LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
(1942 - 2022)

ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN (1942 - 2022)

Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỜI GIỚI THIỆU

Phổ Yên là thành phố trung du, nằm ở phía Nam tỉnh Thái Nguyên, tiếp giáp huyện Sóc Sơn - Thủ đô Hà Nội, cửa ngõ nối liền vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng với các tỉnh phía Bắc. Với vị trí được coi là "phên giậu phía Bắc của kinh thành Thăng Long", nhân dân Phổ Yên sớm có truyền thống yêu nước và cách mạng. Trải qua quá trình dựng nước và giữ nước, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phổ Yên luôn phát huy truyền thống đoàn kết, anh dũng, kiên cường đấu tranh chống ngoại xâm, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, xây dựng quê hương.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, mặc dù phong trào cách mạng đến Phổ Yên từ 3 hướng: Vĩnh Phúc sang Thuận Thành, Hà Bắc sang Tiên Thù và Bá Vân xuống các xã phía Bắc và Tây Bắc Phổ Yên, thời gian đến khác nhau nhưng đều thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng, được nhân dân tin tưởng đón nhận đã hòa vào làm một, tạo thành sức mạnh tổng hợp lật đổ chính quyền thực dân, phong kiến, góp phần cùng cả nước làm nên thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Từ phong trào đấu tranh cách mạng đã xuất hiện những quần chúng ưu tú, trung kiên, trở thành hạt nhân dẫn đến sự ra đời của tổ chức đảng ở địa phương. Năm 1942, tổ chức Đảng đầu tiên của Phổ Yên được thành lập tại tổng Tiên Thù, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng tại Phổ Yên. Tháng 10/1945, Ban Cán sự Đảng Phổ Yên được thành

lập, từ tháng 6/1946 là Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ củng cố và bảo vệ chính quyền.

Phát huy truyền thống yêu nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã vượt qua khó khăn, gian khổ, ra sức chi viện sức người, sức của, đánh bại nhiều cuộc tấn công của địch, góp phần làm nên thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ.

Sau ngày thống nhất đất nước, phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang, cán bộ, đảng viên và nhân dân Phổ Yên khắc phục mọi khó khăn, thực hiện nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới do Đảng lãnh đạo và khởi xướng, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân tập trung xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Thị xã Phổ Yên được thành lập theo Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; đến ngày 15/2/2022, phiên họp thứ 8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã thống nhất thông qua Nghị quyết thành lập thành phố Phổ Yên (có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2022), mở ra thời kỳ, thời cơ và vị thế mới cho Phổ Yên vươn lên phát triển mạnh mẽ. Với những nỗ lực và cố gắng của các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân, từ một vùng quê thuần nông, Phổ Yên đã trở thành thành phố, với tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt hơn 20%; tỷ trọng công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ chiếm 97,2%, nông nghiệp chỉ chiếm 2,8% (năm 2021), trong đó đã hình thành nhiều cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, đời sống nhân dân được nâng cao. Đây là những thành quả đáng tự hào sau chặng đường lịch sử đầy gian khổ nhưng vinh quang của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phổ Yên dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/1/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII "về tiếp tục tăng cường, nâng

cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng", nhân dịp kỷ niệm 80 năm kể từ khi tổ chức đảng đầu tiên ở Phổ Yên được thành lập (1942 - 2022), trên cơ sở 3 cuốn sách: ***"Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1930 - 1954)"*** *(xuất bản năm 1995),* ***"Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1954 - 2000)"*** *(xuất bản năm 2004),* ***"Lịch sử Đảng bộ thị xã Phổ Yên (2000 - 2020)"*** *(xuất bản năm 2020), Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Phổ Yên tổ chức chỉnh lý, biên soạn bổ sung và tái bản thành cuốn sách* ***"Lịch sử Đảng bộ thành phố Phổ Yên (1942 - 2022)"****.*

Nội dung cuốn sách phản ánh chân thực vùng đất và con người Phổ Yên, đặc biệt là quá trình xây dựng, phát triển, hoạt động lãnh đạo và kết quả đạt được của Đảng bộ thành phố Phổ Yên trên các lĩnh vực từ năm 1942 đến năm 2022. Các sự kiện lịch sử được biên soạn một cách khách quan, khoa học đặt trong mối quan hệ với các sự kiện lịch sử của tỉnh Thái Nguyên và của đất nước. Vì vậy, cuốn sách đảm bảo yêu cầu khách quan, có tính Đảng và có giá trị bền vững, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng, tình yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho các thế hệ người dân Phổ Yên hôm nay và mai sau.

Trong quá trình nghiên cứu, chỉnh lý, biên soạn bổ sung và tái bản, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt từng hoạt động và công tác tại địa phương qua các thời kỳ đã cung cấp, đóng góp xác minh nhiều tư liệu quý; sự phối hợp nghiên cứu, chỉnh lý, bổ sung của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt. Nhân dịp này, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố xin chân thành cảm ơn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu lịch sử tỉnh Thái Nguyên, các đồng chí cán bộ, đảng viên và

nhân dân thành phố Phổ Yên đã giúp đỡ để cuốn sách hoàn thành đúng thời gian, đảm bảo chất lượng.

Mặc dù có nhiều cố gắng trong việc sưu tầm, xác minh tư liệu nhưng do nhiều tư liệu thành văn bị thất lạc, nhân chứng sống trí nhớ suy giảm nên cuốn sách khó tránh khỏi hạn chế. Chúng tôi rất mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn trong lần tái bản.

Trân trọng giới thiệu bạn đọc!

T/M BCH ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN

BÍ THƯ

Bùi Văn Lương

"Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam"

Chủ tịch Hồ Chí Minh

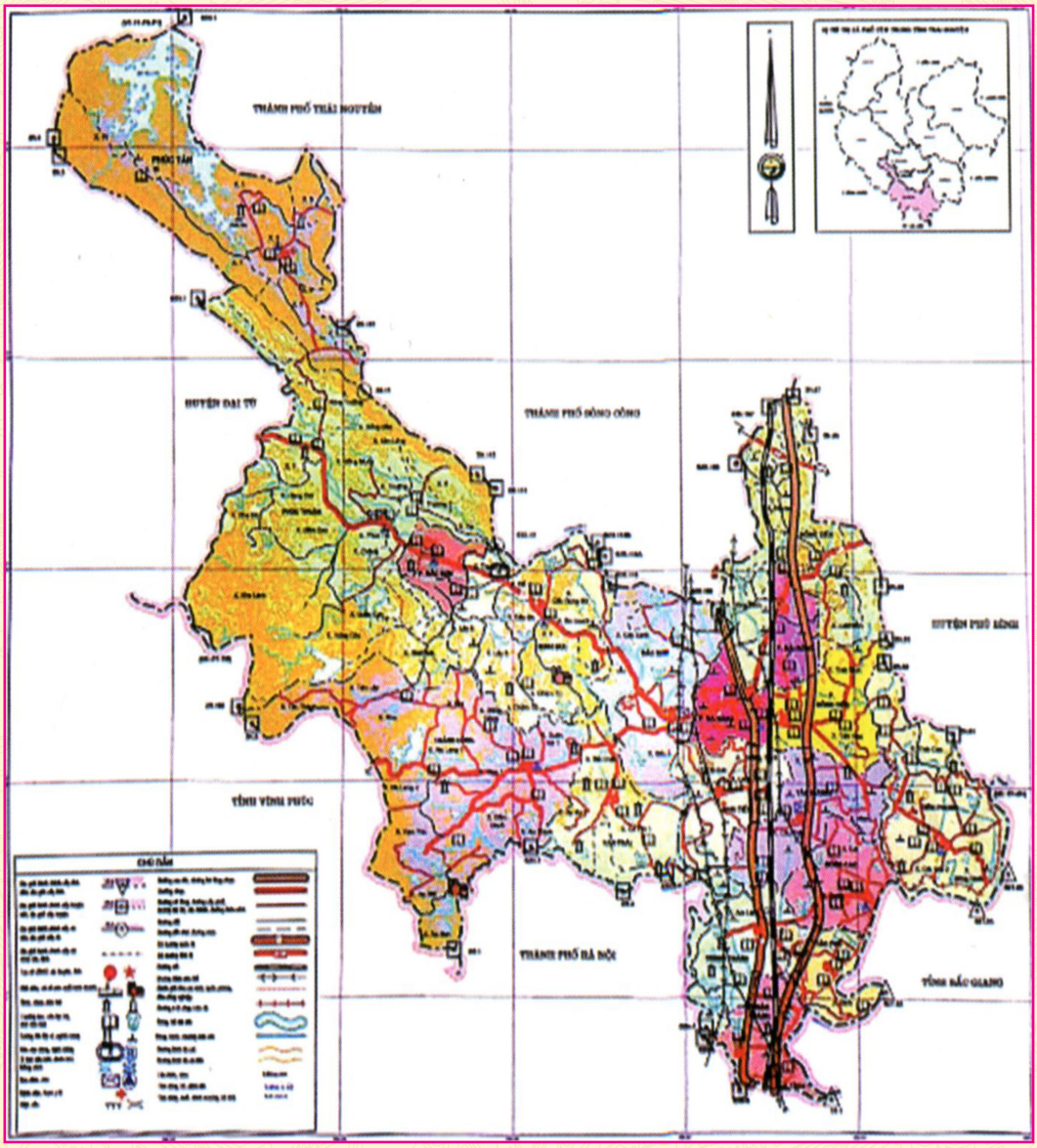

Bản đồ hành chính thành phố Phổ Yên

MỘT SỐ DANH HIỆU, PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU
ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

Nhân dân và Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 2000)

Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba năm 2014

Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Nhất
vào các năm 2010, 2019 và 2022

Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng
Huân chương Lao động hạng Nhì
năm 2009

Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng
Huân chương Lao động hạng Ba
vào các năm 2005 và 2019

Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2009)

Cờ thi đua của Chính phủ (năm 2012)

Cờ thi đua của Chính phủ
(năm 2013)

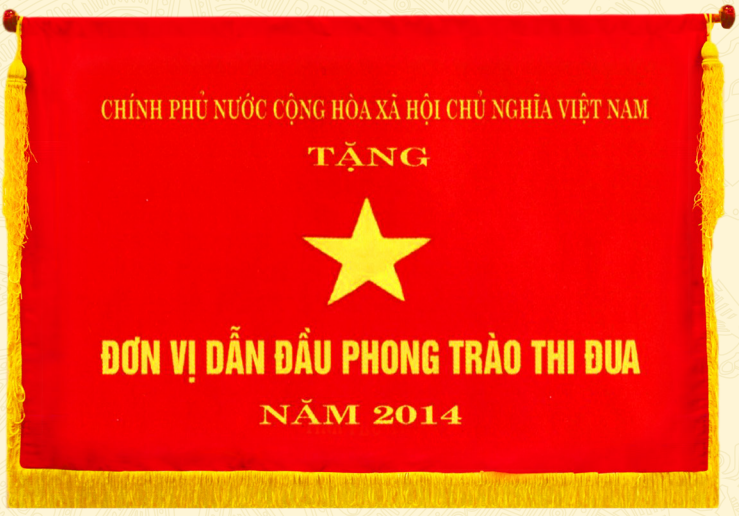

Cờ thi đua của Chính phủ
(năm 2014)

Cờ thi đua của Chính phủ
(năm 2017)

MỘT SỐ ĐỊA ĐIỂM, DI TÍCH LỊCH SỬ TIÊU BIỂU

Địa danh Soi Quýt (phường Tiên Phong), gắn với hoạt động của đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh và nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ thời kỳ 1939 - 1945, được xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia năm 1990

Nhà đồng chí Ngô Hải Long (phường Tiên Phong)
nơi các đồng chí Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Thanh Nghị ở và làm việc
trong thời kỳ 1940 - 1941

Đền Giá (phường Đông Cao) - nơi thành lập chính quyền cách mạng huyện Phổ Yên, ngày 21/8/1945

Mở đầu
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

I. ĐỊA DANH VÀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH QUA CÁC THỜI KỲ

Thời Trần, Phổ Yên có tên gọi là huyện Yên Định, thuộc trấn Thái Nguyên; thời thuộc Minh (từ năm 1407) là huyện An Định, sau đổi thành Phổ An (Phổ Yên), thuộc châu Thái Nguyên[1]. Năm Quang Thuận thứ 10 (năm 1469), huyện Phổ Yên là một trong 7 huyện của phủ Phú Bình, thuộc Ninh Sóc thừa tuyên. Năm Hồng Đức thứ 21 (năm 1490), Ninh Sóc thừa tuyên đổi thành xứ Thái Nguyên. Năm 1533, xứ Thái Nguyên đổi thành trấn Thái Nguyên.

Theo sách *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Phổ Yên là một huyện thuộc phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên, gồm 5 tổng (Hoàng Đàm, Thống Thượng, Thượng Vụ, Thượng Kết, Vạn Phái), với 24 xã, phường.

Năm 1831, dưới triều Nguyễn, vua Minh Mạng tiến hành cải cách hành chính, đổi các trấn thành tỉnh, trấn Thái Nguyên đổi thành tỉnh Thái Nguyên, gồm 2 phủ Phú Bình và Thông Hóa, huyện Phổ Yên thuộc phủ Phú Bình, huyện lỵ được đặt ở Lợi Xá (tổng Hoàng Đàm).

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, 2021, tr.6.

Theo sách *Đồng Khánh địa dư chí,* thời điểm 1888, Phổ Yên có 6 tổng, với 26 xã, trang, phường, bao gồm:

1. Tổng Hoàng Đàm có 5 xã (Hoàng Đàm, Lợi Xá, Sơn Cốt, Đắc Hiền, Cốt Ngạnh).

2. Tổng Thượng Vụ có 4 xã (Thượng Vụ, Thượng Nhân, Đan Hà, Hạ Đạt).

3. Tổng Thượng Kết có 3 xã (Thượng Kết, Hạ Kết, Cát Nê).

4. Tổng Thống Thượng có 6 xã (Thống Thượng, Trung Năng, Phúc Thuận, Thản Đãng, Kim Bảng, Thống Hạ) và trang Tân Yên.

5. Tổng Vạn Phái có 3 xã (Vạn Phái, Nông Vụ, Hạ Vụ).

6. Tổng Nhã Luật có 3 xã (Nhã Luật, Dương Luật, Thanh Lộc) và phường Đại Hữu (Thủy cơ)[1].

Dưới thời Pháp thuộc, từ tháng 10/1890 đến tháng 9/1892, tỉnh Thái Nguyên không còn tồn tại với tư cách cấp tỉnh, địa bàn Phổ Yên thuộc Tiểu Quân khu Thái Nguyên - Đạo quan binh I Phả Lại. Tháng 10/1892, giới cầm quyền thực dân Pháp cho thiết lập lại tỉnh Thái Nguyên, huyện Phổ Yên nằm trong phủ Phú Bình, thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Những năm 1896 - 1901 (thời vua Thành Thái nhà Nguyễn), tổng Tiên Thù (gồm 4 làng xã), xã Tảo Địch tổng Gia Định thuộc huyện Hiệp Hòa và 2 tổng Tiểu Lễ (gồm 7 phường, xã), Thượng Giã (gồm 6 làng bắc sông Công) của huyện Đa Phúc thuộc phủ Bắc Hà được cắt về huyện Phổ Yên, phủ Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên[2]. Trong khoảng những năm 1901 - 1918, tổng Nghĩa Hương (huyện Tư Nông) cắt về huyện Phổ Yên; phần phía Bắc tổng Thượng Kết của huyện Phổ Yên cắt về huyện Đại Từ.

---

1. *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003, tr.796-797.

2. Nguyễn Văn Huyên (chủ biên), *Địa lý hành chính Kinh Bắc*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1999, tr.84, 85, 86, 98, 99.

Năm 1918, huyện Phổ Yên đổi gọi là phủ Phổ Yên. Theo cuốn *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của tác giả Ngô Vi Liễn, từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Phổ Yên là một phủ thuộc tỉnh Thái Nguyên, gồm 7 tổng (Hoàng Đàm, Nghĩa Hương, Tiểu Lễ, Tiên Thù, Thượng Giã, Vạn Phái, Thượng Vụ), với 36 làng, xã.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, thực hiện Sắc lệnh số 63/SL ngày 22/11/1945 của Chính phủ lâm thời về tổ chức chính quyền nhân dân các cấp ở các địa phương trong cả nước, đầu năm 1946, Phổ Yên tổ chức lại các đơn vị hành chính trực thuộc. Theo đó, tổng Hoàng Đàm tổ chức thành 2 xã Đồng Tiến và Hoàng Long; tổng Nghĩa Hương thành xã Tiến Bộ; tổng Tiểu Lễ thành xã Tân Tiến; tổng Tiên Thù thành xã Tiên Phong; tổng Thượng Giã thành xã Trung Thành; tổng Vạn Phái thành xã Vạn Phúc[1]; tổng Thượng Vụ thành 3 xã Tân Định, Long Thành, Phúc Thuận. Ngày 20/8/1948, các xã Vạn Phúc, Tân Định, Long Thành sáp nhập thành xã Hợp Thành. Như vậy, Phổ Yên có 8 xã: Đồng Tiến, Hoàng Long, Tiến Bộ, Tân Tiến, Tiên Phong, Trung Thành, Hợp Thành, Phúc Thuận.

Tháng 9/1949, 2 xã Tiến Bộ và Hoàng Long sáp nhập thành xã Hồng Tiến; huyện Phổ Yên có 7 xã gồm Tân Tiến, Tiên Phong, Hồng Tiến, Đồng Tiến, Hợp Thành, Phúc Thuận, Trung Thành.

Thời kỳ triệt để giảm tô (cuối năm 1953, đầu năm 1954), huyện Phổ Yên chia 7 xã thành 16 xã. Theo đó:

1- Xã Tân Tiến tách thành 3 xã: Tân Tiến, Tân Hương, Tân Phú.

2- Xã Tiên Phong tách thành 2 xã: Tiên Phong, Đại Xuân.

3- Xã Hồng Tiến tách thành 2 xã: Hồng Tiến, Thắng Lợi.

4- Xã Đồng Tiến tách thành 3 xã: Đồng Tiến, Đắc Sơn, Nam Tiến.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Vạn Phái, *Lịch sử Đảng bộ xã Vạn Phái (1946 - 2016),* 2017, tr.14.

5- Xã Hợp Thành tách thành 2 xã: Hợp Thành, Thành Công.

6- Xã Phúc Thuận tách thành 2 xã: Phúc Thuận, Minh Đức.

7- Xã Trung Thành tách thành 2 xã: Trung Thành, Thuận Thành.

Sau khi Khu Tự trị Việt Bắc được thành lập theo Nghị quyết ngày 6/6/1956 của Hội đồng Chính phủ, huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên và sáp nhập vào tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/6/1957, huyện Phổ Yên sáp nhập lại về tỉnh Thái Nguyên và xóm Thông tách khỏi xã Thuận Thành sáp nhập vào xã Hồng Kỳ, huyện Đa Phúc, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

Năm 1965, 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái, huyện Phổ Yên thuộc tỉnh Bắc Thái.

Ngày 26/10/1967, Bộ trưởng Bộ Nội vụ ra Quyết định số 416/NV thành lập thị trấn Nông trường Bắc Sơn thuộc huyện Phổ Yên. Phổ Yên gồm 16 xã và 1 thị trấn.

Ngày 26/11/1970, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 72-BT sáp nhập xã Đại Xuân vào xã Tiên Phong thuộc huyện Phổ Yên. Phổ Yên gồm 15 xã và 1 thị trấn.

Ngày 9/9/1972, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng ra Quyết định số 41-BT thành lập các thị trấn Mỏ Chè, Ba Hàng, Bãi Bông thuộc huyện Phổ Yên. Từ đó, huyện Phổ Yên có 4 thị trấn: Ba Hàng, Bãi Bông, Mỏ Chè, Nông trường Bắc Sơn và 15 xã.

Theo Quyết định số 136/NV ngày 7/4/1967 của Bộ Nội vụ, từ ngày 1/1/1975, đổi tên xã Hợp Thành thành Vạn Phái, Tân Tiến thành Đông Cao, Thắng Lợi thành Cải Đan.

Ngày 1/10/1983, các xóm Tân Thắng, Đồng Đẳng tách khỏi xã Phúc Thuận để hợp nhất với xã Phúc Thọ (huyện Đại Từ) và xóm Yên Ninh (xã Phúc Trìu, huyện Đồng Hỷ) thành xã Phúc Tân thuộc huyện Đồng Hỷ.

Ngày 2/4/1985, các xã: Phúc Tân, Bình Sơn, Bá Xuyên, Tân Quang tách khỏi huyện Đồng Hỷ, sáp nhập về huyện Phổ Yên. Phổ Yên có 19 xã và 4 thị trấn.

Ngày 11/4/1985, thị trấn Mỏ Chè và 3 xã Cải Đan, Tân Quang, Bá Xuyên tách khỏi huyện Phổ Yên để thành lập thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công). Phổ Yên còn 16 xã và 3 thị trấn.

Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, huyện Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 10/4/1999, thực hiện Nghị định số 18/1999/NĐ-CP của Chính phủ, xã Bình Sơn sáp nhập vào thị xã Sông Công. Huyện Phổ Yên còn 15 xã và 3 thị trấn.

Ngày 13/1/2011, giải thể thị trấn Nông trường Bắc Sơn, điều chỉnh một phần diện tích, dân số 2 xã Phúc Thuận và Minh Đức để thành lập thị trấn Bắc Sơn.

Ngày 20/12/2013, Bộ Xây dựng quyết định công nhận thị trấn Ba Hàng mở rộng là đô thị loại IV trực thuộc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIII) ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 *Về việc thành lập thị xã Phổ Yên và 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên để thành lập phường Lương Sơn thuộc thị xã Sông Công và thành lập thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên*. Theo đó:

- Thị xã Phổ Yên được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Phổ Yên.

- Điều chỉnh địa giới hành chính thị trấn Ba Hàng và xã Đồng Tiến để thành lập 2 phường Ba Hàng và Đồng Tiến.

- Chuyển 2 thị trấn Bắc Sơn và Bãi Bông thành 2 phường có tên tương ứng.

Sau khi thành lập, thị xã Phổ Yên có 4 phường và 14 xã.

Ngày 17/6/2019, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 530/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã Phổ Yên là đô thị loại III trực thuộc tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15/2/2022, kỳ họp thứ 8, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Ủy ban Thường vụ Quốc hội thống nhất thông qua nghị quyết về việc thành lập 9 phường thuộc thị xã Phổ Yên, gồm: Đắc Sơn, Nam Tiến, Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Trung Thành trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã tương ứng và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở nguyên trạng 258,42km^2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 231.363 người và 18 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 13 phường và 5 xã) của thị xã Phổ Yên. Nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày 10/4/2022.

Tính đến năm 2022, thành phố có 25.842,17ha diện tích tự nhiên, trong đó có 19.013,53ha đất nông nghiệp, 6.815,98ha đất phi nông nghiệp, 12,66ha đất chưa sử dụng.

II. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI

Phổ Yên là thành phố trung du, trực thuộc và nằm ở phía Nam tỉnh Thái Nguyên. Phía đông giáp huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên); phía tây giáp huyện Bình Xuyên (tỉnh Vĩnh Phúc), huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên); phía nam giáp huyện Sóc Sơn (thành phố Hà Nội), thành phố Phúc Yên (tỉnh Vĩnh Phúc); phía bắc và tây bắc giáp huyện Đại Từ, thành phố Sông Công, thành phố Thái Nguyên (tỉnh Thái Nguyên).

Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của thành phố Phổ Yên đặt ở phường Ba Hàng, cách trung tâm thành phố

Thái Nguyên 26km về phía nam và cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 56km về phía bắc. Nằm ở cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, Phổ Yên là vị trí kết nối giao thương kinh tế, văn hóa của tỉnh với Thủ đô và các tỉnh đồng bằng sông Hồng; đồng thời là địa phương có nhiều điều kiện thuận lợi phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Địa hình Phổ Yên thấp dần về phía nam và đông nam. Khu vực phía Tây và Tây Bắc thành phố là vùng đồi núi, xen kẽ với những dải ruộng hẹp, thích hợp cho việc trồng cây công nghiệp (chè, lạc, cây ăn quả lâu năm...) và chăn nuôi. Khu vực phía Nam thành phố là vùng đồng bằng được tạo bởi sông Cầu và sông Công.

Phổ Yên có 2 dòng sông chảy qua. Sông Cầu chảy dọc phía đông, là địa giới tự nhiên giữa thành phố Phổ Yên với huyện Phú Bình (tỉnh Thái Nguyên) và huyện Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang). Sông Công - một trong những chi lưu của sông Cầu, hướng chảy từ tây bắc xuống đông nam, tạo ranh giới giữa 2 bên sông thành 2 vùng rõ nét: Tả ngạn gần như đồng bằng, hữu ngạn có nhiều đồi núi. Hai con sông này hợp lưu tại ngã ba Vát (khu dân cư Phù Lôi, Thuận Thành). Với lưu lượng nước tương đối lớn vào mùa mưa, mang nhiều phù sa, sông Cầu và sông Công đã đem lại nguồn lợi tự nhiên cho thành phố, nhưng lịch sử cũng ghi nhận nhiều lần 2 con sông lớn này đã đưa lũ về gây thiệt hại cho nhân dân quanh vùng. Bên cạnh 2 con sông lớn, trên địa bàn Phổ Yên còn có hồ Nước Hai (xây dựng từ năm 2010, là hồ nhân tạo lớn nhất thành phố Phổ Yên) và hồ Suối Lạnh (xã Thành Công), vừa đảm bảo nước tưới tiêu phục vụ sản xuất vừa là tiềm năng phát triển du lịch.

Khí hậu Phổ Yên mang tính chất nhiệt đới gió mùa, hằng năm chia làm 2 mùa nóng, lạnh rõ rệt: Mùa nóng từ tháng 4 đến tháng 10, mưa nhiều; mùa lạnh từ tháng 11 đến tháng 3

năm sau, mưa ít; nhiệt độ trung bình năm đạt 23,5^{0}C, độ ẩm không khí trung bình năm đạt 81,9%. Lượng mưa trung bình năm từ 2.000 đến 2.500mm, trong đó lượng mưa cao nhất tập trung vào tháng 8 và thấp nhất tập trung vào tháng 1. Phổ Yên có 2 loại gió chính: gió mùa đông bắc kèm theo khí hậu lạnh thường xuất hiện vào tháng 12 năm trước đến tháng 3 năm sau và gió đông nam xuất hiện từ tháng 4 đến tháng 11, khí hậu mát mẻ kèm theo mưa nhiều. Ngoài ra còn có gió tây nam thường xuyên xuất hiện xen kẽ trong mùa thịnh hành của gió đông nam, mỗi đợt kéo dài từ 2 - 3 ngày, với tính chất khô, nóng. Nhìn chung, khí hậu Phổ Yên tương đối thuận lợi cho sản xuất nông, lâm nghiệp, nên có thể bố trí nhiều vụ gieo trồng trong năm.

Trước đây, địa bàn Phổ Yên có diện tích rừng tự nhiên rộng lớn. Tuy nhiên, dưới thời Pháp thuộc, do chủ đồn điền Pháp phá rừng để trồng cà phê và thông nhựa nên rừng tự nhiên chỉ còn lại ở 3 xã Phúc Thuận, Thành Công và Minh Đức; rải rác các xã trong huyện, một số hộ nông dân có dưới 1ha diện tích rừng. Tuy nhiên, rừng tự nhiên ở 3 xã miền núi này cũng đã bị khai thác đến cạn kiệt từ sau năm 1954. Từ những năm 90 của thế kỷ XX, thực hiện chủ trương của Đảng về giao rừng cho nhân dân quản lý, nhiều vùng đất trống được phủ xanh trở lại.

Nằm trong vị trí cửa ngõ phía Nam của tỉnh, ngoài các đường liên huyện, liên xã, Phổ Yên còn có các tuyến quốc lộ chạy qua. Quốc lộ 3 từ Hà Nội đi Cao Bằng, đoạn đi dọc qua thành phố dài 30km. Song song với tuyến đường bộ này là đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, có ga Phổ Yên tại trung tâm thành phố. Quốc lộ 3 mới (đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên) được thiết kế với 4 làn xe, tốc độ thiết kế 100km/h, tuyến qua địa bàn Phổ Yên dài 20km; có 1 nút giao lập thể tại KM41+800 (nút giao Yên Bình), 4 nút giao vượt đường cao tốc và 21 hầm chui dân

sinh nhằm bảo đảm tính liên thông với khu vực. Đây là tuyến đường đặc biệt quan trọng trong việc kết nối mạng lưới giao thông phía Bắc Thủ đô Hà Nội, nối liền 3 tỉnh, thành phố Hà Nội, Bắc Ninh, Thái Nguyên. Ngoài việc giảm tải cho Quốc lộ 3 cũ, tuyến đường cũng mang ý nghĩa rất lớn để phát triển kinh tế cho các tỉnh vùng núi phía Bắc. Bên cạnh các tuyến quốc lộ, đường vành đai 5 - vùng Thủ đô Hà Nội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên dài gần 10km, trong đó đoạn qua địa bàn thành phố Phổ Yên dài 4,8km (thuộc các phường Đồng Tiến, Tiên Phong), tạo kết nối hiệu quả giữa Hà Nội với các huyện phía Nam tỉnh Thái Nguyên. Nhìn chung, các tuyến đường này cùng hệ thống đường liên huyện, liên xã đã tạo thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân, thúc đẩy kinh tế - xã hội thành phố phát triển.

Với vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên thuận lợi, từ lâu Phổ Yên đã có cư dân đến làm ăn, sinh sống. Năm 1901, Phổ Yên có 991 suất đinh. Khi thực dân Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa, cấp đất lập đồn điền, chúng tuyển mộ nhiều lao động ở các tỉnh miền xuôi lên, làm cho dân số Phổ Yên tăng nhanh. Năm 1932, Phổ Yên có 14.183 người[1]. Sau hòa bình lập lại, thời điểm tháng 2/1955, Phổ Yên có 7.575 hộ, với 35.727 người[2]. Năm 1975, dân số huyện Phổ Yên có 62.368 người (gồm 58.972 người Kinh, 3.135 người Sán Dìu, 156 người Dao, 68 người Tày, 29 người Nùng và 8 người Hoa)[3]. Từ năm 1975, do nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, các nhà máy, xí nghiệp của Trung ương và địa phương xây dựng trên địa bàn Phổ Yên ngày càng thu hút dân cư từ nhiều nơi đến sinh sống, làm việc, càng đẩy nhanh nhịp độ tăng dân số của địa phương. Theo kết quả Tổng điều tra dân số ngày 1/4/2019, thị xã Phổ Yên có 51.806 hộ, với

1. Theo sách *Tiểu chí Thái Nguyên*.

2. Ủy ban Hành chính tỉnh Thái Nguyên, *Thống kê tình hình dân số các xã trong tỉnh*.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Hồ sơ tổng kết động viên tuyển quân 1965 - 1975*.

196.378 người; hơn 40 thành phần dân tộc, trong đó 8 dân tộc có số dân đông hơn cả: Kinh 164.525 người (chiếm 83,8%); Sán Dìu 12.438 người (chiếm 6,3%); Tày 8.131 người (chiếm 4,1%); Nùng 4.022 người (chiếm 2%); Dao 1.798 người (chiếm 0,9%); Sán Chay 933 người (chiếm 0,5%); Mông 99 người (chiếm 0,1%); Hoa 100 người (chiếm 0,1%); còn lại 4.332 người là các dân tộc khác (chiếm 2,2%).

Lịch sử hợp thành cư dân thành phố Phổ Yên đã diễn ra trong nhiều thế kỷ: Dân tộc Kinh là cư dân bản địa, đã định cư sinh sống từ lâu đời; người Dao, Sán Dìu... từ phía Bắc di cư xuống khoảng vài ba thế kỷ nay. Trong các cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, đồng bào các tỉnh Nam Định, Hà Nam, Thái Bình, Hà Đông... di cư, tản cư lên lập nghiệp ở Phổ Yên khá đông. Đặc biệt, từ đầu thế kỷ XXI trở lại đây, khi nhiều khu công nghiệp lớn, nhiều nhà máy, xí nghiệp hiện đại được đầu tư xây dựng trên đất Phổ Yên thì số lượng rất lớn công nhân khắp các tỉnh miền Bắc đã tập trung về làm việc ở Phổ Yên.

Như vậy, với đặc điểm có nhiều thành phần dân tộc cư trú, văn hóa - xã hội Phổ Yên mang những sắc thái đặc biệt, góp phần làm phong phú thêm đời sống nhân dân địa phương. Nhân dân các dân tộc trong thành phố đều có mối quan hệ đoàn kết, gắn bó, gần gũi, thân thiết với nhau. Ngoài tình họ hàng, đồng tộc, thì tình làng, nghĩa xóm ngày càng thêm bền chặt. Từ những việc ma chay, cưới xin cho đến việc xây dựng nhà cửa... đều có sự quan tâm thăm hỏi, động viên, giúp đỡ lẫn nhau. Quá trình chống thiên tai, địch họa, quan hệ giao lưu giữa các vùng, các dân tộc anh em, xu hướng hòa nhập ngày càng cao, tạo thành một chỉnh thể văn hóa - xã hội phong phú, đa dạng làm cơ sở cho việc xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

III. TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

Từ xa xưa, ông cha ta đã coi Thái Nguyên (trong đó có Phổ Yên) là "phên giậu thứ hai về phương Bắc", là điểm xuất phát triển khai lực lượng chống giặc ngoại xâm. Nét đặc thù trên đã ảnh hưởng đến quá trình phát triển lịch sử của Phổ Yên. Vùng đất và con người Phổ Yên không tách khỏi những sự kiện lịch sử quan trọng trong các cuộc đấu tranh chống xâm lược, duy trì và bảo vệ nền độc lập của đất nước.

Trong hơn một nghìn năm dưới ách thống trị của phong kiến phương Bắc, nhân dân Phổ Yên đã nhiều lần nổi lên chống ách thống trị hà khắc và chính sách đồng hóa dân tộc tàn bạo để giành độc lập, tự do cho Tổ quốc và bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc.

Năm 40 sau Công nguyên, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Phổ Yên đã tập hợp dưới bóng cờ "Đền nợ nước, trả thù nhà" của 2 chị, em Trưng Trắc và Trưng Nhị nổi dậy khởi nghĩa ở 65 huyện, thành giải phóng toàn bộ lãnh thổ, khôi phục được chủ quyền dân tộc trong 3 năm (từ năm 40 đến năm 43).

Phổ Yên còn tự hào là quê hương, nơi sinh của Lý Bí - Lý Nam Đế (503 - 548)[1] vị Hoàng đế đầu tiên của nước ta. Mùa xuân năm 542, Lý Bí (còn gọi là Lý Bôn) phất cờ khởi nghĩa, trong vòng chưa đầy ba tháng, nghĩa quân đã chiếm được hầu hết các quận, huyện, quân Lương hoảng sợ, vội bỏ thành Long Biên chạy về nước. Đến tháng 4/542, nhà Lương huy động quân từ Quảng Châu sang đàn áp, nghĩa quân chủ động tiến lên phía Bắc và đánh bại quân Lương, giải phóng thêm Hoàng Châu (Quảng Ninh). Tiếp đó, đến đầu năm 543, nhà Lương tổ chức cuộc tấn công đàn áp lần thứ hai. Nhờ chủ động đánh giặc, Lý Bí đã bày quân mai phục, thực hiện một trận tiêu diệt lớn ở

1. Được các nhà sử học thống nhất tại Hội thảo khoa học: "Một số vấn đề Vương triều tiền Lý và quê hương của Vua Lý Nam Đế" do Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên và Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức tại Hà Nội tháng 10/2012.

vùng cực bắc Giao Châu. Cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt ở Hợp Phố, quân Lương bị quân ta đánh tan tác, tàn quân chạy về Quảng Châu. Mùa xuân năm 544, Lý Bí lên ngôi Hoàng đế (Lý Nam Đế), đặt tên nước là Vạn Xuân, dựng kinh đô ở vùng cửa sông Tô Lịch (Hà Nội), đặt niên hiệu là Thiên Đức (Đức Trời).

Vùng đất Phổ Yên còn là nơi Lê Hoàn trực tiếp chỉ huy quân sĩ Đại Cồ Việt truy kích tàn quân nhà Tống sang xâm lược nước ta lần thứ nhất (năm 981), bắt sống Đại tướng quân Tống Quách Quân Biện ở châu Vạn Nhai (huyện Võ Nhai ngày nay).

Vào thế kỷ thứ XI, khi Lý Thường Kiệt xây dựng phòng tuyến sông Cầu (một phần phòng tuyến nằm trên địa bàn thành phố Phổ Yên ngày nay), nhân dân Phổ Yên đã trực tiếp tham gia xây dựng phòng tuyến, phục vụ chiến đấu và chiến đấu, góp phần đánh thắng quân Tống xâm lược.

Đầu thế kỷ XV, dưới ách đô hộ của giặc Minh, nhân dân Phổ Yên đã cùng nhân dân Thái Nguyên hưởng ứng và tham gia các cuộc khởi nghĩa chống giặc Minh do Trần Nguyên Kháng, Nguyễn Đa Bí, Chu Sư Nhan, Bùi Quý Thăng, Nguyễn Khắc Chẩn, Nguyễn Trà, Dương Khắc Chung, Dương Thế Chân lãnh đạo. Trong đó, cuộc khởi nghĩa của nghĩa quân Ông Lão xây dựng căn cứ ở vùng Đồng Hỷ và Bắc Phổ Yên đã thu hút đông đảo nhân dân Phổ Yên tham gia, gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề.

Nhân dân Phổ Yên cũng đã hưởng ứng và theo hai cha con Lưu Trung, Lưu Nhân Chú (người xã Văn Yên, huyện Đại Từ ngày nay) tham gia lực lượng nghĩa quân[1], góp phần vào thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427), kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của giặc Minh, mở ra một thời kỳ phát triển mới của xã hội và đất nước ta - thời kỳ Lê Sơ.

---

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.27.

Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, đất nước ta bước vào thời kỳ phân liệt kéo dài. Chiến tranh liên miên giữa các thế lực phong kiến Lê - Trịnh - Mạc rồi Trịnh - Nguyễn làm cho nhân dân điêu đứng. Ở Đàng Ngoài, nhân dân các địa phương liên tiếp nổi dậy khởi nghĩa chống lại triều đình Lê - Trịnh. Trong bối cảnh rối ren, nhiều lực lượng thổ phỉ hoành hành cướp bóc dân chúng. Từ năm 1522 - 1528, hai cha con Đỗ Túc Khang[1] và Đỗ Thị Mỹ Mai[2] đã có công lớn trong việc dẹp các toán giặc giã, thổ phỉ, bảo vệ cuộc sống yên bình cho nhân dân Phổ Yên. Từ năm 1740 đến năm 1750, nhân dân Phổ Yên tham gia nghĩa quân do Nguyễn Danh Phương chỉ huy, đắp thành, xây lũy, xây dựng căn cứ chống lại triều đình ở núi Độc Tôn (cách Phổ Yên 66 dặm về phía Nam).

Phong trào Tây Sơn thất bại, năm 1802, Nguyễn Ánh lên ngôi, lấy niên hiệu là Gia Long, thiết lập vương triều Nguyễn. Trong cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân (ở Bảo Lạc, Cao Bằng) chống lại triều đình nhà Nguyễn (1833 - 1835), Phổ Yên là địa bàn hoạt động của nghĩa quân.

Năm 1858, liên quân Pháp - Tây Ban Nha tấn công Đà Nẵng, mở đầu cho cuộc xâm lược Việt Nam. Sau Hiệp ước Hác-măng, thực dân Pháp bắt tay vào bình định các tỉnh Bắc Kỳ. Qua 2 lần đánh chiếm, nhưng vẫn không giữ được thành Thái Nguyên (lần 1 ngày 19/3/1884; lần 2 ngày 15/4/1884); đến ngày 10/5/1884,

1. Đỗ Túc Khang (1470 - 1523), người thôn Giao Tác, xã Hà Vỹ, huyện Đông Ngàn, xứ Kinh Bắc xưa (nay thuộc huyện Đông Anh, Hà Nội). Ông đỗ Tiến sĩ năm Hồng Đức thứ 27 (1496). Đầu năm Quang Thiệu (1516) được phong Tán trị Thừa chính sứ ti Kinh Bắc. Ông có công dẹp yên bọn Nguyễn Công Độ, Nguyễn Thông, Nguyễn Nùng ở các vùng nên được thăng làm Đặc tiến Kim tử Vinh Lộc Đại phu, kiêm chức Tán trị Thừa chính sứ ti các xứ Thái Nguyên.

2. Đỗ Thị Mỹ Mai (1507 - 1528), con gái út của Đỗ Túc Khang. Năm Đinh Hợi (1527), bà xin thay cha làm nhiệm vụ trấn dẹp các toán trộm cướp ở vùng Phổ Yên, Phú Bình. Sau do tương quan lực lượng, bà phải lui quân. Giặc đuổi theo, đến cầu sông Trấn Giang, bà gieo mình tuẫn tiết khi mới 21 tuổi. Nhằm tưởng nhớ công lao của bà, dân làng trong vùng lập đền thờ, trong đó, phường Thuận Thành lập đền Đồng Thụ. Năm 2004, đền Đồng Thụ được công nhận Di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

từ Bắc Ninh quân Pháp tổ chức một cánh quân lớn do Trung tá Đonniê (Donnier) chỉ huy, đánh chiếm Thái Nguyên lần thứ 3. Lần này, quân Pháp đồn trú tại tỉnh lỵ, nhanh chóng thiết lập chế độ thống trị thực dân trên địa bàn Thái Nguyên, trong đó có Phổ Yên. Cũng như các tỉnh ở Bắc Kỳ, đứng đầu tỉnh Thái Nguyên là Công sứ người Pháp, cùng với bộ máy Nam triều đứng đầu là Tuần phủ, đứng đầu huyện là Tri huyện, dưới quyền Tri huyện là Chánh tổng, Lý trưởng và Hội đồng tộc biểu (sau là Hội đồng kỳ mục). Ở mỗi cấp, thực dân Pháp duy trì một lực lượng quân sự nhất định để làm công cụ đàn áp sự chống đối của nhân dân, duy trì, bảo vệ ách thống trị thực dân, phong kiến. Đến năm 1901, thực dân Pháp cơ bản thiết lập xong bộ máy cai trị ở Thái Nguyên (trước đó là chế độ quân quản, do lực lượng quân sự cai quản).

Thực dân Pháp thiết lập hệ thống đồn bốt dày đặc nhằm kiểm soát các đầu mối giao thông ở những khu vực quan trọng như đồn Sơn Cốt (năm 1886) và đồn Trinh Nữ, Phố Cò, Phúc Thuận... Đến năm 1934 - 1935, chúng lập thêm đồn Chã. Hệ thống đồn bốt ở Phổ Yên nằm trong hệ thống cai trị thực dân ở phạm vi toàn tỉnh Thái Nguyên, có nhiệm vụ trấn giữ cửa ngõ nối liền đồng bằng Bắc Bộ với miền thượng du phía Bắc.

Dưới ách thống trị thực dân, nhân dân Phổ Yên cực khổ điêu đứng bởi chính sách bóc lột, cướp đoạt. Từ năm 1898, tên Guy-ôm-pi-e đã cướp đất để lập đồn điền Chã, đến năm 1909 diện tích đồn điền Chã là 7.596ha. Tại đây, chúng cho chuyên canh các loại nông sản và cây công nghiệp: lúa, chẩu... với 448 tá điền (phần lớn được mộ từ các tỉnh miền xuôi lên và hàng trăm người được tuyển, làm công theo vụ hoặc khoán theo việc), hằng năm đem lại cho chủ một khoản lợi rất lớn. Cùng với đồn điền Chã, hàng loạt đồn điền khác như Sơn Cốt do Ray-nô lập năm 1898 có 3.634ha, đồn điền Thác Nhái, Phúc Thuận, mỗi

đồn điền khoảng 200 - 300ha cùng với 10 địa chủ người Việt chiếm giữ 660ha ruộng đất.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, Phổ Yên có khoảng 19.418 mẫu ruộng đất canh tác, trong đó số ruộng của địa chủ và đồn điền người Pháp chiếm số lượng khá lớn. Ruộng thì chúng phát canh thu tô, đất đồi gò chúng thuê nhân công trồng cà phê. Rải rác ở một số xã trong huyện, có khoảng hơn 10 địa chủ người Việt là công chức bộ máy chính quyền tay sai của Pháp đã mua ruộng của nông dân địa phương và tiến hành phát canh, thu tô. Một vài địa chủ có vườn rộng trồng cây ăn quả. Ở một số nơi, địa chủ có số lượng ruộng đất khá lớn[1]. Ở các địa phương, tư điền, công điền, công thổ tập trung phần lớn vào các gia đình hào lý, giàu có. Ở các tổng Hoàng Đàm (địa bàn các phường Ba Hàng, Đồng Tiến, Nam Tiến, Đắc Sơn ngày nay) và Thượng Vụ (địa bàn xã Thành Công ngày nay), một số địa chủ có tới ngót 100 mẫu ruộng. Họ phát canh thu tô, thuê người cày, cấy, gặt và cho vay nặng lãi. Như vậy, ruộng đất của Phổ Yên nằm trọn trong các chủ đồn điền tới 3/4 diện tích toàn huyện.

Thủ đoạn cướp đoạt ruộng đất của chủ đồn điền rất trắng trợn. Họ đã dùng cả vũ lực để đuổi hàng trăm gia đình nông dân đi nơi khác. Bên cạnh đó, dưới danh nghĩa "Công ty dân dụng đồn điền" do Guy-ôm-pi-e làm chủ, có trụ sở ở Chã và Thác Nhái, cũng như "Công ty Ray-nô cha và con" trụ sở ở Sơn Cốt, chúng đã cho nhân viên địa chính, đi kèm có lính bảo vệ, để đo đất lập đồn điền, ruộng đất. Những ruộng đất nằm trong quy hoạch đồn điền đều bị chúng tịch thu, nếu người dân chống đối thì bị kết tội chống nhà nước "Bảo hộ" và bị trừng trị nghiêm khắc.

---

1. Tổng Nghĩa Hương (địa bàn phường Hồng Tiến ngày nay), địa chủ Đoàn Thị Ấn (tức Huyện Giảng) có 160 mẫu, Phán Thuận có 52 mẫu, Gia Thụy có 50 mẫu. Xã Cải Đan, tổng Hoàng Đàm, địa chủ Đỗ Đình Thảo có 206 mẫu, Đốc Huy có 121 mẫu. Ở các xã Thượng Giã, Phù Lôi, Kim Tỉnh, tổng Thượng Giã (địa bàn 2 phường Trung Thành, Thuận Thành ngày nay), địa chủ Nguyễn Ngọ Linh có 18 mẫu, Trần Xuân Tân có 31 mẫu, Phạm Thị Tý có 85 mẫu, Quản Hoàn có 35 mẫu, cố đạo Gia tô Hoàng Nghĩa Thân có 25 mẫu.

Các địa chủ người Việt tuy không có sức mạnh như những chủ đồn điền người Pháp, song cũng dựa vào chính quyền thực dân, phong kiến để tác oai, tác quái, cho vay nặng lãi, tước đoạt ruộng đất của nông dân ở những nơi mà thực dân chưa với tới.

Trong thời kỳ thực dân, phong kiến, Phổ Yên có 80% là tá điền, họ cam chịu làm thuê cuốc mướn trong các đồn điền. Nhìn chung, hình thức bóc lột phong kiến kết hợp hình thức bóc lột tư bản đã làm nông dân Phổ Yên vốn đã đói khổ lại càng đói khổ, cùng kiệt hơn.

Thủ đoạn của chủ đồn điền cũng rất tinh vi, vừa duy trì việc phát canh thu tô, vừa trả công rẻ mạt đối với người làm khoán hay công nhật nhằm thu thật nhiều lợi nhuận. Quyền lực của chủ đồn điền rất lớn, mỗi đồn điền như một đơn vị hành chính riêng; ở mỗi làng cũng có Lý trưởng và lực lượng tuần đinh phục vụ cho công việc quản lý đồn điền và ấp trại.

Bên cạnh thủ đoạn cướp đất, chính sách thuế càng làm cho giai cấp nông dân bị bần cùng hóa. Riêng thuế thân năm 1932, nhân dân Phổ Yên phải nộp 26.871 đồng, bình quân mỗi suất đinh nộp 7 đồng trong năm (thời giá năm 1932 là 3,8 đồng đến 4 đồng/tạ gạo). Ngoài ra còn hàng chục thứ thuế vô lý khác, khiến cho dân nghèo xơ xác. Điều này phản ánh chân thực đời sống của nhân dân Phổ Yên nói riêng, nhân dân Việt Nam nói chung dưới chế độ thực dân, phong kiến.

Thực hiện chính sách chia để trị, thực dân Pháp kích động gây thù hằn giữa các dân tộc, các tôn giáo; gây mâu thuẫn giữa tá điền với người dân ngoài đồn điền (dân xứ) bằng cách tá điền thì được tự do đi lại, nấu rượu, được miễn phu phen tạp dịch, ngược lại dân xứ phải đóng tô, thuế cao hơn và bị khinh miệt, chèn ép.

Thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân khiến tuyệt đại đa số con em nhân dân lao động trên địa bàn Phổ Yên mù chữ.

Tính đến trước năm 1945, cả phủ chỉ có 1 trường tiểu học với khoảng 100 học sinh, chủ yếu là con em của quan lại và gia đình giàu có. Về y tế, cả phủ Phổ Yên lúc đó chỉ có 1 y tá chữa bệnh cho các quan chức, binh lính ở huyện đường. Người dân khi ốm đau chỉ biết phó thác cho số mệnh. Ngoài ra, thực dân Pháp còn khuyến khích cờ bạc, rượu chè, hút thuốc phiện, mê tín...

Hậu quả do chính sách bóc lột của chế độ thực dân, phong kiến làm cho đời sống nhân dân vô cùng lầm than, khổ cực. Song "tức nước vỡ bờ", với truyền thống đấu tranh quật cường, người dân Phổ Yên đã nhiều lần đứng lên đấu tranh chống ách cai trị thực dân, phong kiến.

Ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp đặt ách cai trị trong tỉnh, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã cùng nhân dân Thái Nguyên nổi dậy đấu tranh chống Pháp. Công sứ Thái Nguyên phải thừa nhận *"trong hai năm 1884 - 1885 nhiều cuộc chiến đấu đã diễn ra ở Phổ Yên và Đại Từ"*[1].

Cuộc khởi nghĩa chống Pháp của nông dân Yên Thế với quy mô lớn kéo dài gần 30 năm (1884 - 1913). Địa bàn hoạt động của cuộc khởi nghĩa mở rộng sang Thái Nguyên, Vĩnh Yên, Phúc Yên, Phú Thọ. Hưởng ứng cuộc khởi nghĩa, nhân dân Phổ Yên không chỉ giúp đỡ lương thực, thực phẩm, vũ khí cho nghĩa quân mà nhiều người con ưu tú của Phổ Yên đã tham gia hàng ngũ nghĩa quân. Tổng Thượng Giã có gia đình các ông Phó tổng Kinh (tức An Bá Quát), Lý Cọn (tức Đào Thế Chiêm) ở làng Phù Lôi; Phó lý Thỉnh (tức Nguyễn Văn Thỉnh), Phó lý Ngũ (tức Nguyễn Văn Ngũ) ở làng Đình Thông (nay thuộc huyện Sóc Sơn, Hà Nội); ở tổng Hoàng Đàm có gia đình các ông Phó tổng Trình (tức Nguyễn Quang Đông), Chánh Hợp, Chánh Xuân ở xóm Đồi, Lý trưởng Nguyễn Văn Biện ở làng Sơn Cốt...

1. *Echinard - Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên.* Tài liệu dịch: Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Bắc Thái, tr.19.

là những cơ sở bí mật thu gom tiền bạc, lương thực, tiếp tế hoặc là những trạm liên lạc của nghĩa quân Yên Thế. Phó tổng Trình đã được Hoàng Hoa Thám giao cho một lá cờ lệnh để chỉ huy nghĩa quân[1]. Nhiều cuộc đụng độ giữa nghĩa quân và thực dân Pháp đã diễn ra ở Phổ Yên, trong đó có những trận hàng chục tên địch bị nghĩa quân tiêu diệt. Ngày 3/3/1896, nghĩa quân phục kích giết chết tên đội Mehu ở làng Tràng, Phổ Yên. Thực dân Pháp phải thừa nhận: "*Toàn bộ Nam Thái Nguyên đều quy thuộc Đề Thám và có thái độ chống đối rõ rệt các nhà cầm quyền Pháp và bản xứ*"[2].

Đêm 30/8/1917, cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo bùng nổ, nhân dân Phổ Yên đã tích cực ủng hộ và tham gia khởi nghĩa. Trước ngày khởi nghĩa, bà Bàng (vợ Đội Cấn) và các con là Trịnh Văn Bấm, Trịnh Thị Gái, Trịnh Thị Vượng, Trịnh Văn Tỵ sinh sống ở làng Sơn Cốt (Phổ Yên). Khi cuộc khởi nghĩa của binh lính Thái Nguyên nổ ra, 100% số binh lính khố xanh là người Phổ Yên đóng ở tỉnh lỵ Thái Nguyên đều hăng hái tham gia. Trong đó, ông Chu Văn Chén (quê xóm Hộ Sơn, tổng Hoàng Đàm, người đã trực tiếp giết Phó quản Lạp, một trong 2 hành động được xem là mở đầu cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên) là người hăng hái nhất. Tiếp theo, các ông Nguyễn Văn Sáng, Lê Văn Hưởng (người xóm Lò), Nguyễn Văn Rậm (người xóm Giữa), Nguyễn Văn Vấn (người xóm Trại, làng Thông Hạc) đều thuộc tổng Hoàng Đàm (nay thuộc phường Nam Tiến), Phạm Văn An (người làng Đắc Hiền, nay thuộc phường Đắc Sơn), Nguyễn Văn Giáp tức Cai Keng (người làng Phú Đoài, tổng Thượng Giã, nay là tổ dân phố Phú Thịnh, phường Trung Thành), Nguyễn Văn Cang (người xóm Nông Vụ, tổng Vạn Phái, nay thuộc xã Vạn Phái)... đều hăng

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.31.

2. *Lịch sử Việt Nam tập II,* Nxb. Khoa học xã hội, 1985, Hà Nội, tr.79.

hái tham gia khởi nghĩa và rất kiên cường, dũng cảm trong chiến đấu. Ông Chu Văn Chén đã được Đội Cấn và Ban lãnh đạo khởi nghĩa phong cấp quan Ba.

Sau hơn 5 ngày chiếm giữ tỉnh lỵ Thái Nguyên, bị thực dân Pháp đàn áp, nghĩa quân phải rút lui khỏi tỉnh lỵ. Vừa rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên vừa đánh trả quyết liệt sự truy kích của quân Pháp. Trong chiến đấu chống lại sự truy kích, bao vây của địch, các ông Chu Văn Chén bị thương nhẹ, Lê Văn Hưởng bị thương vào cổ và Nguyễn Văn Vấn hy sinh tại Bắc Giang.

Trong quá trình rút lui, nghĩa quân Thái Nguyên đã rút qua Phổ Yên. Trên địa bàn Phổ Yên đã diễn ra 2 trận chiến đấu dũng cảm và mưu trí của nghĩa quân Thái Nguyên với quân Pháp. Đó là trận đánh diễn ra ở Đèo Nứa (nay thuộc xã Thành Công) ngày 6/10/1917; trận Hoàng Đàm (tại làng Hoàng Đàm, nay là phường Nam Tiến) ngày 16/10/1917 đã gây cho địch nhiều thiệt hại nghiêm trọng.

Sau khi cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên bị dập tắt (tháng 1/1918), thực dân Pháp đã tập trung quân đàn áp, khủng bố, uy hiếp nhân dân Phổ Yên, nhằm nhanh chóng khôi phục lại tình hình trật tự trên địa bàn. Trước hết, chúng tập trung bắt bớ, khủng bố ráo riết những người có liên quan tới nghĩa quân. Tại làng Sơn Cốt, chúng bắt vợ và các con của Đội Cấn đưa đi mất tích. Đối với gia đình, thân nhân của các nghĩa binh, chúng khống chế, đe dọa làm cho họ phải nơm nớp lo sợ. Đối với những nghĩa binh chết trong các trận Đèo Nứa, Hoàng Đàm, chúng vùi lấp vội vàng rồi cắm biển đề "Mả giặc" để đe dọa tinh thần yêu nước của nhân dân địa phương. Chúng khen thưởng những kẻ có công giúp chúng đàn áp nghĩa quân[1]; tổ chức phá rừng, chặt cây ở những nơi địa hình hiểm yếu để

1. Chánh tổng Hoàng Đàm được chúng tặng hàm Bát phẩm; Phó đoàn thôn Thông Hạc và một lính dõng dẫn đường cho quân Pháp được tặng hàm Bá hộ...

phòng trừ hậu họa. Chúng cho củng cố lại tổ chức lính dõng (lực lượng bán vũ trang bảo vệ chính quyền tay sai ở các tổng); củng cố lại hệ thống đồn bốt cũ, xây dựng thêm một số đồn binh mới ở Trinh Nữ (nay thuộc phường Tân Hương, thành phố Phổ Yên), Hà Châu (thuộc huyện Phú Bình, giáp ranh với Phổ Yên) và những nơi hiểm yếu khác để khống chế và sẵn sàng đàn áp những hoạt động chống đối của nhân dân.

Cùng với việc tham gia các cuộc khởi nghĩa vũ trang chống Pháp, nhân dân Phổ Yên vừa bí mật, vừa công khai tiến hành các cuộc đấu tranh bằng nhiều hình thức nhằm chống lại sự áp bức, bóc lột, đè nén của thực dân, phong kiến. Tiêu biểu là phong trào chống lệnh của Công sứ cắt đất cho chủ Tây lập đồn điền (1887 - 1888). Các tá điền làm thuê trong các đồn điền tìm đủ mọi cách lăn công hoặc phá hoại ngầm, khiến việc mở mang các đồn điền gặp nhiều khó khăn. Năm 1932, bọn chủ đồn điền phải xin trả đất đai cho chính phủ bảo hộ vì lý do: ở đây "đất đai không đãi khách", "khó làm ăn", "khí hậu độc, nhân công thiếu". Ngoài ra, những cuộc đấu tranh cục bộ, chống bắt phu làm đường quân sự, chống sưu cao, thuế nặng, vận động con em không hợp tác với địch... thường xuyên diễn ra.

Những cuộc đấu tranh của nhân dân các dân tộc Phổ Yên nói riêng, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung mang tính tự phát, lẻ tẻ, rời rạc, thiếu một đường lối lãnh đạo đúng đắn, do đó đều thất bại. Tuy nhiên, các cuộc đấu tranh này đã thể hiện được tinh thần yêu nước, ý thức dân tộc và lòng căm thù giặc sâu sắc của nhân dân các dân tộc Phổ Yên.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt quan trọng, chấm dứt sự khủng hoảng về lãnh đạo, bế tắc về đường lối giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Ngay sau khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã tổ chức và lãnh đạo phong trào cách mạng 1930 - 1931 rộng khắp cả nước,

với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh. Tuy nhiên, phong trào cách mạng đã tạm thời lắng xuống vì bị thực dân Pháp thẳng tay đàn áp.

Năm 1936, tình hình quốc tế và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Ở Pháp, Mặt trận nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử, Chính phủ Leon Blum được Đảng Cộng sản Pháp ủng hộ lên cầm quyền đã tuyên bố sẽ thực hiện một số quyền tự do, dân chủ đối với các nước thuộc địa, trong đó có Đông Dương. Ngày 26/7/1936, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương triệt để lợi dụng khả năng đấu tranh công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp để tuyên truyền, tổ chức quần chúng, đồng thời củng cố, phát triển tổ chức bí mật của Đảng; thành lập Mặt trận Nhân dân Phản đế Đông Dương[1], nhằm tập hợp rộng rãi các tầng lớp nhân dân vào cuộc đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ. Khắp cả nước, hàng chục triệu quần chúng đã được tập hợp trong Mặt trận Nhân dân Phản đế Đông Dương, hăng hái đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai, đòi tự do dân chủ cải thiện dân sinh và bảo vệ hòa bình thế giới. Đảng cho phát hành báo chí công khai hướng dẫn quần chúng đấu tranh lập ra các hội ái hữu, tương tế, nghiệp đoàn của các giới, chính từ phong trào này đã tạo được một lực lượng cách mạng to lớn, rộng rãi làm cơ sở của phong trào dân tộc dân chủ sau này.

Trong năm 1936, tại Hiệp Hòa (tỉnh Bắc Giang), đồng chí Ngô Tuấn Tùng đã bí mật liên lạc với đồng chí Hạ Bá Cang (từ năm 1944 là Hoàng Quốc Việt) về tổng Hoàng Vân bắt mối, tập hợp nhiều thanh niên nông thôn yêu nước, được giác ngộ sâu sắc bí mật vận động nhân dân, lập ra nhiều phường hội ở Vân Xuyên, Hoàng Liên, Vạn Thạnh thuộc tổng Hoàng Vân và xã Kha Sơn

1. Tháng 3/1938 đổi tên thành Mặt trận Thống nhất Dân chủ Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Dân chủ Đông Dương).

Hạ thuộc tổng La Đình, phủ Phú Bình; tổng Tiên Thù, phủ Phổ Yên (tỉnh Thái Nguyên)[1].

Cuối năm 1936, cơ sở đảng đầu tiên của tỉnh được thành lập ở La Bằng (Đại Từ); đến đầu năm 1937, tại Phú Thượng (Võ Nhai), cơ sở đảng thứ hai của tỉnh được thành lập, đánh dấu bước phát triển của phong trào cách mạng ở Thái Nguyên.

Tháng 9/1939, Chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ, thực dân Pháp ra sức bắt người cướp của ném vào lò lửa chiến tranh. Ở Đông Dương, chúng ra tay đàn áp khốc liệt phong trào cách mạng do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Các tổ chức tương tế, ái hữu... bị giải tán; các cơ sở cách mạng chuyển vào hoạt động bí mật. Trước tình hình đó, tháng 11/1939, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị tại Bà Điểm (Hóc Môn, Gia Định). Hội nghị xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập; chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất, thay bằng khẩu hiệu *Tịch ký ruộng đất của đế quốc và những địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc*; đồng thời, do nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là đánh đổ đế quốc và tay sai, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương (gọi tắt là Mặt trận Phản đế) thay cho Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Hội nghị tháng 11/1939 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng đánh dấu sự chuyển hướng về chỉ đạo chiến lược cách mạng.

Tại Phổ Yên, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương, từ cuối năm 1939 đến năm 1940, một số cán bộ của Trung ương và Xứ ủy đã được cử về để xây dựng và củng cố phong trào[2].

---

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, *Địa chí Bắc Giang - Lịch sử và Văn hóa,* 2006, tr.93.

2. Đó là đồng chí Hoàng Văn Thái (tức An); đồng chí Xuyên (tức Vi). Sau đó, tháng 10/1940, đồng chí Huỳnh (tức Năm) về thay cho hai đồng chí trên đi nhận nhiệm vụ khác.

Theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng, được sự chỉ đạo của cán bộ Xứ ủy, tất cả các cơ sở cách mạng ở các xã trong phủ đã lấy việc nâng cao chất lượng đội ngũ cốt cán là chủ yếu, lựa chọn những thanh niên đã qua thử thách để đưa vào lập các nhóm trung kiên. Lấy lực lượng trung kiên làm nòng cốt, vào giữa năm 1940, theo sự chỉ đạo của Xứ ủy, Đội tự vệ bí mật tổng Tiên Thù - lực lượng vũ trang đầu tiên của Phổ Yên thành lập, gồm 8 đồng chí: Hoàng Văn Khoan, Hoàng Văn Sức, Ngô Hải Long, Trần Mạnh Hải, Hà Đình Thông, Nguyễn Ích Giáp, Hà Văn Duệ, Trần Đình Sam, do đồng chí Hà Đình Thông chỉ huy.

Vào những năm 1939 - 1940, phong trào cách mạng ở tổng Hoàng Vân (Hiệp Hòa - Bắc Giang) phát triển rất mạnh[1]. Từ phong trào này, đồng chí Ngô Hải Long[2], một thanh niên có tinh thần yêu nước ở làng Yên Trung, tổng Tiên Thù, phủ Phổ Yên đã đến với cách mạng. Đồng chí Ngô Hải Long thường xuyên đi thăm viếng bên quê ngoại ở Hoàng Vân, đã được đồng chí Ngô Tuấn Tùng, Ngô Duy Phương tuyên truyền giác ngộ cách mạng. Sau đó đồng chí Ngô Hải Long về Yên Trung, với sự hiểu biết cách mạng của mình, bí mật giảng giải cho những thanh niên nghèo ở cùng xóm, trước hết là những người thân thích, tin cậy và tập hợp họ ở trong hội tương tế.

Quá trình vận động phát triển cơ sở cách mạng ở Phổ Yên lan nhanh. Hội tương tế ngày càng lan rộng, từ các thôn Yên Trung, Cổ Pháp, Nguyên Hậu (làng Tiên Thù), làng Thù Lâm, Giã Thù, Xuân Trù đến nhiều làng thuộc các tổng Hoàng Đàm, Thượng Giã...

---

1. Do phong trào cách mạng ở Hoàng Vân phát triển mạnh, ngày 16/2/1940, đồng chí Lê Hoàng - Xứ ủy viên đã lập Chi bộ Hoàng Vân gồm 4 đồng chí: Ngô Văn Triệu, Nguyễn Văn Cường (tức Ấp), Ngô Duy Thạnh (tức Ngô Duy Phương), đồng chí Lê Hoàng trực tiếp làm Bí thư (Theo *Lịch sử Đảng bộ Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, 2012, tr.45).

2. Đồng chí Ngô Hải Long (Ngô Văn Vân) sinh ngày 22/3/1917 tại Yên Trung, tổng Tiên Thù (Tiên Phong ngày nay).

Hội tương tế là tổ chức tập hợp, đoàn kết những người nghèo, vận động hội viên giúp đỡ lẫn nhau trong việc làm nhà, ma chay, cưới xin, ốm đau, hoạn nạn... phù hợp với tập quán, tâm lý của đông đảo quần chúng nhân dân lao động. Thực chất, đây là cơ sở của Mặt trận Dân chủ Đông Dương do Đảng chủ trương và lãnh đạo. Thông qua Hội tương tế, Đảng từng bước giác ngộ cách mạng, nâng cao trình độ chính trị và nhận thức xã hội, thời cuộc cho nhân dân lao động. Từ đoàn kết tương trợ giúp đỡ nhau trong các công việc thường ngày, đến đoàn kết đấu tranh đòi cải cách xã hội ở nông thôn, chống lại chính sách của thực dân, phong kiến, tiến tới thực hiện cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân. Ngoài hình thức hội tương tế, ở Phổ Yên lúc này còn mở nhiều lớp truyền bá Quốc ngữ, lập những nhóm đọc sách báo ở nhiều xã trong huyện. Thông qua hình thức vận động này, cán bộ cách mạng đã từng bước đưa nội dung giáo dục cách mạng vào quần chúng.

Vào cuối năm 1940, sau cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, nhân dân Phổ Yên mà nòng cốt là các cơ sở cách mạng, các tổ chức yêu nước, đã tổ chức quyên góp lương thực, vũ khí tự tạo để ủng hộ du kích Bắc Sơn. Hoạt động của các cơ sở cách mạng đã góp phần quan trọng vào việc tuyên truyền, kêu gọi nhân dân noi gương chiến đấu dũng cảm của quân và dân Bắc Sơn (Lạng Sơn). Nhân dân Phổ Yên đã gom sắt thép, lập lò rèn, bí mật sản xuất được 42 thanh kiếm, mã tấu để gửi đi cho các chiến sĩ Bắc Sơn. Tiếp đó, tháng 8/1941, khi được tin địch tập trung quân, mở cuộc càn quét quy mô lớn vào Bắc Sơn, Võ Nhai, tự vệ của Phổ Yên đã đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, vừa để gây thanh thế vừa để phát triển lực lượng, như: rải truyền đơn dọc Quốc lộ 3 nhằm kêu gọi nhân dân đấu tranh chống lại ách thống trị thực dân; treo cờ đỏ búa liềm ở đồi Thông Hạc..., góp phần cổ vũ và nâng cao lòng yêu nước của nhân dân, đồng thời cũng là đòn đánh vào tinh thần của binh lính địch.

Thông qua các hoạt động vũ trang tuyên truyền, Đội tự vệ tổng Tiên Thù đã trưởng thành một bước, từ một tiểu đội gồm 8 người ban đầu đến tháng 10/1941 đã phát triển thành trung đội. Mỗi cán bộ, chiến sĩ đều được trang bị một thứ vũ khí (giáo, mác, mã tấu). Mặc dù trang bị vũ khí thô sơ, song các cán bộ, chiến sĩ đã được bồi dưỡng thấm nhuần tư tưởng cách mạng.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở Phổ Yên đã có bước phát triển, cuối năm 1941, đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, đã quyết định chọn Tiên Thù làm địa điểm mở lớp huấn luyện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8 cho cán bộ của Trung ương Đảng, Xứ ủy Bắc Kỳ và một số tỉnh. Đây là trách nhiệm lớn lao và rất vinh dự cho cán bộ và nhân dân Phổ Yên khi được tham gia bảo vệ lớp học quan trọng này của Đảng. Lớp học có nhiều cán bộ tham dự, diễn ra trong điều kiện thực dân Pháp đang tiến hành đợt khủng bố ác liệt dài ngày ở Võ Nhai, Đồng Hỷ. Vì thế, Xứ ủy đã chỉ đạo các cơ sở cách mạng chuẩn bị kỹ mọi mặt, trong đó yếu tố bí mật được đặt lên hàng đầu. Mỗi cơ sở hoặc cá nhân được giao nhiệm vụ cụ thể; các gia đình nhận đón cán bộ đã tuyệt đối giữ bí mật. Ngoài ra, các cơ sở cách mạng còn xây dựng kế hoạch hạn chế sự đi lại, giao tiếp của các phần tử xấu, các lý dịch và và cử người theo dõi sát việc tuần tra của tráng dõng, nhất là trong những ngày lớp học mở. Nhân dân nhiều làng xã trong phủ tích cực tham gia ủng hộ gạo, thực phẩm để nuôi cán bộ. Kế hoạch đưa cán bộ rút lui an toàn khi lớp tập huấn bị lộ; phương án dùng lực lượng tự vệ đánh chặn địch càn quét vào làng; phương án huy động nhân dân tập hợp đấu tranh chống địch khủng bố... đều được chuẩn bị kỹ. Nhờ làm tốt công tác tổ chức, tuyệt đối bí mật và được sự bảo vệ, che chở của các gia đình cơ sở cách mạng, của quần chúng và lực lượng tự vệ Tiên Thù, lớp tập huấn Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương do Tổng Bí thư

Trường Chinh chủ trì, trực tiếp triển khai đã kết thúc thắng lợi, tuyệt đối an toàn.

Như vậy, cho đến trước năm 1942, phong trào đấu tranh cách mạng trên địa bàn Phổ Yên đã phát triển một bước. Đây chính là tiền đề cho sự ra đời tổ chức cơ sở đảng ở địa phương, lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Chương I
CHI BỘ - ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1942 - 1954)

I. CHI BỘ TIÊN THÙ - CƠ SỞ ĐẢNG ĐẦU TIÊN CỦA PHỔ YÊN RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1942 - 1945)

Vào đầu năm 1942, các cơ sở cách mạng cũng được xây dựng lại tại Phù Lôi, tổng Thượng Giã (nay thuộc địa bàn phường Thuận Thành); lực lượng tự vệ từ một tổ 3 người đã phát triển thành một tiểu đội 7 người. Hòa vào phong trào chung của các xã Đông Nam phủ, đến năm 1943, phong trào cách mạng của các xã Phù Lôi (Thuận Thành ngày nay), tổng Tiên Thù (phường Tiên Phong ngày nay), Cầu Đông tổng Nghĩa Hương (phường Hồng Tiến ngày nay) được đặt dưới sự chỉ đạo thống nhất của Ban Cán sự An toàn khu 2[1].

Trong năm 1942, tại xã Cải Đan, đội tự vệ gồm 7 đội viên, do đồng chí Lê Minh Ngọ chỉ huy được thành lập. Tuy lực lượng ít, trang bị vũ khí chủ yếu là giáo, mác, gậy gộc, nhưng các tổ chức tự vệ Tiên Thù, Phù Lôi, Cải Đan là những lực lượng nòng cốt

1. Đồng chí Nguyễn Tạo hoạt động cách mạng ở Ý Yên (Nam Định) do bị truy lùng, phải chạy lên hoạt động ở đồn điền Tú Tạo (Đa Phúc). Đồng chí tiếp tục gây dựng cơ sở trong các tá điền, trong đó có Đào Thế Mưu ở Phù Lôi, tổng Thượng Giã (nay là phường Thuận Thành). Năm 1933, đã giác ngộ Đào Thế Mưu, gây cơ sở. Hoạt động của Đào Thế Mưu bị lộ, bị bắt vào tháng 11/1933, cơ sở ở đây bị vỡ.

để bảo vệ cán bộ và cơ sở cách mạng, là hạt nhân trong phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân các dân tộc Phổ Yên.

Tháng 6/1942, qua phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương, các đồng chí Ngô Hải Long, Trần Văn Khoan, Nguyễn Ích Giáp được tổ chức đảng Hiệp Hòa (Bắc Giang) kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương[1]. Nhằm tạo thế liên hoàn vững chắc cho phong trào cách mạng ở Hiệp Hòa (Bắc Giang) với Phổ Yên, Phú Bình (Thái Nguyên), Xứ ủy Bắc Kỳ và Ban Cán sự Bắc Giang đã chỉ đạo thành lập Chi bộ Đảng nhà tù Trị Cụ và Chi bộ Tiên Thù[2]. Trên cơ sở đó, tại Gò Ma Ní làng Giã Trung, tổng Tiên Thù, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh - Xứ ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ tuyên bố thành lập Chi bộ C[3] (Chi bộ Tiên Thù). Đây là tổ chức Đảng đầu tiên, đánh dấu bước phát triển mới về chất của phong trào cách mạng Phổ Yên[4]. Tuy nhiên, do những yếu tố chủ quan và khách quan, trong quá trình hoạt động, Chi bộ Tiên Thù không phát triển được đảng viên mới. Từ năm 1944, đồng chí cán bộ phụ trách chỉ đạo nhận nhiệm vụ khác[5]. Tiếp đó, các đồng chí Ngô Hải Long[6] và Trần Văn Khoan bị bắt; đồng chí Nguyễn Ích Giáp bị địch giết hại tại địa phương, thì Chi bộ Đảng Tiên Thù không còn hoạt động.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 -1965)*, 2021, tr.67.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, *Địa chí Bắc Giang - Lịch sử và Văn hóa,* 2006, tr.98-99.

3. Do điều kiện hoạt động bí mật nên Chi bộ không lấy tên địa phương mà dùng mật hiệu là Chi bộ C.

4. Về sự kiện thành lập Chi bộ Tiên Thù, đề nghị xem thêm các nguồn tài liệu sau: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Biên niên Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 1936 - 2016*, Nxb. Lao động - Xã hội, 2018, tr.36; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Bắc Giang, *Lịch sử An toàn khu II của Trung ương Đảng ở Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang*, 2009, tr.27; Huyện ủy Hiệp Hòa, *Lịch sử Đảng bộ huyện Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, 2012, tr.52; Ban Tuyên giáo Thị ủy - Hội Văn học nghệ thuật thị xã Phổ Yên - Đảng ủy xã Tiên Phong, *Tiên phong vùng đất địa linh,* tr.30.

5. Đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh được Xứ ủy phân công giữ chức vụ Trưởng Ban Cán sự tỉnh Bắc Giang.

6. Đồng chí Ngô Hải Long bị địch bắt vào tháng 8/1944, giam ở nhà tù Thái Nguyên; tháng 3/1945, đồng chí tham gia phá nhà tù Thái Nguyên, trở về Phổ Yên tiếp tục hoạt động.

Cũng trong tháng 6/1942, Chi bộ Căng Bá Vân[1] thành lập. Chi bộ bước đầu tìm hiểu, liên hệ với quần chúng tích cực ở xung quanh trại, giác ngộ, hướng dẫn, lãnh đạo quần chúng tham gia cách mạng. Từ tháng 9/1942, sau khi liên lạc được với Xứ ủy Bắc Kỳ, hoạt động của Chi bộ ngày càng phát triển, mở rộng từ Bá Vân đến Xuân Đãng, Phúc Thuận (nay thuộc thành phố Phổ Yên), Phi Đơn, Niệm Quang, Mỏ Chè, Phố Cò (nay thuộc thành phố Sông Công). Đến năm 1943, ở các xã phía Bắc phủ đã thành lập được những tổ chức Cứu quốc, có nơi còn lập tổ tự vệ và có 20 người được huấn luyện tự vệ sơ giản do các đồng chí trong Căng huấn luyện. Những cơ sở này đã đóng góp tích cực trong khởi nghĩa giành chính quyền ở Phổ Yên và tỉnh Thái Nguyên.

Như vậy, phong trào cách mạng đến Phổ Yên theo 3 hướng từ Vĩnh Yên, Phúc Yên sang Thuận Thành, từ Bắc Giang sang Tiên Thù và từ Bá Vân xuống các xã phía Bắc và Tây Bắc phủ.

Ngày 19/11/1942, Trung ương Đảng mở lớp huấn luyện chính trị cho cán bộ tại xóm Đá, xã Hoàng Vân, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tổng Bí thư Trường Chinh trực tiếp giảng bài cho lớp. 4 giờ 30 sáng 21/11/1942, mật thám và lính địch bất ngờ ập vào xóm, bắt được 6 học viên và ông chủ nhà nơi mở lớp. Đồng chí Trường Chinh thoát vòng vây địch, chạy ra bờ sông Cầu, được bố con ông Hương Lịch dũng cảm, khéo léo dùng thuyền nan nhỏ đưa qua sông sang Soi Quýt[2] thuộc làng Yên Trung, tổng Tiên Thù, phủ Phổ Yên. Tại Soi Quýt, đồng chí Tổng Bí thư đã được cụ Ngô Văn Luân - một cơ sở cách mạng ở Yên Trung (thân sinh đồng chí Ngô Hải Long)[3], cơ sở đảng và tự vệ Tiên Thù bảo vệ an toàn.

---

1. Căng Bá Vân do thực dân Pháp lập năm 1941, giam giữ 200 người (có cả đảng viên và những người thuộc các đảng phái khác). Thời điểm thành lập, Chi bộ có 10 đảng viên, sau tăng lên 30 đảng viên, hoạt động bí mật.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, *Địa chí Bắc Giang - Lịch sử và Văn hóa*, 2006, tr.100.

3. Trong cuộc đấu tranh chống cuộc càn quét, khủng bố vào Giã Trung tháng 4/1945 do Tuần phủ tỉnh Thái Nguyên Cung Đình Vận chỉ huy, cụ Ngô Văn Luân đã bị địch giết hại.

Đầu năm 1943, đồng chí Ngô Thế Sơn - phái viên của Xứ ủy Bắc Kỳ đã triệu tập số thành viên cốt cán của Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên), Hiệp Hòa (Bắc Giang) đến Kha Sơn Hạ (Phú Bình) học Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Từ sau Hội nghị, phong trào Việt Minh của các địa phương có sự chuyển biến rõ rệt. Các đoàn thể Cứu quốc ở Yên Trung, Thù Lâm, Nguyễn Hậu, làng Hà hoạt động rất mạnh, nhiều hội viên thuộc lòng bài thơ *Việt Minh ngũ tự kinh* - bài học vỡ lòng cho những ai đi làm cách mạng.

Phong trào phát triển mạnh, quần chúng nhân dân tích cực tham gia các tổ chức Cứu quốc và kiên quyết đấu tranh với địch. Nông dân vùng quanh đồn điền đã chống đóng tô cao bằng việc khất tô, phản đối việc nộp tiền thay cho thóc; phát triển những hình thức đấu tranh cao hơn, tố cáo những tên Chánh tổng, Lý trưởng ăn chặn của dân trong việc thu thuế. Nhân dân Cải Đan còn làm hỏng giống thầu dầu trước khi đem trồng theo lệnh của Pháp và Nhật... Mặc dù quy mô các cuộc đấu tranh không lớn nhưng đã làm cho địch phải nhượng bộ, quần chúng càng tin tưởng và tích cực tham gia vào các phong trào của Việt Minh.

Nhận thấy phong trào cách mạng ở Phổ Yên, Phú Bình có bước phát triển, cơ sở đảng và Mặt trận Việt Minh có nhiều hoạt động vững mạnh, cùng với vị trí thuận tiện liên lạc với các nơi, năm 1943, Trung ương Đảng đã quyết định chọn vùng tiếp giáp của 3 địa phương: Hiệp Hòa (Bắc Giang), Phú Bình, Phổ Yên (Thái Nguyên) để xây dựng An toàn khu 2 (gọi tắt là ATK 2). An toàn khu là hình thức căn cứ địa bí mật, nằm ngay trong lòng địch. Tổ chức ATK 2 có một ban cán sự và đội công tác "khu an toàn" có trách nhiệm bố trí, bảo vệ các cơ quan của Trung ương Đảng, Xứ ủy, các đồng chí lãnh đạo, lớp huấn luyện và hội họp của cấp trên.

Được chọn làm ATK 2 của Trung ương, Phổ Yên có nhiều thuận lợi khách quan trong việc xây dựng cơ sở và phát triển phong trào cách mạng. Nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng đã đến ở và làm việc tại một số địa điểm thuộc phủ Phổ Yên. Tại tổng Tiên Thù (nay là địa bàn phường Tiên Phong), đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư đã ở và làm việc tại các thôn Yên Trung, Cổ Pháp; đồng chí Hoàng Quốc Việt ở và làm việc tại các thôn Cổ Pháp, Nguyên Hậu. Thôn Yên Trung, Cổ Pháp cũng từng là nơi làm việc, hội họp, liên lạc của các đồng chí cán bộ Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Phổ Yên được Trung ương và Xứ ủy chọn làm địa điểm tổ chức nhiều hội nghị cán bộ, nhiều lớp huấn luyện ngắn hạn. Nhà bà Hoàng Thị Úc (bà Tỳ) thôn Yên Trung, là nơi đặt cơ sở in báo *Cờ giải phóng* (tiền thân của báo Nhân dân ngày nay) và các tài liệu, văn kiện, truyền đơn của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ; tại đây, nhiều số báo *Cờ giải phóng* và văn kiện, tài liệu, truyền đơn của Đảng đã được in ấn, sau đó được các tuyến giao thông bí mật trong ATK vận chuyển trực tiếp lên Căn cứ địa Việt Bắc và các cơ sở đảng trên cả nước. Nhà bà Lưu Thị Phận (thôn Cổ Pháp) không chỉ được đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh chọn làm địa điểm tổ chức lớp học Nghị quyết Trung ương 8 mà còn là địa điểm đưa đón cán bộ, phát hành báo chí, tài liệu của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Từ năm 1942, Phổ Yên đã được Xứ ủy đặt các trạm giao thông bí mật làm nơi đưa đón các cán bộ từ dưới xuôi lên miền núi và ngược lại. Tháng 9/1942, Xứ ủy thông qua các trạm giao thông này đã bắt liên lạc với Chi bộ nhà tù Chợ Chu (Định Hóa), Chi bộ Căng Bá Vân (Đồng Hỷ)[1].

1. Từ năm 1985, địa danh Căng Bá Vân (Trại giam Bá Vân) thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Một số gia đình có công với cách mạng xã (nay là phường) Tiên Phong

Sự hoạt động tích cực của Chi bộ Tiên Thù và các cơ sở cách mạng trong phủ đã góp phần thúc đẩy phong trào quần chúng phát triển mạnh. Trước tình hình đó, tháng 4/1943, địch mở cuộc khủng bố lớn vào Phổ Yên, hướng trọng tâm vào các xã phía Đông Nam phủ. Do những yếu tố bất ngờ về thời gian cho nên cuộc lùng sục này của địch đã làm cho 2 cơ sở quần chúng bị vỡ và đã vây bắt được một số cán bộ do cấp trên cử về Phổ Yên hoạt động[1]. Sau đó, chúng ra sức lùng bắt, tăng cường mật thám dò tìm những nơi nghi có nhiều hoạt động cách mạng như Tiên Thù, Phù Lôi... Mặt khác, địch cho lính dõng, lính khố xanh tuần phòng cả ngày và đêm trên tất cả các đường giao thông quan trọng mà chúng cho là đường đi lại của cán bộ. Để đối phó với tình hình trên, mọi hoạt động ở các xã phía Đông Nam phủ đã được chỉ đạo rút vào bí mật. Cơ sở in và các cơ sở liên lạc, cơ quan của Trung ương trong ATK đã kịp thời di chuyển về Kha Sơn Hạ, Mai Sơn (Phú Bình) và Hiệp Hòa (Bắc Giang) nên đã tránh được những tổn thất lớn. Cùng thời điểm đó, các

1. Đó là Phó Lý Đạt và Lý Ba Nhèm, đồng chí Đỗ Đức Huỳnh (tức Năm)...

cơ sở cách mạng khác như Phù Lôi; lò gạch bên sông Công (nay thuộc địa bàn phường Thuận Thành) vẫn được bí mật giữ làm cơ sở liên lạc của địa phương. Điều đó chứng tỏ phong trào cách mạng ở Phổ Yên, tuy bị tổn thất, song vẫn giữ vững cơ sở, hoạt động. Mùa thu năm 1943, Trung ương quyết định giao cho Ban Cán sự ATK do đồng chí Ngô Thế Sơn làm Trưởng ban (từ tháng 7/1944, đồng chí Ngô Thế Sơn được phân công nhiệm vụ khác, đồng chí Nguyễn Trọng Tỉnh làm Trưởng ban[1]), cùng đội công tác "khu an toàn" phải giữ vững, củng cố và phát triển phong trào cách mạng ở Phổ Yên, để đón thời cơ mới.

Cũng từ đây, các cơ sở quần chúng cách mạng trên địa bàn được hướng dẫn cách phát hiện mật thám, chỉ điểm của địch trà trộn trong nhân dân. Những lớp huấn luyện ngắn ngày cho tự vệ, những cuộc hội họp để tuyên truyền, kết nạp hội viên Việt Minh vẫn diễn ra. Trước tình hình thực tế ở địa phương, dưới sự chỉ đạo chặt chẽ của Ban Cán sự ATK 2, ta tổ chức rải truyền đơn, dán áp phích kêu gọi nhân dân ủng hộ Việt Minh.

Từ đầu năm 1944, tại các cơ sở phía Nam Phổ Yên như Đình Thông, Phù Lôi, hoạt động xây dựng các đoàn thể (Nông dân Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Thanh niên Cứu quốc) có những chuyển biến rõ rệt. Cùng thời gian này, do sự giúp đỡ của đảng viên Chi bộ Căng Bá Vân mà các vùng Mỏ Chè, Cải Đan cũng đã hình thành tổ Thanh niên Cứu quốc. Các tổ chức Cứu quốc đã đẩy mạnh việc vận động nhân dân ủng hộ cách mạng, chờ thời cơ để đánh đuổi phát xít và thực dân. Đặc biệt, ở các vùng phụ cận Căng Bá Vân, nhân dân đã được nghe, được đọc tờ báo *Dòng sông Công* do các chiến sĩ cộng sản ở Căng xuất bản. Tuy báo chỉ ra được có 3 số, song đã có tác dụng tuyên truyền, giáo dục đông đảo các hội viên Cứu quốc và nhân dân. Nhận thấy phong trào phía Bắc của huyện phát triển khá tốt, Xứ ủy đã cử

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Giang, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Giang tập I (1926 - 1975),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.86-87.

cán bộ về phối hợp với Chi bộ Căng Bá Vân, mở rộng phong trào. Nhiều thanh niên được chọn lựa, kết nạp vào các đội tự vệ, được huấn luyện về quân sự và phương pháp bảo vệ cán bộ, bảo vệ mít tinh, làm nhiệm vụ giao thông cho cán bộ cấp trên, rải truyền đơn... Đến giữa năm 1944, thông qua đường giao thông bí mật tại Phổ Yên, Xứ ủy Bắc Kỳ đã tổ chức cho nhiều đảng viên, cán bộ bị giam trong các nhà tù Định Hóa, Căng Bá Vân vượt ngục.

Trong khi phong trào các xã phía Đông Nam phủ được củng cố sau đợt lùng sục của địch, thì phong trào cách mạng ở các xã phía Bắc vẫn trên đà phát triển, sôi nổi nhất là hoạt động của các nhóm Thanh niên Cứu quốc. Hai đồng chí Hà Kế Tấn và Nguyễn Đình Lim (tức Thảo)[1] là đảng viên của Chi bộ Căng Bá Vân đã tổ chức nhiều hình thức cho quần chúng trung kiên học Cộng sản sơ giản. Các hội viên trong các đoàn thể Cứu quốc còn được truyền tay nhau nghe và đọc báo *Bắc Sơn, Cờ giải phóng* và được tuyên truyền Chương trình, Điều lệ của Việt Minh. Các đội viên tự vệ còn được huấn luyện sử dụng vũ khí, học cách bảo vệ mít tinh. Cuối năm 1943, ở Bá Xuyên và Lợi Xá đã lập được nhiều tổ đọc sách báo, đây là hình thức tổ chức bán công khai của hội viên các đoàn thể cứu quốc. Vào giữa tháng 6/1944, đồng chí Hoàng Quốc Thịnh được Xứ ủy cử về để kiểm tra phong trào cách mạng các xã phía Bắc phủ[2] và bàn bạc với Chi bộ Căng Bá Vân chuẩn bị kế hoạch cho các đảng viên ở Căng Bá Vân vượt ngục. Như vậy, được sự giúp đỡ của cấp trên, từ giữa năm 1944 đến đầu năm 1945, khí thế cách mạng không chỉ được giữ vững ở các xã Bá Xuyên, Lợi Xá, các địa điểm Ổ Gà, Bình Định, Cầu Gáo, mà còn phát triển sang cả các làng xã của tổng Thượng Vụ (nay là 2 xã Minh Đức và Phúc Thuận).

1. Xem thêm: *Cách mạng tháng 8 Đồng Hỷ*, 1983, tr.36.

2. Tháng 6/1944, tại xóm Bến Bùn (bên bờ sông Công, thuộc địa phận xã Bá Xuyên) đã có cuộc họp thống nhất tổ chức tự vệ của Thành Công, Bình Định thành một Liên đội.

Ngày 22/8/1944, 8 đảng viên của Chi bộ Căng Bá Vân đã vượt ngục, qua Phố Cò về Tiên Thù sang Kha Sơn Hạ an toàn, trở về với phong trào cách mạng.

Phong trào cách mạng từ cuối năm 1943 đến đầu năm 1944 đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng: Tá điền đồn điền Chã cùng nhau đấu tranh khất tô vụ mùa năm 1943 khiến chủ phải nhượng bộ. Cuối năm 1943, nhân dân Phù Lôi cùng nhau lên phủ đường tố cáo bộ mặt gian dối của Lý trưởng. Nhân dân Bá Xuyên đã chống lại việc chủ Tây đuổi dân xứ, dân địa phương để lập ấp cho phu ở xuôi được chúng mộ lên làm công. Quần chúng ở Phúc Thuận, Vạn Phái cùng đồng tình khất thuế, đoàn kết gây áp lực buộc các Lý trưởng phải chấp thuận.

Các cuộc đấu tranh nói trên diễn ra ở hầu khắp các xã trong phủ, là kết quả của phong trào Việt Minh. Đây là hình thức tập dượt cho quần chúng phương pháp đấu tranh chính trị kết hợp với bảo vệ quyền lợi kinh tế, được nhân dân tin tưởng.

Trước sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng ở Phổ Yên, địch tăng cường tuần tra và kiểm soát chặt chẽ các khu vực. Ngày 16/9/1944, lính khố xanh đồn Hà Châu do Đội Vinh - một tên tay sai mẫn cán của thực dân Pháp chỉ huy lùng sục, truy bắt cán bộ, đảng viên của ta. Trên đường tuần tra ở khu vực bến đò Hà Châu (Phú Bình) chúng đã gặp và bắt đồng chí Trương Công Lệnh (Trương Văn Lĩnh) - Ủy viên Quân sự Xứ ủy Bắc Kỳ. Nhận được tin này, lãnh đạo tự vệ Phổ Yên tập trung lực lượng đến áp đảo đồn Hà Châu, định giải thoát cho đồng chí Trương Công Lệnh. Tuy nhiên, do tập trung lực lượng chậm nên khi tự vệ Phổ Yên đến đồn Hà Châu thì địch đã đưa đồng chí Trương Công Lệnh lên tỉnh. Ngày 11/10/1944, tự vệ Phổ Yên phối hợp với tự vệ Phú Bình tổ chức phục kích tiêu diệt tên Đội Vinh. Quá trình phục kích Đội Vinh diễn ra đúng như dự kiến nhưng hắn chỉ bị thương. Tuy vậy, đó là một

đòn cảnh cáo đối với Đội Vinh và những tên tay sai khác của thực dân Pháp, khiến chúng không dám hung hăng đi lùng sục như trước.

Để củng cố tinh thần cho bọn tay sai, Pháp cùng Tuần phủ Thái Nguyên đã mở cuộc bao vây lớn tại Tiên Thù, Phù Lôi - nơi Đội Vinh bị ta phục kích đánh trọng thương. Chúng tung lực lượng, vây chặt các ngả đường từ soi ven sông vào các xóm, sục sạo vào từng nhà chúng nghi là cơ sở cách mạng, chúng thu cả sắt vụn vì sợ nhân dân rèn vũ khí. Đợt lùng quét này địch gây cho ta một số thiệt hại đáng kể. Một số cán bộ cơ sở, quần chúng trung kiên bị bắt và cầm tù. Tại Phú Bình, địch đã phá cơ sở in ở Mai Sơn và mở rộng cuộc lùng sục lên Võ Nhai.

Cuối năm 1944 đầu năm 1945, cấp trên đã cử đồng chí Quang Huy và đồng chí Liên về Phổ Yên để khôi phục[1] và giữ vững phong trào cách mạng các xã phía Đông Nam của phủ. Nhờ đó, phong trào cách mạng từng bước được phục hồi, các cơ sở Việt Minh được mở rộng; tự vệ thôn, xã thường xuyên được luyện tập, sẵn sàng tham gia đấu tranh cách mạng.

*

* *

Như vậy, mặc dù liên tục bị địch khủng bố (nhất là đợt tháng 3/1943; tháng 9 - 10/1944), nhưng dưới sự lãnh đạo của các tổ chức đảng, trực tiếp là Ban Cán sự ATK, phong trào cách mạng ở Phổ Yên từng bước được củng cố và phát triển. Uy tín của Mặt trận Việt Minh được mở rộng, thu hút đông đảo nhân dân tham gia; các cơ sở cách mạng ở Tiên Thù, Phù Lôi, Bá Xuyên tiếp tục làm nòng cốt cho phong trào cách mạng của địa phương.

1. Theo bản Sơ thảo *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, chúng tôi chưa khai thác được tư liệu, tài liệu làm căn cứ viết về nội dung trên.

Bước vào năm 1945, tình hình thế giới và trong nước có chuyển biến mau lẹ. Cuộc Chiến tranh thế giới lần thứ II bước vào giai đoạn kết thúc với thắng lợi dồn dập của phe Đồng minh, thất bại liên tiếp của phe phát xít. Ở Đông Dương, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị thời cơ chờ quân Đồng minh đổ bộ vào tấn công quân Nhật. Biết rõ âm mưu của Pháp ở Đông Dương, đêm 9/3/1945, Nhật làm đảo chính hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương. Quân Pháp chống cự yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng phát xít Nhật.

Ngày 10/3/1945, từ Hà Nội, quân Nhật theo Quốc lộ 3 vượt cầu Đa Phúc, qua Phổ Yên tấn công lên đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Quân Pháp ở thị xã Thái Nguyên hoang mang, dao động đến cực độ, mang cờ trắng xuống tận Gia Sàng đón quân Nhật.

Từ ngày 9 đến ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã triệu tập Hội nghị mở rộng ở Đình Bảng (Từ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Trước tình hình Nhật đảo chính, hất cẳng Pháp, Hội nghị đã quyết định thay đổi khẩu hiệu *Đánh Pháp - đuổi Nhật* bằng khẩu hiệu *Đánh đuổi phát xít Nhật*. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Đây là một Chỉ thị lịch sử, phân tích sự khủng hoảng chính trị sâu sắc trong hàng ngũ địch. Nhiệm vụ của Đảng lúc này là phát động cao trào kháng Nhật cứu nước, lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị tiến tới Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước.

Tại tỉnh Thái Nguyên, Phổ Yên và Phú Bình là 2 phủ nhận được Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta* sớm nhất, bởi Tiên Thù (Phổ Yên) và Kha Sơn (Phú Bình) nằm trong ATK. Ngay sau khi nhận được tin, nhiều nơi của Phú Bình vùng lên giành chính quyền cấp xã, các cán bộ ở Phổ Yên trên cơ sở nhận định tình thế có lợi cho cách mạng đã phát

động toàn dân đấu tranh cách mạng, chống chính quyền Nhật và tay sai.

Sau khi chiếm được thị xã Thái Nguyên, Nhật đưa quân chiếm toàn bộ những nơi quan trọng trong tỉnh. Chúng sử dụng bộ máy cai trị bản xứ cũ do Pháp lập ra trước đó, chỉ thay đổi tên gọi: Tuần phủ thành Tỉnh trưởng, Tri huyện thành Huyện trưởng, lính khố xanh thành lính bảo an. Phát xít Nhật thực hiện mị dân bằng các khẩu hiệu *Đại Đông Á*, *Khối thịnh vượng chung*..., mặt khác, chúng ra sức bóc lột nhân dân ta. Đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, đói kém.

Ở Phổ Yên, Nhật tăng cường binh lính để bảo vệ thóc lúa của các đồn điền Pháp (chủ đã chạy hết sau ngày 9/3/1945). Từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp, Xứ ủy tăng cường cán bộ cho khu vực ATK 2 và chỉ đạo các cơ sở thực hiện một số chủ trương cấp bách:

1. Phá các kho thóc đồn điền chia cho dân thiếu đói.

2. Chống nộp các thứ thuế, chống phá lúa trồng đay...

3. Phát triển phong trào Việt Minh, xây dựng tự vệ vững mạnh, mưu trí, dũng cảm bảo vệ cách mạng và bảo vệ xóm làng.

Phong trào của Mặt trận Việt Minh phát triển rầm rộ ở Phổ Yên: Từ các tổng Tiên Thù (nay là địa bàn phường Tiên Phong) sang tổng Tiểu Lễ (nay là địa bàn các phường Đông Cao, Tân Phú, Tân Hương), từ Phù Lôi phát triển sang các làng thuộc tổng Thượng Giã (địa bàn Trung Thành, Thuận Thành ngày nay); từ Bá Xuyên lan rộng sang Phố Cò, Cải Đan, Lợi Xá, Sơn Cốt, Đắc Hiền (Đắc Sơn ngày nay) và tổng Nghĩa Hương (Hồng Tiến ngày nay). Phong trào của Mặt trận Việt Minh sôi nổi đã làm cho nhiều nơi, bộ máy cai trị các làng, xã hầu như tê liệt, không còn hoạt động hoặc làm ngơ trước các hoạt động của Việt Minh hoặc ngả theo Việt Minh; thậm chí có nơi, mọi việc chung của địa phương đều do Mặt trận Việt Minh đảm nhiệm.

Các đồng chí Quang Huy, Vân (Thanh), Long... được Đảng bộ Bắc Giang tăng cường cho các cơ sở khu vực Nam ATK 2 (tức vùng Đông Nam Phổ Yên), còn phía Bắc và Tây Bắc hai đồng chí Trịnh Thị Tâm (tức Nguyễn Thị Minh Tâm), Ngọc Lan được giao chỉ đạo phát triển phong trào phía Nam Đồng Hỷ và phía Bắc Phổ Yên[1]. Đây là những điều kiện thuận lợi cho phong trào Việt Minh phát triển và đẩy mạnh cao trào kháng Nhật cứu nước, tiến tới tổng khởi nghĩa tại Phổ Yên, Đồng Hỷ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng *Phá kho thóc giải quyết nạn đói*, cán bộ Mặt trận Việt Minh ở Phổ Yên đã lãnh đạo, vận động và tổ chức nhân dân phá kho thóc các đồn điền Chã, Thác Nhái, Sơn Cốt vừa để lấy thóc cho dân, vừa để gây thanh thế cho Việt Minh. Đối với đồn điền Chã - trước đây là của chủ Pháp, sau ngày 9/3/1945 chủ và đầy tớ đã bỏ chạy, Nhật tiếp thu toàn bộ cơ sở vật chất của đồn điền. Chúng cho lính khố xanh về đóng đồn, vừa làm lực lượng bảo vệ kinh tế của đồn điền, vừa là lực lượng án ngữ về quân sự, vì khu vực này là nơi giáp ranh giữa Hiệp Hòa và Phổ Yên. Nhận thấy đồn điền còn trữ một số lượng thóc rất lớn, nếu lấy được không những có thể chia cho dân nghèo mà còn cung cấp lương thực cho lực lượng vũ trang của Hiệp Hòa, Phổ Yên, cán bộ Mặt trận Việt Minh ở Phổ Yên đã đề ra kế hoạch: đúng giờ hẹn sẽ có nhân mối bên trong hàng ngũ canh gác đồn điền ra mở cửa, nhân dân dưới sự tập hợp của Mặt trận Việt Minh, dùng quang thúng chuẩn bị sẵn vào cướp thóc. Mặc dù kế hoạch đề ra rất chi tiết song chưa có sự thống nhất giữa người ngoài và nội ứng bên trong, có nguy cơ bị lộ, nên Mặt trận Việt Minh phải lệnh cho dân bí mật rút để chờ dịp khác. Tuy không phá được kho thóc đồn điền Chã nhưng ở các đồn điền như Thác Nhái, Sơn

1. Đồng chí Chấn cũng về xây dựng cơ sở ở xã Hồng Tiến, địa điểm là nhà đồng chí Lưu Văn Mục. Đồng chí Chấn là người phụ trách khu vực Tây Phú Bình cũng phát triển sang Vân Dương. (Theo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ Phổ Yên (1930 - 1954)*, 1995, tr.48).

Cốt, cán bộ đã tập hợp quần chúng phá kho, được nhiều thóc và gia súc chia cho dân nghèo. Nhờ đó, uy tín của Mặt trận Việt Minh ngày càng được nâng cao, thu hút nhiều quần chúng tham gia phong trào.

Tại tổng Tiên Thù, ngày 16/3/1945, Cung Đình Vận - Tuần phủ Thái Nguyên, đã đưa lính khố xanh từ tỉnh về khủng bố ấp Đại Tân. Tự vệ và nhân dân tổng Tiên Thù đã đánh trống, gõ mõ xua đuổi và kéo nhau ra đấu tranh ngăn chặn. Lúc đầu, quân địch hoảng sợ, nhưng sau đó chúng quay lại đàn áp, khủng bố, giết hại đồng chí Nguyễn Ích Giáp - một trong 8 chiến sĩ Tiểu đội tự vệ đầu tiên của tổng Tiên Thù.

Cũng trong tháng 3/1945, dưới sự chỉ dẫn của Mặt trận Việt Minh, quần chúng nhân dân ở Phù Lôi cũng tổ chức họp và tiến hành lấy chữ ký và cử 80 người*i* hăng hái nhất lên phủ đường khất thuế. Tri phủ Phổ Yên sợ hãi, ban đầu lánh mặt, sau trước áp lực của dân, hắn phải ra trình, nhận đơn và hẹn giải quyết. Sau đó, đoàn người kéo về, diễu hành trên Quốc lộ 3 mỗi lúc lại được nhân dân nhập đoàn người thêm đông, vừa đi vừa hô vang các khẩu hiệu *Đả đảo phát xít*, *khất thuế đến vụ đông*. Như vậy, từ một cuộc đưa đơn khất thuế, nhanh chóng biến thành một cuộc diễu hành, biểu dương tinh thần của nhân dân... Cuộc biểu tình diễn ra rất nhanh, khiến địch hoang mang, run sợ, không kịp phản ứng.

Nhìn chung trong toàn phủ, phong trào của Mặt trận Việt Minh đã phát triển cao, không chỉ thể hiện qua các hình thức tập hợp quần chúng đấu tranh khất thuế, chống thu thầu dầu... mà còn bằng việc cử cán bộ Mặt trận Việt Minh đến tận nhà các hào lý thuyết phục. Ngoài ra, những trường hợp tay sai cấp thôn, xã ngoan cố (như tên Loát, Cai Ấn ở Phố Cò), Mặt trận Việt Minh đã có thư cảnh cáo hoặc trừng trị thích đáng.

Mặc dù các cuộc đấu tranh trên chưa đạt được kết quả to lớn, song đã góp phần cổ vũ phong trào của Mặt trận Việt Minh, kích thích tinh thần đấu tranh của quần chúng.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự Bắc Kỳ, tỉnh Thái Nguyên đã khẩn trương chuẩn bị lực lượng. Các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên được chỉ đạo trực tiếp của Trung ương đã tiến hành khởi nghĩa từng phần thắng lợi, giành chính quyền toàn huyện như Định Hóa, Võ Nhai, Đại Từ... Tại Phổ Yên, do những đặc điểm riêng[1] nên vẫn tiếp tục xây dựng lực lượng, chú trọng xây dựng tự vệ, đón thời cơ khởi nghĩa là chính.

Với chủ trương chung là xây dựng tự vệ, ta cho các đội viên tự vệ bí mật hoạt động trong các đội "bảo an" của địch nhằm mục đích vừa che được mắt địch, vừa có điều kiện cho chúng ta hoạt động. Nhiều nơi Chánh, Phó đội bảo an là người của ta cài vào nên hoạt động càng dễ dàng. Xứ ủy còn cử một số đồng chí giáo viên quân sự từ phía Nam Võ Nhai về Bá Xuyên, Cải Đan để huấn luyện cho tự vệ.

Hoạt động của Việt Minh lúc này ở hầu khắp các thôn xóm gần như công khai, Chánh tổng, Lý trưởng không dám hoạt động, có nhiều trường hợp đã chấp nhận các yêu cầu của đoàn thể Việt Minh. Đó là việc phải báo cáo cho Việt Minh biết âm mưu, kế hoạch của quan lại cấp trên để trừng trị; chúng phải trả lại tiền thóc đã thu của dân, giao tiền đó cho Việt Minh ở địa phương; không được thi hành lệnh của quan thầy (như bắt thu thêm thóc), phải ngấm ngầm ủng hộ Việt Minh. Điều này khiến bọn tay sai run sợ, phần nào ngả theo cách mạng.

---

1. Phong trào ở Phổ Yên chưa được quy về một mối chỉ đạo chung, mà vẫn có 2 tuyến chính: Xứ ủy và Ban Cán sự Bắc Giang chỉ đạo các xã phía Đông Nam phủ, Ban Cán sự Đồng Hỷ chỉ đạo các xã phía Bắc và Tây Bắc phủ. Phía Tây Nam, phong trào ở các xã này chịu ảnh hưởng của phong trào Đa Phúc.

Kết hợp với việc làm tê liệt bộ máy chính quyền cấp xã của địch là việc tổ chức vận động giác ngộ binh lính người Việt ở các đồn bốt địa phương.

Phong trào Việt Minh phát triển mạnh mẽ. Hằng ngày, các đội bảo an (hầu hết là chiến sĩ tự vệ do ta cài vào) tuần phòng nghiêm ngặt, góp phần đảm bảo trật tự an ninh trong thôn, xóm; nhiều đám trộm cướp trước uy thế của cách mạng cũng phải giải tán dần.

Cuối tháng 5, đầu tháng 6/1945, Ủy ban Dân tộc Giải phóng ở Cầu Đông và Vân Giai[1] được thành lập, đặt song song với chính quyền tay sai của địch. Tuy nhiên, chính quyền của địch có tồn tại cũng là trên danh nghĩa, thực chất, chúng đã bị vô hiệu hóa từ trước đó.

Đầu tháng 6/1945, được sự giúp đỡ của Quân giải phóng[2], lực lượng tự vệ Phú Bình, Phổ Yên và Hiệp Hòa (Bắc Giang) đánh đồn Chã. Trước khi đánh đồn Chã, ngoài việc xây dựng kế hoạch, ta đã tạo nhân mối trong binh lính ở đồn. 3 giờ sáng ngày 3/6/1945, quân ta tiến công đồn Chã. Bị tấn công bất ngờ, tên Đồn trưởng Đội Be ra lệnh cho binh lính đánh trả. Song, do làm tốt công tác binh vận nên ta nhanh chóng chiếm được đồn. Ta bắt Đội Be, xử bắn ngay tại đồn và thả binh lính trở về với gia đình. Thắng lợi ở đồn Chã, quân ta thu được 40 khẩu súng các loại và nhiều của cải bị quân địch cướp trong những trận càn trước đó. Sau khi chuyển toàn bộ vũ khí thu được lên Chiến khu, số thóc còn lại được nhân dân gánh đi phân tán đến nhiều gia đình ở các xã lân cận; lực lượng ta rút lui an toàn.

---

1. Ủy ban Dân tộc Giải phóng Cầu Đông (Hồng Tiến ngày nay) do ông Lưu Bá Mục làm Chủ tịch. Ủy ban Dân tộc Giải phóng Vân Giai (Tân Phú ngày nay) do ông Trần Văn Thoa làm Chủ tịch.

2. Từ ngày 15/5/1945, các đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân và các tổ chức vũ trang cách mạng cả nước thống nhất thành Việt Nam Giải phóng quân.

Hay tin đồn Chã bị tấn công, Tuần phủ Thái Nguyên Cung Đình Vận tức tốc đưa 100 lính bảo an về càn quét Tiên Thù và các xã lân cận hết sức quyết liệt. Chúng sẵn sàng bắn những người chống đối lại, đồng thời, bắt những gia đình có nhiều thóc, vì cho rằng đó là thóc cướp ở đồn điền Chã. Sau khi điên cuồng càn quét các xóm, Cung Đình Vận đã bắt 50 người và cướp của nhân dân 40 con trâu, bò.

Tại các xã vùng phía Tây và Tây Bắc phủ - nơi giáp ranh với các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, lợi dụng lúc ta tập trung lực lượng chống lại cuộc tấn công của quân Nhật vào vùng căn cứ địa cách mạng, một số phần tử xấu (có cả tay chân của Nhật, Pháp) do các tên Đội Đối, Chánh Hẻn, Lý Mười cầm đầu nổi lên chống phá cách mạng, cướp của, tống tiền, gây rối trật tự, trị an ở cơ sở. Chúng tự xưng là "Đồng minh" chống phát xít, chuẩn bị tước khí giới quân Nhật. Chúng mở "Đại hội Đồng minh" ở Tân Ấp (Phúc Thuận) và phong chức cho nhau. Bọn "Đồng minh giả" gây cho ta những khó khăn nhất định, đó là việc chúng chiêu mộ quân, bắt người phục dịch, cướp của cải của dân. Tiếp đó, chúng kéo quân vào đồn điền Phúc Thuận để cướp của cải... Chúng tuyên truyền Việt Minh là giặc cỏ, gây cho cách mạng nhiều khó khăn, ảnh hưởng xấu đến phong trào Việt Minh.

Được báo cáo của cơ sở, Ban Cán sự Bắc Giang quyết định cử cán bộ (đồng chí Nguyễn Thị Thuận, tức Thái Bảo) về Phổ Yên chỉ đạo diệt "Đồng minh giả". Với sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Thị Thuận, ta đã thuyết phục những kẻ cầm đầu phải chấm dứt những hành động ăn cướp, phá hoại, nói xấu Việt Minh, nói xấu cách mạng, phải giải tán lực lượng, ai đi theo cách mạng thì tiếp nhận, ai về quê làm ăn lương thiện sẽ giúp đỡ, nếu chống đối thì dùng lực lượng vũ trang tiêu diệt.

Trước uy thế áp đảo của ta, ban đầu chúng hứa sẽ thực hiện theo yêu cầu, nhưng ngay sau khi lực lượng tự vệ rút, Đội Lý,

Đội Mười lại tiếp tục xưng hùng, xưng bá và tiến hành cướp bóc tài sản của dân. Kiên quyết trừng trị "Đồng minh giả", tự vệ Phổ Yên phối hợp với 1 tiểu đội Giải phóng quân hoạt động ở khu vực phía Nam huyện Đại Từ do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy, tập kích vào hang ổ của "Đồng minh giả" và bắt gọn cả bọn. Với chính sách khoan hồng của Việt Minh, ta chỉ trừng trị những tên cầm đầu, còn bọn tay chân do bị dụ dỗ, lừa gạt được cho về nhà. "Đồng minh giả" bị tiêu diệt, đã góp phần giúp đồng bào xã Phúc Thuận, tổng Thượng Vụ yên tâm làm ăn, sinh sống, càng thêm tin tưởng vào Việt Minh; đồng thời, tạo điều kiện bảo đảm an toàn cho con đường giao thông của Trung ương, Xứ ủy qua Phổ Yên lên Đồng Hỷ, Đại Từ (Thái Nguyên) đến Sơn Dương (Tuyên Quang).

Cùng với việc diệt "Đồng minh giả", tiểu đội Giải phóng quân do đồng chí Thạch Sơn chỉ huy kết hợp với tự vệ địa phương tiến hành truy đuổi lực lượng của Cung Đình Vận, khi chúng càn vào các làng xã của tổng Thượng Vụ (nay là địa bàn các xã Phúc Thuận, Minh Đức). Trong cuộc truy đuổi này, ta đã thu lại toàn bộ số trâu, bò mà địch cướp của dân, đem trả lại cho dân.

Tháng 7/1945, tự vệ Phổ Yên đã chặn đánh một xe chở lính Nhật tại Thanh Xuyên (nay thuộc phường Trung Thành), khiến chúng bỏ chạy. Quân ta bắt 2 tên lính Nhật.

Các hoạt động quân sự của tự vệ Phổ Yên đã buộc quân Nhật và tay sai không dám mở rộng hoạt động, lùng sục, càn quét. Đây là điều kiện để phong trào cách mạng của phủ dấy lên mạnh mẽ.

Sang tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới lần thứ II chuyển biến mạnh mẽ với thế áp đảo thuộc về phe Đồng minh. Ngày 13/8/1945, Hồng quân Liên Xô đập tan đạo quân Quan Đông gồm 1 triệu tên - đạo quân mạnh nhất trong Lục quân Nhật. Ngày 14/8/1945, Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Ở Đông Dương, quân Nhật mất tinh thần, hoang mang, rệu rã. Bộ máy chính quyền do chúng tạo nên cũng hoàn toàn tê liệt. Mặt trận Việt Minh đã được xây dựng ở nhiều nơi, thu hút hàng triệu người thuộc mọi thành phần, mọi tầng lớp, trong đó có cả những tầng lớp trung gian.

Trước tình hình đó, trong 2 ngày (14 - 15/8/1945), Hội nghị toàn quốc của Đảng diễn ra tại Tân Trào (Tuyên Quang) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định những vấn đề quan trọng về chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

Ngày 16/8/1945, Đại hội quốc dân họp ở Tân Trào (Tuyên Quang) đã tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua "10 chính sách lớn của Việt Minh" và cử ra Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Người đã gửi thư kêu gọi đồng bào toàn quốc đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền.

Chấp hành mệnh lệnh của Khu Giải phóng, chỉ thị của Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phổ Yên đã lập Ban lãnh đạo khởi nghĩa. Ngay sau khi được thành lập, Ban lãnh đạo khởi nghĩa đã huy động quần chúng trong phủ, lực lượng nòng cốt là tự vệ Tiên Thù, Phù Lôi và đề ra kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền vào ngày 19/8/1945.

Sáng 19/8/1945 được tin Hà Nội đã giành chính quyền, một lực lượng của nhân dân các xã phía Bắc phủ (Phúc Thuận, Cải Đan...) với khí thế của ngày khởi nghĩa đã tiến vào phủ đường. Ban đầu, một số binh lính bảo vệ phủ đường nghe theo Đội Sát, nổ súng chỉ thiên uy hiếp nhân dân. Cùng lúc ấy, các đồng chí Minh Đức - cán bộ của Xứ ủy Bắc Kỳ phụ trách tổng Niệm Quang, huyện Đồng Hỷ và Lê Văn Ngọ - giáo viên quân sự[1] đang trên đường công tác, đến phủ đường, thấy cuộc đấu tranh

1. Theo Hồi ký của đồng chí Ngô Hải Long.

giành chính quyền đang diễn ra sôi nổi, liền tiếp ứng bằng việc huy động nhân dân Sơn Cốt và các vùng phụ cận kéo đến phủ đường để quyết tâm giành chính quyền thắng lợi. Trước khí thế của quần chúng, Tri phủ Đồng Mạnh Tư, Cai Đương, Đội Sát đầu hàng, trao cho ta vũ khí, ấn tín và toàn bộ giấy tờ. Đoàn biểu tình thị uy tiến qua Phố Cò lên giáp địa giới huyện Đồng Hỷ, sau đó quay lại phủ đường đốt giấy tờ, tài liệu, phá đồ đạc, rồi giải tán về các làng, xã.

Sáng 20/8/1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa và chỉ huy lực lượng vũ trang phủ Phổ Yên vào tiếp quản phủ lỵ đã được giải phóng, tuyên bố giải tán chính quyền địch, kêu gọi nhân dân, các đoàn thể Việt Minh ổn định trật tự trị an, giúp đỡ lực lượng khởi nghĩa truy bắt bọn Việt gian có tội ác với nhân dân, kiên quyết trừng trị những tên Việt gian ngoan cố chống lại cách mạng.

Ngày 21/8/1945, Ban lãnh đạo khởi nghĩa phủ Phổ Yên họp, chính thức thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng lâm thời phủ Phổ Yên tại đền Giá, xã Tân Tiến (phường Đông Cao ngày nay) gồm 9 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Mạnh Hùng được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Ổn làm Phó Chủ tịch[1].

Ngày 23/8/1945, nhân dân các xã nô nức kéo về phủ lỵ dự lễ ra mắt chính quyền mới của phủ, chính quyền cách mạng, đại diện cho quyền lợi của nhân dân lao động.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của lịch sử dân tộc, mở ra kỷ nguyên độc lập, tự do. Nhân dân Việt Nam nói chung, nhân dân Phổ Yên nói riêng từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, quê hương. Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của những ngày đầu được hưởng quyền tự do, độc lập, nhân dân

1. Theo Hồi ký ngày 10/5/1963 của đồng chí Cù Xuân Kính - Nguyên Bí thư Đảng ủy Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Phổ Yên quyết tâm bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng vừa giành được.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG, CỦNG CỐ VÀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ QUÊ HƯƠNG (1945 - 1950)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, nhân dân Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc Phổ Yên nói riêng được giải phóng thoát khỏi ách thống trị, áp bức, bóc lột của chế độ phát xít, thực dân, phong kiến, từ thân phận nô lệ của người dân mất nước trở thành người dân của một nước độc lập, tự do, làm chủ vận mệnh của mình. Ngày 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á: *"...Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập, và sự thực* đã thành một nước tự do *và* độc lập. *Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy*"[1].

Nhân dân các dân tộc Phổ Yên hòa vào niềm vui lớn của cả dân tộc và quyết tâm cùng cả nước giữ gìn tự do, độc lập. Tuy nhiên, sau ngày giành được chính quyền, trong hoàn cảnh chung của cả nước, Phổ Yên đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Trận lụt lớn xảy ra hồi tháng 8/1945 vừa dứt, thì hạn hán lại đến, kéo dài, gây thiệt hại nặng nề cho lúa và hoa màu, đồng ruộng bỏ hoang. Hậu quả của nạn đói do Nhật - Pháp gây ra đầu năm 1945 chưa được khắc phục, thì nguy cơ nạn đói mới xuất hiện. Tình trạng thiếu lương thực, "đứt bữa" trong các gia đình nông dân xảy ra khá phổ biến. Đại đa số nhân dân lao động trên địa bàn đều không biết chữ, trình độ nhận thức rất hạn chế, gây nhiều khó khăn cản trở việc xây dựng chính quyền

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3.

và tham gia các hoạt động chung. Một số hủ tục và tệ nạn xã hội còn tồn tại ở nhiều nơi trong huyện. Trong khi "giặc đói", "giặc dốt" chưa được giải quyết thì nhân dân và chính quyền cách mạng non trẻ ở Phổ Yên lại phải đối phó với giặc ngoại xâm. Đầu tháng 9/1945, núp dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng minh vào miền Bắc Đông Dương giải giáp quân đội Nhật, sau khi tràn qua một số tỉnh biên giới phía Bắc, khoảng 5.000 quân Trung Hoa Dân quốc trong Quân đoàn 93 thuộc Phương diện quân thứ nhất đã vào địa phận tỉnh Thái Nguyên[1]. Chúng chiếm đóng nhiều vị trí quan trọng trong thị xã Thái Nguyên và dọc Quốc lộ 3 từ thị xã đến cầu Đa Phúc (xã Trung Thành, Phổ Yên). Dựa thế Đồng minh, lại cậy quân đông, súng nhiều, quân Trung Hoa Dân quốc nhũng nhiễu, hạch sách đòi chính quyền ta phải cung cấp cho chúng một khối lượng lớn lương thực, thực phẩm. Trên đường hành quân và ở những trạm dừng chân, chúng bắt nhân dân ta tiêu tiền "Quan kim" làm lũng đoạn thị trường, dung túng cho quân lính vừa mua vừa ăn cướp, đồng thời nâng đỡ gian thương người Hoa đầu cơ tích trữ, vơ vét của cải của nhân dân. Đoạn Quốc lộ 3 nằm trên đường hành quân của chúng ở Phổ Yên với khoảng hơn 20km có tới 3 trạm dừng chân tại: Phố Cò (nay thuộc phường Phố Cò, thành phố Sông Công), Ba Hàng (nay thuộc phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên), Thanh Xuyên (nay thuộc phường Trung Thành, thành phố Phổ Yên).

Tình hình thực tiễn ở Phổ Yên đã đặt ra nhiều vấn đề cần giải quyết:

1. Nhanh chóng kiện toàn và đưa chính quyền vào hoạt động, tiến hành thành lập chính quyền xã ở những nơi chưa có, tịch thu toàn bộ hồ sơ, bằng triện của chính quyền cũ, thiết lập trật tự cách mạng trong toàn huyện.

---

1. *Những ngày đầu giữ chính quyền.* Hồi ký của đồng chí Ma Đình Tương - nguyên Phó Chủ tịch tỉnh Thái Nguyên.

2. Khẩn trương đưa phong trào cách mạng ở Phổ Yên quy về một mối thống nhất.

3. Tiến hành các biện pháp cứu đói.

4. Xóa bỏ những tàn tích của chế độ phong kiến, đảm bảo trật tự trị an củng cố niềm tin của quần chúng cách mạng.

5. Đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc với danh nghĩa Đồng minh đang quấy phá trên địa bàn.

6. Hướng dẫn nhân dân thực hiện nếp sinh hoạt của nền dân chủ mới, xây dựng mối quan hệ mới ở nông thôn, nam nữ bình quyền, dân tộc bình đẳng, đưa nhân dân toàn huyện vào các mặt trận: Chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tại tỉnh Thái Nguyên, chính quyền cách mạng đã được thiết lập từ cấp tỉnh đến xã. Tuy nhiên, tổ chức đảng vẫn chưa quy về một mối. Sau ngày giành được chính quyền, tổng số đảng viên của Đảng bộ tỉnh mới có 40 đồng chí[1]. Do yêu cầu công tác, một số cán bộ, đảng viên có kinh nghiệm lại được cấp trên điều động đi nơi khác.

Vấn đề xây dựng Đảng trở thành một yêu cầu bức thiết. Trước tình hình đó, vào giữa tháng 9/1945, Hội nghị Cán bộ toàn tỉnh được tổ chức tại Trường Xô (xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương). Hội nghị công bố nghị quyết của Xứ ủy Bắc Kỳ chỉ định Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời, Hội nghị còn thảo luận và thông qua một số chủ trương, biện pháp đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, thành lập các tổ chức cơ sở đảng ở những nơi xét thấy đủ điều kiện, tăng cường đảng viên cho các ngành trọng yếu của tỉnh. Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh đã mở hội nghị và quyết

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)* (Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý, bổ sung), 2021, tr.108.

định: Ra sức xây dựng huyện ủy; đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên và thành lập các chi bộ cơ sở.

Tháng 9/1945, các Ban Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc cùng với Huyện bộ Việt Minh Phổ Yên đã được thành lập. Rải rác từ tháng 9/1945 đến 12/1945 tất cả các xã trong huyện đều lập Xã bộ Việt Minh.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo ở địa phương, tháng 10/1945 theo Quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy[1], Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên được thành lập, gồm các đồng chí: Nguyễn Thị Thuận, Nguyễn Thế Lịch, Quang Huy. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận làm Trưởng Ban Cán sự. Ban Cán sự Đảng ra đời là cơ quan lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng trong huyện.

Tháng 10/1945, Chi bộ Cơ quan Huyện bộ Việt Minh Phổ Yên được thành lập gồm 6 đảng viên do đồng chí Nguyễn Thị Thuận - Trưởng Ban Cán sự Đảng huyện, làm Bí thư. Ngay sau khi được thành lập, Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo nhân dân chống "giặc đói", chống "giặc dốt" và chống giặc ngoại xâm.

Thực hiện Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* ngày 25/11/1945 của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Ban Cán sự Đảng huyện, Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện tập trung giải quyết 2 nhiệm vụ cấp bách đó là cứu đói và xóa nạn mù chữ. Hưởng ứng khẩu hiệu *Sẻ cơm nhường áo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chính quyền và Mặt trận Việt Minh đứng ra tổ chức *Ngày đồng tâm*, lập *Hũ gạo cứu đói,* nhân dân Phổ Yên đã tham gia hưởng ứng nhiệt tình. Hằng ngày, chị em trong Ban Chấp hành Phụ nữ Cứu quốc xuống tận các xóm, làng hẻo lánh ở các xã Vạn Phúc, Phúc Thuận ở vùng phía Tây để vận động nhân dân lập

1. Do tư liệu thành văn không đầy đủ, Ban Biên soạn chưa bổ sung được thông tin về Quyết định thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Hũ gạo cứu đói[1]. Nhờ những cố gắng trên, đến cuối năm 1945 đầu năm 1946 nạn đói đã cơ bản bị đẩy lùi.

Cùng với việc tiết kiệm, hưởng ứng cuộc vận động *Tăng gia sản xuất* do Ban Cán sự Đảng huyện phát động với khẩu hiệu *Tấc đất tấc vàng, Không để một tấc đất bỏ hoang,* nhân dân đã đẩy mạnh khai hoang phục hóa, phát triển sản xuất, đặc biệt là trồng lúa, trồng màu và chăn nuôi gia súc, gia cầm.

Ban Cán sự Đảng huyện lãnh đạo vận động đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia ủng hộ xây dựng *Quỹ độc lập* và *Tuần lễ vàng*[2]. Mở đầu *Tuần lễ vàng*, sau lời phát biểu kêu gọi của đồng chí Trần Mạnh Hùng - Chủ tịch Ủy ban Dân tộc Giải phóng huyện, đồng chí Trần Thị Chiến - Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện đã tháo bộ xà tích bằng bạc - tài sản có giá trị nhất của mình - xung phong ủng hộ trước. Tiếp theo, nhiều người khác, có người mang cả nhẫn cưới, hoa tai ra ủng hộ. Tuy còn nghèo đói, nhưng với lòng yêu nước, trong *Tuần lễ vàng,* nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã tự nguyện ủng hộ chính quyền cách mạng những đồ quý báu như: Xuyến bạc, chuông bạc, nhẫn vàng... Với những kết quả đạt được, Phổ Yên được tỉnh đánh giá là huyện có phong trào khá.

Trước những khó khăn về kinh tế, Đảng và Chính phủ đã đề ra những chủ trương, chính sách mang lại quyền lợi cho nhân dân lao động. Tháng 11/1945, Bộ Nội vụ đã ra Thông tư về việc quy định các địa chủ phải giảm 25% địa tô cho tá điền. Chính quyền cách mạng huyện yêu cầu các chủ đất phải thực hiện giảm tô, đồng thời tịch thu ruộng đất vắng chủ giao cho người dân cày cấy.

Chế độ thực dân, phong kiến đã để lại ở Phổ Yên hậu quả nặng nề về văn hóa xã hội. Trên 90% dân số trong huyện mù

1. Tư liệu do đồng chí Trần Thị Chiến - Phó Bí thư Đoàn Phụ nữ Cứu quốc huyện Phổ Yên những năm 1945 - 1946 cung cấp.

2. *Tuần lễ vàng* diễn ra từ ngày 17 đến ngày 24/9/1945.

chữ vì không được đi học. Cùng với đó là tàn dư của các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan. Ngày 8/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chính phủ ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ. Đầu tháng 10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn dân chống nạn thất học: *"Muốn giữ vững nền độc lập, muốn làm cho dân mạnh nước giàu, mọi người Việt Nam phải hiểu biết hết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà, và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ quốc ngữ"*[1]. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở Phổ Yên thành lập Ban Bình dân học vụ do ông Phạm Văn Hợp (phố Chã, xã Tân Tiến) làm Trưởng ban. Tất cả các xã đều thành lập các ban bình dân học vụ. Khắp xóm, thôn ở các xã nơi nào cũng có lớp bình dân học vụ, trưa và tối đâu đâu cũng có người học, người biết chữ dạy cho người chưa biết, cha dạy cho con... Ở các chợ Phố Cò, Ba Hàng, Thanh Xuyên, Ban Bình dân học vụ có sáng kiến viết chữ lên các tấm băng, tấm ván, nong, nia để ở cổng vào chợ yêu cầu mọi người tự giác đọc thuộc những chữ trên rồi mới cho vào chợ. Hình thức này tuy đơn giản nhưng lại rất hiệu quả. Nhờ những biện pháp cụ thể, thiết thực, chỉ trong một thời gian ngắn, các lớp bình dân học vụ được tổ chức ở khắp các thôn, xóm trong huyện, thu hút hàng nghìn người đến học. Cuối năm 1946, toàn huyện đã có 36% dân số thoát nạn mù chữ, trong đó thanh niên chiếm số đông; Phổ Yên được tỉnh đánh giá là huyện khá trong phong trào bình dân học vụ của tỉnh. Đến năm 1947, Phổ Yên được tỉnh công nhận hoàn thành nhiệm vụ *diệt giặc dốt* đề ra[2].

Hệ thống giáo dục phổ thông tiểu học được Ban Cán sự Đảng huyện, chính quyền quan tâm chăm lo xây dựng và phát triển. Trường Tiểu học Hoàng Đàm (với 4 lớp từ lớp 1 đến lớp 4

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4 (1945 - 1946),* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, 2011, tr.40.
2. Phòng Giáo dục huyện Phổ Yên, *Lịch sử ngành giáo dục huyện Phổ Yên,* 2007, tr.21.

tương ứng với tên gọi là lớp Nhất, lớp Nhì, lớp Ba và lớp Đồng Ấu) tiếp tục được duy trì để dạy chữ cho con em nhân dân lao động trên địa bàn huyện. Năm học 1947 - 1948, ở các xã chính thức thành lập trường tiểu học và có 1 hiệu trưởng phụ trách chung.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc vận động *Đời sống mới*. Cuộc vận động đã thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc Phổ Yên tham gia và đạt nhiều kết quả tích cực. Các đoàn thể Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc trong huyện luôn là lực lượng xung kích đi đầu trong việc thực hiện đời sống mới. Các tệ nạn xã hội (đánh bạc, hút thuốc phiện) và các tập quán lạc hậu khác do chế độ thực dân, phong kiến để lại đã từng bước được đẩy lùi. Tình trạng ma to, cưới lớn, hội hè linh đình đã giảm bớt. Các địa phương: Tiên Thù, Hoàng Đàm, Thượng Giã... đã thành lập được các đội văn nghệ, tổ chức các đêm liên hoan văn nghệ và dạy các bài hát cách mạng cho thanh niên.

Công tác y tế, chăm lo sức khỏe cho nhân dân cũng được Ban Cán sự Đảng huyện lãnh đạo chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo. Huyện đã thành lập được một phòng phát thuốc. Đội ngũ cán bộ y tế tuy số lượng còn ít, nhưng đã tích cực, chịu khó triển khai hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện vệ sinh, phòng bệnh; tỷ lệ người chết vì bệnh tật ốm đau, bệnh dịch giảm dần.

Trước tình hình quân Trung Hoa Dân quốc thường xuyên sục sạo, cướp, phá, sách nhiễu... tìm đủ cớ để gây rối về chính trị, tỉnh đã tăng cường cho Phổ Yên một số cán bộ. Đồng thời, Tỉnh ủy đề ra chỉ thị hướng dẫn phương pháp đối phó với quân Trung Hoa Dân quốc. Quán triệt chỉ thị của tỉnh, Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên đã chỉ đạo cán bộ xuống các xã và nơi có quân Trung Hoa Dân quốc qua lại, giải thích cho nhân dân

hiểu rõ và thực hiện chủ trương tạm thời hòa hoãn với chúng; đồng thời phổ biến kế sách đối phó nhằm tránh xung đột vũ trang không có lợi cho cách mạng. Vì thế, tất cả các xã trong huyện thời kỳ này an ninh chính trị vẫn giữ vững.

Ban Cán sự Đảng huyện vận động nhân dân tích cực ủng hộ Nam Bộ kháng chiến. Thực hiện lời kêu gọi của Đảng: Hy sinh hết thảy vì mặt trận miền Nam, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến ở Phổ Yên diễn ra sôi nổi. Băng, cờ, khẩu hiệu khẳng định chủ quyền của Việt Nam, phản đối thực dân Pháp xâm lược được căng lên; nhiều cuộc mít tinh, biểu tình phản đối thực dân Pháp gây chiến tranh xâm lược được tổ chức thu hút nhiều người tham gia. Cuộc vận động quyên góp thuốc men, quần áo, tiền bạc ủng hộ đồng bào Nam Bộ được đông đảo nhân dân trong huyện hưởng ứng. Đông đảo thanh niên Phổ Yên đã đến "Phòng Nam Bộ" ghi tên gia nhập các đơn vị Nam tiến để cùng với đồng bào Nam Bộ đánh thực dân Pháp xâm lược. Tại xã Tiến Bộ, 2 chiến sĩ tự vệ chiến đấu Hà Văn Kỷ (xóm Vân Thượng) và Nguyễn Văn Ty (xóm Hanh) đã hăng hái xung phong vào đội quân Nam tiến lên đường vào Nam Bộ chiến đấu[1].

Xây dựng lực lượng bán vũ trang là một nhiệm vụ quan trọng của Ban Cán sự Đảng huyện. Tất cả các xã trong huyện đều thành lập tự vệ chiến đấu. Các đơn vị tự vệ chiến đấu được trang bị vũ khí (súng, mã tấu, giáo...) và hằng ngày vừa sản xuất vừa tập luyện quân sự, học tập các nội dung quân sự cần thiết.

Ban Cán sự Đảng huyện tập trung lãnh đạo xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng từ huyện đến các xã. Tại Phổ Yên, thực tế khi cao trào khởi nghĩa tháng 8/1945 dâng lên như vũ bão, chính quyền địch ở các xã trong huyện tan rã

1. Theo ghi chép của đồng chí Nguyễn Xuân Diệu - Nguyên Bí thư xã Hồng Tiến (từ tháng 12/1982 đến tháng 1/1989). Theo báo cáo tổng hợp của tỉnh Thái Nguyên về cuộc vận động này, Phổ Yên cũng là huyện được nêu có phong trào khá, song không ghi số lượng cụ thể.

quá nhanh, trong khi đó chúng ta vừa thiếu cán bộ, ít kinh nghiệm, phong trào ở các nơi do nhiều nguồn chỉ đạo. Do đó ở các xã, nơi thì lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng, nơi lập Ban giải phóng, thậm chí có nơi quần chúng cách mạng bỡ ngỡ không biết giải quyết việc tiếp theo sau khi đã giành thắng lợi hoặc hàng tháng sau mới có cán bộ cấp trên về chỉ đạo lập chính quyền. Do vậy, có nơi đã để lọt những phần tử không tích cực vào trong chính quyền.

Trước tình hình đó, ngày 17/10/1945, Ban Cán sự Đảng huyện lãnh đạo thành lập Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện và phân công đồng chí Quang Huy - Phó Ban Cán sự Đảng huyện, giữ chức vụ Chủ tịch và chỉ định đồng chí Cù Xuân Kính giữ chức vụ Phó Chủ tịch; đồng chí Cù Xuân Mai làm Ủy viên Thư ký và 3 đồng chí Xuân Trường, Nguyễn Duy Hiền, Nguyễn Văn Căng làm ủy viên[1].

Ngày 17/10/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 51/SL, ấn định ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong toàn quốc là 23/12/1945. Nhận thức rõ Tổng tuyển cử bầu Đại biểu Quốc hội là cuộc vận động chính trị lớn, có tác dụng động viên mạnh mẽ toàn dân hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ đất nước, Ban Cán sự Đảng huyện lãnh đạo, tuyên truyền phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân về mục đích, yêu cầu, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử và trách nhiệm của công dân. Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời huyện chỉ đạo chính quyền cơ sở và lực lượng tự vệ Cứu quốc các xã xây dựng kế hoạch bảo vệ nhân dân trên địa bàn tham gia bầu cử, nhất là việc bảo đảm an toàn tại điểm bỏ phiếu. Cán bộ, chiến sĩ Tự vệ Cứu quốc các xã trên địa bàn huyện tăng cường công tác điều tra, theo dõi, ngăn chặn âm mưu, hoạt động phá hoại của các thế lực thù địch và những phần tử phản động.

1. Theo Hồi ký ngày 10/5/1963 của đồng chí Cù Xuân Kính - Nguyên Bí thư Đảng ủy Dân chính Đảng tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 23/12/1945[1], trong không khí vui tươi, phấn khởi được sống trong độc lập, tự do, đông đảo cử tri trên địa bàn huyện Phổ Yên đã cùng với cử tri trong toàn tỉnh hăng hái đi bỏ phiếu, bầu được 3 đại biểu của tỉnh Thái Nguyên (ông Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh; ông Đặng Đức Thái - đại biểu trí thức; ông Nguyễn Trung Thành - đại biểu dân tộc) do Mặt trận Việt Minh giới thiệu vào Quốc hội (cơ quan quyền lực cao nhất) khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Sau cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I, tháng 2/1946, chính quyền, các đoàn thể đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp tỉnh và xã. Tháng 4/1946, Hội đồng nhân dân các xã họp bầu Ủy ban Hành chính. Sau bầu cử, hoạt động của Ủy ban Hành chính từ huyện đến các xã bước đầu đi vào nền nếp.

Từ cuối năm 1945 đến đầu năm 1946, cuộc vận động xây dựng Đảng bắt đầu được đẩy mạnh. Nhằm đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, các đồng chí trong Ban Cán sự Đảng huyện và các đồng chí đảng viên hoạt động trên địa bàn đã tích cực phổ biến, tuyên truyền chủ nghĩa Mác và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong số các cán bộ, quần chúng xuất sắc, tiêu biểu của các đoàn thể Cứu quốc, các đội tự vệ để kết nạp vào Đảng.

Thực hiện thông cáo của Trung ương Đảng[2], từ tháng 11/1945, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo các cấp bộ đảng chuyển vào hoạt động bí mật. Tại thị xã Thái Nguyên, *Hội Văn hóa Mác-xít* được thành lập. Theo hướng dẫn

1. Theo *Báo cáo kết quả bầu cử Quốc hội khóa I của tỉnh Thái Nguyên*, lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng: Do tỉnh Thái Nguyên không nhận được Sắc lệnh số 76/SL nên vẫn tổ chức bầu cử ngày 23/12/1945 theo Sắc lệnh số 51/SL.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương họp ngày 11/11/1945 ra thông cáo *Tự ý giải tán* Đảng Cộng sản Đông Dương. Việc Đảng tuyên bố tự giải tán thực chất là rút vào hoạt động bí mật.

của *Hội Văn hóa Mác-xít* đầu năm 1946, Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên thành lập *Ủy ban Tuyên truyền chủ nghĩa Mác*. Thông qua hoạt động của Ủy ban tuyên truyền, một số tài liệu về chủ nghĩa Mác - Lênin và tờ báo *Sự thật* - cơ quan ngôn luận của *Hội Nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương* được phổ biến trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Mặc dù còn có những hạn chế do ít kinh nghiệm, điều kiện dân trí còn thấp, nhưng thông qua tổ chức này, Ban Cán sự Đảng huyện đã đẩy mạnh tuyên truyền cho quần chúng cách mạng, nhất là số thanh niên trung kiên có điều kiện nắm bắt nhiệm vụ mới của cách mạng và nhiệm vụ cụ thể của Phổ Yên, chọn lựa đưa quần chúng tích cực vào Đảng.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị Trường Xô, tháng 6/1946, Huyện ủy lâm thời của Phổ Yên được thành lập gồm 3 đồng chí: Nguyễn Thị Thuận, Trần Mạnh Hùng, Quang Huy thay thế cho Ban Cán sự Đảng trước đây. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận được chỉ định làm Bí thư Huyện ủy. Phổ Yên là huyện thứ hai trong tỉnh thành lập Huyện ủy, sau Phú Bình.

Tháng 9/1946, Huyện ủy Phổ Yên thành lập Chi bộ xã Tiên Phong và Chi bộ xã Vạn Phúc (Vạn Phái). Tháng 11/1946, Huyện ủy thành lập tiếp Chi bộ xã Trung Thành. Đến cuối năm 1946, Đảng bộ huyện Phổ Yên có 4 chi bộ, gồm Chi bộ Cơ quan Huyện bộ Việt Minh và 3 chi bộ xã: Tiên Phong, Vạn Phúc (Vạn Phái), Trung Thành, với 60 đảng viên ở hầu hết địa bàn các xã trong huyện.

Mặc dù mới ra đời, với số lượng đảng viên ít, tổ chức cơ sở đảng mới có 4 đơn vị, đứng trước nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, trong khi kinh nghiệm quản lý nhà nước, quản lý xã hội chưa có, nhưng với tinh thần cách mạng, Đảng bộ Phổ Yên từng bước vững mạnh, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới mà Đảng và nhân dân giao cho. Đây là một thử thách lớn đối với Đảng bộ,

nhưng được sự chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp, các ngành và sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân trong huyện, Đảng bộ Phổ Yên đã vượt lên tất cả những khó khăn về tài chính, năng lực... đưa phong trào cách mạng trong huyện ngày càng phát triển, theo kịp với phong trào chung của toàn tỉnh. Đảng bộ huyện Phổ Yên không chỉ lãnh đạo nhân dân trong huyện xây dựng, củng cố chính quyền, các đoàn thể từ huyện xuống đến cơ sở, mà còn lãnh đạo hàng vạn quần chúng tham gia phong trào diệt "giặc đói", diệt "giặc dốt", chống ngoại xâm. Cũng chính trong những ngày cực kỳ khó khăn, gian khổ này, Đảng bộ huyện ngày càng trưởng thành cả về tổ chức, chính trị và năng lực lãnh đạo. Trong cuộc đấu tranh, bảo vệ chính quyền cách mạng, lịch sử cũng ghi nhận nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã thể hiện rõ niềm tin tuyệt đối của mình với Đảng, với chính quyền và Mặt trận Việt Minh. Nhân dân Phổ Yên quyết tâm đem sức mình để bảo vệ cách mạng.

Với bản chất cực kỳ phản động, hiếu chiến, thực dân Pháp ngang nhiên xóa bỏ Hiệp định Sơ bộ 6/3, Tạm ước 14/9; đồng thời, tăng cường hoạt động quân sự, phá hoại công cuộc xây dựng hòa bình vừa mới được thiết lập của nhân dân ta. Trước những hoạt động xâm lược ngày càng trắng trợn của thực dân Pháp, ngày 19/10/1946, Hội nghị Quân sự toàn quốc của Đảng họp tại nhà số 58, phố Nguyễn Du (Hà Nội), do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư Đảng chủ trì đã nhận định: *Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp*. Hội nghị quyết định gấp rút chuẩn bị kháng chiến, đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang.

Đúng như nhận định của Đảng, tại Hà Nội, từ đầu tháng 12/1946, quân Pháp liên tiếp tiến hành các hoạt động khiêu khích. Lúc này, bộ mặt của thực dân Pháp muốn xâm lược nước ta đã rõ ràng. Ngày 17/12/1946, chúng gây ra vụ thảm sát nhân

dân ở khu phố Hàng Bún và trắng trợn chiếm đóng một số trụ sở của Chính phủ. Ngày 18 và 19/12/1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ đòi tước vũ khí của tự vệ chiến đấu và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Trước tình hình đó, ngày 18 và 19/12/1946, tại làng Vạn Phúc (Hà Đông), Ban Thường vụ Trung ương Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì họp đã phân tích tình hình, nhận định khả năng hòa bình không còn nữa. Hội nghị quyết định phát động toàn dân đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước và vạch ra những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định sáng suốt và kịp thời của Đảng.

Sáng 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng điện cho các mặt trận và các chiến khu "*Giặc Pháp đã ra tối hậu thư đòi tước khí giới của quân đội, tự vệ, công an ta. Chính phủ đã bác bức tối hậu thư ấy. Như vậy chỉ còn trong vòng 24 giờ là cùng, chắc chắn giặc Pháp sẽ nổ súng. Chỉ thị của Trung ương: Tất cả hãy sẵn sàng!*"[1].

Theo chỉ thị của Trung ương Đảng, chiều 19/12/1946, Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh cho lực lượng vũ trang "*Giờ chiến đấu đã đến*".

Bộ Tổng Tham mưu nhanh chóng chuyển mệnh lệnh đến các đơn vị.

Khoảng 20 giờ ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy điện Yên Phụ phá máy, cả Hà Nội tắt điện. Đó là hiệu lệnh chiến đấu toàn thành, mở đầu kháng chiến toàn quốc.

Ngày 20/12/1946, Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam phát Lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

1. Dẫn theo *60 năm Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng*, Nxb. Quân đội nhân dân, tr.43-44.

"Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc"[1].

Hưởng ứng Lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Mặc dù Phổ Yên đã có hơn một năm củng cố, xây dựng chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là phát triển kinh tế, văn hóa và ổn định một bước đời sống của nhân dân, song khi bước vào kháng chiến, Đảng bộ huyện Phổ Yên đứng trước nhiều khó khăn: Trong nhận thức của đại bộ phận nhân dân còn có sự hoài nghi về khả năng của ta trước một kẻ thù lớn mạnh hơn về sức của, về vũ khí trang bị quân sự. Từ đó có một bộ phận nhỏ quần chúng tỏ ra bi quan, dao động, lo sợ trước cuộc chiến giữa ta và địch. Lực lượng tự vệ các xã đã có, song còn non nớt về mọi mặt, tổ chức chưa chặt chẽ, khả năng chiến đấu thấp. Bên cạnh đó, đời sống của nhân dân còn nghèo. Mặc dù sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chính quyền huyện đã tạm cấp ruộng đất của các đồn điền Pháp cho nông dân chưa có ruộng hoặc thiếu ruộng, nhưng phần lớn năng suất lúa vụ mùa năm 1946 thu hoạch chưa cao. Tổ chức đảng còn chưa thành lập ở nhiều

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 4,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, tr.534.

xã, tạo nên sự thiếu hụt về lãnh đạo và chỉ đạo. Đây là vấn đề khó khăn lớn nhất của Phổ Yên trước khi bước vào kháng chiến. Mặc dù chính quyền các cấp trong huyện đã qua ba lần củng cố, song kinh nghiệm quản lý nhà nước, quản lý xã hội, nhất là khi chuyển trạng thái hoạt động từ hòa bình sang thời chiến lại càng có nhiều khó khăn hơn.

Là một huyện tiếp giáp với vùng tạm chiếm của địch, Phổ Yên có vị trí quan trọng không chỉ với tỉnh Thái Nguyên, mà còn là cửa ngõ của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Đây là địa bàn chiến lược, có vị trí quan trọng đối với cả ta và địch. Về phía địch, Phổ Yên là nơi địch tung lực lượng do thám để thăm dò lực lượng kháng chiến của ta. Về phía ta, Phổ Yên là mảnh đất tự do phía nam của chiến khu, địa điểm tập kết cuối cùng của các đoàn cán bộ vào hoạt động trong lòng địch, các đơn vị quân đội vào các mặt trận Phúc Yên, Vĩnh Yên, Sơn Tây, Hà Nội... đồng thời là cửa khẩu quan trọng để ta nhập những mặt hàng thiết yếu phục vụ kháng chiến và cho nhân dân vùng chiến khu, vì thế việc chống lại những thủ đoạn phá hoại kinh tế kháng chiến của địch cũng được quan tâm chặt chẽ.

Nhận thấy Phổ Yên có vị trí quan trọng mang tính chiến lược, ngay từ trước ngày toàn quốc kháng chiến, Tỉnh ủy Thái Nguyên đã thường xuyên cử các đoàn cán bộ về Phổ Yên để xây dựng mọi mặt, nhờ đó, Đảng bộ huyện vượt lên những khó khăn, phấn đấu ngày một trưởng thành.

Trước đó, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Đến ngày 1/3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi các đồng chí Bắc Bộ*. Người yêu cầu mỗi đảng viên, mỗi tổ chức của Đảng phải: "*Kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm, địa phương chủ nghĩa, óc bè phái, óc quân phiệt quan liêu, óc hẹp hòi, ham chuộng hình thức, làm việc lối*

bàn giấy, vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm, ích kỷ, hủ hóa..."[1].

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phổ Yên đã tổ chức thảo luận học tập, bàn biện pháp thi hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương và lời dạy của Hồ Chủ tịch. Vấn đề xây dựng Đảng bộ được đặt ra là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong lúc này. Nhiệm vụ xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, tổ chức trở nên cấp thiết, xuyên suốt toàn bộ hoạt động của Đảng bộ, trong đó công tác phát triển đảng viên mới, mở rộng đội ngũ cán bộ của Đảng có ý nghĩa quyết định.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên với những bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng, từ năm 1947, công tác phát triển Đảng ở Phổ Yên đã có bước phát triển. Riêng năm 1947, toàn huyện đã kết nạp gần 200 quần chúng ưu tú vào Đảng. Đảng bộ Phổ Yên đã có hơn 400 đảng viên. Cùng với phát triển đảng viên, công tác xây dựng các tổ chức cơ sở đảng cũng được chú trọng. Vào tháng 1/1947, tại xóm Hộ (nay là khu dân cư Hộ Sơn, phường Nam Tiến), thôn Hoàng Đàm, xã Đồng Tiến (nay là địa bàn các phường Nam Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến, Ba Hàng) Chi bộ xã Đồng Tiến được thành lập. Từ tháng 2 đến tháng 4/1947, các chi bộ xã Hoàng Long (nay là phường Cải Đan, thành phố Sông Công), Tiến Bộ (nay là phường Hồng Tiến), Tân Tiến (nay là các phường: Tân Hương, Tân Phú, Tân Tiến[2]), Long Thành (nay là xã Thành Công) cũng được thành lập; tháng 8/1947, Chi bộ Phúc Thuận (nay là xã Phúc Thuận, xã Minh Đức) được thành lập[3]. Cuối năm 1947, Tân Định là Chi bộ cuối cùng được thành lập.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương, từ cấp huyện đến các xã đều lập Ủy ban Bảo vệ (tồn tại thời gian rất ngắn, bao gồm

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.87-92.

2. Nay là phường Đông Cao.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Minh Đức, *Lịch sử Đảng bộ xã Minh Đức (1947 - 2017),* 2018, tr.41.

đại biểu của Ủy ban Hành chính, Mặt trận Việt Minh và lực lượng vũ trang). Ủy ban Bảo vệ huyện được thành lập[1]. Khi cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ (tháng 12/1946), Ủy ban Bảo vệ đổi thành Ủy ban Kháng chiến[2]. Đến tháng 10/1947, Ủy ban Kháng chiến hợp nhất với Ủy ban Hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính (từ tháng 1/1948 là Ủy ban Kháng chiến Hành chính). Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên có 7 ủy viên (3 phụ trách hành chính, 1 phụ trách quân sự, 3 đại diện cho các đoàn thể Cứu quốc).

Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động của chính quyền, Huyện ủy đã phân công nhiều đảng viên có năng lực, tín nhiệm với dân sang công tác chính quyền; ở mỗi Ủy ban Kháng chiến Hành chính xã đều có 3 đảng viên, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện có 6/7 thành viên là đảng viên. Tuy nhiên, do năng lực của cán bộ còn nhiều hạn chế nên kết quả điều hành của bộ máy chính quyền còn thấp. Trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện chỉ được 2 hoặc 3 ủy viên có năng lực. Ở các xã trong huyện, vì trình độ văn hóa thấp, đa số chỉ được Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch ủy ban có năng lực[3]".

Trước thực trạng trên, từ giữa năm 1948, huyện Phổ Yên đã lần lượt cử cán bộ, đảng viên đi theo học các lớp huấn luyện hành chính, nhằm trang bị những kiến thức cơ bản để nắm bắt công việc của chính quyền. Nhờ sự quan tâm của các cấp ủy đảng, đội ngũ cán bộ của Phổ Yên được tập huấn, kết hợp với quá trình hoạt động thực tiễn của công việc kháng chiến dần dần đi vào hoạt động có nền nếp, từng bước trưởng thành trên

1. Theo Hồi ký của đồng chí Thái Bảo (tức Nguyễn Thị Thuận). Lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy.

2. Theo Hồi ký của đồng chí Thái Bảo (tức Nguyễn Thị Thuận). Lưu tại Phòng Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy.

3. *Báo cáo chính trị đặc biệt của Tỉnh ủy Thái Nguyên (tháng 5/1948).*

đường công tác, đáp ứng đủ năng lực, yêu cầu của công cuộc kháng chiến đặt ra.

Trong công tác xây dựng, củng cố lực lượng, tháng 4/1947, Huyện đội bộ dân quân Phổ Yên được thành lập (do đồng chí Trịnh Văn Thư làm Huyện đội trưởng). Tiếp đó, các Xã đội bộ dân quân cũng lần lượt ra đời để chỉ huy lực lượng dân quân, du kích xã, thôn. Sự ra đời của cơ quan quân sự địa phương trở thành cơ quan tham mưu đắc lực của Đảng bộ về công tác quân sự, tạo điều kiện cho huyện xây dựng lực lượng vũ trang. Sau khi cơ quan quân sự của huyện ra đời, Đảng bộ đã phát động một phong trào toàn dân tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Đến tháng 6/1947, ở mỗi xã trong huyện đã có một trung đội du kích và một trung đội dân quân, xã Đồng Tiến đã xây dựng 5 tiểu đội du kích. Trên cơ sở đó, tháng 9/1947, Trung đội du kích tập trung của huyện được thành lập (đến năm 1950 phát triển thành Đại đội du kích độc lập của huyện). Ban đầu, do sự ra đời đồng loạt của các đơn vị du kích xã, Trung đội du kích tập trung của huyện đã gặp nhiều khó khăn về công tác điều động chỉ huy, trang bị, cấp dưỡng... Trước tình hình đó, cùng với việc hô hào nhân dân ủng hộ trang thiết bị, Huyện ủy đã chỉ đạo tăng cường số đảng viên vào các đội du kích, nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, đồng thời rèn luyện, nâng cao sức chiến đấu của người đảng viên.

Với phương châm *"kháng chiến toàn dân, toàn diện",* ngay từ khi thực hiện "vườn không, nhà trống" để kháng chiến, lực lượng dân quân, du kích xã, nhất là các xã ven Quốc lộ 3 đã làm nòng cốt trong công tác phá hoại đường sá, cầu cống, nhà cửa, đình chùa... góp phần quan trọng vào việc làm chậm bước tiến của Pháp. Cuối năm 1947, trên địa bàn Phổ Yên đã có nhiều

làng chiến đấu được xây dựng khá vững, điển hình là các làng Trám, Hoàng Đàm...

Cùng với việc xây dựng lực lượng vũ trang, Đảng bộ Phổ Yên rất chú trọng đến nhiệm vụ vận động, giáo dục toàn dân có nếp sống quân sự hóa, không để ảnh hưởng đến sản xuất, đảm bảo kháng chiến lâu dài theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy. Huyện đã cử cán bộ và du kích cơ sở đến từng thôn xóm hướng dẫn, tập dượt cách sơ tán phòng khi địch tấn công, hướng dẫn đào hầm hào, tránh bom, đại bác của địch.

Từ năm 1947, nhiều xã trong huyện đã vận động nhân dân lập *Quỹ quốc phòng* để mua sắm trang thiết bị cho du kích. Đây là hình thức vận động sáng tạo của huyện, phù hợp với thực tế của công cuộc kháng chiến.

Cho đến giữa năm 1947, cuộc kháng chiến toàn quốc về cơ bản đã đạt được các mục tiêu chiến lược do Trung ương Đảng đề ra. Ngược lại, thực dân Pháp không đạt được âm mưu chiến lược đánh nhanh thắng nhanh. Trước tình hình đó, thực dân Pháp âm mưu kết hợp chặt chẽ thủ đoạn chính trị với biện pháp quân sự. Về quân sự, chúng vừa bình định miền Nam, vừa tập trung lực lượng lớn đánh đòn quyết định ở miền Bắc, hòng đè bẹp tinh thần và lực lượng của đối phương. Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc tiến công với quy mô lớn lên Căn cứ địa Việt Bắc. Lực lượng gồm 16 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo binh, 3 đại đội cơ giới với 800 xe vận tải, 2 phi đội với 40 máy bay, 3 đơn vị thủy đội xung kích khoảng 40 tàu xuồng, tổng cộng 12.000 quân. Thực dân Pháp cho quân nhảy dù đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và phố Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc hành quân *Lêa* - bước I của chiến dịch tấn công quân sự quy mô lớn vào Căn cứ địa Việt Bắc. Đây là kế hoạch đầy tham vọng của thực dân Pháp, thực hiện "*đánh nhanh, thắng nhanh*" để kết thúc cuộc chiến, lập lại ách thống trị thực dân trên đất nước ta.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Phải phá cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*. Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiêu thổ kháng chiến, vận động nhân dân thực hiện "*vườn không, nhà trống",* gấp rút chuẩn bị kháng chiến. Các đồng chí trong Huyện ủy và Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính huyện đã xuống các xã, đến từng thôn xóm để nắm dân, động viên giải thích về chủ trương "*vườn không, nhà trống*", giải quyết các công việc cấp bách đặt ra, nhằm tạo cho huyện có được trận thế sẵn sàng đối phó khi địch tấn công. Mặt khác, huyện chỉ đạo các đơn vị du kích xã tuần phòng ngày đêm, đơn vị du kích tập trung của huyện luôn trong trạng thái trực chiến, đồng thời đào đắp nhiều công sự chiến đấu, cắm chông ở những cánh đồng, bãi trống để chống quân nhảy dù. Cán bộ, chiến sĩ lực lượng dân quân, du kích Phổ Yên phối hợp với nhân dân trong huyện thực hiện tiêu thổ kháng chiến dọc Quốc lộ 3 từ Đa Phúc đến Vân Dương và các đường giao thông trong huyện. Hàng nghìn ụ, hào lớn nhỏ được đào đắp để cản đường xe cơ giới địch khi chúng tấn công lên. Đồng thời ta còn chỉ đạo nhân dân phá các nhà lớn thực hiện đúng khẩu hiệu "*vườn không, nhà trống",* nhằm tạo bất lợi cho địch khi chiến sự xảy ra.

Về phía quân Pháp, sau gần 1 tháng rưỡi tập trung một lực lượng lớn sĩ quan và binh lính thủy, lục, không quân, cùng với hàng ngàn tấn phương tiện, vũ khí, mở cuộc tấn công quy mô lớn vào Căn cứ địa Việt Bắc, nhưng đã bị quân và dân Việt Bắc chặn đánh ở nhiều nơi, bị thiệt hại nặng nề ở Lạng Sơn, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang. Bước 1 của cuộc tấn công lên Việt Bắc đã bị thất bại.

Trước tình hình đó, Pháp quyết định chuyển sang thực hiện kế hoạch mang tên *Xanhtuya* nhằm siết chặt vòng vây vào khu trung tâm Căn cứ địa. Hướng càn quét chính của cuộc hành quân

là tỉnh Thái Nguyên, chủ yếu là khu vực các huyện Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai.

Cuộc hành quân *Xanhtuya* của thực dân Pháp bắt đầu diễn ra từ ngày 20/11/1947, lực lượng gồm có 9 tiểu đoàn, trong đó có 6 liên đoàn đường không. Đêm 24/11/1947, địch cho 1 trung đoàn (khoảng 1.500 tên) bí mật theo Đường số 3 hành quân xuống Cây số 31, rẽ vào Chợ Chu đánh chiếm các khu vực Phố Ngữ, Quán Vuông (Định Hóa). Ngày 26/11/1947, Pháp cho 23 máy bay bắn phá và cho khoảng 500 lính dù nhảy xuống chiếm đóng La Hiên; buổi chiều cùng ngày, chúng cho 14 máy bay ném bom và thả khoảng 200 lính dù xuống đánh chiếm xã Tràng Xá (Võ Nhai). Tại huyện Đại Từ, địch cho 15 máy bay ném bom, bắn phá và thả gần 1 tiểu đoàn (khoảng 400 quân) xuống chiếm đóng các khu vực làng Ngò (xã An Khánh), Ba Gò (xã Cù Vân). Trước tình hình đó, quân ta đề ra quyết tâm tiêu diệt địch, bảo vệ căn cứ địa, bảo vệ quê hương. Quân và dân Thái Nguyên đã tổ chức phối hợp với các đơn vị bộ đội chủ lực chặn đánh địch ở khắp nơi, gây cho chúng nhiều thiệt hại.

Sau hơn nửa tháng ráo riết thực hiện cuộc hành quân *Xanhtuya* không đạt được kết quả mong muốn, đồng thời bị thất bại nặng nề, giữa tháng 12/1947, Pháp quyết định rút quân về xuôi. Từ Đại Từ, quân Pháp rút theo 2 hướng: Một hướng từ xã (nay là thị trấn) Hùng Sơn, theo đường qua các xã Ký Phú, Cát Nê xuống Phổ Yên về xuôi; một hướng từ làng Ngò (xã An Khánh) về thị xã Thái Nguyên, cùng với quân ở thị xã theo Đường số 3 về xuôi). Đi đến đâu cũng bị ta chặn đánh quyết liệt.

Trên địa bàn huyện lúc này ngoài Trung đội du kích tập trung của huyện gồm 35 cán bộ, chiến sĩ và các đơn vị dân quân, du kích xã, còn được tăng cường 2 đại đội thuộc Trung đoàn 121 của tỉnh. Tuy nhiên, cả dân quân, du kích và bộ đội đều không được trang bị đầy đủ vũ khí và đạn dược... Vì vậy,

việc chặn đánh địch rút lui ở địa bàn huyện trên cả 2 hướng là một thử thách quyết liệt đối với quân và dân Phổ Yên. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện đã chỉ đạo lực lượng du kích phối hợp với bộ đội chặn đánh tiêu hao sinh lực địch vừa làm chậm bước hành quân của chúng, buộc địch lâm vào thế bị động, tạo cơ hội cho quân chủ lực đánh trận lớn. Nhiệm vụ lãnh đạo toàn dân trong huyện thực hiện "*vườn không, nhà trống*" đã làm cho địch đi đến đâu cũng gặp nhà hoang, xóm vắng... gặp phải nhiều tình huống bất lợi.

Các đơn vị du kích đã chủ động bám địch, thừa cơ là đánh địch bằng mọi hình thức. Du kích các xã: Phúc Thuận, Tiên Phong, Vạn Phúc... đã đánh địch nhiều trận ở Thượng Kết, Sơn Cốt, Vân Giai, Tiểu Lễ... Đặc biệt, trận làng Trám, xã Hợp Thành (nay là xã Vạn Phái), cán bộ, chiến sĩ Trung đội du kích tập trung của huyện do các đồng chí Đặng Việt Hồ và Trọng Hòe chỉ huy đã dũng cảm, gan dạ đánh địch rất xuất sắc. Nhờ thông thạo địa hình, 4 chiến sĩ du kích đã nghi binh, lừa địch vào trong làng, rồi bất ngờ nổ súng vào đội hình địch. Bị đánh ở cự ly gần, địch hoảng sợ, vội vã tháo chạy ra ngoài làng. Đúng lúc đó, 9 cán bộ, chiến sĩ du kích mai phục trên đồi phía ngoài làng đồng loạt nổ súng vào giữa đội hình địch. Quân địch hoảng sợ tháo chạy thục mạng. Trận đánh đã tiêu diệt được 15 lính Pháp và thu được một số vũ khí, đạn dược. Về phía ta có 1 du kích hy sinh và 1 du kích bị thương. Trận chiến đấu này đã gây tiếng vang lớn, là một trong những trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao nhất của lực lượng dân quân, du kích Phổ Yên, đồng thời cũng là một trong những trận chiến đấu đạt hiệu suất cao nhất của lực lượng dân quân, du kích tỉnh Thái Nguyên trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Tại Hội nghị dân quân toàn Liên khu I (đầu năm 1948), Trung đội du kích tập trung của huyện đã được biểu dương là điển hình của hoạt động dân quân, du kích toàn Liên khu I.

Ngày 21/12/1947, huyện Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung hoàn toàn sạch bóng quân Pháp xâm lược. Đây thực sự là một thắng lợi to lớn của quân và dân Phổ Yên. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, trong một thời gian ngắn (từ ngày 15 đến ngày 21/12/1947), quân và dân Phổ Yên đã phối hợp các đơn vị bộ đội chủ lực đánh gần chục trận lớn, nhỏ, diệt 64 tên địch, thu một số vũ khí, đạn dược, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc hành quân *Xanhtuya* của thực dân Pháp. Mặc dù tương quan lực lượng giữa ta và địch quá chênh lệch, chúng ta chưa chủ động tấn công tiêu diệt được nhiều địch, song quân và dân Phổ Yên đã chiến đấu kiên cường, dũng cảm tiêu diệt được sinh lực địch, bảo vệ an toàn các cơ quan của huyện và tính mạng, tài sản của nhân dân.

Qua chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, Đảng bộ Phổ Yên đã có thêm những bài học thực tế để lãnh đạo toàn dân, toàn quân tham gia kháng chiến kiến quốc. Lực lượng vũ trang huyện qua trực tiếp chiến đấu đã được rèn luyện, từng bước trưởng thành, lớn mạnh. Nhân dân các dân tộc Phổ Yên ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, vào sự tất thắng của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông năm 1947, quân và dân Phổ Yên đẩy mạnh tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm nhằm đảm bảo đời sống và đóng góp cho kháng chiến. Tuy sản lượng lương thực và hoa màu trong 2 năm (1946 - 1947) của huyện chưa cao, nhưng toàn huyện đã thu hoạch được gần 200 tấn lương thực.

Từ ngày 3 đến ngày 6/4/1947, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương. Hội nghị đã chỉ rõ:

a. Mặt tiêu cực, phá hoại kinh tế địch bằng cách tẩy chay và quân sự phá hoại, làm cho địch không kinh doanh được, bóc lột

gì được, không thực hiện được chính sách lấy chiến tranh nuôi chiến tranh.

b. Mặt tích cực, xây dựng kinh tế của ta, vừa kháng chiến vừa kiến quốc và lập kinh tế tự túc[1].

Phổ Yên là vùng tự do giáp ranh với vùng tạm chiếm của địch, trong đó có 2 vị trí đồn bốt: Tú Tạo và Thằn Lằn, vì vậy hằng ngày, hằng giờ luôn phải đối phó với hành động phá hoại của địch: bắn đại bác, thả biệt kích, quấy rối, phá hoại sản xuất. Ngoài ra còn phải đấu tranh với sự xâm nhập của Việt gian cùng các luận điệu truyên truyền phản động của địch.

Năm 1948[2], Phổ Yên có khoảng 28,4 nghìn người[3], chủ yếu là nông dân sản xuất nông nghiệp. Thực hiện Chỉ thị phát động *Phong trào thi đua ái quốc* ngày 27/3/1948 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và Nghị quyết của Ban vận động tự túc của tỉnh Thái Nguyên (họp ngày 16/4/1948), Huyện ủy Phổ Yên đã động viên toàn dân trong huyện ra sức thi đua tăng gia sản xuất, thực hiện kháng chiến kiến quốc. Hàng ngàn nông dân được tập hợp trong các tổ đổi công, tích cực khắc phục khó khăn để sản xuất. Ở hầu hết các xã trong huyện đã xây dựng quỹ tình thương, tương tế để hỗ trợ nhau sản xuất. Đồng thời, đến hết tháng 4/1948, Ban Cứu tế tỉnh đã phát tiền trợ cấp cho đồng bào bị nạn ở Phổ Yên 40.000 đồng. Trong sản xuất, nhiều nơi nông dân đã đào giếng lớn để lấy nước chống hạn, tôn cao đê phòng lũ lụt. Huyện còn chỉ đạo đưa lực lượng vũ trang, du kích các xã phối hợp canh gác để bảo vệ sản xuất, có

1. Trích nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương từ ngày 3 đến 6/4/1947. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Ngày 25/3/1948, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 148/SL, bãi bỏ các danh từ phủ, châu, quận để thống nhất gọi là huyện. Thực hiện Sắc Lệnh của Chủ tịch nước, phủ Phổ Yên được gọi là huyện Phổ Yên.

3. *Báo cáo đặc biệt về tình hình chính quyền trong tỉnh của Hội đồng chính quyền Thái Nguyên từ Hội nghị Tân Trào đến tháng 5/1948*, tr.80. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

thời kỳ do máy bay địch oanh tạc liên tục, ta vận động dân ra đồng làm đêm. Kết hợp với việc vận động sản xuất, Đảng bộ huyện triển khai cuộc vận động tiết kiệm trong quân và dân toàn huyện. Hằng năm, huyện vận động nhân dân đóng góp đầy đủ quỹ công lương. Từ năm 1947 đến năm 1950, địa bàn huyện đều xảy ra lũ lụt, gây thiệt hại nặng cho sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt, trận lụt tháng 10/1950, nước lũ hai con sông lớn (sông Cầu, sông Công) đã làm ngập 6.230 mẫu (Bắc Bộ), quét sạch các ruộng lúa, ngô của các xã ven sông sắp được thu hoạch, làm thiệt hại hơn 150 tấn lương thực. Lợi dụng thiên tai, địch cho máy bay oanh tạc, giết hơn 200 trâu, bò. Khắc phục khó khăn, năm 1950, huyện vẫn đảm nhận mua đủ 50 tấn gạo và 350 tấn thóc cho bộ đội[1]. Nhằm ngăn cản hàng xa xỉ phẩm không có lợi cho ta vào vùng tự do, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện một cuộc vận động lớn, sâu rộng trong nhân dân "không dùng, không buôn bán hàng ngoại hóa", với các biện pháp, lập nhiều trạm kiểm soát, nhiều đội kiểm tra lưu động.

Trên mặt trận quân sự, sau thất bại nặng nề trong Chiến dịch tấn công lên Việt Bắc Thu - Đông 1947, thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược từ *"đánh nhanh, thắng nhanh"* sang đánh lâu dài với việc đẩy mạnh chính sách *"Dùng người Việt, đánh người Việt", "Lấy chiến tranh, nuôi chiến tranh"*.

Từ ngày 15 đến ngày 17/1/1948, Trung ương Đảng họp (mở rộng) đề ra các chủ trương chuyển cuộc kháng chiến sang giai đoạn mới; đẩy mạnh phát triển dân quân và chiến tranh du kích ở khắp nơi.

Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến trong giai đoạn mới, ngày 25/1/1948, Bộ Tư lệnh Liên khu I mở Hội nghị dân quân lần thứ nhất, đề ra chủ trương chỉ đạo phong

1. *Báo cáo về sự thiệt hại do phi cơ địch phá hoại.* Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

trào chiến tranh du kích trong toàn Liên khu; chỉ ra những biện pháp cụ thể về xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, nhằm đưa phong trào kháng chiến ở các địa phương trong Liên khu phát triển lên một bước.

Năm 1948, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ I (nhiệm kỳ 1948 - 1951). Đại hội đánh giá kết quả đạt được, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới[1]. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Đoàn Quốc Trung giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trịnh Văn Thư giữ chức Phó Bí thư.

Ngay sau Đại hội, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang huyện tập trung đẩy mạnh sản xuất, xây dựng quê hương, tích cực đóng góp sức người, sức của cho công cuộc kháng chiến kiến quốc trong giai đoạn mới. Ban Chỉ huy Huyện đội bộ dân quân thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, chỉ huy. Tháng 2/1949, đồng chí Trịnh Văn Thư - Huyện đội trưởng, Ủy viên quân sự trong Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, chuyển công tác, đồng chí Lê Đình Phổ được Ban Chỉ huy Tỉnh đội điều động về thay. Tháng 7/1949, đồng chí Nguyễn Hữu Tài - Huyện đội trưởng Huyện đội Phú Bình, được điều giữ chức Huyện đội trưởng thay đồng chí Lê Đình Phổ chuyển công tác lên Tỉnh đội.

Các xã gấp rút xây dựng có từ 2 trung đội du kích. Từ năm 1948, huyện đã chú trọng tổ chức trang bị cho lực lượng vũ trang từ huyện đến xã và rất chú ý tới việc học tập chính trị, luyện tập các phương án tác chiến. Nhờ đó, những năm 1948 - 1949, lực lượng chiến đấu của huyện về kinh nghiệm tác chiến và trình độ chính trị được nâng lên một bước mới.

---

1. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được nội dung phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ 1948 - 1951.

Trung đội du kích tập trung của huyện cũng được kiện toàn đủ 3 tiểu đội theo biên chế, với 35 cán bộ, chiến sĩ. Tháng 6/1948, Trung đội du kích tập trung được trang bị 10 súng trường, 16 súng kíp, 116 quả lựu đạn và 5 quả mìn; lực lượng dân quân, du kích và tự vệ toàn huyện được trang bị 13 súng trường, 187 súng kíp, 903 quả lựu đạn và 9 quả mìn. Toàn bộ các Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân đã cơ bản sắp xếp đủ số lượng cán bộ lãnh đạo, chỉ huy; xây dựng được đủ 1 trung đội dân quân, du kích do một Xã đội phó trực tiếp làm Trung đội trưởng.

Cũng trong năm 1949, hơn 95% số cử tri trong huyện đã đi bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh, xã. Cuộc bầu cử đạt kết quả tốt, an toàn, đúng nguyên tắc[1].

Thực hiện Sắc lệnh ngày 7/4/1949 của Chính phủ, Nghị định số 103/NĐ, Thông tư số 46/TT ngày 7/7/1949 của Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, Nghị quyết ngày 28/9/1949 của Bộ Tư lệnh Liên khu I về việc thành lập bộ đội địa phương, theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ huy Tỉnh đội Thái Nguyên, cuối năm 1949, đầu năm 1950, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thành lập bộ đội địa phương huyện. Trên cơ sở Trung đội du kích tập trung của huyện, Ban Chỉ huy Huyện đội điều động, bổ sung thêm cán bộ, tuyển thêm tân binh, thành lập Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên gồm 126 cán bộ, chiến sĩ, biên chế thành 3 trung đội (mỗi trung đội 35 người) và Đại đội bộ (21 người), do đồng chí Quang Sóc làm Đại đội trưởng, Đặng Văn Cải làm Chính trị viên. Khi mới thành lập, đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 gặp rất nhiều khó khăn, trang bị thiếu thốn, vũ khí chủ yếu là súng trường và súng kíp. Được Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nhân dân các dân tộc trong huyện nhiệt

1. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được chức vụ Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến Hành chính trong kỳ bầu cử này.

tình ủng hộ, giúp đỡ, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 tập trung xây dựng, huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Từ tháng 1/1950, địch đã cho quân 4 lần từ tỉnh Phúc Yên[1] tấn công đánh phá các xã phía Nam của huyện. Lần thứ nhất ngày 9/1/1950, từ Kim Anh, một tiểu đoàn địch đánh lên Hạ Đạt (Hợp Thành); lần thứ hai ngày 4/3/1950, 2 tiểu đoàn địch từ Đa Phúc đánh lên Trung Thành; lần thứ ba ngày 20/3/1950, hơn 200 tên địch từ Phố Nỉ đánh lên Trung Thành lần thứ hai và lần thứ tư ngày 18/4/1950, 2 tiểu đoàn địch có máy bay yểm trợ đánh vào Hạ Đạt lần thứ hai. Trong 4 lần địch tấn công lên, quân và dân Phổ Yên đều chống trả quyết liệt, diệt 30 tên địch và làm bị thương nhiều tên khác, buộc chúng phải rút quân.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới nhằm: Tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng địch; giải phóng một phần biên giới, mở đường liên lạc với quốc tế; củng cố và mở rộng Căn cứ địa Việt Bắc.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và chỉ thị của Liên khu ủy Việt Bắc về việc chuẩn bị cho Chiến dịch Biên giới, theo tinh thần "gấp rút chuẩn bị và chuyển mạnh sang tổng phản công", ngày 15/7/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 76/NQ-TN mở "*Chiến dịch sửa chữa, xây dựng cầu, đường lần thứ nhất*". Tiếp đó, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Ban huy động dân công các cấp (tỉnh, huyện, xã) do một đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ phụ trách, làm nhiệm vụ huy động dân công tham gia Chiến dịch Biên giới. Mặc dù phải luôn ở tư thế sẵn sàng chặn đánh các cuộc tấn công của địch để bảo vệ cửa ngõ phía Nam của Căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, nhưng Phổ Yên luôn hoàn thành nhiệm vụ cử người đi dân công phục vụ Chiến dịch. Ngay đợt đầu tiên, huyện đã huy động được 64

1. Từ ngày 22/2/1950 là tỉnh Vĩnh Phúc.

người lên đường phục vụ Chiến dịch (có 20 đảng viên), hoàn thành 100% chỉ tiêu tỉnh giao[1].

Nhằm đối phó kịp thời với các hoạt động tấn công, càn quét của địch, ngày 21/7/1950 Tỉnh ủy ra chỉ thị phải đề phòng địch đánh lên Thái Nguyên. Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên đã tổ chức thành lập Ban chỉ huy tác chiến cấp huyện và xã làm nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ huy xây dựng làng chiến đấu, phá hoại giao thông, ngăn cản bước tiến công của địch, huy động lương thực, thực phẩm phục vụ chiến đấu.

Tháng 9/1950 ở mặt trận phía Bắc, Chiến dịch Biên giới đã dồn địch vào tình thế hết sức nguy khốn. Để cứu nguy, Bộ chỉ huy quân đội Pháp quyết định mở cuộc hành binh *Phôcơ* (Phoque: Chó biển), đánh lên Thái Nguyên, nhằm kéo chủ lực ta ở Mặt trận Biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn và trấn an dư luận trước việc thất thủ Đông Khê.

Sáng 30/9/1950, khoảng 4.000 quân Pháp, có máy bay yểm trợ, chia làm 3 hướng tấn công, đánh vào địa phận huyện Đồng Hỷ và thị xã Thái Nguyên[2]:

Hướng thứ nhất, khoảng 2.000 quân, từ Đa Phúc, qua Phổ Yên theo Quốc lộ 3 lên.

Hướng thứ hai, khoảng 1.000 quân, từ Đa Phúc theo chân núi Tam Đảo đến Đèo Nhe. Từ đây, địch chia thành 2 cánh quân: Một cánh sang Hợp Thành, Phúc Thuận (huyện Phổ Yên), lên Bá Vân; một cánh tiến vào Thu Quang (Tân Quang), lên Bá Vân hội quân với cánh từ Phúc Thuận sang để cùng tiến ra Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ).

---

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.103.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965) (Tái bản lần thứ nhất, có chỉnh lý, bổ sung),* 2021, tr.167.

Hướng thứ ba, khoảng 1.000 quân, ngược dòng sông Cầu lên bến đò Hà Châu (Phú Bình), theo đường đất tiến lên thị xã.

Trên hướng tấn công chính của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên do Đại đội trưởng Quang Sóc trực tiếp chỉ huy đã liên tiếp tổ chức phục kích, chặn đánh địch ở các khu vực Thanh Xuyên (xã Trung Thành), Thông Hạc (xã Nam Tiến), Ba Hàng (xã Đồng Tiến), gây cho địch nhiều tổn thất và làm chậm bước tiến công của chúng. Để chặn địch từ hướng Phúc Yên, vượt đèo Nhe đánh sang các xã Hợp Thành, Phúc Thuận, lên Bá Vân, Thịnh Đức, Thịnh Đán, Đại đội 225 vận động về vùng Thu Quang (xã Lợi Xá - nay thuộc địa phận thành phố Sông Công) tổ chức trận địa phục kích. Ngày 30/9/1950, tại bến Nít, Đại đội 225 chặn đánh, ghìm chân quân địch suốt từ sáng đến chiều. Chiều tối, địch tập trung lực lượng, ồ ạt tấn công vượt bến Nít sang xóm Đồng Cam (xã Lợi Xá), qua các xã Bá Vân (huyện Đồng Hỷ - nay thuộc xã Bình Sơn, thành phố Sông Công), Thịnh Đức, Thịnh Đán (huyện Đồng Hỷ - nay thuộc địa phận thành phố Thái Nguyên), lên thị xã Thái Nguyên. Trước sức tấn công mạnh và ồ ạt của địch, cán bộ, chiến sĩ Đại đội 225 rút lên núi Đát Chọc, củng cố lực lượng, chuẩn bị chiến đấu và tổ chức trận địa phục kích bắn máy bay địch.

Trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225 được bố trí trên đỉnh núi Đát Chọc, do đồng chí Tân Lợi (Trung đội trưởng) trực tiếp chỉ huy, vũ khí có 2 khẩu súng đại liên và 1 khẩu súng trung liên. Chiều 1/10/1950, giặc Pháp cho 27 máy bay lên ném bom, bắn phá và thả khoảng 200 quân dù xuống Đồng Bẩm. Đến 16 giờ, một máy bay địch khi trở về đã tách đội hình, bay dọc theo sông Công, lao thẳng vào trận địa phục kích bắn máy bay địch của Đại đội 225. Trung đội trưởng Tân Lợi ra lệnh nổ súng, lập tức cả 3 khẩu súng đại liên và trung liên của Đại đội 225 tập trung nhả đạn vào máy bay địch. Máy

bay địch trúng đạn, bốc lửa và phát ra những tiếng nổ lớn. Tên phi công địch điều khiển cho máy bay bay vọt lên cao, nhưng chỉ bay được đến cánh đồng Triều Lai (xã Trung Thành) thì bị rơi xuống đất. Đây là chiếc máy bay địch đầu tiên của giặc Pháp bị lực lượng vũ trang địa phương trực tiếp bắn rơi. Chiến công oanh liệt bắn rơi máy bay Pháp của Đại đội 225 bộ đội địa phương góp phần tô thắm thêm truyền thống chiến đấu chống giặc ngoại xâm của nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên.

Chiều 1/10/1950, các cánh quân địch từ các hướng Phú Bình, Phổ Yên lên, Thịnh Đức, Thịnh Đán (Đồng Hỷ) ra, và từ Đồng Bẩm sang đã ồ ạt đánh chiếm thị xã Thái Nguyên. Sau khi chiếm được thị xã, chúng huênh hoang tuyên bố "Đã chiếm được Thủ đô quân sự và chính trị của Việt Minh". Ngày 2/10/1950, từ các vị trí chiếm đóng trong thị xã, quân địch tỏa ra càn quét các vùng xung quanh và tập hợp bọn tay sai, phản động định lập tề.

Thực hiện nhiệm vụ bám sát địch, tiêu hao lực lượng của chúng, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang địa phương phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chủ lực chiến đấu trên địa bàn đã tổ chức đánh địch ở khắp nơi, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề.

Hàng chục trận chiến đấu ác liệt giữa quân, dân Thái Nguyên với quân địch dưới các hình thức phục kích, tập kích, quấy rối... đã diễn ra trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, thị xã Thái Nguyên, hàng trăm tên địch đã bị quân và dân ta tiêu diệt và bắn bị thương. Bị thiệt hại nặng nề về người và vũ khí trang bị, mục tiêu đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp để kéo chủ lực của ta ở mặt trận Biên giới về, đỡ đòn cho đồng bọn ở Cao Bằng, Lạng Sơn không thực hiện được. Các binh đoàn địch ở Biên giới lần lượt bị quân, dân ta tiêu diệt và bắt sống. Trước tình hình đó, ngày 11/10/1950, Bộ chỉ huy quân đội Pháp buộc phải ra lệnh rút quân khỏi thị xã Thái Nguyên. Chiều 12/10/1950,

những tên lính Pháp cuối cùng trong cuộc hành quân *Phôcơ* đã rút khỏi địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Trải qua hơn 10 ngày trực tiếp chiến đấu chống lại cuộc hành quân *Phôcơ* đánh lên Thái Nguyên của thực dân Pháp (từ ngày 30/9/1950 - 12/10/1950), quân và dân huyện Phổ Yên đã đánh 12 trận, diệt 36 tên, làm bị thương 52 tên địch, bắn rơi 1 máy bay[1]. Với tinh thần quyết tâm chặn bước tiến quân của địch, quân và dân Phổ Yên đã đoàn kết chiến đấu, mưu trí đánh giặc. Trong Hội nghị dân quân toàn tỉnh đầu năm 1951, Phổ Yên được biểu dương là một điển hình trong phong trào thi đua giết giặc lập công của toàn tỉnh. Tỉnh ủy Thái Nguyên cũng kịp thời khen ngợi lực lượng vũ trang Phổ Yên đã chủ động, liên tục bám sát địch, cơ động nhanh, đánh địch giỏi, đây cũng là nguồn cổ vũ lớn lao đối với Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên.

III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, CHI VIỆN TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950 - 1954)

Thấm nhuần đường lối *"Vừa kháng chiến vừa kiến quốc",* Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất lương thực, thực phẩm, đảm bảo nhu cầu của địa phương và chi viện tiền tuyến.

Sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950, tháng 2/1951, Đảng tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Chính cương của Đảng xác định: *"Cách mạng Việt Nam có hai đối tượng. Đối tượng chính hiện nay là chủ nghĩa xâm lược, cụ thể lúc này là thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ. Đối tượng phụ hiện nay là phong kiến, cụ thể lúc này là phong kiến phản động",* từ đó chủ trương *"Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là*

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.108.

đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội"[1].

Ngày 1/7/1949, Chính phủ đã ra Sắc lệnh số 75/SL tạm cấp ruộng đất của bọn Việt gian phản động, ruộng vắng chủ, ruộng công cho nông dân không có ruộng đất hoặc thiếu đất. Ngày 14/7/1949, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 78/SL quy định giảm 25% mức địa tô đã thu trước Cách mạng Tháng Tám 1945, xóa bỏ các địa tô phụ, bãi bỏ chế độ quá điền. Ngày 22/5/1950, Chính phủ ban hành sắc lệnh giảm tức, xóa bỏ tất cả các khoản nợ mà nông dân vay của địa chủ từ trước năm 1945, đồng thời buộc địa chủ phải giảm lãi suất đối với các khoản vay nợ mới. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Đảng bộ và chính quyền Phổ Yên đã lãnh đạo, tổ chức học tập, phổ biến tuyên truyền cho hầu hết đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân dân hiểu rõ mục đích nội dung của những chính sách trên. Căn cứ vào các chính sách của Đảng và Chính phủ ban hành, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện đã buộc các điền chủ phải thực hiện giảm tô 25%. Từ 10 địa chủ chịu giảm tô cho 77 nông dân (đầu năm 1949) đến năm 1953, tất cả các địa chủ ở trong huyện đã chịu giảm tô 25% cho nông dân. Nhiều xã, nông dân đấu tranh mạnh, địa chủ phải giảm tô tới 30%. Cùng với công tác giảm tô, Phổ Yên đẩy mạnh việc tạm cấp ruộng đất cho nông dân. Sau 2 đợt tạm cấp ruộng đất, Phổ Yên đã tịch thu 4.900 mẫu ruộng chia cho 7.932 nông dân[2] và 2.000 mẫu ruộng của các điền chủ đã đem trả cho chính quyền cũng được chia cho nông dân, góp phần tạo không khí phấn khởi, nông dân tích cực tăng gia sản xuất.

---

1. Đảng Lao động Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng*, Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội, 1965, tr.117.

2. *Báo cáo ngày 23/9/1950 của Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện Phổ Yên.* Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Vào những năm cuối của cuộc kháng chiến, Đảng chủ trương phát động quần chúng đòi triệt để giảm tô, giảm tức và thực hiện cải cách ruộng đất. Năm 1952, Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương đã tiến hành thí điểm phát động quần chúng thực hiện giảm tô, giảm tức tại 2 xã Dân Chủ và Đồng Bẩm thuộc huyện Đồng Hỷ (Thái Nguyên) sau đó mở rộng ra toàn tỉnh, kết thúc vào cuối năm 1953. Ủy ban cải cách ruộng đất Trung ương cũng chỉ đạo thí điểm cải cách ruộng đất ở 6 xã thuộc huyện Đại Từ, sau đó triển khai đợt 1, đợt 2 cải cách ruộng đất ở các xã vùng xuôi của Thái Nguyên, kết thúc vào cuối năm 1954.

Tại Phổ Yên, quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khóa II (họp từ ngày 25 đến ngày 30/1/1953) và chỉ thị của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo thực hiện triệt để giảm tô ở các xã. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đội giảm tô do Đoàn ủy II và Liên khu ủy Việt Bắc, đội giảm tô ở các xã kết hợp với nông hội tiến hành rà soát, phân định thành phần giai cấp đối với các hộ trong xã theo tiêu chí chung.

Tuy vậy, công tác triển khai các nhiệm vụ chưa đáp ứng được đầy đủ nguyện vọng và quyền lợi của nông dân là muốn xóa bỏ tận gốc chế độ phong kiến chiếm hữu ruộng đất và thực hiện người cày có ruộng. Hơn nữa, trong kháng chiến nông dân là lực lượng đông đảo nhất tham gia bộ đội, du kích, đi dân công, đóng thuế nông nghiệp... Vì vậy, việc đem lại quyền lợi cho nông dân góp phần tạo niềm tin của họ với Đảng, xây dựng khối đoàn kết công - nông, tạo sức mạnh tổng hợp của dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ trong lời kêu gọi nhân kỷ niệm 6 năm ngày toàn quốc kháng chiến: *"Một khuyết điểm của chúng ta là chưa thi hành đúng chính sách ruộng đất mà Chính phủ đã ban hành từ lâu. Gần 90 phần trăm đồng bào là nông dân. Trong hàng ngũ Vệ quốc quân, bộ đội địa phương và dân quân, du kích ta, trên 90 phần trăm là nông dân. Đóng thuế, đi dân công, phần lớn cũng là nông dân. Đồng bào nông dân đóng góp*

nhiều nhất cho kháng chiến, hy sinh nhiều nhất cho Tổ quốc. Thế mà đồng bào nông dân lại là những người nghèo khổ nhất, vì họ thiếu đất ruộng. Giảm tô, giảm tức là một quyền lợi chính đáng của nông dân cũng chưa thực hiện được đến nơi đến chốn. Đó là một tình trạng rất không công bằng"[1].

Phong trào khai hoang, phục hóa được mở rộng. Nhiều giống cây trồng mới được bổ sung vào danh sách cây trồng của huyện (khoai lang lim, sắn ngắn ngày, rau các loại), trồng vụ lúa xuân mới trên chân ruộng cạn (lúa Nam Ninh) ở các xã phía Bắc và trung tâm huyện. Huyện đã vận động nhân dân tham gia phong trào đắp bờ, đắp đập, hạn chế bớt tác hại của úng, lụt, hạn. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp của huyện đã phát triển một bước, mở rộng diện tích cấy lúa chiêm, có nước chống hạn cho lúa mùa và hoa màu.

Tuy vậy, kết quả sản xuất nông nghiệp ở huyện còn phụ thuộc vào thiên nhiên rất lớn. Ở Phổ Yên, hệ thống thủy lợi chưa có... Đầu năm 1954, do hạn hán nặng, không có nước để cày cấy, nên sản lượng lương thực bị giảm 30%. Tiếp đó, trận lụt vào tháng 9/1954 làm mất 1.120 mẫu lúa, số còn lại chỉ thu hoạch được 20 - 50%. Vụ mùa năm đó bị mất trắng ở 15/16 xã, thêm vào đó do điều kiện canh tác còn lạc hậu, sự phá hoại của địch cũng là những nguyên nhân khách quan dẫn đến những kết quả rất thấp. Tình hình đó dẫn đến việc thiếu ăn trong nhân dân, nhất là vào các tháng giáp hạt, đặc biệt năm 1953 có tới 1.700 hộ thiếu ăn. Trước thực tế đó, Đảng bộ đã nhiều lần họp bàn điều chỉnh các phương án sản xuất, vừa thi đua sản xuất, vừa thực hành tiết kiệm, kêu gọi mọi người giúp đỡ lẫn nhau, lá lành đùm lá rách, đồng thời căn cứ vào chính sách của Đảng và Chính phủ, quyết định trưng thu, trưng mua số thóc của một số điền chủ trong huyện. Đợt trưng thu, trưng mua đầu

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 7*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.519.

năm 1954, huyện đã thu được 630 tấn thóc, góp phần cung cấp cho chiến sĩ và các hộ nghèo thiếu ăn, cứu đói. Qua đó càng tạo niềm tin, xây dựng mối đoàn kết giữa dân với Đảng, động viên toàn dân vào công cuộc kháng chiến.

Từ lâu, chăn nuôi lợn đã là một nguồn thu chính của nông dân trong huyện. Giai đoạn 1950 - 1954, bình quân mỗi hộ nuôi 1 con lợn, trọng lượng xuất chuồng dưới 40kg. Một số thôn nuôi lợn nái bằng giống địa phương, sau đã nhập giống lợn ỷ và lang hồng từ đồng bằng lên. Trà Thị (xã Tân Tiên) là thôn chăn nuôi lợn sinh sản nhiều hơn cả.

Đảng bộ và chính quyền huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa - xã hội. Đến năm 1951, Phổ Yên có 1 trường cấp II, 6 trường cấp I. Học sinh học hết cấp II phải lên học cấp III ở Trường cấp II, III Ngô Quyền hoặc cấp II, III Lương Ngọc Quyến. Từ năm 1952, các trường cấp I ở tất cả các xã đã đón con em đến học. Số học sinh các cấp phổ thông tăng bình quân hằng năm 18%. Cũng trong năm 1952, huyện mở thêm 1 trường cấp II cho các xã ven sông Cầu đặt tại thôn Vân Trai (xã Tân Tiến).

Nhờ đẩy mạnh công tác giáo dục, các tệ nạn xã hội giảm dần, riêng năm 1951, toàn huyện chỉ có 17 vụ trộm cắp, không có các vụ án nghiêm trọng. Cũng trên cơ sở đó, một nếp sống mới từng bước hình thành trong đời sống của nhân dân.

Về y tế, cơ sở khám, chữa bệnh ở huyện có nhiều cố gắng, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Đầu năm 1948, toàn huyện chỉ có 2 nữ y tá làm nhiệm vụ phòng bệnh và phát thuốc, nhân dân trong huyện chữa bệnh chủ yếu nhờ vào thuốc nam; đến năm 1953, đội ngũ y tế gồm y tá, hộ sinh, cứu thương. Hoạt động của cán bộ y tế chủ yếu tập trung vào việc vận động nhân dân ăn ở vệ sinh, phát quang bờ bụi. Nhờ đó, trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn; bệnh sốt rét ở các xã phía Tây Bắc huyện giảm dần.

Đảng bộ Phổ Yên quan tâm xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có đủ khả năng đánh bại mọi âm mưu và hành động tấn công phá hoại của địch, đáp ứng khả năng cao nhất về lực lượng bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực và phục vụ tiền tuyến. Đầu năm 1951, lực lượng vũ trang, bán vũ trang của huyện có khoảng 1.200 cán bộ, chiến sĩ. Thông qua các đợt giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, nhận thức tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương, dân quân, du kích và tự vệ đã được nâng lên; mối quan hệ đoàn kết quân dân được củng cố vững chắc; trình độ tổ chức chỉ huy chiến đấu của cán bộ, khả năng kỹ, chiến thuật của chiến sĩ... có những bước chuyển biến tích cực.

Nhằm nâng cao khả năng tác chiến, những tháng cuối năm 1951, đầu năm 1952, Đại đội 225 bộ đội địa phương Phổ Yên đã phối hợp với Trung đoàn 246 và lực lượng vũ trang địa phương các tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, liên tiếp mở các cuộc tấn công vào một số đồn bốt của địch ở trong vùng tạm chiếm và chặn đánh các cuộc hành quân, lấn chiếm của chúng ra vùng tự do. Trải qua nhiều khó khăn, thử thách, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang Phổ Yên đã thể hiện rõ ý chí tiến công, liên tục tấn công tiêu diệt địch, đưa chiến tranh du kích vào tận hang ổ của chúng[1].

Cuối năm 1952, cơ quan Huyện đội được tổ chức biên chế lại chỉ còn 7 đồng chí (gồm 1 Huyện đội trưởng, 4 cán sự dân quân, 1 thư ký và 1 liên lạc). Cũng trong thời gian này, do cấp ủy,

1. Thực hiện Quyết định ngày 15/1/1952 của Ban Chỉ huy Tỉnh đội về việc xây dựng lực lượng hậu bị, quản lý và nắm chắc thực lực về số lượng, chất lượng dân quân, du kích, Huyện đội Phổ Yên tổ chức thành lập bộ phận Quân lực, biên chế 3 cán bộ có trình độ tương đương với chi ủy viên hoặc cán bộ xã đội làm nhiệm vụ chuyên trách theo dõi, quản lý số lượng, chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích. Ban Chỉ huy Huyện đội sắp xếp đủ số lượng cán bộ, chiến sĩ, gồm 22 đồng chí, trong đó có 3 cán bộ chỉ huy (1 Huyện đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Huyện đội phó) và 19 cán bộ, chiến sĩ (trong đó có 2 cán bộ chính trị, 1 cán bộ tác huấn, 3 cán bộ dân quân, 1 cán bộ quân báo, 1 cán bộ thư ký). Đại đội 225 bộ đội địa phương huyện cũng được kiện toàn đủ biên chế cán bộ, chiến sĩ, trang bị vũ khí chủ yếu là súng trường, một số tiểu liên, trung liên và lựu đạn.

chính quyền và cơ quan Huyện đội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố bộ đội địa phương; một bộ phận cán bộ, chiến sĩ dân quân, du kích nhận thức không đầy đủ về tình hình, nhiệm vụ quân sự của địa phương, chủ quan, mất cảnh giác, coi thường địch; một số người muốn xin ra khỏi lực lượng; một số người còn tỏ ra vô kỷ luật, chây lười để được ra khỏi lực lượng bán vũ trang địa phương.

Trước tình hình đó, đầu năm 1953, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh đội Thái Nguyên, Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã mở cuộc vận động toàn dân tham gia xây dựng và củng cố lực lượng dân quân, du kích. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp tập trung đưa những cán bộ, đảng viên gương mẫu, có năng lực lãnh đạo, chỉ huy vào Ban Chỉ huy xã đội và giữ cương vị Trung đội trưởng, Trung đội phó; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động quần chúng thuộc các thành phần cơ bản, cốt cán gia nhập lực lượng; kiên quyết đưa ra khỏi những phần tử cơ hội, thành phần địa chủ, phú nông. Nhờ đó, chỉ sau một thời gian ngắn, lực lượng dân quân, du kích toàn huyện đã phát triển một bước mới, đảm bảo có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao. Lực lượng vũ trang Phổ Yên tiếp tục thể hiện được vai trò nòng cốt trong mọi hoạt động chính trị, quân sự, xã hội ở cơ sở.

Qua thực tiễn chiến đấu, lực lượng vũ trang của huyện đã trưởng thành mọi mặt, từ tổ chức kỷ luật, đến trang bị, kinh nghiệm tác chiến. Ngay từ năm 1948, lực lượng vũ trang của huyện luôn được xếp vào loại khá trong phong trào toàn tỉnh. Hằng năm, Đại đội 225 của huyện còn bổ sung bình quân 40 cán bộ, chiến sĩ cho lực lượng vũ trang của tỉnh và các đơn vị chủ lực của khu. Trong nhân dân, hằng năm có tới hàng trăm thanh niên đi bộ đội, chiếm khoảng 3,5 - 4% dân số. Đó là kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong công cuộc toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến.

Bên cạnh xây dựng lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích, lực lượng công an cũng được các cấp ủy đảng quan tâm lãnh đạo xây dựng, phát triển. Với mạng lưới khoảng hơn 200 cán bộ, đội viên công an từ huyện xuống các xã, lực lượng công an Phổ Yên thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng dân quân, du kích làm tốt nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương. Đầu năm 1953, Công an Phổ Yên phối hợp với lực lượng dân quân, du kích trong huyện đã bắt và xử lý 19 tên trộm, cướp trên đoạn đường từ Phố Cò xuống chợ Chã và gây rối ở xã Phúc Thuận, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và an toàn xã hội ở địa phương.

Trong công tác xây dựng Đảng, giữa năm 1951, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 1951 - 1953) tại xã Hồng Tiến, nhằm kiểm điểm, đánh giá công tác xây dựng Đảng và công tác lãnh đạo kháng chiến kiến quốc của Đảng bộ từ năm 1949 đến đầu năm 1951. Đại hội khẳng định: Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Liên khu ủy Việt Bắc, trực tiếp là Tỉnh ủy, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đội ngũ đảng viên tăng lên gần 500 đồng chí; hệ thống tổ chức đảng từ Huyện ủy xuống đến các chi bộ được xây dựng, củng cố. Số chi bộ, đảng viên được xếp loại tự động công tác có tỷ lệ cao hơn so với các huyện khác. Bộ máy cơ quan chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể quần chúng các cấp được củng cố, phát triển ngày càng vững mạnh, hoạt động đạt kết quả tốt trên nhiều lĩnh vực. Công tác lãnh đạo toàn dân kháng chiến kiến quốc đạt được nhiều thắng lợi quan trọng, trong đó nổi bật nhất là thành tích về xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và tinh thần dũng cảm, mưu trí, đoàn kết hiệp đồng, kiên cường đánh giặc của quân và dân trong huyện.

Tuy nhiên, với tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, Đại hội đã chỉ ra những thiếu sót, khuyết điểm: Đến năm

1950, toàn huyện vẫn còn 4 chi bộ chưa được xếp loại tự động công tác, công tác phát triển Đảng còn nhiều hạn chế, chưa chú ý kèm cặp, bồi dưỡng quần chúng là phụ nữ để kết nạp vào Đảng; sức mạnh của đội ngũ đảng viên có lúc chưa được phát huy đúng mức, nhất là một số đảng viên giữ cương vị chủ chốt. Ở những nơi chi bộ yếu thì việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng gặp nhiều khó khăn...

Từ việc kiểm điểm, đánh giá đúng mức thành tích, khuyết điểm và căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đảng bộ cấp trên, Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là phải cấp bách kiện toàn Đảng và chính quyền các cấp, đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên, triển khai việc bồi dưỡng lập trường, quan điểm giai cấp công nhân cho toàn thể đảng viên theo Điều lệ Đảng, đề cao nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới đối với các tổ chức cơ sở đảng. Đại hội ra Nghị quyết lãnh đạo toàn diện các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội... trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 12 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Trương Bá Thăng được bầu làm Bí thư Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, từ năm 1951 đến năm 1952, Huyện ủy đã cử hàng chục đảng viên là cán bộ chủ chốt ở các cơ quan và cơ sở đi học lý luận chính trị tại các trường của Liên khu. Huyện ủy lãnh đạo triển khai 2 đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình từ Huyện ủy xuống các chi bộ; tổ chức các lớp chỉnh huấn, giáo dục chính trị, tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Chính phủ và tình hình thời sự cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước; bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được sàng lọc, một số cán bộ, đảng

viên không đủ tiêu chuẩn chính trị, thiếu năng lực công tác và không gương mẫu được đưa ra khỏi các cấp ủy đảng và bộ máy chính quyền, đoàn thể. Nhờ đó, nhân dân rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Đây là thời kỳ các đảng viên trong Đảng bộ đã được giáo dục chính trị, nâng cao trình độ giác ngộ, năng lực công tác so với thời kỳ trước. Đến năm 1953, toàn Đảng bộ bước vào chỉnh huấn theo tinh thần chỉ thị của cấp trên. Trong quá trình xây dựng Đảng bộ, về tổ chức và tư tưởng, Đảng bộ huyện đã trưởng thành và giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong đời sống của toàn dân. Các đảng viên giữ vai trò, trọng trách trong chính quyền, đoàn thể, lực lượng vũ trang...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, chất lượng bộ máy chính quyền các cấp ở Phổ Yên được nâng cao; các tổ chức đoàn thể có bước phát triển mới, tích cực đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp kháng chiến, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Năm 1953, tại xóm Lợi Xá, xã Thắng Lợi, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ III (nhiệm kỳ 1953 - 1958). Đại hội đề ra nhiệm vụ tập trung huy động sức người, sức của ở mức độ cao nhất, đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 10 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Dương Ngọc Quyên được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ III, Huyện ủy lãnh đạo quân và dân làm tốt nhiệm vụ huy động sức người, sức của đảm bảo công tác giao thông, vận tải thời chiến. Lúc này, yêu cầu đảm bảo giao thông vận tải lương thực, vũ khí, đạn dược cho các chiến trường ngày càng lớn và khẩn trương. Với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến", Đảng bộ

huyện lãnh đạo các lực lượng đảm bảo giao thông Phổ Yên liên tục hoạt động. Huyện ủy, Ủy ban Kháng chiến Hành chính huyện, Huyện đội, các lực lượng dân quân, du kích và các lực lượng dân công luôn ở trong tư thế sẵn sàng phục vụ tiền tuyến. Trên địa bàn huyện các tổ, đội tuần tra, canh gác, các đội tình nguyện bảo đảm giao thông được tăng cường trên các trục đường giao thông chính. Trên địa bàn tỉnh, huyện cử hàng trăm cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích và dân công ngày đêm bám trụ trên các trọng điểm đảm bảo giao thông vận tải luôn thông suốt. Tính riêng Chiến dịch Điện Biên Phủ, Phổ Yên đã huy động 17.212 lượt dân công đi phục vụ (so với số dân toàn huyện là 45.000 người, chiếm gần 40%)[1]. Trong 2 năm (1953 - 1954), Phổ Yên có nhiều đoàn dân công hỏa tuyến, được tỉnh tặng thưởng 3 lá cờ danh dự, 3 cá nhân được tặng huân chương và 302 đồng chí được tặng bằng khen, giấy khen về thành tích phục vụ chiến dịch.

Sau 56 ngày đêm chiến đấu anh dũng, ngày 7/5/1954, quân và dân ta đã giành thắng lợi trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tại Phổ Yên, từ ngày 4 đến ngày 27/7/1954, Đoàn đại biểu Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam, do Thiếu tướng Văn Tiến Dũng - Tổng Tham mưu trưởng làm Trưởng đoàn đã về ở và làm việc tại Phú Cốc, xã Tân Phú (nay là phường Tân Phú) để từ đây đi dự Hội nghị Quân sự Trung Giã bàn với đại diện Bộ Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương những vấn đề về quân sự trong thực hiện đình chiến, trao trả tù binh chiến tranh. Nhân dân Phú Cốc đã nhường nhà, giúp đỡ vật chất; dân quân, du kích xã Tân Phú đã phối hợp với bộ đội bảo vệ an toàn cho Đoàn trong thời gian tại đây. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ (ngày 21/7/1954), cam kết

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.122.

công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nhân dân 3 nước Đông Dương.

*

* *

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), tuy ở vùng tự do song lại giáp ranh với vùng bị địch tạm chiếm, thiên tai địch họa là những khó khăn to lớn mà Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên phải đối mặt. Từ năm 1947 đến năm 1954, Phổ Yên có 275 người chết, 88 người bị thương, 545 ngôi nhà bị cháy, bị sập, nhiều gia súc chết và hàng chục tấn lúa bị cháy...[1].

Song với tinh thần "*Tất cả cho tiền tuyến*", 1.032 nam, nữ thanh niên của huyện đã hăng hái lên đường tòng quân giết giặc[2]. Nhiều người đã anh dũng hy sinh trên khắp các chiến trường. Toàn huyện đã đóng góp hơn 3 triệu ngày công phục vụ các chiến dịch Biên giới, Hòa Bình, Tây Bắc, Điện Biên.

Trên chặng đường 9 năm kháng chiến (1945 - 1954) đầy gian khổ, hy sinh anh dũng của toàn dân tộc, Đảng bộ Phổ Yên đã giương cao ngọn cờ lãnh đạo, động viên nhân dân các dân tộc toàn huyện hăng hái, tham gia kháng chiến kiến quốc. Với những thành tích đặc biệt xuất sắc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc nói chung và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói riêng, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phổ Yên, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tiên Phong vinh dự được Đảng, Nhà nước tặng thưởng danh hiệu cao quý *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*. Ngoài ra, lực lượng vũ trang và nhân dân trong huyện còn được tặng thưởng nhiều huân

1. *Báo cáo về sự thiệt hại do phi cơ địch phá hoại.* Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

2. Theo Hồ sơ Tổng kết 30 năm tuyển quân 1945 - 1975 toàn tỉnh Bắc Thái, Quân khu Việt Bắc.

chương, huy chương kháng chiến và nhiều phần thưởng cao quý khác. Đây là niềm tự hào và nguồn động viên to lớn về tinh thần, tiếp thêm sức mạnh cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đạt được nhiều thành tựu trong giai đoạn cách mạng mới.

Chương II
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN SỬA SAI CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT, KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN VÀ CẢI TẠO KINH TẾ QUỐC DÂN (1954 - 1960)

Sau ngày Hiệp định Giơ-ne-vơ *Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương* được ký kết (21/7/1954), cách mạng nước ta chuyển sang giai đoạn mới: Miền Bắc được giải phóng, từng bước đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục thực hiện cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước. Cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên miền Bắc, toàn Đảng, toàn quân, toàn dân huyện Phổ Yên nhanh chóng bắt tay vào khôi phục, cải tạo và xây dựng kinh tế, văn hóa - xã hội; tăng cường cơ sở vật chất, tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 (khóa II) tháng 8/1955 đã thông qua một quyết định lịch sử: "*Bất kỳ tình hình như thế nào, miền Bắc cũng phải được củng cố và phải tiến lên chủ nghĩa xã hội*"[1].

Sau khi miền Bắc được giải phóng, bên cạnh những thuận lợi căn bản, huyện Phổ Yên gặp không ít khó khăn. Trận lụt

1. *Báo cáo chính trị tại Hội nghị Trung ương 8 tháng 8/1955; Tạp chí Học tập, tháng 1/1960*, tr.31.

năm 1954 làm mùa màng Phổ Yên thiệt hại nặng; nạn đói xảy ra ở rất nhiều gia đình, thôn xóm. Trong khi đó, Pháp tìm mọi cách phá hoại miền Bắc sau khi rút quân. Các phần tử phản động cưỡng bức đồng bào Thiên chúa giáo phải di cư vào Nam[1]. Thiên tai, dịch họa càng làm cho tình hình trong huyện thêm khó khăn, phức tạp.

Thực hiện chính sách ruộng đất của Đảng, theo sự chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh, từ ngày 22/10/1954, Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên (cùng với Đảng bộ và nhân dân các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình) bước vào thực hiện cải cách ruộng đất đợt II. Rút được kinh nghiệm của các huyện tiến hành cải cách ruộng đất đợt I, lại trong điều kiện kháng chiến chống Pháp thành công, chiến tranh đã chấm dứt, nên Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên thực hiện cải cách ruộng đất đợt II có nhiều thuận lợi. Tuy nhiên, do giai cấp địa chủ tìm mọi cách chống đối, phân tán tài sản, mua chuộc cán bộ, khống chế, đe dọa những người tham gia đấu tố, nên cải cách ruộng đất ở Phổ Yên gặp không ít khó khăn, gay go và phức tạp.

Ngay từ khi Đội cải cách ruộng đất do Trung ương và Liên khu Việt Bắc cử về huyện Phổ Yên, những địa chủ, cường hào gian ác đã cho tay chân tung dư luận nói xấu cán bộ, đe dọa nhân dân. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện lãnh đạo huy động lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, du kích phối hợp với lực lượng công an và nhân dân trong huyện triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp kịp thời các phần tử chống đối, phá hoại, bảo đảm an ninh, trật tự cho cuộc cải cách ruộng đất. Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể quần chúng các cấp trong huyện đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chính sách ruộng đất của Đảng và Chính phủ cho nhân dân,

1. Đồng bào Công giáo ở xóm Đồng Bãi đầu cầu Đa Phúc thuộc xã Trung Thành, huyện Phổ Yên (nay thuộc phường Thuận Thành) đã di cư gần hết.

góp phần đưa công cuộc cải cách ruộng đất ở Phổ Yên hoàn thành vào cuối tháng 12/1954, đầu tháng 1/1955. Kết quả, Đội cải cách đã tịch thu ruộng đất cùng nhà cửa, trâu, bò và một số tài sản khác của các gia đình địa chủ để đem chia cho các gia đình bần, cố nông[1].

Bác Hồ về thăm một gia đình nông dân huyện Phổ Yên (năm 1955)

Cải cách ruộng đất ở Phổ Yên kết thúc đã đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu hoàn toàn chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng ở nông thôn, biến ước mơ "người cày có ruộng" của người nông dân Phổ Yên thành hiện thực, sức sản xuất được giải phóng, tạo ra sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp. Nhiều người nông dân từ thân phận tôi tớ, làm thuê cho địa chủ, phú nông trở thành người cán bộ, tham gia các tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Khối liên minh công nông trong huyện được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho đoàn kết dân tộc và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân.

1. Do tài liệu thành văn chưa đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được kết quả quy thành phần trong cải cách ruộng đất.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các Đoàn, Đội cải cách ruộng đất ở Phổ Yên đã phạm phải một số sai lầm: Phân định sai thành phần giai cấp bóc lột, đưa hầu hết địa chủ kháng chiến lên địa chủ cường hào, cường hào gian ác; đưa tuyệt đại bộ phận trung nông lớp trên lên địa chủ thường, phú nông hoặc thành phần bóc lột; một số gia đình có công với cách mạng, gia đình nông dân có họ hàng thân thích với địa chủ đều coi là "gia đình liên quan", bị phân biệt đối xử. Nhiều đội đã đấu tố tràn lan, ngoài đấu tố địa chủ còn đấu tố cả những cán bộ, đảng viên, những người bị quy là tay sai địa chủ. Do phân định sai thành phần giai cấp đã bỏ tù oan nhiều người. Cán bộ, đảng viên thoát ly khi gia đình bị "quy là địa chủ" đều bị xử lý như địa chủ, bị khai trừ ra khỏi Đảng. Số cốt cán trong giảm tô, đến cải cách ruộng đất hầu hết bị quy là tay sai địa chủ, xử lý dưới nhiều hình thức kỷ luật Đảng. Trong khi đó số cốt cán cải cách ruộng đất được kết nạp vào Đảng, không qua thời gian dự bị, được công nhận đảng viên chính thức để kịp chỉ định phụ trách các cương vị chủ chốt của tổ chức ở xã. Dựa vào các kết quả phân định thành phần giai cấp trong cải cách ruộng đất tháng 1/1955, Đội công tác chỉnh đốn cấp huyện đã mở Hội nghị tổng kết ở xóm Đông Hạ (xã Tân Tiến). Đội công tác đã công bố danh sách Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện mới được cấp trên chỉ định. Tất cả các thành viên này đều xuất thân thành phần bần nông. Trong 7 Huyện ủy viên có 3 cốt cán mới đề bạt trong cải cách ruộng đất. Các Huyện ủy viên cũ, người xuất thân thành phần "không cơ bản" bị trả về địa phương, là cán bộ tổ chức cũ cũng đưa ra khỏi Huyện ủy. Các đoàn thể khác cũng có tình trạng tương tự...

Nguyên nhân dẫn đến sai lầm bắt nguồn từ nhận thức lệch lạc, không nắm chắc quy định thành phần giai cấp; tư tưởng chủ quan, giáo điều, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán; tổ chức thực hiện không đúng nguyên tắc của Đảng... Những

sai lầm trong cải cách ruộng đất đã gây thiệt hại cho Đảng, tình hình nông thôn bị xáo trộn, lòng tin của nhân dân bị giảm sút.

Ngay sau khi phát hiện sai lầm trong cải cách ruộng đất, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) đã tổ chức Hội nghị lần thứ 10 mở rộng (tháng 9/1956) khẳng định kiên quyết sửa chữa sai lầm; chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức là nhiệm vụ trung tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Vĩnh Phúc[1], đầu năm 1957, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã (Hồng Tiến, Thuận Thành, Tân Phú, Tiên Phong, Đắc Sơn, Trung Thành, Đại Xuân, Tân Hương, Tân Tiến). Sẵn có truyền thống đoàn kết, thống nhất chống ngoại xâm, trước những khó khăn gay gắt trong những ngày đầu hòa bình mới lập lại, đặt vận mệnh của Tổ quốc lên trên hết, thông cảm với khó khăn tổn thất của Đảng, số cán bộ, đảng viên và nhân dân bị oan trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức đã nén chịu tổn thất, tự kiềm chế, xóa bỏ đố kỵ, tích cực đóng góp vào việc sửa sai của địa phương. Do vậy, công tác sửa sai được tiến hành nhanh gọn, đạt yêu cầu. Trong đó, 9 xã đã cơ bản hoàn thành việc sửa sai cho 86,6% từ địa chủ, cường hào gian ác xuống địa chủ thường, phú nông hoặc trung nông; 81,5% từ phú nông xuống trung nông... Qua sửa sai đợt I, Phổ Yên đã xét, phục hồi Đảng tịch cho 56 đảng viên bị xử trí sai[2].

---

1. Khi thành lập Khu Tự trị Việt Bắc (tháng 6/1956), huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Thái Nguyên, sáp nhập về tỉnh Vĩnh Phúc; từ tháng 7/1957, huyện Phổ Yên tách khỏi tỉnh Vĩnh Phúc sáp nhập lại tỉnh Thái Nguyên.

2. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.132.

Tại Hội nghị tổng kết sửa sai cải cách ruộng đất đợt I ở 9 xã tổ chức ngày 30/9/1957, Đảng bộ Phổ Yên rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, nhất là bài học về chống chủ quan, giáo điều, máy móc trong việc vận dụng, cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng vào địa phương. Đặc biệt, sau sửa sai, nông thôn Phổ Yên bước vào thời kỳ ổn định; lòng tin của nhân dân đối với Đảng được khôi phục; tình cảm xóm làng, gia đình được hàn gắn; an ninh trật tự được bảo đảm. Đó là điều kiện vô cùng thuận lợi để Phổ Yên vững bước thực hiện thắng lợi công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, khôi phục và phát triển kinh tế - văn hóa trong những năm tiếp theo.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo tổ chức cho nhân dân toàn huyện thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1955 - 1957), trong đó nhanh chóng ổn định dân cư, đẩy mạnh sản xuất, khắc phục nạn đói đang xảy ra, phục hồi và phát triển một bước kinh tế, văn hóa, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn huyện.

Sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc (năm 1954), Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và các cơ quan, đoàn thể trực thuộc huyện chuyển về phố Ba Hàng, hình thành huyện lỵ mới. Các trường cấp I, II trở lại hoạt động bình thường tại địa điểm mới thuận tiện. Một số chợ mới hình thành và phát triển.

Để từng bước khắc phục hậu quả của chiến tranh, Đảng bộ huyện lãnh đạo sửa sang lại đường sá, cầu cống đã bị phá hoại trước đây; san lấp hầm hào trong nhà, ven đường, ngoài đồng, làm cầu phao qua sông Công cho phái đoàn ta dự Hội nghị quân sự Trung Giã, ổn định đời sống đồng bào Công giáo ở Trà Thị (Đông Cao) và một số ít hộ ở xóm đạo (Thuận Thành), phá kế hoạch cưỡng bức di cư của địch.

Lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế, trong đó phát triển sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng

bộ huyện trong thời gian này. Nhờ việc trồng rau, màu ngắn ngày vụ đông xuân 1954 - 1955 cùng với việc chia "quả thực" trong cải cách ruộng đất đợt 2, huyện đã khắc phục nhanh nạn đói đầu năm 1955. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo đẩy nhanh việc làm thủy lợi nhỏ, khai hoang phục hóa, trừ sâu bệnh ở 2 xã Trung Thành và Hợp Thành, bảo đảm sản xuất vụ mùa 1955, 1956 thắng lợi.

Năm 1955, tại Phổ Yên, Bộ Thủy lợi đã mở Hội nghị phát động phong trào làm thủy lợi nhỏ ở miền núi với phương châm "3 chính" (thủy lợi nhỏ, bằng nguyên liệu địa phương, dân tự bỏ công sức). Hội nghị đã được đồng chí Tô Quang Đẩu và Bộ trưởng Trần Đăng Khoa về dự, bổ nhát cuốc đầu tiên khi huyện đào hồ Ba Hàng (trước trụ sở Ủy ban nhân dân thành phố hiện nay). Nhận thức được lợi ích thiết thực của phong trào, cùng với thắng lợi của giảm tô và cải cách ruộng đất, nông dân lao động sôi nổi thi đua đắp đập, be bờ, làm mương phai ở tất cả các xã. Cũng thời gian này, huyện tập trung giúp các xã miền núi đắp đập Đầm Muốn (Phúc Thuận), Đầm Mương (Minh Đức). Bộ Thủy lợi giúp các xã Trung Thành và Thuận Thành khoan giếng lấy nước ngầm, song không thành công.

Đảng bộ huyện coi trọng lãnh đạo công tác thanh toán nạn mù chữ, nhất là cho nam giới dưới 45 tuổi và nữ giới dưới 35 tuổi. Tuy nhiên, do sự phân cấp quản lý chưa rõ ràng và thiếu người làm công tác giảng dạy (đặc biệt là dạy bổ túc văn hóa) nên phong trào phát triển không đồng đều. Cùng với phong trào bổ túc văn hóa, giáo dục phổ thông cũng được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Các trường phổ thông cấp I, II (hệ 9 năm 3 cấp) trong huyện từ nơi tản cư chuyển về ổn định trường lớp, nhanh chóng phục hồi việc giảng dạy và học tập. Trường cấp II Lê Hồng Phong[1] từ Hoàng Đàm (Nam Tiến) chuyển về

1. Theo *Lịch sử ngành Giáo dục huyện Phổ Yên*, xuất bản năm 2007, trường cấp II Lê Hồng Phong thành lập năm 1951, trường cấp II Tân Tiến thành lập năm 1952.

Ba Hàng (Đồng Tiến), trường cấp II Tân Tiến từ Vân Trai (Tân Phú) chuyển về thôn Con Rùa (Tân Tiến). Mỗi giáo viên phổ thông phải dạy tăng giờ, thêm lớp để bù hụt vào số giáo viên hồi cư (trong kháng chiến chống Pháp, giáo viên người địa phương tự nguyện nhường chỗ cho giáo viên tản cư, sau khi hòa bình lập lại, nhân dân hồi cư gây nên sự thiếu hụt đó). Năm học 1954 - 1955 phải kéo dài thêm một học kỳ mới chuyển sang năm học 1955 - 1956.

Ngành Y tế có nhiều cố gắng, đội ngũ cán bộ y tế huyện đã có tiến bộ hơn trước trong việc chăm sóc bệnh nhân và quan tâm đến những bệnh nhân là cán bộ, công nhân các ngành, đoàn thể huyện. Công tác phòng chống dịch được làm tốt, nhờ đó, tình hình dịch bệnh diễn ra trên địa bàn giảm rõ rệt. Năm 1955, dịch sốt rét đã được tiêu diệt.

Về tình hình trật tự trị an, các tệ nạn xã hội (cờ bạc, trộm cắp, đánh nhau) vẫn diễn ra trên địa bàn huyện; một số người lợi dụng chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Chính phủ, tổ chức hành nghề mê tín dị đoan, lừa bịp nhân dân. Ở các xã "Đồng Tiến, Tiên Phong, Hợp Thành vẫn xảy ra tình trạng cờ bạc, tổ tôm bằng tiền"[1]. Sáu tháng đầu năm 1957, trong huyện xảy ra 32 vụ trộm cắp, 7 vụ đánh nhau. Trước tình hình đó, cấp ủy đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở có nhiều biện pháp duy trì, củng cố, giữ vững trật tự, trị an. Tòa án huyện đã đưa ra xét xử 92 vụ việc vi phạm pháp luật, chuyển 7 vụ việc khác lên Tòa án tỉnh để xét xử.

Sau ngày hòa bình lập lại, một số phần tử phản động đội lốt các chức sắc tôn giáo từ các tỉnh Thái Bình, Nam Định... lên câu kết với các phần tử phản động, tay sai của thực dân Pháp ở một số xã thuộc huyện Phổ Yên. Các hoạt động tuyên truyền, dụ dỗ, đe dọa của các phần tử phản động đã làm cho nhiều

1. *Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên về 6 tháng đầu năm 1957.*

đồng bào Công giáo ở Phổ Yên hoang mang, lo sợ; một số giáo dân nhẹ dạ, cả tin, bỏ lại nhà cửa, ruộng vườn di cư vào Nam. Nhằm ngăn chặn các hoạt động cưỡng ép giáo dân di cư vào Nam, từ cuối năm 1954, Huyện ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia các lớp tuyên truyền, bồi dưỡng, học tập chủ trương, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng và Chính phủ do tỉnh mở. Tỉnh ủy cử 2 cán bộ xuống địa bàn xã Tân Tiến để nắm tình hình; tuyên truyền, giải thích đường lối, chính sách đoàn kết dân tộc, chính sách tôn giáo của Đảng, vạch rõ âm mưu thâm độc của địch và vận động nhân dân tăng gia sản xuất. Bên cạnh đó, Tỉnh đội điều động xuống huyện một đại đội bộ đội địa phương để làm áp lực cho cuộc đấu tranh chính trị chống di cư. Với những biện pháp quyết liệt, kịp thời, tình hình giáo dân di cư dần lắng xuống, một số người bỏ đi đã trở về quê cũ.

Nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về mọi mặt được Đảng đặt ra phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Tháng 9/1954, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên quyết định tổ chức chỉnh huấn chính trị và huấn luyện quân sự, kiện toàn tổ chức, biên chế các đơn vị bộ đội địa phương, tiếp tục củng cố lực lượng dân quân, du kích và bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ cơ sở. Tháng 3/1955, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết về phương hướng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tiến dần lên chính quy, hiện đại. Thực hiện các nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ huy Huyện đội Phổ Yên đã tổ chức cho cán bộ, chiến sĩ bộ đội địa phương học tập chính trị, quân sự. Tư tưởng hòa bình, muốn nghỉ ngơi, giải ngũ về xây dựng hậu phương gia đình của một số cán bộ, chiến sĩ trong cơ quan Huyện đội được kịp thời phê phán và chấn chỉnh. Qua đó, đa số cán bộ, chiến sĩ đều yên tâm công tác, tích cực luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu.

Công tác xây dựng Đảng là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hằng năm, Huyện ủy đã tổ chức học tập, quán triệt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phương hướng, nhiệm vụ của địa phương cho cán bộ, đảng viên, trọng tâm là công tác cải cách ruộng đất và sửa sai. Qua đó, nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, ý thức trách nhiệm được nêu cao, gương mẫu đi đầu trong mọi việc.

Từ cuối năm 1957, sau khi hoàn thành việc sửa chữa sai lầm của cải cách ruộng đất, miền Bắc nước ta hoàn thành nhiệm vụ khôi phục kinh tế, bắt đầu thực hiện nhiệm vụ cải tạo và phát triển kinh tế theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Rút kinh nghiệm về tổ chức thực hiện sửa sai cải cách ruộng đất đợt I, năm 1958, Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác sửa sai. Sáu tháng đầu năm 1958, Phổ Yên tiến hành sửa sai xong đợt II ở 11 xã trên địa bàn, còn 5 xã Tiên Phong, Tân Phú, Thuận Thành, Hợp Thành, Nam Tiến tiếp tục thực hiện. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, công tác sửa sai đã chấm dứt được tình trạng châm biếm, đả kích lẫn nhau; những người bị quy oan, quy sai được minh oan và khôi phục danh dự. Tuy nhiên, việc sửa sai vẫn còn nhiều bất cập, "một số đảng viên ở các xã Tiên Phong, Tân Phú thu tiền đền bù, đem tiêu gây bất bình trong nhân dân", "suy tị nhau trong việc rút bù; những người bị quy oan còn có thành kiến với những người dây dưa trong việc rút bù; người được chia của cải trong cải cách ruộng đất cũng có thành kiến với người bị quy oan, vì phải nhượng bớt một phần của cải đã được chia". Ở các xã Nam Tiến, Thành Công có cán bộ xóm phải trả tiền đền bù sinh ra bất mãn bỏ việc[1].

1. *Báo cáo của Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên về 6 tháng đầu năm 1958.*

Trước tình hình đó, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các xã kiên trì giải thích cho những đối tượng liên quan trong việc sửa sai về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương. Nhờ đó, tình trạng căng thẳng trong sửa sai dần dần được khắc phục. Đội ngũ cán bộ có sai lầm, khuyết điểm trong cải cách ruộng đất và sửa sai được giáo dục, xử lý theo mức độ vi phạm; các gia đình được minh oan yên tâm lao động, sản xuất xây dựng quê hương. Thanh niên trong các gia đình bị quy sai trước đây sẵn sàng tình nguyện tham gia nghĩa vụ quân sự.

Tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II đã họp, ra Nghị quyết về nhiệm vụ, kế hoạch phát triển, cải tạo kinh tế quốc dân (1958 - 1960). Nghị quyết nhấn mạnh: *"Kinh tế nước ta căn bản là kinh tế nông nghiệp. Chúng ta phải lấy hợp tác hóa nông nghiệp là khâu chính để thúc đẩy toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa"*[1]. Đồng thời, Nghị quyết chỉ rõ: *"Hợp tác hóa là con đường đúng đắn duy nhất để đưa nông thôn miền Bắc lên chủ nghĩa xã hội"*[2].

Sau khi hoàn thành cải cách ruộng đất, Phổ Yên bước vào giai đoạn cách mạng mới, thực hiện kế hoạch Nhà nước 3 năm (1958 - 1960) về phát triển, cải tạo kinh tế quốc dân theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 của Trung ương Đảng.

Sau cải cách ruộng đất, tình hình nông thôn Phổ Yên bước đầu có sự phân hóa. Một số hộ có sức lao động, tiền vốn đã thuê mướn nhân công. Một số bần nông mới được chia ruộng trong cải cách ruộng đất đã bán nhà, bán ruộng. Phong trào đổi công được xây dựng trong những năm 1952 - 1953 đến cải cách ruộng đất đều bị tan vỡ, nhiều nơi chưa khôi phục lại. Một số xã đã lập được hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng.

---

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11/1958),* Hà Nội, 1959, tr.15-24.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, *Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (11/1958),* Hà Nội, 1959, tr.15-24.

Nhằm thực hiện tốt chủ trương hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng, mục tiêu và chỉ tiêu phấn đấu trong kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) của tỉnh, tháng 12/1958, Đảng bộ huyện tổ chức Đại hội lần thứ IV (nhiệm kỳ 1958 - 1960)[1]. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ trước, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trọng tâm là mở rộng phong trào hợp tác hóa nông nghiệp ra toàn huyện và căn bản hoàn thành việc đưa nông dân vào làm ăn tập thể trong năm 1960. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 13 đồng chí[2]. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu đồng chí Hà Đức Tuệ làm Bí thư Huyện ủy[3], đồng chí Nguyễn Văn Mục làm Phó Bí thư.

Tháng 2/1959, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V đã đề ra chỉ tiêu đến hết năm 1959 đưa 50,7% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp, mỗi huyện tổ chức từ 1 đến 2 hợp tác xã nông nghiệp bậc cao...[4].

Trước đó, từ tháng 4/1958, huyện đã xây dựng thí điểm Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Hoa - một xóm gồm hầu hết hộ nông dân tá điền của đồn điền Chã cũ (nay thuộc phường Trung Thành). Sau đó, huyện xây dựng tiếp Hợp tác xã Quán Vã (xã Đồng Tiến) gồm hầu hết hộ nông dân tá điền của đồn điền Sơn Cốt cũ. Dựa trên sự tự nguyện của nông dân kết hợp với sự chọn lọc những hộ có phẩm chất chính trị tốt, cả hai hợp tác xã đều đưa khoảng 50% số hộ nông dân lao động vào hợp tác xã bậc thấp, quy mô xóm. Sau Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ IV (cuối năm 1958) và sau khi tổng kết

---

1. Theo *Báo cáo số 32-BC/TN ngày 8/1/1959 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về "Công tác tháng 12/1958)*, tr.3.

2. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi không bổ sung được số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được bầu.

3. Một số báo cáo năm 1958 lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy có con dấu và chữ ký của Bí thư là đồng chí Hà Đức Tuệ: *Báo cáo số 31-BC/PY ngày 15/7/1958 của huyện Phổ Yên về công tác 6 tháng đầu năm 1958.*

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936 - 1965)*, 2021, tr.211.

thí điểm việc xây dựng 2 hợp tác xã Thanh Hoa và Quán Vã, cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp từng bước được mở rộng ra toàn huyện. Đến cuối năm 1960, toàn huyện đã căn bản hoàn thành việc đưa nông dân lao động vào trong 148 hợp tác xã quy mô xóm[1], với trên 70% tổng số hộ nông dân toàn huyện. Một số xóm ở 2 xã miền núi hoàn thành vào đầu năm 1961. Trong số hợp tác xã nông nghiệp mới xây dựng có 16 hợp tác xã có đồng bào Sán Dìu và 3 hợp tác xã có đồng bào Dao ở 3 xã Thành Công, Phúc Thuận và Minh Đức.

Sản xuất nông nghiệp cũng đạt được những kết quả đáng kể. Trong 3 năm (1958 - 1960), Đảng bộ huyện đã lãnh đạo động viên nhân dân tham gia chống hạn, chống lụt, trừ sâu cứu lúa. Năm 1958, huyện Phổ Yên đã được Hồ Chủ tịch tặng Cờ thi đua huyện có thành tích chống hạn khá. Năm 1959, xảy ra trận lũ lịch sử, đỉnh lũ ở Chã (Tân Tiến) lên tới 11,75m trên mức báo động số 3 đã làm tràn quãng đê Trà Thị (Tân Tiến). Bộ đội, dân quân và thanh niên đã chung sức làm hàng rào chặn bớt dòng chảy cho nhân dân đắp con trạch chống được nạn lụt. Nhờ làm tốt công tác khắc phục hậu quả trận lụt, Phổ Yên được Bộ Thủy Lợi tặng Bằng khen; các xã Tân Tiến, Tân Hương được Chính phủ khen[2]. Song, trận lụt đã làm sạt lở nhiều quãng đê ở Tân Tiến, Vân Trai (Tân Phú) và Phù Lôi (Thuận Thành). Cát bồi lấp trên 50 mẫu ruộng phì nhiêu của thôn Soi Cốc (Tân Phú). Sau trận lũ năm 1959, đê điều Phổ Yên được quan tâm gia cố thường xuyên. Hằng năm, trước mùa bão lụt, toàn huyện

1. Tân Hương: 7; Đông Cao: 9; Tân Phú: 10; Thuận Thành: 9; Trung Thành: 9; Nam Tiến: 10; Đắc Sơn: 10; Đồng Tiến: 11; Hồng Tiến: 5; Thắng Lợi: 9; Tiên Phong: 8; Đại Xuân: 6; Hợp Thành: 7; Thành Công: 16; Minh Đức: 8; Phúc Thuận: 14 hợp tác xã.

Tuy nhiên, theo Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, tr.2: Tính đến cuối tháng 12/1960, toàn huyện có 112 hợp tác xã, gồm 5.945 hộ (đạt tỷ lệ 87%).

2. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên*, tr.3.

vừa phải tiến hành mở rộng thân đê, vừa tôn cao mặt đê đủ sức chống đỡ đỉnh lũ trên báo động số 3. Các chỗ sạt lở được kè đá, các điếm canh đê được xây cất lại kiên cố; việc phòng hộ đê điều được tổ chức chu đáo.

Nhờ công tác chống hạn, chống lũ được thực hiện hiệu quả nên năng suất và sản lượng cây trồng tăng nhanh. Năm 1957, tổng sản lượng lúa đạt 9.986 tấn, đến năm 1959 tăng lên 14.174 tấn. Mặc dù trận lụt năm 1959 khiến 5.000 mẫu lúa bị thối nhưng tổng sản lượng lúa năm 1960 vẫn đạt 10.587 tấn[1]. Cùng với cây lúa, các loại cây rau màu, cây công nghiệp cũng được chú trọng phát triển, trong đó diện tích cây thầu dầu tăng từ 200 mẫu (năm 1957) lên 1.000 mẫu (năm 1960). Ngoài ra, cây thuốc lá phát triển khá mạnh ở các xã Tân Phú, Tân Tiến, Trung Thành.

Công tác cải tạo thủ công, tiểu thương và công thương nghiệp tư bản tư doanh được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện và căn bản hoàn thành vào 6 tháng đầu năm 1960[2]. Trước năm 1945, Phổ Yên là một huyện thuần nông. Rải rác các thôn, xã trong huyện có một số ít nghề truyền thống gia đình như đan lát tre nứa, tập trung nhất ở Thù Lâm (Tiên Phong), kéo kén tằm thủ công ở Vân Trai, Phú Cốc (Tân Phú), nấu mật mía ở các thôn ven sông Công, lò nồi đất ở Phúc Duyên (Tân Hương), Đại Xuân (nay là Tiên Phong). Một số lò gạch thủ công tư nhân quy mô nhỏ ven 2 con sông. Ngoài ra còn có một số bễ rèn, thợ may, thợ mộc, đóng cối, cắt tóc tư nhân ở rải rác trong huyện. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đồng bào miền xuôi tản cư lên mang theo một số cơ sở sản xuất tiểu thủ công như đúc lưỡi

1. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên*, tr.3.

2. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên*, tr.3.

cày, rèn dập nồi đồng, xeo và nhuộm giấy, sơ chế da trâu, bò, thêu ren... tập trung ở các xã Tân Hương, Tân Tiến, Nam Tiến, Thành Công, Đại Xuân. Những cơ sở này cơ bản rút đi cùng với đồng bào hồi cư sau năm 1954, còn lại tổ rèn dập nồi đồng ở Xuân Trù (xã Đại Xuân). Do đó, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp trên địa bàn huyện mới được xây dựng từng bước từ năm 1955. Huyện đã xây dựng hợp tác xã ngói Bắc Hà ở Trà Thị (Tân Tiến), lò vôi ở Quán Vã (Đồng Tiến). Huyện đã dành đất cho Ty Xây dựng Thái Nguyên mở xưởng ngói Tân Tiến. Hầu hết các hợp tác xã trong huyện đều mở lò gạch thủ công ngay từ ngày đầu xây dựng hợp tác xã.

Kinh tế phát triển đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân lên một bước, từ chỗ thiếu ăn nay đủ ăn và còn tích lũy; nhà cửa được sửa sang, trang trí như xây sân gạch, làm nhà ngói; mua đồng hồ, xe đạp... Sự nghiệp văn hóa, giáo dục cũng có bước phát triển. Bộ Giáo dục đã xác định thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa là nhiệm vụ hàng đầu của ngành Giáo dục, nhà trường phổ thông phải thực hiện "Một hội đồng hai nhiệm vụ" vừa dạy phổ thông vừa dạy bổ túc văn hóa. Năm 1959, Ban Giáo dục huyện được thành lập dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính huyện. Ủy ban Hành chính tỉnh đã phân cấp quản lý sự nghiệp giáo dục người lớn (thanh toán nạn mù chữ, bổ túc văn hóa) và giáo dục phổ thông từ cấp II trở xuống cho huyện. Căn cứ vào sự phân cấp của tỉnh, Ủy ban Hành chính huyện đã thành lập Ban giáo dục ở tất cả các xã, nhiệm vụ trọng tâm trước mắt là hoàn thành thanh toán mù chữ cho các đối tượng được chỉ định. Ở tất cả các xã và hợp tác xã đều thành lập ban vận động thanh toán nạn mù chữ bao gồm các cụ phụ lão nhiệt tình với phong trào. Trong 3 năm (1958 - 1960), toàn huyện đã có thêm 5.090 người thoát nạn mù chữ, đưa tỷ lệ người thoát nạn mù chữ lên 91%; riêng năm 1960, số học viên thoát nạn mù chữ là 3.251 người. Đối với giáo

dục phổ thông, hệ thống trường lớp được mở rộng, số lượng học sinh theo học ngày càng tăng. Năm 1958, toàn huyện có 74 lớp học, 2.700 học sinh (cả cấp I và cấp II), đến năm 1960 tăng lên 143 lớp và 3.030 học sinh[1].

Bước vào thực hiện kế hoạch 3 năm phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân (1958 - 1960), cuộc vận động xây dựng đời sống mới tiếp tục được cấp ủy, chính quyền trong huyện lãnh đạo thực hiện, trọng tâm là bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Huyện đã mở nhiều lớp giáo dục các đối tượng hành nghề mê tín. Nhiều người đã tự khai báo hành vi gian dối và làm cam kết bỏ nghề. Mặt khác, thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa, giai cấp nông dân tập thể ra đời, nông thôn đã có bước nhảy vọt mới, tạo thuận lợi cho việc bài trừ hủ tục, mê tín dị đoan. Trong những năm 1958 - 1960, Phổ Yên đã lập Đội Chèo đặt dưới sự chỉ đạo của Phòng Văn hóa huyện. Đội vừa hoạt động biểu diễn, vừa tăng gia sản xuất để tự nuôi mình, vừa giúp đỡ các xã lập đội chèo ở các hợp tác xã, sau vì khó khăn không giải quyết được đời sống của đội, Đội Chèo Phổ Yên đã tan vỡ, đồng thời cũng là nguyên nhân chính dẫn đến sự tan vỡ của các đội chèo ở nông thôn.

Trong giai đoạn 1958 - 1960, công tác vệ sinh phòng bệnh đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Đội ngũ cán bộ y tế từ huyện đến xã được tăng cường, có nhiều cố gắng trong công tác tuyên truyền và hướng dẫn nhân dân phòng bệnh. Các ban y tế xã được thành lập, hoạt động tốt. Năm 1959, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thành công công tác dập tắt dịch cúm trên địa bàn.

Nhận thức được tầm quan trọng của lực lượng dân quân, tự vệ trong sản xuất, xây dựng kinh tế, bảo vệ trị an xã hội ở cơ

1. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên,* tr.3.

sở, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ. Ban Chỉ huy Huyện đội chỉ đạo các xã tổ chức, biên chế lực lượng dân quân theo hợp tác xã, mỗi hợp tác xã biên chế một trung đội, mỗi đội sản xuất biên chế một tiểu đội. Nhờ đó, năm 1959 "Phổ Yên có phong trào dân quân khá nhất tỉnh Thái Nguyên"[1]. Sáu tháng đầu năm 1960, số cán bộ trung đội dân quân, tự vệ Phổ Yên tăng 15% và hoạt động có chất lượng tốt hơn so với 6 tháng cuối năm 1959. Ba xã Hồng Tiến, Tân Tiến, Tân Hương, mỗi xã xây dựng được 1 tiểu đội dân quân nữ. 14/16 cơ sở dân quân ở Phổ Yên đã hoàn thành chương trình huấn luyện quân sự (trừ 2 xã Đắc Sơn và Minh Đức), trong đó xã Tiên Phong huấn luyện được 67% dân quân (đạt tỷ lệ quân số cao nhất huyện), xã Hồng Tiến huấn luyện được 32,48% quân số (đạt tỷ lệ thấp nhất huyện).

Trong công tác tuyển quân, tháng 2/1959, Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh ra chỉ thị và giao chỉ tiêu cho huyện Phổ Yên tuyển 125 người vào bộ đội. Chỉ thị nêu rõ: khi tuyển chọn cần chú ý đến dân tộc ít người để bảo đảm sự bình đẳng giữa các dân tộc và tạo nguồn cán bộ sau này; chất lượng tân binh phải có từ 40% đến 60% là đoàn viên, thanh niên; chất lượng sức khỏe phải đạt loại A1 và A2, có đủ tiêu chuẩn chính trị... Kết quả, Phổ Yên đã giao quân vượt chỉ tiêu 64%.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Nhằm không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng, cuối tháng 9/1959, Huyện ủy đã tổ chức các lớp chỉnh huấn cho 444 đảng viên (đạt 86,3%) và 90 cán bộ[2]. Thông qua các lớp học, tư tưởng lệch lạc, chủ nghĩa cá nhân được đẩy lùi, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng

1. *Thái Nguyên - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975*, tr.33.

2. Theo *Báo cáo số 67-BC/PY ngày 31/12/1959 của Huyện ủy Phổ Yên về Tổng kết công tác năm 1959.*

viên được nâng cao, gương mẫu tham gia phong trào hợp tác hóa. Các chi bộ Tiên Phong, Hồng Tiến, Thắng Lợi từ chỗ xếp loại kém, đã trở thành các đơn vị khá và mạnh[1]. Nhìn chung, cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ ngày càng tin tưởng, phấn khởi và yên tâm công tác.

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 28/2/1960 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triệu tập đại hội đảng các cấp, cuối tháng 3, đầu tháng 4/1960, Đảng bộ Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ V (nhiệm kỳ 1960 - 1962). Sau khi đánh giá những kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và kiểm tra Đảng trong nhiệm kỳ 1958 - 1960, Đảng bộ đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1960 - 1962: Xây dựng, củng cố tổ chức và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp... Đại hội bầu 19 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu 5 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu làm Bí thư, đồng chí Lưu Kim Kính được bầu làm Phó Bí thư.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, trong năm 1959, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (xã, tỉnh) được tổ chức thành công, thể hiện đầy đủ tính chất bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân[2]. Sau bầu cử, bộ máy chính quyền từ huyện đến xã hoạt động có nhiều tiến bộ, hiệu lực và uy tín của chính quyền được đề cao, nhân dân ngày càng tin tưởng. Nhờ đó, nhân dân tích cực chấp hành các chính sách trong sản xuất, ba thu (thu thuế, thu mua theo giá nghĩa vụ, thu mua theo giá khuyến khích).

Mặt trận Tổ quốc huyện được kiện toàn, làm tốt công tác tập hợp và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

---

1. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên*, tr.29.

2. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc huyện đã triệu tập các cuộc họp nhằm học tập các biện pháp kỹ thuật trong sản xuất. Qua học tập, bên cạnh việc trực tiếp tham gia chống hạn, các cụ phụ lão đã vận động con cháu tham gia thực hiện đạt kết quả tốt.

Được sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện, hoạt động của Đoàn Thanh niên có nhiều tiến bộ; đoàn viên, thanh niên chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đóng vai trò là lực lượng nòng cốt trong lao động sản xuất với khẩu hiệu "Việc gì khó có thanh niên". Lực lượng thanh niên đã đi đầu trong công tác cấy lúa thí điểm, làm phân bón, thủy lợi... Trong vụ sản xuất đông xuân năm 1958 - 1959, Huyện đoàn Phổ Yên vinh dự được Khu đoàn tặng Bằng khen[1].

Hội Phụ nữ các cấp trong huyện được củng cố, kiện toàn, vận động chị em tích cực tăng gia sản xuất. Trong 3 năm (1958 - 1960), Hội đã tổ chức các lớp phổ biến, bồi dưỡng kỹ thuật cho chị em. Nhiều chị em đã làm được hàng nghìn gánh phân các loại, thực hiện cấy thí điểm nhiều mẫu ruộng với khoảng cách 20cm x 15cm và 20cm x 10cm.

Kết thúc kế hoạch 3 năm phát triển và cải tạo kinh tế với việc căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, nông thôn Phổ Yên đã có bước phát triển lớn: Giai cấp nông dân tập thể được xác lập, tạo điều kiện hoàn thành kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) và thực hiện các kế hoạch Nhà nước những năm tiếp theo. Tuy vậy, phong trào hợp tác hóa của huyện lúc này chưa thật vững chắc, đã bộc lộ những tồn tại lớn: Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở nông thôn đã hình thành, song cơ sở vật chất và kỹ thuật của hợp tác xã hầu như chưa có gì, ý thức làm chủ tập thể của xã viên chưa được xác định, nhất là

1. *Báo cáo ngày 24/6/1961 của Huyện ủy Phổ Yên về kiểm điểm công tác của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên*, tr.23.

trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ còn non kém. Phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Đảng bộ Phổ Yên tiếp tục lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn mới.

II. LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thuận lợi lớn nhất của huyện Phổ Yên là có trục Quốc lộ 3 và đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên nối Thủ đô Hà Nội với tỉnh lỵ Thái Nguyên, thủ phủ Khu Tự trị Việt Bắc chạy qua. Cùng với đó, Trung ương và tỉnh triển khai xây dựng một số cơ sở vật chất và kỹ thuật cơ sở văn hóa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất của Phổ Yên là huyện thuần nông, cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp còn nghèo nàn, thiên tai gay gắt, dân số tăng nhanh...

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (tháng 9/1960) đã đề ra đường lối chung và đường lối kinh tế trong bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tiếp đó, tháng 7/1961, Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức Hội nghị lần thứ 5 ra Nghị quyết về vấn đề phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965.

Để thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, tỉnh, đầu tháng 3/1962, Đảng bộ Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ VI (nhiệm kỳ 1962 - 1963). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1960 - 1962, trên cơ sở đó đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới, trong đó chú trọng đến công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; củng cố quốc phòng - an ninh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 ủy viên chính thức và 2

ủy viên dự khuyết[1]. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nguyễn Thế Hào được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Tiếp đó, từ ngày 15 đến ngày 18/4/1963, Đảng bộ Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1963 - 1965). Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1962 - 1963, Đảng bộ đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Tăng cường phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 17 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ngày 18/4/1963, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Thị Phong giữ chức Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Mục, Hoàng Văn Sức giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

Sau các kỳ đại hội, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trên đồng ruộng, chú trọng công tác thủy lợi, giao thông nội đồng. Nhờ đó, nông nghiệp huyện từ độc canh, phân tán, năng suất thấp, tiến lên tập trung, thâm canh, chuyên canh kết hợp với kinh doanh toàn diện, tăng năng suất cây trồng, góp phần giải quyết vấn đề lương thực, không ngừng cải thiện đời sống nhân dân, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Nếu như trước Cách mạng Tháng Tám, Phổ Yên chỉ sản xuất vụ mùa là chính, bao gồm lúa mùa sớm và muộn[2], từ năm 1961 trở đi, Phổ Yên đã coi trọng khai hoang phục hóa, tăng vụ, tăng năng suất các

---

1. *Nghị quyết số 60-NQ/TN ngày 9/4/1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về "Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mới".*

2. Vụ đông xuân do thiếu nước nên chỉ có một số xã gieo cấy số ít diện tích lúa chiêm trũng, còn chủ yếu trồng sắn, khoai lang, cây thực phẩm (đỗ các loại) và một số ít diện tích cây công nghiệp ngắn ngày (mía, đỗ tương, vừng, thầu dầu, dâu tằm). Một số xã ven sông có trồng rau (rau muống, rau cần, cải các loại). Một số xã phía Bắc huyện trồng cà chua, cà xanh, dưa chuột. Do vụ mùa bấp bênh, để giải quyết giáp hạt tháng 8 hằng năm, nhiều xã đã gieo cấy vụ hè thu (lúa Ba-giăng vùng ngoài, lúa Mố vùng núi).

loại cây trồng trên cơ sở sắp xếp lại cơ cấu mùa vụ, cơ cấu các loại cây trồng theo phương hướng phân vùng sản xuất của tỉnh.

Từ sản xuất vụ mùa là chính, vụ đông xuân là phụ, trong giai đoạn 1961 - 1965, Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo tiến hành sản xuất 2 vụ chính. Đặc biệt những hợp tác xã vùng úng lụt như Phú Cốc (xã Tân Phú), các hợp tác xã ven sông Công, vụ chiêm xuân trở thành vụ sản xuất có năng suất và sản lượng cao nhất trong năm.

Đảng bộ huyện rất coi trọng việc tăng diện tích và thâm canh cây lúa và cây hoa màu lương thực. Nhờ đó đã đưa sản lượng hoa màu lên chiếm 30% tổng sản lượng lương thực hằng năm theo tinh thần Nghị quyết VIII của Trung ương (1963). Cơ cấu cây hoa màu, lương thực đã được xác định, trong đó chủ yếu là sắn, khoai lang, ngô; miền núi thêm dong riềng; các xã ven sông Cầu thêm khoai tây; toàn huyện bỏ dần cây khoai sọ là cây dài ngày (trồng từ tháng 9 âm lịch năm trước, thu hoạch vào tháng 5 âm lịch năm sau).

Trên cơ sở hình thành vùng sản xuất tập trung, huyện đã phát triển các loại rau truyền thống (muống, cần, cải, cà chua, dưa chuột) và các loại rau cao cấp mới như su hào, bắp cải, súp lơ, đậu cô-ve, hành, tỏi. Bên cạnh đó, nhằm bảo đảm diện tích và sản lượng theo kế hoạch Nhà nước giao, nhiều hợp tác xã đã tích cực gieo trồng xen canh, gối vụ cây thực phẩm với diện tích cây trồng khác. Trong số cây trồng truyền thống, mía và đỗ tương vẫn được coi trọng. Từ năm 1960, 2 loại cây trồng được khuyến khích phát triển là cây chè và cây lạc. Năm 1963, Ty Nông nghiệp tỉnh giúp huyện chỉ đạo thí điểm trồng lạc ở hợp tác xã Quảng Ninh (Đồng Tiến) nhằm cải tạo đất bạc màu và có nông sản xuất khẩu. Từ đó, cây lạc trở thành nông sản chủ lực của Phổ Yên sau cây lúa và chè. Tất cả các xã đều trồng lạc. Tuy nhiên, việc mở rộng diện tích lạc đã khiến diện tích đỗ các loại giảm dần.

Cùng với diện tích hoa màu và cây công nghiệp, Phổ Yên có nhiều loại cây ăn quả truyền thống (vải, trám, sấu, chuối, mít...). Tuy nhiên, trong quá trình hợp tác hóa nông nghiệp, đã tiến hành công hữu hóa vườn cây đặc sản thiếu thận trọng, nhiều vườn trám, vải, quýt của các xã Tiên Phong, Đại Xuân, nhiều vườn sấu ở Hợp tác xã Phú Cốc, xã Tân Phú bị chặt phá.

Tóm lại, cơ cấu vụ mùa và cây trồng của huyện tương đối hợp lý. Để bảo đảm hiệu quả kinh tế cao, đòi hỏi phải đưa tiến bộ kỹ thuật vào đồng ruộng trên cơ sở không ngừng hoàn thiện thủy lợi hóa, hóa học hóa nông nghiệp.

Là một huyện nông nghiệp, có khoảng 27km đê trong số 40km đê của tỉnh (đê sông Cầu và đê sông Công); lũ lụt thường gây thiệt hại lớn cho mùa màng vào 2 thời kỳ: Lụt Tiểu Mãn (tháng 5) thường làm hỏng lúa chiêm, lụt Trung Phục (tháng 8) thường làm hỏng lúa mùa chính vụ hằng năm, do đó, nông dân Phổ Yên sớm ý thức được thủy lợi hóa nông nghiệp là biện pháp sống còn để phát triển sản xuất. Tuy nhiên, công tác thủy lợi hóa chỉ được chú trọng phát triển, đạt hiệu quả cao từ năm 1958 kết hợp với quá trình hợp tác hóa nông nghiệp. Trong những năm 1961 - 1965, Đảng bộ huyện tiếp tục lãnh đạo phát triển hệ thống thủy lợi nhỏ trong từng xã. Sau vụ gãy cánh cống số 3 ở đê sông Cầu năm 1960, cánh cống được thay thế sang cách nâng tay quay với hệ thống thủ công. Dựa vào 2 con sông và hệ thống hồ, đập mới có, Ty Thủy lợi đã giúp các hợp tác xã xây dựng 65 trạm bơm dầu, bơm điện. Được tỉnh giúp đỡ, huyện đã nâng cấp xây dựng đập Bến Đông (Phúc Thuận), trạm bơm máy Bến Chã ở Tân Tiến (đến năm 1972 chuyển sang bơm điện) và trạm bơm điện An Lâm (Trung Thành). Nhìn chung, phong trào thủy lợi nhỏ của Phổ Yên đã góp phần làm thay đổi cảnh quan của từng xã và toàn huyện; sản xuất được đảm bảo, các hợp tác xã được củng cố. Từ năm 1961 đến năm 1965, các hợp tác xã mở rộng phong trào đắp đập làm hồ chứa nước,

trong đó có những hồ lớn như Cơ Phi (Vạn Phái), hồ Cầu Chùa (Tân Hương); đắp bờ vùng, bờ thửa kết hợp với mở mang giao thông nông thôn, có sự hỗ trợ một phần kinh phí, xi măng, sắt thép và tấm cống đúc sẵn của Nhà nước. Hưởng ứng phong trào *Thi đua làm thủy lợi,* các đội thủy lợi được thành lập, trong đó hơn 70% cán bộ, đội viên là đoàn viên, thanh niên. Chi đoàn Xuân Trù là đơn vị điển hình tiên tiến trong phong trào *Thi đua làm thủy lợi*, được Chủ tịch Hồ Chí Minh khen thưởng[1].

Đất trồng ở Phổ Yên có độ phì kém do bình độ phức tạp và chế độ canh tác lạc hậu từ lâu đời. Lớp đất để cày nông trên dưới 10cm; đại bộ phận là đất cát do bạc màu, kém chất lượng; ven sông Cầu và sông Công có một số ít ruộng đất thịt, đất sét, xung quanh đồi, gò nhiều; khu vực các xã miền núi đất lầy thụt... Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (7/1961), Đảng bộ huyện Phổ Yên đã nhận thức được: Muốn thâm canh tăng năng suất phải coi trọng cải tạo và sử dụng đất trồng bằng mọi biện pháp tổng hợp từ cải tạo thành phần cơ giới, nông hóa thổ nhưỡng đến xây dựng và thực hiện chế độ canh tác khoa học, gắn với quá trình thủy lợi hóa, cải tiến nông cụ tiến lên cơ giới hóa nông nghiệp. Đảng bộ xác định nhiệm vụ trước tiên là phải phá lớp đất để cày cố hữu, tăng độ dày đất trồng từ 15cm trở lên ở chân ruộng đất sét, đất cát. Bộ Công nghiệp đã đầu tư trang bị cho Phổ Yên một trạm máy kéo. Trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất 1961 - 1965, trạm đã cày máy hầu hết những cánh đồng ven sông Cầu và dọc Quốc lộ 3. Cũng trong thời gian này, huyện đã vận động phong trào *Bỏ cày chìa vôi lên ngôi cày 51* để cày sâu hơn.

Trước thực trạng đất trồng ở Phổ Yên độ chua cao (từ 5 - 3 độ PH), nghèo lân, thiếu đạm, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.226.

tiến hành khử chua; phát động phong trào làm phân, chế biến phân hữu cơ. Sôi nổi nhất là phong trào thả bèo hoa dâu, trồng các cây họ đậu, lạc; phong trào *Sạch làng, tốt ruộng, sạch phố, tốt đồng*; phong trào khai thác phù sa sông và bùn các ao hồ. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện đã khuyến khích các hợp tác xã mạnh dạn nhập và sử dụng các loại phân vô cơ của Nhà nước, hướng dẫn các hợp tác xã làm bờ vùng, bờ thửa, tưới tiêu hợp lý để giữ đất, giữ màu.

Song song với trồng trọt, chăn nuôi cũng được chú trọng phát triển, trong đó kết quả nổi bật nhất là sự cải tiến giống vật nuôi và phòng trừ dịch bệnh. Huyện ủy đã chú trọng lãnh đạo chăn nuôi nói chung, chăn nuôi trâu, bò là chính, lấy chăn nuôi tập thể là chủ yếu, coi trọng cả trâu, bò sinh sản và cày kéo. Mục tiêu phấn đấu của huyện là tự túc trâu, bò cày kéo, bình quân mỗi héc-ta gieo trồng có 1 con trâu, bò. Song, trong chỉ đạo thực hiện đã có nhiều khuyết điểm như: Quá trình vận động nông dân vào hợp tác xã nông nghiệp đã công hữu hóa đàn trâu, bò của xã viên với giá quy định quá thấp (các hợp tác xã miền núi hầu như chưa công hữu hóa trâu, bò). Mặt khác, hợp tác xã chỉ chú trọng đến trâu, bò cày kéo nên trâu, bò sinh sản giảm dần; công điểm khoán nuôi trâu, bò còn nhiều bất hợp lý (công chăn nuôi, chia rơm cho trâu, giá phân chuồng); nguồn thức ăn cho trâu, bò giảm dần do đất dành cho chăn nuôi bị lấn chiếm dần; trâu, bò nhập vào huyện không được chọn lọc, vệ sinh phòng bệnh chưa tốt, trâu, bò vừa đói, vừa rét lại phải cày bừa nhiều (cày cho cả tập thể và hộ gia đình). Hằng năm, số trâu, bò toàn huyện chết từ 600 đến 1.000 con. Năm 1965, số trâu, bò chết lên tới 2.000 con. Để khắc phục tình trạng trên, Hợp tác xã Phù Hương đã đưa trâu, bò trước đây giao cho hộ xã viên về những chuồng nhốt tập thể tại đội sản xuất kết hợp với khoán cho gia đình chăm sóc. Tuy nhiên, hình thức chăn nuôi này gây trở ngại cho người cày nên về sau đã bị phá bỏ. Năm 1965,

Huyện ủy đã ra Chỉ thị 17, Ủy ban Hành chính huyện ra Thông tri 21 hướng dẫn việc chăn nuôi trâu, bò tập thể, từ chăm sóc trâu, bò cày kéo, định giá chăn nuôi trâu, bò sinh sản, thu hồi bê, nghé, phân chia phụ phẩm nông nghiệp, quy định nghĩa vụ phải nộp với giá khuyến khích nguồn phân chuồng của gia đình xã viên nuôi trâu, bò tập thể và tăng cường công tác vệ sinh phòng bệnh. Nhờ đó đã hạn chế bớt số trâu, bò chết hằng năm.

Năm 1965, sau khi đưa hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô thôn, Đảng bộ huyện đã chú ý đến việc phát triển đàn lợn, trong đó lấy việc chăn nuôi tại các hộ gia đình là chủ yếu, đồng thời khuyến khích hợp tác xã nông nghiệp chăn nuôi lợn tập thể (bao gồm cả lợn thịt và lợn sinh sản). Mục tiêu phấn đấu: Bình quân mỗi hộ nuôi từ 1 đến 2 con lợn, mỗi héc-ta gieo trồng có 2 con, trọng lượng lợn xuất chuồng từ 50 kg/con trở lên. Nhiều hợp tác xã đã tự túc được lợn giống nhằm bảo đảm giao nộp đủ nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước, tiêu dùng một phần trong hợp tác xã và tăng phân bón cho đồng ruộng.

Thả cá trong các ao gia đình là tập quán lâu đời của nông dân Phổ Yên. Nguồn cá thiên nhiên chủ yếu từ 2 con sông trên địa bàn huyện, trong đó cá Chày là đặc sản của sông Cầu. Phong trào làm thủy lợi nội đồng đã tạo nên hàng trăm héc-ta mặt nước. Riêng Hợp tác xã Tân Hương có 5 hồ đập lớn rộng gần 30ha. Ngoài ra còn hơn 100ha ruộng có thể chăn thả cá ruộng.

Trong sản xuất tiểu thủ công nghiệp, năm 1960, huyện đã xây dựng Hợp tác xã cơ khí Nam Thái ở Ba Hàng trên cơ sở Hợp tác xã mộc Ba Hàng. Mặt hàng chính của hợp tác xã cơ khí là nông cụ cầm tay, dụng cụ sắt gia đình, đồ gỗ. Hầu hết số hộ rèn tư nhân (hình thành rải rác tại các xã trong huyện) được kết nạp vào hợp tác xã, lao động theo hình thức "mua công điểm", đồng thời vẫn được làm thêm việc ngoài số công hợp tác xã giao.

Là một huyện có nhiều thuận lợi (vật liệu xây dựng, có rừng, trường Trung cấp Xây dựng, trường Công nhân Xây dựng, công ty kiến trúc, công ty xây lắp, xưởng bê tông đúc sẵn...) song nghề nề của huyện không phát triển do kinh phí hạn hẹp; trong nông thôn, việc xây dựng của hợp tác xã và gia đình xã viên hầu như đều thuê thợ từ miền xuôi lên. Hợp tác xã Tân Hương có đội thợ nề chỉ xây dựng được những công trình cấp 4 trở xuống và cũng được hợp tác xã quản lý theo cách "mua công điểm"[1]. So với nghề nề, nghề mộc phát triển hơn. Thợ đóng đồ gỗ có 4 tổ ở hợp tác xã cơ khí Nam Thái[2], đầu cầu Đa Phúc (tổ này tan vỡ từ 1965 khi phải sơ tán), Phố Chã (Tân Tiến), Thanh Xuyên (Trung Thành). Những tổ sản xuất này do huyện quản lý theo chế độ gia công bán nguyên liệu, mua thành phẩm và họ được mua lương thực, thực phẩm theo định lượng[3]. Trên địa bàn huyện Phổ Yên có Hợp tác xã thêu ren và Hợp tác xã mành cọ do Công ty Ngoại thương tỉnh quản lý. Tuy nhiên, việc sản xuất của 2 hợp tác xã thất thường, phụ thuộc vào thị trường là chính, nhiều khi phải sản xuất cầm chừng hoặc tạm nghỉ; việc này dẫn đến sự tan vỡ các cơ sở thêu ren ở hợp tác xã nông nghiệp trong huyện mới xây dựng.

Trong những năm 1961 - 1965, Phổ Yên có 4 nơi tập trung đông dân phi nông nghiệp: Ba Hàng, phố Thanh Xuyên, phố Chã và phố Cò. Ở Ba Hàng có những hợp tác xã: Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, may đo, cắt tóc... Năm 1963, huyện lập Hợp tác xã nhiếp ảnh, có cửa hàng ở phố Chã và Phúc Thuận. Ngoài ra, cửa hàng thực phẩm huyện đã mở thêm 2 cơ sở sản xuất đậu phụ, nước chấm. Trong nông thôn có một số máy xát gạo

1. Hình thức quản lý trước đây. Vì thiếu công, để có định xuất lương thực phải mua, được điều theo định xuất.

2. Năm 1966, Mỹ đánh phá vào huyện, các phố tập trung dân phải triệt để sơ tán (Ba Hàng), nhiều hợp tác xã tan vỡ theo bắt đầu từ hợp tác xã cơ khí Nam Thái.

3. Từ năm 1965 trở đi, Nhà nước không cung cấp được gỗ cho họ, tổ hợp tác này tan vỡ dần. (Thực chất những tổ sản xuất này là của tư nhân thuê người làm, trừ mộc Nam Thái).

của hợp tác xã và tư nhân, một số hộ chế biến bánh đa, mì sợi. Họ được cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng bách hóa thiết yếu theo định lượng và phải phục vụ nhân dân theo giá chỉ đạo hoặc gia công đặt hàng (như Hợp tác xã may đo). Tuy nhiên, việc quản lý những hợp tác xã nói trên rất phân tán, lỏng lẻo, khiến tình trạng kê khai hụt doanh số, bớt xén nguyên liệu... thường xuyên diễn ra, điển hình là vụ chắp khung xe đạp trái phép năm 1962. Trong vụ này, một số thợ có tay nghề của Hợp tác xã sửa chữa xe đạp móc ngoặc với một số cán bộ thoái hóa của cửa hàng bách hóa huyện và Công an huyện. Với khung xe tự chế, họ rút phụ tùng của Nhà nước, lắp thành xe hoàn chỉnh, in "mác" giả bán ra thị trường tự do. Việc làm ăn phi pháp bị phát hiện, kẻ phạm pháp bị trừng trị, số cán bộ huyện tiếp tay bị kỷ luật.

Năm 1960, Ty Công nghiệp tỉnh có hợp doanh với một tiểu chủ ở lò nồi Phúc Duyên (Tân Hương) mở xí nghiệp gốm ở Đông Hạ (Tân Tiến). Tuy nhiên chỉ được vài ba năm, xí nghiệp ngừng hoạt động vì kinh doanh thua lỗ.

Nhìn chung, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp huyện vừa non trẻ, vừa nhỏ bé, chưa xứng với tiềm năng, thế mạnh của huyện. Tuy vậy, các ngành Tiểu thủ công nghiệp và Công nghiệp đã góp phần đáng kể phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân trong huyện.

Trong lĩnh vực thương nghiệp, thương nghiệp quốc doanh phát triển với việc thành lập nhiều ngành chuyên doanh ở tỉnh có mạng lưới xuống huyện. Bên cạnh thuận lợi từ sau năm 1960 đã hoàn thành căn bản việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và tư doanh, thương nghiệp quốc doanh huyện còn gặp những khó khăn như: Kinh tế chậm phát triển, nguồn hàng địa phương có hạn, lại phải bảo đảm những nhu cầu thiết yếu của sản xuất và

đời sống nhân dân, bộ phận nhân khẩu phi nông nghiệp quá lớn (chiếm 30% dân số toàn huyện). Mạng lưới chợ địa phương trải rộng khắp huyện, trong đó có nhiều chợ lớn như chợ Ba Hàng, chợ Thanh Xuyên (Trung Thành), chợ Chã (Tân Tiến)[1]. Những chợ này từ chỗ 5 ngày họp 1 phiên đến 5 ngày họp 2 phiên chợ chính. Tính đến năm 1965, huyện đã đưa hơn 70% số hộ buôn bán nhỏ tập trung ở các phố lớn vào các hình thức "Mua chung, bán chung" với nhiều loại quy mô khác nhau hoặc các tổ chức thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán.

Công tác quản lý thị trường có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần ổn định giá cả, đời sống và tăng thu cho ngân sách địa phương, song cũng còn nhiều lệch lạc, thiếu sót... Trong cơ chế quản lý kinh tế cũ, thị trường xã hội trong huyện tồn tại với cơ chế 3 giá, nguồn hàng hóa của địa phương eo hẹp, chủ yếu là nông lâm sản với khối lượng nhỏ (tre, lạc, rau, chè), nhiều mặt hàng Nhà nước độc quyền quản lý (lương thực, trâu, bò, thực phẩm tươi sống chính), tư tưởng kỳ thị thị trường tự do.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, Quốc lộ 3 - đoạn chạy qua địa bàn huyện được mở rộng; cầu Đa Phúc và các cầu cống khác được xây dựng, mở rộng. Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại thuận tiện, Đảng bộ huyện Phổ Yên chú trọng lãnh đạo xây dựng, cải tạo các con đường liên huyện, liên xã, hệ thống giao thông nông thôn. Cấp ủy, chính quyền huyện phối hợp với các công, nông trường, xí nghiệp của Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn huyện nâng cấp nền và mặt đường các tuyến liên huyện từ Phổ Yên qua Phúc Thuận đi Đại Từ, Phổ Yên qua Hồng Tiến đi Phú Bình, Thanh Xuyên (Trung Thành) qua phố Chã đi Hà Châu, từ huyện qua Tiên Phong đi Hà Châu. Đến năm 1965, chỉ còn đường sông (từ sau năm 1945 bị xuống cấp) chưa được phục

1. Chợ Ba Hàng và Thanh Xuyên mới hình thành từ sau năm 1954; chợ Chã trước 1954 là một chợ vùng, một trong 2 thị trường trâu, bò của Thái Nguyên. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chợ Chã là cửa khẩu lớn phía Nam tỉnh.

hồi lại. Hầu hết các xã đều có trục đường nối với Quốc lộ 3 và đường liên huyện. Về vận tải ô tô, trên địa bàn huyện có bến xe ô tô Hà Nội - Phổ Yên[1] (từ năm 1955 đến năm 1965 được đặt ở đầu cầu Đa Phúc) và bến Phổ Yên - thành phố Thái Nguyên[2].

Như vậy, đến năm 1965, Phổ Yên có nhiều thuận lợi về giao thông vận tải đường bộ, đường sắt (có từ năm 1960). Ven 2 con sông chính có hàng chục bến đò ngang tư nhân và một bến phà Đẫm (Đắc Sơn) do Ty Giao thông tỉnh quản lý. Trên sông Công và ngòi Gạo có một số cầu treo (Bến Vạn, Thác Nhái, Đẫm, Cầu Đen, Thái Bình...) và cầu xi măng Tiên Phong trên sông Cầu, sông Công có 2 cảng sông lớn: Sông Chã (Tân Tiến) chưa được khai thác sử dụng lại và cảng Đa Phúc (Thuận Thành). Đường giao thông của Phổ Yên thuận tiện, song việc đầu tư nâng cấp còn hạn chế, mặt đường rất xấu, dễ gây tai nạn, việc đi lại vào mùa mưa gặp nhiều khó khăn, nhất là ở 4 xã miền núi.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp có những điều kiện thuận lợi mới. Việc Trung ương và tỉnh triển khai công cuộc xây dựng kinh tế và văn hóa trên địa bàn huyện đã có sự tác động mạnh mẽ đến nông nghiệp, hợp tác hóa của huyện. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, Đảng bộ huyện Phổ Yên cũng gặp những khó khăn, thách thức như thiên tai diễn ra thường xuyên, gay gắt, sự nôn nóng muốn nhanh chóng đưa hợp tác xã quy mô xóm bậc thấp lên quy mô thôn bậc cao đã khiến các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả. Mặc dù huyện đã hoàn thành cuộc vận động về cải tiến quản lý hợp tác xã vòng 1, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, áp dụng nhiều tiến bộ kỹ thuật mới vào hợp tác xã... nhưng mùa màng bị thất bát, giá trị ngày công của hợp tác xã không cao, một bộ phận lớn sức lao động chính bị lôi cuốn vào

1. Có từ sau năm 1954. Từ sau năm 1973 chuyển lên Ba Hàng.

2. Đến năm 1980, bến xe Phổ Yên - thành phố Thái Nguyên dừng hoạt động.

làm công cho các công trường xây dựng trong huyện có thu nhập cao hơn. Đời sống của một bộ phận xã viên bị giảm sút. Nhiều hợp tác xã đã đưa lên quy mô thôn ở Tân Hương, Trung Thành, Thắng Lợi... mới hợp nhất được một vài vụ đã phải rút về quy mô xóm. Từ năm 1963 trở đi, rải rác ở các xã trong huyện, số hộ xã viên xin ra hợp tác xã ngày một tăng, một số hợp tác xã ở các xã ven sông Cầu có nguy cơ tan vỡ: xã Tân Phú có 9 hợp tác xã, năm 1964 bị vỡ 8, còn lại hợp tác xã Quyết Tâm (xóm Trại). Tỷ lệ hộ nông dân trong hợp tác xã toàn huyện từ 95% tụt xuống còn 70%. Cuối năm 1964, Tỉnh ủy cử đồng chí Nguyễn Đình Chất - Phó Ban Công tác nông thôn của Tỉnh ủy về làm Bí thư Huyện ủy thay đồng chí Nguyễn Thị Phong, với quyết tâm chung là tìm mọi cách khôi phục lại hợp tác xã.

Sau chuyến thăm Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, trên đường trở về Thủ đô Hà Nội, trưa ngày 1/1/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi nghỉ trên đồi thông Vân Dương (nay thuộc phường Hồng Tiến, thành phố Phổ Yên)

Đầu tháng 2/1965, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XIV[1] (nhiệm kỳ 1965 - 1967). Đồng chí Doanh Hằng - Phó Bí thư Tỉnh ủy đã dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội vinh dự được đón đồng chí Hoàng Quốc Việt về thăm và động viên. Đại hội thông qua Nghị quyết biểu thị quyết tâm cao khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện, đưa hầu hết hợp tác xã quy mô xóm lên quy mô thôn hoặc liên thôn, từ hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp lên bậc cao, kết nạp hầu hết số hộ nông dân còn lại vào hợp tác xã, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên nông thôn có gia đình còn đứng ngoài hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện (nhiệm kỳ 1965 - 1967) gồm 19 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết[2]. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Đình Chất được bầu làm Bí thư, các đồng chí Hoàng Văn Sức, Nguyễn Văn Mục được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, cấp ủy, chính quyền huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố và xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp; tập trung cán bộ xuống củng cố và trực tiếp chỉ đạo xã Tân Phú, Thành Công. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước trên con đường xây dựng xã hội chủ nghĩa, nhân dân đã tự nguyện trở lại hợp tác xã. Nguy cơ tan vỡ hợp tác xã đã được chặn đứng, số hợp tác xã tan vỡ được khôi phục. Đến cuối năm 1965, toàn huyện có 105 hợp tác xã (trong đó có 60 hợp

1. Nếu theo thứ tự, đây là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhưng Hồ sơ đại hội đều ghi là Đại hội lần thứ XIV và các kỳ đại hội Đảng bộ huyện tiếp theo đều được tính nối tiếp kỳ Đại hội lần thứ XIV (năm 1965). Trong cuốn sách này, chúng tôi trình bày thứ tự các kỳ đại hội theo các tư liệu, văn kiện thể hiện: *Báo cáo số 20-BC/PY ngày 8/2/1966 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965"*, tr.11; *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về "Công tác năm 1967"*, tr.10.

2. *Nghị quyết số 89-NQ/TN ngày 7/4/1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên "Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên".*

tác xã bậc cao) với 7.452 hộ (chiếm 90% trong tổng số hộ nông dân trên địa bàn huyện)[1].

Cùng với việc củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng các xã (đều được thành lập từ những năm 1958 - 1960) được xã viên hăng hái góp cổ phần, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, giúp đỡ nông dân giải quyết những khó khăn bất thường trong đời sống. Từ những năm 1964 - 1965, hợp tác xã nông nghiệp lên quy mô thôn có quan hệ chặt chẽ với Ngân hàng huyện, nên phạm vi hoạt động của tín dụng xã bị thu hẹp. Mặt khác, nhiều hợp tác xã tín dụng đã làm mất hết vốn cổ phần của xã viên, hoạt động cầm chừng.

Hợp tác xã mua bán ở các xã ngày càng được củng cố và mở rộng. Đến năm 1965, toàn huyện đã có 13 cửa hàng mua bán xã. Các cửa hàng mua bán đã mạnh dạn kinh doanh, góp phần tăng thêm doanh thu cho công quỹ Nhà nước, đồng thời tránh tập trung đông, đảm bảo cho công tác phòng không.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ huyện Phổ Yên quan tâm lãnh đạo xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa.

Công tác giáo dục được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo, trong đó công tác bổ túc văn hóa cho cán bộ, công nhân, viên chức ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường tiếp tục được duy trì đều đặn. Nhờ có sự nỗ lực chung, năm 1965, Phổ Yên đã được tỉnh kiểm tra công nhận, tặng Cờ thi đua và Bằng khen là huyện đã hoàn thành thanh toán nạn mù chữ sớm thứ hai trong tỉnh (sau thành phố Thái Nguyên). Để củng cố thành quả của công tác thanh toán nạn mù chữ, nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ, đảng viên và nhân dân đáp ứng yêu cầu mới của đất nước, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo mở nhiều loại hình trường lớp bổ

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.8.

túc văn hóa từ cấp III trở xuống. Ở huyện, có các lớp học cấp III buổi tối, trường văn hóa tập trung cấp I và II, trường thanh niên vừa học vừa làm cấp II ở Thuận Đức (Minh Đức). Toàn huyện có 5 trường văn hóa cấp I ở 5 miền cho cán bộ chủ chốt xã và hợp tác xã. Các hợp tác xã có lớp bổ túc văn hóa từ lớp 1 đến lớp 4 học ngoài giờ cho xã viên. Số học viên bổ túc văn hóa ở các hợp tác xã từ 1960 - 1965 là 7.371 người, hầu hết là nữ xã viên, trong đó có 3.422 học viên lớp 1; 2.365 học viên lớp 2; 1.165 học viên lớp 3; 419 học viên lớp 4 đã tốt nghiệp[1]. Cùng với công tác bổ túc văn hóa, hệ vỡ lòng - mẫu giáo cũng được cấp ủy, chính quyền huyện quan tâm lãnh đạo. Huyện hội Phụ nữ, Công đoàn cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức các nhóm trẻ trong các hợp tác xã nông nghiệp và cơ quan, đoàn thể trực thuộc huyện. Sau ngày thành lập các Ban Giáo dục huyện và xã, hệ vỡ lòng - mẫu giáo đã có sự chỉ đạo thống nhất từ huyện xuống xã. Giáo viên vỡ lòng do hợp tác xã chọn cử và đài thọ. Mỗi năm, Ban Giáo dục huyện mở lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên 1 lần vào dịp hè. Huyện đã sớm phổ cập giáo dục hệ vỡ lòng từ những năm đầu thập kỷ 60. Hằng năm, toàn huyện có từ 110 đến 136 lớp, từ 2.500 đến 3.735 trẻ em học. Tuy vậy, chất lượng giáo viên rất thấp. Nhiều trẻ em phải học tới 2 năm mới đủ chất lượng vào lớp 1. Chất lượng yếu và giáo viên thường biến động, có lớp mỗi năm phải thay tới 2 - 3 giáo viên. Hệ mẫu giáo được triển khai xây dựng thí điểm 1 lớp ở phố Ba Hàng (xã Đồng Tiến) do dân phố đài thọ và 1 lớp ở cơ quan huyện do Nhà nước đài thọ.

Đối với giáo dục phổ thông, thực hiện chủ trương cải cách giáo dục lần thứ hai của Đảng và Chính phủ (năm 1956), từ năm học 1960 - 1961, hệ thống trường phổ thông 9 năm 3

1. Từ sau năm 1965, chiến tranh ngày càng mở rộng, nhất là từ năm 1966 Mỹ đánh phá ác liệt vào huyện, các lớp học bổ túc văn hóa phải tạm nghỉ, nhà trường phổ thông phải sơ tán. Phong trào bổ túc văn hóa trong huyện lắng xuống.

cấp cũ trên địa bàn huyện chuyển sang hệ thống trường phổ thông 10 năm 3 cấp. Cũng từ năm học này trở đi, sự nghiệp giáo dục phổ thông của huyện phát triển nhanh cả về số lượng và chất lượng.

- Cấp I: Năm học 1958 - 1959, toàn huyện có 16 trường/16 xã, 64 lớp với 2.338 học sinh, 48 giáo viên; đến năm học 1965 - 1966 đã tăng lên 191 lớp với 7.036 học sinh, 205 giáo viên, huyện đã hoàn thành phổ cập cấp I hơn 90% số trẻ em trong độ tuổi.

- Cấp II: Năm học 1960 - 1961, toàn huyện có 2 trường, 16 lớp với 914 học sinh, 31 giáo viên. Năm học 1965 - 1966, tăng lên 6 trường, 58 lớp với 2.418 học sinh, 88 giáo viên. Sự phát triển giáo dục phổ thông cấp II thời gian này đã đáp ứng yêu cầu học tập của hầu hết số học sinh tốt nghiệp cấp I.

- Cấp III: Năm học 1961 - 1962, toàn huyện mới có 2 lớp 8, 1 lớp 9 ở trường cấp II - III Lê Hồng Phong, với 143 học sinh, 6 giáo viên. Năm học 1965 - 1966 đã có 9 lớp với 422 học sinh[1]. Đến năm học 1966 - 1967, đã tách trường cấp II - III Lê Hồng Phong thành trường cấp III Lê Hồng Phong ở Ba Hàng (là trường thành lập sớm nhất so với các huyện trong tỉnh) và trường cấp II Đồng Tiến.

Năm học 1965 - 1966, cả 3 cấp học Phổ Yên đã có 9.876 học sinh, chiếm 20% tổng dân số của huyện. Nếu tính cả học sinh bổ túc văn hóa, vỡ lòng và phổ thông, Phổ Yên đã có 1/3 số dân được đi học (năm 1965, dân số huyện có hơn 4 vạn người). Huyện đã hoàn thành phổ cập cấp I. Đặt thành tựu đó trong điều kiện không đủ giáo viên được đào tạo tại chỗ, có thời gian thiếu giáo viên nghiêm trọng, thực hiện phương châm *Yếu còn hơn thiếu*, nhà trường đã phải tuyển dụng giáo viên chưa đủ

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.13.

tiêu chuẩn, chưa qua đào tạo vào giảng dạy các lớp cấp I, II mới thấy hết được sự nỗ lực to lớn của cấp ủy, chính quyền huyện trong mục tiêu đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa.

Trên lĩnh vực văn hóa, cuộc vận động xây dựng đời sống mới, con người mới xã hội chủ nghĩa với 4 tiêu chuẩn cụ thể và khẩu hiệu *Mỗi người vì mọi người* thường xuyên được phát động, trong đó, phong trào *Người tốt, việc tốt* phát triển sâu rộng, nhân dân tích cực tham gia. Công tác truyền thông của huyện phát triển mạnh ngay từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Thông qua nhiều hình thức cổ động trực quan và tuyên truyền miệng bằng những phương tiện thô sơ tự tạo (chòi tre, loa tay), chủ trương, chính sách của Đảng, của Nhà nước, tin tức hoạt động của địa phương được phổ biến đến quần chúng nhân dân. Hình thức cổ động trực quan rất phong phú. Dọc Quốc lộ 3 và các trục giao thông lớn có nhiều cổng chào, bình phong. Trong các xóm làng đều có bình phong và chòi phát thanh loa tay. Việc tuyên truyền miệng, đèn chiếu đi sâu xuống hợp tác xã. Những ngày hội lớn của dân tộc, những cuộc sinh hoạt chính trị lớn (bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng...) đều được tổ chức trọng thể. Công tác văn hóa, nghệ thuật gồm nhiều bộ môn chuyên ngành nhằm giáo dục, nâng cao trình độ thẩm mỹ và nhu cầu đời sống tinh thần của nhân dân. Hiệu sách nhân dân huyện đặt tại phố Ba Hàng có đại lý ở Thanh Xuyên (Trung Thành) và Phố Cò. Trong những năm 1961 - 1965, hiệu sách đã vận động thực hiện phong trào nhân dân mua, đọc và làm theo sách báo ở hầu hết các hợp tác xã trong huyện. Nhiều hợp tác xã có tủ sách, "dây sách gia đình". Phong trào này đã góp phần tích cực trong việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tuy vậy cũng có một vài hạn chế, trong đó việc đọc sách chưa trở thành ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên nên đã gây lãng phí không nhỏ cho các hợp tác xã. Tủ sách hợp tác xã và gia đình đã mất mát dần. Ngoài thư

viện nhà trường, phong trào xây dựng thư viện địa phương từ huyện xuống xã không phát triển. Ngay thị trấn Ba Hàng - nơi tập trung thị dân, phong trào mua, đọc và làm theo sách báo chưa phát triển. Các cơ quan xung quanh huyện vừa không có thư viện, tủ sách, vừa chưa có ý thức tự giác mua, đọc sách báo.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, cấp ủy, chính quyền huyện đón các đoàn văn công chuyên nghiệp của tỉnh và các tỉnh bạn đến biểu diễn phục vụ nhân dân trong huyện. Về sau, các đoàn này ít đến Phổ Yên vì không có sân khấu tốt. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo vận động nhân dân hưởng ứng lấy tiền xây dựng được một sân khấu ngoài trời ở Ba Hàng.

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển khá sôi nổi ở cả 2 khu vực: cơ quan, trường học và nông thôn. Ở khu vực Nhà nước có các đội ca vũ nhạc mới. Ở nông thôn hầu hết là các đội chèo. Các đội văn nghệ được củng cố và thành lập mới, với tổng số 34 đội ở các xã (năm 1965), trong đó các đội ở Minh Đức, Đại Xuân, Tân Phú, Thắng lợi là những đội hoạt động khá[1], đã tham gia biểu diễn ở các địa phương lân cận. Thời gian này, ở trong huyện đêm đêm vang lời ca, tiếng hát tự biên, tự diễn sau những ngày lao động nặng nhọc, sau những vụ mùa thắng lợi hoặc trong những đại hội xã viên hợp tác xã. Huyện đã được Khu Tự trị Việt Bắc tặng Cờ thi đua huyện có phong trào văn nghệ quần chúng khá nhất tỉnh năm 1965.

Những năm 1961 - 1965, phong trào tập thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ được thực hiện khá sôi nổi ở cơ quan xung quanh huyện, trong các xí nghiệp và trường học. Một số cơ sở có phong trào rèn luyện các môn điền kinh. Ủy ban Hành chính có 1 cán bộ chuyên trách công tác thể dục thể thao. Một

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.13.

vài trường có sân bóng chuyền, bóng đá. Tuy nhiên, phong trào thể đục thể thao ở các địa phương trong huyện chưa đồng đều và hiệu quả thấp.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ huyện coi trọng, đạt nhiều kết quả trên cả hai mặt phòng bệnh và chữa bệnh. Phong trào vệ sinh yêu nước được phát động từ trong cuộc kháng chiến chống Pháp đến những năm 1961 - 1965 có điều kiện phát triển sâu rộng. Hầu hết gia đình vùng dân tộc làm chuồng trâu xa nhà. Phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh (hố xí, giếng nước, nhà tắm) được hầu hết gia đình thực hiện. Các giếng công cộng ngoài đồng được san lấp thay bằng giếng xây, bể nước trong từng gia đình. Đại bộ phận gia đình có nhà tắm riêng.

Cùng với kết quả đạt được về kinh tế, nhà ở của các gia đình trên địa bàn huyện ngày càng được "ngói hóa", thêm các tiện nghy sinh hoạt. Ý thức *Phòng bệnh hơn chữa bệnh* đã trở thành tự giác; việc *Ăn chín, uống sôi,* nằm ngủ màn, vệ sinh xóm làng... đã trở thành thói quen hằng ngày của toàn dân trong huyện. Được sự giúp đỡ của tỉnh, huyện đã phòng và chữa được nhiều bệnh xã hội như sốt rét, đậu mùa, lao, phong, tả lỵ, tiêu chảy...

Huyện đã coi trọng kết hợp Đông - Tây y trong điều trị bệnh cho nhân dân. Đến năm 1960, 16 xã trong huyện đều xây dựng xong trạm xá do nhân dân tự làm, Nhà nước giúp đỡ. Năm 1961, huyện đã thành lập Hội Đông y (chủ yếu ở khu vực Ba Hàng), có cửa hàng đông dược. Hầu hết các trạm xá xã có vườn thuốc nam. Nhiều trường học và gia đình cũng có vườn thuốc gia đình. Năm 1965, Bệnh xá huyện (xây dựng năm 1957) đã nâng cấp thành Bệnh viện huyện. Mặc dù cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn, thầy thuốc tay nghề còn non, song ngành Y tế huyện đã hoàn thành được nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cho

nhân dân kể cả thời bình cũng như thời chiến. Ngoài ra, hằng năm còn phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh và lao động của huyện. Công tác y tế đã góp phần đắc lực trong việc tăng tuổi thọ trung bình lên trên dưới 60 tuổi, giảm bớt tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và giảm dần tỷ lệ sinh xuống trên dưới 2,5% (năm 1965).

Song song với công tác văn hóa, giáo dục, y tế, Đảng bộ huyện chú trọng lãnh đạo công tác quốc phòng - an ninh. Với vị trí quan trọng có các đường giao thông (đường sắt, đường bộ), nhiều hộ dân di cư, chuyển đến ngày càng đông; đồng thời, do điều kiện chiến tranh, các cơ quan của Trung ương, tỉnh và các kho tàng của quốc phòng sơ tán đến địa bàn huyện nên tình hình an ninh chính trị của huyện trở nên phức tạp. Trước tình hình đó, cấp ủy, chính quyền huyện luôn xác định vấn đề trị an là nhiệm vụ công tác trọng tâm, thường xuyên. Đảng bộ huyện đã lãnh đạo công tác giáo dục quần chúng nhằm nâng cao ý thức bảo mật phòng gian. Đặc biệt, đối với các xã xung yếu, huyện đã tập trung cán bộ xuống tuyên truyền, giáo dục đề cao cảnh giác cách mạng, phát hiện những phần tử lạ mặt báo cho công an. Năm 1965, căn cứ vào tình hình phong trào bảo vệ trị an, toàn huyện có 5 xã khá, 10 xã trung bình, 1 xã kém (Phúc Thuận). Nhìn chung, phong trào bảo vệ trị an đã có nhiều tiến bộ, cán bộ công an đã được củng cố, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong tình hình mới, lực lượng vũ trang của huyện được kiện toàn cả về mặt chính trị, tổ chức và quân sự, không những là lực lượng sản xuất mạnh mà còn hoàn thành tốt nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự trị an của địa phương. Do đó, về mặt tổ chức đã được cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, nâng tổng số dân quân, tự vệ chiếm 16% trong tổng số lực lượng vũ trang; đoàn viên chiếm

75,4%, quân nhân phục viên chiếm 79,8% trong toàn dân quân (năm 1965)[1].

Từ năm 1961 đến năm 1965, Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyển quân theo Luật Nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy Huyện đội đã đẩy mạnh việc tổ chức tuyên truyền, giáo dục Luật Nghĩa vụ quân sự cho nhân dân, đặc biệt là cho thanh niên. Trong 10 đợt tuyển quân năm 1965, toàn huyện đã bổ sung cho quân thường trực được 463 người. Trong thời gian này, toàn huyện có khoảng 20 cán bộ công an, giáo viên phổ thông, cán bộ kinh tế đã lên đường tăng cường cho vùng giải phóng miền Nam.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh, Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo đẩy mạnh việc xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, tự vệ. Hằng năm, công tác bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện lực lượng dân quân, tự vệ đạt hiệu quả. Thực hiện chủ trương của Ban Chỉ huy Tỉnh đội về tăng cường khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng dân quân ở các xã xung yếu, năm 1965, Phổ Yên tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với lực lượng dân quân. Nhiều đồng chí cấp ủy viên được các cấp phân công sang phụ trách xã đội; nhờ đó, nhiều xã có phong trào dân quân từ yếu đã vươn lên khá. Trong cuộc vận động thống nhất lực lượng dân quân, tự vệ và quân dự bị, tổ chức dân quân, tự vệ ở Phổ Yên đã được củng cố vững chắc hơn. Một số xã trong huyện đã thành lập được các đội "Lão dân quân".

Đảng bộ huyện rất quan tâm đến công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960) đã đề ra nhiệm vụ và mục tiêu công tác tư tưởng của Đảng là: Nâng cao tính chất giai

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.16.

cấp, tính tiền phong của Đảng, chống mọi biểu hiện sai trái của tư tưởng tiểu tư sản, tư tưởng thực dân cũ và mới, tàn dư tư tưởng phong kiến. Khu ủy cũng ra nghị quyết về công tác tư tưởng trong toàn khu.

Ở Phổ Yên, tuyệt đại bộ phận đảng viên đều xuất thân từ nông dân lao động, có tinh thần yêu nước và ý thức dân tộc, song, giác ngộ về lý luận chủ nghĩa xã hội còn ở mức độ nhất định. Đặc điểm chung này đã làm cho công tác đảng viên của Đảng bộ huyện rất khó khăn, nhất là việc khắc phục vấn đề giữa số lượng đảng viên đông với chất lượng chưa tương xứng, chưa cao. Bước vào thời kỳ thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, số đảng viên toàn huyện có khoảng 400 đồng chí, chưa đủ đáp ứng với yêu cầu. Thực hiện chủ trương kết nạp "Lớp đảng viên 6 - 1" của Đảng, các xã đã kết nạp được hàng chục đảng viên, phần lớn là tuổi trung niên. Nhìn chung, Lớp đảng viên 6 - 1 có phẩm chất chính trị tốt, song trình độ mọi mặt còn yếu, văn hóa chưa hết cấp I, chưa qua đào tạo về chính trị, lý luận, nghiệp vụ.

Ở khu vực cơ quan, công tác phát triển Đảng có nhiều chuyển biến tích cực, đặc biệt là sự phát triển Đảng ở ngành Giáo dục (là ngành có rất ít đảng viên). Năm 1954, chỉ có 3 - 4 đảng viên giáo viên cấp I, sinh hoạt ở chi bộ xã. Năm 1958, một giáo viên cấp III được kết nạp vào Đảng sinh hoạt ghép với chi bộ chính quyền. Đến năm 1965, toàn huyện đã có 17 chi bộ giáo dục với gần 100 đảng viên là giáo viên các cấp. Việc phát triển Đảng mạnh trong ngành Giáo dục là kết quả của cuộc đấu tranh trong nội bộ Thường vụ Huyện ủy, trong đó có đấu tranh khắc phục tư tưởng thành kiến với trí thức, mặc dù là trí thức xã hội chủ nghĩa.

Cùng với việc đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên, Huyện ủy Phổ Yên đặc biệt quan tâm đến công tác xây

dựng tổ chức cơ sở đảng. Năm 1962, Tân Tiến, Tiên Phong, Thắng Lợi là 3 xã đầu tiên của Phổ Yên thành lập đảng bộ[1]; cho đến cuối năm 1965, các chi bộ Thuận Thành, Hồng Tiến, Tân Hương, Tân Phú, Đồng Tiến, Nam Tiến, Hợp Thành, Thành Công, Trung Thành... được chuẩn y thành đảng bộ[2]. Năm 1954, Đảng bộ huyện có 16 chi bộ xã, 3 chi bộ cơ quan với gần 400 đảng viên; đến năm 1965, Đảng bộ đã phát triển với 1.374 đảng viên[3]. Trong giai đoạn 1961 - 1965, Huyện ủy đã triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên 4 tốt, tăng cường về số lượng và chất lượng đảng viên từ huyện đến cơ sở; gắn liền với cuộc vận động *3 xây, 3 chống*.

Công tác cán bộ được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Đội ngũ cán bộ có phẩm chất chính trị tốt, được rèn luyện, thử thách qua chiến đấu và xây dựng, trung thành với Đảng, với chế độ; có ý thức chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn; có tinh thần trách nhiệm tốt, lăn lộn trong phong trào quần chúng, một số đã trở thành cán bộ lãnh đạo, quản lý tốt. Tuy nhiên, phần lớn cán bộ có tuổi đời cao, trình độ mọi mặt còn yếu, làm việc theo kinh nghiệm và tác phong nông nghiệp.

Công tác kiểm tra Đảng, trọng tâm là kiểm tra cán bộ, đảng viên chấp hành các chỉ thị, nghị quyết và Điều lệ Đảng. Qua công tác kiểm tra, Huyện ủy, Ban Kiểm tra Huyện ủy nghiêm túc kỷ luật các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên không chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần củng cố, xây dựng Đảng bộ ngày càng vững mạnh.

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/1/1963 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1962"*, tr.14.

2. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa xác minh được chính xác số lượng chi bộ xã được chuẩn y thành đảng bộ trước năm 1965. Nội dung trình bày ở trên, chúng tôi căn cứ vào tài liệu lịch sử đảng bộ các xã đã xuất bản.

3. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.18.

Hệ thống chính quyền các cấp cũng được xây dựng đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Hội đồng nhân dân cấp huyện và xã đã phát huy tốt quyền và nghĩa vụ công dân, đảm bảo dân chủ. Ủy ban Hành chính các cấp từng bước được kiện toàn. Năm 1965, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 4 cấp (khu, tỉnh, huyện, xã). Kết quả, tỷ lệ cử tri bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã đạt 96%; Hội đồng nhân dân cấp huyện và tỉnh đều đạt 96,6%; Hội đồng nhân dân khu đạt 96,9%. Kết quả này được tỉnh đánh giá là một trong 3 huyện khá của tỉnh; trong đó có 4 xã làm khá là Tân Hương, Hợp Thành, Thành Công, Phúc Thuận[1]. Trong kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân huyện đã bầu những chức danh chủ chốt của bộ máy chính quyền[2]. Đồng chí Ngô Đại được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện[3].

Từ năm 1961 đến năm 1965, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể từng bước được củng cố, phát huy vai trò tổ chức, động viên quần chúng tham gia phong trào cách mạng địa phương. Đặc biệt, Hội Phụ lão có nhiều đóng góp trong thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, tiết kiệm với khẩu hiệu Đâu cần các cụ có, đâu khó các cụ mó tay vào. Điển hình trong phong trào chống hạn năm 1965, các cụ ở xã Tân Phú đã tham gia đắp đập được 200 công; các cụ ở Tân Hương, Tân Tiến đã tham gia cùng nhân dân làm đường giao thông. Đồng thời, các cụ phụ lão còn tích cực vận động con cháu xung phong tham gia bộ đội... Phong trào tiết kiệm trong đám hiếu, hỉ được các cụ gương mẫu thực hiện, tiêu biểu là ở xã Thắng Lợi[4].

---

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên"*, tr.14.

2. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được chức vụ Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện trong kỳ bầu cử này.

3. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, *Kỷ yếu Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên (1960 - 2013),* Phổ Yên, 2014.

4. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.21.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, phong trào phụ nữ huyện Phổ Yên có nhiều tiến bộ. Các chị em không những đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp, cải tiến kỹ thuật mà còn tích cực tham gia mọi nhiệm vụ phục vụ chiến đấu. Năm 1965, trong phong trào *3 đảm đang*, toàn huyện có 4.563 chị em tình nguyện đăng ký, nhằm thay thế chồng con đi chiến đấu.

Trong những năm 1961 - 1965, lực lượng đoàn viên, thanh niên huyện Phổ Yên không những hăng hái lên đường nhập ngũ, phục vụ chiến đấu mà còn tích cực tham gia sản xuất. Với vai trò là "đầu tàu trong các khâu kỹ thuật", chọn giống, ngâm thóc giống 3 sôi 2 lạnh, hồ phân, rễ mạ, thanh niên còn đăng ký ngày công với hợp tác xã. Nhiều đoàn viên vừa công tác vừa sản xuất vẫn đạt ngày công khá cao. Tiêu biểu như năm 1965, đồng chí Phó Bí thư Đoàn xã Thắng Lợi đã đạt 205 công (bình quân hợp tác xã là 135 công)[1].

Giữa lúc nhân dân ở miền Bắc nói chung và Phổ Yên nói riêng đang hăng hái thực hiện thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại ra miền Bắc. Trong điều kiện đó, cùng với các địa phương khác, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã nhanh chóng chuyển hướng hoạt động kinh tế - xã hội, quân sự từ thời bình sang thời chiến, vừa sản xuất vừa chiến đấu, xây dựng hậu phương vững mạnh.

III. LÃNH ĐẠO GIỮ VỮNG SẢN SUẤT, CHIẾN ĐẤU CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI BẰNG KHÔNG QUÂN CỦA ĐẾ QUỐC MỸ, CHI VIỆN CHIẾN TRƯỜNG (1965 - 1975)

Sau chiến thắng Bình Gia (12/1964 - 1/1965) của quân và dân ta ở miền Nam, chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ về cơ

1. *Báo cáo số 29-BC/PY ngày 8/2/1966 về "Tổng kết thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1965 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên",* tr.20.

bản đã bị phá sản. Để cứu vãn tình thế, một mặt đế quốc Mỹ ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, mặt khác, mở rộng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân ra hầu hết các tỉnh, thành phố trên miền Bắc.

Trước tình hình đó, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III đã đề ra nhiệm vụ cấp bách ở miền Bắc lúc này là: "*Phải kịp thời chuyển hướng tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới...*"[1].

Sau ngày 2 tỉnh Bắc Kạn - Thái Nguyên sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và chính thức đi vào hoạt động (1/7/1965), Tỉnh ủy đã kịp thời triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng trong toàn tỉnh. Đồng thời, tỉnh đã chủ trương thực hiện sơ tán phòng không. Ban phòng không nhân dân các cấp được thành lập.

Ngày 17/10/1965, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom cầu Gia Bẩy ở trung tâm thành phố Thái Nguyên.

Trong thời gian đầu, do chủ quan nên cấp ủy, chính quyền huyện Phổ Yên chưa kiên quyết lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc nhân dân sơ tán theo kế hoạch đã định. Sau khi địch ném bom cầu Gia Bẩy, việc sơ tán mới được đôn đốc thực hiện ráo riết. Các cơ quan huyện sơ tán về nơi an toàn, thuộc các xã Đồng Tiến, Nam Tiến và Tân Hương; Bệnh viện Ba Hàng chuyển về xóm Hạ (Nam Tiến); bộ phận y tế phòng không từ huyện xuống xã được tổ chức. Trường cấp III Lê Hồng Phong chia làm 2 phân hiệu: Một chuyển lên xóm Đắc Hiền Trong (Đắc Sơn), một chuyển về Hợp tác xã Cẩm La (Tân Tiến) và Trường Thọ (Tân Hương). Phố Ba Hàng có 140 hộ, đến tháng 3/1966 mới sơ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 26,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.110.

tán được 40 hộ, sau đó đã được sơ tán triệt để. Chợ Ba Hàng được sơ tán vào Đồng Tiến. Ở các xã cũng tiến hành sơ tán trường học phổ thông và các chợ Phố Cò (Thắng Lợi), phố Chã (Tân Tiến) sơ tán một bộ phận. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương, Phổ Yên không những thực hiện triệt để phòng không sơ tán mà còn giúp đỡ, đón nhận các cơ sở kinh tế, văn hóa của Trung ương, Bộ Quốc phòng, Quân khu Việt Bắc và của tỉnh; của cải Nhà nước được cất giấu ra khắp huyện với số lượng lớn.

Các cơ quan, trường học, chợ, trạm xá xã đều có hầm trú ẩn, giao thông hào, trong đó phần lớn hầm trú ẩn được là hầm kèo tre chắc chắn. Nhiều đoạn giao thông hào có nắp chống bom bi. Học sinh phổ thông được huấn luyện phòng không và cấp cứu nội bộ. Nhiều trường ở gần các cơ sở quân sự, kinh tế, giao thông có thể trở thành trọng điểm đánh phá của máy bay Mỹ phải chuyển sang học ban đêm. Dân quân được hướng dẫn cấp cứu phòng không. Các xã đều tổ chức canh gác, báo động kịp thời cho việc phòng tránh và đánh địch. Nhiều xã có tổ dân quân trực chiến do hợp tác xã đài thọ công điểm: Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Thành Công, Minh Đức, Phúc Thuận... có trận địa bắn máy bay tầm thấp. Dân quân toàn huyện được thực tập báo động nhiều lần.

Trong những năm 1965 - 1966, tỉnh điều Tiểu đoàn công binh 19 bảo vệ các cầu lớn, trong đó có 1 đại đội bảo vệ ở cầu Đa Phúc. Quân khu Việt Bắc cử Tiểu đoàn 24 pháo cao xạ 37mm bảo vệ 2 cầu đường bộ và đường sắt Đa Phúc. Quân chủng Phòng không Không quân điều Trung đoàn tên lửa phòng không lên Bắc Thái; quân và dân Phổ Yên xây dựng 1 trận địa chính ở gò Ba Xã (Đắc Sơn) và một số trận địa di động ở xung quanh huyện lỵ Ba Hàng phục vụ Trung đoàn.

Nhằm nâng cao ý chí quyết tâm đánh địch, tháng 5/1966, Huyện ủy triệu tập Hội nghị cán bộ cốt cán toàn huyện tại

xóm Cầu Sơn (xã Trung Thành). Hội nghị được nghe đồng chí Lê Hoàng - Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Khu ủy Khu Tự trị Việt Bắc, Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái truyền đạt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Trung ương, Nghị quyết của Tỉnh ủy. Hội nghị đã thông qua thư quyết tâm gửi Trung ương và Khu ủy. Kết quả Hội nghị là nhân tố cơ bản thúc đẩy mọi mặt công tác của huyện trong những năm tháng có chiến tranh phá hoại ác liệt nhất trên địa bàn.

Tháng 7/1966, máy bay Mỹ bắt đầu đánh phá vào địa bàn Phổ Yên. Khoảng 13 giờ chiều ngày 6/7/1966, máy bay Mỹ ném 10 quả bom phá xuống 3 địa điểm thuộc xã Hồng Tiến, ném 4 quả bom phá xuống Xưởng gạch bến Đẫm (Đắc Sơn) làm bị thương 2 người[1]... Chỉ trong tháng 7/1966, Mỹ đánh phá vào huyện 5 trận tại 7 địa điểm (có 3 trận vào cầu Đa Phúc) làm chết 13 người, bị thương 4 người, làm hỏng một số nhà cửa, trâu, bò, lúa, hoa màu.

Mặc dù máy bay Mỹ ném bom đánh phá trên địa bàn huyện, nhưng phong trào hợp tác xã dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện tiếp tục được giữ vững. Bên cạnh đó, chiến thắng ở miền Nam đập tan cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965 - 1966 của Mỹ - ngụy đã cổ vũ nhân dân Phổ Yên khắc phục thiên tai, địch họa, làm vụ mùa 1966 với khí thế chiến thắng.

Sau trận địch ném bom xuống xóm Núi (Nam Tiến), Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện, Huyện đội kịp thời họp rút kinh nghiệm và chỉ đạo các xã về cách làm hầm hố tránh bom. Các hầm làm dưới búi tre rất khó cứu nạn khi hầm sập, đều được thay bằng hầm kèo tre chắc chắn.

Trong tháng 8/1966, Mỹ tiếp tục đánh phá 2 trận vào 5 địa điểm thuộc các xã: Trung Thành, Đắc Sơn, Hồng Tiến,

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.157.

Đại Xuân và doanh trại bộ đội, khiến 1 người chết, 4 người bị thương (trong đó có 3 bộ đội). Ngày 10/9/1966, máy bay Mỹ ném 10 quả bom phá xuống Nông trường Bắc Sơn làm chết 6 người, bị thương 13 người, phá hỏng 1ha chè.

Tháng 12/1966, máy bay Mỹ mở rộng phạm vi đánh phá ra địa bàn nhiều xã trong huyện, riêng địa bàn xã Thành Công bị đánh tới 4 trận (ngày 2/12: 2 trận; ngày 4/12: 1 trận và ngày 19/12: 1 trận). Chỉ trong ngày 19/12/1966, máy bay Mỹ đã ném tới 56 quả bom phá, 8 quả bom bi mẹ xuống địa bàn các xã Thắng Lợi, Phúc Thuận, Minh Đức, Thành Công làm 7 người chết, bị thương 24 người.

Trước tình hình giặc Mỹ tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá xuống địa bàn nhiều xã trong huyện với tính chất ngày càng ác liệt, Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện Phổ Yên đề ra chủ trương tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo cán bộ và nhân dân tập trung làm tốt công tác phòng không sơ tán. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy và Ủy ban Hành chính huyện, Ban Giám hiệu Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong huy động cán bộ, giáo viên và học sinh ở cả hai phân hiệu Đắc Sơn và Tân Hương đào hàng nghìn hố phòng tránh cá nhân dọc 2 bên Quốc lộ 3 đoạn từ đầu cầu Đa Phúc lên gần ga Lương Sơn; hầu hết các lớp học ở các khu sơ tán đều được xây dựng nửa nổi, nửa chìm, có hệ thống giao thông hào từ lớp học ra các hầm trú ẩn. Với kết quả đó, cán bộ, giáo viên và học sinh Trường phổ thông cấp III Lê Hồng Phong đã được Ủy ban Hành chính tỉnh biểu dương[1]. Tại Nông trường Bắc Sơn, sau trận máy bay Mỹ ném bom ngày 10/9/1966, Ban Giám đốc Nông trường đã huy động cán bộ và công nhân đào được 144 hầm tập thể (trong đó 116 hầm có nắp), 296m giao thông hào và 94 hố cá nhân. Cán bộ, công nhân Nhà máy gạch, ngói Tân Tiến đã đào được 11 hầm

1. *Báo cáo số 15 ngày 12/1/1967 của Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái.*

tập thể (đều có nắp đậy), 98 hố cá nhân (trong đó 39 hố có nắp đậy) và 30m giao thông hào.

Năm 1967, Mỹ đánh phá ác liệt hơn hòng hủy diệt trung tâm gang thép đầu tiên của miền Bắc, triệt phá giao thông đường bộ và đường sắt hòng ngăn chặn sự viện trợ quốc tế cho Việt Nam. Phổ Yên là địa bàn có Quốc lộ 3 và đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên chạy qua, cùng với nhiều xí nghiệp công nghiệp và quốc phòng trên địa bàn, nên cũng là một trọng điểm đánh phá của địch. Ngoài nhiệm vụ phải bảo đảm sản xuất và đời sống nhân dân trong bất cứ tình huống nào, các cấp ủy, chính quyền và nhân dân Phổ Yên đã ý thức được nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến trong hoàn cảnh mới là đặc biệt quan trọng trước âm mưu thâm độc và tàn bạo của địch.

Đông Xuân năm 1966 - 1967, Phổ Yên vừa phải tập trung lực lượng vào những công trình thủy lợi lớn của Trung ương và địa phương, bảo đảm gieo trồng kịp thời vụ, hết diện tích, vừa dồn sức cho nhiệm vụ bảo đảm giao thông thời chiến, sẵn sàng đánh trả máy bay địch.

Thực hiện chỉ đạo của tỉnh, Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo công tác gia cố thân đê, dự trữ đất đá đề phòng địch phá hoại đê điều, sửa sang lại đường Chã - Thanh Xuyên, làm thêm đường đi cống Táo, đê bao Triều Lai để chủ động ứng phó cứu đê trước thiên tai địch họa. Đồng thời, huyện đã đóng sẵn 12 thuyền gỗ, thuyền xi măng cốt tre có sức chở dưới 18 tấn dự trữ cho việc "tắng bo" hàng qua sông khi cầu bị phá hoại trong mùa mưa.

Để đảm bảo giao thông trên Quốc lộ 3 và đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, Bộ Giao thông vận tải và Tổng cục Đường sắt làm thêm đường tránh ở Phủ Lôi (Thuận Thành), đoạn sản xuất toa xe ở xóm Giếng (Hồng Tiến). Xã viên Hợp tác xã Phú Lôi và Vân Dương Thượng (Hồng Tiến) đóng góp tích cực cho việc thi công những công trình này. Xã viên Hợp tác xã Nam

Đô (Tân Tiến) đã dành đất vườn, ruộng cấy cho đội công nhân Trung Quốc làm trụ sở đóng quân và tự túc rau xanh trong những năm đội làm nhiệm vụ duy tu, phục hồi đường sắt sau mỗi trận đánh phá của địch. Trên Quốc lộ 3, Đội Thanh niên xung phong 91 của tỉnh chốt ở Hợp tác xã Trà Vinh (Trung Thành) làm thêm một đường ngầm, 1 cầu cáp về phía thượng lưu cầu bê tông Đa Phúc (địa phận Hợp tác xã Kết Thịnh, xã Thuận Thành). Lực lượng thanh niên và dân quân các xã ven Quốc lộ 3 đều lập các đội Thanh niên xung kích bảo đảm giao thông thời chiến.

Ngoài nhiệm vụ nói trên, trong từng cơ quan, trường học, hợp tác xã đều gia cố lại hầm hào, rút kinh nghiệm về phòng tránh và đánh địch. Lực lượng dân quân được tăng cường, tiếp tục huấn luyện về kỹ thuật bắn máy bay địch bằng súng bộ binh và kỹ thuật cấp cứu phòng không. Tháng 3/1967, Huyện ủy đã triển khai chỉ thị phát động đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân của Tỉnh ủy, đẩy nhanh tốc độ hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị phòng, tránh, đánh địch.

Năm 1967, máy bay Mỹ tập trung đánh phá ác liệt các tuyến giao thông vận tải trên địa bàn huyện. Trong tháng 1/1967, địch đánh phá 3 trận vào 7 địa điểm khác nhau, trong đó có 2 trận vào cầu đường bộ làm hỏng cầu đường sắt Đa Phúc.

Từ giữa tháng 5/1967, Mỹ tập trung đánh phá Phổ Yên ác liệt hơn. Điển hình là ngày 14/5/1967, máy bay Mỹ ném 3 quả bom phá xuống địa phận xã Trung Thành; ngày 21/5/1967, chúng ném 16 bom phá, 18 bom bi, bắn 4 tên lửa xuống khu vực xí nghiệp gạch Tân Tiến, gạch Bộ Kiến Trúc, Thanh Xuyên, Kim Đỉnh và ga Phổ Yên, khiến 11 người chết, 7 người bị thương; ngày 26/5/1967, ném 16 bom bi, 4 roc-ket xuống địa phận ga Phổ Yên, xã Tân Hương và xóm Núi (xã Nam Tiến)[1]...

1. Theo *Nhật ký tác chiến của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên.*

Tháng 6/1967, địch đánh 11 trận vào 22 địa điểm thuộc 8 xã, trong đó ga Phổ Yên (6 trận), cầu sắt Đa Phúc (3 trận), cầu bê tông Đa Phúc (2 trận), làm lệch cầu sắt và rơi một nhịp. Trong trận máy bay Mỹ đánh ném bom bi vào Bệnh viện Phổ Yên sơ tán về xóm Hạ (Nam Tiến) vào 15 giờ 30 ngày 12/6/1967 đã làm chết 4 bệnh nhân.

Cuối tháng 6 và tháng 7/1967, địch đánh 17 trận vào nhiều địa điểm, tập trung nhiều nhất ở xã Thuận Thành, trong đó 7 trận đánh vào cầu sắt, cầu bê tông, 2 trận đánh vào đường sắt ở Phù Lôi, làm hỏng cầu xi măng nhiều đoạn đường sắt và Quốc lộ 3.

Tính chung trong 2 năm (1966 - 1967) ở Phổ Yên, đế quốc Mỹ đã huy động 72 lần tốp máy bay đánh vào 164 địa điểm của 16 xã trong huyện (100% số xã), chúng đã ném 1.610 quả bom phá, 11 quả bom nổ chậm, 150 quả bom bi mẹ, trong đó có cả bom bi nổ chậm, bắn 27 tên lửa các loại, làm chết nhiều người, trong đó có 15 em bé; làm bị thương 221 người, trong đó có 6 em bé; phá hỏng 10 nhà ngói, 177 nhà tranh; chết 117 con trâu, bò, 43 con lợn, gần 100 mẫu lúa, hoa màu và nhiều tài sản khác[1]. Trong số địa điểm địch đánh phá có 5 trận vào trường học ở Tân Phú, Thuận Thành, Thành Công, Đắc Sơn, chết 1 học sinh cấp III đã nấp vào hầm bị mảnh tên lửa văng vào sát hại, 1 trận vào Bệnh viện Ba Hàng nơi sơ tán và 2 trận vào công trình thủy nông Yên Khánh và Tiên Phong.

Vượt lên trên đạn, bom ác liệt của đế quốc Mỹ, hưởng ứng Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 17/7/1966: *"...Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có*

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1954 - 2000),* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.156.

gì quý hơn độc lập tự do. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn...”[1], dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ và chính quyền huyện, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên đã làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Trong 2 năm (1966 - 1967) nhất là năm 1967, mỗi lần địch đánh phá vào trọng điểm bảo vệ cầu sắt và cầu bê tông Đa Phúc là mỗi lần địch vấp phải lưới lửa đánh trả của lực lượng phòng không. Dân quân và thanh niên xã Thuận Thành dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Xã đội đã giật hỏa mù bảo vệ cầu. Dân quân, thanh niên, xã viên Hợp tác xã Trà Vinh (Trung Thành), Xây - Thượng (Thuận Thành) đã phối hợp tác chiến bằng lưới lửa tầm thấp, mang vác tiếp đạn 100mm cho trận địa pháo phòng không của Quân khu, san lấp sửa chữa Quốc lộ 3 sau mỗi trận địch đánh phá làm hỏng đường trong đêm. Trên tuyến đường sắt, địch đánh phá nhiều lần, nhiều đoạn đường bị hỏng, cầu sắt 8 lần hỏng nặng, song đã được sửa chữa kịp thời, vận tải đường sắt vẫn thông suốt. Tự vệ và dân quân xã Đồng Tiến góp phần đắc lực giải tỏa hàng hóa tại ga Phổ Yên. Nhờ làm tốt công tác phòng không nhân dân, nên trong 2 năm (1966 - 1967) huyện Phổ Yên đã giải quyết hậu quả nhanh, hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ diễn ra trên địa bàn huyện ngày càng mở rộng và ác liệt, quân và dân Phổ Yên đã vừa làm tốt công tác phục vụ chiến đấu và chiến đấu, vừa cố gắng hoàn thành công tác động viên tuyển quân, xây dựng lực lượng vũ trang chi viện chiến trường. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện, năm 1965, Phổ Yên đã động viên được 403 người vào bộ đội, đứng thứ tư về số lượng người nhập ngũ so với các huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh

1. Hồ Chí Minh: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.284.

(sau huyện Phú Bình 644 người, thành phố Thái Nguyên 494 người và huyện Đại Từ 435 người). Năm 1966, Phổ Yên được Hội đồng Nghĩa vụ quân sự tỉnh giao chỉ tiêu tuyển 793 người vào bộ đội. Vì đây là năm đầu tiên Phổ Yên trực tiếp đối mặt với máy bay và bom đạn của giặc Mỹ, cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp trong huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các công tác phòng không sơ tán, sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nên chưa thật quan tâm đầy đủ đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân. Toàn huyện chỉ tuyển được 644 người vào bộ đội, đạt 81,2% chỉ tiêu trên giao (thấp hơn so với chỉ tiêu chung của toàn tỉnh là 15,6%, đứng cuối cùng trong số 14 huyện, thành phố, thị xã trong tỉnh Bắc Thái). Năm 1967, giặc Mỹ tập trung đánh phá địa bàn Phổ Yên rất ác liệt. Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội có nhiều cố gắng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác động viên tuyển quân, huy động được 1.405 người đi khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự; tuyển, chọn được 263 người vào bộ đội.

Cùng với việc lãnh đạo chiến đấu, phục vụ chiến đấu, đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, động viên tuyển quân chi viện chiến trường, cấp ủy, chính quyền huyện Phổ Yên đã lãnh đạo giữ vững và phát triển sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước.

Do ảnh hưởng của thời tiết và những lần rải bom của máy bay Mỹ khiến sản xuất nông nghiệp của huyện gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, việc phân phối lương thực trong nội bộ hợp tác xã theo định suất "Tối thiểu 13kg, tối đa 18kg thóc một tháng" đã làm giảm nhiệt tình lao động của xã viên; nạn giáp hạt lương thực ngày một tăng.

Từ ngày 24 đến ngày 25/5/1967, Đảng bộ huyện tổ chức Đại hội lần thứ XV[1] (nhiệm kỳ 1967 - 1969). Đại hội đánh giá

1. Theo *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967", năm 1967, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ XV.*

những kết quả đạt được, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh sản xuất; tăng cường củng cố lực lượng vũ trang; củng cố tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XV gồm 21 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết.[1] Ngày 26/5/1967, Ban Chấp hành Đảng bộ họp bầu 7 đồng chí vào Ban Thường vụ Huyện ủy, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sức và Trần Mạnh Hải được bầu làm Phó Bí thư.

Phong trào thi đua yêu nước chống Mỹ thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng giải phóng miền Nam*; *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược* đã cổ vũ, động viên nhân dân các dân tộc Phổ Yên tay cày, tay súng giành thắng lợi 2 vụ mùa *Quyết thắng giặc Mỹ* năm 1967 - 1968. Với phương châm *Làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm,* nhân dân Phổ Yên phấn đấu cấy hết diện tích, đẩy mạnh làm phân bón, đưa các giống lúa mới thay thế các giống lúa đã thoái hóa, đồng thời chủ động khâu tưới, tiêu nước cho đồng ruộng. Năm 1967, ngoài việc sửa chữa các chuồng trại để tận dụng các nguồn phân hữu cơ, cấp ủy, chính quyền huyện đã động viên hàng trăm ngày công của cán bộ, công nhân viên các cơ quan làm được hàng chục tấn bùn và phân xanh, giúp đỡ các hợp tác xã làm mùa cũng như những nơi máy bay Mỹ bắn phá nhiều. Năm 1967, do vận tải của tỉnh có nhiều khó khăn, để bảo đảm kịp thời vụ, huyện đã huy động cán bộ, công nhân viên, giáo viên toàn huyện, bằng phương tiện xe đạp đã vận chuyển 3 đêm liền hàng chục tấn phân từ Ký Phú, Đại Từ về huyện. Bên cạnh đó, các xã Tân Hương, Tân Phú... đã tổ chức nhân lực đến cấy giúp Hợp tác xã Phù Lôi (Thuận Thành). Diện tích lúa năm 1967 của toàn huyện

1. *Nghị quyết số 183-NQ/TU ngày 29/6/1967 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái về "Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện mới".*

là 9.994,7ha (đạt 96,7% kế hoạch, bằng 91,2% năm 1966). Mặc dù diện tích gieo trồng không đạt so với kế hoạch đề ra, song, nhờ làm tốt công tác thủy lợi, phân bón, thâm canh tăng năng suất cây trồng, sản lượng lúa năm 1967 đạt 11.518 tấn (tăng 6,37% so với năm 1966). Với kết quả này, Phổ Yên là 1 trong 3 đơn vị trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên được ghi vào sổ vàng sản xuất lương thực của tỉnh Bắc Thái[1]. Đặc biệt, nhờ kịp thời lãnh đạo nhân dân chuyển sang gieo trồng các loại cây hoa màu ngắn ngày, kết quả so với năm 1966, diện tích ngô tăng 26,6%, năng suất tăng 23,2%; diện tích khoai lang tăng 2,6%, năng suất tăng 6,1% so với kế hoạch và tăng 29,3% so với năm 1966... Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1967 đạt 17.436 tấn (tăng 10,1% so với năm 1966)[2]. Hoạt động chăn nuôi tương đối ổn định. Đến năm 1967, toàn huyện có 7.789 con trâu, bò; đàn lợn có 16.676 con. Hợp tác xã Tân Hương có phong trào chăn nuôi giỏi của tỉnh[3]. Với những kết quả đạt được, năm 1967, huyện được tỉnh biểu dương về thành tích sản xuất nông nghiệp.

Nhờ sản xuất lương thực, thực phẩm được giữ vững và phát triển, nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã tích cực tham gia nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Hợp tác xã Tân Hương là đơn vị thực hiện nghĩa vụ lương thực và thực phẩm hằng năm đều vượt kế hoạch và nhanh nhất so với các hợp tác xã trong toàn tỉnh[4].

Nhằm củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất trong các hợp tác xã lên một bước, năm 1966, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.31.

2. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967"*, tr.2.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.52.

4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.33.

thực hiện Nghị quyết số 73-NQ/TU ngày 28/3/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến hành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật vòng 2 đối với các huyện vùng trung du của tỉnh (và đợt 1 cho 2 huyện Phú Bình, Phổ Yên). Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân phát huy nhiệt tình cách mạng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và củng cố hợp tác xã. Phổ Yên đã triển khai xây dựng 2 công trình trung thủy nông đầu tiên của huyện: Trạm bơm Yên Khánh (Thắng Lợi) lấy nước tưới cho 4 xã phía Bắc huyện và nâng cấp đê cống xã Tiên Phong. Các hợp tác xã nông nghiệp tiếp tục làm thủy nông nội đồng, cải tạo đồng ruộng, xây dựng cánh đồng 5 tấn. Huyện đã chỉ đạo xây dựng Hợp tác xã Thù Lâm (Tiên Phong) thành lá cờ đầu phong trào 5 tấn thóc/ha của Phổ Yên từ năm 1966 và xây dựng Hợp tác xã quy mô toàn xã ở xã Tân Hương. Mặc dù xuất hiện những tiêu cực mới như lấn chiếm ruộng đất làm riêng không đúng chính sách; bỏ hoang diện tích canh tác như một số hợp tác xã thuộc 3 xã miền núi, hợp tác xã Vân Hồng (Hồng Tiến)..., song nhìn chung trong 2 năm (1966 - 1967), tình hình hợp tác xã trong huyện tương đối ổn định. Tính đến tháng 12/1967, tỷ lệ hộ nông dân trong các hợp tác xã ở Phổ Yên là 94,4%. Thông qua 2 vòng cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đến cuối năm 1968, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo xây dựng được 100% hợp tác xã nông nghiệp là hợp tác xã bậc cao[1].

Các hợp tác xã thủ công nghiệp đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn, ổn định cơ sở sản xuất, tạo ra những mặt hàng phục vụ tại địa phương, trong đó đã sản xuất ra mũi diệp cày phục vụ sản xuất nông nghiệp. Huyện cũng đã tổ chức Hợp tác xã vận tải xe trâu bánh lốp ở Ba Hàng, nhiều hợp tác xã nông nghiệp cũng có đội vận tải xe trâu, bò như Tân Hương, Thanh

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.26.

Kim (Trung Thành), Tiên Phong và Vĩnh Lợi (Thắng Lợi)... Ngoài số xe cải tiến của hợp tác xã, nhiều xã viên có xe cải tiến riêng. Đồng bào dân tộc ở 3 xã miền núi còn có tập quán sử dụng "xe quệt" từ lâu đời. Ngoài ra, còn phải kể đến hàng nghìn xe đạp các loại đã cải thiện rõ rệt sự đi lại của nhân dân, cán bộ, học sinh.

Công tác xây dựng, củng cố, phát triển các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng cũng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Tính đến tháng 3/1968, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo 100% số xã, thị trấn trên địa bàn xây dựng được hợp tác xã mua bán. Mặc dù gặp nhiều khó khăn về phương tiện vận chuyển hàng hóa, nhất là tình trạng mất cân đối nghiêm trọng giữa cung và cầu, song tình hình kinh doanh của hợp tác xã mua bán và mậu dịch quốc doanh trên địa bàn huyện tiếp tục được giữ vững. Tỷ lệ hợp tác xã mua bán nhận ủy thác mua bán hàng nông sản thực phẩm cho mậu dịch quốc doanh đạt 90%. Doanh số bán ra có xu hướng tăng (đạt 4,67 triệu đồng năm 1967)[1]. Các hợp tác xã tín dụng trên địa bàn huyện đã cho vay ngắn hạn; việc quản lý tiền mặt ở nông thôn có nhiều tiến bộ.

Mặc dù máy bay Mỹ đánh phá ác liệt, các trường học đều phải sơ tán, song sự nghiệp giáo dục vẫn có bước phát triển, số lượng học sinh các cấp đều tăng. Năm học 1967 - 1968, toàn huyện có 416 lớp học phổ thông với 12.342 học sinh (so với năm học 1966 - 1967, số lớp học phổ thông tăng 44,47%; số học sinh tăng 9,75%). Đặc biệt, các lớp học bổ túc văn hóa được Đảng bộ huyện coi trọng. Đến năm 1967, toàn huyện có 179 lớp, với 2.027 học viên (so với năm 1966, số học viên tăng 150%). Kết quả đạt được thể hiện những cố gắng lớn của thầy và trò, nhất là sự tham gia của phụ huynh học sinh trong việc xây dựng trường, lớp. Năm 1967, nhân dân Phổ Yên đã đóng góp 43.114 cây tre, 68.000 cây

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967"*, tr.5.

nứa, 1.926 gánh rơm rạ và 13.103 ngày công để xây dựng trường, lớp và làm hầm hào trú ẩn cho học sinh.

Nhận rõ ý nghĩa sức khỏe con người là vốn quý, nhất là trước sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, cấp ủy, chính quyền huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phong trào *3 dứt điểm* (giếng nước, nhà tắm, nhà xí 2 ngăn), được đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia. Bên cạnh việc tu sửa, nhân dân còn tích cực xây dựng mới giếng nước, hố xí, nhà tắm đảm bảo đúng quy cách, kỹ thuật và hợp vệ sinh. Năm 1967, huyện Phổ Yên đã đón tiếp các đoàn của tỉnh về kiểm tra và được công nhận là một trong những huyện hoàn thành tốt[1]. Cùng với thực hiện phong trào *3 dứt điểm*, đội ngũ cán bộ, nhân viên Phòng Y tế huyện ngày càng được nâng cao về chuyên môn trong khám và chữa bệnh cho nhân dân với tinh thần *Lương y như từ mẫu*; kịp thời tham gia cứu chữa những chiến sĩ bộ đội bị thương do bom đạn Mỹ gây ra.

Chiến tranh đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động văn hóa - thông tin, song, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các bộ phận trong ngành đã chuyển hướng kịp thời. Đội chiếu bóng lưu động đã xuống tận cơ sở hợp tác xã, đem tranh, ảnh triển lãm đến các hội nghị lớn ở xã và hợp tác xã. Đặc biệt, hệ thống thông tin đã được củng cố lại mạng lưới truyền thanh ở một số nơi cơ quan huyện sơ tán. Công tác xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa được triển khai rộng khắp, với các phong trào *3 sẵn sàng*, *3 đảm đang*, *3 điểm cao*, *3 quyết tâm*, *2 giỏi*, *3 mục tiêu*, *Nghìn việc tốt*... của các đoàn thể quần chúng.

Những năm 1967 - 1968, thông qua những đợt tuyên truyền chiến thắng của quân và dân miền Nam, tuyên truyền Đại hội

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967",* tr.6.

Đảng bộ tỉnh và đại hội các cấp huyện, xã..., công tác chính trị, tư tưởng có những chuyển biến tích cực. Đồng thời, việc thực hiện tự phê bình và phê bình trong nội bộ và trước quần chúng đã góp phần rèn luyện đảng viên về quan điểm, lập trường, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu; từng bước khắc phục những tư tưởng cá nhân, tư lợi.

Thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 14/3/1966 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về việc đẩy mạnh công tác củng cố, xây dựng phát triển Đảng năm 1966 và các năm tiếp theo*, trong 2 năm (1966 - 1967) và 6 tháng đầu năm 1968, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo kết nạp được 673 đảng viên[1]. Công tác xây dựng, củng cố chi bộ, đảng bộ 4 tốt được chú trọng. Năm 1967, qua phân loại có 9/16 đảng ủy xã, 46/80 chi bộ nông thôn đạt tiêu chuẩn 4 tốt[2].

Công tác kiểm tra của Huyện ủy đã tập trung vào kiểm tra đảng viên nông thôn, xem xét tư cách đảng viên có gia đình còn ở ngoài hợp tác xã. Do đó, huyện đã phục hồi phong trào trong năm 1965 và đưa hợp tác xã lên quy mô thôn cấp cao. Từ năm 1968, để bảo đảm công bằng hợp lý trong tuyển quân, Huyện ủy đã kiểm tra toàn bộ cán bộ, đảng viên và đã đưa ra khỏi Đảng những đảng viên có con đủ điều kiện nhưng không đi bộ đội.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền các cấp trong huyện cũng được củng cố. Năm 1967, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1967 - 1969) được tổ chức thành công. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Hoàng Văn Sức được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện; các đồng chí Dương Thái Ninh, Trần Thị Chiến được bầu làm Phó Chủ tịch.

---

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.50.

2. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967 của Huyện ủy Phổ Yên"*, tr.9.

Đảng bộ huyện cũng chú trọng lãnh đạo công tác Mặt trận và đoàn thể. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện đã vận động các cụ phụ lão tham gia sản xuất hàng trăm mẫu ruộng có năng suất cao. Đặc biệt, phong trào trồng cây của các cụ phụ lão diễn ra sôi nổi, tất cả các vườn ươm cây ở các hợp tác xã đều do các cụ phụ trách. Riêng năm 1967, đã có 31 tổ trồng cây, với 251 cụ, trồng được 103.685 cây các loại[1]. Bên cạnh đó, các cụ còn tổ chức thăm hỏi các gia đình thương binh, liệt sĩ, động viên con cháu sản xuất, chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, trong những năm 1965 - 1968, phụ nữ Phổ Yên đóng vai trò quyết định trong việc sản xuất ra của cải vật chất nói chung, trong sản xuất nông nghiệp của huyện nói riêng. Ở hầu hết các hợp tác xã, số chị em tham gia cày bừa, vạ bờ, cuốc gốc ngày càng nhiều. Nhiều chị em đã làm mạ, nhổ mạ (công việc trước đây hầu như chỉ do nam giới). Hằng năm, phụ nữ Phổ Yên đã cấy hơn 25.000 mẫu lúa các loại. Không chỉ tích cực tham gia lao động sản xuất, trong công cuộc chiến đấu và phục vụ chiến đấu, các hội mẹ chiến sĩ ở nhiều xã hoạt động khá tốt, từ việc chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ đến việc thăm hỏi, động viên, vá quần áo cho anh em bộ đội đóng quân ở địa phương; các bà, các chị đã góp phần tích cực trong việc vận động chồng, con đi bộ đội. Bên cạnh đó, chị em còn gia nhập lực lượng dân quân, tự vệ. Năm 1968, tỷ lệ nữ dân quân chiếm 48,3% tổng số dân quân; tỷ lệ nữ tự vệ chiếm 40,48% tổng số tự vệ[2].

Hoạt động của Đoàn Thanh niên các cấp có nhiều tiến bộ, trong đó, lực lượng thanh niên huyện Phổ Yên đã nêu cao vai trò xung kích gương mẫu trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 20/1/1968 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Công tác năm 1967 của Huyện ủy Phổ Yên"*, tr.10.

2. *Báo cáo ngày 25/7/1969 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác phụ vận 4 năm chống Mỹ cứu nước (1965 - 1968),* tr.6.

công trường thủy lợi Yên Khánh. Trên mặt trận sản xuất, nhiều chi đoàn và đoàn viên đăng ký thi đua đạt năng suất cao bằng cách gắn thẻ nhận chăm sóc các ruộng xấu thành ruộng tốt, điển hình là thanh niên ở các xã Tân Hương, Tân Phú, Tiên Phong... Trên mặt trận chiến đấu, nhiều thanh niên nêu gương tốt, xung phong lên đường nhập ngũ. Tại địa phương, sau mỗi trận máy bay giặc Mỹ đánh phá, thanh niên đã tích cực tham gia giải quyết hậu quả từ nhà ở đến đồng ruộng, giao thông...

Sau thất bại nặng nề trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 của quân dân miền Nam, ngày 31/3/1968, Tổng thống Mỹ tuyên bố hạn chế ném bom từ vĩ tuyến 20 trở ra Bắc. Ngày 1/11/1968, Mỹ tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngay sau khi Mỹ ngừng ném bom bắn phá miền Bắc, tranh thủ thời gian thuận lợi, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong huyện dốc toàn bộ lực, hoàn thành hai công trình trung thủy nông vào đầu năm 1969. Các hợp tác xã đẩy nhanh tốc độ cải tạo và xây dựng cánh đồng 5 tấn, tiếp tục đưa tiến bộ kỹ thuật vào đồng ruộng, nhất là phong trào cấy lúa giống mới. Nhờ đó, đến cuối năm 1968, toàn huyện có 8.821 hộ, 49.310 khẩu vào 65 hợp tác xã, tỷ lệ đạt 94,8% tổng số hộ nông dân toàn huyện; trong đó: Tân Hương 100%, Hồng Tiến 99,6%, Tiên Phong 98,8%, Thuận Thành 98,7%, Nam Tiến 98,4%, Đại Xuân 97,9%, Tân Phú 97,7%, Đắc Sơn 97,5%, Đồng Tiến 97,4%, Trung Thành 97%, Tân Tiến 96,9%, Vạn Phái 96,5%, Cải Đan 95,6%, Thành Công 86,5%, Minh Đức 86,6%, Phúc Thuận 70,9%[1]. Ngoài trồng lúa, toàn huyện đã có 38 hợp tác xã có chăn nuôi lợn tập thể; 7 hợp tác xã có đàn bò tập thể; 10 hợp tác xã nuôi thả cá; 2 hợp tác xã chăn nuôi gà, vịt; 5 hợp tác xã kinh doanh trồng cây vật liệu.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, *Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên (1954 - 2000)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.82-83.

Hầu hết hợp tác xã có lò gạch thủ công, nhiều hợp tác xã có lò vôi, lò rèn, thêu ren, thợ mộc, thợ may, vận tải xe trâu bánh lốp... Ngoài trạm bơm điện do huyện quản lý, các hợp tác xã đắp được 1.850 hồ ao lớn nhỏ, có 35 máy bơm dầu, 8 máy xát gạo, 115 xe trâu bánh lốp, 1.200 xe cải tiến, 20 lò xử lý giống lúa, 600 nhà ủ phân, 75 nhà kho ngói, 250 sân phơi gạch. Giao thông nông thôn phát triển mạnh; 61,8% số hợp tác xã có nhà gửi trẻ, lớp mẫu giáo; các hợp tác xã đều có hội trường, trụ sở khang trang.

Qua 2 vòng cải tiến quản lý, nhiều hợp tác xã đã xây dựng được phương hướng sản xuất dài hạn và kế hoạch sản xuất hằng năm, 47 hợp tác xã thực hiện được "3 khoán", 11 hợp tác xã đã thực hiện được khoán sản phẩm cây lúa. Phân loại hợp tác xã năm 1968, toàn huyện có 8 hợp tác xã tiên tiến: Hợp tác xã toàn xã Tân Hương, Hợp tác xã lá cờ đầu "5 tấn" Thù Lâm (Tiên Phong), Hợp tác xã Quảng Ninh (Đồng Tiến), Đông Quang Hồng (Hồng Tiến), Tiên Phong (Thắng Lợi). 38 hợp tác xã khá, tiêu biểu là Nam Đô (Tân Tiến), Giã Trung (Đại Xuân), Tảo Địch (Tân Phú), Tứ Thịnh (Trung Thành), Phù Lôi (Thuận Thành), Giữa Thịnh (Nam Tiến), Đắc Thắng (Đắc Sơn), Vạn Kim (Vạn Phái), Xuân Hà Long (Thành Công). Ở những hợp tác xã tiên tiến và khá, sản xuất phát triển, đời sống xã viên được cải thiện, nghĩa vụ đối với Nhà nước đều hoàn thành, chi bộ được công nhận 4 tốt. Số hợp tác xã tiên tiến và khá chiếm 70% tổng số hợp tác xã toàn huyện.

Tranh thủ thời gian hòa bình, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 175-NQ/TW ngày 1/3/1968 của Bộ Chính trị *Về việc động viên chính trị toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, trong đó rút ra 3 kinh nghiệm chủ yếu: Xây dựng nội dung, mục đích, yêu cầu thực hiện cuộc động viên chính trị phải thiết thực, cụ thể, phù hợp với thực tiễn ở từng huyện, thành phố và cơ sở; cán bộ lãnh đạo phải có quyết tâm cao, phương pháp tốt,

thật sự dân chủ, đi sâu sát cán bộ, đảng viên và quần chúng; phải xây dựng được đội ngũ cán bộ cốt cán vững vàng, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Trên cơ sở đó, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo, thu hút 95% cán bộ, đảng viên, đoàn viên và quần chúng nhân dân tham gia học tập. Qua học tập, nhận thức của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân về thắng lợi to lớn và toàn diện của cuộc kháng chiến chống Mỹ ngày càng được nâng cao, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Tính đến năm 1969, toàn huyện Phổ Yên có 16 đảng bộ xã (100% số xã), 16 chi bộ giáo dục (100% số trường phổ thông huyện, xã), 26 chi bộ cơ quan (trong đó có 2 chi bộ giáo dục và một số chi bộ ghép). Ở xã, chi bộ được tổ chức theo hợp tác xã quy mô thôn, mỗi đội sản xuất cơ bản có một tổ đảng, tổng số đảng viên toàn huyện là 1.729 đảng viên (trong đó đảng viên nông thôn là 1.411 đồng chí, đảng viên là cán bộ thoát ly có 318 đồng chí).

Ngày 22/1/1969, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1969 - 1971). Đại hội đề ra chủ trương đưa nông nghiệp Phổ Yên từ độc canh phân tán sang tập trung chuyên canh và thâm canh toàn diện, phát triển đa ngành nghề, theo tinh thần Nghị quyết số 8-NQ/TW *về nông nghiệp* của Trung ương (khóa III) trên cơ sở không ngừng củng cố hợp tác xã nông nghiệp, gắn với cuộc vận động xây dựng đảng bộ, chi bộ, đảng viên 4 tốt theo tinh thần Nghị quyết số 136-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XVI (nhiệm kỳ 1969 - 1971) gồm 21 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu làm Bí thư Huyện ủy, 2 đồng chí Hoàng Văn Sức, Trần Quốc Thu được bầu làm Phó Bí thư.

Tháng 6/1969, huyện đã tổ chức cuộc mít tinh nông dân tập thể chào mừng thành tích 10 năm xây dựng hợp tác xã (1958 - 1968) và thắng lợi vụ đông xuân 1968 - 1969; đồng thời

phát động cao trào thi đua thực hiện Điều lệ hợp tác xã mới và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI. Các hợp tác xã đều làm kiệu hoa, chỉnh tề đội ngũ đến dự. Đồng chí Hoàng Bắc Dũng - Phó Bí thư Khu ủy, Chủ tịch Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt Bắc về dự cuộc mít tinh và động viên nông dân tập thể toàn huyện. Cuộc mít tinh kết thúc bằng cuộc tuần hành biểu dương lực lượng của xã viên nông nghiệp Phổ Yên.

Nhìn chung phong trào hợp tác xã có xu thế ổn định, phát triển tốt. Nhờ đó, nông thôn không ngừng đổi mới, đời sống nông dân được cải thiện từng bước, đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách, làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể, ở đâu cũng có trường học, nhà gửi trẻ, câu lạc bộ, sân phơi và nhà kho của hợp tác xã. Nhà mới của xã viên, đời sống vật chất ngày càng ấm no, đời sống tinh thần ngày càng tiến bộ"*[1]. Tuy vậy, các hợp tác xã cũng đã bộc lộ ngày càng rõ những khuyết điểm, thiếu sót như: Trong trồng trọt cây lúa năng suất chưa cao, chăn nuôi lợn tập thể thua lỗ nhiều, kinh doanh ngành nghề không phát triển. Cùng với thiên tai và thiệt hại do chiến tranh gây ra là nạn lãng phí, tham ô của một bộ phận cán bộ quản lý hợp tác xã bị thoái hóa, tinh thần lao động tập thể của xã viên giảm sút. Nạn lấn chiếm ruộng đất phát triển, nội bộ hợp tác xã ở một số xã mất đoàn kết, có xã đã tự rút về hợp tác xã quy mô xóm như Nam Tiến, Đại Xuân, Thắng Lợi... Việc phân phối hoa lợi trong hợp tác xã, nhất là phân phối lương thực theo định suất "Tối thiểu 13kg, tối đa 18kg thóc một tháng" đã gây nên cảnh hợp tác xã bỏ hoang diện tích canh tác hoặc chia thêm cho gia đình cấy riêng. Hầu hết các hợp tác xã đều làm hai phương án ăn chia phân phối.

1. Hồ Chủ tịch: *Vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội,* Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.158.

Trong khi sự nghiệp cách mạng ở 2 miền Nam - Bắc đã giành được những thắng lợi quan trọng thì toàn Đảng, toàn dân ta phải chịu một tổn thất vô cùng to lớn, ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Cùng với nhân dân cả nước, Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên đã tổ chức trọng thể Lễ truy điệu Người.

Ngày 15/10/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông tri số 278-TTr/BT, hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị *Về đợt sinh hoạt chính trị "Học tập và làm theo Di chúc của Hồ Chủ tịch"*. Thực hiện Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Huyện ủy Phổ Yên đã tổ chức học tập, thảo luận 4 văn kiện, liên hệ kiểm điểm tìm nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ của địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách. Huyện ủy sau khi kiểm điểm xong đã kiểm điểm trước bí thư đảng ủy các xã. Qua đợt sinh hoạt chính trị sâu sắc này, cán bộ, đảng viên được nâng cao thêm về phẩm chất đạo đức, về quan điểm phục vụ quần chúng, về sự giữ gìn khối đoàn kết của Đảng. Biến đau thương thành hành động cách mạng, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, củng cố lại hợp tác xã.

Ngày 30/4/1970, Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 58-NQ/BT *Về củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp trong những năm tới*, đề ra chỉ tiêu: *"Phấn đấu đến hết năm 1972, toàn tỉnh phải đạt 70% hợp tác xã tiên tiến, riêng năm 1970 phải đạt khoảng 40%... Hết năm 1972 phải đạt 97% tổng số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã nông nghiệp, riêng năm 1970 phải đạt 95%"*[1].

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất (họp từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970) đã ra Nghị quyết về phương

1. *Nghị quyết số 58/NQ-BT ngày 30/4/1970 của Tỉnh ủy Bắc Thái "Về củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp trong những năm tới",* tr.10.

hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ trong những năm 1970 - 1973 là: *"Tăng cường đoàn kết nhất trí, phấn đấu vươn lên nhanh hơn, mạnh hơn, tận dụng và phát huy tốt những khả năng, thuận lợi sẵn có, khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, hăng hái tham gia xây dựng phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm để phát triển kinh tế toàn diện hơn, nhằm đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội"*[1]. Tỉnh ủy cũng đã ra nhiều nghị quyết chuyên đề chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Trung ương và của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất, ngày 1/9/1970, Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU về triển khai thực hiện 3 cuộc vận động lớn do Trung ương Đảng phát động: Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh theo tinh thần Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị; cuộc vận động lao động sản xuất theo tinh thần Nghị quyết số 196-NQ/TW ngày 10/3/1970 của Bộ Chính trị; cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn theo tinh thần Nghị quyết số 197-NQ/TW ngày 15/3/1970 của Bộ Chính trị. Trong nông thôn, tỉnh chủ trương tổ chức học tập Điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp bậc cao (ban hành năm 1969) gắn với việc học tập Di chúc của Hồ Chủ tịch. Những cuộc vận động lớn trên cùng với thắng lợi vụ mùa năm 1970 đã có tác động tích cực đến việc ổn định tình hình hợp tác xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, với đặc điểm là một huyện trung du và miền núi, dân số ngày càng tăng, ruộng đất canh tác ít, độ bạc màu nặng, Đảng bộ huyện đã sớm ý thức được phải phát triển toàn diện nông nghiệp với cơ cấu trồng trọt, chăn nuôi và

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.79-80.

trồng cây gây rừng. Thời kỳ này, Phổ Yên được phân vào vùng I của tỉnh. Phương hướng sản xuất chính vùng này là lương thực, thực phẩm (lúa, khoai lang, lạc, lợn, rau, chè). Ngành bổ sung là chăn nuôi trâu, bò, gia cầm, cá, cây ăn quả (chuối, dứa), cây lấy gỗ kiến thiết và làm chất đốt.

Căn cứ vào sự phân vùng kinh tế của tỉnh, dựa vào điều kiện tự nhiên và tập quán canh tác của nhân dân, Huyện ủy đã lãnh đạo phân chia các xã trong huyện làm 3 tiểu vùng: Vùng 1 là vùng đất thịt, đất phù sa sông Cầu và một số diện tích bạc màu; vùng 2 là vùng đất bạc màu điển hình nhất; vùng 3 gồm 4 xã phía Tây sông Công mang tính chất miền núi, đất bạc màu, bán sơn địa và một số diện tích lầy thụt.

Trên cơ sở phương hướng sản xuất ngày càng được hoàn chỉnh, tổng kết kinh nghiệm sản xuất, Huyện ủy đã cụ thể hóa thêm một bước về cơ cấu mùa vụ, cây trồng. Trong những năm 60, 70 của thế kỷ XX, diện tích cấy giống "lúa lùn" tăng dần và ngày càng chiếm ưu thế, nhất là các giống lúa vụ xuân.

Đi đôi với chọn lọc cơ cấu giống lúa, các hợp tác xã đã lập đội giống "4 chuyên", xây lò xử lý hạt giống 66^0C, gieo mạ, xử lý mạ theo kỹ thuật... Từ năm 1969, phong trào cấy nông tay thẳng hàng, bảo đảm mật độ, kết hợp với phong trào làm cỏ sục bùn bằng cào cỏ cải tiến, chăm sóc đồng ruộng, trừ sâu bệnh, thâm canh và mục tiêu "5 tấn thóc" trên 1ha gieo trồng được phát động sôi nổi.

Ngoài cây lúa, các cây trồng khác cũng được chọn lọc giống. Từ năm 1960, trên cơ sở giống khoai lang địa phương bị thoái hóa, huyện đã nhập nội các giống khoai lang Trung Quốc và khoai nội địa (khoai Lim, Hoàng Long). Đảng bộ lãnh đạo công tác hướng dẫn nhân dân cách trồng thẳng hàng thay cho cách trồng áp tường cũ, dùng phân kali tăng trọng lượng củ khoai, cách giơ giống bằng củ thay giống đã thoái hóa. Ngoài ra, các

giống ngô lai, sắn, đỗ các loại, rau cũng có nhiều tiến bộ. Kết quả đạt được là nhờ vào sự nhạy bén, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền huyện và ý thức ngày càng tự giác của nông dân trong công tác giống cây trồng, vật nuôi. Tuy vậy, trong chỉ đạo thực hiện còn có thiếu sót, đó là hầu hết các giống mới chưa qua gieo trồng thí điểm trước khi mở rộng đại trà.

Công tác thủy lợi và phong trào cải tạo đồng ruộng được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo. Các hợp tác xã đã hoàn thành cải tạo mặt bằng những cánh đồng trọng điểm, từ năm 1969 trở thành cánh đồng 5 tấn khi Bộ Nông nghiệp phát động phong trào thi đua giành 3 mục tiêu trong nông nghiệp miền Bắc. Đầu những năm 70, tỉnh xây dựng công trình thủy nông hồ Núi Cốc. Các hợp tác xã lập đội thủy lợi 202 do hợp tác xã đài thọ, Nhà nước cấp bù chênh lệch. Các xã trong huyện đã lập Ban Chỉ đạo chỉ huy phần việc của địa phương. Theo chủ trương chung, các đội viên đội thủy lợi trên công trường được tính 1,5 công ở hợp tác xã. Mỗi đội viên được cấp 21kg lương thực/tháng. Nhà nước cấp bù phần chênh lệch với phần hợp tác xã phân phối cho họ. Tuy nhiên, có thời gian, khi địa phương mất mùa, Nhà nước chưa kịp cấp bù lương thực, đội 202 của Phổ Yên phải ăn khoai, sắn. Trên cơ sở thủy lợi phát triển, nhiều xã bỏ trồng lúa Nam Ninh cạn vụ xuân; từ năm 1969, đã bỏ diện tích lúa Ba giăng vụ hè để mở rộng diện tích các giống lúa mới.

Kết quả rõ nét nhất của sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên giai đoạn này là năng suất cây trồng tăng lên không ngừng. Năm 1965, bình quân chung toàn huyện mới đạt 13 - 15 tạ/ha, đến năm 1970, lúa chiêm đạt 14,8 tạ/ha; lúa xuân đạt 19,6 tạ/ha[1]. Hợp tác xã Tứ Thịnh (Trung Thành) có nhiều chân ruộng là đất sét nặng (cánh đồng bóc), nhờ cải tạo đất, năng suất cây

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 13/1/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về "Tổng kết công tác năm 1970",* tr.3.

trồng (lúa) tăng lên không ngừng, năng suất chân ruộng 2 vụ lúa 1ha năm 1960 đạt 14,13 tạ, năm 1968 đạt 32,7 tạ và đến năm 1970 đạt 34,8 tạ.

Trong công tác chăn nuôi, ngày 26/4/1968, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 45-NQ/BT về *Phát triển chăn nuôi toàn diện*, trong đó chỉ rõ: *"Ra sức đẩy mạnh phát triển chăn nuôi toàn diện (trâu, bò, ngựa, dê, lợn, gia cầm, cá...) mà chủ yếu là đẩy mạnh chăn nuôi gia đình xã viên; đồng thời từng bước giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi tập thể, tiến tới hết kế hoạch 3 năm (1968 - 1970) có thể tự túc được đàn lợn giống, đưa bình quân lên 2 con lợn trên 1 héc-ta gieo trồng cả năm (với trọng lượng mỗi con từ 36kg trở lên) và hằng năm có thể cung cấp nhiều trâu, bò cày để bổ sung sức kéo cho các tỉnh miền xuôi"*[1]. Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo đẩy mạnh chăn nuôi trâu, bò cày kéo, trâu, bò sinh sản; đẩy mạnh phát triển đàn lợn sinh sản và đàn lợn thịt; khuyến khích các gia đình xã viên đẩy mạnh chăn nuôi lợn (cả lợn nái); ra sức phát triển các loại gia cầm vừa đẻ trứng, vừa sản xuất thịt, chú ý phát triển đàn gà, ngan, ngỗng. Nhờ đó, chăn nuôi của Phổ Yên đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 1969, toàn huyện đã có 38/65 hợp tác xã có chăn nuôi lợn tập thể. Các hợp tác xã đều xây chuồng trại sạch sẽ, có tổ hoặc đội chuyên chăn nuôi. Hầu hết hợp tác xã đều dành từ 10% đến 15% ruộng đất canh tác để sản xuất thức ăn cho lợn. Ty Nông nghiệp tỉnh đã xây dựng trại lợn giống Đắc Sơn, cung cấp lợn giống, tinh dịch lợn lai kinh tế cho hợp tác xã và gia đình xã viên, lập trạm thú y huyện. Hằng năm, huyện đã chỉ đạo tiêm phòng theo chu kỳ 2 lần và kịp thời dập tắt các ổ dịch bệnh: Huyện đã tổ chức cho các hợp tác xã tham quan các điển hình chăn nuôi giỏi như Hòa Loan (Vĩnh Phú), Trung Hòa (Hà Bắc), Thành Công (Đại Từ,

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.62.

Bắc Thái). Hợp tác xã Tân Hương có 3 trại lợn tập thể ở 3 thôn, trong đó có 2 trại chuyên lợn nái ở Phù Hương và Trinh Nữ với số lượng 300 con. Hằng năm, Hợp tác xã bán nghĩa vụ cho Nhà nước từ 20 - 30 tấn lợn hơi và hàng trăm tấn giá cao, có năm 200 tấn giá cao. Nhiều hợp tác xã cũng có trại lợn tập thể khá như: Thù Lâm (Tiên Phong), Tứ Thịnh (Trung Thành), Quảng Ninh (Đồng Tiến), Đắc Thắng (Đắc Sơn), Đông Quang Hồng (Hồng Tiến), Khánh Hòa (Thắng Lợi), Thuận Đức (Minh Đức)...

Trong những năm 1969 - 1970, nghề nuôi cá tiếp tục được chú trọng phát triển[1], trong đó đã nhập giống cá năng suất cao như rô phi, mè hoa, trắm cỏ... Hợp tác xã Tân Hương, Xuân Hà Long (Thành Công), Tứ Thịnh (Trung Thành), Đông Hạ (Tân Tiến)... đã ươm cá giống tự túc và cung cấp một phần cho các hợp tác xã bạn. Từ năm 1970, huyện đã phát động phong trào *Ao cá Bác Hồ* đưa phong trào nuôi cá phát triển mạnh.

Chăn nuôi gia cầm (gà, vịt, ngan) cũng là tập quán lâu đời của nông dân Phổ Yên với phương thức chăn thả tự do, hiệu quả kinh tế thấp. Tuy hợp tác xã đã được xây dựng, song rất ít hợp tác xã kinh doanh gia cầm. Hằng năm, huyện có giao chỉ tiêu hướng dẫn cho hợp tác xã bình quân mỗi hộ từ 20 - 50 con các loại, song, do cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện không tiến hành kiểm tra, đôn đốc thường xuyên; nhận thức của nhân dân về phương thức chăn thả còn hạn chế nên số lượng đàn gia cầm không phát triển.

Từ ngày 7 đến ngày 9/6/1971, Đảng bộ huyện tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1971 - 1974). Quán triệt Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất, Đại hội đã bổ sung và hoàn chỉnh phương hướng, nhiệm vụ phát triển nông lâm nghiệp của huyện theo định hướng mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng

1. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo phát triển nuôi cá từ năm 1965.

bộ huyện khóa XVII (nhiệm kỳ 1971 - 1974) gồm 21 ủy viên chính thức và 1 ủy viên dự khuyết[1]. Ngày 11/6/1971, Ban Chấp hành họp bầu Ban Thường vụ gồm 7 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Mục giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Sức, Trần Quốc Thu giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVII, Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên đã có nhiều cố gắng, đưa sản xuất các vụ lúa chiêm, lúa xuân và hoa màu đều tăng cả về diện tích và sản lượng so với năm 1970: Sản lượng lúa chiêm đạt 2.148 tấn; lúa xuân đạt 528 tấn; lúa mùa sớm đạt 1.645 tấn, lúa mùa muộn đạt 5.534 tấn. Tổng sản lượng thóc cả năm đạt 10.675 tấn[2]. Tuy nhiên, sản lượng lúa thu và mùa so với năm 1970 đã hụt hơn 3.000 tấn. Nguyên nhân là do tình hình thời tiết không thuận lợi: đầu năm hạn và rét kéo dài (nhất là trận nắng hạn cuối tháng 9 và cả tháng 10) khiến một số diện tích lúa mùa không trổ bông được; tiếp đó là 4 trận lụt liên tiếp trong năm 1971 (ngày 25/5; 15/7; 25/7 và 20/8) làm cho mùa màng của Phổ Yên thiệt hại nặng. Mặc dù Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, giữ vững đê điều không bị vỡ; chủ động gieo mạ dự phòng và vận động các nơi không lụt giúp nơi bị lụt về mạ và nhân lực để cấy kịp thời vụ. Song, do cấy muộn, mạ non nên cây lúa không trổ đòng. Ngoài ra, do phát hiện chậm nên chỉ trong vòng hơn 1 tháng đã có 9.128 mẫu lúa mùa bị sâu phá hoại, khiến năng suất cũng bị ảnh hưởng. Điều này khiến nạn giáp hạt lương thực từ trước chưa được đẩy lùi nay lại được dịp phát triển rộng và gay gắt hơn.

Trong lĩnh vực thủ công nghiệp, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo đưa các hộ thủ công buôn bán vào hợp tác xã. Trong chiến

---

1. *Nghị quyết số 125-NQ/TU ngày 10/7/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái "Về việc công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện và sự phân công Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên".*

2. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1971"*, tr.3.

tranh phá hoại, nhân dân phải đi sơ tán, do đó một số hợp tác xã bị phân tán hoặc tồn tại dưới dạng hình thức. Trước tình hình đó, năm 1970, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo củng cố lại các hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất thủ công nghiệp địa phương. Các hợp tác xã thủ công nghiệp đã được củng cố, tình hình sản xuất thủ công nghiệp phát triển nhanh, theo đà phát triển chung của nông nghiệp; sản xuất được một số mặt hàng phục vụ sản xuất, đời sống và xuất khẩu, đưa giá trị thủ công nghiệp năm 1970 là 554.217 đồng. Tuy nhiên, sang đến năm 1971, vì điều kiện cung cấp nguyên liệu gặp khó khăn, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được nên tình hình sản xuất thủ công nghiệp đã chững lại, giá trị thủ công nghiệp chỉ đạt 314.000 đồng (chỉ bằng 61% so với năm 1970)[1]. Một số hợp tác xã bước đầu đi xuống và có chiều hướng xấu đi như Hợp tác xã cơ khí Nam Thái từ chỗ có 4 ngành nghề chính (nguội, rèn, thủy tinh, mộc) thì đến năm 1971 chỉ còn nghề mộc.

Với yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, cấp ủy đảng, chính quyền trong huyện thường xuyên chú trọng đến công tác giáo dục. Năm 1971 - 1972, tổng số học sinh của 3 cấp là 16.237 em, gồm 424 lớp và 516 giáo viên. Riêng cấp III có sự giảm dần về số lớp và học sinh, cụ thể năm 1969 có 23 lớp; năm 1970 có 21 lớp và năm 1971 còn 19 lớp[2]. Đối với công tác bổ túc văn hóa, năm 1970, huyện đã được tỉnh công nhận là đơn vị có phong trào bổ túc khá. Tuy nhiên, từ năm 1971, công tác bổ túc văn hóa có sự giảm sút và yếu dần đi.

Trong giai đoạn 1968 - 1972, lĩnh vực văn hóa - thông tin ngoài việc đào tạo về phát triển văn nghệ nghiệp dư của địa

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1971",* tr.8.

2. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1971",* tr.12.

phương đã đón được một số đoàn văn công Trung ương về biểu diễn phục vụ nhân dân, tổ chức truyền thanh tương đối đều đặn, nhất là đã ra được tờ tin địa phương, tuyên truyền cho sản xuất, ca ngợi người tốt, việc tốt, nhằm phục vụ cho 3 cuộc cách mạng. Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ huyện, 100% số xã, thị trấn xây dựng được đội văn nghệ và khoảng từ 40 - 50% số hợp tác xã có tổ văn nghệ[1].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, công tác y tế có nhiều chuyển biến trong việc chữa bệnh và phòng bệnh. Năm 1969, Phổ Yên đã được tỉnh công nhận là huyện hoàn thành dứt điểm xây dựng xong 3 công trình vệ sinh sớm nhất tỉnh. Các trạm xá và Bệnh viện huyện có nhiều tiến bộ hơn, nhất là thái độ, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế trong việc khám và chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên.

Quán triệt quan điểm chiến tranh nhân dân của Đảng, công tác xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang đã được cấp ủy, chính quyền Phổ Yên chú trọng. Đến năm 1971, tổng dân quân toàn huyện có 5.076 người (chiếm 9,2% so với dân số); tổng số tự vệ cơ quan là 4.670 người (chiếm 42% so với tổng số công nhân, viên chức). Chất lượng dân quân, tự vệ được tăng cường, trong lực lượng dân quân có 909 đảng viên và 2.940 đoàn viên; trong số tự vệ có 1.336 đảng viên. Cùng với phát triển số lượng, huyện đã chú trọng mở các lớp huấn luyện cho dân quân, tự vệ có trình độ chính trị, chiến thuật, kỹ thuật, nhằm đáp ứng với yêu cầu mới. Năm 1971, huyện đã mở hội thao để kiểm tra kết quả học tập. Qua học tập, trình độ chính trị, quân sự của lực lượng dân quân, tự vệ được nâng lên một bước, các chiến sĩ đã xác định rõ trách nhiệm của bản thân là sản xuất tốt, bảo vệ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và bổ sung cho quân thường trực.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.65.

Trong công tác tuyển quân, Phổ Yên tiếp tục duy trì khẩu hiệu *Gạo thừa cân, quân thừa người*, đồng thời tích cực giáo dục nghĩa vụ cho thanh niên. Qua các lần tuyển quân, các tổ chức quần chúng như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ đều vận động kết hợp với những hình thức động viên, trong đó, Huyện đoàn Phổ Yên đã mở hội tòng quân với khẩu hiệu *Phất cao cờ hồng tháng 8, nối gót cha anh lên đường đánh Mỹ*. Nhờ đó, từ một huyện đứng cuối cùng trong số các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh về công tác tuyển quân những năm 1965 - 1967, Phổ Yên đã vươn lên trở thành huyện dẫn đầu tỉnh năm 1969, trong đó đã động viên được 167 người vào bộ đội, vượt chỉ tiêu tỉnh giao 11,3%, các xã Phúc Thuận giao quân vượt 66%, Thuận Thành vượt 50% chỉ tiêu giao quân. Phát huy thành tích đạt được, các năm 1970 - 1971, Phổ Yên tiếp tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển quân chi viện chiến trường, trong đó đợt I (tháng 4/1970) giao được 110 người (đạt 101%), đợt II (tháng 8/1970) giao được 82 người (đạt 102,5%)[1]; năm 1971 giao được 318 người (đạt 100%)[2].

Trong công tác trị an, Huyện ủy đã đề ra nghị quyết về bảo vệ trị an và triển khai học tập trong toàn huyện. Qua tổ chức học tập và phát động, ý thức cảnh giác của nhân dân được nâng cao hơn, quần chúng đã phát hiện những kẻ gian, kịp thời báo cho cấp ủy, chính quyền địa phương trừng trị và giáo dục. Đồng thời, huyện đã họp với cơ quan Đảng ở địa phương, các huyện giáp ranh giới để bàn công tác trị an chung. Nhờ đó, mặc dù trên địa bàn huyện có nhiều công trường, bến xe, dân số ngày càng tăng, phức tạp nhưng tình hình trật tự trị an vẫn được giữ vững và ổn định.

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 13/1/1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về "Tổng kết công tác năm 1970"*, tr.15.

2. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 22/11/1971 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1971",* tr.13.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở địa phương, Đảng bộ huyện Phổ Yên luôn quan tâm lãnh đạo công tác xây dựng Đảng. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Huyện ủy đã lãnh đạo lấy việc nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh* làm nội dung giáo dục, nhằm xây dựng cán bộ, đảng viên có nhiệt tình cách mạng, nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật. Các đảng bộ xã và chi bộ cơ quan đã tổ chức học tập (từ trên 2 ngày đối với chi bộ cơ quan và từ 5 - 7 ngày đối với đảng bộ xã). Qua học tập, từng cán bộ, đảng viên đã nghiêm túc thực hiện công tác tự phê bình và phê bình; từng tổ chức đảng cơ sở và đảng viên đã lấy hành động cách mạng cụ thể và lấy việc sửa chữa khuyết điểm, sai lầm làm thước đo kết quả học tập.

Nhằm tăng cường sức chiến đấu của Đảng bộ, từ năm 1969, Huyện ủy phấn đấu "4 tốt", thi đua với Huyện ủy Đại Từ - điểm chỉ đạo của tỉnh. Trong cuộc phấn đấu này, Huyện ủy đã tập trung thực hiện có kết quả, cụ thể những biện pháp chủ yếu như: Phân rõ ranh giới trách nhiệm giữa cấp ủy đảng với chính quyền, phân công cấp ủy viên tay nắm ngành, tay nắm xã, thường vụ phụ trách miền, thực hiện nắm hai đầu yếu, mạnh, xác định điểm chỉ đạo toàn diện và từng mặt tăng cường bám cơ sở, mở hội nghị đầu bờ bổ khuyết tại chỗ trong từng vụ sản xuất, giữ vững chế độ làm việc tập thể.

Công tác xây dựng tổ chức đảng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*, ở Phổ Yên có 5/16 đảng bộ xã kết nạp được 13 đồng chí. Khối cơ quan, chi bộ thương nghiệp kết nạp được 1 đồng chí. Trong 14 đảng viên kết nạp Lớp Hồ Chí Minh có 3 nam, 11 nữ. Tuy nhiên, một số không đủ

tư cách nên cuối năm 1970, Khu ủy Việt Bắc và Tỉnh ủy phúc tra đã xóa tên 3 đồng chí trong danh sách đảng viên. Tiếp đó, năm 1971, thực hiện Thông tri số 265-TT/TW ngày 10/4/1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tăng cường chỉ đạo công tác kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đợt 19/5/1971, kịp thời uốn nắn những thiếu sót, Đảng bộ Phổ Yên là một trong 2 đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn làm thí điểm. Số đảng viên của Đảng bộ huyện được kiểm tra là 11 đồng chí của 7 chi bộ thuộc 3 đảng bộ xã Tân Phú, Thuận Thành, Hợp Thành (nay là Vạn Phái). Tỷ lệ đảng viên được kiểm tra so với tổng số được kết nạp trong 3 đợt (19/5/1970, 2/9/1970 và 3/2/1971) của huyện là 36,6%. Kết quả, Đảng bộ huyện có 8 đảng viên đủ tiêu chuẩn và 3 đảng viên không đủ tiêu chuẩn[1]. Năm 1972, thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1972 của Ban Bí thư *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh"*, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo thí điểm triển khai ở 2 đảng bộ: Tân Hương và Tiên Phong. Kết quả, Đảng bộ xã Tân Hương có 21 đảng viên phải xem xét, trong đó xử lý kỷ luật theo hình thức khai trừ ra khỏi Đảng 4 đồng chí, lưu Đảng 4 đồng chí, cảnh cáo 7 đồng chí và 6 đồng chí giác ngộ thấp cần tiếp tục giáo dục; Đảng bộ xã Tiên Phong có 36 đảng viên phải xem xét, trong đó xử lý kỷ luật theo hình thức khai trừ ra khỏi Đảng 1 đồng chí, lưu Đảng 6 đồng chí, cảnh cáo 4 đồng chí, khiển trách 1 đồng chí, 10 đồng chí giác ngộ thấp và 9 đồng chí xem xét kỷ luật. Sau đợt chỉ đạo điểm, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo mở rộng diện thực hiện Chỉ thỉ 192 ra các tổ chức cơ sở đảng.

Công tác phát triển đảng viên được chú trọng. Tính đến năm 1972, toàn Đảng bộ có 2.187 đảng viên (trong đó có 451

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.65.

đồng chí nữ, 1.808 đảng viên nông thôn và 378 đảng viên cơ quan)[1]. Công tác kiểm tra Đảng được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Tính đến hết tháng 10/1972, toàn Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 66 đảng viên.

Đảng bộ huyện Phổ Yên luôn chú trọng đến công tác bảo vệ Đảng. Năm 1969, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thực hiện Chỉ thị số 90-CT/TW ngày 1/3/1965 của Ban Bí thư *về việc mở cuộc vận động nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, làm tốt công tác thẩm tra chính trị và cải tiến công tác quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên để bảo vệ Đảng* (gọi tắt là cuộc vận động bảo vệ Đảng). Mục đích của cuộc vận động nhằm nâng cao ý thức bảo vệ Đảng cho cán bộ, đảng viên, đưa việc quản lý đảng viên vào nền nếp, ngăn chặn âm mưu phá hoại Đảng của địch. Đối tượng trong cuộc vận động là toàn bộ đảng viên thuộc cơ quan Nhà nước từ cấp huyện trở lên. Mọi đảng viên tự báo cáo ưu điểm, thành tích, thiếu sót của bản thân, phát hiện đảng viên khác có lý lịch chưa rõ ràng, viết lại bản lý lịch đảng viên thông qua Ban Chỉ đạo rồi mới viết chính thức vào bản mẫu thống nhất. Các cấp ủy đảng đều tổng kết công tác phát triển Đảng, sử dụng quản lý lý lịch đảng viên và đề ra phương hướng bổ khuyết đưa công tác phát triển Đảng và quản lý hồ sơ đảng viên vào nền nếp. Cuộc vận động kéo dài 2 năm (1969 - 1970), Phổ Yên không có trường hợp nào đảng viên vi phạm tiêu chuẩn chính trị phải đưa ra khỏi Đảng. Tuy nhiên, việc quản lý hồ sơ đảng viên chưa đạt yêu cầu mong muốn do cấp ủy đảng cơ sở, nhất là ở đảng bộ xã không có chuyên trách, không có điều kiện quản lý, lưu trữ tốt lý lịch đảng viên; việc bổ sung lý lịch hằng năm không thực hiện được.

Công tác chính quyền được Đảng bộ huyện lãnh đạo củng cố, kiện toàn. Giai đoạn 1969 - 1972, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1972"*, tr.18.

thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (vào các năm 1969, 1971). Đồng chí Hoàng Văn Sức tái cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện; các đồng chí Trần Thị Chiến, Ôn Văn Đăng giữ chức Phó Chủ tịch. Sau những lần được củng cố, kiện toàn, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, tích cực chỉ đạo sản xuất, hướng dẫn các hợp tác xã phân phối tốt mùa vụ...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong huyện đã hướng vào phục vụ công tác chính trị địa phương. Mặt trận Tổ quốc huyện đã đi sâu vào vận động phụ lão củng cố hợp tác xã, vận động phong trào tòng quân, sản xuất, tổ chức các đội trồng cây và chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Đoàn Thanh niên đã làm tốt các công tác lớn như tuyển thanh niên xung phong, đắp đê, làm thủy lợi, phân bón, phát động phong trào *Tuổi trẻ anh hùng, lập công chống Mỹ*. Riêng trong phong trào ghi tên tòng quân, xung phong đi chiến đấu, năm 1972, toàn huyện đã có hơn 1.000 thanh niên làm đơn[1].

Hội Phụ nữ đã vận động chị em lao động sản xuất, tích cực bán lương thực, thực phẩm. Kết hợp với các đợt học tập động viên chính trị, học Điều lệ hợp tác xã, Hội đã tổ chức cho chị em học tập đạo đức người phụ nữ mới, qua đó nhiều buổi hành động thiết thực được tổ chức như trồng những đồi cây *Đời đời nhớ ơn Bác*, tham gia làm thủy lợi, phân bón...

Giữa lúc phong trào chung của huyện đang phát triển thuận lợi, trên mặt trận quân sự, ngày 6/4/1972, Tổng thống Mỹ Níchxơn ra lệnh, huy động lực lượng không quân và hải quân đánh phá một số nơi thuộc khu IV cũ. Ngày 16/4/1972, đế quốc Mỹ chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1972",* tr.19.

thứ hai với quy mô rộng lớn và cường độ ác liệt hơn nhiều so với cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 16/4/1972 của Trung ương Đảng và Chính phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban Hành chính huyện tổ chức kiện toàn lại Ban phòng không nhân dân huyện và Ban phòng không nhân dân các xã. Ban Y tế phòng không nhân dân huyện tổ chức, củng cố lại các tuyến cấp cứu phòng không trên địa bàn huyện thành 3 tuyến: tuyến 1 là y tá các cơ quan, các đội sản xuất, các hợp tác xã; tuyến 2 là trạm xá các xã; tuyến 3 là Bệnh viện huyện. Các dụng cụ y tế, thuốc men được tăng cường hơn. Các trạm xá và Bệnh viện huyện có người thường trực cấp cứu phòng không, sẵn sàng cấp cứu nạn nhân khi bị máy bay địch ném bom, bắn phá. Các cơ quan, đơn vị sơ tán ra khỏi khu vực Ba Hàng và các mục tiêu có thể bị máy bay địch đánh phá. Cơ quan Huyện đội sơ tán về xã Tân Hương. Đồng thời, huyện phát động phong trào đào hầm hào, kể cả cơ quan, dọc đường và trong nông thôn, trên các cánh đồng. Chỉ trong thời gian ngắn và thời gian địch đánh phá ban đêm, nhiều gia đình trong huyện đã đào hầm ngủ cả trong nhà, ngoài vườn. Kết quả đã đào được 10.300 hầm mới, 15.859 hầm công cộng, 11.721 hố cá nhân, bình quân mỗi gia đình có từ 2 hầm trở lên[1].

Ngày 24/5/1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá có điều khiển bằng tia la-ze xuống Nhà máy điện Thái Nguyên, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ 2 vào địa bàn Thái Nguyên.

Nhằm đối phó bom có điều khiển bằng tia la-ze, đầu tháng 6/1972, tỉnh Bắc Thái thành lập 4 tiểu đội dân quân, tự vệ, trong đó có Tiểu đội dân quân xã Thuận Thành làm nhiệm

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1972",* tr.15.

vụ thả màn khói ngụy trang, bảo vệ các cầu đường sắt và cầu đường bộ Đa Phúc. Được sự giúp đỡ của Cục Hóa học Bộ Quốc phòng và Phòng Hóa học Quân khu Việt Bắc, các chiến sĩ trong Tiểu đội dân quân xã Thuận Thành được huấn luyện sử dụng màn khói để ngụy trang các mục tiêu là trọng điểm đánh phá của địch.

Trong tháng 9, 10/1972, máy bay Mỹ liên tục ném bom xuống địa bàn Phổ Yên, tập trung vào các xã Tân Tiến, Đồng Tiến, Tân Hương. Đặc biệt, vào hồi 22 giờ 15 phút ngày 15/10/1972, một số máy bay Mỹ ném 12 quả bom phá xuống xóm Chùa, Hợp tác xã Phù Lôi, xã Thuận Thành làm chết 22 người (trong đó có 5 công nhân cầu đường, 4 người trong gia đình ông Đỗ Văn Son, 5 người trong gia đình ông Cù Xuân Triển gồm vợ và 4 người con), 247 gian nhà của 58 hộ gia đình bị đổ sập, làm chết 6 con trâu, 17 con lợn, 1 nhà kho, 1 lớp học và hư hại nhiều tài sản khác[1]. Đây là tổn thất nặng nề nhất của huyện trong cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Ngay trong đêm đó, các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện đã xuống tận hiện trường giải quyết kịp thời hậu quả. Nhờ tinh thần trách nhiệm cao của vợ chồng đồng chí Trần Văn Mạnh - Bí thư Đảng ủy xã Thuận Thành (người ở xóm Chùa bị địch đánh phá), bà con trong hợp tác xã và lực lượng dân quân địa phương đã khắc phục hậu quả nhanh gọn, hạn chế bớt thiệt hại do địch gây ra. Từ kinh nghiệm ở Hợp tác xã Phù Lôi (xóm Chùa), cấp ủy, chính quyền huyện đã kịp thời phổ biến trong toàn huyện, đặc biệt là việc che chắn ánh sáng trong đêm tối.

Đêm 17/10/1972, 1 máy bay của Mỹ ném xuống Xí nghiệp Z131 (Đồng Tiến) 10 quả bom nổ không gây thiệt hại gì đáng kể.

Trong chiến dịch tấn công đường không bằng máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mỹ vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải

1. Theo *Lịch sử Đảng bộ xã Thuận Thành (1947 - 2013)*, 2015, tr.99.

Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc 12 ngày đêm cuối tháng 12/1972, máy bay Mỹ đã hoạt động liên tục trên vùng trời Phổ Yên. Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo quân và dân trong huyện làm tốt công tác chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần cùng quân và dân trong tỉnh và quân dân các tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc làm nên một Điện Biên Phủ trên không, bắn rơi 81 máy bay các loại, trong đó có 34 máy bay chiến lược B52, 5 máy bay F111.

Vượt qua đạn bom ác liệt của máy bay Mỹ, quân và dân Phổ Yên đã làm tròn nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến trên địa bàn huyện; thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Kết thúc năm 1972, nhân dân Phổ Yên đã hoàn thành vượt mức chỉ tiêu đóng góp nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Cùng với đó, trong năm 1972, Phổ Yên được giao chỉ tiêu tuyển quân lớn gấp 2,11 lần so với năm 1970 và 2,08 lần so với năm 1971. Với quyết tâm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu được giao, Ban Thường vụ Huyện ủy đã ra Chỉ thị lãnh đạo công tác tuyển quân năm 1972, chỉ rõ: Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên chỉ có hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tuyển quân cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Huyện ủy lãnh đạo các ngành, các giới tuyên truyền vận động, kiểm điểm trong hàng ngũ cán bộ, đảng viên có con đến tuổi chưa đi bộ đội, qua đó khắc phục hiện tượng thiếu công bằng, tạo sự phấn khởi trong quần chúng nhân dân. Thường trực Huyện ủy, Ủy ban Hành chính huyện và Ban Chỉ huy Huyện đội đã tập trung cán bộ các cơ quan huyện xuống các xã, đặc biệt là các xã yếu làm công tác tuyên truyền, giáo dục, chỉ đạo công tác tuyển quân. Đồng thời, cấp ủy, chính quyền huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành tổ chức học tập và chấp hành chính sách hậu phương quân đội, thu hút 95% cán bộ, đảng viên; 92% gia đình liệt sĩ; 93% xã viên các hợp tác xã và 64%

nông dân ngoài hợp tác xã tham gia. Nhờ đó, trong 3 đợt tuyển quân năm 1972, toàn huyện đã có 620 thanh niên lên đường nhập ngũ (đạt 102%), đảm bảo đủ số lượng, chất lượng và thời gian; trong đó có 5 xã khá đều đạt từ 100 - 110% là Nam Tiến, Đồng Tiến, Thắng Lợi, Tân Tiến và Đắc Sơn[1].

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam được ký kết, Mỹ cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam; rút quân viễn chinh và quân đồng minh về nước. Ngày 28/1/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra lời kêu gọi cả nước: *"Tăng cường đoàn kết, luôn luôn đề cao cảnh giác, ra sức phấn đấu để củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập, dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc"*[2].

Thực hiện lời kêu gọi của Trung ương Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Huyện ủy, nhân dân Phổ Yên bắt tay vào khắc phục hậu quả của chiến tranh, khôi phục và phát triển sản xuất, ổn định đời sống theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương (tháng 1/1974) về nhiệm vụ, phương hướng khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc trong 2 năm (1974 - 1975). Tuy vậy, hậu quả của chiến tranh còn gây tác hại khá lâu dài, nhất là ở những trọng điểm đánh phá của địch như ga Phổ Yên và cánh đồng quanh đó, 2 đầu cầu Đa Phúc và các hợp tác xã vùng này. Sau chiến tranh phá hoại trong lao động hòa bình 5 người chết vì bom bi địch sót lại.

Ngày 18/9/1973, Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 33-NQ/BT *Về việc củng cố, khôi phục và phát triển phong trào hợp tác hóa, đẩy*

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 5/12/1972 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1972",* tr.16.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 34*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.446.

mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện từ nay đến hết năm 1975. Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc Thái đã mở hội nghị tổng kết các hợp tác xã tiên tiến và khá lần thứ nhất của tỉnh để triển khai Nghị quyết 33 của Tỉnh ủy. Tiếp đó, tỉnh đã tập trung cán bộ xuống giúp huyện triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Trung ương, Nghị quyết 33 của tỉnh, xúc tiến hoàn thành 3 cuộc vận động theo tinh thần các nghị quyết của Bộ Chính trị.

Tháng 10/1974, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1974 - 1977). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1971 - 1974, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: Tranh thủ thời gian hòa bình, tập trung phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố và giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, trong đó trọng tâm là đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVIII gồm 35 đồng chí[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu làm Bí thư Huyện ủy, đồng chí Hoàng Văn Sức được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, Huyện ủy lãnh đạo nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên bước vào thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy. Trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ*

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 1/1/1975 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1974",* tr.13.

nghĩa, Huyện ủy Phổ Yên lãnh đạo lấy Hợp tác xã Tân Hương làm thí điểm tổ chức lại sản xuất theo sự phân vùng sản xuất của huyện nhằm xây dựng Phổ Yên theo mô hình nông - lâm - công nghiệp[1]. Qua tổ chức lại sản xuất, bước đầu hợp tác xã tập trung phát triển sản xuất khá toàn diện, cả về trồng trọt, chăn nuôi và ngành nghề. Cơ sở hạ tầng của hợp tác xã khá mạnh với 5 hồ đập lớn tổng diện tích 25ha, đường trục ô tô có thể đến tất cả các đội, có 15 xe trâu bánh lốp và hàng trăm xe cải tiến, 1 lò gốm và 3 lò gạch công suất 3 triệu viên/năm. Trụ sở hợp tác xã, sân phơi, nhà kho, trường học đã ngói hóa 100% khang trang, sạch đẹp. Hằng năm, hợp tác xã làm nghĩa vụ đối với Nhà nước được 120 tấn thóc, từ 20 đến 40 tấn thịt lợn hơi và cá, hơn 10 tấn lạc, đỗ các loại. Đời sống xã viên được cải thiện rõ rệt. Hợp tác xã đã được thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*; đồng chí Chủ nhiệm được bầu làm *Chiến sĩ thi đua* 10 năm liền, được Nhà nước thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Tuy vậy, Hợp tác xã cũng còn nhiều yếu kém trong công tác khoán, còn dong công, phóng điểm, chi phí tăng, năng suất lao động không tăng[2].

Từ kinh nghiệm của Hợp tác xã Tân Hương, các hợp tác xã khác trong toàn huyện bổ sung và hoàn chỉnh phương hướng sản xuất theo định hướng của huyện. Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện trong những năm 1973 - 1975 đã đi vào ổn định. Qua phân loại, toàn huyện có 3 hợp tác xã tiên

1. Hợp tác xã toàn xã Tân Hương có nhiều thuận lợi trong trong việc tổ chức lại sản xuất: ở gần huyện lỵ Ba Hàng, có Quốc lộ 3 chạy qua, bình quân diện tích canh tác là 1.700 m^2/khẩu, ít bị úng lụt. Xã viên có truyền thống lao động cần cù, nhiệt tình tham gia mọi công tác cách mạng. Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã hăng hái, gương mẫu, chăm lo đến lợi ích của tập thể. Đặc biệt, 2 đồng chí Bí thư Đảng ủy và Chủ nhiệm hợp tác xã rất nhiệt tình, chịu khó, sáng tạo và chỉ đạo thực hiện kiên quyết, được quần chúng tín nhiệm. Toàn hợp tác xã có 518 hộ, 1.201 xã viên, 2.800 khẩu, 480ha đất canh tác, đạt tỷ lệ 100% tổng số hộ vào Hợp tác xã, bao gồm hộ nông dân lao động, thủ công, buôn bán nhỏ xen kẽ.

2. Năm 1978 đã có 11 hộ xin ra hợp tác xã.

tiến, 13 hợp tác xã khá, 20 hợp tác xã trung bình, 26 hợp tác xã yếu kém.

Nhằm phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, đảm bảo cho vụ mùa toàn thắng, những năm 1973 - 1975, cấp ủy, chính quyền huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác thủy lợi, trong đó tiếp tục tu sửa hồ đập, làm mới mương máng. Từ cuối tháng 12/1973, được sự hỗ trợ kinh phí sửa mương Yên Khánh của tỉnh, huyện đã huy động dân công, đồng thời giao cho Đoàn Thanh niên vận động lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia, kết quả đã hoàn thành khối lượng thi công trước mùa lũ. Ngoài ra, các trạm bơm điện cũng được tu sửa để chạy lấy nước chống hạn. Nhờ thành tựu của công cuộc thủy lợi hóa nông nghiệp ở Phổ Yên, nhiều hợp tác xã đã mở rộng diện tích gieo cấy lên 2 lần vào năm 1975 so với năm 1955. Nhiều hợp tác xã đã nâng vòng quay của đất trồng lên 2,5 lần; có chân ruộng lên 3 lần. Đến năm 1975, toàn huyện đã hình thành rõ rệt hai vụ sản xuất chính: vụ mùa và vụ chiêm xuân.

Mặc dù trong những năm 1973 - 1975, thời tiết diễn biến thất thường nhưng nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền huyện, nhân dân Phổ Yên vẫn đảm bảo làm đất kỹ, cấy hết diện tích. Xác định giống mới là một trong những biện pháp tăng năng suất nhanh nhất, riêng vụ mùa năm 1973, huyện đã chỉ đạo cấy 77% diện tích lúa muộn giống mới có chất lượng cao như Bao thai hồng, Mộc tuyền, Nông nghiệp 5... Đến năm 1975, Phổ Yên đã hoàn toàn loại hẳn các giống lúa cũ năng suất thấp và chọn lọc được cơ cấu giống lúa thích hợp như Nông nghiệp 8, X1, CR 203, Mộc tuyền, Bao thai thường... Đồng thời đôn đốc, tận dụng các nguồn phân bón, huy động cán bộ làm phân xanh giúp hợp tác xã. Nhờ đó, đến năm 1975, năng suất lúa đạt 15,8 tạ/ha, sản lượng đạt 13.652 tấn[1].

1. *Báo cáo số 03-BC/TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975"*, tr.3.

Tuy nhiên sản xuất nông nghiệp chưa toàn diện, toàn huyện mới chỉ chú trọng đến cây lúa nên một số diện tích hoa màu, thực phẩm, cây công nghiệp giảm. So với năm 1974, diện tích cây hoa màu giảm 1.300 mẫu; diện tích cây công nghiệp giảm hơn 100 mẫu. Riêng đối với cây lạc - cây công nghiệp ngắn ngày có giá trị kinh tế cao và giá trị làm phân cải tạo đất bạc màu đã được các hợp tác xã chú trọng mở rộng diện tích, đến năm 1975 tăng hơn 160 mẫu so với năm 1974[1].

Công tác chăn nuôi được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Tháng 3/1971, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức Hội nghị lần thứ 19 nhằm đưa nền kinh tế miền Bắc lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 19 của Trung ương, năm 1973, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã đề ra nghị quyết về phát triển chăn nuôi và làm nghĩa vụ thực phẩm với Nhà nước. Đối với đàn lợn, Huyện ủy giao trách nhiệm cho các hợp tác xã và nhân dân có nghĩa vụ chăn nuôi lợn, có chế độ ưu đãi trong việc nuôi lợn nái, bán lợn bột. Nhờ đó giải quyết được một phần thức ăn tinh và tình trạng thiếu thức ăn để chăn nuôi. Những năm 1974 - 1975, huyện đã tổ chức hội nghị những người chăn nuôi giỏi để động viên, khuyến khích phong trào chăn nuôi, đồng thời phân công cán bộ Huyện ủy đảm nhận công tác chăn nuôi. Với những biện pháp, cách làm hiệu quả, tốc độ tăng trưởng đàn lợn năm 1975 so với các năm trước mạnh và nhanh hơn. Tính đến thời điểm ngày 1/10/1975, toàn huyện có 21.166 con lợn (bao gồm cả chăn nuôi tập thể của 8 cơ sở chăn nuôi), so với cùng kỳ năm 1974 tăng 1.709 con[2].

---

1. *Báo cáo số 03-BC/TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975",* tr.3.

2. *Báo cáo số 03-BC/TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975",* tr.3.

Tuy nhiên, từ năm 1970, trại lợn tập thể giảm sút dần, do chưa hạch toán riêng; không có cán bộ quản lý và kỹ thuật được đào tạo, nạn tham ô trong nội bộ hợp tác xã gây lãng phí lớn; ngoài ra, Nhà nước thu mua với giá quá thấp không đủ bù đắp chi phí đầu vào và bị ép giá đầu ra. Vào thời kỳ giáp hạt, xã viên Hợp tác xã Thù Lâm (Tiên Phong) phải sang Hà Bắc mua hoa màu lương thực trong khi ở trại lợn còn hàng chục tấn thóc nuôi lợn không sinh lợi. Hợp tác xã Tứ Thịnh (Trung Thành) năm 1970 chi phí 1 tạ lợn hơi hết 189,3 ngày công, 5.118kg chất bột và 17.480kg rau xanh. Nhân công nuôi lợn được tính công cả ở gia đình, hưởng suất cơm ở trại. Trước tình hình các trại lợn tập thể bị tan vỡ, để bảo đảm nghĩa vụ bán thực phẩm cho Nhà nước, nhiều hợp tác xã chuyển sang hình thức giao nghĩa vụ thực phẩm cho lao động theo phương thức nuôi gia công mỗi ki-lô-gam lợn hơi được nhận từ 4 - 5kg thóc với giá nghĩa vụ của hợp tác xã[1].

Cùng với phát triển đàn lợn, Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân chú ý đến việc chăm sóc đàn trâu, bò. Năm 1975, đàn trâu của huyện có 10.036 con (tăng 459 con so với năm 1974); đàn bò có 1.254 con (tăng 217 con so với năm 1974)[2]. Song, số trâu, bò cá thể tăng rất chậm, do hợp tác xã kìm lại, sợ thiếu nguồn thức ăn cho đàn trâu, bò tập thể. Kết quả đến năm 1975, mặc dù số lượng trâu, bò cá thể tăng so với trước nhưng mức bình quân toàn huyện mới đạt mức 1 con/hộ (năm 1961 khi nông dân lao động vào hợp tác xã, bình quân chung đạt 0,9 con/hộ). Xã Phúc Thuận có điều kiện chăn nuôi đại gia súc hơn cả, song đàn trâu cũng không tăng.

1. Hình thức chăn nuôi lợn tập thể này tồn tại cho đến khi Nhà nước xóa bỏ nghĩa vụ thực phẩm vào đầu những năm 80.

2. *Báo cáo số 03-BC/TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975"*, tr.3.

Nhìn lại quá trình cải tạo và hoàn thiện hợp tác hóa nông nghiệp của huyện trong những năm 1965 - 1975 có thể thấy: Chủ trương, đường lối, phương châm, nguyên tắc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng đề ra từ đầu là đúng đắn. Nông dân lao động một lòng tin theo Đảng đi vào con đường làm ăn tập thể từ thấp lên cao mặc dù phải trải qua nhiều sóng gió của thiên tai và chiến tranh. Nhờ có hợp tác hóa nông nghiệp, giai cấp nông dân tập thể ra đời, nông thôn từng bước được đổi mới, sản xuất nông nghiệp của huyện thoát dần độc canh, phân tán, năng suất thấp, tự cấp tự túc tiến lên tập trung, đa canh, chuyên canh kinh doanh toàn diện, có nhiều nông sản hàng hóa, đời sống nhân dân ngày càng cải thiện. Hợp tác xã đã đóng góp ngày càng nhiều cho sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đánh thắng chiến tranh phá hoại của Mỹ; bảo đảm tốt chính sách hậu phương quân đội, chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp chống Mỹ cứu nước ở miền Nam.

Bên cạnh mặt thành tích là cơ bản, quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông thôn, nông nghiệp ở Phổ Yên cũng bộc lộ những hạn chế như: Chưa nhận thức rõ tính phức tạp của cuộc đấu tranh giữa "2 con đường" trong suốt quá trình cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp và nông thôn; việc công hữu hóa tư liệu sản xuất chủ yếu (ruộng đất, trâu, bò) tồn tại một số khuyết điểm (đối với ruộng cấy, chỉ quản lý cây lúa là chính); việc mở rộng dần quy mô hợp tác xã từ thấp lên cao để mở rộng quy mô sản xuất, huyện có phần bị động do sự nôn nóng từ trên xuống, phần do tư tưởng thành tích nên cấp ủy đã không tôn trọng những điều kiện đã được Trung ương quy định; việc quản lý lao động lỏng lẻo, cản trở cho việc thâm canh tăng năng suất của hợp tác xã... Nguyên nhân chủ yếu của sự yếu kém đó là: Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã vừa thiếu, vừa yếu, thiếu chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật. Việc quản lý yếu kém, lãng phí, tham ô nghiêm trọng cùng với dân số gia tăng

càng làm cho thu nhập bình quân tính theo đầu người ngày càng giảm. Quỹ tích lũy của hợp tác xã ngày càng thu hẹp, không đủ sức tái sản xuất mở rộng[1]. Tồn tại lớn nhất trên lĩnh vực nông nghiệp của huyện là: Thiên tai gay gắt, mùa màng không ổn định, đất đai bạc màu, cùng với nạn gia tăng dân số nhanh. Mặc dù nông nghiệp đã đạt nhiều thành tích lớn, song, huyện vẫn chưa xóa hẳn được tình trạng thiếu lương thực.

Lĩnh vực lâm nghiệp cũng có những thành tựu đáng kể. Phong trào trồng cây ở khu vực ngoài quốc doanh phát triển ngày càng mạnh mẽ, rộng khắp và mang lại hiệu quả kinh tế xã hội thiết thực. Các cơ quan, xí nghiệp, công trường đóng trên địa bàn huyện đều tham gia trồng cây nơi công cộng làm cảnh quan thay đổi, khí hậu trong lành, tự túc được chất đốt, che chắn kho tàng trong chiến tranh phá hoại. Trong phong trào này có nhiều gương tốt: Trường cấp III Phổ Yên trồng chăm sóc và bảo vệ tốt cây trồng ở nghĩa trang liệt sĩ của huyện. Nhiều trường học Phổ thông do trồng cây đã tự túc được nguyên liệu để xây dựng trường lớp. Có trường ươm cây giống bán gây quỹ nhà trường. Đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Hành chính huyện[2] say mê trồng cây cho cơ quan huyện tại Ba Hàng và cả nơi sơ tán. Đồng chí đã được công nhận *Chiến sĩ trồng cây* và được tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Trong các hợp tác xã nông nghiệp, trồng cây được coi là ngành nghề chính. Nhiều hợp tác xã đã lập "Tổ chuyên" gồm các cụ nhiệt tình và có kinh nghiệm, trồng nhiều đồi cây bạch đàn, phi lao xanh tốt. Các hợp tác xã ven sông đều được trồng tre chống

1. Chính những sai lầm, khuyết điểm nói trên đã khiến phong trào hợp tác hóa nông nghiệp của huyện ngày càng xuống cấp trước khi có *Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp* và *Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp.*

2. Do tài liệu thành văn không sưu tầm được, chúng tôi chưa bổ sung được tên của đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban hành chính huyện.

xói lở, cát bồi. Phong trào phát triển rộng khắp, tiêu biểu là các hợp tác xã Tân Hương, Nam Đô (Đông Cao), Thanh Hoa (Trung Thành), Thuận Đức (Minh Đức), Phú Cốc (Tân Phú)... Nhờ việc trồng cây, hợp tác xã đã tự túc được gỗ xây dựng, có hợp tác xã còn ươm và bán giống. Cụ Nguyễn Văn Đức, một đảng viên cao tuổi ở hợp tác xã Thanh Hoa (Trung Thành) đã được công nhận là *Chiến sĩ trồng cây* và được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba*. Việc trồng cây gia đình phát triển mạnh cùng với sự hình thành khu dân cư mới, góp phần đẩy nhanh quá trình "xanh hóa" đồi gò trọc trong toàn huyện. Nhiều vườn cây rộng trên 1ha đã là nguồn thu chính của gia đình xã viên và công nhân, viên chức Nhà nước.

Công tác thu mua và phân phối của huyện có nhiều chuyển biến tiến bộ góp phần phát triển sản xuất, ổn định giá cả và thị trường, tăng thu ngân sách cho Nhà nước, cải thiện đời sống nhân dân. Hằng năm, huyện nộp và bán cho Nhà nước trên dưới 2.000 tấn thóc, riêng thóc thuế là 1.200 tấn (được nộp khoảng 400 tấn bằng tiền). Chi tiêu thu mua thịt lợn hơi, lạc, đỗ các loại, chè được giao hằng năm. Giá cả thu mua sửa đổi nhiều lần từ cơ chế 1 giá chỉ đạo đến cơ chế nhiều giá (giá mua trong và ngoài nghĩa vụ, giá khuyến khích) với tất cả các loại hàng lương thực, thực phẩm và nông sản chính. Phương thức thu mua cũng được cải thiện từ nghĩa vụ là chính sang thu mua theo hợp đồng, đó là thuận lợi cơ bản cho công tác thu mua của huyện.

Đảng bộ huyện rất coi trọng việc giáo dục ý thức làm nghĩa vụ đối với Nhà nước cho các hợp tác xã nông nghiệp, trong đó coi trọng công tác thu mua và trọng tâm công tác theo từng thời vụ thu mua đặt ra; động viên thi đua hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước thông qua các ngày hội giao lương, giao thực phẩm, nông sản có khen thưởng kịp thời. Cán bộ, đảng viên đều có ý thức gương mẫu làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Tiêu biểu là năm 1975, xã Đông Cao có nhiều chi bộ số đảng viên bán thực phẩm đạt tỷ lệ cao: Chi bộ Đông Hạ có 31/32 đảng viên; Chi bộ Trà Thị có 9/13 đảng viên làm nghĩa vụ thực phẩm. Các hợp tác xã nông nghiệp và xã viên với ý thức tốt, thi đua hoàn thành giao nộp nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, nông sản cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Vì vậy, hằng năm huyện đã hoàn thành cơ bản chỉ tiêu lương thực (thóc, màu), hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thực phẩm, nông sản Nhà nước giao. Nhiều năm, huyện được tỉnh biểu dương về giao nộp nông sản thực phẩm. Tuy vậy, giá cả Nhà nước quy định còn quá thấp so với giá thị trường, các chỉ tiêu thu mua đều mang tính chất Pháp lệnh và chưa thật ổn định. Cơ quan thu mua còn nhiều biểu hiện ỷ lại, cửa quyền, gây thiệt hại cho hợp tác xã (tiền thanh toán thường chậm, làm vỡ hợp đồng tiêu thụ thuốc lá, dưa chuột, rau xanh đối với hợp tác xã nông nghiệp mới phát triển ngành nghề). Các hợp tác xã nông nghiệp trung bình, yếu kém thường không hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước giao, khiến việc làm nghĩa vụ chưa công bằng, gây tình trạng so bì trong nội bộ hợp tác xã và giữa các xã.

Giai đoạn 1973 - 1975, các ngành Tài chính, Ngân hàng, Thương nghiệp đã phát huy tác dụng tích cực trong việc thu, chi ngân sách, sử dụng vốn có hiệu quả. Xí nghiệp bách hóa cung cấp tương đối đầy đủ hàng hóa cho nhân dân, cán bộ, cơ quan, công trường, xí nghiệp, góp phần đáng kể phục vụ nhu cầu hằng ngày của nhân dân. Tuy nhiên, công tác phân phối hàng hóa cũng còn nhiều điểm hạn chế: Việc cung cấp nguyên, vật liệu, máy móc và phụ tùng thay thế giảm dần hoặc thiếu đồng bộ. Cơ sở sản xuất phải chạy ngoài kế hoạch nên đã nảy sinh móc ngoặc, tham ô, đình đốn sản xuất ảnh hưởng đến đời sống người lao động. Nội bộ hợp tác xã có nhiều phức tạp... Do vậy, sản xuất tiểu thủ công nghiệp của huyện tiến bộ chậm, thiếu vững chắc.

Là một bộ phận của thương nghiệp xã hội chủ nghĩa, hệ thống hợp tác xã mua bán huyện và xã đã góp phần đắc lực vào việc cải tạo những người buôn bán nhỏ, quản lý thị trường địa phương, chiếm lĩnh thị trường nông thôn, góp phần hoàn thiện phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Những xã có hợp tác xã mua bán hoạt động tốt là: Đồng Tiến, Trung Thành, Đông Cao, Tiên Phong, Nam Tiến, Tân Hương. Ở những nơi này, hợp tác xã mua bán đã coi trọng khâu tự doanh; các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm chỉ đạo hợp tác xã; cán bộ quản lý hợp tác xã nhiệt tình gương mẫu, có kinh nghiệm kinh doanh, làm giàu cho hợp tác xã. Số xã còn lại, hợp tác xã mua bán hoạt động trung bình hoặc yếu kém vì ở đây chủ yếu chỉ làm đại lý bán hàng công nghệ phẩm thiết yếu của thương nghiệp quốc doanh.

Việc cung cấp phân bón hóa học các loại, vôi, thuốc, trừ sâu căn bản tốt, đầy đủ và kịp thời. Cửa hàng vật tư có nhiều cố gắng cung cấp nông cụ và xe cải tiến, song chất lượng rất kém; nông dân phải mua cày, bừa, nông cụ cầm tay ở Hà Bắc và Hà Nội. Hàng trăm xe cải tiến không có phụ tùng sửa chữa, thay thế bị vứt bỏ, cày 51 cải tiến xã viên gọi là "Cày năm một". Xã viên phải tự chạy mua trâu, bò cày kéo từ nhiều nơi về, trâu, bò "ngã nước" cộng với chế độ chăm sóc kém, hằng năm chết đói rét nhiều. Tất cả những thiếu sót trên làm thiệt hại cho hợp tác xã không nhỏ.

Phổ Yên là huyện có dân số tăng khá nhanh: năm 1957 có 34.234 người, đến năm 1975 là 71.342 người, tăng hơn hai lần do tăng cơ học nhanh, tỷ lệ sinh hơn 2,5% hằng năm. Dân số, lao động phân bố không đều giữa các xã trong huyện. Một số hợp tác xã ven sông Cầu bình quân diện tích canh tác chỉ đạt trên dưới 500 m^2/người. Đó là những khó khăn gay gắt, lâu dài của huyện. Để phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và cải thiện đời sống nhân dân, cấp ủy, chính quyền huyện đã ý

thức được phải nỗ lực giải quyết hàng loạt vấn đề kinh tế - xã hội rất bức xúc như đưa dân miền ngoài vào định cư ở những thôn, ấp thuộc các xã miền núi trong huyện. Hằng năm, huyện đã hoàn thành mọi chỉ tiêu tuyển lao động Nhà nước giao cho. Ngoài ra, các hợp tác xã đã đóng góp hàng chục vạn ngày công nông nhàn vào việc xây dựng các nông lâm trường, xí nghiệp, trường học của Trung ương và tỉnh trên địa bàn huyện, đưa hàng trăm con em đi làm nghĩa vụ quân sự.

Tranh thủ thời gian hòa bình, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế của huyện có bước phát triển. Hầu hết các trường, lớp phải sơ tán trong chiến tranh phá hoại, sau ngày Hiệp định Pari được ký kết đã chuyển về vị trí cũ. Bước vào năm học 1973 - 1974, ngành Giáo dục huyện đã tập trung xây dựng lại trường, lớp, đóng bàn ghế và dụng cụ học tập. Nhằm đáp ứng nhu cầu của học sinh, trong năm học 1973 - 1974, 2 xã Phúc Thuận và Thành Công đã mở trường cấp II[1]; năm 1975, mở trường cấp I và trường cấp II tại Nông trường Bắc Sơn và thị trấn Mỏ Chè[2]. Đến năm 1975, toàn huyện có 32 trường phổ thông các cấp (1 trường cấp III, 15 trường cấp II, 16 trường cấp I) gồm 730 lớp, 1.040 giáo viên, 25.596 học sinh (đạt tỷ lệ trên 25% dân số toàn huyện). Phổ Yên là huyện đứng thứ hai trong tỉnh về phát triển sự nghiệp giáo dục. Có được thành tích đó là do huyện đã coi trọng việc chỉ đạo giáo dục, thực hiện đúng đắn đường lối cải cách giáo dục của Đảng. Huyện ủy rất coi trọng phát triển Đảng trong nhà trường phổ thông. Chi bộ Đảng đã được thành lập ở tất cả các trường phổ thông. Các chi bộ giáo dục tuy mới được thành lập nhưng đã làm tròn nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện trong nhà trường. 100% Hiệu trưởng đều là đảng viên "4 tốt". Giáo viên và học sinh các cấp khắc phục mọi khó

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 24/12/1973 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1973",* tr.12.

2. *Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975"*, tr.16.

khăn ra sức thi đua *Hai tốt* (dạy tốt, học tốt), xây dựng nhà trường tiên tiến, vừa hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn vừa phục vụ 3 cuộc cách mạng của địa phương (làm thủy lợi, bắt sâu, làm phân bón, dạy bổ túc văn hóa, làm vệ sinh xóm làng...). Hằng năm, nhiều trường được công nhận là trường tiên tiến, tổ đội lao động xã hội chủ nghĩa; nhiều giáo viên được công nhận là *Chiến sĩ thi đua*, *Lao động tiên tiến* nhiều năm liền; hàng nghìn học sinh được công nhận là *Cháu ngoan Bác Hồ*.

Nhằm đưa cuộc vận động xây dựng nền văn hóa mới, con người mới xã hội chủ nghĩa có chiều sâu, thực hiện Chỉ thị 214 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Huyện ủy chỉ đạo xã Đồng Tiến[1] thực hiện cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa mới để rút kinh nghiệm mở rộng ra toàn huyện. Trên cơ sở đó, cấp ủy, chính quyền huyện đã tổ chức hội nghị với các xã để phổ biến và triển khai sâu rộng ra các xã. Thực hiện cuộc vận động nếp sống mới, Ủy ban nếp sống mới các cấp được thành lập đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính các cấp. Nhìn chung, các hủ tục trong đám hiếu, hỷ từng bước được xóa bỏ; việc tổ chức ăn cỗ linh đình, lãng phí đã giảm dần. Thời kỳ này, hoạt động văn nghệ quần chúng có xu hướng giảm sút, riêng khu vực trường học còn giữ được phong trào ca hát. Trường cấp III Phổ Yên có đội văn nghệ được trang bị một số nhạc cụ, hoạt động đều. Phổ Yên có 2 đội chiếu bóng (106 và 434) của quốc doanh và hệ thống sân bãi ngoài trời ở hầu hết các xã trong huyện. Ở mỗi sân bãi có "tổ bạn điện ảnh" gồm những người nhiệt tình vận động người đi xem phim làm theo phim ảnh. Đội chiếu bóng 106 đã được công nhận là *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* đầu tiên của ngành Chiếu bóng Bắc Thái. Hằng năm, 2 đội chiếu bóng phục vụ được từ 8 đến 12 nghìn lượt người một năm, kể cả những năm có chiến tranh phá hoại, phải hoạt động

1. Theo Báo cáo tổng kết các năm 1973, 1974, 1975 đều ghi huyện chỉ đạo điểm tại xã Đồng Tiến.

phân tán nhỏ lẻ tạm ở thôn xóm. Ngoài ra, nhân dân còn được xem chiếu bóng của quân đội, của Liên hiệp công đoàn tỉnh.

Công tác y tế được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Mạng lưới trạm xá xã, Bệnh viện huyện được củng cố, tạo điều kiện phục vụ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Một số trạm xá hoạt động tốt như Đông Cao, Trung Thành[1]. Trong phong trào chống dịch, phòng dịch, huyện từng bước dập tắt các đợt dịch đau mắt đỏ, ho gà. Công tác kế hoạch hóa gia đình được thực hiện tốt. Đến năm 1975, huyện đã giảm tỷ lệ sinh đẻ xuống 2,5%. Đời sống phần lớn gia đình công nhân, viên chức được ổn định. Đời sống của nông dân tập thể nhìn chung được bảo đảm, cải thiện rõ rệt do sản xuất nông nghiệp phát triển. Nguồn thu nhập từ hợp tác xã và kinh tế gia đình ngày càng tăng. Xã viên hợp tác xã không những bảo đảm đời sống cơ bản mà còn làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước và chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách xã hội Nhà nước đã đề ra. Đời sống của những gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, quân nhân, thanh niên xung phong tại ngũ và các đối tượng xã hội khác được bảo đảm tốt, thể hiện được đạo lý truyền thống "Uống nước nhớ nguồn" của dân tộc ta.

Công tác bảo vệ nội bộ Đảng, bảo vệ các cơ quan Nhà nước được tăng cường. Ban bảo vệ các cấp được thành lập. Nội quy bảo vệ được nghiêm chỉnh thực hiện. Tổ chức của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể quần chúng được bảo đảm an toàn.

Sau khi Mỹ phong tỏa các cảng miền Bắc, Bắc Thái trở thành trung tâm tiếp nhận viện trợ quốc tế qua Quốc lộ 3 và 1B, 2 tuyến đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên và Kép - Thái Nguyên. Tài sản của bộ đội và công nhân Trung Quốc sang chi viện nước ta theo sự thỏa thuận của Chính phủ 2 nước đã trải

1. *Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975"*, tr.17.

ra dọc đường sắt và trong một số hợp tác xã ở Thành Công, Hồng Tiến và Đông Cao.

Mặc dù Mỹ đánh phá ngày càng ác liệt trên địa bàn huyện Phổ Yên nói riêng, tỉnh Bắc Thái nói chung, nhưng nhờ ý thức bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa của nhân dân rất tốt, sự nỗ lực tuần phòng, canh gác bảo vệ của lực lượng dân quân, công an địa phương và lực lượng bảo vệ của tự vệ cơ quan, xí nghiệp..., Phổ Yên đã bảo vệ tốt tài sản xã hội chủ nghĩa trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Trong dịp tổng kết 30 năm về công tác an ninh, trật tự và an toàn xã hội (1945 - 1975) với kết quả đạt được, Phổ Yên đã được Chính phủ tặng thưởng *Huân chương Chiến công hạng Hai*; nhiều cán bộ, chiến sĩ công an cũng được khen thưởng bằng nhiều hình thức.

Công tác chi viện sức người, sức của cho chiến trường cũng đạt được những kết quả quan trọng. Từ sau ngày 27/1/1973, hòa bình được lập lại trên miền Bắc, miền Nam vẫn còn có chiến tranh, đất nước chưa được thống nhất. Cùng với nhân dân trong tỉnh, nhân dân các dân tộc Phổ Yên vừa ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, vừa tiếp tục chi viện sức người, sức của ra chiến trường. Trong 2 năm (1974 - 1975), huyện đã cung cấp 732 quân[1]. Kết quả tuyển quân của huyện rất đáng tự hào. Nguyên nhân chủ yếu vì Phổ Yên thực sự coi trọng thực hiện chính sách hậu phương quân đội của Đảng và Nhà nước, tổ chức phong trào đỡ đầu con liệt sĩ được nhiều người ủng hộ. Huyện ủy đã đề ra các biện pháp thiết thực giúp đỡ gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội ổn định đời sống. Các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ góp phần đắc lực trong công tác tuyển quân.

1. Theo *Hồ sơ Lưu trữ số 01/T1* tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, số người nhập ngũ năm 1974 là 252; năm 1975 là 480.

Ngoài ra, huyện còn giúp đỡ các gia đình quân nhân thuộc Trung đoàn 165 Sư đoàn 312 khi đơn vị lên đường chiến đấu. Nhân dân ven Quốc lộ 3 thường xuyên nấu nước uống, tặng quà cho các đơn vị quân chủ lực tập hành quân đường dài qua địa bàn huyện. Hầu hết các đợt xuất quân từ Phổ Yên lên đường chiến đấu, Huyện ủy đã đến tận nơi tặng quà, động viên. Huyện ủy nhiều lần thăm hỏi đơn vị bộ đội Trung Quốc sang giúp ta kháng chiến đóng trên địa bàn nhân ngày Quốc khánh Trung Quốc (1/10), ngày thành lập Quân giải phóng Trung Quốc (1/8) và ngày tết Nguyên đán Việt Nam.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội có vai trò quan trọng của tổ chức đảng ở địa phương. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quan trọng thường xuyên quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Thấm nhuần chân lý đó, những năm 1972 - 1975, Đảng bộ huyện đã thực sự coi trọng công tác xây dựng Đảng vững mạnh toàn diện cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Huyện ủy Phổ Yên đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, lý luận Mác - Lênin, trong đó coi trọng giáo dục tính chiến đấu, xây dựng, để không ngừng nâng cao sức mạnh của Đảng bộ. Thực hiện chủ trương của Đảng, qua mỗi bước phát triển của cách mạng, cán bộ, đảng viên đều được bồi dưỡng chính trị. Qua đó, cán bộ, đảng viên đều đã trưởng thành thêm một bước về lập trường giai cấp, tinh thần trách nhiệm, ý thức hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cán bộ, đảng viên đều được học tập về đường lối chống Mỹ cứu nước theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 và Hội nghị lần thứ 21 (tháng 7/1973) của Trung ương. Ngoài hình thức mở lớp ngắn ngày, hình thức giáo dục chủ yếu của giai đoạn này là sinh hoạt chính trị, kết hợp học tập với xây dựng và thực hiện chương trình hành động cách mạng qua từng nghị quyết chuyên đề của Trung ương với nhiều tư tưởng chủ đề như: *Vì độc lập tự do, vì chủ*

nghĩa xã hội, *Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*... Qua học tập, cán bộ, đảng viên đã nâng cao được ý thức tự lực, tự cường, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng được ý chí quyết tâm đánh bại giặc Mỹ xâm lược trong bất kỳ hoàn cảnh nào.

Ngoài việc học tập đường lối, chính sách của Đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong huyện còn được cập nhật thường xuyên về thông tin tình hình thời sự quốc tế, trong nước, trong tỉnh, nhất là tin chiến thắng ở chiến trường miền Nam, Lào và Cam-pu-chia.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác giáo dục lý luận Mác - Lênin mặc dù còn có những mặt hạn chế, song hầu hết các đồng chí lãnh đạo huyện, các Huyện ủy viên phụ trách ngành đều qua các trường Nguyễn Ái Quốc. Một bộ phận khá lớn cán bộ huyện và cán bộ chủ chốt xã được học chương trình sơ cấp ở Trường Đảng tỉnh. Mặc dù còn non trẻ, vừa thiếu vừa yếu, trường đã luân phiên mở lớp ngắn ngày tại xã cho cán bộ và đảng viên cơ sở. Được sự phân cấp của Đảng, các ngành đều quan tâm đến bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ cho cán bộ.

Đảng bộ huyện Phổ Yên luôn bám sát nhiệm vụ chính trị trong từng giai đoạn, phục vụ đắc lực cho những nhiệm vụ chủ yếu, nâng cao một bước trình độ mọi mặt của cán bộ, đảng viên trong huyện. Thông qua đó, đã xây dựng được tinh thần cách mạng tiến công, tinh thần trách nhiệm trước Đảng, trước dân.

Sau đợt kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh đầu tiên (năm 1970), toàn huyện không kết nạp được đảng viên. Nguyên nhân do cấp trên thiếu kiểm tra đôn đốc, cơ sở có tư tưởng sợ trách nhiệm. Do đó, việc phát triển đảng viên từ năm 1970 đến năm 1975 bị chững lại; có đảng bộ, chi bộ 2 - 3 năm liền không phát triển được đảng viên, mặt khác, Huyện ủy chủ trương hạn chế các chi bộ yếu kém không được kết nạp mới đảng viên. Hậu quả là tuổi Đảng trong các chi bộ, nhất là chi bộ nông thôn

ngày càng cao, tư tưởng trung bình chủ nghĩa ngày càng nặng. Cuối năm 1975, số đảng bộ xã còn 15 (do sáp nhập 2 xã Tiên Phong - Đại Xuân thành xã Tiên Phong); số chi bộ giáo dục là 15 thuộc đảng bộ các xã. Riêng Đảng bộ Tân Hương do hợp tác xã quy mô toàn xã, sau khi tổ chức lại sản xuất theo Chỉ thị số 208-CT/TW ngày 16/9/1974 *Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa* của Trung ương đã tổ chức chi bộ đến tận đội sản xuất. Các xã khác, chi bộ vẫn tổ chức theo quy mô thôn như cũ. Ở khu vực cơ quan vẫn còn chi bộ ghép như Chi bộ Giao thông - Thủy lợi, Chi bộ Tòa án - Kiểm sát... và một hình thức ghép giữa cơ quan huyện với các cơ sở kinh tế của tỉnh như Chi bộ Ủy ban nhân dân huyện có tổ Đảng ở trại chăn nuôi lợn Đắc Sơn của Ty Nông nghiệp tỉnh...

Tổng số tổ chức cơ sở đảng của huyện đến năm 1975 có:

Đảng bộ xã:	15
Chi bộ nông thôn:	50
Chi bộ giáo dục:	15
Chi bộ cơ quan:	31

Tổng số đảng viên: 2.306, số đảng viên nông thôn là 1.865 đồng chí (có cả đảng viên chi bộ giáo dục xã), số đảng viên khối cơ quan là 441 đồng chí[1].

Giai đoạn 1972 - 1975, Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo triển khai Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III, tháng 4/1961) về cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ "4 tốt"[2]. Đối với chi bộ nông thôn, gắn cuộc vận động

1. Sau năm 1976, Tỉnh ủy phân cấp quản lý tổ chức đảng theo lãnh thổ, toàn huyện có 24 đảng bộ 2 cấp trong đó có 16 đảng bộ xã, có 396 chi bộ và 3.267 đảng viên. Số chi bộ tăng nhanh vì nhiều hợp tác xã quy mô xã, tổ chức chi bộ như Đảng bộ xã Tân Hương.

2. Tháng 6/1962, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định mở cuộc vận động xây dựng chi bộ, đảng bộ 4 tốt, với các nội dung: Lãnh đạo sản xuất tốt; lãnh đạo chấp hành chính sách, pháp luật Nhà nước tốt; lãnh đạo quan tâm đến đời sống của quần chúng, làm công tác vận động quần chúng tốt; lãnh đạo công tác củng cố, phát triển Đảng tốt.

xây dựng chi bộ "4 tốt" với việc hoàn thành phong trào hợp tác xã, phát triển sản xuất nông lâm nghiệp và hoàn thành mọi mặt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Những nhiệm vụ này được Đảng bộ xác định là nhiệm vụ trung tâm thường xuyên. Đối với các chi bộ cơ quan (trừ các chi bộ thuộc khối Ủy ban Hành chính và Dân Đảng), Huyện ủy quản lý về công tác Đảng gắn việc thực hiện kế hoạch Nhà nước hằng năm với việc vận động "3 xây, 3 chống", thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị *Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm phục vụ tốt đời sống nhân dân*. Đối với Chi bộ Giáo dục gắn với cuộc thi đua *Hai tốt* (dạy tốt, học tốt) của nhà trường. Về biện pháp thực hiện, ngoài việc tổ chức học tập các chủ trương chính trị, các tổ chức cơ sở đảng đều chỉnh đốn lại sinh hoạt Đảng thường kỳ, phân công tác rõ ràng cho đảng viên. Ở nông thôn thực hiện phê bình và tự phê bình 6 tháng 1 lần kết hợp với bình xét phân loại đảng viên, bình xét chi bộ "4 tốt", trong bình xét thường tổ chức "báo công cũ, lập công mới".

Cuộc vận động xây dựng chi bộ "4 tốt" được chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên và đã đem lại nhiều hiệu quả rõ rệt. Hầu hết chi bộ "4 tốt" đều phát huy vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở đơn vị cơ quan, trường học và hợp tác xã. Chi bộ "4 tốt" ở nông thôn đã góp phần quyết định ổn định hợp tác xã nông nghiệp, phát triển sản xuất, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, bảo đảm đời sống nhân dân. Những đảng viên "4 tốt" và đảng viên khá có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước, đoàn kết tốt trong nội bộ tổ đảng và chi bộ. Nhờ đó, mọi mặt hoạt động của huyện đã duy trì và phát triển được trong những năm có chiến tranh phá hoại của Mỹ trên địa

bàn huyện. Tuy vậy, số đảng bộ xã, chi bộ đạt loại trung bình còn nhiều, còn có đảng bộ xã, chi bộ (cả khối nông thôn, giáo dục, cơ quan) ở mức kém. Số đảng viên "4 tốt" mới có 1.060 đồng chí (đạt 43% trong tổng số đảng viên) trong đó, nông thôn: 832, cơ quan trường học: 228. Chất lượng "4 tốt" chưa đều, chưa vững. Một số cán bộ ở chi bộ khối kinh tế, quản lý nhiều vật tư, tiền hàng còn phạm kỷ luật Đảng và pháp luật Nhà nước. Chi bộ Vật tư nông nghiệp huyện là chi bộ có số lượng đảng viên phải xem xét và kỷ luật trong việc thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Ban Bí thư *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên "Lớp Hồ Chí Minh"* cao nhất. Ở khu vực nông thôn, tư tưởng hữu khuynh, tránh né, ngại va chạm, tư tưởng thành tích, che giấu sự thật đã làm cho cuộc bình xét "4 tốt" có phần kém tác dụng.

Trước tình hình đó, Huyện ủy phát động tiếp cuộc vận động xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 23 (ngày 25/12/1974) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng*. Song, Huyện ủy đã đề ra nhiều mục tiêu, chỉ tiêu không sát với thực tế như đến cuối năm 1975, khu vực cơ quan phải đạt 100% trong sạch, vững mạnh, khu vực nông thôn phải đạt 70% trong sạch, vững mạnh theo "5 giỏi" (lao động sản xuất, chấp hành chính sách, xây dựng lực lượng dân quân, học tập, công tác quần chúng). Số còn lại là trung bình, không còn yếu kém.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, đội ngũ cán bộ của huyện ngày càng phát triển nhanh chóng về số lượng và sự đòi hỏi ngày càng tăng về chất lượng, nhất là cán bộ quản lý kinh tế. Trong cơ chế, cán bộ được cấp trên đảm nhiệm các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng..., huyện chỉ được phân cấp sử

dụng, riêng khâu quản lý cán bộ được tỉnh phân cấp cán bộ từ phó trưởng phòng, cán bộ khoa học kỹ thuật từ trung cấp trở xuống. Cán bộ dân cử từ huyện xuống xã, huyện có phần chủ động trong khâu đào tạo và sử dụng, các khâu khác vẫn thuộc quyền quản lý của cấp trên. Đội ngũ cán bộ cấp huyện được bổ sung lớp cán bộ trẻ đã qua đào tạo, trừ ngành Giáo dục và Ngân hàng có một số có trình độ đại học, còn lại từ cán bộ trung cấp trở xuống. Bệnh viện huyện cũng chỉ có 1 bác sĩ nhi khoa. Trong mỗi cơ quan đều có 2 thế hệ cán bộ đoàn kết và bổ sung cho nhau làm tròn chức năng, nhiệm vụ được giao phó. Tuy nhiên, cán bộ quản lý kinh tế năng lực còn yếu đã hạn chế nhiều đến hiệu suất kinh doanh và phục vụ.

Đội ngũ cán bộ xã có đặc điểm chung là thường không ổn định sau mỗi lần bầu cử, chỉ còn một số ít cán bộ kháng chiến chống Pháp, một vài cán bộ chủ chốt được đề bạt từ cải cách ruộng đất năm 1954, còn lại phần lớn cán bộ được đề bạt từ Lớp đảng viên 6-1 (từ năm 1960) có tinh thần trách nhiệm tốt. Tiêu biểu như: Đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Đông Cao là cốt cán cải cách ruộng đất, được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy nhiều khóa liền cho đến năm 1975 được nghỉ hưu; đồng chí Bí thư Đảng ủy xã Tân Hương rất năng nổ, có đầu óc sáng tạo dám nghĩ, dám làm, đóng góp đắc lực đưa Hợp tác xã Tân Hương từ quy mô thôn lên quy mô xã và là hợp tác xã tiên tiến nhiều năm liền; nhiều đồng chí chủ chốt các xã Trung Thành, Thắng Lợi, Đồng Tiến, Tiên Phong, Thành Công, Vạn Phái, Minh Đức... đã tận tụy vượt mọi gian khổ, tích cực tham gia công tác. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã có đóng góp quan trọng trong xây dựng hợp tác xã ở địa phương. Một số chủ nhiệm ở các hợp tác xã Tân Hương, Đông Quang Hồng, Quảng Ninh, Tiên Phong, Phù Lâm, Thuận Đức, Tứ Thịnh, Nam Đô, Đắc Thắng... đã được đề bạt lên các phòng, ban của huyện.

Đảng bộ huyện luôn chú trọng đến công tác cán bộ nữ. Ở cấp huyện, có từ 1 đến 2 Huyện ủy viên nữ; tỷ lệ nữ giữ các chức vụ Phó Chủ tịch, Thủ trưởng, Thủ phó các cơ quan, ban, ngành chiếm 30%. Ở cấp xã, thường có 1 nữ đảng ủy viên và 1 - 2 ủy viên nữ trong Ủy ban Hành chính. Các chị em không chỉ làm tốt nhiệm vụ chăm lo gia đình mà còn hoàn thành xuất sắc công tác xã hội; nhiều chị đã được kết nạp vào Đảng. Tuy nhiên, công tác cán bộ nữ còn nhiều khó khăn, số cán bộ nữ kế cận ở cơ sở rất ít, đa số có trình độ chưa hết cấp I và tuổi cao.

Bên cạnh chú trọng đến công tác cán bộ nữ, mặc dù đồng bào dân tộc chỉ ở mức dưới 5% tổng dân số toàn huyện, tập trung chủ yếu ở 3 xã Phúc Thuận, Thành Công, Minh Đức, song Huyện ủy rất quan tâm đào tạo cán bộ người dân tộc thiểu số. Trong cán bộ chủ chốt ngành, thường có từ 1 - 2 cán bộ dân tộc. Cấp xã, đảng ủy, Ủy ban Hành chính các xã đều có 1 - 2 cán bộ dân tộc, nhiều khóa ở 2 xã Minh Đức, Phúc Thuận có bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban Hành chính là cán bộ người dân tộc. Mặc dù còn bị hạn chế nhiều mặt, nhất là tư tưởng ngại thoát ly gia đình nhưng nhìn chung, đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đều tích cực công tác, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình phát triển, cấp ủy huyện được tăng cường về số lượng và chất lượng. Nếu như giai đoạn 1965 - 1967, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện có từ 15 đến 19 đồng chí, Ban Thường vụ có 5 đồng chí thì giai đoạn 1967 - 1975, Ban Chấp hành Đảng bộ có từ 22 đến 25 đồng chí, Ban Thường vụ có 7 đồng chí, trong đó có 1 nữ thì từ năm 1974 Ban Thường vụ có 9 đồng chí. Nhìn chung cấp ủy các khóa đều tiêu biểu cho sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, tập trung được trí tuệ, sức lực, tài năng của Đảng bộ, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và nhiệm vụ cấp trên giao.

Công tác kiểm tra của Đảng đã góp phần tích cực trong công tác xây dựng Đảng bộ. Ngoài việc kiểm tra thường xuyên, trong những năm 1972 - 1975, Huyện ủy đã kiểm tra các cơ quan huyện về cuộc vận động thực hiện Nghị quyết số 228-NQ/TW ngày 12/1/1974 của Bộ Chính trị *Về cuộc đấu tranh chống lấy cắp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm phục vụ tốt đời sống nhân dân*, kỷ luật một số cán bộ chủ chốt ngành đã vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa. Ở Phổ Yên, đến năm 1973, Đảng bộ huyện mới thực sự triển khai Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày ngày 6/3/1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh* ở tất cả các đảng bộ, chi bộ (trừ Đảng bộ xã Nam Tiến đang có khó khăn về phong trào hợp tác xã). Tính đến tháng 6/1975, qua tổng kết cuộc vận động thực hiện Chỉ thị 192 và Nghị quyết 195, Đảng bộ huyện có 3/15 đảng bộ cơ sở và 25/31 chi bộ cơ quan chưa triển khai. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo hoàn thành dứt điểm vào cuối năm 1975. Đến tháng 8/1975, hầu hết các đảng bộ, chi bộ đều triển khai, trừ Đảng bộ xã Nam Tiến. Tỉnh ủy cử thêm cán bộ tăng cường cho huyện. Đến cuối năm 1975, Đảng bộ xã Nam Tiến đã triển khai xong, số đảng viên phải xem xét về tư cách đảng viên chiếm 40%; Chi bộ vật tư nông nghiệp phải xem xét 8/17 đảng viên. Nguyên nhân của những tồn tại trong công tác kiểm tra Đảng là do còn nặng về kiểm tra xét xử kỷ luật hơn là kiểm tra gìn giữ kỷ luật; tình trạng nể nang, tránh né, nhất là dưới cơ sở; do sự phân cấp quản lý cán bộ của tỉnh nên xét xử kỷ luật đối với các đối tượng ngoài quyền hạn của huyện rất khó khăn; công tác kiểm tra thường khoán cho Ủy ban Kiểm tra Đảng, chưa thực hiện được cấp ủy trực tiếp làm công tác kiểm tra Đảng.

Cùng với lãnh đạo xây dựng tổ chức đảng, Đảng bộ Phổ Yên còn chú trọng lãnh đạo củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền các cấp trong huyện.

Trong giai đoạn 1972 - 1975, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo tổ chức thành công 2 cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (năm 1973, 1975) đúng quy định. Đồng chí Hoàng Văn Sức được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện. Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện lần lượt là các đồng chí: Trần Thị Chiến (1967 - 1980), Ôn Văn Đăng (1969 - 1975), Hà Đình Thông (1974 - 1978), Nguyễn Văn Kỷ (1974 - 1978)[1]. Qua bầu cử, chính quyền từ huyện đến xã đều được củng cố, lựa chọn được những đồng chí trẻ tuổi, có năng lực, trình độ và uy tín. Tuy nhiên, Hội đồng nhân dân các cấp trong huyện chưa thật sự phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương, nguyên nhân là do cơ chế và quy chế, nhưng chủ yếu là do trình độ của đại biểu Hội đồng nhân dân còn thấp.

Để kiện toàn Ủy ban Hành chính huyện, Huyện ủy đã giới thiệu các ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy để Hội đồng nhân dân bầu giữ các chức danh chủ chốt trong Ủy ban Hành chính huyện. Huyện ủy đã phân rõ ranh giới Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý trong những chủ trương công tác lớn của huyện, khắc phục tình trạng chung chung trong công tác quản lý nhà nước của chính quyền. Đồng thời, Huyện ủy tăng cường kiểm tra đôn đốc chính quyền thực hiện các công tác trung tâm thường xuyên và đột xuất của huyện thông qua chế độ hội ý, hội báo sinh hoạt thường vụ và chế độ chính quyền báo cáo định kỳ hằng tháng với cấp ủy. Nhìn chung, Ủy ban Hành chính huyện đều hoàn thành trách nhiệm được giao. Mọi thành viên Ủy ban

1. Thông tin lấy theo cuốn Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, *Kỷ yếu Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Phổ Yên (1960 - 2013),* Phổ Yên, 2014.

Hành chính huyện mặc dù trình độ có hạn, song các đồng chí đều tận tụy, gương mẫu, đi sâu đi sát cơ sở.

Ở cấp cơ sở, do ngân sách xã có hạn, trình độ cán bộ xã còn yếu, làm việc theo chế độ bán chuyên trách, mọi việc của Ủy ban Hành chính tập trung nhiều nhất vào Chủ tịch, hầu hết là các đồng chí thường vụ đảng ủy. Cán bộ Ủy ban Hành chính xã có tinh thần trách nhiệm tốt; nhiều thành viên được bầu lại nhiều lần, trong đó có đồng chí làm việc tới 20 năm liên tục, hoàn thành tốt chức trách của mình, một số được đề bạt làm trưởng, phó phòng, ban của huyện.

Các ban, phòng của huyện đã làm tham mưu giúp Ủy ban Hành chính huyện một cách có hiệu quả. Hầu hết các phòng, ban đều được tỉnh biểu dương khen thưởng phần công tác được phân công đảm nhiệm. Tuy nhiên, bộ máy còn cồng kềnh, hiệu suất công tác thấp. Nguyên nhân chính là chức năng, nhiệm vụ của tổ chức chưa được quy định rõ ràng, quy chế công chức tuy có được đặt ra, song không được thực hiện nghiêm túc. Tuyệt đại bộ phận cán bộ, công nhân viên thuộc khối Ủy ban Hành chính huyện đều đề bạt từ dưới xã lên, văn hóa thấp, chưa qua đào tạo nghiệp vụ; các ban chuyên môn ở xã nói chung còn yếu; tình trạng kiêm nhiệm khá phổ biến; nhiều ban chỉ có tên, không ổn định, hiệu suất công tác chưa rõ rệt.

Tòa án và Viện Kiểm sát nhân dân huyện thường xuyên được kiện toàn qua mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân huyện. Các đồng chí lãnh đạo Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện tôn trọng quyền độc lập trong xét xử của Tòa án.

Công an huyện được kiện toàn thường xuyên, trong đó Trưởng Công an huyện là ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, phục vụ đắc lực nhiệm vụ chính trị của huyện, giữ gìn an ninh, trật tự địa phương. Công an xã còn yếu, luôn thay đổi qua mỗi kỳ bầu

cử Ủy ban Hành chính và chưa được bồi dưỡng về nghiệp vụ. Công an ở 3 xã miền núi lại càng yếu hơn trong khi nơi đây lại là vùng xung yếu của huyện. Do đó, công an xã chưa giúp Ủy ban Hành chính xã ngăn chặn kịp thời tệ nạn xã hội phát sinh và phát triển ở địa phương.

Việc giáo dục pháp chế xã hội chủ nghĩa tuy có làm song không thường xuyên. Nhân dân nhiều khi chưa hiểu rõ luật pháp. Nhiều đơn thư khiếu nại của nhân dân chưa giải quyết kịp thời. Tình trạng "Phép vua thua lệ làng" còn khá phổ biến. Có cán bộ, đảng viên chưa thực sự gương mẫu chấp hành pháp luật. Trong việc thi hành Luật Nghĩa vụ quân sự còn có hiện tượng đảng viên chấp hành thiếu nghiêm túc, Luật Hôn nhân và gia đình đã ban hành song tệ tảo hôn, lấy vợ lẽ, ngược đãi phụ nữ và trẻ em vẫn còn xảy ra.

Nhận thức rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng dưới sự lãnh đạo của Đảng nên Huyện ủy rất quan tâm tới công tác Mặt trận và các đoàn thể. Các tổ chức Công đoàn ở huyện đã vận động phong trào thi đua yêu nước xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy việc hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chăm lo đến tổ chức đời sống của đoàn viên. Nhiều Công đoàn được công nhận Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa. Nhiều đoàn viên được tặng thưởng danh hiệu *Chiến sĩ thi đua*, *Lao động tiên tiến*.

Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh là lực lượng xung kích của cách mạng, lực lượng hậu bị của Đảng. Đoàn Thanh niên huyện đã làm tròn vai trò xung kích là trường học Cộng sản chủ nghĩa cho toàn đoàn viên, thanh niên, nổi lên là phong trào *3 sẵn sàng* trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Trong phong trào tòng quân chống Mỹ, Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện đã vận động đông đảo đoàn viên, thanh niên đăng ký tòng quân đạt kết quả tốt, đảm bảo vượt mức chỉ tiêu tỉnh giao. Trong lao động sản xuất, lực lượng thanh niên đi

đầu phong trào làm phân, chống hạn. Tính riêng năm 1975, đoàn viên, thanh niên huyện Phổ Yên đã làm được 301,7 tấn phân; huy động được 12.000 công chống hạn[1]. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện được giao nhiệm vụ giúp đỡ, dìu dắt Đội Thiếu nhi, trong đó Đoàn các trường phổ thông làm công tác này khá hơn các đoàn xã. Hằng năm, Ủy ban Thiếu niên nhi đồng, trong đó Đoàn Thanh niên làm nòng cốt đã phát động, nuôi dưỡng, phát triển phong trào *Nghìn việc tốt* trong thiếu nhi, lựa chọn được nhiều *Cháu ngoan Bác Hồ*, mở đại hội *Cháu ngoan Bác Hồ* thường kỳ hằng năm từ cơ sở xã, huyện.

Phụ nữ luôn là lực lượng lao động chủ yếu trong hợp tác xã nông nghiệp và trong một số ngành như Giáo dục, Thương nghiệp, Y tế, Ngân hàng, Bưu điện. Huyện ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác vận động phụ nữ, trong đó đã triển khai Nghị quyết số 152-NQ/TW, Nghị quyết số 153-NQ/TW ngày 10/1/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về một số vấn đề tổ chức lãnh đạo công tác phụ vận, Về công tác cán bộ nữ*. Trong 3 năm (1972 - 1975), Hội Phụ nữ huyện đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và 3 cuộc cách mạng ở địa phương. Hội đã động viên phụ nữ hăng hái tham gia các phong trào: *3 đảm đang*, *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa*, *Giỏi tay cày, hay tay súng*, *Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*... Năm 1975, Hội Phụ nữ huyện đã tổ chức tuyên truyền giáo dục cho 20.636 hội viên về xây dựng gia đình văn hóa mới, trong đó có 1.200 cán bộ, hội viên đăng ký tham gia và có 2 hội trưởng không thực hiện thách cưới khi kết hôn[2]. Thông qua phong trào hành động cách

1. *Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1975"*, tr.22.

2. *Báo cáo số 03/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác năm 1975",* tr.23.

mạng, tổ chức Hội đã phát triển về số lượng và chất lượng, từ chỗ tổ chức Hội ban đầu chỉ bao gồm nữ nông dân, sau đã kết nạp phụ nữ trí thức, phụ nữ tiểu thương và lao động khác. Hội đã được Huyện ủy tặng Cờ thưởng 8 năm liền về thành tích *3 đảm đang*.

Huyện ủy luôn quan tâm chỉ đạo củng cố tổ chức Hội Phụ lão, thông qua tổ chức Hội thúc đẩy mọi nhiệm vụ của địa phương. Trong kháng chiến, các cụ vừa động viên con cháu lên đường giết giặc cứu nước, vừa động viên gia đình gương mẫu làm tròn mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước, động viên nhân dân thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ, xây dựng nghĩa trang, đài liệt sĩ, thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, các cụ tích cực vận động phong trào bổ túc văn hóa, phong trào vệ sinh yêu nước, xây dựng hợp tác xã, nhiều cụ tham gia phong trào trồng cây gây rừng, làm đường giao thông và thủy lợi trong nông thôn...

Trên chiến trường miền Nam, vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 30/4/1975, cờ Mặt trận dân tộc giải phóng tung bay trên nóc Dinh Độc lập, báo hiệu sự toàn thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Hưởng ứng đợt thi đua *Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng* do Tỉnh ủy phát động (ngày 5/5/1975), Đảng bộ huyện đã lãnh đạo vận động nhân dân trong huyện ủng hộ đồng bào 2 tỉnh Kon Tum, Khánh Hòa khôi phục sản xuất và đời sống bằng 53 con trâu cày (trong đó có 7 con bằng tiền). Trong lúc huyện gặp khó khăn về lương thực, song nông dân trong huyện đã cho tỉnh vay 126 tấn thóc để giúp 2 tỉnh bạn

Trải qua 10 năm trực tiếp chiến đấu chống cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, thấm nhuần lời dạy thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Nước Việt Nam*

là một, dân tộc Việt Nam là một, sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không thể nào thay đổi", nhân dân các dân tộc Phổ Yên vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, đồng thời góp phần chi viện miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Chỉ tính riêng 10 năm, với khẩu hiệu *Thóc thừa cân, quân thừa người*, Phổ Yên đã liên tục hoàn thành mọi nghĩa vụ. Mặc dù thiên tai mất mùa, nhân dân còn gặp nhiều khó khăn song Phổ Yên không để thiếu nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước, nhiều năm huyện đã mở hội giao lương thực, thực phẩm, hoàn thành chỉ tiêu nhanh nhất cả về số lượng, chất lượng và thời gian. Ngoài ra còn giao thêm lương thực, thực phẩm phục vụ cho các đơn vị đóng quân tại xã, huyện. Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo quân và dân trong huyện tiến hành thắng lợi gần 40 chiến dịch động viên, tuyển quân lớn, nhỏ, bình quân mỗi năm 2 đợt, năm 1968 và 1972 đã giao tới 3 - 4 đợt. Mỗi đợt giao quân thực sự là ngày hội từ gia đình đến hợp tác xã, xã và huyện. Hơn 50% số gia đình trong huyện có con em tòng quân, nếu chỉ tính số gia đình có con em đến tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự thì tỷ lệ đó trên dưới 90%. Nhiều gia đình có từ 2 con trở lên đi bộ đội. Tiêu biểu là gia đình cụ Đinh Thị Tùn ở Đông Hạ (xã Tân Tiến - nay là phường Đông Cao), Trần Văn Yến ở thôn Phù Hương (xã Tân Hương), Nguyễn Đức Mai (xã Tân Hương), Nguyễn Văn Tỉnh (xã Thắng Lợi - nay là phường Cải Đan, thành phố Sông Công)... có từ 4 đến 5 người con đi bộ đội. Học sinh các trường cấp II, III đến tuổi nghĩa vụ đều hăng hái tòng quân. Thanh niên các xã Trung Thành, Tân Tiến viết đơn tình nguyện lên đường chiến đấu bằng máu.

Tổng kết 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), huyện Phổ Yên huy động được 5.510 người vào bộ đội đánh

Mỹ[1]. Nhiều người đã lập công xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu và công tác, được tặng thưởng nhiều huân, huy chương và danh hiệu vinh dự các loại (*Chiến sĩ thi đua, Chiến sĩ quyết thắng, Dũng sĩ diệt Mỹ, Dũng sĩ diệt ngụy*). Đồng chí Nguyễn Mai Tâm (ở xã Tân Tiến - nay là phường Đông Cao) được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lao động*; Dương Quảng Châu (xã Thành Công) lập thành tích đặc biệt xuất sắc trong chiến đấu, được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*. Toàn huyện có 1.124 người đã anh dũng hy sinh ở các mặt trận, được công nhận là liệt sĩ; gần 1.000 người đã để lại một phần xương, máu ở các chiến trường, được công nhận là thương binh. Cũng trong những năm tháng kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ và nhân dân trong huyện đã làm tốt công tác bảo vệ an toàn cho các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước về thăm và qua lại tại Phổ Yên: Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Phổ Yên 3 lần: Năm 1955 thăm một gia đình nông dân ở thôn Yên Ninh, xã Đồng Tiến (nay thuộc thị trấn Ba Hàng), năm 1960 về thăm Thái Nguyên nghỉ chân ở đồi Vân Dương (xã Hồng Tiến), năm 1964 Bác về thăm Sư đoàn 312 đóng quân trên địa bàn huyện Phổ Yên; đồng chí Trường Chinh và đồng chí Hoàng Quốc Việt thăm huyện và xã Tiên Phong 2 lần. Từ năm 1956 đến năm 1973, đồng chí Lê Duẩn nhiều lần về thăm trường Đại học Ngoại giao sơ tán ở xã Tiên Phong.

Với những đóng góp của quân và dân Phổ Yên trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Phổ Yên được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Quân công hạng Hai*. Cán bộ, đảng viên, nhân dân được thưởng 791 *Huân chương Kháng chiến hạng Nhất*, 1.116 *Huân chương Kháng chiến hạng Nhì*, 1.997 *Huân chương Kháng chiến hạng Ba* và 1.034 *Huân chương*

1. Theo Tổng kết 30 năm tuyển quân 1945 - 1975 toàn tỉnh Bắc Thái, Quân khu Việt Bắc.

Kháng chiến hạng Nhất, *hạng Hai*. Thành quả rất tự hào trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước là nguồn động viên, khích lệ Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên vững bước vào thời kỳ thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương III
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. LÃNH ĐẠO KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CHI VIỆN CÁC TỈNH BIÊN GIỚI CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TOÀN VẸN LÃNH THỔ CỦA TỔ QUỐC (1975 - 1980)

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của quân và dân ta. Lịch sử dân tộc Việt Nam bước sang một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, thống nhất và cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong bối cảnh đó, ngày 29/9/1975, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa III) đã họp và ban hành Nghị quyết *Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*. Sau khi điểm lại những thắng lợi to lớn của quân và dân hai miền Nam Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước kéo dài hơn 20 năm, Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: *"Hoàn thành thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội. Miền Bắc phải tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; miền Nam phải đồng thời*

tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội"[1].

Trong không khí tưng bừng, phấn khởi trước những thành quả vĩ đại sau 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo nhân dân nhanh chóng bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới, nhất là thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III), trực tiếp là Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 1974 - 1977), Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đứng trước nhiều khó khăn: Phổ Yên vẫn là một huyện nông nghiệp, trong khi đó thời tiết những năm 1975 - 1976 diễn biến thất thường, ảnh hưởng xấu đến sản xuất; phong trào hợp tác hóa nông nghiệp tuy ổn định nhưng không đồng đều giữa các xã, trình độ quản lý và trình độ áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp còn kém. Đội ngũ cán bộ cơ sở lãnh đạo còn nhiều hạn chế, có tư tưởng ỷ lại, ngại khó, chưa phát huy đầy đủ tinh thần làm chủ tập thể của quần chúng nhân dân; đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn. Quý I năm 1976, do tình hình sản xuất gặp khó khăn, nhất là tình hình mất cân đối về lương thực đã có tác động lớn đến đời sống của nhân dân. Các xã Thuận Thành, Tiên Phong, Trung Thành, Tân Hương, Nam Tiến đã có nhiều hộ thiếu đói giáp hạt. Theo báo cáo của huyện, đầu năm 1976, huyện có hơn 1.200 hộ với 7.651 nhân khẩu thiếu ăn[2].

Trước tình hình đó, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, tập trung đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.369.

2. *Báo cáo số 01-BC/BT ngày 20/4/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái "về công tác quý I năm 1976",* tr.5.

Trong trồng trọt, thời tiết vụ đông xuân 1975 - 1976 và vụ mùa nắng hạn kéo dài, không thuận lợi cho phát triển cây trồng. Tổng diện tích lúa cả năm 1976 là 8.500ha[1] nhưng có tới 114,7ha cấy mạ già phải chờ nước, 1.383,1ha lúa bị hạn, 3.240,7ha lúa bị sâu bệnh phá hoại[2]. Nhờ các cấp, các ngành trong huyện tập trung lãnh đạo đẩy mạnh thâm canh, đưa các giống lúa mới có năng suất cao vào sản xuất trên 70% diện tích nên năng suất lúa bình quân cả năm vẫn đạt 14,81 tạ/ha, sản lượng đạt 12.715 tấn[3].

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được củng cố, ổn định về tổ chức. Tính đến năm 1976, toàn huyện có 68 hợp tác xã (trong đó có 1 hợp tác xã toàn xã trồng rau chuyên canh và 2 hợp tác xã quy mô toàn xã) với 10.580 hộ xã viên (chiếm tỷ lệ 94,7% dân số)[4]. Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và trình độ kỹ thuật cho cán bộ hợp tác xã, trong năm, cấp ủy, chính quyền huyện đã cử 40 cán bộ xã - hợp tác xã và 11 kế toán trưởng tham gia lớp học tổ chức lại sản xuất do tỉnh mở. Đồng thời, huyện cũng mở được 1 lớp kế toán gồm 34 học viên và 2 lớp định mức lao động gồm 58 học viên... Trong công tác củng cố các hợp tác xã yếu kém, Huyện ủy đã thành lập các tổ công tác xuống các hợp tác xã yếu kém để củng cố. Nhờ đó, phong trào của một số hợp tác xã yếu kém được ổn định, có chiều hướng phát triển tốt như Đông Cao, Tân Hương, Xuân Trù (xã Tiên Phong)[5].

Nhằm thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết số 247-NQ/TW ngày 29/9/1975 của Ban Chấp

---

1. Theo *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1976 - 1984.*

2. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.3.

3. Theo *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1976 - 1984.*

4. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976",* tr.6.

5. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.7.

hành Trung ương Đảng *Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*, ngày 3/1/1976, Bộ Chính trị ra Chỉ thị số 228-CT/TW *Về việc lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước*. Thực hiện chủ trương của Trung ương, ngày 25/4/1976, các cấp ủy đảng trong huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VI, với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt 98,74%; các xã Đắc Sơn, Thành Công đạt 100%. Tổng kết công tác bầu cử, Phổ Yên là huyện xếp vào loại thứ 2 của tỉnh[1].

Tại kỳ họp thứ nhất (diễn ra từ ngày 24/6 đến ngày 3/7/1976), Quốc hội khóa VI đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Hành chính các cấp được đổi tên thành Ủy ban nhân dân. Tại Phổ Yên, đồng chí Hoàng Văn Sức giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Trần Thị Chiến, Hà Đình Thông, Nguyễn Văn Kỷ giữ chức Phó Chủ tịch.

Để lãnh đạo cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội, tháng 12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội đã vạch ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội quyết định phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu của Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980) nhằm hai mục tiêu cơ bản là: xây dựng một bước cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế nói chung trong cả nước mà bộ phận chủ yếu là cơ cấu công - nông nghiệp và cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân lao động. Nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc là đẩy mạnh cuộc vận động và tổ chức lại sản xuất và lao động của hợp tác xã, củng cố và xây dựng huyện thành đơn vị kinh tế nông - công nghiệp, ở miền núi là nông - lâm - công nghiệp; tổ chức lại sản xuất theo hướng đưa nông nghiệp phát triển toàn diện cả trồng trọt và chăn nuôi theo

1. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.17.

hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Tiến hành phân vùng, quy hoạch và phát triển, tập trung đầu tư và phát động phong trào quần chúng để đẩy mạnh thủy lợi, đẩy mạnh sản xuất các loại phân bón ruộng, cải tạo đất và xây dựng hệ thống giống...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất, với khẩu hiệu *Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân*.

Mặc dù thời tiết vụ đông xuân 1976 - 1977 và vụ mùa năm 1977 giá rét, nắng hạn kéo dài, song, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo mở rộng diện tích trồng sắn và phát động *Chiến dịch vụ mùa thắng lợi* nhằm nâng cao tinh thần quyết tâm khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong huyện. Nhờ đó, diện tích gieo trồng năm 1977 đạt 12.747,3ha, đưa hệ số sử dụng ruộng đất từ 1,79 lần (năm 1976) lên 1,85 lần (năm 1977). Tổng sản lượng lương thực năm 1977 đạt 15.162,8 tấn. Xã Tiên Phong có 2 hợp tác xã đạt năng suất trên 5 tấn[1]. Phong trào hợp tác xã tiếp tục được giữ vững. Tính đến năm 1977, toàn huyện có 65 hợp tác xã.

Cùng với lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất, Đảng bộ huyện luôn chú trọng đến công tác văn hóa - xã hội. Công tác thông tin được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện hiệu quả, tập trung vào việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị của địa phương như sản xuất vụ mùa, ra quân làm thủy lợi.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới. Năm học 1976 - 1977, tỷ lệ học sinh tốt

1. *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ Phổ Yên năm 1977",* tr.3.

nghiệp cấp I đạt 98%, cấp II đạt 97% và cấp III đạt 70%. Chất lượng đội ngũ giáo viên các nhà trường được nâng cao, trong đó Mẫu giáo và vỡ lòng có 50 giáo viên tiên tiến; cấp I, II có 325 giáo viên tiên tiến và cấp III có 34 giáo viên tiên tiến (năm 1977).

Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ chú trọng. Bệnh viện huyện có 2 phòng khám đa khoa, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân đến khám và chữa bệnh. Đội ngũ cán bộ y tế với tinh thần "Lương y như từ mẫu", tận tình điều trị bệnh nhân, thái độ đúng mực, chế độ khám kê đơn đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 30/10 đến ngày 2/11/1977, Đảng bộ Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ XIX (nhiệm kỳ 1977 - 1980) nhằm tổng kết hoạt động thực tiễn và đề ra những định hướng lớn trong việc xây dựng quê hương. Trên cơ sở đánh giá đúng tình hình trong những năm qua và xác định những mặt mạnh, mặt yếu của địa phương, nắm vững nội dung kế hoạch 5 năm lần thứ 2 của tỉnh, Đại hội đề ra phương hướng chung là: *"Trên cơ sở tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp đưa từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Ra sức phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp toàn diện, đẩy mạnh phát triển thủ công nghiệp, nhằm đáp ứng nhu cầu ở ăn ở, học hành, đi lại của nhân dân. Đảm bảo hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước, đảm bảo cung cấp rau cho khu công nghiệp và nhân dân ngày một tăng. Xây dựng cơ sở vật chất cho sản xuất nông nghiệp, tổ chức tốt nghề phụ trong nông nghiệp. Trên cơ sở đó sử dụng hết sức lao động ở địa phương, sản xuất ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, nhằm cải thiện từng bước đời sống của nhân dân kể cả vật chất và tinh thần"*[1].

Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XIX còn đề ra nhiệm vụ:

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Phổ Yên lần thứ XIX.*

- Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước: Đến năm 1980 phải đạt 5.800 tấn lương thực (3.500 tấn thóc, 2.300 tấn màu), 1.000 tấn lợn hơi, 6 triệu quả trứng, 50 tấn đậu các loại, 5.000 tấn rau, giá trị hàng xuất khẩu đạt 3,728 triệu đồng.

- Chăm lo đời sống nhân dân: Tổ chức cung cấp đủ lương thực, thực phẩm cho cán bộ, công nhân, viên chức theo chế độ; ở nông thôn sau khi hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước, mức ăn đạt 23kg lương thực người/tháng (18kg thóc, 5kg màu)[1].

- Nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp: Đẩy mạnh gieo trồng, diện tích gieo trồng cây lương thực phải được mở rộng, nhanh chóng hình thành vùng rau chuyên canh. Coi trọng trồng cây công nghiệp, dược liệu và cây xuất khẩu. Đẩy mạnh phong trào chăn nuôi, từng bước đưa chăn nuôi thành ngành chính. Coi trọng chăn nuôi cả hai khu vực tập thể và gia đình, đưa tất cả các hợp tác xã sau khi tổ chức lại sản xuất đều có chăn nuôi tập thể, chủ yếu là chăn nuôi lợn nái. Các hợp tác xã có đồng cỏ tổ chức chăn nuôi bò đàn, khuyến khích gia đình xã viên ở những nơi có đồng cỏ chăn nuôi trâu, bò từ 1 - 5 con để bổ sung thêm sức kéo và phân bón. Đi đôi với chăn nuôi gia súc, phát triển mạnh phong trào nuôi cá, gia cầm. Tất cả các hồ ao đều được thả cá.

Để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ trên, Đại hội đã đề ra các biện pháp cần tập trung thực hiện:

- Hoàn thành việc điều tra, phân vùng quy hoạch cho từng xã, thành lập xong quy hoạch tổng thể của huyện. Tổ chức khai hoang 300ha để mở rộng diện tích, hoàn thành kênh mương Núi Cốc và phát động phong trào làm thủy lợi nhỏ. Từng bước cải tạo lại đồng ruộng và hoàn chỉnh thủy nông.

1. *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Phổ Yên lần thứ XIX.*

- Thường xuyên phát động phong trào làm phân bón, phát triển mạnh bèo hoa dâu trên ruộng lúa xuân.

- Tất cả diện tích đều được cấy giống lúa mới. Xây dựng một hợp tác xã chuyên làm giống lúa (Vân Trai), hoàn thành đưa vào hoạt động trại giống Đắc Sơn, khoanh vùng nuôi lợn nái để tự túc lợn con. Dành từ 10 - 12% diện tích đất để sản xuất thức ăn cho lợn, phát huy hiệu lực của trạm thú y; xây dựng trạm dự tính, dự báo sâu bệnh.

Tổ chức cung cấp đủ công cụ thông thường cho lao động, tiến lên có công cụ cải tiến, từng bước đưa cơ khí vào nông nghiệp trong các khâu làm đất, chế biến thức ăn gia súc, đập lúa, xay xát.

Công tác chỉ đạo phải coi trọng sản xuất lương thực là vấn đề chiến lược, là bàn đạp để phát huy các thế mạnh khác. Kiên quyết thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm, quản lý lúa màu, cây công nghiệp, không được dùng những hình thức khác để phân tán ruộng đất của hợp tác xã.

- Tích cực quản lý và sử dụng tốt lao động. Giải quyết tốt vấn đề xã hội là yêu cầu cấp bách. Để thực hiện quản lý lao động xã hội phải tích cực sắp xếp lại các ngành nghề, trước hết là thị trấn Ba Hàng và các phố dọc Quốc lộ 3. Kiên quyết buộc những người có sức lao động nhưng lười biếng, không chịu lao động, làm ăn phi pháp phải đi vào làm ăn sản xuất.

Đối với nông nghiệp, từng bước đi vào phân bố lại lao động các ngành nghề để tiến hành chuyên môn hóa lao động và tăng năng suất lao động. Chính quyền các cấp phải là "trọng tài", việc chấp hành luật nghĩa vụ dân công và chế độ lao động. Cung cấp đầy đủ lao động theo kế hoạch của Nhà nước. Chăm lo về sản xuất và đời sống cho các gia đình liệt sĩ, thương binh, những người tàn tật trong chiến tranh, trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa và cán bộ nghỉ hưu. Sắp xếp công ăn việc

làm cho thương bệnh binh, bộ đội chuyển ngành để từng bước khắc phục hậu quả sau chiến tranh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XIX (nhiệm kỳ 1977 - 1980) gồm 29 đồng chí[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Mục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Văn Sào, Hoàng Văn Sức giữ chức Phó Bí thư.

Để xây dựng kế hoạch lâu dài, huyện đã khẩn trương điều tra cơ bản về mọi mặt, trên cơ sở đó xây dựng quy hoạch cho từng hợp tác xã, quy hoạch tổng thể của huyện, quy hoạch đào tạo cán bộ để vừa bổ sung cho kế hoạch 5 năm, vừa phục vụ cho tổ chức lại sản xuất, cải tiến quản lý trong các hợp tác xã và các cơ quan Nhà nước. Đối với nông nghiệp, đến năm 1978 đã hợp nhất xong các hợp tác xã quy mô nhỏ thành quy mô hợp tác xã toàn xã. Hợp nhất đến đâu, huyện đã tổ chức lại sản xuất đến đó, kiên quyết khắc phục những thiếu sót như triệt để thu hồi ruộng đất bị lấn chiếm dưới bất kỳ hình thức nào. Huyện cũng đã quy hoạch lại các làng xóm, khu dân cư cho phù hợp với tổ chức lại sản xuất. Đất giao cho xã viên sử dụng (bao gồm cả thổ cư và ruộng đất 5%) được thực hiện theo quy định của tỉnh, mỗi hộ không quá 700m^2.

Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất nông nghiệp của huyện được tiến hành đưa hợp tác xã lên bậc cao với việc mở rộng quy mô hợp tác xã ra toàn xã. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp được đẩy mạnh theo quan điểm hoàn thiện mọi mặt với phương hướng đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Về mặt sở hữu, ruộng đất, ao hồ, trâu, bò và các tư liệu sản xuất trong nông nghiệp được đưa vào sở hữu tập thể ở mức cao độ, đều thuộc sở hữu chung của hợp tác xã. Bộ máy quản lý, điều

1. *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1977",* tr.16.

hành cao nhất trong hợp tác xã gồm có Ban chủ nhiệm và các bộ phận kế hoạch, thống kê, kế toán. Giám sát hoạt động của bộ máy quản lý hợp tác xã có ban kiểm soát do đại hội xã viên bầu ra. Phương hướng sản xuất của hợp tác xã được xây dựng theo sự lãnh đạo thống nhất của cấp trên và phù hợp với phương hướng sản xuất của huyện. Các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp tác xã được xây dựng đều phải được cấp trên xét duyệt và mang tính pháp lệnh. Cũng trong thời kỳ này, hợp tác xã đã thành lập các tổ đội chuyên và thực hiện phân công lao động theo hướng chuyên môn hóa. Phân phối trong hợp tác xã sản xuất nông nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc quy định thống nhất của Nhà nước, vừa thực hiện phân phối bằng hiện vật, vừa thực hiện phân phối bằng tiền, trong đó phân phối hiện vật là chủ yếu, duy trì chính sách phân phối theo định suất. Như vậy, cơ chế quản lý nông nghiệp trong thời kỳ này là biểu hiện đầy đủ nhất của cơ chế quan liêu bao cấp. Nhìn chung, việc tổ chức lại sản xuất đã góp phần giúp các hợp tác xã nông nghiệp xác định được phương hướng sản xuất, phân công lại lao động, phát triển thêm ngành nghề. Trong 6 tháng đầu năm 1979, Hợp tác xã Trung Thành đã quản lý màu tốt hơn[1].

Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của công tác thủy lợi, trong 5 năm (1975 - 1980), Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân tham gia các phong trào thi đua sôi nổi do tỉnh phát động, trong đó chú trọng đẩy mạnh phong trào xây dựng công trình thủy lợi hồ Núi Cốc (khởi công từ năm 1973)[2]. Tính đến cuối năm 1978, tại kênh cấp I, nhân dân trong huyện đã đóng góp được 109.578 ngày công; tại kênh cấp II, huyện thực hiện được 60.647 ngày công. Bên cạnh đó, phong trào tự làm thủy lợi tại các xã và hợp tác xã phát triển tốt. Các trạm bơm điện, bơm dầu luôn sẵn sàng phục vụ sản xuất. Với những kết quả trên,

1. *Báo cáo số 09-BC/HU ngày 7/7/1979 về "Công tác 6 tháng đầu năm 1979"*, tr.5.

2. Đây là công trình thủy lợi lớn của miền Bắc và là công trình lớn nhất trên địa bàn tỉnh.

năm 1978, huyện Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Ba* về thành tích làm thủy lợi[1].

Trong 2 năm (1978 - 1979), mặc dù còn nhiều khó khăn[2] nhưng với những biện pháp lãnh đạo tích cực của Huyện ủy, diện tích gieo cấy hằng năm tăng từ 8 - 10%, tỷ lệ giống lúa mới ngày càng được tăng lên. Năm 1979, tổng diện tích gieo trồng của huyện là 13.732ha (tăng 4,1%), trong đó riêng diện tích trồng lúa là 9.561,6ha (tăng 2,2%), diện tích trồng rau đậu các loại là 1.074ha (tăng 17,1%), diện tích cây công nghiệp ngắn ngày là 568ha (tăng 5,1%) so với năm 1978...

Bên cạnh việc mở rộng diện tích gieo trồng các loại cây màu ngắn ngày (khoai lang, ngô, đậu), thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 1/3/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động một chiến dịch trồng sắn rộng rãi trong toàn tỉnh, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân tham gia chiến dịch trồng sắn. Được sự hưởng ứng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân, sau hơn 2 tháng triển khai, huyện Phổ Yên là một trong 3 huyện của tỉnh có diện tích trồng sắn lớn, với 760ha[3], góp phần bổ sung lượng lương thực tương đối lớn cho huyện.

Nhằm cải thiện đời sống và phục vụ yêu cầu sản xuất, công tác chăn nuôi được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo thực hiện theo tinh thần Nghị quyết số 214-NQ/TW ngày 1/3/1971 Hội nghị lần thứ 19 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó có nội dung đưa chăn nuôi lên thành một ngành sản xuất chính. Nhờ

---

1. *Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác năm 1978,* tr.7.

2. Theo *Báo cáo số 07-BC/BT ngày 7/5/1979 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công tác tháng 4/1979"*: Cuối tháng 4/1979, ở Phổ Yên đã xảy ra một số trận mưa gió lốc, khiến 3 người chết và còn gây ngập úng 1.018ha lúa chiêm xuân (mất trắng 376ha), 432ha đỗ các loại và lạc (mất trắng 198ha); đổ 150 ngôi nhà, 112 gian trường học, 59 gian nhà kho.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.129.

đó chăn nuôi được giữ vững. Nếu như năm 1975 tổng số đàn gia súc (trâu, bò) của huyện là 11.290 con[1] và đàn lợn là 21.166 con thì năm 1978 có các số liệu tương ứng 11.826 con và 23.607 con. Năm 1979, cấp ủy, chính quyền Phổ Yên đã ban hành Nghị quyết 05 và Thông báo 186 đề ra chủ trương, biện pháp thực hiện chăn nuôi lợn, nhất là lợn con giống để cung cấp cho khu vực tập thể và xã viên. Tổng đàn trâu, bò có 11.759 con, đàn lợn có 23.755 con. Một số hợp tác xã như Tân Hương, Tiên Phong, Trung Thành đã thành công trong việc đầu tư cho chăn nuôi làm đòn bẩy tạo đà cho kinh tế phát triển. Huyện ủy cũng đã chỉ đạo lập vành đai thực phẩm để cung cấp cho thị trấn Ba Hàng và các khu công nghiệp Gò Đầm, Bãi Bông. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh phát triển, nhiều cơ sở chăn nuôi lợn tập thể trong các hợp tác xã ở Phổ Yên bị thua lỗ nên phải giải thể[2]; từ cuối những năm 70, việc nuôi thả cá giảm dần, từ chăn thả tập thể hợp tác xã đến chia về các đội chăn thả tập thể đội hoặc giao khoán cho gia đình xã viên.

Trồng trọt và chăn nuôi phát triển, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện có điều kiện hoàn thiện nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Tính riêng năm 1978, toàn huyện đã nhập kho được 916,71 tấn thóc (đạt 75,6% kế hoạch) và 117 tấn rau màu quy thóc (đạt 23,4% kế hoạch). Các hợp tác xã làm nghĩa vụ lương thực khá của huyện là: Đông Quang Hồng, Cống Thượng, Phúc Đông, Quân Cay, Đèo Nứa, Sóng Thượng, xóm Hạ và xóm Trung. Đối với nghĩa vụ thực phẩm, toàn huyện đã thu mua được 307,54 tấn lợn hơi (đạt 93% kế hoạch), trong đó các xã Tân Hương, Đông Cao, Trung Thành, Thuận Thành, Đồng Tiến, Vạn Phái, Hồng Tiến... đã hoàn thành và hoàn

1. *Báo cáo số 30/BC-TK ngày 10/1/1976 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1975".*

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.137.

thành vượt mức nghĩa vụ bán lợn cho Nhà nước trước 45 ngày[1]. Trong huy động lương thực vụ mùa năm 1979, huyện Phổ Yên đã hoàn thành kế hoạch[2].

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp có nhiều tiến bộ. Số lượng các cơ sở sản xuất ngày càng nhiều, trong đó sản phẩm chủ yếu là mành cọ, gạch, ngói... Ngoài ra, còn có những sản phẩm phục vụ cho nông nghiệp như trục xe cải tiến, dao cào cỏ...; sản xuất các loại đồ gỗ như bàn, ghế, tủ, giường...; cũng như các sản phẩm chế biến (miến dong, đậu, bún, bánh) phục vụ nhu cầu ăn uống của nhân dân. Nhìn chung các mặt hàng tiểu thủ công nghiệp sản xuất đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Cùng với kinh tế, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự nghiệp giáo dục Phổ Yên đã thu được những kết quả đáng kể. Năm 1979, tỷ lệ học sinh cấp I lên lớp đạt 95%, cấp II đạt 96,7%, cấp III đạt 95,8%; có 10 học sinh lớp 4 và lớp 7 tham dự kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh và 5 học sinh được chọn đi thi 2 môn Văn, Toán toàn miền Bắc. Toàn huyện có 5 đơn vị được công nhận là *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, 5 trường được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, 5 trường được Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen, 9 người đạt danh hiệu *Chiến sĩ thi đua*, 49 người đạt danh hiệu *Lao động tiên tiến*. Trong năm 1979, huyện cũng đã chỉ đạo xây dựng được 30 phòng học cấp 4, góp phần đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Trong 5 năm (1975 - 1980), phong trào thi đua *Hai tốt* và học tập gương các trường tiên tiến được đẩy mạnh, nhờ đó chất lượng giáo dục được nâng dần. Trường cấp I Thắng Lợi và Trường cấp III Lê Hồng Phong là những cơ sở có phong trào khá[3].

---

1. *Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về công tác năm 1978,* tr.12.

2. *Báo cáo số 07-BC/BT ngày 10/5/1980 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công tác tháng 4/1980",* tr.3.

3. *Báo cáo số 01-BC/BT ngày 10/1/1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công tác năm 1977",* tr.15.

Công tác y tế và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được các ngành, các cấp quan tâm về mọi mặt. Các cơ sở y tế gồm Bệnh viện huyện và các trạm y tế xã, thị trấn được củng cố cả về tổ chức và cơ sở vật chất. Từ năm 1976, Bệnh viện huyện đã có 2 phòng khám đa khoa phục vụ công tác khám, chữa bệnh, góp phần tiết kiệm thời gian cho người bệnh[1]. Năm 1979, tổng số nhân viên y tế ở các trạm xá xã là 24 y sĩ, 36 y tá, 4 hộ sinh, 13 dược tá. Phòng y tế và Bệnh viện huyện được bổ sung nhiều bác sĩ đa khoa và chuyên khoa. Việc bố trí cán bộ đã có sự cải tiến, trong điều trị cho bệnh nhân, cán bộ và nhân viên trong Bệnh viện luôn giữ thái độ đúng mực, phát huy khả năng, phương tiện hiện có để chẩn đoán, điều trị nên công tác bảo vệ sức khỏe cho nhân dân được nâng cao, cứu chữa các trường hợp chấn thương, hạn chế các trường hợp cấp cứu phải chuyển lên bệnh viện tuyến trên. Hằng năm, Bệnh viện đã khám và chữa bệnh cho hàng vạn người.

Cùng với phát triển kinh tế - xã hội, công tác quốc phòng - an ninh được Đảng bộ, chính quyền huyện quan tâm lãnh đạo. Năm 1978, tập đoàn phản động Pol Pot Iêng Sary (Campuchia) mở rộng chiến tranh xâm phạm chủ quyền nước ta ở biên giới phía Tây Nam. Ngày 17/2/1979, Trung Quốc tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc Việt Nam. Đứng trước tình hình chung của cả nước, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân và lực lượng vũ trang trong huyện ra sức phấn đấu vươn lên, phát huy truyền thống và khắc phục khó khăn để hoàn thành những nhiệm vụ cấp bách trong tình hình mới.

Tháng 2 và 3/1979, Phổ Yên đã đưa nhiều đơn vị lên Cao Bằng xây dựng tuyến phòng thủ. Ngày 5/3/1979, tiểu đoàn dân quân, du kích tập trung được thành lập, gồm 467 cán bộ, chiến

1. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.12.

sĩ, vừa làm kinh tế vừa sẵn sàng chiến đấu, xây dựng phòng tuyến, luyện tập quân sự và hướng dẫn nhân dân chuẩn bị mọi mặt để ứng phó khi chiến sự xảy ra. Ngày 10/3/1979, tiểu đoàn này đi xây dựng phòng tuyến bổ sung cho mặt trận Cao Bằng. Cũng đầu tháng 3/1979, Trường Đại học Mỏ địa chất đã tổ chức một trung đoàn tự vệ, gồm 2.027 cán bộ, chiến sĩ là cán bộ, giảng viên các phòng, khoa và sinh viên các khóa 21, 22, biên chế thành 2 tiểu đoàn, 8 đại đội đi xây dựng phòng tuyến tại đèo Gió (Cao Bằng)[1]. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh đội, Huyện đội Phổ Yên đã giúp trường tổ chức trung đoàn tự vệ thứ 2 để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại địa phương. Trung đoàn này có 3 tiểu đoàn gồm tiểu đoàn vận tải, chiến đấu, nuôi quân, quân số 2.670 người với nhiệm vụ vừa huấn luyện quân sự vừa xây dựng phòng tuyến Quốc lộ 3, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Do thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ các cấp về công tác phòng thủ địa phương, cùng với việc đưa lực lượng chiến đấu lên mặt trận, Phổ Yên đã làm tốt công tác xây dựng phòng tuyến bảo vệ tại địa phương và được đánh giá là một trong 3 huyện khá nhất tỉnh. Kết quả của đợt 1 (từ 23/3 đến 27/4/1979), chỉ trong vòng 35 ngày, toàn huyện đã đào đắp được 61km chiến hào, 4.315 hầm các loại, khối lượng đào đắp đạt 54.335m^3 với 65.314 ngày công, đảm bảo chất lượng tốt, đáp ứng được yêu cầu chiến đấu. Tiêu biểu là Trung đoàn tự vệ Công ty xây lắp cơ khí, Trường công nhân kỹ thuật Việt - Đức, Trường Kinh tế I, Nhà máy phụ tùng ô tô số I... Tất cả các nhà máy, xí nghiệp, trường học trên địa bàn huyện được chia làm 4 cụm phòng thủ. Các nhà máy, xí nghiệp, ngoài việc sản xuất các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân, còn sản xuất các mặt hàng phục vụ quốc phòng. Trường công nhân kỹ thuật

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.237.

Việt - Đức, Nhà máy phụ tùng ô tô số I đã sản xuất hàng vạn chông sắt để chuyển lên biên giới.

Công tác hậu phương quân đội và phục vụ chiến đấu được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo thực hiện. Toàn huyện đã phát động phong trào ủng hộ thương binh. Kết quả đợt 1 đã đóng góp 400 chõng tre, 62kg gạo tẻ, 69,5kg gạo nếp, 22,5kg đường, 15kg gà thịt, 21 hộp sữa cho Bệnh viện 91. Bệnh viện huyện đã cử các kíp mổ đến giúp Bệnh viện 91 cứu chữa thương binh; đồng thời, nhận thương binh về bệnh viện cứu chữa. Tiêu biểu cho phong trào ủng hộ thương binh là các đơn vị: Nhà máy y cụ II đã ủng hộ số tiền 131.135 đồng cho Bệnh viện 91; Trường Công nhân kỹ thuật Việt - Đức có 400 cán bộ được kiểm tra máu để hiến máu cho thương binh Bệnh viện 91; Nông trường Bắc Sơn đã ủng hộ 400 đồng vào Quỹ nuôi quân của huyện Phổ Yên.

Sau khi toàn bộ quân xâm lược rút về nước, thực hiện cuộc vận động ủng hộ Cao Bằng do Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động, Phổ Yên cũng đã huy động 76 tấn thóc, 8 tấn thịt trâu, bò, 15 tấn lợn hơi, 400kg gà thịt, 21.638 đồng và 1.647 mét phiếu vải lên giúp đỡ đồng bào biên giới. Công tác tuyển quân được tiến hành liên tục với số lượng lớn. Năm 1979, quân thường trực lấy ở khối nông thôn 4 đợt, khối cơ quan 2 đợt với tổng số 1.300 quân.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, Phổ Yên còn thu được những thành tích to lớn trong công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Toàn huyện đã trở thành một pháo đài quân sự vững mạnh, xứng đáng với danh hiệu *cửa ngõ phía bắc của Thủ đô Hà Nội*.

Nghị quyết Hội nghị của Huyện ủy họp ngày 26/10/1979 đã chỉ rõ: Tập trung sức phát triển lương thực, thực phẩm, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu tại chỗ và phục vụ cho công nghiệp, cho lực lượng vũ trang; đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu. Đồng thời, Huyện ủy cũng đã ra

Nghị quyết về công tác quân sự địa phương trong 3 năm (1978 - 1980) là: Phải kết hợp chặt chẽ việc xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng trên mọi mặt, xây dựng huyện thành pháo đài quân sự, củng cố và xây dựng các lực lượng tự vệ và dân quân, tự vệ, thực hiện ở đâu có dân, có công nhân viên chức thì ở đó có quân.

Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy, lực lượng dân quân, tự vệ được duy trì, đi vào nền nếp và đạt được nhiều kết quả tốt. Tỷ lệ dân quân, tự vệ là công nhân, viên chức đạt 48%, đảng viên đạt 48,13%, đoàn viên đạt 61,24%, quân nhân phục viên chuyển ngành đạt 64,37%. Chương trình huấn luyện hằng năm được đảm bảo cả về nội dung và chất lượng. Huyện đã phát triển dân quân, tự vệ nữ từ 16 - 30 tuổi, nam từ 16 - 45 tuổi. Mỗi xã và cơ quan đều tổ chức ra nhiều đại đội, trong đó có một đại đội cơ động với sự tham gia của nữ dân quân, tự vệ từ 17 - 25 tuổi; nam từ 17 - 35 tuổi tổ chức thành những đơn vị lớn hơn như tiểu đoàn, trung đoàn. Ban Chỉ huy xã đội, đại đội, tiểu đoàn, trung đoàn có từ 4 đến 5 đồng chí, trong đó các đồng chí bí thư đảng ủy, chi ủy là chính trị viên. Toàn huyện có 60 - 70% lực lượng cơ động và 15 - 20% lực lượng tại chỗ được trang bị vũ khí.

Năm 1978, lực lượng dân quân, tự vệ huyện có 3.569 cán bộ, chiến sĩ [1]. Năm 1979, Phổ Yên đảm bảo vượt chỉ tiêu tuyển quân, đồng thời số lượng dân quân, tự vệ có sự tăng nhanh về số lượng và chất lượng so với năm 1978.

Cụ thể:

Khối nông thôn:

Lực lượng dân quân tăng từ 7.078 người lên 8.367 người[2].

1. *Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1979 của Ban Chỉ huy Quân sự Phổ Yên.*

2. *Báo cáo tổng kết công tác quân sự địa phương năm 1979 của Ban Chỉ huy Quân sự Phổ Yên.*

Trong đó:

Số lượng dân quân là đảng viên tăng từ 2.382 người lên 2.737 người.

Số lượng dân quân là quân nhân phục viên tăng từ 922 người lên 1.294 người.

Khối cơ quan:

Lực lượng tự vệ tăng từ 9.242 người lên 15.037 người[1]. Trong đó:

Số lượng tự vệ là đảng viên tăng từ 1.826 người lên 2.490 người.

Số lượng tự vệ là đoàn viên tăng từ 5.196 người lên 10.000 người.

Số lượng tự vệ là quân nhân phục viên tăng từ 1.857 người lên 2.688 người.

Huyện đã mở nhiều lớp huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ. Đối với cán bộ, đảm bảo 100% theo như quy định. Huyện đã mở được 2 lớp từ 5 - 7 ngày cho 174 cán bộ đại đội, trung đội; đồng thời mở lớp tập huấn cho cán bộ xã được 70 đồng chí, ngoài ra còn cử cán bộ xuống xã tập huấn từ 1 - 2 ngày. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, nhân dân Phổ Yên thực hiện phương châm vừa sản xuất vừa phục vụ chiến đấu. Các đơn vị dân quân, tự vệ được thành lập có nhiệm vụ vừa sản xuất giỏi, vừa phải thường xuyên luyện tập để khi cần thiết có thể phát huy được vai trò và trách nhiệm. Năm 1979, toàn huyện đã thành lập được 37 đại đội tự vệ và được huấn luyện bảo đảm chất lượng tốt.

Nhằm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong 5 năm (1975 - 1980), Đảng bộ luôn chú trọng đến công tác xây dựng Đảng. Trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Huyện ủy đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nhiều chỉ thị, nghị quyết của Trung ương như: Nghị quyết Hội nghị

1. Tăng từ đầu năm đến cuối năm 1979.

lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) về *Tăng cường củng cố cấp huyện và cơ sở*; Chỉ thị số 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn tổ chức đảng*; Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*... Qua các đợt sinh hoạt chính trị này, cán bộ, đảng viên nhận thức rõ được nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới.

Cùng với việc học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, củng cố lập trường, quan điểm của Đảng, Huyện ủy còn tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, đảng viên. Tính riêng năm 1978, Huyện ủy đã tổ chức được 4 lớp học tập trung cho hơn 300 đảng viên và mở được 3 lớp bồi dưỡng đối tượng cho 76 quần chúng ưu tú[1].

Trong công tác xây dựng tổ chức đảng, năm 1978, Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng 4 Đảng bộ vững mạnh là Tân Hương, Đông Cao, Minh Đức, Trung Thành. Đồng thời củng cố các Đảng bộ xã yếu kém là Nam Tiến, Thuận Thành, Phúc Thuận; các chi bộ nát kém là xóm Bến, Giã Thù, Lai Kết. Nhờ sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong huyện, các tổ chức cơ sở đảng yếu kém đã có sự chuyển biến, tiêu biểu như Đảng bộ xã Phúc Thuận[2].

Công tác kiểm tra Đảng đi vào nền nếp, hằng tháng Huyện ủy đều tổ chức cho các chi bộ, đảng bộ cơ sở phản ánh tình hình và tổ chức rút kinh nghiệm theo từng quý, qua đó đề ra chương trình công tác cho quý sau. Đặc biệt, thực hiện Thông tri số 22-TT/TW ngày 5/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, công tác xem xét, xử lý, kỷ luật Đảng được tiến hành nghiêm

1. *Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Công tác năm 1978"*, tr.20.

2. *Báo cáo số 09-BC/HU ngày 7/7/1979 về "Công tác 6 tháng đầu năm 1979"*, tr.5.

minh, đúng quy định. Tính riêng trong những năm 1976 - 1978, Đảng bộ đã sàng lọc, tiến hành kỷ luật 192 đảng viên[1], các nội dung sai phạm tập trung chủ yếu ở việc tham ô, hủ hóa, đánh bạc, trộm cắp, lấn chiếm ruộng đất và trình độ giác ngộ chính trị thấp. Nhìn chung việc xử lý kỷ luật Đảng có tác dụng thúc đẩy đảng viên giữ gìn và nâng cao phẩm chất, đạo đức, đồng thời nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Song song với công tác xây dựng Đảng, chính quyền các cấp từ huyện xuống cơ sở đã được tăng cường, củng cố đảm bảo đầy đủ hai chức năng, nhiệm vụ là quản lý, tổ chức, điều hành. Thực hiện Quyết định số 71-CP ngày 14/3/1977 của Hội đồng Chính phủ *Về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp*, ngày 15/5/1977, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy các cấp, nhân dân các dân tộc trong huyện đã tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (tỉnh, huyện, xã). Kết quả, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh đạt 96,96%; bầu Hội đồng nhân dân huyện đạt 97,5% và Hội đồng nhân dân xã, thị trấn đạt 96,5%[2]. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền, đồng chí Hoàng Văn Sức giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân[3], các đồng chí Trần Thị Chiến, Hà Đình Thông, Nguyễn Văn Kỷ, Lưu Tuấn Nhã giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện[4].

---

1. Số lượng được tổng hợp từ các báo cáo: *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1977"; Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"; Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Công tác năm 1978".*

2. *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1977"*, tr.14.

3. Đồng chí Hoàng Văn Sức giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1978.

4. Năm 1978, 2 đồng chí Hà Đình Thông, Nguyễn Văn Kỷ thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đồng chí Phan Kim Hùng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Quyết định số 03-CP ngày 6/1/1979 của Hội đồng Chính phủ *Về việc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp huyện, xã và tương đương năm 1979*, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 1979 - 1981. Trong kỳ họp thứ nhất, các đồng chí Trần Thị Chiến, Lưu Tuấn Nhã, Phan Kim Hùng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân[1]. Đồng chí Lưu Tuấn Nhã - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện kiêm giữ chức Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện[2].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng các cấp trong huyện được củng cố, kiện toàn. Mặt trận Tổ quốc thực sự là cơ quan vận động, xây dựng khối đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong những năm 1975 - 1980, Mặt trận đã phối hợp với chính quyền làm tốt chức năng hiệp thương chính trị, tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trong năm 1977 và 1979. Qua đó đã lựa chọn được những đồng chí xứng đáng, tiêu biểu tham gia vào chính quyền. Bên cạnh đó, Mặt trận còn động viên các cụ phụ lão, các hợp tác xã tham gia phong trào trồng cây, vót chông; động viên con cháu tích cực sản xuất, hăng hái tòng quân và đi xây dựng vùng kinh tế mới. Riêng năm 1976, các cụ phụ lão đã vận động, tổ chức được 12 tổ các cụ chuyên trách bảo vệ và trồng cây ăn quả, cây lấy gỗ[3]. Năm 1977, các hợp tác xã Xuân Hạ Long, Thống Nhất, Sơn Hà, Tân Hương là đơn vị trồng cây khá của huyện[4].

---

1. Năm 1980, các đồng chí Trần Thị Chiến, Phan Kim Hùng thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; đồng chí Lê Xuân Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Từ năm 1980, đồng chí Ngô Thế Xuân giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.22-23.

4. *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1977"*, tr.15.

Hội Phụ nữ các cấp đóng góp quan trọng trong phong trào sản xuất, là lực lượng chủ yếu quyết định các vụ mùa thắng lợi. Hưởng ứng chiến dịch thi đua *Vụ mùa thắng lớn* do Tỉnh ủy phát động, với khẩu hiệu *Vắng chợ đông đồng*, phụ nữ trong huyện tích cực tham gia chống hạn, tập trung cấy hết diện tích, đúng thời vụ với mật độ 40 - 50 khóm/m^2. Trong phong trào làm phân bón, Chi hội Đông Cao đã gánh phân bùn 5 tối liền được 403 tấn (năm 1976)[1]; năm 1977, phụ nữ Phổ Yên đã làm được 49.306 tấn phân bùn, 39,1 tấn phân xanh[2]. Tham gia chiến dịch xây dựng hồ Núi Cốc, toàn huyện thường xuyên có 1.800 chị em lao động trên công trường, nhất là trong những giai đoạn cao điểm có tới 2.600 chị em, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình. Trong 5 năm (1975 - 1980), Hội Phụ nữ từ huyện đến cơ sở đã vận động hội viên tham gia bán nhiều lương thực, thực phẩm cho Nhà nước; đồng thời vận động con em tích cực tòng quân. Ngoài ra, trong công tác kế hoạch hóa gia đình, bằng nhiều biện pháp vận động, tuyên truyền, đến năm 1978, toàn huyện đã có 378 chị em trong độ tuổi sinh sản đặt vòng tránh thai[3].

Đoàn Thanh niên các cấp trong huyện đã tập trung phát huy vai trò xung kích, năng lực sáng tạo của thanh niên trong lao động sản xuất, hoạt động khoa học kỹ thuật, giảng dạy và học tập. Tổ chức Đoàn các cấp trong huyện đã phối hợp với các ngành, đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động cụ thể, thiết thực. Qua các phong trào, Đoàn Thanh niên từ huyện đến cơ sở luôn thể hiện vai trò xung kích, đi đầu trong mọi khó khăn. Năm 1978, với khẩu hiệu *Mừng xuân ra quân lập công dâng Đảng*, đoàn

1. *Báo cáo số 06-VP/HU ngày 31/12/1976 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1976"*, tr.22.

2. *Báo cáo số 01-BC/HU ngày 23/1/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác của Đảng bộ huyện Phổ Yên năm 1977"*, tr.15.

3. *Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Công tác năm 1978"*, tr.19.

viên huyện Phổ Yên cùng với lực lượng đoàn viên các huyện, thành phố trong tỉnh tham gia trồng cây và đóng góp hàng vạn ngày công làm vệ sinh và giao thông[1]. Trong những năm 1975 - 1980, Đoàn Thanh niên huyện đã tổ chức ngày công lao động cộng sản trên kênh mương hồ Núi Cốc với sự tham gia của hàng trăm đoàn viên, thanh niên. Đoàn cũng vận động đoàn viên, thanh niên áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, xây dựng cánh đồng mẫu lớn của thanh niên. Ngoài ra, Đoàn còn tập trung làm tốt công tác giới thiệu đoàn viên ưu tú gia nhập Đảng; phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động đoàn viên, thanh niên tòng quân đạt 100%. Với nhiều đóng góp tích cực, nhất là trên mặt trận thủy lợi, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Phổ Yên đã được Trung ương Đoàn tặng thưởng Cờ *Tuổi trẻ anh hùng chiến thắng thiên tai* (năm 1978)[2].

Nhìn chung, 5 năm (1975 - 1980), dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng từ huyện xuống cơ sở, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã vượt qua muôn vàn khó khăn, trở ngại, nỗ lực thi đua giành được những thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, góp phần cùng cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

II. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI THIỆN ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1980 - 1986)

Từ ngày 31/1 đến ngày 2/2/1980, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XX (nhiệm kỳ 1980 - 1982) được tổ chức. Trên cơ sở đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm

1. *Báo cáo số 04-BC/BT ngày 3/4/1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công tác quý I năm 1978",* tr.12.

2. *Báo cáo số 12-BC/HU ngày 23/12/1978 của Huyện ủy Phổ Yên về "Công tác năm 1978"*, tr.18.

kỳ 1977 - 1980, Đại hội đề ra nhiệm vụ: *"Trước hết là sản xuất tự túc được lương thực trên địa bàn huyện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, bảo đảm hậu cần tại chỗ cho khu công nghiệp và tạo ra nguồn hàng xuất khẩu"*[1]. Đại hội cũng đề ra mục tiêu cần đạt được của 2 năm (1980 - 1981):

- Xây dựng các cụm nghiền thức ăn tổng hợp cho gia súc, mỗi hợp tác xã cần phải có quy hoạch vùng sản xuất thức ăn cho gia súc trên đất 10 - 15%, chú ý ưu tiên cho đàn lợn tập thể.

- Tích cực cải tiến chế độ quản lý, phát huy tính dân chủ trong chăn nuôi, có chế độ định mức sản phẩm rõ ràng.

- Kiện toàn hệ thống thú y từ huyện đến cơ sở, bảo đảm cho đàn gia súc và gia cầm, khuyến khích chăn nuôi trâu, bò ở khu vực gia đình xã viên (chủ yếu ở vùng III).

Đại hội còn đề cập đến vấn đề quản lý và sử dụng tư liệu sản xuất: Ruộng đất là tư liệu sản xuất chính trong nông nghiệp phải được tập thể quản lý chặt chẽ và sử dụng đúng chính sách, nghiêm cấm và xử phạt nghiêm minh đối với những trường hợp sử dụng ruộng đất không đúng chính sách, không cho phép cấp nào có quyền phân tán ruộng đất... Cần nhanh chóng tiến hành công tác kiểm tra tư liệu sản xuất đối với từng hợp tác xã, phải có chế độ rõ ràng trong việc quản lý sử dụng sức kéo và các thiết bị khác phục vụ cho sản xuất và đời sống, nghiêm cấm và xử phạt đối với những trường hợp lạm dụng sức kéo, gây thiệt hại cho hợp tác xã. Trên cơ sở ấy mà đẩy mạnh sản xuất, tăng tích lũy, đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho nông nghiệp.

Để có cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch lâu dài, Đại hội đã chỉ rõ: Phải khẩn trương tiến hành điều tra cơ bản một cách toàn diện, tiến hành quy hoạch tổng thể, phân vùng sản xuất; kế hoạch phải được xây dựng từ cơ sở và thông qua các hội nghị

1. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XX.*

quần chúng; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Có như vậy mới bảo đảm cho kế hoạch có đầy đủ tính khoa học, tính Đảng, tính quần chúng và tính pháp lệnh. Phải hoàn chỉnh các định mức ngay trong từng hợp tác xã, nhằm phục vụ cho kế hoạch sản xuất và phát triển kinh tế lâu dài.

Trong việc cải tiến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp từ huyện đến cơ sở: Trước hết phải nắm vững được cơ chế tổ chức là Đảng lãnh đạo, cá nhân phụ trách và chịu trách nhiệm trước tập thể. Mỗi cấp, mỗi ngành phải xây dựng cho được kế hoạch công tác cụ thể và thời gian thực hiện, xóa bỏ lối chỉ đạo hành chính, giấy tờ nhiều, đi sâu vào điểm chỉ đạo... Trong nông nghiệp, công tác chỉ đạo cần tập trung vào các mũi nhọn: quản lý lao động, quản lý tư liệu sản xuất và sản xuất lương thực, thực phẩm, tham gia sản xuất hàng xuất khẩu theo kế hoạch, áp dụng chế độ 5 công khai trong hợp tác xã. Cần tổ chức tập trung các chiến dịch dứt điểm từng mũi nhọn như thủy lợi, phân bón, giao thông; đẩy mạnh việc kết hợp chặt chẽ và đồng bộ trong việc triển khai các mặt công tác, coi trọng phong trào thi đua lao động tập thể, chú ý khuyến khích cả lợi ích vật chất và tinh thần. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho cơ sở, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, từng bước tăng cường cán bộ cho cơ sở.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XX (nhiệm kỳ 1980 - 1982) gồm 33 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết[1]. Ngày 31/1/1980, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện họp phiên thứ nhất bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí[2]. Đồng chí Nguyễn Ngô Hai được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Dương Văn Sào và Ngô Thế Xuân được bầu giữ chức Phó Bí thư.

---

1. *Quyết định số 26-QĐ/TU ngày 3/3/1980 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ huyện".*

2. 11 đồng chí gồm: Nguyễn Ngô Hai, Ngô Thế Xuân, Dương Văn Sào, Lưu Tuấn Nhã, Lê Xuân Hùng, Trần Phùng, Vũ Xuân Tứ, Nguyễn Văn Thống, Hà Văn Chẩn, Nguyễn Văn Thanh, Ngô Xuân Đài.

Trong thời điểm mà việc quản lý sản xuất nông nghiệp đã bộc lộ những thách thức to lớn đòi hỏi thay đổi mô hình quản lý, mở đường cho sản xuất phát triển, ngày 22/10/1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã thông báo cho phép các địa phương khoán thử cây lúa. Ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị *số 100-CT/TW* về *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp*. Đây là một bước thay đổi hình thức khoán, từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán đội sang khoán nhóm và người lao động mà thực chất là khoán theo hộ, chứ chưa phải là sự xuất hiện một mô hình mới về tổ chức và quản lý nông nghiệp. Chỉ thị 100-CT/TW đã tạo điều kiện cho người nông dân bước đầu giành lại một phần quyền chủ động trong sản xuất nông nghiệp, gắn lao động của mình với kết quả cuối cùng, làm cho họ quan tâm hơn đến sản xuất. Ý nghĩa lớn nhất của việc thay đổi hình thức này là đã mở ra một giai đoạn mới của quá trình nhận thức và đổi mới con đường phát triển của nông nghiệp ở nước ta, là mốc quan trọng đánh dấu sự chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu sang hạch toán tự chủ[1].

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Chỉ thị số 100-CT/TW và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng bộ Phổ Yên đã chỉ đạo mở các đợt tập huấn cho cán bộ hợp tác xã và các đội sản xuất; đồng thời, cử cán bộ về các hợp tác xã chỉ đạo công tác khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Quán triệt quan điểm không buông trôi lãnh đạo, ngăn chặn tình trạng khoán trắng, việc triển khai khoán sản phẩm nông nghiệp tại các hợp tác xã được Huyện ủy chỉ đạo các phòng, ban chức năng phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân các xã cùng cán bộ các hợp tác xã nghiên cứu nắm vững

1. Viện Sử học, *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.51.

nội dung Chỉ thị 100-CT/TW; chỉ đạo thực hiện một cách thận trọng, đồng thời thảo luận, bàn bạc dân chủ với xã viên.

Ruộng đất trong mỗi hợp tác xã được phân loại và định mức khoán hợp lý, căn cứ vào diện tích, độ phì và năng suất bình quân của từng loại ruộng; có ưu tiên đối với các gia đình thuộc diện chính sách. Xã viên trong hợp tác xã được đảm nhận 3 khâu của công việc sản xuất là: gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch; hợp tác xã và đội sản xuất đảm nhận 5 khâu là: làm đất, giống, phân bón, thủy nông và phòng trừ sâu bệnh. Sản phẩm thu hoạch trên ruộng nếu vượt định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán được hưởng số sản phẩm đó. Nếu sản phẩm thu hoạch trên ruộng thấp hơn so với định mức hợp tác xã giao thì người nhận khoán vẫn phải nộp đủ số sản phẩm đã được giao cho hợp tác xã.

Thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, Đảng bộ Phổ Yên lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong huyện phát huy ưu điểm, khắc phục khó khăn và giành được nhiều thắng lợi trong sản xuất. Trên mặt trận kinh tế, tuy thời tiết những năm 1980 - 1981 diễn biến phức tạp, cung ứng vật tư lại thấp so với những năm trước nhưng với tinh thần chủ động sáng tạo quyết thắng thiên tai; cùng với những chính sách của Trung ương và tỉnh đã được vận dụng tích cực trên địa bàn huyện, nên đã đưa nền kinh tế Phổ Yên đạt kết quả tốt[1].

Trong sản xuất nông nghiệp, nhằm khắc phục những khó khăn trước mắt và tạo điều kiện cho nông nghiệp phát triển ổn định, được sự đầu tư và giúp đỡ của Trung ương và tỉnh Bắc Thái, Huyện ủy Phổ Yên đã chỉ đạo xây dựng hệ thống kênh mương Núi Cốc trên địa bàn huyện để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp; đồng thời, đã nhạy bén trong triển khai khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động nên đã kích thích nông dân đẩy mạnh sản xuất, đưa nông nghiệp phát triển trên nhiều mặt. Năm 1982,

1. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Phổ Yên lần thứ XXI.*

tổng diện tích gieo trồng cây lương thực đạt 12.057ha (tăng bình quân 8,2%), trong đó diện tích gieo trồng đỗ tương tăng cao (đạt 452ha, tăng 224ha so với năm 1980)[1]. Khoán sản phẩm theo Chỉ thị số 100-CT/TW có tác dụng thúc đẩy thực hiện thâm canh, đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lúa tăng nhanh. Năm 1981, sản lượng lúa ở Hợp tác xã Trung Thành tăng 146 tấn[2]. Tổng sản lượng lương thực huyện Phổ Yên năm 1981 đạt 18.664,6 tấn[3], năm 1982 đạt 20.326 tấn, trong đó màu quy thóc chiếm 25,6%.

Phong trào chăn nuôi không ngừng phát triển, năm 1981, đàn trâu của huyện tăng 10,2%, đàn lợn tăng 12,3% so với năm 1979. Tính đến ngày 1/1/1982, tổng đàn trâu, bò đạt 12.559 con (tăng 13%) và đàn lợn đạt 28.127 con (tăng 11%) so với năm 1981.

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp được giữ vững, cơ chế quản lý có nhiều tiến bộ. Từ đầu vụ mùa năm 1980, huyện Phổ Yên đã có một số hợp tác xã ở các xã Nam Tiến, Hồng Tiến, Thành Công, Minh Đức (chiếm khoảng 25% tổng số hợp tác xã trong toàn huyện) mạnh dạn chuyển hình thức khoán sản phẩm cây màu sang khoán sản phẩm cây lúa và tiến hành khoán chăn nuôi. Toàn huyện có 13/15 xã đã tổ chức tập huấn (còn 2 xã Minh Đức và Phúc Thuận) với 1.296 người tham gia; 58/65 hợp tác xã đã cử cán bộ từ đội trưởng, đội phó, ban quản trị, trưởng ban kiểm soát đi dự tập huấn. Kết quả, trong tổng số 65 hợp tác xã có 6 hợp tác xã kết hợp khoán cây lúa và có tính toán khoán chăn nuôi lợn (Minh Đức, Trung Thành, Tân Hương, Thù Lâm (Tiên Phong), Vũ Tiến, Thống Nhất (Đắc Sơn)[4]. Nhìn chung, phương thức khoán mới theo Chỉ thị số

1. Theo *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1976 - 1984.*

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000*), 2021, tr.153.

3. *Báo cáo số 03-BC/PY ngày 20/3/1982 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ 3".*

4. *Báo cáo ngày 29/1/1982 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động năm 1981 huyện Phổ Yên".*

100-CT/TW đã có tác dụng thúc đẩy sản xuất phát triển. Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp ở Phổ Yên còn bộc lộ một số tồn tại: Sản xuất nông - lâm nghiệp chưa chuyển biến mạnh, lâm nghiệp phát triển yếu, bảo vệ kém; sản xuất lương thực chưa đảm bảo vững chắc; chưa khai thác hết tiềm năng về lao động, đất đai ở địa phương; công tác quản lý trong các hợp tác xã nông nghiệp còn yếu kém như việc thực hiện khoán sản phẩm ở nhiều cơ sở không toàn diện, chưa đúng nguyên tắc, việc điều hành trong các khâu còn bị buông lỏng, nếu không được uốn nắn kịp thời sẽ dẫn đến suy yếu trong quan hệ sản xuất ở nông thôn.

Ngày 24/5/1981, đồng chí Trường Chinh - Chủ tịch Hội đồng Nhà nước đã thăm và làm việc tại xã Tiên Phong, trong đó có gia đình đồng chí Ngô Hải Long - cơ sở cách mạng của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ giai đoạn 1939 - 1945. Trong chuyến thăm, đồng chí Trường Chinh đã tặng đồng chí Ngô Hải Long bài thơ *Thăm cơ sở cách mạng*.

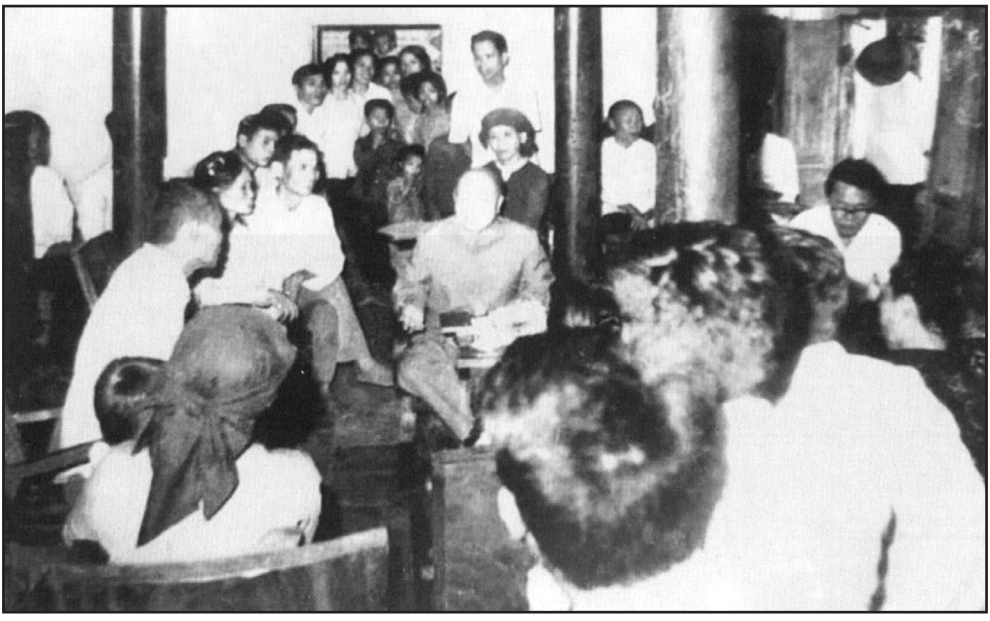

Đồng chí Trường Chinh - Chủ tịch Hội đồng Nhà nước về thăm gia đình đồng chí Ngô Hải Long - cơ sở cách mạng của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ (1939 - 1945) tại xã (nay là phường) Tiên Phong (năm 1981)

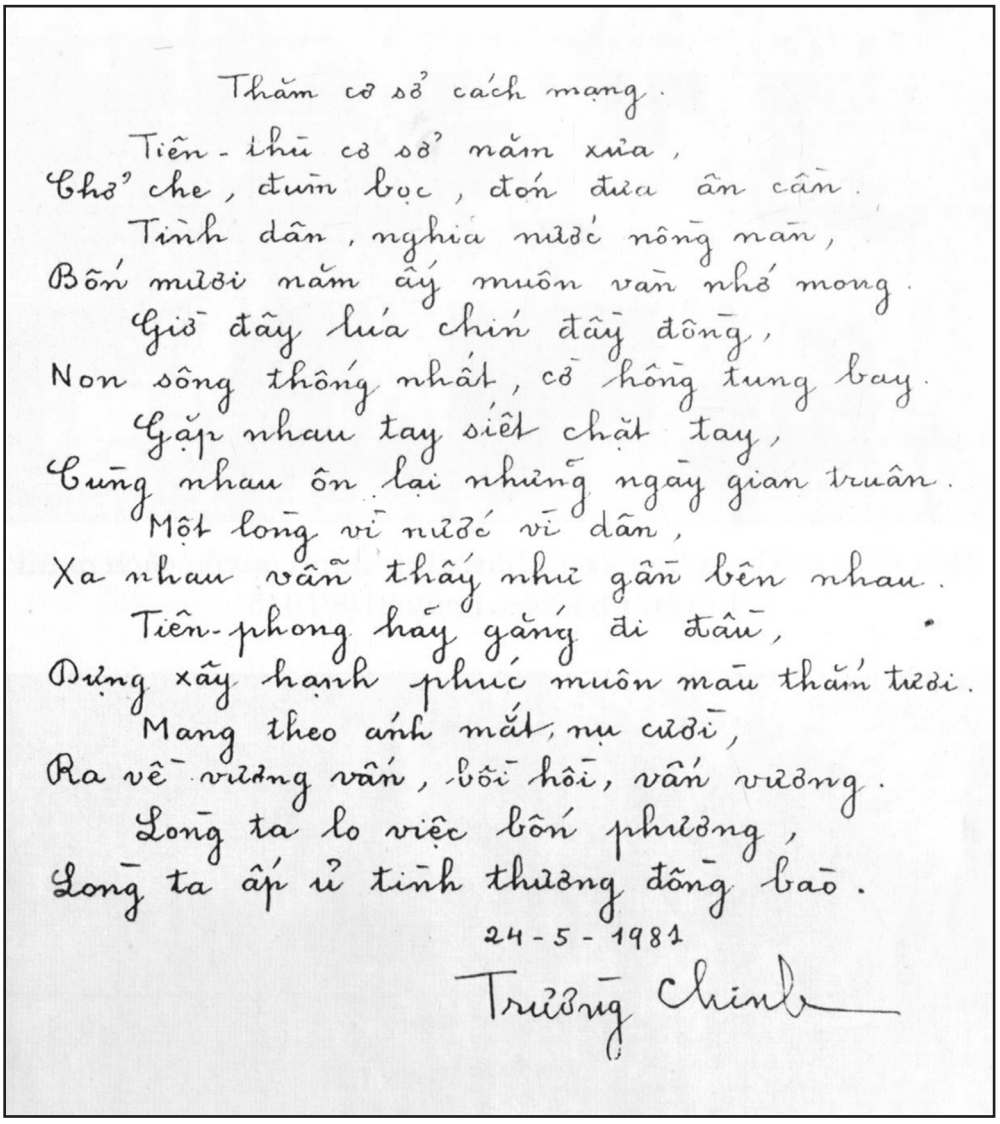

Thăm cơ sở cách mạng.

Tiến - thủ cơ sở năm xưa,
Chở che, đùm bọc, đón đưa ân cần.
Tình dân, nghĩa nước nông nàn,
Bốn mươi năm ấy muôn vàn nhớ mong.
Giờ đây lúa chín đầy đồng,
Non sông thống nhất, cờ hồng tung bay.
Gặp nhau tay siết chặt tay,
Cùng nhau ôn lại những ngày gian truân.
Một lòng vì nước vì dân,
Xa nhau vẫn thấy như gần bên nhau.
Tiên-phong hãy gắng đi đầu,
Dựng xây hạnh phúc muôn màu thắm tươi.
Mang theo ánh mắt, nụ cười,
Ra về vương vấn, bồi hồi, vấn vương.
Lòng ta lo việc bốn phương,
Lòng ta ấp ủ tình thương đồng bào.

24-5-1981

Trường Chinh

Bài thơ đồng chí Trường Chinh viết tặng nhân dịp về thăm gia đình ông Ngô Hải Long - cơ sở cách mạng của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ (1939 - 1945) tại xã (nay là phường) Tiên Phong, ngày 24/5/1981

Từ ngày 30/10 đến ngày 1/11/1982, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1982 - 1986). Đại hội đánh giá những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1980 - 1982, đồng thời đề ra mục tiêu và nhiệm vụ của sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1983 - 1985: Trong nông nghiệp, phải giữ vững quy mô, trên cơ sở khắc phục những mặt yếu

trong quản lý nhằm đưa sản xuất phát triển. Tạo điều kiện mở rộng đối với các hợp tác xã có quy mô còn nhỏ, đảm bảo ổn định đối với những hợp tác xã có khoảng 200 hộ và từ 150 đến 200ha đất canh tác trở lên. Khai thác đến mức cao nhất tiềm năng đất đai và lao động vào phát triển sản xuất; phải mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với các loại cây trồng và gia súc; kiên quyết khắc phục những biểu hiện khoán trắng, buông xuôi không đảm bảo nguyên tắc và các khâu điều hành trong hợp tác xã. Trước mắt, ngay trong vụ Đông - Xuân 1982 - 1983 các hợp tác xã phải đưa ngay diện tích trồng màu, cây công nghiệp và cây thực phẩm vào diện tích khoán trong hợp tác xã. Mặt khác, phải thực hiện đúng chế độ quản lý đảm bảo 5 công khai, phân phối hài hòa 3 lợi ích, xử phạt nghiêm minh các hiện tượng lấn chiếm ruộng đất, cấp đất canh tác bừa bãi, xâm phạm tài sản tập thể... nhằm củng cố các hợp tác xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXI (nhiệm kỳ 1982 - 1986) gồm 33 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết[1]. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí, trong đó, đồng chí Dương Văn Sào giữ chức Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Nguyễn Văn Thanh và Lê Xuân Hùng giữ chức Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXI (nhiệm kỳ 1982 -1986), dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đã bước đầu phát huy được tiềm năng lao động và đất đai, làm cho sản xuất phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện, đồng thời khắc phục được tình trạng sút kém của những năm 1979 - 1980. Năm 1983, mặc dù trong điều kiện thời tiết khắc nghiệt nhưng sản

1. *Quyết định số 96-QĐ/BT ngày 1/6/1983 của Tỉnh ủy Bắc Thái "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên khóa XXI".*

lượng lương thực toàn huyện vẫn tăng 11,7% so với năm 1980.

Công tác kế hoạch hóa bước đầu được đổi mới, từng bước gắn kế hoạch hóa với hạch toán kinh doanh; đồng thời mở rộng liên kết kinh tế, khai thác khả năng áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế hai chiều và các chính sách đòn bẩy kinh tế, các pháp lệnh của Nhà nước vào việc thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Nhà nước. Tuy nhiên, vai trò trung tâm của hệ thống quản lý chưa được thực hiện tốt và phát huy được tính năng động sáng tạo của các ngành và cơ sở, hạch toán kinh tế ở cả hai khu vực kinh tế quốc doanh (do cấp huyện quản lý) và kinh tế tập thể còn mang nặng tính chất hình thức dẫn đến một số đơn vị làm ăn thua lỗ. Bộ máy quản lý nặng nề, quan liêu và kém hiệu lực, chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn không được phân định rõ ràng. Một số phòng ban chưa làm tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy và chính quyền, còn mang nặng tính chất hành chính đơn thuần. Những khuyết điểm trên là biểu hiện của tệ quan liêu, bao cấp, bảo thủ trì trệ trong công tác quản lý kinh tế và tình trạng phân tán, cục bộ, vô tổ chức kỷ luật. Vai trò lãnh đạo và tính tiên phong gương mẫu của Đảng có những nơi, những lúc bị xem nhẹ. Những khuyết điểm và tồn tại trong công tác quản lý kinh tế đã gây tác hại không nhỏ và hạn chế việc phát huy những tiềm năng hiện thực của địa phương trong việc phát triển sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa V), ngày 10/9/1984, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên ra Nghị quyết 07 về *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về những nhiệm vụ cấp bách trong công tác cải tiến quản lý kinh tế,* với các nhiệm vụ cụ thể:

1. Tập trung sức mạnh và sự thống nhất của toàn Đảng bộ, của các cấp, các ngành làm tốt nhiệm vụ sắp xếp lại tổ chức

sản xuất. Trong năm 1984 và quý I năm 1985 phải tiến hành rà soát, quy hoạch, phân bố lại lực lượng sản xuất trên địa bàn huyện và quy định rõ chức năng quản lý hành chính, kinh tế và các công ty chuyên doanh của huyện.

2. Trên cơ sở kế hoạch được duyệt, phải xác định rõ những danh mục cây trồng chủ yếu là cây lương thực, các loại cây công nghiệp ngắn ngày và xuất khẩu. Xác định rõ vùng lúa cao sản, các vùng cây con tập trung, nhất là cây công nghiệp và cây xuất khẩu để đầu tư và phát triển sản xuất. Từng bước kiện toàn về mặt tổ chức, xây dựng cơ sở vật chất, nâng cao trình độ quản lý và hạch toán kinh doanh của các công ty được tỉnh phân cấp. Thực hiện phân công, phân cấp, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các phòng ban tham mưu và của các đơn vị kinh tế do huyện quản lý để giúp Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện nhiệm vụ này.

3. Cải tiến cơ chế quản lý các đơn vị, cơ sở sản xuất và kinh doanh. Đối với hợp tác xã nông nghiệp, Nhà nước thông qua hệ thống chính sách làm đòn bẩy kinh tế, cung ứng vật tư kỹ thuật, hợp đồng kinh tế... để chỉ đạo các hợp tác xã xây dựng kế hoạch.

4. Tiếp tục hoàn thiện chế độ khoán sản phẩm theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư, quản lý tốt tư liệu sản xuất và tổ chức tốt việc cung ứng vật tư để giúp hợp tác xã điều hành khoán. Trên cơ sở xây dựng các định mức kinh tế, kỹ thuật phù hợp cho từng vùng, từng cơ sở sản xuất để tiến hành khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động đối với một số cây trồng và vật nuôi chính ở địa phương. Đồng thời, các hợp tác xã phải tiến hành định mức giao đất, giao rừng khoán sản phẩm cho xã viên phát triển sản xuất, nhằm tăng trưởng kinh tế và ổn định đời sống. Hợp tác xã phải thực hiện mọi chế độ ăn chia theo nguyên tắc phân phối lao động, xóa bỏ các hợp tác xã hình

thức, chống khoán trắng. Kiên quyết thực hiện Điều 25 của Pháp lệnh thuế nông nghiệp[1], áp dụng biện pháp hành chính kinh tế trong thu hồi sản phẩm khoán, quản lý đất đai và các tư liệu sản xuất khác. Phòng Nông nghiệp, Ban Kế hoạch quy hoạch, Hội Nông dân tập thể phải phối hợp và rà soát lại công tác khoán sản phẩm và củng cố quan hệ sản xuất, đào tạo cán bộ quản lý cho các hợp tác xã. Tiến hành xây dựng các hợp tác xã điển hình về quản lý kinh tế và phát triển sản xuất để rút kinh nghiệm phổ biến ra diện rộng; hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng các định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với từng vùng, từng thửa ruộng để tiến hành khoán 5 cây và 2 con ngay trong vụ đông xuân 1984 - 1985.

Để triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 6 (khóa V) và chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, ngày 30/9/1984, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên đã ra Quy định 590 về những vấn đề cụ thể trong công tác cải tiến quản lý kinh tế trên địa bàn huyện. Quy định đã nêu cụ thể: tiến hành sửa khoán sản phẩm trong nông nghiệp, tiếp tục hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã.

Nhằm uốn nắn những sai lệch trong việc khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, từng bước thực hiện đúng tinh thần Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tiếp tục củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, ngay từ quý IV năm 1984, Phòng Nông nghiệp và các ngành liên quan phải phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các xã chỉ đạo các hợp tác xã:

---

1. Theo Pháp lệnh số 9-LCT/HĐNN7 ngày 25/2/1983 của Hội đồng Nhà nước về "Thuế nông nghiệp", Điều 25 có quy định như sau:

1- Tổ chức hoặc cá nhân nào có hành vi gian lận trong việc tính thuế, nộp thuế, hoặc dây dưa trong việc nộp thuế thì bị xử phạt theo một hoặc nhiều hình thức dưới đây: a) Cảnh cáo; b) Phạt tiền hoặc hiện vật đến hai lần số thuế nhiều.

2- Người nào cản trở hoặc xúi giục người khác cản trở việc thi hành Pháp lệnh này, hoặc cản trở việc điều tra và xử lý các vụ vi phạm Pháp lệnh thì tùy theo mức độ nhẹ, nặng mà bị xử lý bằng biện pháp hành chính hoặc truy tố trước pháp luật.

- Tiến hành đo đạc lại đất đai, xác định lại sản lượng giao khoán cho tất cả các hợp tác xã. Sản lượng giao khoán được xác định lại phải dựa trên cơ sở diện tích được đo đạc và phù hợp với điều kiện canh tác hiện tại của từng thửa ruộng.

- Phát động quần chúng nhân dân đưa ra danh sách những người còn nợ quá hạn của Nhà nước, những người chiếm dụng tư liệu sản xuất và tái sản xuất của hợp tác xã, thông qua ý kiến tập thể của đại hội xã viên mà quyết định xử lý đồng thời bằng 3 biện pháp (giáo dục, hành chính, kinh tế) để thu hồi sản phẩm, đất đai và các tài sản khác cho hợp tác xã và Nhà nước.

- Mọi trường hợp sử dụng đất có sản lượng để làm nhà, đào ao... đều phải thông qua ý kiến của quần chúng để quyết định biện pháp thu hồi lại cho hợp tác xã.

- Việc trả công cho cán bộ bao gồm từ đội trưởng đến cán bộ chủ chốt của xã phải căn cứ vào quy mô, điều kiện sản xuất và giá trị thu nhập của từng hợp tác xã mà quy định cho phù hợp, nhưng không vượt quá mức bình quân cao nhất cho 1 lao động trong hợp tác xã và được Đại hội hợp tác xã biểu quyết thông qua; tất cả các hợp tác xã trong huyện đều thực hiện chế độ kế toán thống kê và làm đầy đủ thuế, nghĩa vụ theo pháp luật của Nhà nước; đồng thời, phải chịu sự kiểm tra của cơ quan tài chính, ngân hàng Nhà nước trong lĩnh vực tài chính tiền tệ.

- Quan hệ kinh tế giữa hợp tác xã và Nhà nước, hợp tác xã và người sản xuất phải được thực hiện bằng các hợp đồng kinh tế kể cả các khâu dịch vụ, bảo hiểm cây trồng, vật nuôi...

Thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, Phổ Yên đã đạt được những thành tựu quan trọng trong sản xuất nông nghiệp.

Xác định thủy lợi đóng vai trò quan trọng trong việc thâm canh tăng năng suất cây trồng, tạo tiền để cho việc đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân (trong

đó lực lượng chủ yếu là các đội 202 (đội thủy lợi) của các hợp tác xã) tiếp tục tham gia lao động trên công trình hồ Núi Cốc. Sau gần 10 năm huyện phát động phong trào toàn Đảng, toàn dân ra quân làm thủy lợi và khởi công xây dựng kênh mương hồ núi Cốc (năm 1976), ngày 12/6/1984, tuyến kênh mương cuối cùng đã được đưa vào sử dụng. Song song với việc chỉ đạo thi công kênh mương hồ Núi Cốc, hằng năm, Huyện ủy đã chỉ đạo các xã chủ động đắp hồ đập, góp phần phục vụ kịp thời, tại chỗ cho sản xuất.

Cùng với việc chú trọng đến công tác thủy lợi, Đảng bộ huyện còn quan tâm lãnh đạo nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Thực hiện các biện pháp kỹ thuật đồng bộ: nước, phân, giống, cấp ủy, chính quyền huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo khâu giống. Phổ Yên đã xây dựng cánh đồng giống cấp 2 tại Trung Thành, Tân Phú..., đồng thời chủ trương mỗi hợp tác xã phải có một đội chuyên giống sản xuất. Các loại giống mới như K3 cho vụ xuân; Bao thai lùn, E10 cho vụ mùa; C22 chịu hạn, U9, U14, U17 chịu úng, R205 chống rầy nâu đã được nhân diện. Với những biện pháp chỉ đạo tích cực, diện tích gieo trồng tăng từ 14.631ha (năm 1983) lên 14.644ha (năm 1985). Tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1985 đạt 21.891 tấn[1] (bằng 81,6% mục tiêu Đại hội lần thứ XXI và tăng 17,6% so với năm 1983) và là năm có tổng sản lượng lương thực cao nhất từ trước đến thời điểm này. Tốc độ tăng tổng sản lương lương thực bình quân 5 năm (1981 - 1985) là 7%.

Ngoài cây lúa, Phổ Yên còn tăng cường trồng các loại cây khác như cây lạc, đỗ, chè... vừa có ý nghĩa cải tạo đất vừa có giá trị xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Trong đó, cây lạc đã trở thành cây trồng tạo ra nông sản hàng hóa xuất khẩu của

1. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986"*, tr.2.

huyện, có tốc độ tăng trưởng khá nhanh. Nếu như năm 1980, diện tích lạc là 515,4ha, sản lượng đạt 375,2 tấn thì đến năm 1985 diện tích đã tăng lên là 811,4ha với sản lượng 743 tấn[1]. Nhờ sản lượng lạc tăng cao, huyện đã xuất khẩu hơn 677 tấn lạc vỏ để nhập phân bón, thuốc trừ sâu, các hàng hóa thiết yếu khác phục vụ cho sản xuất và đời sống. Diện tích trồng đỗ năm 1985 đạt 746ha, hằng năm cung cấp gần 100 tấn đỗ hàng hóa. Diện tích chè đạt 213ha, hằng năm cung cấp trên 50 tấn chè búp khô.

Nhìn chung, cả 3 nhóm cây trồng chính là cây lương thực, cây thực phẩm và cây công nghiệp đều tăng hơn trước. Đảng bộ đã lãnh đạo hình thành các vùng thâm canh, chuyên canh lúa, lạc, đậu tương. Trong đó đã chỉ đạo xây dựng những cánh đồng cao sản như lúa ở Trung Thành, Tân Phú; lạc ở Tân Hương, Trung Thành; đậu tương ở Đồng Tiến.

Chăn nuôi không ngừng phát triển. Năm 1985, tổng đàn trâu, bò có 12.752 con (bằng 79,7% chỉ tiêu Đại hội lần thứ XXI và tăng 1,8% so với năm 1983); đàn lợn có 30.321 con (bằng 93,8% chỉ tiêu Đại hội lần thứ XXI). Tốc độ phát triển chăn nuôi bình quân giai đoạn 1983 - 1985 tăng 7,9%. Riêng đối với chăn nuôi lợn, các giống chủ lực như Đại bạch, Ê-đen được phát triển rộng rãi. Đặc biệt, nhờ việc ứng dụng khoa học vào chăn nuôi, trọng lượng lợn hơi xuất chuồng đã tăng 15% so với năm 1984 và gấp 1,8 lần so với năm 1980[2]. Nhìn một cách khái quát sản xuất nông nghiệp của huyện trong những năm 1980 - 1985, đặc biệt là trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XXI (1982 - 1986) có sự phát triển tương đối toàn diện hơn các năm trước. Kết quả năm sau cao hơn năm trước, đời sống nhân dân đã từng bước

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới"*, tr.3.

2. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986",* tr.3.

được cải thiện, nghĩa vụ nông sản hàng hóa giao nộp cho Nhà nước hằng năm đều hoàn thành vượt mức. Đến năm 1985, toàn huyện có 87% số hộ có nhà ngói, khoảng 90 - 95% hộ có xe đạp đi lại, trong đó có những hộ có 2 - 3 chiếc và khoảng 5% số hộ do làm ăn khá giả đã mua được xe máy[1]. Đời sống tinh thần của nhân dân các dân tộc cũng được cải thiện rõ rệt, một số hộ đã có vô tuyến truyền hình và đài (radio) để nghe tin tức.

Từ khi thực hiện khoán sản phẩm cuối cùng đến nhóm và người lao động, sản xuất nông nghiệp ngày càng phát triển. So với năm 1983, mặc dù diện tích gieo trồng năm 1985 chỉ tăng 0,1% nhưng năng suất tăng 16,3%, tổng sản lượng tăng 17,3%, huy động lương thực đối với Nhà nước tăng 10% và huy động thực phẩm tăng 34%. Huyện chỉ đạo xã Trung Thành xây dựng mô hình hợp tác xã theo quy mô mới: nông - công - thương - tín để rút kinh nghiệm, nhân ra diện rộng. Nhờ thực hiện chính sách khoán mới, đời sống nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện và ổn định. Kinh tế hộ gia đình phát triển đã mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đó là nguồn quan trọng cung cấp nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội, nâng cao đời sống người lao động.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đạt được, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện còn nhiều hạn chế. Tốc độ tăng sản lượng lương thực còn thấp, lương thực bình quân hằng năm đạt 206 kg/người (mức tối thiểu cần có là 300 kg/người). Nguyên nhân chủ yếu là do năng suất lúa còn thấp (năm 1985, năng suất lúa chiêm mới đạt 20,53 tạ/ha, năng suất lúa mùa đạt 17,52 tạ/ha[2].

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.4.

2. Theo *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1976 - 1984.*

Phong trào hợp tác hóa nông nghiệp nhìn chung được ổn định. Toàn huyện có 72 hợp tác xã nông nghiệp với 13.722 hộ (chiếm 96,4% tổng số hộ nông dân). Qua phân loại năm 1985, số hợp tác xã khá chiếm 26,5%, hợp tác xã trung bình chiếm 54,2%, hợp tác xã yếu chiếm 19,3%. Ở một số xã, hợp tác xã có diện tích canh tác cao hoặc có thế mạnh về kinh tế đồi rừng, các hộ xã viên đã tổ chức lao động hỗ trợ nhau nhằm bảo đảm thời vụ. Đối với những xã thiếu sức kéo như Tân Phú, Thuận Thành..., xã viên đã đóng góp vốn mua chung trâu, bò. Tuy nhiên, huyện vẫn còn một số hợp tác xã yếu như Nam Tiến, Sơn Hà (Tiên Phong). Nguyên nhân chủ yếu là do một số cán bộ, xã viên còn có tư tưởng muốn lấn chiếm ruộng đất, đòi ruộng, xin giãn nhỏ quy mô hợp tác xã... Trước tình hình đó, Huyện ủy đã chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị nhằm củng cố phong trào hợp tác xã yếu kém, đồng thời cử cán bộ các ngành xuống hỗ trợ các cơ sở. Nhờ đó, mặc dù những hợp tác xã yếu kém có chuyển biến chưa vững chắc nhưng bước đầu đã giữ vững được phong trào.

Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Phổ Yên trong những năm 1980 - 1985 gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn nguyên liệu, năng lượng và phương tiện vận tải. Tuy nhiên, được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong huyện, sản xuất vật liệu xây dựng và sản xuất mành xuất khẩu vẫn được duy trì và phát triển khá. Năm 1985, mành cọ xuất khẩu đạt 50.329m^2 (đạt 125% kế hoạch tỉnh giao); mành nứa xuất khẩu đạt 7.980m^2, đồ mộc thành phẩm đạt 50m^3 (đạt 100% kế hoạch tỉnh giao); gạch thủ công sản xuất được 11,2 triệu viên (đạt 112% kế hoạch tỉnh giao). Giá trị tổng sản lượng công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp năm 1985 đạt 20,4 triệu đồng (tăng hơn 40% so với năm 1984). Đáng chú ý là giá trị hàng

hóa thủ công nghiệp do Nhà nước thu mua và tiêu thụ là 5,685 triệu đồng (đạt 110% kế hoạch đề ra)[1].

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở, các hoạt động lưu thông phân phối, trao đổi hàng hóa được mở rộng, bước đầu trên địa bàn huyện đã có hàng hóa xuất khẩu. Những năm 1980 - 1985, nhiều đơn vị quốc doanh làm nhiệm vụ phân phối lưu thông của huyện ra đời: Công ty Thương nghiệp, Công ty Vật tư, Công ty Ngoại thương... Mặc dù mới thành lập nhưng các đơn vị quốc doanh đã làm tốt nhiệm vụ thu mua và nắm nguồn hàng, kinh doanh đạt hiệu quả; trong đó Công ty Thương nghiệp huyện vẫn là lá cờ đầu của ngành Thương nghiệp tỉnh Bắc Thái, bước đầu đã vươn lên làm chủ thị trường trong nhiều lĩnh vực. Các mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân như vải, dầu, muối, đường, mì chính... và phục vụ sản xuất nông nghiệp như phân bón, thuốc trừ sâu được đảm bảo. Năm 1985, tổng giá trị nông sản hàng hóa thu mua cho Nhà nước đã đạt 21 triệu đồng[2] - là năm huy động được khối lượng nông sản lớn nhất từ trước. Bên cạnh đó, công tác xuất khẩu được đẩy mạnh, góp phần làm tăng thu ngân sách cho địa phương. Nếu như trong những năm đầu thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), hàng hóa xuất khẩu của huyện chưa đáng kể thì đến năm 1985, giá trị hàng xuất khẩu của Phổ Yên đã lên tới 14,7 triệu đồng[3]. Đây là kết quả đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong việc vận dụng các nghị quyết của

1. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986",* tr.5.

2. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986",* tr.5.

3. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986",* tr.6.

Trung ương vào điều kiện thực tế của địa phương nhằm khai thác 4 nguồn khả năng để xây dựng huyện.

Các hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán ở các xã tiếp tục được củng cố phát triển. Các hợp tác xã tín dụng đã có nhiều cố gắng trong việc huy động vốn nhàn rỗi của nhân dân. Đối với hợp tác xã mua bán, thông qua hình thức vận động xây dựng quỹ bảo thọ hoạt động đã có nhiều tiến bộ. Tuy nhiên, ngoại trừ các hợp tác xã mua bán ở Thành Công, Trung Thành biết huy động vốn của nhân dân tổ chức liên kết, liên doanh, mua hàng hóa về bán phục vụ nhân dân thì các hợp tác xã mua bán ở các xã còn lại chủ yếu làm đại lý bán hàng cho huyện, chưa chuyển biến theo cơ chế quản lý kinh tế mới[1].

Cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện huy động nguồn vốn, vật tư của nhiều ngành, nhiều cấp. Ngoài việc xây dựng các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất, huyện đã triển khai xây dựng và phát triển các công trình công cộng như trường học, bệnh xá. Năm 1985, với nguồn vốn đầu tư 4,5 triệu đồng, huyện đã tiếp tục triển khai các công trình trọng điểm như Bệnh viện huyện, hoàn chỉnh chợ Ba Hàng, Trụ sở Công ty Ngoại thương, trụ sở làm việc của huyện, hệ thống kho tàng của các công ty chuyên doanh. Mặc dù trong hoàn cảnh khó khăn, nhưng cấp ủy, chính quyền huyện đã dành một phần ngân sách để đầu tư chương trình ngói hóa trường học.

Song song với phát triển kinh tế, những năm đầu của thập kỷ 80, sự nghiệp văn hóa - xã hội ở Phổ Yên đã có nhiều tiến bộ. Trong công tác văn hóa - thông tin, Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng thư viện, đài truyền thanh, bãi chiếu bóng... Phong trào văn nghệ quần chúng được nhân dân tích cực tham gia.

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.8.

Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến nhân dân được thực hiện bằng nhiều hình thức như thông tin, cổ động, sinh hoạt văn nghệ. Việc truy quét các loại văn hóa phẩm lạc hậu, đồi trụy, bài trừ mê tín dị đoan tiếp tục được Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo triển khai. Trên cơ sở đó, từng bước góp phần xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

Được sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự nghiệp giáo dục địa phương có bước phát triển đáng kể. Cơ sở vật chất các trường, lớp được đầu tư xây dựng. Trong giai đoạn 1980 - 1985, thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc thực hiện ngói hóa trường học, phong trào ngói hóa trong huyện đã có chuyển biến tiến bộ. Huyện đã chỉ đạo xây dựng được 62 phòng học (trong đó đưa vào sử dụng 25 phòng học). Nhờ đó, tình trạng học 3 ca được chấm dứt. Đầu năm học 1985 - 1986, toàn huyện có 1.960 học sinh mẫu giáo (đạt 97% kế hoạch), có 25.988 học sinh phổ thông (tăng 548 em so với năm học 1984 - 1985). Chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao. Đến cuối năm 1985, huyện Phổ Yên đã hoàn thành chương trình phổ cập cấp I cho toàn dân[1]. Bên cạnh giáo dục phổ thông, phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì và đem lại kết quả tốt. Năm 1983, Trường Phổ thông cấp III Lê Hồng Phong vinh dự được đón tiếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp về thăm.

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.8-9.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp thăm Trường Phổ thông cấp III Lê Hồng Phong (năm 1983)

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cũng chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác y tế. Hệ thống trạm y tế xã từng bước được củng cố, kiện toàn, đảm bảo việc chăm lo sức khỏe cho nhân dân. Đến năm 1985, 100% số xã trong huyện có trạm y tế. Đội ngũ cán bộ y tế ngày càng trưởng thành, trung bình 1 vạn dân có 11,3 y, bác sĩ và 13,4 giường bệnh. Trong giai đoạn 1980 - 1985, phong trào trồng, chế biến và sử dụng cây thuốc nam để chữa bệnh cho nhân dân được đẩy mạnh; đa số các trạm y tế xã đã thực hiện chữa bệnh bằng phương pháp Đông - Tây y kết hợp đạt hiệu quả. Công tác phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân ngày càng tiến bộ, nhất là trong thực hiện phong trào xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng khơi, nhà tắm, hố xí 2 ngăn). Năm 1985, toàn huyện đã có 93% số hộ có giếng khơi, 42% hộ có nhà tắm và 82% hộ có hố xí hợp vệ sinh[1]. Trong

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.4.

công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, thực hiện Chỉ thị số 29-HĐBT ngày 12/8/1981 của Hội đồng Bộ trưởng về *Việc đẩy mạnh cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong 5 năm 1981 - 1985*, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch trong huyện đã có những chuyển biến tốt. Tính riêng năm 1984, toàn huyện có 2.940 phụ nữ trong độ tuổi sinh sản áp dụng các biện pháp tránh thai[1].

Trong giai đoạn 1980 - 1985, Đảng bộ đã lãnh đạo việc gắn kinh tế với quốc phòng trên địa bàn huyện bước đầu đạt kết quả tốt, thể hiện ở các công trình thủy lợi, xây dựng cơ bản, quản lý thị trường... Hằng năm, lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức huấn luyện theo chương trình quy định. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ được cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện quan tâm chỉ đạo đã hoàn thành kế hoạch được giao.

Hội nghị tổng kết công tác quân sự địa phương và kiểm điểm 3 năm thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự (1982 - 1984)

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.9.

Riêng năm 1985, toàn huyện đã có 813 thanh niên nhập ngũ (kế hoạch giao 810)[1], được Đoàn kiểm tra của Bộ Quốc phòng đánh giá là một trong những đơn vị lá cờ đầu của tỉnh[2].

Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TW ngày 25/10/1982 của Bộ Chính trị về *Toàn Đảng, toàn quân kiên quyết đập tan chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ địch* và Nghị quyết số 128-HĐBT ngày 2/8/1982 của Hội đồng Bộ trưởng *Về những biện pháp cấp bách để bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa và giữ gìn trật tự an toàn xã hội,* các xã Thành Công, Đồng Tiến là những đơn vị tổ chức triển khai sớm và có kết quả tốt. Điển hình là Hợp tác xã Thanh Bình (Đồng Tiến) đã giải quyết được 41 hộ lấn chiếm ruộng đất, thu hồi trên 10.000m^2 đất[3]. Trong những năm 1980 - 1985, lực lượng công an kiên quyết xử lý các hiện tượng vi phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, vi phạm chế độ trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, giữ gìn an ninh chính trị; trong đó đã gọi kiểm điểm, giáo dục, răn đe và đưa kiểm điểm trước dân 1.320 lượt đối tượng và phạt lao động công ích hàng trăm đối tượng. Nhiều xã, thị trấn đã làm tốt và mạnh biện pháp này là Thành Công, Trung Thành, Tân Hương, Phúc Thuận, Đồng Tiến[4].

Để đáp ứng yêu cầu phát triển và xây dựng quê hương trong tình hình mới, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được Huyện ủy đặc biệt quan tâm. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong công tác chính trị, tư tưởng, Huyện ủy lãnh đạo tổ

---

1. *Báo cáo ngày 16/01/1986 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1985. Phương hướng, những mục tiêu kinh tế - xã hội và biện pháp chủ yếu của kế hoạch Nhà nước năm 1986",* tr.10.

2. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.263-264.

3. *Báo cáo số 12 ngày 20/12/1984 của Huyện ủy Phổ Yên về "Sơ kết thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng".*

4. *Báo cáo số 12 ngày 20/12/1984 của Huyện ủy Phổ Yên về "Sơ kết thực hiện Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng".*

chức học tập và quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh như: Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (tháng 12/1976), lần thứ V (năm 1982); Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III (nhiệm kỳ 1980 - 1983), lần thứ IV (nhiệm kỳ 1983 - 1986)... Qua học tập đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên trong việc chấp hành đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác bồi dưỡng cán bộ, đảng viên. Trong 2 năm (1983 - 1984) và 6 tháng đầu năm 1985, Huyện ủy đã mở 2 lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 128 cán bộ, đảng viên ở cơ sở; 15 lớp bồi dưỡng chuyên đề Nghị quyết 5 cho 2.421 đảng viên; 5 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho 228 đảng viên mới và 8 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị nhận thức về Đảng cho 727 quần chúng ưu tú[1].

Công tác củng cố tổ chức đảng có nhiều tiến bộ. Trước khi bàn giao thị trấn Mỏ Chè và 3 xã (Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan) cho thị xã Sông Công (tháng 4/1985)[2], toàn Đảng bộ huyện có 63 cơ sở đảng (bao gồm 27 đảng bộ và 36 chi bộ trực thuộc), với 4.349 đảng viên[3]. Hằng năm, Huyện ủy tiến hành phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Qua phân loại, chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng được nâng lên, trong đó, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tăng từ 18,1% (năm 1982) lên 28,6% (năm 1984); tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng yếu kém giảm từ 18,1% (năm 1982) xuống còn 11,1% (năm 1985). Đến năm 1985, toàn Đảng bộ không còn cơ sở đảng yếu kém.

---

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.10.

2. Ngày 2/4/1985, Phổ Yên tiếp nhận xã Tân Quang, Phúc Tân, Bá Xuyên, Bình Sơn của huyện Đồng Hỷ. Đến ngày 11/4/1985, thị trấn Mỏ Chè và 3 xã Bá Xuyên, Tân Quang, Cải Đan tách ra thành lập thị xã Sông Công. Huyện Phổ Yên còn 16 xã và 3 thị trấn.

3. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.10.

Thực hiện Chỉ thị số 83-CT/TW ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khóa IV) *Về việc phát Thẻ đảng viên*, Huyện ủy Phổ Yên đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu của việc phát Thẻ đảng viên. Từ năm 1980 đến tháng 3/1982, Đảng bộ có 67% đảng viên ở 95,7% tổ chức cơ sở đảng được phát Thẻ[1]. Năm 1984, phát Thẻ bổ sung cho 157 đồng chí. Đến năm 1985, Đảng bộ huyện đã tiến hành phát Thẻ đảng viên ở 100% cơ sở đảng; có 98,6% đảng viên được phát Thẻ.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, công tác phát triển đảng viên luôn được Huyện ủy quan tâm lãnh đạo và có nhiều tiến bộ. Từ năm 1980 đến năm 1985, bình quân mỗi năm Đảng bộ kết nạp trên 100 đảng viên. Tính riêng giai đoạn 1980 - 1984, toàn Đảng bộ đã bồi dưỡng, kết nạp được 514 quần chúng ưu tú vào Đảng. Các chi bộ: Huyện đội, Tổng kho 3, Xí nghiệp ngói Tân Tiến và các đảng bộ xã: Trung Thành, Đông Cao, Thành Công, Tân Phú[2]; Đảng bộ huyện Phổ Yên được tỉnh đánh giá là một trong những đơn vị luôn làm tốt công tác kết nạp đảng viên[3].

Cùng với công tác phát triển đảng viên, Đảng bộ huyện luôn chú trọng đẩy mạnh công tác kiểm tra, trong đó tập trung vào nội dung kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng. Ngày 23/5/1983, Huyện ủy ra Quyết định số 02-QĐ/HU chọn 5 đảng bộ làm thí điểm tăng cường công tác kiểm tra, gồm: Tân Hương, Thuận Thành, Trung Thành, Công ty Thương nghiệp, Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1. Công tác kiểm tra ở 5 đảng bộ được chia làm 4 bước. Kết quả, cả 5 đảng bộ đều xây dựng bản đăng ký phấn đấu với tinh thần tự giác cao; được

---

1. *Báo cáo số 03-BC/PY ngày 20/3/1982 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tóm tắt kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III",* tr.2.

2. *Báo cáo ngày 15/3/1986 của Huyện ủy Phổ Yên về "Kiểm điểm công tác xây dựng Đảng năm 1985".*

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* xuất bản năm 2021, tr.174.

công nhận trong sạch, vững mạnh (năm 1983). Trong giai đoạn 1980 - 1985, công tác kiểm tra Đảng đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên; phục vụ công tác phát Thẻ đảng viên; xem xét và kỷ luật đảng viên. Năm 1984, toàn Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 32 đảng viên (trong đó khiển trách 2 đồng chí, cảnh cáo 6 đồng chí, cách chức 1 đồng chí, lưu Đảng 3 đồng chí, khai trừ 11 đồng chí, xóa tên 9 đồng chí); 9 tháng đầu năm 1985 đã xử lý kỷ luật 26 đồng chí (khai trừ 10, lưu Đảng 2, cảnh cáo 2, xóa tên 12).

Hệ thống chính quyền từ huyện đến xã đã có những chuyển biến về quản lý hành chính, quản lý kinh tế. Năm 1981, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện, xã (nhiệm kỳ 1981 - 1984) được tổ chức thành công. Đồng chí Ngô Thế Xuân được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Lê Xuân Hùng, Lưu Tuấn Nhã được bầu giữ chức Phó Chủ tịch. Năm 1982, bầu bổ sung 2 đồng chí Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Văn Sứ giữ chức Phó Chủ tịch. Năm 1983, đồng chí Lê Xuân Hùng được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Tiếp đó, năm 1984, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (nhiệm kỳ 1984 - 1987) với 98,6% số cử tri đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ cao nhất tỉnh Bắc Thái (cùng với thành phố Thái Nguyên)[1]. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Lê Xuân Hùng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Lưu Tuấn Nhã, Nguyễn Quang Huy, Nguyễn Văn Sứ, Nguyễn Thị Thanh giữ chức Phó Chủ tịch.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố thông qua các phong trào thi đua yêu nước: *Ba xung kích làm chủ tập thể* của Đoàn Thanh niên; *Kiện tướng lao động giỏi* của Hội

1. *Báo cáo số 10-BC/BT ngày 30/6/1985 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Công tác 6 tháng đầu năm 1984",* tr.11.

Phụ nữ; Đền ơn đáp nghĩa... Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; tham gia mua công trái, tích cực làm hàng xuất khẩu, xây dựng quỹ biên giới... Những năm 1983 - 1984, Mặt trận Tổ quốc huyện được Mặt trận Tổ quốc tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen.

Đoàn Thanh niên huyện đã đi đầu trong phong trào lao động sản xuất, quốc phòng - an ninh. Đoàn đã có nhiều sáng kiến nhận khoán gọn các công trình, xây dựng được 32 đội bảo vệ thực vật và 21 công trình thanh niên tiêu biểu. Với những hoạt động tích cực, năm 1983 - 1984, tuổi trẻ Phổ Yên vinh dự được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Bằng khen[1].

Hoạt động của Hội Phụ nữ huyện tiếp tục được đẩy mạnh. Cuộc vận động *Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động đã được đông đảo hội viên, phụ nữ các dân tộc trong huyện hưởng ứng. Hội Phụ nữ huyện không chỉ tích cực động viên con em yên tâm, phấn khởi lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, giáo dục, động viên quân nhân đảo ngũ trở lại đơn vị mà còn thực hiện tốt phong trào chăm sóc các gia đình thương binh, liệt sĩ, đỡ đầu con liệt sĩ. Nhiều chị em là vợ liệt sĩ ở các xã Trung Thành, Đồng Tiến, Tiên Phong... đã xung phong đỡ đầu bố mẹ liệt sĩ không nơi nương tựa. Riêng Hội Phụ nữ xã Trung Thành đã xung phong đỡ đầu 65 con, em liệt sĩ[2]. Với những hoạt động tích cực, năm 1982, Hội Phụ nữ huyện Phổ Yên được Trung ương hội tặng Bằng khen; năm 1983 - 1984, Hội được Ủy ban nhân dân tỉnh và Tỉnh hội tặng Bằng khen.

---

1. *Báo cáo số 10-BC/PY ngày 20/9/1985 của Huyện ủy Phổ Yên về "Khảo sát xây dựng nông thôn mới",* tr.12.

2. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.255.

Những thành tựu về kinh tế - xã hội ở Phổ Yên giai đoạn 1975 - 1985 là rất to lớn, nhưng chưa thực sự vững chắc và toàn diện. Trong điều kiện đó đòi hỏi Đảng bộ phải có những quyết sách mới, một tầm nhìn mới để đưa Phổ Yên vượt qua những khó khăn, thử thách tiến lên giành những thành tựu mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Những thành tựu và hạn chế trong 10 năm xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội (1975 - 1985) đã để lại những kinh nghiệm quý giá để Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên vững bước vào thời kỳ thực hiện sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng, nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản trên vùng đất lịch sử này.

Chương IV
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 1986 - 2000)

I. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG 5 NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC (1986 - 1990)

Bước vào năm 1986, sau hơn 10 năm thực hiện cách mạng xã hội chủ nghĩa trong phạm vi cả nước, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên mọi lĩnh vực. Tuy nhiên, sau cuộc Tổng điều chỉnh giá - lương - tiền (tháng 9/1985), đất nước ta lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng nghiêm trọng và kéo dài.

Nằm trong bối cảnh chung của cả nước, huyện Phổ Yên đứng trước nhiều khó khăn, thách thức, đòi hỏi tính năng động, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp trong huyện.

Thực hiện kế hoạch chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong quý III năm 1986, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo tiến hành đại hội đảng bộ các cấp trong huyện để chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

Tháng 9/1986, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXII (nhiệm kỳ 1986 - 1989). Đại hội phân tích đánh giá kết quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong nhiệm kỳ 1982 - 1986.

Đại hội quán triệt tư tưởng đổi mới của Đảng, phân tích sâu sắc những thiếu sót, tồn tại, chỉ ra những nguyên nhân khách quan và chủ quan ảnh hưởng đến sức mạnh của phong trào địa phương, đáng chú ý là tư tưởng bảo thủ, trì trệ, năng lực và trình độ quản lý, đặc biệt là quản lý kinh tế chưa đáp ứng kịp yêu cầu nhiệm vụ; một số cán bộ còn vi phạm về phẩm chất, thoái hóa về chính trị, tư tưởng, vi phạm quyền làm chủ của quần chúng nhân dân. Trên cơ sở đó, Đại hội Đảng bộ huyện đã xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1986 - 1989 là: Phát huy truyền thống cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm (1986 - 1990); nhiệm vụ chủ yếu trước mắt là ra sức xây dựng Đảng bộ có sự đổi mới về nhận thức tư tưởng, về suy nghĩ cách làm, quản lý kinh tế, quản lý xã hội, đổi mới công tác tổ chức cán bộ và phong cách làm việc. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, nâng cao hiệu lực quản lý và điều hành của Nhà nước, khai thác mọi tiềm năng lao động, tài nguyên đất, tăng cường xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, đẩy mạnh phát triển sản xuất toàn diện, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 33 ủy viên chính thức và 8 ủy viên dự khuyết[1]. Ngày 25/9/1986, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổ chức hội nghị lần thứ nhất bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 11 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Sứ được bầu giữ chức Bí thư, các đồng chí Nguyễn Văn Thanh, Lê Xuân Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư.

1. *Quyết định số 346-QĐ/BT ngày 8/11/1986 của Tỉnh ủy Bắc Thái "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên, tỉnh Bắc Thái".*

Các đồng chí cán bộ huyện chụp ảnh lưu niệm tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXII (nhiệm kỳ 1986 - 1989)

Tháng 12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã mở ra một bước ngoặt lịch sử trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Với tinh thần *nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đánh giá đúng mức những thành tựu quan trọng đã đạt được, đồng thời chỉ ra những thiếu sót trong việc hoạch định chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bắt nguồn từ bệnh chủ quan, duy ý chí, không tôn trọng quy luật khách quan. Đại hội đề ra đường lối đổi mới trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội nhằm đưa đất nước ta thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Năm 1986, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã đến thăm gia đình đồng chí Ngô Hải Long - một trong những cơ sở cách mạng của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ (1939 - 1945) tại xã Tiên Phong. Tại chuyến thăm, đồng chí đã có buổi nói chuyện thân mật với các thành viên trong gia đình.

Đồng chí Hoàng Quốc Việt thăm gia đình đồng chí Ngô Hải Long cơ sở cách mạng của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ (1939 - 1945) tại xã (nay là phường) Tiên Phong (năm 1986)

Những năm đầu thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã gặp không ít khó khăn về kinh tế - xã hội. Việc cung ứng vật tư, nguyên liệu, hàng hóa thấp so với yêu cầu; giá cả thường xuyên biến động và tăng vọt; thời tiết xấu và có những diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng tới năng suất, sản lượng cây trồng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, nhất là trong thời kỳ giáp hạt; lương thực mất cân đối chưa có biện pháp giải quyết; đời sống cán bộ, công nhân, viên chức và những người hưởng lương cũng gặp rất nhiều khó khăn; tiêu cực xã hội có chiều hướng ngày càng gia tăng...

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXII (nhiệm kỳ 1986 - 1989), Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu

dùng, hàng xuất khẩu. Trên mặt trận nông nghiệp, với tinh thần đổi mới tư duy kinh tế, toàn huyện quyết tâm thực hiện kế hoạch khai thác đánh thức tiềm năng, đẩy mạnh và đưa nhanh những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhất là khâu cải tạo giống theo hướng liên kết sản xuất, phát động quần chúng tập trung làm thủy lợi để đảm bảo chủ động tưới tiêu cho đồng ruộng.

Để tiếp tục đưa sản xuất nông nghiệp phát triển lên một bước mới, Huyện ủy đã họp, khẳng định quá trình thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã tạo ra được những đột phá trong một số khâu thúc đẩy sản xuất phát triển, bước đầu phát huy được quyền làm chủ của xã viên trong sản xuất và khơi dậy được tính cần cù của người nông dân. Tuy nhiên, Phổ Yên chưa tạo ra được một cơ chế quản lý mới, cơ chế quan liêu bao cấp vẫn còn nặng nề. Trước thực tế đó, Huyện ủy đã chấn chỉnh việc chấp hành Chỉ thị số 100-CT/TW, chống buông trôi, khoán trắng cho người lao động. Trước mắt cần giải quyết bằng được khâu giống, thủy nông, làm đất, cung ứng vật tư thông qua các đội để chủ động điều hành các khâu, đồng thời chấn chỉnh lại công tác quản lý tài sản, tài chính, công tác phân phối để từng bước xóa bỏ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, đảm bảo hạch toán kinh tế, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất cho phù hợp với lực lượng sản xuất.

Ngày 5/4/1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 10) nhằm khắc phục những trì trệ diễn ra trong nông nghiệp, tạo ra bước đột phá mạnh mẽ, giúp giải phóng sức sản xuất nông nghiệp, đem lại sinh khí mới cho nền nông nghiệp cả nước. Đây là Nghị quyết mở đường cho sự phát triển nông thôn - nông nghiệp theo cơ chế khoán mới. Theo đó, người sản xuất được hưởng trung bình khoảng từ 35 - 40% sản lượng khoán, bộ máy quản lý được tinh giản, hạn chế nhiều tiêu cực do cơ chế cũ

tạo ra. Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là sự phát triển cụ thể tiếp nối những nội dung đường lối đổi mới của Đại hội Đảng lần thứ VI trong lĩnh vực nông nghiệp.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã phổ biến và quán triệt nội dung Nghị quyết, động viên, khuyến khích các hộ xã viên mua sắm tư liệu sản xuất để phát triển kinh tế gia đình, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển. Đồng thời, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện cũng đã hướng dẫn các hợp tác xã chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa...

Từ cuối năm 1988, đầu năm 1989, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên đã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, triển khai đồng loạt công tác khoán. Sau một năm thực hiện, công tác tổ chức khoán sản phẩm đạt kết quả tốt. Toàn huyện có 100% hợp tác xã nông nghiệp đã triển khai thực hiện cơ chế khoán mới, giải phóng năng lực sản xuất của người lao động, thúc đẩy sự phát triển của nông nghiệp. Đạt được kết quả trên thể hiện vai trò lãnh đạo to lớn của Đảng bộ huyện.

Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo thực hiện củng cố quan hệ sản xuất, điều chỉnh quy mô một số hợp tác xã cho phù hợp với sản xuất; tiến hành rà soát lại diện tích và phân hạng đất đai. Trên cơ sở đó bố trí lại sản xuất và lao động, đưa một số lao động giỏi ngành nghề sang sản xuất lâm nghiệp và thủ công nghiệp, điều chỉnh năng suất khoán, xây dựng đơn giá khoán... Kết quả, ở nhiều nơi hợp tác xã đã tổ chức tốt các dịch vụ như giống, bảo vệ thực vật, thủy nông và bảo vệ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm... đồng thời sử dụng tốt tài sản cố định, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hợp tác xã. Biên chế bộ máy từ hợp tác xã xuống đến các đội sản xuất được kiện toàn theo hướng tinh giản (khoảng 40 - 50%). Những xã đã tiếp thu một cách nhạy bén và có phương án vận

dụng những nội dung đổi mới quản lý một cách thiết thực vào tình hình cụ thể của địa phương như Tiên Phong, Trung Thành, Hồng Tiến, Đắc Sơn, Đồng Tiến; riêng các xã Tiên Phong, Hồng Tiến và Đồng Tiến, cấp ủy đã có sự lãnh đạo sát sao các hợp tác xã tổ chức thực hiện khoán theo 3 quỹ đất[1].

Từ ngày 19 đến ngày 20/4/1989, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991). Đại hội đề ra các chủ trương, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, thể hiện tinh thần đổi mới, mạnh dạn tìm tòi sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế địa phương, giải quyết những vấn đề vừa có tính cấp bách, vừa có tính định hướng lâu dài. Đại hội đã xác định phương hướng cơ bản là: Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng nhằm xây dựng Phổ Yên thành huyện có cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp theo 3 chương trình kinh tế lớn là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, trong đó coi lương thực là khâu quyết định; phấn đấu cao nhất để giải quyết việc làm cho người lao động; làm chuyển biến một bước tình hình kinh tế - xã hội, tiến tới ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, bảo đảm an ninh, quốc phòng, làm tốt công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991) gồm 30 ủy viên chính thức[2]. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Sứ được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đồng chí Lê Xuân Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Huyện ủy.

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 10/5/1989 của Huyện ủy Phổ Yên về "Sơ kết Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp".*

2. *Quyết định số 119-QĐ/BT ngày 13/5/1989 của Tỉnh ủy Bắc Thái "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên khóa XXIII".*

Quán triệt tư tưởng "Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý nông nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị để tạo ra bước chuyển biến quan trọng trong sản xuất nông nghiệp", Huyện ủy đã chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện và phát huy hiệu quả của các công trình tưới tiêu, đẩy mạnh tiến độ thi công các công trình còn dang dở như đập Bến Đông (Phúc Thuận), đập Gềnh Chè (Bình Sơn), xây dựng trạm bơm tiêu vùng Cao Vương (Tiên Phong); tăng cường đầu tư khoa học kỹ thuật cho nông nghiệp, gắn trách nhiệm của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật nông nghiệp với cơ sở hợp tác xã; tập trung các điều kiện vật chất - kỹ thuật dịch vụ để dự trữ phân bón, thuốc trừ sâu; bố trí lại cơ cấu cây trồng hợp lý, kết hợp với cuộc cách mạng về giống lúa, rau màu; quy hoạch lại khu dân cư nhằm làm tốt công tác quản lý đất đai...

Sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIII, huyện Phổ Yên đã có những chuyển biến bước đầu trên các lĩnh vực, đặc biệt là trong phát triển kinh tế - xã hội.

Sản xuất nông nghiệp được Đảng bộ huyện chú trọng lãnh đạo thực hiện chương trình lương thực, thực phẩm, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật (với tổng số vốn 1,2 tỷ đồng, tăng gấp 8 lần so với nhiệm kỳ trước), tập trung vào các công trình thủy lợi trọng điểm, như đập Gềnh Chè, đập Bến Đông, các hồ chứa nước, các trạm bơm tiêu úng... Nhờ đó, diện tích tưới tiêu của huyện tăng 1.025ha (chủ yếu ở các xã vùng 3), tiêu úng được 900ha cho các xã vùng 1 và 2. Để phát triển nông nghiệp theo hướng toàn diện, xóa bỏ thế độc canh cây lúa, huyện chủ trương đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất cây trồng bằng việc tăng lên 3 vụ sản xuất chính trong một năm. Do đó, tổng diện tích gieo trồng tăng 4,5%, trong đó nhóm cây lương thực tăng 3,2%, cây thực phẩm tăng 0,6%. Nhờ có chủ trương đúng đắn của Đảng bộ Phổ Yên trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, nên tổng giá trị thu nhập quốc dân tăng.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy về đổi mới cơ chế trong quản lý nông nghiệp, Huyện ủy Phổ Yên tích cực chỉ đạo thực hiện củng cố quan hệ sản xuất, điều chỉnh một số quy mô hợp tác xã cho phù hợp. Hợp tác xã Thanh Bình (xã Đồng Tiến) được điều chỉnh thành 1 hợp tác xã quy mô thôn; Hợp tác xã Thượng An (xã Thành Công) điều chỉnh thành 3 hợp tác xã quy mô thôn; Hợp tác xã Hạ Hòa và Hợp tác xã Cơ Bến (xã Vạn Phái) điều chỉnh thành 2 hợp tác xã quy mô thôn; Hợp tác xã Thống Nhất (xã Đắc Sơn) điều chỉnh thành 3 hợp tác xã quy mô thôn; Hợp tác xã Minh Đức (xã Minh Đức) điều chỉnh thành 5 hợp tác xã quy mô thôn[1].

Sau điều chỉnh, phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp ở Phổ Yên đi vào ổn định; trình độ, năng lực quản lý theo cơ chế Khoán 10 của các ban quản lý hợp tác xã nông nghiệp được nâng lên, xóa bỏ được tư tưởng bao cấp. Việc chú trọng phát huy vai trò kinh tế hộ và kinh tế hàng hóa trong nông nghiệp đã góp phần khai thác được tiềm năng lao động và hiệu quả sử dụng đất, các diện tích ao hồ, đầm bãi, đất trống đồi trọc đều đã được đưa vào sử dụng có hiệu quả, hạn chế tình trạng đất bị hoang hóa. Thực hiện Khoán 10, đời sống vật chất, tinh thần của nhiều hộ gia đình được nâng cao, một bộ phận nông dân đã có tích lũy. Tuy nhiên, do thời tiết diễn biến thất thường, công tác chỉ đạo sản xuất chưa chặt chẽ cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10 còn chậm, lúng túng nên kết quả sản lượng lương thực đạt thấp (đạt 91,1% so với mục tiêu Đại hội đề ra) và không vững chắc. Trong các kỳ giáp hạt vẫn còn từ 10 - 15% số hộ nông dân thiếu đói[2].

---

1. *Báo cáo số 01-BC/PY ngày 10/5/1989 của Huyện ủy Phổ Yên về "Sơ kết Nghị quyết 05 của Tỉnh ủy và Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp".*

2. *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXIV (ngày 1/11/1991) của Huyện ủy Phổ Yên*, tr.2.

Công tác chăn nuôi được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Hình thức chủ yếu là phát triển trong các hộ gia đình xã viên, số lượng đàn trâu, bò tăng khoảng 9,3%, bình quân mỗi hộ có 1 con trâu, bò để cày kéo; đàn lợn tăng 14,6% (trong năm 1989 - 1990), sản lượng thịt hằng năm đạt từ 2.000 đến 2.200 tấn, cơ bản đáp ứng được nhu cầu thực phẩm trên thị trường.

Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện đã lãnh đạo, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ trồng rừng phủ xanh đất trống đồi trọc. Trong 2 năm (1989 - 1990), toàn huyện đã trồng được 1.523ha rừng, tăng 20,3 lần so với nhiệm kỳ trước (trong đó có 1.135ha được trồng theo chương trình PAM).

Song song với sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và công nghiệp địa phương được Huyện ủy quan tâm chỉ đạo. Nhờ đó, tình hình sản xuất được giữ vững và ổn định, bước đầu có sự chuyển đổi theo cơ cấu mới. Từ cuối năm 1989, về cơ bản, các xí nghiệp quốc doanh đã xóa bỏ được tình trạng bao cấp vốn, nợ ngân hàng giảm, vốn tự có tăng lên, doanh số bán ra của các xí nghiệp địa phương đạt 5,42 tỷ đồng. Các xí nghiệp Trung ương đã thực hiện chế độ hạch toán phân xưởng và các bộ phận, tạo thêm nguồn vật tư và thị trường tiêu thụ. Do ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật nên đến cuối năm 1990, sản xuất đã đi vào ổn định, mức lương bình quân của nhiều xí nghiệp đạt từ 80 đến 100 nghìn đồng/người/tháng. Khu vực kinh tế ngoài quốc doanh, các thành phần kinh tế tư nhân và hộ gia đình phát triển khá, đặc biệt là các ngành nghề khai thác cát sỏi, sản xuất gạch ngói, đồ mộc dân dụng, sửa chữa lắp ráp... Những thành phần kinh tế này đã góp phần làm gia tăng giá trị sản lượng thủ công nghiệp của địa phương. Riêng đối với thành phần kinh tế tập thể và hệ thống hợp tác xã mua bán ở các xã, thị trấn, từ khi thực hiện triệt để xóa bỏ bao cấp chuyển sang kinh tế thị trường do không theo kịp cơ chế quản lý mới, nhiều cơ sở bị mất vốn, thua lỗ đã tuyên bố giải thể.

Cùng với các chương trình đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu nông - lâm - công nghiệp, Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng. Chương trình điện - đường - trường - trạm trên địa bàn huyện Phổ Yên được triển khai rộng và có hiệu quả. Phổ Yên đã huy động được mọi nguồn vốn từ Trung ương, tỉnh, các cơ quan đóng trên địa bàn và sự đóng góp trong nhân dân. Vì vậy trong 2 năm (1989 - 1990), tổng số vốn đầu tư tăng gấp 3 lần so với nhiệm kỳ trước. Nhờ biết huy động nhiều nguồn vốn để đầu tư vào các công trình trọng tâm và làm dứt điểm nên nhiều công trình đã sớm đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất. Ngoài ra, các công trình phúc lợi công cộng: trường học, bệnh viện, trạm y tế, điện thắp sáng cũng được đầu tư xây dựng, cải tạo, góp phần làm thay đổi diện mạo nông thôn Phổ Yên.

Sự nghiệp giáo dục - đào tạo có những chuyển biến tích cực. Ngành Giáo dục đã thường xuyên duy trì được số học sinh lên lớp, củng cố được cơ sở vật chất cho dạy và học. Các xã trên địa bàn huyện đã hoàn thành công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Ngoài chế độ chính sách chung của Nhà nước, huyện đã có chính sách riêng để khuyến khích, động viên giáo viên trong điều kiện đời sống gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt là có chế độ đãi ngộ riêng đối với những giáo viên đi dạy ở miền núi.

Hệ thống y tế cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực về cơ sở vật chất, đảm bảo đủ các loại thuốc thiết yếu phục vụ nhân dân. Số người khám và chữa bệnh ở các trạm y tế xã đã tăng lên. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai rộng rãi, công tác tiêm chủng được thực hiện thường xuyên. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng, trong đó đã phối hợp với các cấp hội phụ nữ tuyên truyền, vận động và xuống tận cơ sở khám sức khỏe, chữa bệnh cho chị em. Do vậy từ năm 1989 - 1990, tỷ lệ sinh giảm từ 2,5% xuống còn 2%.

Công tác văn hóa thông tin đã bám sát nhiệm vụ chính trị, góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Hằng năm, Huyện ủy lãnh đạo tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhân dịp các ngày kỷ niệm lớn. Qua đó đã góp phần khơi dậy được phong trào văn hóa, thể thao của các đơn vị trong huyện. Ngoài ra, Đảng bộ Phổ Yên cũng lãnh đạo tốt công tác ngăn chặn việc tàng trữ lưu hành văn hóa phẩm đồi trụy và mê tín dị đoan trên địa bàn huyện.

Cơ chế chính sách mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội có sự chuyển biến hết sức to lớn. Vì vậy, đời sống của nhân dân các dân tộc trong huyện cơ bản được cải thiện và từng bước được nâng cao, diện mạo xã hội ở nông thôn thực sự đã có nhiều đổi mới.

Quán triệt chủ trương của Đảng về công tác quốc phòng toàn dân, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã tập trung chỉ đạo toàn dân thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, theo phương châm kết hợp quốc phòng với kinh tế, quốc phòng với an ninh, xây dựng huyện ngày càng vững mạnh. Phổ Yên luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu kế hoạch gọi thanh niên lên đường nhập ngũ. Hằng năm, lực lượng dân quân, tự vệ và thôn đội được quan tâm củng cố. Riêng năm 1990, huyện tổ chức huấn luyện cho 40 đơn vị, hoàn thành tốt đợt diễn tập QT90, góp phần tích cực trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Điểm nổi bật trong công tác an ninh là Đảng bộ đã lãnh đạo tập trung xây dựng lực lượng phát động phong trào *Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc* gắn với việc xây dựng các cụm an ninh khu vực, tăng cường lực lượng xuống tận cơ sở trực tiếp nắm tình hình và giải quyết vụ việc ngay tại cơ sở. Năm 1990, toàn huyện đã xây dựng được 9 tổ an ninh nhân dân ở các thôn,

xóm. Lực lượng công an trên địa bàn huyện đã tổ chức nhiều đợt truy quét tội phạm hình sự, hạn chế được các vụ trộm cắp tài sản quốc gia và tài sản công dân. Lực lượng an ninh hoạt động tích cực, hiệu quả, tiêu biểu như ở xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Đông Cao, Ba Hàng...[1]. Nhờ làm tốt công tác an ninh chính trị, trật tự trị an ở các tụ điểm phức tạp như ga Phổ Yên, chợ Ba Hàng, Thanh Xuyên (xã Trung Thành), cảng Đa Phúc đã được lập lại, không xảy ra các diễn biến phức tạp.

Để đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trước yêu cầu cấp bách của công cuộc đổi mới, nhiệm vụ then chốt là phải tăng cường năng lực lãnh đạo, tổ chức và sức chiến đấu của Đảng bộ. Do đó, ngay từ cuối năm 1987, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái, các cấp ủy trong huyện đã triển khai rộng rãi việc phổ biến Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 12/9/1987 *Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các mối quan hệ xã hội* gắn với học tập nghiên cứu Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về phân phối lưu thông, về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế trong công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng Đảng, quốc phòng - an ninh. Đảng bộ Phổ Yên đã tiến hành tổ chức quán triệt nhiều lần cho nhiều đối tượng[2]. Qua học tập đã phát huy được không khí dân chủ, tích cực đấu tranh chống tư tưởng tiêu cực cá nhân cục bộ, bảo vệ những quan điểm đúng đắn của Đảng. Đây cũng chính là một trong những nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ.

---

1. Theo tài liệu *Tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1990 và nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1991*. Lưu trữ tại Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* xuất bản năm 2021, tr.204.

Trong công tác tổ chức, Đảng bộ kịp thời củng cố, kiện toàn những tổ chức đảng yếu kém, bổ sung những đồng chí có đủ năng lực, phẩm chất chính trị vào cấp ủy đảng để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng. Qua 5 năm đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và củng cố tổ chức cơ sở đảng (1986 - 1990), nhìn chung các tổ chức cơ sở đảng đã phát huy được vai trò, vị trí lãnh đạo ở cơ sở, thể hiện rõ nhất là việc thực hiện các chính sách, nghĩa vụ đối với Nhà nước, tiêu biểu như Đảng bộ xã Minh Đức, Bình Sơn, Nam Tiến, Xí nghiệp vật liệu xây dựng... Kết quả phân loại 43 cơ sở đảng (năm 1990), Đảng bộ huyện có 18 cơ sở đạt trong sạch, vững mạnh, 20 cơ sở khá, chỉ có 5 cơ sở thuộc diện yếu kém. Nhiều cơ sở đảng đã phấn đấu giữ vững được danh hiệu trong sạch, vững mạnh như Đảng bộ xã Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Hồng Tiến, Đồng Tiến; một số cơ sở đã phấn đấu từ khá trở thành trong sạch, vững mạnh như Minh Đức, Tân Hương, Thành Công, Trung Thành, Phúc Thuận, Trường Trung học xây dựng cơ bản, Trường Công nhân kỹ thuật mỏ[1].

Công tác phát triển Đảng được quan tâm chú trọng cả về chất và lượng. Nhìn chung, đội ngũ đảng viên trong Đảng bộ giữ vững được vai trò tiên phong gương mẫu, giữ được phẩm chất và uy tín trước quần chúng. Năm 1989, các đảng bộ xã Trung Thành, Đông Cao, Tân Hương, Thành Công đã làm tốt công tác phát triển Đảng[2]. Việc phân công công tác và quản lý đảng viên ở các đảng bộ cơ sở: Tiên Phong, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Thành Công, Nhà máy cơ khí Phổ Yên được thực hiện tốt.

Công tác kiểm tra Đảng đã có nhiều cố gắng. Trong 2 năm (1989 - 1990), toàn Đảng bộ kiểm tra được 7.315 lượt đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng, xử lý 75 đảng viên vi phạm kỷ luật

1. *Báo cáo số 03-BC/HU ngày 20/2/1991 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1990".*

2. *Báo cáo số 08-BC/HU ngày 29/2/1990 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1989".*

Đảng, giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại của đảng viên... Nhờ đó đã góp phần củng cố và làm trong sạch đội ngũ đảng viên; chất lượng hoạt động của ủy ban kiểm tra ở nhiều cơ sở nâng lên, đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy như ở Đảng bộ Nhà máy cơ khí Phổ Yên và các xã Tiên Phong, Đồng Tiến, Đông Cao, Minh Đức[1].

Thực hiện Thông tri số 11-TT/TW ngày 12/8/1987 của Ban Bí thư *về sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể*, Đảng bộ Phổ Yên đã tiến hành đánh giá thực trạng bộ máy, nghiên cứu xây dựng phương án sắp xếp lại tổ chức ở từng đơn vị. Qua đó, bộ máy tổ chức huyện giảm đáng kể, từ 18 phòng, ban xuống còn 13 phòng, ban; đồng thời đề bạt 49 trưởng phó ban, ngành, công ty thuộc huyện[2]. Nhìn chung số cán bộ mới được đề bạt, sắp xếp lại đã phát huy được hiệu quả, thể hiện được năng lực phẩm chất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân lao động làm chủ hoạt động có hiệu quả hơn. Bộ máy quản lý nhà nước đã được kiện toàn, thống nhất theo Luật Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Năm 1987, Đảng bộ huyện Phổ Yên lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 2 cấp (huyện, xã) nhiệm kỳ 1987 - 1989. Đồng chí Lê Xuân Hùng được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, các đồng chí Tạ Quang Giảng, Dương Văn Chính, Ngô Xuân Đài, Trần Thị Chín được bầu làm Phó Chủ tịch. Tiếp đó, năm 1989, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, cử tri Phổ Yên đã hăng hái tham gia cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) nhiệm kỳ 1989 - 1994. Trong kỳ

1. *Báo cáo số 03-BC/HU ngày 20/2/1991 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1990".*

2. *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXIV (vòng 2) ngày 1/11/1991 của Huyện ủy Phổ Yên*, tr.7.

họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Đào Duy Chiến giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Thị Chín giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Nguyễn Quang Huy giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân; các đồng chí Dương Văn Chính, Ngô Xuân Triệu[1], Hà Văn Gia giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã được đổi mới về nội dung và hình thức hoạt động nên bước đầu đã phát huy được hiệu quả trong các kỳ họp, trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của huyện. Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều cải tiến trong lề lối làm việc, quản lý và điều hành; trong từng thời kỳ đã tập trung chỉ đạo công việc có trọng tâm, trọng điểm nên đã phát huy được trí tuệ tập thể và cá nhân phụ trách, tạo chuyển biến tốt trên nhiều lĩnh vực.

Trên cơ sở các nhiệm vụ chính trị của địa phương, nhiều phong trào quần chúng nhân dân mang nội dung kinh tế, văn hóa, xã hội thực sự trở thành phong trào cách mạng rộng lớn như: Hội Phụ lão có phong trào *Quỹ thọ*; Hội Phụ nữ có phong trào *Mẹ đảm con ngoan*, *Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình*; Hội Nông dân với phong trào *Nông dân giúp nhau làm kinh tế*...

Những kết quả mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã đạt được là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nổi bật là sự đoàn kết nhất trí cao từ Thường vụ, Ban Chấp hành đến các đảng viên trong Đảng bộ, đã kịp thời đề ra các nghị quyết, chủ trương sát với thực tế nhằm thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Những thắng lợi quan trọng trong thời kỳ đầu thực hiện công cuộc đổi mới đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm cho Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên tiến lên giành những thắng lợi cao hơn trong giai đoạn tiếp theo.

1. Năm 1991, đồng chí Nguyễn Văn Thiệp giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thay đồng chí Ngô Xuân Triệu.

II. LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TRONG NHỮNG NĂM 1991 - 1995

Từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tổ chức nhằm tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI, đồng thời đề ra nhiệm vụ và các mục tiêu cho 5 năm (1991 - 1995) là: Vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa nước ta cơ bản ra khỏi tình trạng khủng hoảng hiện nay. Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ cần tập trung giải quyết, trong đó có nhiệm vụ quan trọng nhất, vừa cơ bản vừa cấp bách là ra sức đẩy mạnh sản xuất.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư về *mở đại hội đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng*, tháng 4/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) (vòng 1) được tổ chức. Đại hội đã bầu được 148 đại biểu chính thức, 10 đại biểu dự khuyết và đóng góp ý kiến vào các dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng[1].

Tiếp theo Đại hội vòng 1, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ VI (nhiệm kỳ 1991 - 1995), từ ngày 1 đến ngày 2/11/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) (vòng 2) được tổ chức. Đại hội tập trung đánh giá những thắng lợi đạt được trong nhiệm kỳ 1989 - 1991, chỉ ra những mặt còn yếu kém, thiếu sót và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đại hội còn tập trung thảo luận, phân tích về định hướng phát triển kinh tế, quản lý kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm, xây dựng Đảng... Đại hội đã đề ra mục tiêu

1. *Báo cáo ngày 5/4/1991 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng hợp kết quả thảo luận góp ý kiến vào 5 văn kiện Đại hội VII của Đảng"*, tr.2.

tổng quát trong 5 năm (1991 - 1995) là: Ổn định và phát triển các mặt kinh tế - xã hội, hình thành cơ cấu kinh tế hàng hóa nhiều thành phần; giữ vững và ổn định tình hình chính trị; thực hiện việc chỉnh đốn Đảng với việc nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý nhà nước; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các đoàn thể quần chúng cho phù hợp với tình hình nhiệm vụ mới. Đại hội cũng đề ra mục tiêu cụ thể: Ổn định phát triển sản xuất, tiếp tục coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu; phấn đấu đến năm 1995, tổng sản lượng lương thực quy thóc đạt 34.000 tấn, tổng thu nhập kinh tế quốc dân đạt khoảng từ 1 - 1,2 triệu đồng/người, tổng giá trị sản lượng công nghiệp địa phương bình quân mỗi năm là 4%, giá trị xuất khẩu bình quân đạt 233.900 đồng/người, 80% xã, thị trấn có đường điện, 50% số hộ có điện dùng, giảm tỷ lệ tăng dân số xuống dưới 2%; tiếp tục chương trình phổ cập giáo dục cấp I và xóa mù chữ cho nhân dân trong toàn huyện; xây dựng nếp sống văn hóa mới, trong đó phát huy dân chủ và nếp sống văn minh, gia đình hạnh phúc...; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đổi mới công tác tổ chức và cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) gồm 31 đồng chí[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 8 đồng chí, trong đó, đồng chí Nguyễn Văn Thanh được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Ngô Xuân Triệu và Nguyễn Quang Huy giữ chức Phó Bí thư.

Ngay sau Đại hội, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân Phổ Yên tiếp tục triển khai sâu rộng việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ cấu kinh tế và đẩy mạnh việc áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đưa sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tiến lên một

1. *Quyết định số 39-QĐ/TU ngày 16/11/1991 của Tỉnh ủy Bắc Thái "Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXIV".*

bước. Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Huyện ủy với chức năng chỉ đạo các phong trào cách mạng địa phương đã tập trung trí tuệ, vận dụng sáng tạo những chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước vào thực tiễn địa phương thông qua các nghị quyết và chương trình hành động cụ thể như: Nghị quyết 03 về đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp; Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 30/10/1993 của Huyện ủy về công tác giao thông nông thôn; Nghị quyết về tăng cường chỉ đạo thu ngân sách; các chương trình kế hoạch hành động thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về xóa đói giảm nghèo, về công tác thanh niên, giáo dục, y tế...

Năm 1992, đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có chuyến thăm và làm việc tại xã Trung Thành. Trong chuyến thăm, không chỉ làm việc với các đồng chí lãnh đạo xã, đồng chí Tổng Bí thư còn thăm hỏi, động viên bà con nhân dân tiếp tục phát triển sản xuất, ổn định đời sống. Những lời chỉ bảo, động viên ân cần của đồng chí Tổng Bí thư là động lực để cán bộ, đảng viên và nhân dân vươn lên trong công tác và cuộc sống.

Đồng chí Đỗ Mười - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (hàng đầu, bên phải) về thăm xã (nay là phường) Trung Thành (năm 1992)

Qua hơn 2 năm (1991 - 1993) lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) và các nghị quyết chuyên đề, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo nhân dân không ngừng phấn đấu, tranh thủ cơ hội và thuận lợi, khắc phục những khó khăn, từng bước đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn, tập trung khai thác mọi tiềm năng sẵn có để phát triển sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Kết quả nổi bật là sản xuất lương thực đã có bước phát triển khá với tổng sản lượng lương thực năm 1993 đạt 32.910 tấn - đây là mức cao nhất tính đến năm 1993. Nhờ ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nên năng suất lúa bình quân đạt tương đối cao, năm 1993 đạt 29,62 tạ/ha, cá biệt có nơi đạt 40 - 50 tạ/ha. Kết quả đó đã góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội ở nông thôn, đẩy lùi được tình trạng thiếu lương thực vốn kéo dài trong suốt nhiều năm qua.

Cùng với sự đi lên của sản xuất lương thực, các loại cây công nghiệp, rau màu cũng phát triển khá đa dạng, nhiều vùng đã từng bước chuyển sang hướng trồng những cây có giá trị kinh tế cao và từng bước thích ứng với cơ chế thị trường. Đặc biệt, các cấp, các ngành trong huyện đã chủ động bố trí cơ cấu cây trồng hợp lý bằng việc đưa vụ đông xuân lên thành vụ sản xuất chính, những vùng không chủ động được nước tưới tiêu đã từng bước chuyển hướng sang trồng loại cây có giá trị và hiệu quả kinh tế cao hơn.

Chăn nuôi đàn gia súc, gia cầm phát triển tốt, các loại hình chăn nuôi phát triển đa dạng, sản lượng lợn hơi xuất chuồng hằng năm đạt 2.200 tấn; số lượng đàn trâu, bò tăng 21% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 05 (tháng 1/1988) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết 03 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên về đổi mới cơ chế trong quản lý nông nghiệp,

Huyện ủy đã lãnh đạo công tác kiện toàn và điều chỉnh quy mô một số hợp tác xã. Tính đến cuối năm 1992, toàn huyện có 91 hợp tác xã, trong đó đã kiện toàn tổ chức mới được 52 hợp tác xã, 23 hợp tác xã bảo lưu nhiệm kỳ, 16 hợp tác xã chưa được kiện toàn. Số lượng cán bộ trong Ban quản lý phổ biến từ 1 đến 3 người, có phân công kiêm nhiệm kế toán hoặc thủ kho, thủ quy, 50% số hợp tác xã mới được kiện toàn đã tích cực hoạt động điều hành, quản lý và điều chỉnh đất đai, giao ổn định cho người nông dân theo đúng tinh thần Nghị quyết 03. Sau 2 năm triển khai, đến năm 1993 đã có hơn 90% hộ nông dân được giao đất lâu dài, ổn định, tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy sản xuất phát triển, đáp ứng được nguyện vọng của đông đảo nhân dân. Có thể nói, đây là chủ trương đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, do vậy đã tạo ra được những điều kiện cần thiết cho sản xuất phát triển, khơi dậy được tinh thần tự chủ của hộ nông dân, tạo điều kiện cho kinh tế hộ phát triển, nhiều điển hình về kinh tế đồi rừng, mô hình VAC xuất hiện.

Các doanh nghiệp nhà nước nhanh chóng ổn định tổ chức, bước đầu đã tự chủ được vốn, vật tư, lao động. Nhiều đơn vị như Nhà máy cơ khí Phổ Yên, Lâm trường Phúc Tân, Trại ngựa Bá Vân (nay thuộc thành phố Sông Công) đã sắp xếp lại được số lao động dư thừa trở lại làm việc. Mức lưu chuyển hàng hóa bình quân mỗi năm đạt trên 7 tỷ đồng. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát triển mạnh ở các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh. Nhiều mặt hàng truyền thống (gạch, ngói, mây, tre đan, đồ mộc...) đã đổi mới được quy mô sản xuất, mức thu nhập của những hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp bình quân cao hơn từ 2 đến 3 lần so với các hộ sản xuất nông nghiệp. Giá trị tổng sản lượng bình quân 3 năm của tiểu thủ công nghiệp đạt 1,4 tỷ đồng.

Sau những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, thương mại - dịch vụ ở Phổ Yên có tốc độ phát triển nhanh. Đến năm 1993, các hoạt động kinh doanh đều tăng gấp hai, ba

lần so với năm 1991. Huyện ủy lãnh đạo chính quyền huyện tập trung chỉ đạo đầu tư mở rộng chợ Ba Hàng và các chợ nông thôn, góp phần phục vụ tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Tình trạng thiếu hụt triền miên về lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và một số vật tư thông dụng trên địa bàn huyện đã chấm dứt. Hàng hóa ngày càng phong phú, đa dạng; giao lưu kinh tế giữa các vùng trong huyện từng bước mở rộng ra thị trường tỉnh và trong nước.

Công tác tài chính tiền tệ bước đầu lập lại được trật tự, gây được lòng tin trong xã hội và nhân dân. Kết quả thu ngân sách bình quân tăng 15%/năm, riêng năm 1993 thu ngân sách tăng 1,4 lần so với năm 1991, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Xây dựng cơ bản được Đảng bộ và chính quyền các cấp trong huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tổng số vốn đầu tư trong 3 năm là 13,5 tỷ đồng (bình quân mỗi năm trên 4 tỷ đồng), trong đó ngân sách địa phương hằng năm chiếm từ 20 - 25%. Tính đến năm 1993, huyện đã đầu tư 17 hạng mục công trình thủy lợi, 3 đường điện cao thế, 11 trạm hạ thế, 80% số xã, thị trấn có điện về trung tâm, 50% hộ có điện phục vụ sản xuất, hoàn thành mục tiêu Đại hội đặt ra. Ngoài ra, bằng nguồn vốn của Nhà nước và nhân dân đóng góp, huyện đã xây dựng và sửa chữa được 10 trụ sở xã, thị trấn; 7 đài tưởng niệm; cơ sở vật chất của các ngành tài chính, y tế huyện được đầu tư xây dựng khang trang; các tuyến đường giao thông được tu bổ, củng cố đảm bảo đi lại và an toàn trong mùa mưa bão. Nhìn chung, trong những năm 1991 - 1993, công tác củng cố, xây dựng hạ tầng cơ sở đã đạt được nhiều thành tích, góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương huyện Phổ Yên.

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ huyện lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cuộc vận động xóa đói giảm

nghèo, quan tâm chăm sóc các gia đình chính sách, gia đình có công với cách mạng. Công tác an sinh xã hội được thực hiện chu đáo, cải thiện được một bước quan trọng trong đời sống nhân dân. Kết quả nổi bật là Phổ Yên đã đẩy lùi được nạn thiếu đói trong các kỳ giáp hạt, đưa các hộ trung bình và khá lên trên 80%, hộ nghèo giảm xuống dưới 20% so với tổng dân số huyện. Trong huyện đã xuất hiện nhiều mô hình làm kinh tế giỏi với mức thu nhập hàng chục triệu đồng một năm trở lên. Có thể nói, chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng bộ huyện đã đi vào thực tế và trở thành mục tiêu quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm.

Sự nghiệp giáo dục đào tạo có những tiến bộ vượt bậc, trong đó, huyện đã hoàn thành chương trình phổ cập cấp I và xóa mù theo tiêu chuẩn quốc gia. Số học sinh đến lớp ngày một tăng. Hệ thống lớp chọn được mở rộng hơn trước. Cơ sở trường lớp phục vụ cho dạy và học được củng cố và ngày càng hoàn thiện. Các trường chuyên nghiệp đã không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo, do vậy học sinh ra trường đều có trình độ chuyên môn đáp ứng được yêu cầu và hiệu quả công tác.

Công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm cả về củng cố cơ sở vật chất và chuyên môn. Vì vậy, chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân được nâng lên; hệ số sử dụng giường bệnh tăng gấp 2 lần so với chỉ tiêu của tỉnh quy định, 3 năm liền huyện đều hoàn thành các chương trình y tế quốc gia; tỷ lệ tăng dân số năm 1993 giảm xuống còn 2,15% (năm 1991 là 2,3%).

Các hoạt động văn hóa, thông tin đã bám sát nhiệm vụ chính trị góp phần tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Nhờ đó, công tác quản lý các lĩnh vực văn hóa phẩm, lối sống, nếp sống, các hủ tục lạc hậu đạt kết quả. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao thường

xuyên được các cấp ủy đảng trong huyện lãnh đạo tổ chức, tạo ra không khí mới ở các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

Công tác quốc phòng - an ninh luôn được duy trì với quy mô và hình thức phù hợp, đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Trong đó thành tựu quan trọng nhất của công tác quân sự địa phương là đã xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, làm tốt công tác bảo vệ trật tự, trị an, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc. Trong 2 năm (1992 - 1993), Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã xây dựng kế hoạch và làm tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo diễn tập theo phương án Kế hoạch A2 cho tất cả 18 xã, thị trấn trong huyện. Thông qua thực hiện diễn tập đã góp phần bồi dưỡng, nâng cao kiến thức quốc phòng cho cán bộ, chiến sĩ; nâng cao một bước về công tác chỉ huy - tham mưu của cơ quan quân sự xã, thị trấn; hoàn chỉnh kế hoạch công tác quân sự địa phương và kế hoạch chiến đấu từ huyện đến các cụm xã và xã. Bên cạnh đó, hằng năm, các đơn vị dân quân, tự vệ toàn huyện đã tổ chức tốt việc huấn luyện quân sự, trong đó đặc biệt chú trọng đến phân đội cơ sở. Trong công tác tuyển quân, Phổ Yên là huyện 3 năm liền (1991 - 1993) hoàn thành kế hoạch động viên tuyển quân, với số lượng là 1.110 thanh niên[1].

Lực lượng công an huyện, xã, thị trấn đã làm tốt công tác phát hiện, ngăn ngừa các vụ trộm cắp, tranh chấp, lấn chiếm đất đai trên địa bàn huyện; xử lý nghiêm các vụ vi phạm pháp luật. Nhờ đó, an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện được giữ vững.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (tháng 6/1992) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *Về một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*, Đảng bộ Phổ Yên đã tập trung

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.288.

lãnh đạo toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức; chăm lo công tác tuyên truyền giáo dục; hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng xây dựng chương trình hành động tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ; tăng cường nâng cao trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý kinh tế - xã hội trong cơ chế thị trường cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây là công tác quan trọng bảo đảm thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ.

Thông qua chỉ đạo thực hiện cuộc vận động đổi mới và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ Phổ Yên đã trở thành đơn vị mạnh về chất lượng. Kết quả phân loại đảng viên cho thấy, số đảng viên đạt tiêu chuẩn loại 1 chiếm 59,63%, loại 2 chiếm 35,04%, loại 3 chiếm 4,15%, loại 4 chiếm 0,89%; năm 1993 số tổ chức cơ sở đảng yếu kém chỉ còn 6%, diện vững mạnh đạt 50%. Tuy nhiên, qua phân loại cũng cho thấy chất lượng của một số tổ chức đảng giảm sút như Đảng bộ xã Minh Đức, Tân Hương[1]. Đồng thời, số đảng viên xin miễn sinh hoạt ở Đảng bộ Phổ Yên khá cao (chiếm 24,2% tổng số đảng viên)[2].

Công tác phát triển Đảng được Đảng bộ huyện chú trọng, đảm bảo đủ tiêu chuẩn chất lượng và đúng quy định. Trong hơn 2 năm (1991 - 1993) đã kết nạp được 82 đảng viên. Nhiều cơ sở làm tốt công tác phát triển Đảng như Đông Cao, Thành Công, Chi bộ Trại thí nghiệm ngựa Bá Vân[3].

Công tác cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là trong đào tạo, bồi dưỡng, bố trí sắp xếp và điều động, giữ vững được nguyên tắc Đảng trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ. Trong những năm 1991 - 1993, Đảng bộ đã kịp thời thay đổi những

1. *Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/1/1994 của Huyện ủy Phổ Yên về "Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1993".*

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021, tr.232.

3. *Báo cáo số 02-BC/HU ngày 4/1/1994 của Huyện ủy Phổ yên về "Tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 1993".*

cán bộ yếu kém về phẩm chất, năng lực, bước đầu thực hiện được công tác quy hoạch và tiêu chuẩn hóa chức danh cán bộ. Đồng thời, thông qua việc tổ chức cho hàng chục lượt cán bộ tham gia đào tạo và bồi dưỡng tại các trường, đội ngũ cán bộ nhìn chung có những bước trưởng thành và năng động hơn trong cơ chế quản lý mới.

Nhằm nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm, tính tiền phong gương mẫu của đảng viên và tổ chức cơ sở đảng trong việc chấp hành Điều lệ và nguyên tắc Đảng, trong những năm 1992 - 1993, Huyện ủy và Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 7.277 lượt đảng viên và 18 tổ chức cơ sở đảng. Trong đó đã tiến hành xử lý kỷ luật 68 đảng viên[1]. Các nội dung kiểm tra và xử lý được thực hiện đảm bảo đúng nguyên tắc, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Để tiến tới Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các đảng bộ, chi bộ cơ sở đã tiến hành đại hội đảng cấp cơ sở, qua đó kiện toàn, đổi mới một bước cấp ủy cơ sở theo quy hoạch, trẻ hóa đội ngũ cán bộ có năng lực nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Đồng thời tiếp tục thực hiện kế hoạch đổi mới, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khóa VII).

Trong không khí phấn khởi trước những kết quả đạt được trên nhiều mặt, để tiếp tục đưa công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tiến lên một bước mới, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã tiến hành Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (ngày 28/3/1994). Hội nghị nghiêm túc kiểm điểm công tác hoạt động trong hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV và khẳng định: Trong nửa nhiệm kỳ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã phấn đấu thực

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tại Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa XXIV, ngày 24/4/1994 của Huyện ủy Phổ Yên*, tr.7.

hiện một bước rất quan trọng các nhiệm vụ chính trị của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV. Góp phần củng cố lòng tin của đông đảo đảng viên và quần chúng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, tạo đà phấn đấu hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh tế - xã hội của Đại hội. Tuy vậy, khó khăn lớn nhất đối với Đảng bộ là sự phát triển không đều giữa các vùng kinh tế và các tầng lớp dân cư, công tác chỉnh đốn và đổi mới Đảng chưa theo kịp với yêu cầu phát triển của cơ chế quản lý mới.

Trên cơ sở những kết quả đạt được, Hội nghị tổng kết và rút ra một số bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo là:

- Biết vận dụng linh hoạt, kịp thời các quan điểm đổi mới của Đảng vào thực tiễn cụ thể của địa phương, là động lực chủ yếu đưa đến thành công.

- Lãnh đạo, chỉ đạo phải đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động. Luôn nêu cao tinh thần nhất trí trong nội bộ Đảng đến quần chúng nhân dân, trong đó thể hiện thông qua việc ra Nghị quyết và vận động nhân dân tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, quan tâm đến việc củng cố tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể, đáp ứng nhanh với yêu cầu nhiệm vụ.

- Phát huy trí tuệ, tiềm năng sẵn có của các thành phần kinh tế, khơi dậy truyền thống tự lực, tự cường, cần cù, sáng tạo của các tầng lớp nhân dân lao động. Luôn lấy lợi ích của nhân dân để làm mục tiêu phấn đấu của Đảng.

Trên cơ sở những kết quả đã đạt được trong nửa đầu nhiệm kỳ 1991 - 1996, nhằm đẩy nhanh hơn nữa tốc độ phát triển kinh tế - xã hội trên quê hương Phổ Yên, đồng thời để thực hiện thắng lợi vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) đề ra, Đại hội đã thảo luận và thống nhất điều chỉnh một số chỉ

tiêu về tăng trưởng kinh tế, sản lượng lương thực, sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp[1]...

Đồng thời, Hội nghị cũng đề ra nhiệm vụ và một số giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế, đặc biệt là phát triển nông nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn huyện. Bước đi của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm trước mắt là đổi mới cơ cấu kinh tế nông nghiệp, cải tiến cơ cấu kinh tế nông thôn, thực hiện nhất quán chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần, tạo động lực và môi trường ngày càng thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

Quán triệt các nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy, nhiệm vụ chủ yếu của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên trong những năm 1994 - 1995 là đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế và chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế vùng, tăng cường cơ sở vật chất hạ tầng, tập trung vào giao thông và xây dựng cơ bản, nâng cao đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) *về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*.

Thành công của Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ đã tạo ra được không khí phấn khởi sâu rộng trong toàn Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên, góp phần củng cố niềm tin để nhân dân các dân tộc trong huyện hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Vì vậy, đến năm 1995 sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở Phổ Yên đã có những chuyển biến rất to lớn và căn bản. Cơ cấu kinh tế được xác định từ Đại hội lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) đã trở thành hiện thực sinh động, tốc độ tăng trưởng khá, nhiều chỉ tiêu đề ra đã thực hiện được và vượt kế hoạch; sản xuất đã có

1. Tăng trưởng kinh tế trên địa bàn đạt 10 - 12%/năm; tổng sản lượng lương thực quy thóc năm 1994 là 34.000 tấn, năm 1995 là 35.000 tấn trở lên; tổng diện tích chè tăng lên 1.100ha; giá trị tổng sản lượng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng từ 20 - 25%; ngân sách thu tăng 5 - 10% so với kế hoạch; tỷ lệ sinh mỗi năm giảm 0,07%.

bước phát triển từ nền sản xuất tự cấp, tự túc đang chuyển dần sang sản xuất hàng hóa, hội nhập với thị trường trong vùng; đời sống nhân dân được ổn định và cải thiện, nhất là về nhu cầu lương thực, thực phẩm, các hàng hóa dịch vụ thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Có thể nói, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã từng bước khắc phục được những khó khăn trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế từ tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước.

Trên mặt trận nông - lâm nghiệp, sản xuất phát triển ngày càng đa dạng, cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi không ngừng được đổi mới và tiến bộ, năng suất, sản lượng tăng nhanh. Nổi bật nhất là trên lĩnh vực sản xuất lương thực, tổng sản lượng lương thực toàn huyện bình quân đạt 35.214 tấn mỗi năm (trong đó, tổng sản lượng lương thực năm 1994 đạt 34.273 tấn; năm 1995 đạt 36.154 tấn)[1]; tốc độ tăng trưởng bình quân là 12,7%. Đây là một kết quả rất đáng tự hào, bởi trong giai đoạn 1986 - 1991, bình quân mỗi năm toàn huyện chỉ sản xuất được 25.000 tấn lương thực, tốc độ tăng bình quân đạt chưa đầy 2%.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm (ngày 10/6/1993) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về *Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn,* Đảng bộ Phổ Yên đã sớm triển khai chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phá thế độc canh cây lúa, thực hiện chủ trương tăng nhanh tỷ trọng sản xuất rau màu, cây công nghiệp, chăn nuôi và đẩy mạnh tổ chức khai thác thế mạnh kinh tế đồi rừng. Kết quả, trong những năm 1994 - 1995, các loại rau màu, cây công nghiệp phát triển khá đa dạng, cơ cấu cây trồng chuyển dịch đúng hướng. Cấp ủy, chính quyền trong huyện đã lãnh đạo chuyển một phần diện tích trồng lúa sang trồng các cây trồng

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1991 - 1996, tháng 9/1997,* tr.16.

khác, chủ yếu là ngô và khoai lang. Năm 1995, diện tích ngô vụ đông đạt 727ha (tăng gần gấp đôi vụ đông năm 1994)[1].

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, đàn gia súc, gia cầm có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đàn gia súc, gia cầm tăng bình quân mỗi năm từ 5 đến 8%, tổng số đàn trâu tăng 2,9%, đàn bò tăng 4,2%, đàn lợn tăng 3,6%... Theo đó, thời điểm năm 1993 chỉ có 37.200 con lợn, 21.830 con trâu, bò đến năm 1995 đã có 43.899 con lợn, 22.135 con trâu, bò[2] và hàng triệu con gia cầm[3]. Công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm thường xuyên được các cấp, các ngành trong huyện quan tâm thực hiện. Nhờ đó trên địa bàn huyện không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Trước năm 1990, toàn huyện có 4.500ha đất trống đồi núi trọc, sau 5 năm thực hiện Dự án PAM và 2 năm thực hiện Dự án 327 đã trồng mới được 3.500ha rừng. Đến năm 1995, toàn huyện đã có trên 1.000ha chè (tăng 2,4 lần so với năm 1991). Về cây ăn quả, mặc dù quy mô cây trồng còn hạn chế, nhưng mô hình phát triển tổng hợp như vườn ao chuồng, mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp đã mở ra hướng làm giàu ngày càng vững chắc; phong trào cải tạo vườn tạp trồng cây ăn quả, cây đặc sản cũng từng bước được mở rộng; công tác bảo vệ và phát triển tài nguyên môi trường không ngừng được chăm lo phát triển.

Lĩnh vực sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ đã vượt qua được những khó khăn của thời kỳ đầu chuyển sang cơ chế mới, thích ứng dần với cơ chế thị trường, từng bước ổn định và phát triển. Giá trị tổng sản

1. *Báo cáo số 23/BC-UB ngày 27/1/2996 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1995 và những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1996",* tr.2.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1991 - 1996, tháng 9/1997.*

3. *Báo cáo số 53/BC-UB ngày 20/3/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Hoạt động công tác thú y năm 1995. Phương hướng, nhiệm vụ năm 1996",* tr.1.

lượng tiểu thủ công nghiệp địa phương năm 1994 tăng 20,7% so với năm 1993 và năm 1995 đạt 116% kế hoạch; mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ tăng khoảng 24%. Một số ngành nghề truyền thống phát triển tương đối nhanh như chế biến nông lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác cát sỏi... Như vậy, tính đến năm 1995, tổng giá trị sản lượng tiểu thủ công nghiệp tăng 1,8 lần so với năm 1991, mức lưu chuyển hàng hóa và dịch vụ tăng 2 lần, số hộ đăng ký kinh doanh công thương nghiệp tăng bình quân mỗi năm trên 20%. Quy mô sản xuất kinh doanh công thương nghiệp phát triển khá mạnh ở các trung tâm, các thị trấn, thị tứ góp phần tăng nhanh đóng góp vào ngân sách Nhà nước.

Trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản và kết cấu hạ tầng, các cấp, các ngành trong huyện đã tranh thủ được các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước, các thành phần xã hội và huy động mọi nguồn vốn trong nhân dân để tập trung xây dựng và cải tạo một số công trình về giao thông, thủy lợi, trạm y tế, trường học... Nổi bật là huyện đã thực hiện đầu tư 14 tỷ đồng để phát triển thủy lợi, trong đó đã xây dựng 8 công trình và hạng mục công trình chủ yếu, góp phần tăng thêm 20% năng lực tưới tiêu, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết chuyên đề số 05-NQ/HU ngày 30/10/1993 của Huyện ủy Phổ Yên *Về công tác giao thông nông thôn,* các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã tổ chức tuyên truyền, phát động nhân dân tích cực tham gia sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn. Chiến dịch làm đường giao thông theo tinh thần Nghị quyết 05 của Huyện ủy được đông đảo nhân dân và các cơ quan, đơn vị quân đội đóng trên địa bàn tham gia. Điển hình như xã Đồng Tiến đã kết hợp với Đơn vị Z131 mở rộng nền đường và rải 800m mặt đường răm; xã Tân Hương vận động đơn vị Sư đoàn 312 đóng góp

hàng nghìn ngày công tu sửa được 1,5km đường trục của xã. Ngoài ra, cấp ủy, chính quyền huyện còn vận động và tranh thủ nguồn vốn của đơn vị tổng kho T602A nâng cấp nền đường và mặt đường, xây mới 1,7km mặt đường đá răm nhựa, làm mới 1 cống thoát nước dài 6m trên tuyến đường liên huyện Phổ Yên - Phú Bình. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết 05 của Huyện ủy (1993 - 1995), với nguồn vốn huy động được hơn 2 tỷ đồng (trong đó nhân dân đóng góp hơn 1,5 tỷ đồng) và 554.011 ngày công, toàn huyện đã sửa chữa được 270,4km nền đường; cải tạo 234,8km mặt đường. Song song với công tác làm đường giao thông nông thôn, thực hiện Nghị định số 36-CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ *Về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị*, Huyện ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo từ huyện đến các xã, thị trấn, nhằm thực hiện nghiêm túc và hiệu quả Nghị định. Sau 5 tháng thực hiện (từ ngày 1/8 đến ngày 31/12/1995), Đảng bộ, chính quyền Phổ Yên đã tập trung chỉ đạo đắp lại 64km đường liên xã, phát quang 655 bụi cây và 88.039m bờ rào... Một số đơn vị có thành tích tiêu biểu trong phong trào làm đường giao thông như các xã Tiên Phong, Thành Công, Phúc Thuận, Trung Thành, Hồng Tiến, thị trấn Bắc Sơn và Phòng Giao thông công nghiệp xây dựng huyện[1].

Lĩnh vực giáo dục tiếp tục có những phát triển mới. Các mô hình giáo dục, đào tạo được mở ra nhằm đáp ứng một phần nhiệm vụ, yêu cầu về đổi mới và phát triển. Hằng năm, huyện đã huy động trên 1 tỷ đồng để thực hiện xây dựng mới, sửa chữa trường, lớp học, mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học. Từ năm 1991, Phổ Yên liên tục là huyện được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đánh giá những thành tích đã đạt được trong 5 năm

1. *Báo cáo số 96/BC-UB ngày 25/4/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về sơ kết thực hiện Nghị quyết 05-NQ/HU ngày 30/10/1993 của Huyện ủy khóa XXIV về công tác giao thông nông thôn",* tr.6.

1991 - 1995, Hội nghị ngành Giáo dục đã khẳng định: Giáo dục huyện đã góp phần tạo bước chuyển biến cả về nhận thức và trách nhiệm trong các cấp, các ngành, của toàn Đảng, toàn dân chăm lo đẩy mạnh phát triển sự nghiệp giáo dục, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công cuộc đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *Về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân,* giai đoạn 1991 - 1995, Đảng bộ đã luôn quan tâm đến phát triển y tế, tập trung triển khai nhiều chương trình hành động về chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Do đó, Trung tâm Y tế huyện không ngừng được củng cố cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ cán bộ chuyên môn. Mạng lưới y tế từ cơ sở đến huyện từng bước được kiện toàn và phát triển. Nhờ đó, 5 năm liền Phổ Yên luôn hoàn thành tốt các chương trình y tế quốc gia, ngăn ngừa và phòng chống được một số loại bệnh dịch. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình ngày càng tiến bộ, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm từ 2,3% (năm 1991) xuống 2% (năm 1995), bình quân mỗi năm giảm 0,06% (đạt 90% chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đề ra).

Công tác văn hóa thông tin được Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/HNTW ngày 14/1/1993 Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *Về một số nhiệm vụ văn hóa văn nghệ những năm trước mắt*. Cấp ủy, chính quyền huyện Phổ Yên đã tập trung đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền đưa thông tin xuống cơ sở, củng cố và chấn chỉnh được một bước công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa; đẩy mạnh các phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới, đi đôi với bài trừ các tập tục lạc hậu. Nhờ được sự quan tâm của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở, các phong trào, hoạt động văn hóa văn nghệ và thể thao luôn đạt chất lượng, từng bước phát triển cả chiều rộng và chiều sâu, góp

phần vào việc hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ huyện đề ra. Trong đó, các môn bóng bàn, cầu lông, bóng chuyền, bóng đá đã phát triển ở một số xã và các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện; đồng thời hình thành một số mô hình xây dựng làng văn hóa như Thanh Hoa (Trung Thành); Đông Sinh, Ấm Diện Thành (Hồng Tiến). Tháng 5/1995, Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất của huyện được tổ chức thành công.

Kinh tế - xã hội phát triển là tiền đề, cơ sở để củng cố quốc phòng - an ninh. Dưới sự lãnh đạo của các cấp, các ngành trong huyện, công tác quốc phòng có nhiều tiến bộ. Trong 2 năm (1994 - 1995), huyện đã tiến hành diễn tập 2 cấp (huyện, xã) đạt kết quả khá trên cả 4 mặt: thực hiện theo đúng phương án; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, ban, ngành trong huyện; phát huy được sức mạnh tổng thể của cả huyện; giải quyết tốt những vấn đề cuộc diễn tập đặt ra và sự vận hành theo cơ chế 02 từng bước được nâng lên. Cùng với đó, công tác củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương đã bám sát phương châm đổi mới cả quân thường trực, dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên, coi trọng chất lượng. Tính đến năm 1995, tổng số dân quân, tự vệ có 3.007 đồng chí; lực lượng dự bị động viên có 9.886 đồng chí. Công tác huấn luyện, tuyển quân, đặc biệt là công tác diễn tập phòng thủ, phòng chống gây rối bạo loạn được tổ chức thực hiện tốt đã góp phần giữ gìn bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Trong 5 năm liền (1991 - 1995), Phổ Yên luôn hoàn thành các chỉ tiêu động viên tuyển quân, tính riêng 2 năm (1994 - 1995), toàn huyện tuyển được 810 người vào bộ đội[1].

Để góp phần đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã ra nghị quyết chuyên đề về chống tệ nạn xã hội, đồng thời thi hành nghiêm chỉnh Nghị định số

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.299.

36-CP ngày 29/5/1995 của Chính phủ *Về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và trật tự an toàn giao thông đô thị,* Đảng bộ đã lãnh đạo thành lập Ban Chỉ đạo từ huyện đến các xã, thị trấn, nhằm thực hiện nghiêm túc nội dung Nghị định của Chính phủ. Trong năm 1995, huyện đã thiết lập lại 1 bến xe khách và 1 địa điểm đỗ xe mô tô chở khách ở thị trấn Ba Hàng; đồng thời giải tỏa được 3 tụ điểm giao thông phức tạp trên trục Quốc lộ 3 (chợ Phổ Yên, chợ Thanh Xuyên, ngã tư Phổ Yên)[1]. Nhờ đó góp phần lập lại trật tự giao thông trên địa bàn huyện.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đổi mới và chú trọng đến cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII). Về công tác tư tưởng, Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo tuyên truyền về kết quả và nội dung cơ bản Nghị quyết Hội nghị đại biểu Đảng bộ huyện giữa nhiệm kỳ lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996) và đại hội cơ sở đảng; tổ chức quán triệt học tập trong toàn bộ Đảng bộ Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 (ngày 30/7/1994) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) *Về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới*. Qua học tập đã góp phần nâng cao được nhận thức cho cán bộ, đảng viên, củng cố khối đoàn kết trong Đảng và nhân dân. Nhờ đó, nhân dân ngày càng vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng và công cuộc đổi mới đất nước.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Huyện ủy đã tập trung kiện toàn bộ máy hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng. Nổi bật là năm 1995, cùng với việc thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9/3/1995 của Ban Bí thư *Về đại hội đảng bộ các cấp,* 57 tổ chức cơ sở đảng trong toàn huyện đã tiến hành đại hội thành công

1. *Báo cáo số 23/BC-UB ngày 27/1/1996 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên về "Tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 1995 và những mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1996",* tr.5.

và đã kiện toàn được cấp ủy. Qua đại hội, chất lượng cấp ủy của các chi, đảng bộ được nâng lên; số lượng cấp ủy tăng lên 46 đồng chí, số cấp ủy trực tiếp tham gia sản xuất tăng hơn khóa trước 71 đồng chí, tuổi đời bình quân của cấp ủy cơ sở giảm 1 tuổi, trình độ khoa học kỹ thuật và chuyên môn tăng lên 2,5%...

Công tác phát triển đảng viên luôn được Đảng bộ huyện chú trọng lãnh đạo. Năm 1995, toàn Đảng bộ kết nạp được 98 đảng viên, tăng 1,63 lần so với năm 1994. Nhiều cơ sở làm tốt công tác phát triển Đảng như Đảng bộ xã Đông Cao, Hồng Tiến, Chi bộ Công an huyện...

Công tác chính quyền đã tập trung điều chỉnh, sắp xếp và kiện toàn bộ máy các phòng, ban, cơ quan chuyên môn, bố trí sử dụng hợp lý đội ngũ cán bộ có trình độ và năng lực chuyên môn. Công tác củng cố chính quyền cơ sở cũng được tập trung xây dựng và kiện toàn. Đội ngũ trưởng thôn, trưởng bản được bố trí lồng ghép giữa các chức danh nhằm bảo đảm phát huy tốt hiệu quả hoạt động.

Năm 1994, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1994 - 1999). Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân huyện đã bầu đồng chí Nguyễn Quang Huy giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Thị Chín giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ngô Xuân Triệu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các đồng chí Hà Văn Gia, Nguyễn Văn Thiệp giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Cùng với việc củng cố, nâng cao vai trò và hiệu lực hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, Đảng bộ kịp thời đổi mới và tăng cường công tác quần chúng, nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các đoàn thể trong việc quán triệt và thực hiện các nghị quyết của cấp trên. Do vậy, công tác đoàn thể trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến

trên các mặt củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy và đổi mới nội dung, phương thức hoạt động để đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Bên cạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục quần chúng dưới nhiều hình thức như các hội thi, hội diễn, nhất là trong các dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn như kỷ niệm ngày thành lập Đảng 3/2, 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, 50 năm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và các ngày truyền thống..., Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã có nhiều hình thức tổ chức vận động quần chúng tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền... Đến năm 1995, toàn huyện có gần 1 vạn đoàn viên Đoàn Thanh niên (tăng 37,5% so với năm 1991); Hội Phụ nữ có 13.000 hội viên, trong đó số hội viên tham gia sinh hoạt thường xuyên có gần 8.000 (tăng 15% so với năm 1992); Hội Nông dân và Hội Làm vườn có 7.000 hội viên (tăng 25% so với năm 1992); Hội Cựu chiến binh có 2.700 hội viên (chiếm hơn 40% tổng số cựu chiến binh trong toàn huyện)[1].

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Phổ Yên đã giành được nhiều kết quả ở tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Có được kết quả đó là do có sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, sự chỉ đạo chặt chẽ của chính quyền địa phương, sự phối hợp của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội và sự cố gắng nỗ lực của nhân dân. Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đạt được những năm 1991 - 1995 đã góp phần vào thành tựu chung có ý nghĩa hàng đầu của đất nước, đó là đã khắc phục một bước tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài suốt nhiều năm, tạo ra được những tiền đề vững chắc cùng cả nước bước sang một thời kỳ cách mạng mới - thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017),* 2018, tr.296.

III. LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THEO ĐƯỜNG LỐI ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC TRONG NHỮNG NĂM 1996 - 2000

Với những thành tựu đã đạt được trong 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996), Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên ngày càng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt là trong bối cảnh đất nước vừa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước sang thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Để quán triệt sâu sắc hơn nữa đường lối đổi mới của Đảng, từ cuối năm 1995, toàn Đảng bộ đã tổ chức học tập một cách nghiêm túc, sâu rộng các chuyên đề về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng nhằm chuẩn bị về nhận thức và tư tưởng tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII. Với tinh thần đó, đầu năm 1996, các đảng bộ cơ sở đã sôi nổi tiến hành thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII và các văn kiện của Đại hội Đảng bộ tỉnh và Đại hội Đảng bộ huyện.

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, cuối tháng 1 - đầu tháng 2/1996, Đảng bộ Phổ Yên tổ chức Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996), Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ đã khẳng định: Dưới sự lãnh đạo tập trung thống nhất của Ban Chấp hành Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã không ngừng phấn đấu, khắc phục khó khăn, nỗ lực vươn lên hoàn thành toàn diện các mục tiêu kinh tế - xã hội đề ra, đẩy nhanh tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tạo thế ổn định và đi lên ngày càng vững chắc. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thắng lợi là nhờ có đường lối đổi mới đúng đắn do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, nhất là các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII đã cụ thể hóa và phát triển đường lối đổi mới trên nhiều lĩnh vực, cùng với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ

đạo sát sao của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực và có hiệu quả của các cấp, các ngành trong tỉnh; đặc biệt là nhờ sự nỗ lực cố gắng của Đảng bộ trong việc quán triệt và vận dụng sáng tạo các nghị quyết của Trung ương, của tỉnh, đặc biệt là việc đề ra được các nghị quyết chuyên đề, các chương trình hành động cụ thể, sát hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của địa phương.

Đại hội cũng đã tổng kết và đúc rút một số bài học kinh nghiệm là:

- Phải quán triệt và vận dụng sáng tạo các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh để đề ra các nghị quyết chuyên đề, các chương trình hành động cụ thể, sát hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của địa phương nhằm khai thác được mọi tiềm năng, nhất là tiềm năng kinh tế.

- Mỗi cấp ủy đảng và từng cán bộ chủ chốt các cấp phải nêu cao vai trò chủ động sáng tạo, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại và thói quen bao cấp; chăm lo công tác xây dựng Đảng, làm tốt công tác cán bộ, bố trí và phân công đúng người, đúng việc; cấp ủy không ngừng đổi mới và tăng cường công tác quần chúng, mở rộng và phát huy quyền dân chủ, chăm lo xây dựng khối đại đoàn kết, thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của quần chúng phát triển.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được, từ những nguyên nhân và bài học kinh nghiệm được rút ra, Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) của Đảng bộ Phổ Yên đã xác định mục tiêu tổng quát trong những năm tới là: Phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách để tiếp tục ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp và kinh tế nông thôn, gắn tăng trưởng kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chăm lo cải thiện đời sống nhân dân.

Trước mắt, Đại hội đã đề ra một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để phát triển kinh tế như: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển đa dạng sản xuất nông - lâm nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng sản xuất hàng hóa; phát huy mọi nguồn lực tập trung thúc đẩy sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương; phát triển cơ sở hạ tầng và dịch vụ, đáp ứng mọi yêu cầu của sản xuất và đời sống; tập trung giải quyết tốt các nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất và xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội.

Đại hội chủ trương trong những năm đổi mới cần quán triệt quan điểm tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội, phấn đấu thực hiện toàn bộ các vấn đề xã hội theo tinh thần xã hội hóa, phát huy bồi dưỡng nguồn lực trong chiến lược phát triển con người; phát triển sự nghiệp y tế, văn hóa, giáo dục; đẩy mạnh cuộc vận động xóa đói giảm nghèo và chăm sóc giúp đỡ những đối tượng chính sách, thực hiện thường xuyên việc "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", phát huy tinh thần tương thân tương ái trong truyền thống dân tộc.

Để đảm bảo thắng lợi các phong trào cách mạng, Đại hội chủ trương đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và các đoàn thể, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được coi là yêu cầu then chốt có ý nghĩa quan trọng hàng đầu nhằm đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

Việc đề ra những định hướng to lớn trên đây trong điều kiện nền kinh tế sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, các cơ sở công nghệ còn lạc hậu, lực lượng sản xuất nhỏ bé, quan hệ sản xuất chưa được củng cố vững chắc, sản xuất hàng hóa lớn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa có điều kiện phát triển, đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên phải có một niềm tin sâu sắc về chặng đường đã qua và nhận thức rõ những thời cơ cũng

như thách thức mới trong sự vận động đi lên của đất nước, của thời đại.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXV gồm 33 ủy viên chính thức[1]. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện bầu Ban Thường vụ gồm 9 đồng chí[2], trong đó đồng chí Nguyễn Quang Huy được bầu làm Bí thư Huyện ủy, các đồng chí Ngô Xuân Triệu, Tạ Văn Út được bầu làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000), Huyện ủy đã tập trung xây dựng và đề ra các nghị quyết chuyên đề trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, để lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị. Đặc biệt là Ban Chấp hành Đảng bộ đã tập trung lựa chọn những vấn đề bức xúc của địa phương để xây dựng các nghị quyết chuyên đề và các chương trình hành động như: Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 30/10/1993 của Huyện ủy *Về công tác giao thông nông thôn*, Nghị quyết 02 *Về xây dựng làng bản văn hóa*, Nghị quyết *Về cứng hóa kênh mương*, Nghị quyết 38 *Về phòng chống tệ nạn xã hội*, Nghị quyết 175 *Về chuyển đổi thành lập hợp tác xã theo luật*... Do có những chủ trương, nghị quyết đúng đắn, được nhân dân đồng tình ủng hộ nên việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000) đã mang lại hiệu quả cao và giành được những thành tựu khá quan trọng trên tất cả các lĩnh vực; các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, năm sau cao hơn năm trước và luôn vượt kế hoạch được giao.

Nổi bật nhất là trong sản xuất nông - lâm nghiệp, với quan điểm kinh tế nông nghiệp phải là gốc để ổn định, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện nhiều lần nhấn mạnh sự cần thiết phải

---

1. *Quyết định số 1078-QĐ/TU ngày 15/2/1996 của Tỉnh ủy Bắc Thái về "Chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên khóa XXV".*

2. 9 đồng chí gồm: Nguyễn Quang Huy, Ngô Xuân Triệu, Tạ Văn Út, Hà Thế Mận, Nguyễn Văn Ước, Nguyễn Quang Nguyên, Lê Đạm, Nguyễn Văn Thiệp, Nguyễn Văn Thiết.

có những biện pháp tích cực nhằm phát triển nông nghiệp. Để làm được điều đó, Đảng bộ chủ trương tập trung sự lãnh đạo vào nhiệm vụ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, mà mục tiêu mũi nhọn là chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa và nâng cao giá trị trên một diện tích canh tác theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII). Bên cạnh đó, Đảng bộ tích cực chỉ đạo khai thác quỹ đất, bố trí lại cơ cấu mùa vụ, mở rộng diện tích lúa mùa và diện tích cây trồng lương thực ngoài lúa, phát triển các vùng chuyên canh rau, khôi phục vùng dâu tằm, đầu tư khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sắp xếp lại bộ máy khuyến nông, xây dựng tập đoàn giống cây mới, các giống lúa mới cho năng suất cao, phân bón, quy trình gieo cấy... Đồng thời, hệ thống thủy lợi tương đối hoàn chỉnh, bao gồm 5 hồ chứa nước, 22 trạm bơm, 357km kênh chính và kênh nhánh (đã cứng hóa một phần) dẫn nước tưới từ hồ Núi Cốc và các hồ khác trong huyện, góp phần cung cấp nước tưới cho hơn 80% diện tích canh tác[1]. Nhờ đó, diện tích và sản lượng cây lương thực đã có những chuyển biến tích cực. Trong đó, diện tích cây lương thực tăng từ 11.869ha (năm 1995) lên 13.460ha (năm 1999); sản lượng lương thực quy thóc hằng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó năm 1999 đã đạt được 47.655 tấn, tăng 13,681 tấn so với năm 1995[2], bình quân mỗi năm tăng hơn 2.000 tấn, vượt 4% so với mục tiêu Đại hội đề ra.

Phát huy lợi thế là huyện có tiềm năng lớn về rừng, cùng với sản xuất lương thực, Đảng bộ đã quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế đồi rừng, giao đất, giao rừng cho nhân dân, thực hiện các chương trình Dự án 660, 773, 120, 327... Năm 1999, Phổ Yên đã trồng mới được 566ha rừng, đưa tỷ lệ che phủ của thảm thực vật từ 23% (năm 1995) lên 26%. Diện tích trồng cây ăn

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.331.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1996 - 1999,* Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2000, tr.48.

quả các loại đã lên tới 906ha, tăng gấp 3,3 lần so với năm 1995. Chè là cây công nghiệp mũi nhọn luôn được huyện đầu tư để phát triển, do vậy diện tích đã tăng lên 986ha (năm 1999, tăng 11,2% so với năm 1996)[1], trong đó diện tích chè cho thu hoạch là 864ha, năng suất đạt 65,60 tạ/ha, sản lượng đạt 5.668 tấn chè búp tươi (năm 1999). Có thể nói, kinh tế đồi rừng, cây công nghiệp và cây ăn quả từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Một số xã như Phúc Tân, Phúc Thuận đã và đang hình thành vùng cây ăn quả tập trung với những giống cây phù hợp có giá trị kinh tế cao. Huyện Phổ Yên thuộc 2/4 vùng cây trồng của tỉnh Thái Nguyên, bao gồm vùng gỗ nhỏ, gỗ trụ mỏ và vùng cây đặc sản (thông nhựa)[2]. Tính đến tháng 6/2000, toàn huyện có 274 trang trại với quy mô từ 1 - 1,5ha, trong đó, có nhiều quy mô kinh tế đồi rừng, vườn rừng đã đem lại thu nhập từ 30 - 40 triệu đồng/năm[3]. Như vậy, lĩnh vực trồng trọt đã và đang tạo ra bước đi mới, khẳng định hướng chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp của huyện là hoàn toàn đúng, phù hợp với thực tiễn và đem lại hiệu quả ngày càng cao.

Trong chăn nuôi, huyện Phổ Yên thuộc vùng ven đô thị[4], có khả năng phát triển các hình thức chăn nuôi trang trại cùng với tập đoàn cây thực phẩm. Đàn gia súc, gia cầm tiếp tục có bước phát triển mạnh, tổng đàn trâu, bò và đàn lợn hằng năm bình quân tăng từ 2 - 6%. Đến năm 1999, toàn huyện có 17.077 con trâu, 6.106 con bò, 10.122 con lợn. Đáng chú ý là người dân

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1996 - 1999,* Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2000, tr.64.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.270.

3. *Báo cáo số 19/BC-UB ngày 18/7/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước còn lại 6 tháng cuối năm",* tr.4.

4. Giai đoạn 1997 - 2000, tỉnh Thái Nguyên hình thành 2 vùng chăn nuôi: vùng miền núi, trung du và vùng ven đô thị. Trong đó, vùng ven đô thị gồm Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, Nam Đồng Hỷ, Phú Bình, thị xã Sông Công, Nam Đại Từ.

đã từ bỏ cách chăn nuôi theo tập quán cũ, tiến hành áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, thức ăn, tiêm phòng dịch... để đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng quy mô ngày càng lớn và phương pháp nuôi công nghiệp. Nhờ đó, tổng giá trị ngành chăn nuôi bằng 51% giá trị ngành trồng trọt, đáp ứng được nhu cầu thực phẩm cho thị trường trong huyện và cung cấp một phần cho thị trường, góp phần nâng cao thu nhập cho đời sống của người lao động.

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp địa phương phát triển ngày càng tăng. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 15 đến 18%. Một số ngành có thế mạnh như sản xuất gạch ngói, khai thác cát sỏi và đan lát thủ công vẫn giữ được nhịp độ phát triển và giá trị sản lượng năm sau đều cao hơn năm trước. Tình hình sản xuất công nghiệp của các doanh nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tuy còn gặp một số khó khăn nhưng đã có nhiều cố gắng và duy trì sản xuất, giải quyết được một phần lao động trên địa bàn huyện, nâng cao đời sống của công nhân.

Hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển khá, trong đó hàng hóa bán ra đảm bảo chất lượng về chủng loại, giá cả tương đối ổn định, đáp ứng yêu cầu của sản xuất và đời sống của nhân dân. Trong 6 tháng đầu năm 2000, tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán ra đạt 34,16 tỷ đồng[1]. Hằng năm, cấp ủy, chính quyền thường xuyên tổ chức các hoạt động kiểm tra thị trường, đấu tranh chống buôn bán gian lận thương mại, chống kinh doanh hàng giả... Riêng 6 tháng đầu năm 2000, huyện đã tiến hành kiểm tra 190 đối tượng kinh doanh buôn bán, trong đó đã nhắc nhở 10 đối tượng và xử phạt 60 đối tượng buôn bán,

1. *Báo cáo số 19/BC-UB ngày 18/7/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước còn lại 6 tháng cuối năm"*, tr.8.

gian lận thương mại và kinh doanh trái phép, góp phần ngăn chặn những mặt trái của nền kinh tế thị trường.

Những năm 1996 - 2000, song song với việc phát triển kinh tế, lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ sở kết cấu hạ tầng cũng có những bước phát triển mạnh. Đặc biệt là đầu tư vào xây dựng các công trình điện, đường, trường, trạm mà nguồn vốn đóng góp chủ yếu là của Nhà nước và một phần của nhân dân. Các cơ quan công sở từ huyện đến các xã, thị trấn cũng được quan tâm xây dựng mới khang trang hơn góp phần thay đổi diện mạo quê hương Phổ Yên. Từ năm 1996, nhiều xã của huyện đã làm tốt việc quản lý và duy tu đường liên thôn, liên xã bằng nguồn lao động công ích huy động tại địa phương[1]. Đến tháng 6/2000, huyện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 12 phòng học, 1 hội trường Ủy ban nhân dân xã Tân Hương, 4,3km đường bê tông giao thông nông thôn, 2 cầu qua suối, 4,3km hệ thống đèn cao áp chiếu sáng thị trấn Ba Hàng; hoàn thành Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã Phúc Thuận; hoàn chỉnh hệ thống kè đê Chã và kè đê Phù Lội, phục vụ phòng chống lụt bão đúng tiến độ[2].

Hoạt động tài chính có những chuyển biến tích cực. Thu ngân sách hằng năm luôn vượt từ 20 - 32%. Hoạt động tiền tệ, tín dụng có nhiều cố gắng phục vụ tốt cho sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo, phát triển sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập của nhân dân.

Công tác văn hóa - xã hội có những chuyển biến quan trọng. Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục đào tạo, bằng sự nỗ lực phấn đấu

---

1. *Báo cáo số 07-BC/TU ngày 23/12/1996 của Tỉnh ủy Bắc Thái về công tác năm 1996.*

2. *Báo cáo số 19/BC-UB ngày 18/7/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch nhà nước còn lại 6 tháng cuối năm",* tr.7-8.

của các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở, sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Tỷ lệ trẻ đến tuổi đi học được vào trường đạt 96% trở lên. Các mô hình giáo dục mới đã được mở ra theo hướng đa dạng hóa các loại trường lớp. Tỷ lệ lên lớp và tốt nghiệp hằng năm đạt 95%. Huyện Phổ Yên giữ vững danh hiệu đơn vị đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, đang từng bước thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân có nhiều tiến bộ, trong đó các cấp ủy, chính quyền trong huyện đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các cơ sở y tế, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Tính riêng 6 tháng đầu năm 2000, Trung tâm Y tế huyện đã tổ chức khám, chữa bệnh cho 23.800 bệnh nhân; điều trị nội trú cho 2.495 lượt người[1]. Các chương trình y tế quốc gia đã được triển khai và thực hiện tốt. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng hằng năm giảm từ 3 - 5%. Công tác kế hoạch hóa gia đình có những tiến bộ, trong đó, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai ngày càng tăng. Nhờ đó, huyện đã giảm được mức tăng dân số tự nhiên từ 1,31% (năm 1996) xuống còn 1,04% (năm 1999).

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, việc thực hiện các chính sách xã hội và công tác xóa đói giảm nghèo được các cấp, các ngành trong huyện quan tâm. Hằng năm, việc thực hiện các chính sách xã hội (tặng sổ tiết kiệm, nhà tình nghĩa, cứu trợ nhân đạo...) đạt nhiều kết quả có ý nghĩa thiết thực góp phần động viên kịp thời các đối tượng chính sách trong huyện. Đồng thời, công tác chi trả chế độ trợ cấp cho các đối tượng chính

1. *Báo cáo số 19/BC-UB ngày 18/7/2000 của Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên "Về tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước 6 tháng đầu năm 2000 và phương hướng thực hiện nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước còn lại 6 tháng cuối năm",* tr.9.

sách xã hội ở địa phương được cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện theo tinh thần Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ *Về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng*. Công tác xóa đói giảm nghèo tiếp tục được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm. Thông qua các chương trình xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ, chính quyền huyện đã chỉ đạo cho những xã nghèo như Thuận Thành, Minh Đức, Vạn Phái, Đắc Sơn vay vốn dự án phát triển sản xuất nhằm góp phần giải quyết thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Từ những chính sách trên, tỷ lệ hộ đói nghèo của huyện đã giảm từ 22,5% (năm 1995) xuống còn 8,22% (năm 1999).

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*; Thông tri số 04/TT-MTTW ngày 3/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn triển khai thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* và sau 2 năm thực hiện Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về vận động xây dựng nếp sống văn hóa, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa của nhân dân trong huyện đã có bước phát triển mạnh cả về bề rộng lẫn chiều sâu. Đến năm 1999, toàn huyện đã có 75% số làng, bản đăng ký xây dựng làng bản văn hóa và 85% số hộ gia đình đăng ký xây dựng gia đình văn hóa. Qua kiểm tra bình xét hằng năm, nếp văn hóa mới từng bước được hình thành, các nhân tố mới tiến bộ được khẳng định và phát huy góp phần hạn chế và đẩy lùi những hủ tục. Các hoạt động văn hóa - thông tin tuyên truyền, phát thanh, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao có

nhiều tiến bộ góp phần tích cực phục vụ nhiệm vụ chính trị và cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Trong những năm 1996 - 2000, cùng với việc triển khai và thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về các vấn đề văn hóa, thông tin thể thao, Phổ Yên là huyện có nhiều thành tích trong công tác đưa thông tin tuyên truyền về cơ sở. Toàn huyện có hơn 10 cụm loa truyền thanh công cộng lớn và nhỏ ở các thôn, xóm. Do đó, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn được mọi người quan tâm và thực sự trở thành phong trào quần chúng sâu rộng.

Cùng với phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ huyện đã chú trọng chỉ đạo đảm bảo công tác quốc phòng - an ninh. Hằng năm, Đảng bộ huyện Phổ Yên luôn là đơn vị hoàn thành các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trận tự an toàn xã hội. Cùng với việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong toàn Đảng, toàn dân và các lực lượng vũ trang, làm cho nhân dân nhận rõ âm mưu *diễn biến hòa bình* của các thế lực thù địch, Huyện ủy còn chú trọng lãnh đạo công tác huấn luyện quân sự, coi đây là một trong những khâu quan trọng, có ý nghĩa quyết định đến chất lượng của lực lượng vũ trang địa phương. Trong 6 tháng đầu năm 2000, huyện đã tổ chức huấn luyện cho 27 đơn vị với 2.500 dân quân, tự vệ. Trong huấn luyện chiến đấu, từ ngày 15 đến ngày 27/11/1998, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự huyện phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức Cuộc diễn tập tác chiến trị an "PT98" trên địa bàn 6 xã Tân Phú, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Trung Thành, Vạn Phái, Vạn Phúc. Tham gia diễn tập, ngoài lực lượng dân quân là nòng cốt còn có lực lượng công an và nhân dân 6 xã. Kết quả, cả 6 xã đã hoàn thành thắng lợi cuộc diễn tập, bảo đảm an toàn tuyệt đối về người và phương tiện. Các xã Phúc Thuận, Tân Phú, Hồng Tiến, Trung Thành,

Vạn Phái xếp loại khá[1]. Bên cạnh đó, để chủ động đối phó với mọi tình huống do những thay đổi bất thường của thời tiết gây ra, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ban Chỉ huy Quân sự huyện đã tổ chức thực hành diễn tập phòng, chống lụt bão trên địa bàn huyện. Tính riêng từ năm 1994 đến năm 1998, toàn huyện đã tổ chức diễn tập phòng chống lụt bão được 7 lượt xã[2]. Công tác tuyển chọn gọi thanh niên lên đường nhập ngũ đảm bảo 100% kế hoạch về số lượng và chất lượng, bàn giao nhanh gọn, đúng luật và an toàn. Nhìn chung, nhờ làm tốt công tác quốc phòng đã góp phần xây dựng lực lượng vũ trang từng bước chính quy, hiện đại, đẩy mạnh xây dựng nền quốc phòng toàn dân và đóng góp quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương.

Trong công tác an ninh, thực hiện Quyết định số 138/1998/QĐ-TTg ngày 31/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ *Về phê duyệt chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm* và Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ *Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới,* dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, lực lượng công an từ huyện đến xã, thị trấn đã tổ chức nhiều cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm hình sự, mua bán chất ma túy và các tệ nạn xã hội. Đồng thời, từ năm 1999, Huyện ủy đã chỉ đạo xây dựng lực lượng, kiện toàn bộ máy trưởng công an xã, công an viên thôn, xóm theo Nghị định số 40/1999/NĐ-CP ngày 23/6/1999 của Chính phủ *Về công an xã*, góp phần xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì và phát triển ở tất cả các xã, thị trấn. Nhờ đó, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên

1. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.312.

2. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018, tr.344.

địa bàn huyện được giữ vững. Công tác xét xử, thi hành án, công tác thanh tra và việc phổ biến pháp luật cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Quy chế dân chủ ở cơ sở bước đầu thực hiện tốt trên một số lĩnh vực, đã khơi dậy và phát huy được sức mạnh của toàn dân tham gia vào các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Đảng phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ 1996 - 2000 tiếp tục được đổi mới trên các mặt công tác chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức và công tác kiểm tra. Trong công tác giáo dục chính trị tư tưởng, Đảng bộ luôn quan tâm đến việc nâng cao nhận thức, rèn luyện lập trường cho cán bộ, đảng viên. Mọi nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh đề ra đều được Huyện ủy tổ chức quán triệt và thực hiện một cách nghiêm túc. Đồng thời với việc quán triệt nghị quyết, Đảng bộ đã xây dựng các chương trình kế hoạch hành động cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho sát thực, phù hợp với đặc điểm ở từng cơ sở. Ban Thường vụ Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo tốt hoạt động thông tin tuyên truyền vào dịp phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc, tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VIII, đặc biệt là công tác tuyên truyền cho các hoạt động nhân dịp ngày lễ đón nhận danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* của huyện và chào mừng đại hội đảng bộ các cấp từ huyện đến cơ sở, mở nhiều cuộc thi tìm hiểu lịch sử đảng bộ đạt kết quả tốt, tạo được niềm tin cho nhân dân trong toàn huyện. Đảng bộ huyện Phổ Yên đã thành lập một mạng lưới báo cáo viên trực thuộc Đảng bộ để truyền đạt nghị quyết cũng như các chủ trương mới của Đảng, Nhà nước một cách kịp thời.

Thực hiện Quyết định số 100-QĐ/TW ngày 3/6/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) *Về việc tổ chức trung tâm*

Bồi dưỡng chính trị ở cấp huyện, Huyện ủy đã tái lập Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện. Qua 5 năm hoạt động, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã mở 70 lớp bồi dưỡng cho 5.357 lượt cán bộ từ cấp huyện đến cơ sở; phối hợp với Trường Đảng tỉnh mở 1 lớp trung cấp chính trị cho 70 cán bộ chủ chốt cấp xã và thị trấn, góp phần nâng cao năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ địa phương.

Trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Huyện ủy rất quan tâm đến việc quy hoạch đội ngũ cán bộ từ huyện đến các xã, thị trấn. Thông qua những kỳ đại hội đảng bộ các cấp (huyện, xã) và đại hội các chi bộ trực thuộc, Huyện ủy đã bố trí đội ngũ cán bộ chủ chốt theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) ngày 18/6/1997 về *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Hằng năm, Huyện ủy tổ chức đánh giá, phân loại cán bộ, trên cơ sở đó kịp thời thay thế những cán bộ không đủ năng lực, sức khỏe về nghỉ chế độ. Các cấp ủy đảng cũng đã tập trung vào việc chỉ đạo thực hiện tốt các quy định về quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng đảng viên. Hằng năm, qua phân loại, đánh giá, toàn Đảng bộ có 79% cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh. Đặc biệt là trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999 của Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các cấp ủy đảng đã nghiêm túc triển khai theo đúng quy trình hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy Thái Nguyên. Đến ngày 15/6/2000, các cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện đã hoàn thành đợt sinh hoạt tự phê bình và phê bình với tinh thần dân chủ, thẳng thắn, thu được những kết quả bước đầu.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên, trong những năm 1996 - 2000, Đảng bộ huyện chú trọng đến công tác kết nạp đảng viên, nhất là kết nạp đảng viên trẻ, nhiệt tình, có trình độ học vấn cao và đã từng được thử thách trong thực tiễn lao động, học tập và công tác. Đến năm 2000, Đảng bộ có 4.846 đảng viên, sinh hoạt tại 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện.

Công tác kiểm tra ngày càng được tăng cường. Ngoài vai trò kiểm tra của các cấp ủy đảng, hoạt động kiểm tra của ủy ban kiểm tra các cấp cũng có nhiều cố gắng, bám sát các nhiệm vụ chính trị và các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy để tăng cường quá trình tổ chức thực hiện ở cơ sở. Kết quả trong 5 năm (1996 - 2000), toàn Đảng bộ đã có 690 lượt đảng viên và 42 tổ chức cơ sở đảng được kiểm tra. Thông qua kiểm tra đã kịp thời xử lý kỷ luật 2 đồng chí ban thường vụ đảng ủy và 72 đồng chí đảng viên có vi phạm khuyết điểm.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác chính quyền thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Năm 1999, cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Thông qua cuộc bầu cử, đội ngũ cán bộ của các cơ quan trong bộ máy chính quyền từ huyện đến cơ sở được kiện toàn. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân huyện nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã bầu ra các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền. Trong đó, đồng chí Tạ Văn Út giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Phạm Đắc Hùng giữ chức Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Ngô Xuân Triệu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân[1], các đồng chí Hà Văn Gia, Nguyễn Văn Khoa, Nguyễn Văn Thiệp[2] giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

1. Từ năm 2000, đồng chí Nguyễn Công Hoàn giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

2. Đến năm 2000, đồng chí Nguyễn Văn Thiệp thôi giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

Cùng với việc kiện toàn, cấp ủy, chính quyền huyện tiếp tục lãnh đạo thực hiện cải cách một bước các thủ tục hành chính trên cả 3 mặt: bộ máy, cán bộ và lề lối làm việc theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/HNTW ngày 23/1/1995 của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về *Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính*. Đến năm 2000, các cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện được sắp xếp, bố trí lại bao gồm 9 phòng[1]. Ngoài ra, huyện Phổ Yên từng bước đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ, xây dựng quy chế làm việc, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm thể hiện được tính dân chủ, đồng thời đảm bảo đúng pháp luật.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đã tích cực đổi mới về nội dung và phương pháp nhằm tăng cường công tác vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo... góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội đã đề ra.

*

* *

Gần 15 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới (1986 - 2000), Đảng bộ Phổ Yên không ngừng tìm tòi, sáng tạo, từng bước thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, góp phần thay đổi tích cực diện mạo quê hương Phổ Yên. Sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần đã từng bước cải thiện đời sống nhân dân về ăn mặc, đi lại, học tập, chữa bệnh, hưởng thụ văn hóa. Nhiều cơ sở kinh tế thủ công nghiệp đã và đang hình thành; nhiều công trình xây dựng phục vụ sản xuất và

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000),* 2021, tr.297.

dân sinh được đưa vào sử dụng, đánh dấu sự chuyển dịch kỳ diệu trên vùng đất này. Xuất phát từ yêu cầu thực tế của địa phương, các chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Huyện ủy đã trở thành động lực mạnh mẽ thúc đẩy sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương. Những thành tựu to lớn đã đạt được từ sau những năm đổi mới là sự hài hòa giữa ý Đảng, lòng dân. Đây cũng là nền tảng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên bước vào thế kỷ XXI với tâm thế vững vàng, quyết tâm xây dựng quê hương Phổ Yên ngày càng văn minh và hiện đại.

Chương V
ĐẢNG BỘ HUYỆN PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC (GIAI ĐOẠN 2000 - 2010)

I. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2000 - 2005)

Sau gần 15 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2000), tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta cơ bản ổn định. Quốc phòng và an ninh được tăng cường. Sức mạnh về mọi mặt của đất nước đã lớn hơn nhiều so với những năm trước.

Tại Thái Nguyên, đời sống nhân dân ổn định. Năng lực sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển khá, *"từ chỗ thiếu lương thực, năm 2000 mức bình quân đầu người đạt 304kg (thời điểm năm 1985 là 199kg)"*[1]. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp được chuyển dần sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bộ mặt nông thôn, thành thị, các vùng, miền trong tỉnh đã có nhiều biến đổi sâu sắc. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng được giữ vững. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc.

Trong bối cảnh chung của tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Phổ Yên có nhiều thay đổi tích cực. Là địa phương có vị trí địa lý quan trọng - "cửa ngõ" nối vùng Việt Bắc

1. Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI*, tr.16. Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, 2001.

với Thủ đô Hà Nội, giao thông thuận lợi cả về đường bộ, đường sắt và đường sông, gần Cảng hàng không quốc tế Nội Bài và các khu công nghiệp tập trung nên Phổ Yên có điều kiện mở rộng thị trường, phát triển kinh tế đa dạng. Sau 15 năm đổi mới, huyện đạt những thành tựu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, sản xuất lâm nghiệp có nhiều chuyển biến cả về năng suất, chất lượng và cơ cấu; một số sản phẩm nông nghiệp (lợn, gà) từng bước chuyển sang sản xuất hàng hóa; việc huy động các nguồn lực trong nhân dân đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng về điện, giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế đạt kết quả khá. Những thành tựu đó đã khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, tạo đà cho Phổ Yên tiếp tục thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới trong những năm tiếp theo.

Bên cạnh những thành tựu, Phổ Yên cũng phải đối mặt với những khó khăn, thách thức: Kinh tế có tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc. Sản xuất nông nghiệp chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Cơ cấu kinh tế còn nặng về nông nghiệp (chiếm tới 65,43%), công nghiệp, xây dựng tuy có tăng nhưng tỷ trọng còn thấp, dịch vụ kém phát triển, huyện chưa có mặt hàng chủ lực giá trị kinh tế cao. Một số vấn đề xã hội bức xúc như lao động thiếu việc làm trong nông thôn còn nhiều; tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma túy chưa giảm và có diễn biến phức tạp. Số hộ nghèo còn cao hơn mức trung bình của tỉnh. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng ở một số cơ sở còn chưa thường xuyên, chưa chủ động. Cải cách hành chính, chống quan liêu, phiền hà, tham nhũng ở cơ sở còn hạn chế[1].

Trong bối cảnh đó, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới*

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên, 2001.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 16/11/2000, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Tham dự Đại hội có 149 đại biểu, thay mặt cho 4.846 đảng viên sinh hoạt trong 56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ huyện. Sau khi thảo luận, thống nhất ý kiến đóng góp vào dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI, Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000). Đại hội nhận định: Trong 5 năm (1996 - 2000), tình hình địa phương mặc dù còn khó khăn về nhiều mặt nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyển hướng hoạt động theo tinh thần đổi mới, phát huy mọi tiềm năng, thế mạnh, tranh thủ mọi thời cơ, thuận lợi, từng bước ổn định tình hình và đã giành được nhiều thành tựu quan trọng.

Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2005 là*: "Phát huy cao độ những thành tựu kinh tế - xã hội đã đạt được; huy động tối đa các nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ và vững chắc trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội; chăm lo sự nghiệp phát triển khoa học, công nghệ, giáo dục, y tế, văn hóa, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, củng cố an ninh quốc phòng; tăng cường đoàn kết giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh"*[1].

1. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên gồm 33 ủy viên. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 ủy viên. Đồng chí Ngô Xuân Triệu được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy; 2 đồng chí: Tạ Văn Út, Nguyễn Công Hoàn được bầu giữ chức Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Văn Ước được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Huyện ủy Phổ Yên tiếp tục tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Theo đó, Huyện ủy lãnh đạo đẩy mạnh thâm canh, đưa nhanh các loại giống tốt, có năng suất cao, khả năng kháng bệnh vào sản xuất đại trà nhằm nâng cao giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích canh tác. Bên cạnh đó, Huyện ủy tiếp tục lãnh đạo công tác củng cố và mở rộng hệ thống các công trình thủy lợi để phục vụ tốt cho việc tưới tiêu; đồng thời lãnh đạo quy hoạch chuyển một phần diện tích trên cao, diện tích gieo trồng có hiệu quả thấp để xây dựng các dự án vừa và nhỏ, tạo vùng nguyên liệu chè, đỗ tương, dâu tằm và trồng các cây có giá trị kinh tế cao.

Vụ xuân năm 2001, thời tiết ấm, không có các đợt sương muối và rét đậm kéo dài nên sản xuất của huyện có nhiều thuận lợi. Hệ thống kênh mương được đầu tư kiên cố hóa tương đối đồng bộ nên việc đưa nước vào đồng ruộng phục vụ sản xuất đã bảo đảm hơn. Cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, sự quyết tâm của các cấp, các ngành và đặc biệt là sự nỗ lực cố gắng của các hộ nông dân nên sản xuất vụ xuân năm 2001 của huyện đạt kết quả cao trên cả ba mặt: diện tích, năng suất và sản lượng. Cả huyện cấy được 3.564ha (trong đó 2.500ha lúa cao sản và 120ha lúa lai); năng suất trung bình đạt 44 tạ/ha; sản lượng đạt 15.683 tấn, tăng 10,5% so với kế hoạch. Cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ có sự thay đổi so với những năm trước.

Đến tháng 7/2001, do ảnh hưởng của cơn bão số 2, trên địa bàn tỉnh mưa lớn kéo dài, nước sông Công và sông Cầu dâng cao, gây ra ngập úng trên diện rộng cho huyện Phổ Yên. Toàn huyện có 1.573 hộ gia đình bị ngập, 62 ngôi nhà bị đổ, nước lụt làm bị thương 1 người và chết 1 người. Diện tích lúa bị ngập là gần 1.000ha, trong đó mất trắng hơn 600ha. Tổng giá trị thiệt hại là 10 tỷ đồng[1]. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu cấp ủy, chính quyền các địa phương khẩn trương giúp đỡ những gia đình bị thiệt hại về tài sản, có các biện pháp trợ cấp kịp thời, kiên quyết không để cho hộ gia đình nào bị đói sau trận mưa lụt. Ngay sau khi nước rút, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo ngành chức năng xử lý nguồn nước sinh hoạt, vệ sinh môi trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối không để dịch bệnh xảy ra.

Đồng chí Phan Văn Khải - Thủ tướng Chính phủ (ở giữa, hàng đầu) kiểm tra công tác phòng, chống bão lụt tại Phổ Yên (năm 2001)

1. *Chỉ thị số 05-CT/HU ngày 10/7/2001 của Huyện ủy Phổ Yên về việc tập trung lãnh đạo khắc phục hậu quả lũ lụt*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Sau trận lụt, sản xuất nông nghiệp của huyện tiếp tục gặp khó khăn do sâu bệnh và nạn chuột phá hoại mùa màng. Khắc phục tình trạng đó, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 27/7/2001 *Về tập trung chỉ đạo diệt trừ sâu bệnh và chuột hại lúa*. Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện, các cấp ủy đảng và các cơ quan chuyên môn (Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Bảo vệ thực vật) tập trung hướng dẫn quy trình diệt trừ sâu cuốn lá và diệt chuột hại lúa tới các cơ sở xã, thị trấn và thôn, xóm. Ban Thường vụ lãnh đạo cơ quan chuyên môn chuẩn bị đầy đủ thuốc trừ sâu đặc hiệu bán cho nông dân bảo đảm chất lượng và đúng giá quy định; nghiêm cấm các trường hợp bán thuốc giả, thuốc kém chất lượng. Đến cuối tháng 8/2001, các xã, thị trấn đã phun thuốc trừ sâu được 4.375ha[1]; toàn huyện không có diện tích lúa mất trắng do sâu bệnh. Cũng trong tháng 8/2001, nhiều xã đã tổ chức chiến dịch diệt chuột đạt kết quả cao, góp phần tích cực bảo vệ sản xuất. Với việc triển khai tích cực, đồng bộ nhiều biện pháp, giải pháp đó, vụ mùa năm 2001, Phổ Yên vẫn bảo đảm được diện tích gieo cấy với 6.134ha, sản lượng lúa đạt 25.181 tấn.

Trong công tác thủy lợi, xuất phát từ thực trạng kênh mương của huyện xuống cấp trầm trọng (95% hệ thống kênh mương nội đồng của huyện là mương đất, không được đầu tư nâng cấp), ngày 11/9/2001, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 202-NQ/HU *Về việc triển khai thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương*. Theo đó, Ban Thường vụ chỉ đạo Ban Chấp hành Đảng bộ các xã, thị trấn, chi bộ các ngành liên quan xây dựng nghị quyết chuyên đề nhằm lãnh đạo, chỉ đạo có hiệu quả chương trình này. Thực hiện Nghị quyết số 202-NQ/HU, công tác thủy lợi của Phổ Yên đạt nhiều kết quả

1. *Báo cáo số 09-BC/HU ngày 6/9/2001 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình sản xuất tháng 8/2001.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

quan trọng. Trong 4 năm (2001 - 2004), với nguồn kinh phí 47.244 triệu đồng (trong đó nguồn kinh phí của Nhà nước là 32.487 triệu đồng, còn lại là nguồn vốn huy động trong nhân dân), huyện Phổ Yên đã kiên cố hóa được 170,9km kênh mương cấp I, nâng cấp cải tạo 34km kênh mương cấp II, xây dựng được 15 công trình thủy lợi đầu mối ở các xã miền núi. Các công trình trên đã đưa diện tích lúa được tưới chủ động của huyện đạt trên 85% (với 3.455 - 3.627ha lúa đông xuân, 6.150 - 6.200ha lúa mùa) và đưa hàng trăm héc-ta lúa từ một vụ còn "bấp bênh" trở thành hai vụ "ăn chắc". Năng suất cây trồng, đặc biệt là cây lúa của Phổ Yên tăng qua các năm, từ 39,76 tạ/ha năm 2000 lên 48,8 tạ/ha năm 2005[1]. Kết quả đó góp phần tích cực vào công cuộc xóa đói giảm nghèo cho nhân dân địa phương. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, trong Đảng bộ huyện còn một số cấp ủy chưa kịp thời triển khai phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện chương trình. Việc thanh quyết toán đối với một số công trình chưa bảo đảm về thời gian và chưa đúng với quy định[2].

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện cung ứng kịp thời các loại giống lúa mới có năng suất cao, khả năng chống chịu tốt vào sản xuất như: Khang dân, XI23, lúa lai hai dòng. Cùng với đó, huyện hỗ trợ kỹ thuật cho một số xã có điều kiện quy hoạch khoanh vùng sản xuất giống để cung ứng giống tại chỗ cho bà con nông dân. Các xã thuộc khu vực phía Nam huyện là Tiên Phong, Đông Cao, Tân Phú, Thuận Thành, Trung Thành được huyện khuyến

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên 2000 - 2005,* Mục "Diện tích và sản lượng cây lương thực có hạt". Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

2. *Kết luận số 421-KL/TU ngày 4/12/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về kết quả kiểm tra thực hiện Chương trình kiên cố hóa kênh mương đối với Đảng bộ huyện Phổ Yên*. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

khích mở rộng diện tích lúa mùa sớm lên 80% để vụ đông gieo trồng ngô lai và các cây trồng khác.

Công tác lãnh đạo xây dựng các hợp tác xã làm dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp (thủy nông, giống, vốn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật) được cấp ủy và chính quyền địa phương coi trọng. Năm 2001, toàn huyện có 17 hợp tác xã được chuyển đổi và thành lập mới. Đến năm 2004, Phổ Yên chuyển đổi và thành lập được 43 hợp tác xã. Tuy nhiên, phần lớn hoạt động của các hợp tác xã này chưa đáp ứng được yêu cầu của sản xuất hàng hóa.

Nhờ đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nên trong những năm 2002 - 2005, sản xuất nông nghiệp của huyện Phổ Yên đạt được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2002, sản lượng lúa đạt 44.704 tấn; năm 2003 đạt 45.965 tấn[1]. Năm 2004, tuy hạn hán kéo dài, khiến 57,6ha diện tích lúa mất trắng nhưng huyện vẫn gieo cấy được 10.012ha, sản lượng đạt 45.903 tấn, bằng 101% kế hoạch. Năm 2005, sản lượng lúa của huyện đạt 46.871 tấn[2]. Diện tích trồng lúa của huyện tập trung nhiều nhất ở các xã Hồng Tiến (990ha), Thành Công (889ha), Đắc Sơn (808ha), Trung Thành (638,8ha), Đông Cao (479,9ha), Thuận Thành (444,4ha)[3].

Ngô là cây lương thực có thế mạnh trên địa bàn huyện. Năm 2001, diện tích trồng ngô của huyện đạt 1.078ha; đến năm 2005, diện tích tăng lên 1.439ha[4]. Ngô được trồng nhiều nhất tại các xã Tiên Phong (231,5ha), Hồng Tiến (216ha), Tân Phú

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên 1999 - 2003,* tr.10. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.20-21. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

3. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên 2000 - 2005.* Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

4. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.54. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

(103ha). Việc mở rộng diện tích trồng ngô cùng với các biện pháp về giống, thủy lợi, phân bón đã đưa sản lượng ngô tăng nhanh, từ 3.831 tấn năm 2001 lên 6.232 tấn năm 2005[1].

Sự phát triển nhanh, ổn định của cây ngô đã góp phần đưa sản lượng lương thực có hạt trên địa bàn Phổ Yên tăng mạnh. Năm 2000, tổng sản lượng lương thực có hạt của huyện đạt 42.909 tấn; năm 2001 đạt 44.695 tấn; năm 2005 đạt 53.103 tấn[2], vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội lần thứ XXVI đề ra (50.000 tấn). Bình quân lương thực (quy thóc) của huyện tăng từ 336 kg/người năm 2001 lên 387 kg/người năm 2005.

Ngoài cây lúa và cây ngô, bình quân mỗi năm huyện Phổ Yên trồng được 2.400ha khoai lang, năng suất trung bình đạt 57 tạ/ha; 750ha sắn, năng suất bình quân đạt 105 tạ/ha. Việc mở rộng diện tích trồng ngô, khoai, sắn của Phổ Yên bắt nguồn từ nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy, xí nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi ngày càng lớn.

Đối với cây chè, trước năm 2001, hầu hết diện tích chè của Phổ Yên là giống chè Trung du trồng bằng hạt. Từ năm 2001, thực hiện Đề án phát triển sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2000 - 2005 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI, Huyện ủy Phổ Yên lãnh đạo thực hiện nhiều giải pháp đưa cây chè phát triển. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện hướng dẫn bà con nông dân đưa vào trồng các giống chè mới cho năng suất, chất lượng cao như LDP1, TRI 777, Bát Tiên. Những giống chè mới được huyện trợ giá 30%. Trong các năm 2001 - 2002, hệ thống điện lưới được đưa vào sử dụng tại các xã trọng điểm trồng chè của huyện như Thành Công, Phúc Thuận, Phúc Tân. Từ năm 2001

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.54. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.54. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

đến năm 2005, huyện đã đầu tư xây dựng một số công trình thủy lợi như Trạm bơm xóm Đầm ở xã Đắc Sơn, các đập Khe Đù ở xã Phúc Thuận, Núi Chẽ ở xã Minh Đức, bảo đảm cơ bản nước tưới cho diện tích cây trồng vùng đồi, trong đó có cây chè. Cùng với biện pháp thâm canh tăng năng suất, việc chế biến, tiêu thụ chè cũng được cấp ủy, chính quyền và người dân quan tâm. Trước năm 2000, chè được tiêu thụ chủ yếu ở các chợ Bắc Sơn, Thành Công, Phúc Thuận, Minh Đức. Từ sau năm 2000, mạng lưới tư thương tham gia vào quá trình tiêu thụ chè ngày càng phổ biến. Có 20% sản lượng chè được tiêu thụ bởi một số công ty chè trên địa bàn huyện Phổ Yên và huyện Đại Từ như: Công ty chè Bắc Sơn, Công ty chè Quân Thành, Công ty cổ phần chè Quân Chu, Hợp tác xã kinh doanh trà Bắc Sơn. Với những chính sách, biện pháp trên, tình hình sản xuất chè của huyện đạt được nhiều kết quả tích cực. Trung bình mỗi năm, huyện cải tạo được 90 - 100ha đất để trồng chè. Năm 2001, diện tích chè của huyện là 1.050ha, cho sản lượng 6.137 tấn chè búp tươi; năm 2002 là 1.149ha, sản lượng 6.588 tấn; năm 2003, diện tích tăng lên 1.423ha, sản lượng 5.400 tấn; năm 2005, diện tích chè tăng nhẹ, đạt 1.453ha, thấp hơn so với chỉ tiêu Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao 47ha nhưng sản lượng đạt 9.500 tấn[1]. Cây chè bước đầu trở thành cây công nghiệp mũi nhọn của một số xã khu vực phía Tây của huyện.

Bên cạnh cây chè, trung bình mỗi năm Phổ Yên duy trì 1.800ha cây công nghiệp (mía, lạc, đậu tương). Diện tích cây ăn quả (cam, quýt, bưởi, dứa, nhãn, vải, xoài, mận, đào) cũng được mở rộng. Năm 2001, diện tích cây ăn quả của huyện là 1.450ha; năm 2005 là 1.812ha; sản lượng năm 2001 là 4.693 tấn, năm 2005 tăng lên 10.426 tấn. Việc đưa nhiều loại cây trồng có giá trị kinh tế cao gắn với thị trường đã đưa hệ số sử dụng đất ở

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.65. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Phổ Yên đạt 2,34 lần, giá trị thu nhập trên 1ha đất canh tác bình quân/năm của huyện đạt 25 triệu đồng, trong đó có nhiều mô hình thâm canh cho thu nhập trên 50 triệu đồng/ha.

Thực hiện đề án trồng dâu nuôi tằm, mỗi năm huyện trồng mới được 154ha dâu, trong đó có 9ha giống mới: VH9, VH15 có năng suất cao. Dâu được trồng nhiều nhất tại xã Tân Phú (trung bình đạt 60ha mỗi năm). Năm 2005, ở Tân Phú đã thành lập được Hợp tác xã dịch vụ và chế biến tơ tằm. Hiệu quả thu nhập từ mô hình trồng dâu nuôi tằm đã góp phần vào việc nâng cao thu nhập của nhân dân địa phương.

Do có ưu thế về thổ nhưỡng, nguồn nước tưới và thị trường tiêu thụ (gần thành phố Thái Nguyên, Khu công nghiệp Sông Công và thành phố Hà Nội) nên rau xanh là một trong những thế mạnh của huyện Phổ Yên để phát triển lâu dài cũng như để hình thành nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa. Nhiều giống rau, đậu có năng suất, chất lượng cao như su hào, cải bắp, cà chua, đậu đỗ, bí được đưa vào sản xuất, làm phong phú cơ cấu cây trồng vụ đông trên địa bàn huyện. Năm 2001, diện tích đất trồng rau của huyện là 1.006ha, đến năm 2005 tăng lên 1.434ha. Sản lượng năm 2001 đạt 12.213 tấn, năm 2005 đạt 17.863 tấn[1]. Đời sống của nhiều hộ nông dân trên địa bàn huyện được cải thiện nhờ mặt hàng rau xanh.

Là địa phương có nhiều lợi thế để phát triển chăn nuôi nên Đảng bộ huyện có chủ trương đưa chăn nuôi phát triển theo hướng hàng hóa. Từ năm 2001, nhiều dự án, chương trình về chăn nuôi đã được triển khai trên địa bàn huyện như: Dự án chăn nuôi lợn ngoại; Dự án gà thả vườn; Dự án nuôi ngan Pháp; Chương trình Sind hóa đàn bò. Qua việc thực hiện các chương trình, dự án trên, đàn gia súc, gia cầm của huyện phát triển cả

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.57. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

về quy mô, chất lượng và đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn mục tiêu đề ra. Trong những năm 2001 - 2003, đàn trâu có tốc độ tăng bình quân 2%/năm, đàn lợn tăng 11,9%/năm, đàn bò tăng 4,5%/năm, đàn gia cầm tăng 20%[1]. Chương trình Sind hóa đàn bò được thực hiện thí điểm trên địa bàn 4 xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Tân Phú, mang lại kết quả tích cực, đưa số lượng đàn bò tăng mạnh, từ 6.446 con năm 2002 lên 8.920 con năm 2004 và tăng lên 9.535 con vào năm 2005.

Điểm mới trong chăn nuôi của huyện Phổ Yên những năm 2002 - 2005 là sự xuất hiện của ngành chăn nuôi bò sữa. Năm 2002, sau khi Dự án chăn nuôi bò sữa huyện Phổ Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, huyện đã tập trung nguồn lực trong nông nghiệp để phát triển nhanh đàn bò. Các nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện năm 2003, 2004, 2005 đều xác định đây là chương trình trọng điểm trong nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2002 - 2005 của địa phương. Thực hiện chủ trương đó, huyện tạo điều kiện về mặt bằng để Công ty chế biến thực phẩm và đồ uống Vĩnh Phúc xây dựng 2 trại bò ở các xã Minh Đức, Hồng Tiến. Một số diện tích đất trồng màu, đất đồi và soi bãi được các địa phương sử dụng trồng cỏ chăn nuôi bò. Năm 2002, huyện hoàn thành các thủ tục để các hộ dân ở 6 xã Thuận Thành, Tân Phú, Tân Hương, Đồng Tiến, Hồng Tiến, Thành Công được vay vốn chăn nuôi bò sữa từ nguồn vốn quỹ quốc gia về việc làm thông qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. Năm 2003, đàn bò sữa 17 con đã bắt đầu cho khai thác.

Sang đến năm 2004, tình hình chăn nuôi trên địa bàn huyện gặp khó khăn. Đầu năm 2004, 10/18 xã, thị trấn xảy ra dịch cúm gia cầm buộc chính quyền địa phương phải tiêu hủy 24.500

1. *Báo cáo số 50-BC/HU ngày 14/9/2003 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội huyện Phổ Yên 2001 - 2005.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

con, thiệt hại 293 triệu đồng. Tháng 7/2004, dịch lở mồm long móng ở đàn gia súc làm chết 179 con trâu, bò ở các xã Đông Cao, Thành Công, Minh Đức, Phúc Thuận[1]. Để kịp thời ngăn chặn dịch bệnh trên địa bàn huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 26-CT/HU ngày 10/2/2004 *Về việc triển khai các biện pháp cấp bách ngăn chặn dịch cúm gia cầm*. Ban Thường vụ lãnh đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, ngành chức năng, đoàn thể quần chúng từ huyện đến cơ sở chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền; đồng thời chuẩn bị tốt các điều kiện để khôi phục chăn nuôi gia cầm ngay sau khi dịch bệnh được dập tắt. Với các biện pháp tích cực, quyết liệt đó, ngay trong tháng 2/2004, dịch cúm gia cầm đã được đẩy lùi. Đến tháng 9/2004, dịch lở mồm long móng ở đàn gia súc được khống chế. Tình hình chăn nuôi của địa phương được giữ vững. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (gia súc, gia cầm) tăng, từ 7.544 tấn (năm 2004) lên 7.707 tấn (năm 2005)[2].

Đàn trâu của huyện giảm, từ 13.744 con (năm 2001) xuống 13.531 con (năm 2005). Sự giảm sút về số lượng đàn trâu là do huyện thực hiện chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nên sản xuất nông nghiệp phần lớn đã được cơ giới hóa, sức kéo bằng trâu, bò giảm đi.

Sự phát triển của chăn nuôi trong những năm 2001 - 2005 đã đưa giá trị sản xuất của ngành nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi) tăng từ 275.896 triệu đồng năm 2001 lên 502.890 triệu đồng năm 2005. Từ đó, tỷ trọng chăn nuôi trong cơ cấu kinh tế nông nghiệp của huyện tăng dần, tỷ trọng trồng trọt giảm dần. Năm 2001, tỷ trọng chăn nuôi chiếm 35,66%, trồng trọt chiếm

1. *Báo cáo của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình công tác năm 2004.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.71. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

55,28%, dịch vụ nông nghiệp chiếm 9,06%. Năm 2005, tỷ trọng các ngành này lần lượt là: 49,67%, 37,88% và 12,45%.

Là địa phương có diện tích rừng và đất rừng chiếm gần 27% tổng diện tích đất tự nhiên, trong đó, rừng tự nhiên chỉ chiếm hơn 600ha, nên đây là điều kiện thuận lợi để Phổ Yên phát triển kinh tế đồi rừng. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh, Huyện ủy tập trung chỉ đạo trồng rừng mới, giao đất rừng để chăm sóc bảo vệ rừng, kết hợp giữa trồng rừng với trồng cây công nghiệp, cây ăn quả; đồng thời chỉ đạo chuyển hướng hoạt động của các lâm trường sang làm dịch vụ lâm nghiệp. Trung bình mỗi năm, Phổ Yên trồng mới và trồng lại được 200ha rừng. Đến năm 2005, diện tích rừng của Phổ Yên đạt 6.889ha. Bình quân tốc độ phát triển của ngành lâm nghiệp trong 5 năm 2000 - 2005 đạt 4,45%. Giá trị sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn huyện tăng từ 6.293 triệu đồng năm 2000 lên 7.430 triệu đồng năm 2005. Tuy nhiên, công tác bảo vệ rừng ở một số địa phương chưa được bảo đảm. Năm 2003, trên địa bàn xã Phúc Tân đã xảy ra vụ cháy hơn 13ha rừng keo 5 năm tuổi, thiệt hại khoảng 164 triệu đồng.

Trước năm 2000, nuôi trồng thủy sản ở Phổ Yên chủ yếu mang tính tự phát. Từ năm 2001, thực hiện Đề án Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Thái Nguyên đến năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy Phổ Yên chỉ đạo Trạm Khuyến nông có biện pháp khai thác hiệu quả 400ha diện tích mặt nước; thí điểm nuôi cá ở hồ chứa nước nhỏ, sản xuất cá giống và thực hiện chính sách trợ cước vận chuyển giống thủy sản. Huyện đã động viên, khuyến khích các hộ gia đình đầu tư thâm canh theo các mô hình nuôi cá giống, cá ruộng, cá ao; chuyển đổi đất ruộng trồng lúa kém hiệu quả sang nuôi thủy sản. Những giải pháp đó đã đưa ngành thủy sản huyện trong những năm 2000 - 2005 có những bước chuyển biến tích cực. Năm 2000, sản lượng thủy sản nuôi

thả là 406 tấn; năm 2005 đạt 512 tấn[1]. Giá trị sản xuất thủy sản tăng từ 5.244 triệu đồng năm 2000 lên 7.184 triệu đồng năm 2005. Sản phẩm nuôi trồng thủy sản đã đáp ứng được nhu cầu thực phẩm đa dạng của nhân dân địa phương. Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất trong nuôi trồng thủy sản của Phổ Yên trong thời gian này là quy mô sản xuất còn nhỏ lẻ; môi trường nuôi trồng thủy sản chưa được quản lý chặt chẽ.

Phổ Yên là huyện có nhiều tiềm năng, thế mạnh để phát triển công nghiệp và thủ công nghiệp với các ngành như khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, may mặc, chế biến thực phẩm. Năm 2000, toàn huyện có 2.090 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, tăng 15% so với năm 1995. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp bình quân hằng năm tăng 15 - 18% (năm 2000, giá trị sản xuất đạt 20,5 tỷ đồng, tăng 59,7% so với năm 1995). Song sự phát triển của công nghiệp - thủ công nghiệp huyện còn chậm, chưa tương xứng với tiềm năng của địa phương. Lao động trong lĩnh vực công nghiệp - thủ công nghiệp chỉ chiếm 6,4% tổng số lao động của huyện.

Thực hiện mục tiêu đưa giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp đạt 40 tỷ đồng, tỷ trọng của công nghiệp và xây dựng chiếm từ 25 - 30% trong tổng GDP của huyện, đưa 12 - 15% lao động nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp và dịch vụ vào năm 2005, Đảng bộ huyện chủ trương mở rộng liên doanh, liên kết để sản xuất những mặt hàng có sẵn nguyên liệu tại địa phương, đặc biệt quan tâm đến chế biến chè và hoa quả.

Hiện thực hóa chủ trương của Đảng bộ, Huyện ủy tập trung lãnh đạo khuyến khích phát triển một số ngành nghề truyền thống của địa phương. Qua các năm, những ngành nghề thủ công truyền thống của huyện có tốc độ tăng trưởng khá so

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010,* tr.166. Tài liệu lưu tại Cục Thốngkê tỉnh Thái Nguyên.

với kế hoạch đề ra. Trung bình mỗi năm, huyện sản xuất được 39 - 40 triệu viên gạch đất nung, khai thác 86.000m^3 cát sỏi, sản xuất 2,54 triệu sản phẩm mây tre đan. Nghề sản xuất mây tre đan xuất khẩu, nghề trồng dâu nuôi tằm và nghề chế biến tơ tằm thu hút được nhiều lao động nông nhàn trong nông thôn và tăng thu nhập cho người nông dân. Tuy nhiên, trong những năm 2001 - 2005, khâu quản lý sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng ở một số địa phương còn yếu, có phần buông lỏng, thiếu kiểm tra nên xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường từ các cơ sở sản xuất gạch nung; đê điều bị ảnh hưởng do tình trạng khai thác cát, sỏi. Để khắc phục tình trạng trên, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên đã chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra tình hình sản xuất gạch đất nung và xây dựng đề án khai thác cát sỏi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đồng thời chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác quản lý và khai thác tài nguyên trên địa bàn huyện.

Nhằm tạo ra sự phát triển đột phá trong phát triển công nghiệp để khai thác tiềm năng, thế mạnh của Phổ Yên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã nhiều lần họp thống nhất chủ trương thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp và thực hiện giải phóng mặt bằng. Năm 2002, Phổ Yên bàn giao 20ha đất cho Công ty Prime để thi công xây dựng nhà máy. Năm 2003, thực hiện "*Năm công nghiệp - doanh nghiệp*" theo chủ trương của tỉnh Thái Nguyên, Phổ Yên đã thu hút được 10 dự án với số vốn đăng ký hơn 250 tỷ đồng, trong đó có một số doanh nghiệp đi vào sản xuất, cho ra sản phẩm mới như Nhà máy sữa thuộc Công ty sữa Vĩnh Phúc với công suất 40 triệu lít sữa/năm, Nhà máy chế biến chè Bắc Sơn có công suất 20 tấn/ngày, dây chuyền sản xuất giấy Trường Xuân với doanh thu khoảng 3 tỷ đồng/năm[1]. Năm 2004, ngành công nghiệp của huyện đánh dấu mốc phát triển

1. *Báo cáo số 62-BC/HU ngày 9/2/2004 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003, phương hướng, nhiệm vụ xây dựng Đảng năm 2004.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

khi trên địa bàn huyện có 7 doanh nghiệp ngoài quốc doanh và 2.294 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp hoạt động hiệu quả, qua đó đóng góp lớn cho ngân sách địa phương, đưa giá trị sản xuất công nghiệp của Phổ Yên đạt 82.476 triệu đồng, tăng gần 3 lần so với năm đầu nhiệm kỳ. Năm 2005, huyện đã thu hút được 12 dự án với vốn đầu tư gần 600 tỷ đồng, giá trị sản xuất công nghiệp của huyện đạt 118.786 triệu đồng (giá trị sản xuất công nghiệp tính theo giá so sánh năm 1994), trong đó giá trị sản xuất công nghiệp ngoài Nhà nước luôn chiếm hơn 50% tổng giá trị. Điều đó cho thấy tính tích cực từ chủ trương thu hút đầu tư của Đảng bộ, chính quyền huyện Phổ Yên.

Sự phát triển của công nghiệp đã thúc đẩy lĩnh vực kinh doanh thương mại trên địa bàn huyện phát triển. Năm 2001, Phổ Yên có 1.983 cơ sở kinh doanh thương mại, du lịch và khách sạn, nhà hàng; đến năm 2005, đã tăng lên 2.751 cơ sở; lực lượng lao động trong lĩnh vực này tăng từ 1.950 lao động năm 2001 lên 3.605 lao động năm 2005[1].

Công nghiệp quốc doanh của Trung ương đóng trên địa bàn huyện trong thời kỳ này đã vượt qua được giai đoạn khó khăn để bước vào giai đoạn ổn định. Trong năm 2002, Nhà máy Cơ khí Phổ Yên có doanh thu trên 22 tỷ đồng, đạt 129% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước 1 tỷ đồng, lương bình quân của công nhân đạt 750.000 đồng/tháng. Xí nghiệp Xi măng Đồng Tiến doanh thu đạt 10 tỷ đồng, bằng 102% kế hoạch, nộp ngân sách nhà nước 650 triệu đồng, lương bình quân của công nhân đạt 778.000 đồng/tháng. Sự khởi sắc của các doanh nghiệp nhà nước đã góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển, đưa giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện tăng nhanh. Tỷ trọng sản xuất công nghiệp trong cơ cấu kinh tế địa phương tăng từ 10,57% năm 2001 lên 16% năm 2005.

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005,* tr.112-113. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Xây dựng cơ bản là một trong những công tác trọng tâm của địa phương, quyết định đến sự thành công của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nên công tác này nhận được sự quan tâm đặc biệt của Đảng bộ huyện. Thời điểm năm 2000, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Phổ Yên còn nhiều hạn chế. Về giao thông, Phổ Yên có 31km đường nhựa (trong đó Quốc lộ 3 là 18km), 18,4km đường bê tông, 34,5km đường cấp phối và 215,8km đường đất (trong đó, đường đất và đường cấp phối nhiều nơi xuống cấp nghiêm trọng, đi lại rất khó khăn). Về hệ thống điện, huyện có 51 trạm biến áp, 20km đường dây trung thế và 168km đường dây hạ thế 0,4KV. Mạng lưới điện đáp ứng nhu cầu sử dụng điện cho 83% số hộ dân. Để tập trung đẩy mạnh xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, Huyện ủy đã lãnh đạo thực hiện Chương trình "*Xây dựng kết cấu hạ tầng*" và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Năm 2001, với nguồn kinh phí 48.559 triệu đồng (trong đó, nguồn kinh phí của Trung ương 28.288 triệu đồng, của tỉnh 12.860 triệu đồng, của huyện 3.765 triệu đồng, nhân dân đóng góp 3.646 triệu đồng), Phổ Yên hoàn thành các hạng mục như cầu Bến Đẫm; hệ thống điện ở các xã Vạn Phái, Phúc Thuận; Trạm bơm Vạn Phái, Minh Đức[1]... Năm 2002, cầu Bến Đẫm được khánh thành đã thúc đẩy giao thương cho một số xã khu vực phía Tây huyện. Năm 2003, với số vốn 118.279 triệu đồng, bằng 236% so với năm 2002, Phổ Yên đã hoàn thành công trình cầu cứng Bến Nhái, tuyến đường nhựa Ba Hàng - Tiên Phong, khu xử lý rác thải Đồng Hầm - Minh Đức, hỗ trợ xây dựng 145 nhà văn hóa thôn, xóm[2]. Năm 2004, với nguồn kinh phí 137.518 triệu đồng, nhiều công trình trọng điểm được đầu

1. *Báo cáo số 16-BC/HU ngày 16/1/2002 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác năm 2001*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 62-BC/HU ngày 9/2/2004 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2003, phương hướng nhiệm vụ xây dựng Đảng năm 2004*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

tư xây dựng như: Trung tâm Văn hóa huyện, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện, Trung tâm Dạy nghề, Trường Trung học phổ thông Phổ Yên[1]. Đến năm 2005, 18/18 xã, thị trấn có đường ôtô từ trung tâm huyện đến xã, thị trấn, trong đó 15 xã, thị trấn có đường nhựa, đường cấp phối, chỉ có 3 xã còn đường đất[2]. Huyện đã "cứng hóa" 250km kênh mương nội đồng, góp phần quan trọng vào sản xuất nông nghiệp.

Công tác thu ngân sách của Phổ Yên luôn hoàn thành và vượt kế hoạch tỉnh giao. Năm 2001, thu ngân sách trên địa bàn huyện (không tính thu quản lý ngân sách, thu trợ cấp ngân sách từ cấp trên) đạt 10.045 triệu đồng, bằng 120,9% so với kế hoạch tỉnh giao; năm 2002 đạt 12.043,9 triệu đồng, bằng 138% kế hoạch. Năm 2005, tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt 30.004 triệu đồng, tăng 3 lần so với năm 2000. Nguồn thu này đã đáp ứng ngày càng cao cho nhu cầu hoạt động và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác chi ngân sách bảo đảm đúng kế hoạch, đúng Luật Ngân sách nhà nước và từng bước thực hiện khoán chi cho các cơ quan, đơn vị. Hoạt động tín dụng bám sát các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, bảo đảm an toàn kho quỹ, đáp ứng với nhu cầu chi tiêu của các cơ quan, đơn vị, nhu cầu vay vốn của các thành phần kinh tế và các hộ nghèo.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa, xã hội và bảo đảm an ninh, quốc phòng tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng bộ huyện.

Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, mạng lưới trường lớp của Phổ Yên được bố trí xây dựng hợp lý, đáp ứng nhu cầu học tập

---

1. *Báo cáo số 06-BC/HU ngày 23/1/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2005 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2006.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2006,* tr.126. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

của con em trên địa bàn. 17/18 xã, thị trấn có trường tiểu học và trường trung học cơ sở (thị trấn Bãi Bông chưa thành lập được trường). Tháng 3/2002, được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Trường Trung học phổ thông Phổ Yên được thành lập; địa điểm đặt tại xã Tân Hương. Tiếp đó, tháng 8/2002, Trường Trung học phổ thông Bắc Sơn được thành lập, đặt tại thị trấn Bắc Sơn. Việc thành lập 2 trường trung học phổ thông đã đáp ứng nhu cầu học tập của con em các xã thuộc vùng phía Nam và vùng phía Tây huyện. Đến năm 2005, cả huyện có 69 trường, trong đó, bậc mầm non có 21 trường, bậc tiểu học có 28 trường, bậc trung học cơ sở có 17 trường, bậc phổ thông trung học có 3 trường.

Cơ sở vật chất của ngành Giáo dục ngày càng hoàn thiện theo hướng kiên cố hóa, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của địa phương. Năm học 2000 - 2001, Phổ Yên đã chấm dứt được tình trạng học ca 3. Đến năm học 2004 - 2005, huyện có 1.017 phòng học, trong đó có 397 phòng học tầng hóa (chiếm 39%), số phòng học còn thiếu và phòng học tạm là 99 phòng (chiếm 9,7%).

Đội ngũ nhà giáo đáp ứng đủ về số lượng và ngày càng chuẩn hóa về trình độ. Năm học 2001 - 2002, số lượng giáo viên của Phổ Yên là 1.287 người, năm học 2004 - 2005 tăng lên 2.541 người. Đến năm 2005, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn bậc mầm non chiếm 85%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 99%.

Để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, Đảng bộ huyện Phổ Yên quan tâm đến phong trào khuyến học. Sau khi có Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 24/8/1999 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam*, Huyện ủy Phổ Yên đã triển khai học tập và thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW đến các chi, đảng bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể và các nhà trường. Ngày 14/5/2002, Ban

Thường vụ Huyện ủy ban hành Thông báo số 22-TB/HU yêu cầu cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn thành lập Hội Khuyến học. Ngày 14/6/2002, Hội Khuyến học huyện Phổ Yên được thành lập, gồm 18 đồng chí do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Chủ tịch Hội. Đến năm 2005, tổ chức bộ máy của Hội Khuyến học từ huyện tới cơ sở đã được thành lập với 333 chi hội gồm 211 chi hội thôn xóm, 122 chi hội trường học. Ngoài ra, huyện còn thành lập được 199 dòng họ khuyến học với hội viên tham gia là 11.041 người hoạt động ở các cơ sở hội. Trong hệ thống tổ chức khuyến học có 12/18 cơ sở hội do đồng chí bí thư đảng ủy làm chủ tịch hội. Từ khi thành lập Hội Khuyến học (tháng 6/2002) đến cuối năm 2005, Hội đã quyên góp được tổng tiền quỹ là 459,5 triệu đồng để chi khen thưởng cho 75 lượt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 718 lượt giáo viên dạy giỏi cấp huyện, 4 học sinh giỏi quốc gia, 864 học sinh giỏi cấp tỉnh, 2.161 học sinh giỏi cấp huyện, 2 học sinh hoàn cảnh đặc biệt khó khăn có kết quả học tập tốt[1].

Sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền đã góp phần quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục của huyện, đưa Phổ Yên trở thành đơn vị thứ ba của tỉnh Thái Nguyên hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi vào tháng 11/2002 với 100% xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập. Năm 2003, toàn huyện hoàn thành phổ cập bậc trung học cơ sở (sớm hơn 1 năm so với mục tiêu của Đảng bộ đề ra). Năm 2005, Phổ Yên có 24 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 2 trường mầm non, 18 trường tiểu học, 4 trường trung học cơ sở. Riêng năm học 2004 - 2005, Trường Mầm non Liên Cơ (thị trấn Ba Hàng), Trường Trung học cơ sở Đồng Tiến được tặng cờ *Đơn vị dẫn đầu khối thi đua của tỉnh Thái Nguyên*. Phòng Giáo dục và Đào tạo

1. *Báo cáo số 26-BC/HU ngày 25/9/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

huyện Phổ Yên được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên đánh giá cao trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm với các chỉ số thi đua đều được xếp loại A, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng *Cờ thi đua đơn vị dẫn đầu*; 2 năm liên tiếp 2004 - 2005 được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Năm 2000, Phổ Yên duy trì được hệ thống y tế gồm 1 bệnh viện, 2 phòng khám, 17 cơ sở y tế với 170 giường bệnh; 100% xã, thị trấn có bác sĩ. Năm 2002, thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư và Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 27/3/2002 của Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*, Phổ Yên đã đầu tư hoàn thiện 5 trạm y tế chuẩn hóa về cơ sở vật chất là Hồng Tiến, Trung Thành, Tiên Phong, Tân Hương, Nam Tiến. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Trung tâm Y tế tăng cường các hoạt động giám sát và hỗ trợ kỹ thuật đối với tuyến cơ sở, bảo đảm cho các trạm y tế xã, thị trấn có đủ khả năng phát hiện và điều trị bệnh kịp thời cho nhân dân. Bên cạnh đó, ngành Y tế huyện phối hợp và tranh thủ sự giúp đỡ của Bệnh viện 91 trong việc kết hợp quân - dân y để chăm sóc sức khỏe nhân dân ở cơ sở, đặc biệt là những khu vực vùng xa, đồng bào khó khăn ở các xã Phúc Thuận, Phúc Tân...

Bên cạnh việc hoàn thiện mạng lưới y tế, việc tạo nguồn kinh phí để tăng cường cho hoạt động chăm sóc sức khỏe cũng được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, hỗ trợ. Trung bình mỗi năm, huyện cấp kinh phí hỗ trợ mỗi trạm y tế 11 triệu đồng[1]. 100% cán bộ y tế xã được hưởng lương theo quy định của Nhà nước, được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Nhân viên y tế thôn bản được nhận chế độ phụ cấp theo quy định. Công tác

1. *Báo cáo số 31-BC/HU ngày 10/11/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW* và *Chỉ thị số 15-CT/TU về công tác củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ y tế được quan tâm. Hằng năm, 25% cán bộ y tế được tập huấn, đào tạo tại Trung tâm Y tế huyện và Trường Trung cấp Y tế Thái Nguyên để nâng cao năng lực chuyên môn và công tác quản lý về y tế. Đến năm 2005, huyện có 171 cán bộ y tế và 331 y tá thôn bản hoạt động ở cơ sở được đào tạo từ 9 - 12 tháng theo chương trình y tá sơ cấp chính quy của Bộ Y tế, 7/18 trạm y tế có 2 bác sĩ.

Với hệ thống y tế và đội ngũ cán bộ được xây dựng, đào tạo tốt về chuyên môn nên công tác chăm sóc sức khỏe cũng như việc thực hiện các chương trình y tế đã mang lại kết quả tích cực. Mỗi năm, các cơ sở y tế khám, chữa bệnh cho gần 40.000 lượt người. Công tác chăm sóc sức khỏe cho bà mẹ và trẻ em được quan tâm, nhờ đó góp phần đưa tỷ suất sinh thô của huyện giảm từ 14,6‰ năm 2000 còn 12,6‰ vào năm 2005. Hằng năm, có 98% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm phòng đầy đủ 6 loại vắc xin, 100% số trẻ dưới 6 tuổi được uống vitamin A, 97% số trẻ dưới 6 tuổi được cấp thẻ khám, chữa bệnh miễn phí. Các chương trình phòng, chống tiêu chảy, nhiễm khuẩn đường hô hấp, tiêm phòng một số bệnh được duy trì ngay ở tuyến y tế cơ sở. Số trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi mỗi năm giảm từ 5 - 6%. Những kết quả trên đã đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI đề ra.

Theo thống kê năm 2000, Phổ Yên còn 4.609 hộ nghèo (chiếm 15,7%). Nguyên nhân nghèo được xác định là do các hộ nông dân thiếu vốn, đất và kinh nghiệm sản xuất. Trong đó, tỷ lệ hộ nghèo do thiếu vốn sản xuất chiếm 56,05%. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXVI *"cơ bản xóa được hộ đói, giảm hộ nghèo còn 5% vào năm 2005"*[1], Huyện ủy Phổ Yên lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn vốn từ các chương trình, dự án của Chính phủ để đào tạo nghề,

1. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2000 - 2005*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

giải quyết việc làm, hỗ trợ vốn cho nông dân đầu tư sản xuất. Theo đó, Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Phổ Yên đẩy mạnh việc cho hộ nghèo vay vốn, hướng dẫn các hộ nghèo sử dụng vốn có hiệu quả để phát triển sản xuất. Năm 2003, Ngân hàng Chính sách xã hội đã cho 2.107 lượt hộ nghèo vay vốn với số tiền 6.479 triệu đồng. Năm 2004, số tiền cho các hộ nghèo vay vốn tăng lên 8.842 triệu đồng. Đối với những hộ nghèo thuộc diện chính sách, ngân hàng hỗ trợ lãi suất. Bên cạnh đó, huyện còn tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ làm công tác xóa đói giảm nghèo và tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện công tác này. Hằng năm, Mặt trận Tổ quốc tổ chức tháng cao điểm vì người nghèo. Với những biện pháp đó, bình quân mỗi năm, huyện Phổ Yên giảm được 2,5% hộ nghèo. Năm 2001, tỷ lệ hộ nghèo và hộ đói giáp hạt ở Phổ Yên là 11,3%; năm 2003, tỷ lệ này giảm còn 4,9%; năm 2004 là 3,47%. Đến năm 2005, huyện không còn hộ đói; cả huyện có 7.537 hộ nghèo (chiếm 23,89% - theo tiêu chí mới; tiêu chí cũ còn 2,42%)[1].

Là huyện thuần nông nên số lượng lao động của Phổ Yên hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ lệ rất cao. Năm 2000, tổng số lao động của huyện là 74.359 người, trong đó, lao động trong khu vực nông nghiệp là 65.437 người (chiếm 88% tổng số lao động của huyện), số lao động thất nghiệp là 5.413 người (chiếm 7,2% so với số lao động của huyện)[2]. Để giải quyết việc làm cho lao động ở khu vực nông thôn, Huyện ủy chủ trương đầu tư phát triển các chương trình, dự án vay vốn ưu đãi, xóa đói giảm nghèo, tổ chức đưa lao động đi làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động. Bên cạnh đó, huyện tích cực thu hút các đối tác đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ để chuyển dịch một

1. Số liệu hộ nghèo được tổng hợp qua báo cáo hằng năm của Huyện ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 50-BC/HU ngày 14/9/2003 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình thực hiện chương trình phát triển kinh tế, xã hội huyện Phổ Yên giai đoạn 2001 - 2005*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

bộ phận lao động từ sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp. Trong 2 năm (2001 - 2002), Phổ Yên giải quyết việc làm thường xuyên cho 600 lao động, trong đó có 85 lao động đi Đài Loan và Malaysia. Năm 2003, huyện hoàn thành Đề án xây dựng Trung tâm dạy nghề. Trung tâm đi vào hoạt động đã góp phần đưa tỷ lệ lao động được đào tạo ở Phổ Yên ngày càng tăng.

Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", Đảng bộ huyện lãnh đạo đẩy mạnh cuộc vận động toàn dân chăm lo cho các đối tượng gia đình chính sách. Quán triệt Chỉ thị số 08-CT/TW ngày 1/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc lấy năm 2002 là năm đẩy mạnh công tác chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công với cách mạng, ngày 11/6/2002, Huyện ủy Phổ Yên ban hành Chỉ thị số 13-CT/HU về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thương binh, liệt sĩ, người có công với cách mạng trong giai đoạn mới. Trong 4 năm (2002 - 2005), huyện đã vận động quyên góp xây được 27 nhà tình nghĩa cho các đối tượng chính sách và 51 nhà nhân đạo tặng cho đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn.

Công tác chăm sóc trẻ nói chung, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể quan tâm. Từ năm 2002 đến năm 2005, Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em huyện cấp 672 lượt học bổng cho học sinh nghèo vượt khó với tổng trị giá là 108.820.000 đồng[1], qua đó động viên, ổn định tinh thần, vật chất cho những trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ huyện, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức, gắn với việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị

1. *Báo cáo số 26-BC/HU ngày 25/9/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội Khuyến học Việt Nam*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

do Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đề ra. Từ ngày 28 đến hết ngày 30/8/2001, Đại hội Thể dục thể thao huyện Phổ Yên lần thứ II đã được tổ chức thành công. Chương trình Lễ khai mạc được diễn ra trọng thể với sự tham gia của 31 đoàn diễu hành, 500 chiến sĩ Trung đoàn 209 và 350 học sinh Trường Trung học phổ thông Phổ Yên với chủ đề "Phổ Yên vững bước vào thế kỷ XXI". Đại hội Thể dục thể thao thu hút gần 500 vận động viên tham gia tranh tài ở 7 môn thể thao: Bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đẩy gậy, vật dân tộc, cờ tướng.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư* có bước phát triển cả về bề rộng và chiều sâu. Qua tổng kết, đánh giá, tỷ lệ cơ quan, khu dân cư và gia đình đạt tiêu chuẩn cơ quan văn hóa, khu dân cư văn hóa và gia đình văn hóa ngày càng tăng. Năm 2002, 150/326 thôn, xóm, tiểu khu (chiếm 46%) được công nhận đạt tiêu chuẩn văn hóa; 22.500/30.456 hộ (chiếm 73,8%) đạt danh hiệu gia đình văn hóa. Năm 2005, tỷ lệ khu dân cư, gia đình và cơ quan đạt tiêu chuẩn này lần lượt là 50%, 93% và 100%[1].

Gắn với phong trào xây dựng gia đình, làng, xóm, phố, cơ quan văn hóa, việc thực hiện nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội cũng được các cấp, các ngành quan tâm triển khai, chỉ đạo. Đến năm 2003, 100% các làng văn hóa đã đưa quy định về xây dựng nếp sống văn minh, tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và lễ hội vào quy ước làng văn hóa để vận động nhân dân tự giác thực hiện.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng được tổ chức rộng rãi, qua đó khơi dậy được phong trào sáng tác nghệ thuật trong nhân dân. Nhiều tác phẩm văn hóa ca ngợi truyền thống cách mạng, vẻ đẹp của quê hương Phổ Yên đã ra đời, tiêu biểu

1. Số liệu về tỷ lệ cơ quan văn hóa, khu dân cư văn hóa, gia đình văn hóa được trích từ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Huyện ủy Phổ Yên qua các năm.

như tập thơ *Nắng trung du* của Câu lạc bộ thơ; *Nắng thu* của Câu lạc bộ hưu trí huyện Phổ Yên. Để quảng bá hình ảnh quê hương và con người Phổ Yên, năm 2002, Phổ Yên đã mời nhóm nhạc sĩ hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam về điền dã, sáng tác nhiều ca khúc ca ngợi quê hương, con người, công cuộc xây dựng và phát triển của Phổ Yên. Ngoài các hoạt động văn hóa văn nghệ do các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức, huyện còn đón nhiều đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đến biểu diễn, qua đó góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân các dân tộc trong huyện.

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hóa được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Năm 2003, toàn huyện có 44 di tích và điểm di tích được lập hồ sơ quản lý. Trong đó, Cụm di tích cách mạng xã Tiên Phong và đền Lục Giáp, xã Đắc Sơn là 2 di tích đã được Bộ Văn hóa - Thông tin xếp hạng cấp quốc gia, được Nhà nước đầu tư trùng tu, sửa chữa. Một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng ở xã Tiên Phong, đền Giá (xã Đông Cao), đền Đỗ Cận (xã Minh Đức), đình Thanh Thù (xã Đồng Tiến) được ngành chức năng tiến hành lập hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa - Thông tin và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên công nhận, xếp hạng.

Cuối những năm 90 của thế kỷ XX, Phổ Yên là một trong những địa phương có tỷ lệ người nghiện ma túy cao của tỉnh Thái Nguyên. Đến hết năm 2001, toàn huyện có 439 người nghiện ma túy (có mặt tại địa phương 300 người), đứng thứ tư trong 9 huyện, thành, thị xã của tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện Chỉ thị số 02-CT/TU ngày 15/5/2001 của Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống ma túy và Đề án phòng, chống ma túy tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005*, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 04-CT/HU ngày 10/7/2001 *Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn huyện*. Theo đó, Phổ Yên đẩy mạnh công tác

tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy cho mọi người, mọi nhà, các trường học, các đoàn thể chính trị - xã hội... đồng thời biểu dương kịp thời những đơn vị, địa phương và cá nhân có thành tích trong công tác phòng, chống ma túy. Các đơn vị trong khối Nội chính tăng cường công tác phát hiện, điều tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những đối tượng phạm tội về ma túy, triệt phá 100% các tụ điểm về ma túy đã được xác định, tổ chức xét xử lưu động các vụ án về ma túy tại các địa bàn có tệ nạn ma túy phức tạp để răn đe, giáo dục. Trong 3 năm (2001 - 2003), cơ quan chức năng của Phổ Yên đã bắt giữ 52 vụ tội phạm về ma túy, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm theo pháp luật[1]. Các tổ chức chính trị - xã hội phát động phong trào *Xây dựng xã, thị trấn, cơ quan đơn vị không có tội phạm ma túy và người nghiện ma túy* gắn với Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*; phát động mạnh mẽ phong trào *Toàn dân lên án, phát hiện tố giác tội phạm ma túy, cảm hóa giáo dục người nghiện ma túy ở địa bàn dân cư.* Các chi bộ, đảng bộ cơ sở đưa nhiệm vụ phòng, chống ma túy vào nội dung sinh hoạt thường kỳ của đơn vị mình và động viên cán bộ, đảng viên gương mẫu tham gia công tác phòng, chống ma túy; coi kết quả thực hiện công tác phòng, chống ma túy là một trong những chỉ tiêu để đánh giá chất lượng đảng viên, bình xét danh hiệu thi đua hằng năm và các danh hiệu thi đua khác của cá nhân, tập thể, các đơn vị, địa phương.

Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tiến hành xây dựng Công trường 06. Tháng 12/2001, Công trường 06 đi vào hoạt động, đợt I tiếp nhận 38 đối tượng vào cai nghiện ma túy. Trung bình mỗi năm, cơ quan chuyên môn lập hồ sơ đưa 15 - 18 đối tượng nghiện

1. *Báo cáo số 50-BC/HU ngày 24/9/2003 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình thực hiện chương trình phát triển kinh tế, xã hội huyện Phổ Yên giai đoạn 2001 - 2005*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

ma túy vào Trung tâm 05 - 06 của tỉnh. Từ năm 2001 đến năm 2005, địa phương tổ chức cai nghiện tại cộng đồng cho hơn 200 đối tượng, trong đó có nhiều người sau khi cai nghiện đã trở thành người có ích cho xã hội.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Hằng năm, huyện tổ chức các lớp tập huấn cho đối tượng là cán bộ dân quân, tự vệ; đồng thời cử bí thư đảng ủy, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đi tham dự bồi dưỡng kiến thức quốc phòng tại Trường Quân sự tỉnh. Trong 5 năm (2001 - 2005), Phổ Yên đã tuyển chọn được 1.024 thanh niên lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu về công tác tuyển quân.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hoạt động của lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên có nhiều đóng góp trong việc giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Trong 2 năm (2001 - 2002), lực lượng dân quân tự vệ đã đóng góp hàng nghìn ngày công lao động, đào đắp gần 5.000m^3 đất đá củng cố các công trình phúc lợi và tham gia các hoạt động tình nghĩa. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 19-CT/HU ngày 14/3/2003 của Ban Thường vụ Huyện ủy *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới*, công tác quân sự địa phương ở cơ sở có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 2004, huyện Phổ Yên giao 3.269 chỉ tiêu động viên quân dự bị cho cơ sở, trong đó lực lượng dự phòng là 10%, bảo đảm số lượng và chất lượng theo quy định.

Lực lượng công an huyện thường xuyên được củng cố, kiện toàn đủ về số lượng và không ngừng nâng cao chất lượng. Hằng năm, lực lượng công an chủ động triển khai thực hiện tốt công tác nắm tình hình, tham mưu cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở

thực hiện tốt Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 17/12/1998 của Bộ Chính trị *Về Chiến lược an ninh quốc gia*, Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ *Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*. Trong những năm 2001 - 2005, huyện đã phát hiện, xác minh 18 trường hợp nhập cảnh trái phép vào địa phương, 38 phụ nữ Việt Nam xuất cảnh trái phép; tham mưu cho các cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở thực hiện tốt Nghị định số 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 của Chính phủ *Về các hoạt động tôn giáo*, bảo đảm ngăn chặn, không để diễn ra các hoạt động mê tín dị đoan và các hoạt động tà đạo như "Long hoa di lặc" trên địa bàn huyện. Trong 5 năm (2001 - 2005), lực lượng công an huyện đã triển khai 16 kế hoạch tấn công, truy quét tội phạm, điều tra và làm rõ 392 vụ phạm pháp hình sự; củng cố hồ sơ, đưa ra truy tố trước pháp luật 475 bị can; lập hồ sơ đưa đi tập trung giáo dục cải tạo 85 đối tượng, đưa vào trường giáo dưỡng 12 đối tượng, lập hồ sơ quản lý giáo dục tại các xã, thị trấn hơn 200 lượt đối tượng.

Công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ án theo đúng quy định của pháp luật được thực hiện tốt. Năm 2001, Viện Kiểm sát nhân dân thụ lý 113 vụ án; năm 2002, được giao giải quyết 83 vụ; năm 2003, giải quyết 73 vụ; năm 2004, thụ lý 179 vụ, giải quyết 131 vụ. Quá trình xét xử thực hiện đúng quy trình, không xảy ra trường hợp khiếu nại, tố cáo.

Công tác bảo đảm an toàn giao thông được tăng cường, tuy nhiên, diễn biến tai nạn giao thông trên địa bàn huyện còn phức tạp. Năm 2001, trên địa bàn huyện Phổ Yên xảy ra 98 vụ tại nạn giao thông, làm 10 người tử vong. Năm 2002, số vụ tai nạn tăng lên 105 vụ, trong đó có 16 vụ nghiêm trọng. Từ năm 2003, thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 24/2/2003 của Ban Bí thư Trung ương khóa IX *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông*, lực

lượng công an huyện phối hợp với lực lượng công an tỉnh Thái Nguyên tăng cường tuần tra, kiểm soát việc chấp hành Luật Giao thông trên địa bàn. Năm 2004, số vụ tai nạn giảm 54 vụ so với năm 2003.

Điểm nổi bật nhất trong công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ huyện trong 5 năm (2001 - 2005) là tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 2/2/1999 của Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII *Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay* trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạt được những kết quả quan trọng.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các cấp ủy đảng đã chú trọng đổi mới cả về nội dung và hình thức công tác giáo dục chính trị, tư tưởng để phù hợp với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh và của huyện được Huyện ủy chỉ đạo quán triệt đầy đủ tới cán bộ, đảng viên. Trong 5 năm (2001 - 2005), các cấp ủy đã tổ chức được 545 buổi học tập nghị quyết cho trên 11 nghìn lượt người tham gia[1]. Trong các nghị quyết về xây dựng Đảng, Huyện ủy chỉ đạo tập trung quán triệt, học tập Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) *Về đổi mới nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở*, Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) *Về chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Nghị quyết số 16-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *Về một số nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới*. Việc tổ chức nghiên cứu, quán triệt, học tập các nghị quyết của Đảng đã giúp cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

1. *Báo cáo số 19-BC/HU ngày 23/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

nhận thức đầy đủ quan điểm, đường lối của Đảng, trên cơ sở đó tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động của Đảng bộ.

Gắn với việc học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, các tổ chức cơ sở đảng đã xây dựng được chương trình hành động cụ thể của địa phương, đơn vị mình. Đội ngũ báo cáo viên của huyện và cơ sở thường xuyên được kiện toàn, bồi dưỡng về lý luận chính trị, tư tưởng, qua đó góp phần tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Nhận thấy vai trò quan trọng của tổ chức cơ sở đảng nên Huyện ủy chú trọng xây dựng, củng cố kiện toàn các cơ sở đảng về mặt tổ chức, bảo đảm cho mọi lĩnh vực đều có sự lãnh đạo của tổ chức đảng. Các tổ chức cơ sở đảng được điều chỉnh, thành lập mới phù hợp với việc kiện toàn lại các phòng, ban của huyện hoặc phù hợp với yêu cầu lãnh đạo ở địa bàn thôn xóm (chủ yếu là tách các chi bộ dưới cơ sở). Năm 2000, Đảng bộ huyện có 56 tổ chức cơ sở đảng, 215 chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở. Năm 2005, tổ chức cơ sở đảng là 58 và số chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở là 263. Cùng với đó, Huyện ủy chú trọng đến việc xây dựng, củng cố, kiện toàn cấp ủy cơ sở, coi đây là nhiệm vụ quan trọng để các cơ sở đảng có thể phấn đấu trở thành cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Huyện ủy đã tập trung chỉ đạo việc quy hoạch đội ngũ cán bộ cấp ủy cơ sở, đáp ứng tốt hơn các yêu cầu về chuẩn hóa, trẻ hóa. Đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2000 - 2005 đã bầu được 283 đồng chí tham gia cấp ủy khối xã, thị trấn, 92 đồng chí tham gia cấp ủy khối cơ quan. Trong đó, chất lượng cán bộ cấp ủy cơ sở cao hơn so với khóa trước: Trình độ văn hóa trung học phổ thông tăng 25%, trình độ cao đẳng, đại học chuyên môn tăng 10%, trình độ lý luận chính trị trung cấp tăng 40%, cao cấp, cử nhân tăng 3,7%; tuổi đời bình quân giảm được 4 tuổi.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được chú trọng. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, trung bình mỗi năm, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện mở được từ 25 đến 30 lớp bồi dưỡng cho các đối tượng cán bộ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể với 2.000 lượt người được tham gia học tập. Trong 5 năm (2001 - 2005), huyện đã mở được 3 lớp trung cấp lý luận chính trị, 1 lớp trung cấp kinh tế nông nghiệp, 5 lớp sơ cấp lý luận chính trị để nâng cao trình độ cho cán bộ các cấp.

Công tác kiện toàn, điều động, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ được tiến hành đúng nguyên tắc, đúng quy trình, quy định của Trung ương đề ra. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo tiến hành sắp xếp lại 11 phòng, ban xuống còn 9 phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện; bổ nhiệm 16 đồng chí trưởng, phó các phòng, ban. Trong 5 năm (2001 - 2005), Ban Thường vụ Huyện ủy sắp xếp, điều động luân chuyển 25 cán bộ cấp huyện, 8 cán bộ khối xã, thị trấn (chủ yếu là giữa bí thư đảng ủy và chủ tịch Ủy ban nhân dân), 13 cán bộ quản lý trong ngành Giáo dục[1]. Từ việc quy hoạch và luân chuyển cán bộ, bước đầu góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cũng như nâng cao kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị, đặc biệt là phục vụ tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2004 và đại hội đảng bộ các cấp của huyện năm 2005.

Chính sách cán bộ được Đảng bộ thực hiện đúng chế độ, chính sách hiện hành. Từ năm 2001 đến năm 2005, Huyện ủy chỉ đạo các ngành, ban chuyên môn tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ cho 387 cán bộ thuộc diện cấp ủy quản lý. Thực hiện Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ về chế độ ưu

1. *Báo cáo số 11-BC/HU ngày 20/4/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Kết luận số 248-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (khóa XVI) về công tác cán bộ*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

đãi đối với cán bộ hoạt động cách mạng trước ngày 19/8/1945, trong 5 năm (2001 - 2005), Phổ Yên đã tiếp nhận 19 hồ sơ, trong đó số cán bộ được công nhận cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa là 13 người.

Công tác quy hoạch được Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên bám sát vào 3 yêu cầu, 6 nguyên tắc và vận dụng vào điều kiện cụ thể của huyện. Năm 2005, Ban Thường vụ Huyện ủy đã hoàn thành công tác quy hoạch nguồn cán bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 2005 - 2015. Theo đó, huyện đã quy hoạch 66 đồng chí là nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong đó, tỷ lệ cán bộ nữ chiếm 13,36%; tỷ lệ cán bộ là người dân tộc thiểu số chiếm 3,03%. Tuổi đời cán bộ nguồn quy hoạch đã từng bước được trẻ hóa (tuổi bình quân là 41,43). Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được nâng lên rõ rệt: Trình độ trung cấp chiếm 16,67%, đại học, cao đẳng chiếm 57,58%, trên đại học chiếm 6,06%. Trình độ trung cấp lý luận chiếm 40,91%, cao cấp, cử nhân chiếm 34,85%. Trình độ quản lý kinh tế chiếm 24,24%, quản lý nhà nước chiếm 51,52%. Đối với ban chấp hành đảng bộ các xã, thị trấn, tổng số cán bộ quy hoạch nguồn là 559 đồng chí, trong đó tỷ lệ nữ chiếm 20,04%, tuổi bình quân 40,08. Trình độ trung học phổ thông chiếm 60,91%, trung cấp chiếm 30,19%, đại học chiếm 5,57%. Trình độ trung cấp lý luận chính trị chiếm 23,42%, cao cấp, cử nhân chiếm 0,17%[1].

Ngay sau khi có Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị *Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú*, Ban Thường vụ Huyện ủy đã quán triệt

1. *Báo cáo số 19-BC/HU ngày 23/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Quy định này đến ban chấp hành, bí thư các chi bộ, đảng bộ và hướng dẫn cho cơ sở thực hiện theo đúng quy định. Trung bình mỗi năm có trên 95% đảng viên được giới thiệu về nơi cư trú (năm 2001 có 696/720 đảng viên; năm 2005 có 831/854 đảng viên), trong đó có 98,5% số đảng viên được cấp ủy nơi cư trú nhận xét, đạt kết quả tốt[1].

Công tác đảng viên được các cấp ủy đảng luôn quan tâm, chú ý. Trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Huyện ủy thực hiện đổi và phát Thẻ đảng cho 5.213 đảng viên chính thức, kết nạp được 1.161 đảng viên, phát huy hiệu cho 512 đảng viên (trong đó 40 năm tuổi đảng có 418 đồng chí, 50 năm tuổi đảng có 92 đồng chí, 60 năm tuổi đảng có 2 đồng chí), đóng dấu kiểm tra kỹ thuật Thẻ đảng viên cho 4.815 đồng chí[2].

Công tác kiểm tra của các cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đều được tiến hành thường xuyên. Thông qua kiểm tra đã đánh giá đúng ưu điểm và khuyết điểm của các tổ chức cơ sở đảng và đảng viên, phát huy mặt tốt, uốn nắn kịp thời những lệch lạc, xử lý các vi phạm khuyết điểm, bảo đảm cho nghị quyết, Điều lệ Đảng được thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2000 đến năm 2005, ủy ban kiểm tra các cấp đã tổ chức kiểm tra được 117 lượt tổ chức cơ sở đảng (trong đó 31 lượt đảng bộ và 86 lượt chi bộ) với 2.098 đảng viên được kiểm tra. Kết quả kiểm tra, có 49 đảng viên vi phạm kỷ luật đảng (khiển trách: 18 đảng viên, cảnh cáo: 26 đảng viên, cách chức: 2 đảng viên, khai trừ: 3 đảng viên); có 2 tổ chức cơ sở đảng phải xử lý kỷ luật (1 chi ủy trực thuộc Huyện ủy, 1 chi ủy trực thuộc đảng bộ xã). Cũng trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng bộ huyện đã xóa tên 53 người trong danh

1. *Báo cáo số 18-BC/HU ngày 14/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 19-BC/HU ngày 23/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm 2001 - 2005.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

sách đảng viên vì không đủ tư cách đảng viên[1]. Do làm tốt công tác kiểm tra nên tỷ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ của Đảng bộ chiếm 65 - 70%, trong đó tỷ lệ đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiếm 15 - 17%. Về phân loại tổ chức cơ sở đảng, năm 2001 có 50/56 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Huyện ủy đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh (chiếm 89,3%), 6/56 tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 10,7%). Năm 2004, số lượng tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh là 53/57 (chiếm 93%), hoàn thành nhiệm vụ là 4/57 (chiếm 7%). Năm 2005, tỷ lệ này lần lượt là 96% và 4%. Trong nhiều năm liên tục, Đảng bộ huyện Phổ Yên không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém[2]. Những đảng bộ, chi bộ tiêu biểu xuất sắc liên tục nhiều năm liền như Đảng bộ thị trấn Ba Hàng, Vạn Phái, Tân Hương, Đông Cao, Đảng bộ Công an, Quân sự, Chi bộ Khối Đảng, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Phòng Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm Y tế, Ngân hàng.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo xây dựng Đảng của Phổ Yên vẫn còn một số hạn chế. Một số cấp ủy cơ sở nhận thức chưa đầy đủ về vai trò, vị trí của tổ chức cơ sở đảng. Việc quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác xây dựng Đảng làm qua loa, hình thức nên còn hạn chế. Trong công tác xây dựng Đảng ở một số cơ sở thiếu các biện pháp cụ thể, chưa gắn nhiệm vụ xây dựng Đảng với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Một số chi bộ chưa coi trọng công tác xây dựng Đảng. Công tác phát triển Đảng ở một số cơ sở còn yếu, nhiều năm liền không phát triển được đảng viên mới.

---

1. *Báo cáo số 19-BC/HU ngày 23/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 19-BC/HU ngày 23/6/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh 5 năm (2001 - 2005).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Công tác lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể nhân dân của các cấp bộ đảng từ huyện xuống cơ sở được duy trì chặt chẽ, thường xuyên. Từ năm 1999 đến năm 2004, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 16 kỳ họp, ban hành 48 nghị quyết chung và 13 nghị quyết chuyên đề. Hội đồng nhân dân xã, thị trấn tổ chức được 252 kỳ họp, ban hành 252 nghị quyết, trong đó có 234 nghị quyết chung và 18 nghị quyết chuyên đề. Các nghị quyết của Hội đồng nhân dân trong thời gian từ năm 1999 đến năm 2004 bảo đảm đúng luật, đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, bám sát mục tiêu nghị quyết của cấp ủy, nhiệm vụ của cấp trên và sát thực đối với thực tế địa phương. Một số nghị quyết chuyên đề đã tạo ra những chuyển biến tích cực, mang lại hiệu quả cao như: Nghị quyết về kiên cố hóa kênh mương, kiên cố hóa trường lớp, xóa phòng học tạm; nghị quyết về xóa đói giảm nghèo, phòng, chống tệ nạn xã hội; nghị quyết về năm doanh nghiệp, công nghiệp, thu hút đầu tư. Sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban Hội đồng nhân dân của huyện chủ động xây dựng kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và những ý kiến, kiến nghị của cử tri được các cấp, các ngành từ huyện tới cơ sở quan tâm giải quyết. Từ năm 1999 đến năm 2004, các đại biểu Hội đồng nhân dân ở các cơ quan huyện và các xã, thị trấn đã tiếp 3.176 lượt công dân, tiếp nhận trên 500 đơn thư khiếu nại. Tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại hằng năm đạt 95,2%, không để xảy ra điểm nóng, khiếu kiện đông người, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo sự đoàn kết thống nhất và niềm tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

Quán triệt sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Tỉnh ủy Thái Nguyên, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo và tổ chức thực hiện tốt cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI và cuộc bầu cử

đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 bảo đảm đúng luật, an toàn, tiết kiệm, dân chủ. Ngày 25/4/2004, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 đã thu hút 99,8% cử tri các dân tộc trong huyện tham gia. Cử tri của huyện đã bầu được 9 đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân tỉnh, 36 đại biểu tham gia Hội đồng nhân dân huyện và 484 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn (trong đó có 94 đại biểu nữ, 26 đại biểu dân tộc thiểu số). So với nhiệm kỳ 1999 - 2004, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đại biểu nhiệm kỳ 2004 - 2009 cao hơn. Có 96% đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, tăng 20% so với nhiệm kỳ 1999 - 2004, 78% đại biểu đã được đào tạo lý luận chính trị; 100% đại biểu Hội đồng nhân dân xã, thị trấn có trình độ trung học phổ thông và được đào tạo trung cấp lý luận chính trị. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân đã kiện toàn tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, bảo đảm cho bộ máy quản lý nhà nước và Hội đồng nhân dân hai cấp hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các cấp đã tập trung chỉ đạo và điều hành phát triển kinh tế - xã hội theo các chương trình, đề án, tạo sự chuyển biến tích cực trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, dịch vụ trên địa bàn. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, trong đó tập trung vào các nội dung: Cải cách về thể chế, cải cách về tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công và thực hiện giải quyết các thủ tục hành chính theo cơ chế "một cửa".

Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng luôn bám sát các nhiệm vụ chính trị được giao. Cùng với sự hỗ trợ của tỉnh, trong 5 năm (2001 - 2005), Mặt trận Tổ quốc huyện đã xây mới được 66 nhà đại đoàn kết, trị giá gần 700 triệu đồng; mua 41 con trâu, bò tặng hộ nghèo khó khăn về sức kéo; hỗ trợ 20 triệu đồng cho 283 người nghèo chữa

bệnh; hỗ trợ 10 triệu đồng cho học sinh nghèo vượt khó; hỗ trợ đột xuất 70 triệu đồng cho người nghèo bị thiên tai.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Hội Nông dân từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng. Trong 5 năm (2001 - 2005), Hội Nông dân Phổ Yên đã phát triển được 8.206 hội viên, đưa tỷ lệ thu hút hội viên từ 43% năm 2000 lên 75% năm 2005. Một trong những kết quả nổi bật nhất của Hội trong những năm 2001 - 2005 là việc thực hiện hiệu quả Quyết định số 80/2002/QĐ-TTg ngày 24/6/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua hợp đồng. Hội tín chấp gần 2.000 tấn vật tư cho hội viên, xây dựng được hơn 200 tổ tín chấp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với số dư 50 tỷ đồng đã hỗ trợ cho nông dân vay phát triển kinh tế. Ngoài ra, Hội thành lập các tổ tín chấp cho các hộ nghèo vay vốn ủy thác Ngân hàng Chính sách xã hội với số dư hơn 14 tỷ đồng[1]. Với những việc làm tích cực, hiệu quả đó, Hội Nông dân nhận được sự đánh giá cao từ các tổ chức, ban, ngành và sự tin tưởng, ủng hộ của hội viên.

Hội Cựu chiến binh huyện Phổ Yên được thành lập tháng 10/1990. Trong những ngày đầu thành lập, hoạt động của Hội gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng bộ, trực tiếp là Huyện ủy, Hội đã thành lập được tổ chức cơ sở hội ở 18 xã, thị trấn và 2 cơ quan, đơn vị với tổng số hội viên tính đến hết năm 2001 là 4.350 người. Từ năm 2002, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh*, tổ chức và hoạt động của Hội có nhiều chuyển

1. *Báo cáo số 30-BC/HU ngày 27/10/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

biến tích cực. Đến năm 2005, tổng số cơ sở của Hội là 26 đơn vị (trong đó có 18 xã, thị trấn và 8 cơ quan, đơn vị) với 5.178 hội viên. 100% cấp ủy cơ sở đảng, chính quyền có cựu chiến binh tham gia. Công tác quản lý, phát huy vai trò của cựu chiến binh đạt được kết quả tích cực. Trong 4 năm (2002 - 2005), Hội đã bồi dưỡng giới thiệu cho Đảng kết nạp được 270 đảng viên; tổ chức, vận động hội viên tích cực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đặc biệt là công cuộc xóa đói giảm nghèo. Năm 2005, tỷ lệ hội viên nghèo còn 0,4% (theo tiêu chí cũ), tỷ lệ hội viên có đời sống giàu và khá chiếm 61,79%. Ngoài ra, Hội còn tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền thực hiện nhiều chính sách đối với cựu chiến binh cho gần 8.000 lượt hội viên[1]. Với kết quả đó, Hội là chỗ dựa tin cậy của Đảng và Nhà nước, là thành viên tích cực của Mặt trận Tổ quốc trong chiến lược đại đoàn kết dân tộc.

Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên tham gia phong trào *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*; xây dựng gia đình đạt tiêu chí *No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*. Công tác củng cố tổ chức hội và phát triển hội viên được thực hiện hiệu quả. Năm 2005, Hội Phụ nữ huyện có 198 chi hội, trong đó có 180 chi hội được đánh giá là hoạt động tốt, tỷ lệ thu hút hội viên đạt 58,1%. Nhiều hội viên các cấp hội được quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ và tham gia vào các cương vị lãnh đạo trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở. Trong nhiều năm, Hội Phụ nữ huyện được Trung ương Hội, Tỉnh hội, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen, được công nhận là đơn vị xuất sắc, lá cờ đầu trong phong trào thi đua của tỉnh. Đặc biệt, năm 2003, Hội được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng*

1. *Báo cáo số 24/BC-HU ngày 15/9/2006 của Huyện ủy Phổ Yên về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác cựu chiến binh trong giai đoạn cách mạng mới*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Ba. Những đóng góp của Hội trong những năm 2001 - 2005 đã góp phần quan trọng cùng toàn huyện thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra.

Trong những năm 2000 - 2005, công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi có bước phát triển tương đối toàn diện. Các hoạt động của Đoàn Thanh niên huyện được đổi mới cả về nội dung và hình thức, phù hợp với xu hướng phát triển chung của xã hội. Trong đó, những phong trào như: *Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, Tuổi trẻ lập nghiệp, Toàn dân tham gia phòng chống ma túy*, *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác,...* đã thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Trung bình mỗi năm, tỷ lệ thu hút hội viên tăng 10 - 15%. Đến năm 2005, Đoàn Thanh niên của huyện có 224 chi đoàn, trong đó có 188 chi đoàn được đánh giá hoạt động tốt[1]. Trong những năm 2001 - 2005, Phổ Yên luôn là đơn vị có phong trào đoàn, đội vững mạnh trong tỉnh, được Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn, Ủy ban nhân dân tỉnh tặng nhiều Bằng khen và Giấy khen. Đặc biệt trong năm 2005, Huyện đoàn Phổ Yên được Trung ương Đoàn tặng cờ *Đơn vị dẫn đầu* ba năm liền (2003, 2004, 2005) khối các huyện, thành, thị của tỉnh Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy và chỉ đạo của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, Liên đoàn Lao động huyện Phổ Yên chủ động khắc phục khó khăn, phấn đấu giành những thành tích to lớn, toàn diện trên các lĩnh vực. Trong 5 năm (2001 - 2005), Công đoàn kết nạp gần 1.000 công đoàn viên. Phương thức hoạt động của Công đoàn ngày càng đổi mới, đảm bảo quyền

1. *Báo cáo số 73-BC/HU ngày 08/7/2004 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình thực hiện Đề án "Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở"*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

lợi chính đáng của người lao động. Bên cạnh đó, Liên đoàn Lao động tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, xây dựng chính quyền, đẩy mạnh các hoạt động, tổ chức tốt các phong trào thi đua trong công chức, cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động, qua đó đóng góp quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội của huyện. Khối liên minh giữa giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức - nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững mạnh.

Qua 5 năm (2001 - 2005) thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Huyện ủy Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân vượt qua mọi khó khăn, giành được nhiều thành tựu mới. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được cải thiện (bình quân lương thực đầu người từ 336kg năm 2001 tăng lên 387kg năm 2005; thu nhập bình quân đầu người năm 2005 đạt 6,1 triệu đồng, tăng gần 6 lần so với năm 1986)[1]. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong 5 năm liên tục, huyện Phổ Yên hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội tỉnh giao, được Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và Chính phủ tặng *Cờ thi đua xuất sắc*. Những thành tựu đó đã khẳng định sự vận dụng đúng đắn, khoa học những chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn của địa phương, là cơ sở cho sự phát triển toàn diện của huyện Phổ Yên trong giai đoạn tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, SỚM XÂY DỰNG PHỔ YÊN TRỞ THÀNH HUYỆN CÔNG NGHIỆP (2005 - 2010)

Thực hiện Kế hoạch số 44-KH/TU ngày 2/3/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*,

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

trong 3 ngày, từ ngày 13 đến ngày 15/9/2005, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

Đại hội diễn ra vào thời điểm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã trải qua gần 20 năm đổi mới, 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI. Đại hội nhận định: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVI, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong huyện đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực. Nền kinh tế có bước tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phát triển công nghiệp - dịch vụ. Công tác giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp có nhiều tích cực. Nhiều công trình trọng điểm về điện, đường, trường, trạm được xây dựng, góp phần thay đổi diện mạo từ thành thị đến nông thôn. Các lĩnh vực văn hóa, y tế, giáo dục được quan tâm. Công tác xây dựng Đảng được chú trọng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Song, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVI vẫn còn những mặt hạn chế: Kinh tế tăng trưởng khá nhưng chưa vững chắc, một số cơ sở chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Công tác đền bù giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp ở một số xã còn yếu. Một số vấn đề xã hội còn bức xúc, tệ nạn xã hội, nhất là nạn ma túy chưa giảm và có diễn biến phức tạp. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong Đảng ở một số cơ sở còn chưa thường xuyên, chưa chủ động.

Những tồn tại, khuyết điểm, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, bên cạnh nguyên nhân khách quan do điểm xuất

phát về kinh tế của huyện thấp, nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế hạn hẹp còn do nguyên nhân chủ quan. Đó là sự lãnh đạo của một số cấp ủy đảng, chính quyền cơ sở thụ động, chưa sáng tạo, thiếu kiên quyết, chưa phát huy được nội lực, tiềm năng, thế mạnh của địa phương để đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội. Năng lực của một bộ phận cán bộ chưa đáp ứng được với yêu cầu của sự nghiệp đổi mới.

Phát huy những kết quả đạt được, Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện xác định mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2005 - 2010 là: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh của nhân dân các dân tộc trong huyện, huy động mọi nguồn lực, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, củng cố quốc phòng, an ninh, tăng cường đoàn kết, mở rộng dân chủ, giữ vững kỷ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, sớm đưa Phổ Yên trở thành huyện công nghiệp"*[1].

Đại hội đề ra các chỉ tiêu đến năm 2010: Tổng sản lượng lương thực đạt 56.000 tấn; diện tích chè trồng mới và trồng lại hằng năm đạt 100ha; diện tích trồng rừng đạt 200ha; bình quân giá trị thu nhập trên 1ha đất canh tác đạt 35 - 40 triệu đồng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân hằng năm tăng 13%; cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông lâm nghiệp - dịch vụ đạt tỷ trọng lần lượt là: 38% - 32% - 30%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 700 USD (tương đương với 11.000.000 đồng) vào năm 2010[2].

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên khóa XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) gồm 35 đồng chí. Tại Hội

1. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã bầu Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 9 đồng chí. Đồng chí Ngô Xuân Triệu được bầu giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy. Đồng chí Tạ Văn Út và Nguyễn Công Hoàn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư. Đồng chí Nguyễn Văn Ước được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy[1]. Đại hội bầu 24 đại biểu tham dự Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010).

Nhằm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành nghị quyết phân công nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ; ban hành Chương trình toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng 4 chương trình phát triển kinh tế - xã hội, 13 đề án và 43 dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2006 - 2010[2].

Năm 2006, năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, Huyện ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng ổn định sản lượng lương thực, phát triển mạnh các cây trồng có

1. Tháng 6/2007, đồng chí Nguyễn Văn Thực - Trưởng Công an huyện Phổ Yên được điều động giữ chức vụ Phó Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên. Để kiện toàn tổ chức, đầu năm 2008, Ban Chấp hành đã bầu bổ sung đồng chí Trần Văn Sơn - Trưởng Công an huyện vào Ban Thường vụ Huyện ủy.

2. Bốn chương trình phát triển kinh tế - xã hội gồm: 1) Chuyển dịch cơ cấu kinh tế; 2) Xây dựng kết cấu hạ tầng, giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp doanh nghiệp trên địa bàn; 3) Phát triển văn hóa - xã hội; 4) Xây dựng hệ thống chính trị. 13 đề án gồm: 1) Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; 2) Đề án phát triển các loại hình kinh tế dịch vụ; 3) Đề án chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nông nghiệp nông thôn; 4) Đề án quy hoạch và xây dựng kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; 5) Đề án quy hoạch xây dựng và phát triển đô thị; 6) Đề án xây dựng kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; 7) Đề án xây dựng kết cấu hạ tầng văn hóa xã hội; 8) Đề án tăng cường quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản; 9) Đề án tăng cường quản lý sản xuất gạch đất nung; 10) Đề án tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn huyện; 11) Đề án giải quyết việc làm cho người dân thuộc diện Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu lao động trên địa bàn; 12) Đề án cải thiện môi trường đầu tư; 13) Đề án tiếp tục cải cách hành chính.

giá trị kinh tế cao. Đầu năm 2006, Đảng bộ huyện lãnh đạo thu hoạch kịp thời các loại cây màu vụ đông gồm: 1.448ha ngô, sản lượng đạt 6.335 tấn; 132,5ha cây đậu tương, sản lượng đạt 192,4 tấn; 10,5ha lạc, sản lượng 11 tấn; 1.657ha khoai lang, sản lượng đạt 12.434 tấn. So với năm 2004, sản lượng các loại cây màu vụ đông năm 2005 đều cao hơn. Sau khi thu hoạch xong vụ đông, tranh thủ thời tiết thuận lợi, các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo bà con nông dân chuẩn bị tốt các điều kiện về phân bón, giống, vật tư, thủy lợi để triển khai sản xuất. Vụ xuân năm 2006, toàn huyện cấy được 4.070ha, đạt 103% kế hoạch, tăng 3% so với vụ xuân năm 2005. Cả năm 2006, diện tích trồng lúa của huyện đạt 11.119ha, sản lượng đạt 49.256 tấn.

Năm 2007, huyện gieo cấy được 4.074,7ha lúa vụ xuân, sản lượng 17.764 tấn; 6.038ha lúa mùa, sản lượng đạt 30.140 tấn. Sản lượng lúa cả năm của huyện đạt 47.904 tấn. Bên cạnh đó, huyện trồng được 1.681ha ngô, cho sản lượng 7.500 tấn. Các cây trồng khác đều đạt, vượt kế hoạch đề ra.

Sang đến năm 2008, diễn biến thời tiết bất lợi, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh hoạt và sản xuất trong nhân dân. Đầu năm thời tiết rét đậm, rét hại kéo dài hơn 1 tháng gây thiệt hại cho 30% diện tích mạ và gần 800ha lúa đã cấy. Trước tình trạng đó, Ban Thường vụ Huyện ủy thành lập các đoàn công tác tiến hành kiểm tra và chỉ đạo các xã, thị trấn khắc phục thiệt hại cho sản xuất, phòng chống rét cho mạ. Cùng với đó, huyện thực hiện chính sách trợ giá giống cho các hộ có mạ, lúa bị chết. Với sự chỉ đạo kịp thời, sản xuất vụ xuân đã cơ bản hoàn thành kế hoạch gieo cấy. Các cây màu như lạc, đậu tương, đậu đỗ, rau xanh các loại đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đối với diện tích không cấy được lúa, huyện chủ trương chuyển sang trồng ngô và các cây rau màu khác, không để diện tích bỏ

không[1]. Đến tháng 10/2008, trên địa bàn huyện diễn ra trận lụt đã khiến 500ha lúa vụ hè thu bị ngập úng. Do vậy, so với năm 2007, diện tích và sản lượng lúa của huyện giảm đáng kể. Cả năm 2008, toàn huyện cấy được 9.827ha lúa, sản lượng đạt 45.707 tấn[2].

Để đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Phổ Yên chú trọng đầu tư cho thủy lợi. Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 23/4/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy *Về việc sử dụng vốn tín dụng của Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn*, từ cuối năm 2008, nhiều công trình thủy lợi đã được xây dựng, duy tu, sửa chữa như: Công trình hồ thủy lợi Nước Hai (xã Phúc Thuận); chương trình tu bổ nâng cấp đê Vạn Kim (xã Vạn Phái); chương trình kiên cố hóa hệ thống kênh cấp III (dài 579km); chương trình kiên cố hóa kênh hồ Núi Cốc (dài 18km); chương trình gia cố cửa vào, cửa ra cống số 3 đê Chã... Những công trình đã đưa tỷ lệ cây trồng được tưới tiêu của huyện đạt 91%, trong đó cây lúa đạt 99%[3]. Hệ thống 43 trạm bơm tưới và bơm tiêu úng đã được nâng cấp, bảo đảm hoạt động tốt để chống hạn cho cây trồng cũng như tiêu úng kịp thời (trận lụt tháng 10/2008, hệ thống thủy lợi đã tiêu úng cho 500ha lúa bị ngập).

Để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, Phổ Yên thực hiện chính sách hỗ trợ giá cho một số giống cây trồng mới. Trung bình mỗi năm huyện dành 300 triệu đồng từ ngân sách để trợ giá cho một số giống cây trồng. Vấn đề cơ giới hóa trong sản xuất được huyện chú trọng. Năm 2006, diện tích đất trên

---

1. *Báo cáo số 71-BC/HU ngày 28/3/2008 của Huyện ủy Phổ Yên về tình hình thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ công tác quý I và phương hướng nhiệm vụ công tác quý II năm 2008.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010,* tr.129-130. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

3. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010,* tr.129-130. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

các cánh đồng Phổ Yên được cơ giới hóa là 1.540ha (bằng 15%); năm 2010, diện tích này là 2.315ha (bằng 21%)[1].

Với những biện pháp đó, sản xuất nông nghiệp của huyện trong những năm 2006 - 2010 đạt được kết quả tích cực, vượt chỉ tiêu nghị quyết đề ra. Năm 2006, sản lượng lương thực có hạt của huyện đạt 55.606 tấn (thóc 49.256 tấn, ngô 6.350 tấn). Năm 2010, sản lượng đạt 59.256 tấn (50.759 tấn thóc, 8.497 tấn ngô, trong khi chỉ tiêu nghị quyết đề ra 56.000 tấn). Diện tích và sản lượng rau xanh của huyện tiếp tục được giữ vững. Năm 2010, diện tích rau xanh đạt 1.419ha, sản lượng đạt 17.622 tấn[2].

So với giai đoạn 2001 - 2005, diện tích trồng cây công nghiệp hằng năm của huyện giảm từ 1.439ha năm 2006 xuống còn 1.214ha năm 2010[3]. Trong cơ cấu cây trồng lâu năm của Phổ Yên, cây chè vẫn giữ vững và ngày càng phát huy hiệu quả. Để tăng năng suất, chất lượng chè, huyện tiếp tục khuyến khích người dân cải tạo và trồng các giống chè mới LDP1, Phúc Vân Tiên, Kim Tuyên. Năm 2006, tổng diện tích chè của Phổ Yên đạt 1.108ha, sản lượng chè búp đạt 8.478 tấn. Năm 2007, diện tích là 1.189ha, sản lượng đạt 9.241 tấn[4]. Năm 2008, Trạm Khuyến nông huyện thực hiện hai dự án khoa học - công nghệ liên quan đến cây chè: Dự án trồng chè đầu dòng để cung cấp nguồn hom giống bảo đảm chất lượng cho các vườn giâm trên địa bàn, Dự án trồng chè Kim Tuyên tạo vùng nguyên liệu cho sản xuất chè Ô Long. Các dự án trên đã thu hút đông đảo các hộ trồng chè tham

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.30, 32, 52. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

2. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.30, 32, 52. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

3. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.30, 32, 52. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

4. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.30-32, Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

gia, đưa diện tích trồng mới của cây chè năm 2008 đạt 169ha. Tổng diện tích đất trồng chè năm 2008 của huyện là 1.233ha, sản lượng đạt 10.393 tấn chè búp tươi. Từ năm 2009, huyện xây dựng được hai vườn ươm đạt tiêu chuẩn sản xuất khoảng 250 vạn cây giống/năm tại xã Phúc Thuận và xã Thành Công. Đây cũng là 2 địa phương có diện tích chè lớn nhất huyện Phổ Yên (Phúc Thuận có 494ha, Thành Công có 297ha). Do chủ động về cây giống nên trong những năm 2009 - 2010, tình hình sản xuất chè trên địa bàn huyện thu được nhiều kết quả quan trọng. Năm 2009, diện tích chè là 1.261ha, sản lượng đạt 11.070 tấn; năm 2010, diện tích tăng lên 1.347ha, sản lượng đạt 12.150 tấn[1]. Diện tích cây ăn quả trên địa bàn huyện cũng tăng nhanh, từ 2.697ha năm 2006 lên 2.948ha năm 2010.

Trong chăn nuôi, công tác giống và phòng, chống dịch bệnh được ngành chức năng quan tâm đặc biệt. Bên cạnh các giống thuần chủng, nhiều giống ngoại được đưa vào sản xuất như: Lợn ngoại thương phẩm, bò đực lai Zêbu, ngan Pháp, gà ri lai. Năm 2007, huyện xây dựng Trại giống gia cầm quốc gia trên địa bàn các xã Minh Đức, Đắc Sơn. Do làm tốt công tác giống nên năng suất, sản lượng của ngành chăn nuôi đạt kết quả tích cực, điển hình là chất lượng đàn bò. Năm 2006, số lượng đàn bò của huyện là 12.779 con; năm 2010, giảm còn 11.574 con. Mặc dù số lượng giảm nhưng sản lượng thịt hơi xuất chuồng tăng từ 91 tấn năm 2006 lên 149 tấn năm 2010. Từ năm 2007, thực hiện chương trình chăn nuôi trâu lấy thịt tại các xã Thành Công, Phúc Thuận, Vạn Phái, Phúc Tân, số lượng đàn trâu và sản lượng thịt trâu tăng mạnh, từ 12.711 con năm 2006 lên 14.137 con năm 2010; sản lượng thịt trâu xuất chuồng tăng từ 299 tấn năm 2006 lên 335 tấn năm 2010. Đàn lợn của huyện cũng tăng mạnh, từ 89.078 con năm 2006 tăng lên 109.306 con

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010*, tr.32. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

năm 2010; sản lượng tăng từ 6.458 tấn năm 2006 lên 11.723 tấn năm 2010.

Trong các năm 2006 - 2007, quy mô tổng đàn gia cầm của huyện giảm do ảnh hưởng của dịch cúm H5N1. Từ năm 2008 đến năm 2010, chăn nuôi gia cầm của huyện trở lại trạng thái ổn định. Tổng đàn gia cầm năm 2010 của huyện là 874.000 con, sản lượng 1.962 tấn. Để thuận lợi trong kiểm soát dịch bệnh và đẩy mạnh sản xuất hàng hóa trong chăn nuôi, Đảng bộ huyện khuyến khích mở rộng các mô hình chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung. Năm 2006, Phổ Yên có 50 trang trại chăn nuôi; năm 2009 là 78 trang trại; năm 2010 tăng lên 87 trang trại. Sự phát triển của ngành chăn nuôi đã đưa giá trị của ngành tăng từ 185.965 triệu đồng năm 2006 lên 398.607 triệu đồng năm 2010. Tỷ trọng ngành chăn nuôi trong cơ cấu ngành nông nghiệp năm 2006 chiếm 32,7%, năm 2009 tăng lên 40%[1].

Để tiếp tục khai thác hiệu quả hơn 400ha mặt nước, Đảng bộ huyện lãnh đạo xây dựng và nhân rộng mô hình nuôi cá ở các xã Tân Hương, Tân Phú, Nam Tiến, Đông Cao. Năm 2008, huyện thực hiện Dự án Thâm canh thủy sản, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao hiệu quả kinh tế trên đơn vị diện tích. Các hộ nuôi trồng thủy sản trong huyện đã mạnh dạn đầu tư, thâm canh nâng cao năng suất, chất lượng thủy sản bằng cách đưa máy chế biến thức ăn với nguyên liệu sẵn có tại địa phương vào chế biến tại hộ gia đình để giảm chi phí giá thành thức ăn. Nhiều giống cá mới (rôphi đơn tính, cá chim, trắm lai...) được đưa vào nuôi thả. Trung bình mỗi năm, giá trị sản xuất ngành thủy sản của huyện tăng 2,51%.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, tiếp tục thực hiện Quyết định số 661/QĐ-TTg ngày 29/7/1998 của Thủ tướng Chính phủ *Về*

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.13. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách và tổ chức thực hiện dự án trồng mới 5 triệu ha rừng, tốc độ trồng rừng nguyên liệu ở Phổ Yên tăng lên nhanh chóng. Năm 2006, huyện trồng mới được 402ha, năm 2007 là 552ha, năm 2008 là 588ha. Bình quân mỗi năm huyện khai thác được 450 - 500m^3 gỗ; 600.000 cây tre, nứa, luồng. Giá trị sản xuất lâm nghiệp từ 6.521 triệu đồng năm 2006 tăng lên 12.657 triệu đồng năm 2010[1].

Để thực hiện mục tiêu sớm đưa Phổ Yên trở thành huyện công nghiệp với cơ cấu kinh tế công nghiệp - nông lâm nghiệp - dịch vụ lần lượt đạt tỷ lệ: 38% - 32% - 30% vào năm 2010[2], Đảng bộ huyện xác định giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ và đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội. Cụ thể hóa chủ trương đó, Huyện ủy Phổ Yên ban hành nhiều đề án, nghị quyết chuyên đề liên quan đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển công nghiệp trên địa bàn huyện như: Nghị quyết chuyên đề về giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư; Đề án Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện; Đề án Đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động; Đề án Quy hoạch và quản lý sản xuất gạch đất nung.

Công tác xúc tiến, thu hút đầu tư, thành lập Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng và Ban Quản lý dự án được tiến hành. Tháng 6/2006, huyện Phổ Yên phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công hội nghị xúc tiến đầu tư vào huyện Phổ Yên với hơn 200 nhà đầu tư tham dự. Kết quả là trong năm 2006, Phổ Yên thu hút 6 dự án đầu tư với số vốn đăng ký hơn 5.000 tỷ đồng. Năm 2007, huyện thu hút được

1. Chi cục Thống kê Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.40. Tài liệu lưu tại Chi cục thống kê thành phố Phổ Yên.

2. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

7 dự án với số vốn hơn 7.000 tỷ đồng. Cũng trong năm 2007, Khu công nghiệp Nam Phổ Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận cho nhà đầu tư Đài Loan vào đầu tư hạ tầng, hình thành khu công nghiệp tập trung với hạ tầng hoàn chỉnh.

Với quan điểm "không có "đất sạch", không có công nghiệp phát triển", cuối năm 2007, Huyện ủy, trước hết là Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên đi học tập kinh nghiệm giải phóng mặt bằng, tạo quỹ "đất sạch" để thu hút đầu tư của tỉnh Bình Dương. Do xác định giải phóng mặt bằng là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp bởi liên quan đến quyền lợi, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của nhân dân nên Đảng bộ huyện lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Tại Phổ Yên, việc giải quyết vấn đề giữ "bờ xôi, ruộng mật" để phát triển nông nghiệp với giải phóng mặt bằng, tạo quỹ "đất sạch" phát triển công nghiệp cũng diễn ra gay gắt[1]. Nhưng, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, chủ động, sáng tạo, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã quyết tâm cao độ trong công tác chỉ đạo giải phóng mặt bằng. Ngày 12/3/2008, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU *Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho đối tượng bị thu hồi đất*. Địa phương giải quyết việc làm cho người lao động theo hướng đưa lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp; phát triển ngành nghề mới, mở rộng các làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hiện có. Đối với lao động ngoài độ tuổi còn có khả năng lao động, huyện hỗ trợ chuyển đổi phát triển các ngành nghề ở địa phương... Những biện pháp đó nhanh chóng nhận được sự đồng thuận, ủng hộ tích cực của nhân dân. Trong năm 2008, huyện

1. Tư liệu do đồng chí Ngô Xuân Triệu - Bí thư Huyện ủy Phổ Yên từ năm 2000 đến năm 2010 cung cấp.

tiến hành giải phóng mặt bằng Khu công nghiệp Trung Thành, Dự án chợ Ba Hàng, hoàn tất các thủ tục thu hồi đền bù và thanh toán đền bù Dự án xây dựng Quốc lộ 3 mới, Dự án Khu công nghiệp quốc phòng Z131, Dự án sản xuất ô tô Vinaxuki và thu hút được 6 dự án mới với vốn hơn 6.000 tỷ đồng.

Đầu năm 2009, Phổ Yên tổ chức hội nghị xúc tiến đặc biệt với chủ đề "Phổ Yên - Tiềm năng và cơ hội đầu tư". Qua hội nghị, huyện đã đẩy mạnh công tác quảng bá về tiềm năng, thế mạnh cũng như các chủ trương, chính sách của tỉnh, của huyện về thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp. Đến cuối năm 2009, Phổ Yên giải phóng mặt bằng được 300ha, trong đó nhân dân tự nguyện hiến 5,27ha đất để xây dựng tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên[1]. Đây là công trình giao thông trọng điểm quốc gia đi qua địa bàn các xã Thuận Thành, Tân Phú, Đông Cao, Tân Hương, Đồng Tiến, Bãi Bông, Hồng Tiến dài 19,7km, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế, xã hội của địa phương phát triển. Cũng trong năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã chấp thuận chủ trương quy hoạch hai khu công nghiệp gồm: Tổ hợp khu công nghiệp, khu chế xuất, đô thị và dịch vụ Yên Bình 7.200ha (huyện Phổ Yên 1.900ha), Khu công nghiệp Điềm Thụy 2.000ha (huyện Phổ Yên 180ha) và mở rộng Khu công nghiệp Tây Phổ Yên lên khoảng 2.000ha[2]. Sự kiện trên đã tạo cơ sở pháp lý để Phổ Yên đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư. Đến năm 2010, huyện đã giải phóng mặt bằng 1.200ha và quy hoạch được 11 khu, cụm công nghiệp với tổng diện tích 1.158ha, bao gồm 4 khu công nghiệp tập trung (Khu công nghiệp Nam Phổ Yên 153ha, Khu công

1. *Báo cáo của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết công tác năm 2009*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 120-BC/HU ngày 11/5/2009 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chương trình phát triển công nghiệp huyện Phổ Yên giai đoạn 2006 - 2010*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

nghiệp Trung Thành 48,5ha, Khu công nghiệp công nghệ cao và sinh thái Tây Phổ Yên 490ha, Khu Kinh tế quốc phòng miền Bắc 213ha); 7 cụm công nghiệp (Cụm công nghiệp Đa Phúc 95,4ha, Cụm công nghiệp Tân Hương 12ha, Cụm công nghiệp Đồng Tiến 40ha, Cụm công nghiệp Bãi Bông 4ha, Cụm công nghiệp Vân Thượng 47ha, Cụm công nghiệp Tân Trung - Thống Thượng 48ha, Cụm công nghiệp Bắc Sơn 6,6ha).

Cùng với lãnh đạo công tác giải phóng mặt bằng, công tác cải cách hành chính của Phổ Yên trong những năm 2006 - 2010 cũng đạt được những kết quả khá toàn diện. Từ năm 2006 đến hết năm 2009, huyện đã tiếp nhận và giải quyết thông qua bộ phận "một cửa" 65.000 hồ sơ các loại, trong đó 95,8% số hồ sơ giao dịch được giải quyết đúng thời gian quy định. Đến hết năm 2009, 100% các xã, thị trấn, các phòng chuyên môn của huyện đã xây dựng và ban hành được quy chế làm việc, 97% công chức, viên chức các cơ quan Đảng, đoàn thể, các phòng ban chuyên môn của huyện có trình độ tin học, sử dụng máy vi tính. 100% các ban của Đảng, các cơ quan khối Dân, các phòng ban chuyên môn, các xã, thị trấn đều được trang bị máy tính và internet để theo dõi và cập nhật thông tin. Sự hoàn chỉnh của bộ máy chính quyền các cấp đã giải quyết được nhiều vấn đề phức tạp trên một số lĩnh vực như: Quản lý đất đai, bồi thường giải phóng mặt bằng, tệ nạn xã hội, việc làm.

Sự nhanh chóng trong công tác giải phóng mặt bằng cũng như việc thực hiện các thủ tục hành chính nhanh gọn đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước đối với Phổ Yên. Trong 5 năm (2006 - 2010), Phổ Yên thu hút được 44 dự án đăng ký đầu tư với số vốn trên 30.000 tỷ đồng, trong đó có 18 dự án đã cung cấp cho thị trường nhiều sản phẩm mới có giá trị kinh tế cao như: Dụng cụ y tế, giấy xuất khẩu, gạch lát nền, gạch chịu lửa, phụ tùng xe máy, sản phẩm chè, sữa và đồ uống có chất lượng cao. Trung bình mỗi năm, giá trị sản xuất công nghiệp

(theo giá cố định năm 1994) tăng bình quân trên 32%. Năm 2008, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn huyện đạt 1.028 tỷ đồng, tăng 198% so với năm 2005. Năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 1.775 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế của huyện đã chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ. Năm 2006, cơ cấu kinh tế trong công nghiệp xây dựng - dịch vụ - nông lâm nghiệp, thủy sản lần lượt là: 39,81% - 23,48% - 40,98%. Năm 2010, tỷ lệ này lần lượt đạt 59,2% - 22,1% - 18,7%, vượt xa so với chỉ tiêu Nghị quyết đề ra là 38% - 32% - 30%[1].

Kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế công nghiệp của huyện những năm 2006 - 2010 là sự phát triển của thành phần kinh tế tư nhân và thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Trước năm 2003, trên địa bàn huyện chỉ có 1 doanh nghiệp ngoài quốc doanh và 2.354 hộ sản xuất tiểu thủ công nghiệp; năm 2008, tăng lên 14 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, 1 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và hơn 2.500 hộ cá thể sản xuất tiểu thủ công nghiệp. Mức tăng trưởng của hai thành phần kinh tế này trong giai đoạn 2006 - 2010 bình quân đạt 33%/năm. Đây là khu vực được Huyện ủy xác định là có tiềm năng phát triển trong tương lai khi các khu công nghiệp trên địa bàn được hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật.

Trong giai đoạn 2006 - 2010, thủ công nghiệp của huyện có sự phát triển đáng kể. Năm 2010, huyện có 10 làng nghề hoạt động, trong đó có 5 làng nghề được tỉnh cấp bằng công nhận. Trung bình mỗi năm, giá trị sản xuất tăng bình quân 27%, thu hút hơn 4.500 lao động tham gia, giá trị sản xuất 32 tỷ đồng (theo giá cố định năm 1994). Các ngành nghề được đa dạng hóa, các cơ sở sản xuất tăng lên cả về số lượng và quy mô. Sản phẩm trong lĩnh vực thủ công nghiệp ngày càng hoàn thiện, có giá trị kinh tế cao, có thể xuất khẩu. Sự phát triển của lĩnh vực

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.63. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

thủ công nghiệp, làng nghề đã góp phần quan trọng trong giải quyết lao động và việc làm ở khu vực nông thôn.

Ngành thương mại, du lịch, dịch vụ được mở rộng hoạt động với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, bảo đảm cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Huyện đã từng bước xây dựng chợ Ba Hàng trở thành trung tâm thương mại của huyện; xây dựng và mở rộng các chợ vùng và chợ nông thôn ở các xã, thị trấn, nhất là các xã miền núi. Đồng thời, huyện đã quy hoạch chi tiết để kêu gọi đầu tư vào Khu du lịch Suối Lạnh, Khu du lịch Tân Hương, Vân Thượng và một số khu du lịch sinh thái khác. Các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ khách sạn, nhà hàng trong giai đoạn này được khuyến khích phát triển. Năm 2010, Phổ Yên có 68 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại, khách sạn - nhà hàng và dịch vụ; năm 2010, tăng lên 68 doanh nghiệp. Số lượng lao động trong lĩnh vực này tăng từ 3.386 người năm 2005 lên 6.351 người năm 2010[1]. Sự phát triển của lĩnh vực thương mại, dịch vụ, du lịch đã góp phần đưa tốc độ tăng trưởng GDP tăng nhanh qua các năm.

Cùng với đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, công tác xây dựng, phát triển đô thị được Đảng bộ quan tâm. Ngoài việc điều chỉnh, quy hoạch chi tiết các thị trấn cho phù hợp với yêu cầu phát triển, huyện triển khai công tác quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết các thị trấn mới, quy hoạch các khu đô thị, khu dân cư như Hồng Phong, Thái Thịnh, Đại Đồng, Đông Á, Chiến Công, ICT để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao đời sống nhân dân. Công tác quản lý nhà nước về xây dựng và phát triển đô thị trên địa bàn được tăng cường. Kết cấu hạ tầng đô thị như: Đường giao thông, hệ

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.53. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

thống thoát nước, vệ sinh môi trường, chiếu sáng đô thị được tích cực đầu tư.

Kinh tế phát triển không chỉ trực tiếp nâng cao đời sống các hộ gia đình mà còn góp phần tăng ngân sách địa phương qua từng năm. Năm 2005, thu ngân sách trên địa bàn huyện (thu trong cân đối, không bao gồm thu quản lý ngân sách và thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên) đạt 30.004 triệu đồng; năm 2010 đạt 82.148 triệu đồng, gấp hơn 8 lần so với năm 2001[1]; trong đó, thu ngân sách khu vực ngoài quốc doanh chiếm tỷ lệ cao, từ 6,45 tỷ đồng năm 2006 lên 31 tỷ đồng năm 2010.

Để phục vụ sản xuất và thu hút đầu tư, công tác xây dựng cơ bản được Đảng bộ huyện đặc biệt quan tâm. Tranh thủ các nguồn đầu tư của Trung ương và của tỉnh, Phổ Yên đã đẩy nhanh quá trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật, trong đó hướng ưu tiên là đầu tư hoàn thiện hệ thống đường giao thông, phát triển mạng lưới điện, xây dựng hạ tầng kỹ thuật cho ngành Giáo dục, Y tế, Văn hóa với phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*. Trong 5 năm (2006 - 2010), với nguồn kinh phí 1.290 tỷ đồng (trong đó, ngân sách nhà nước là 167 tỷ đồng, vốn đầu tư của doanh nghiệp và nguồn huy động từ nhân dân là 1.123 tỷ đồng), nhiều hạng mục công trình đã hoàn thành và đưa vào sử dụng như: Hệ thống giao thông liên huyện (từ Phổ Yên đi Hiệp Hòa, Sóc Sơn, Ngọc Thanh (Vĩnh Phúc), hệ thống giao thông phục vụ cho các khu công nghiệp nhỏ, khu du lịch như tuyến đường Ba Hàng - Thành Công, đập tràn Tân Ấp - Phúc Thuận; hệ thống đường nội thị của thị trấn Ba Hàng, thị trấn Bắc Sơn; hệ thống đường gom các khu công nghiệp, đường tỉnh 261. Đối với đường thủy, huyện đã đầu tư nâng cấp cảng Đa Phúc theo quy hoạch của Cục Đường sông Việt Nam được Chính phủ phê duyệt. Từ năm 2006 đến năm 2010, huyện đầu tư xây dựng 31

1. Chi cục Thống kê huyện Phổ Yên: *Niên giám thống kê huyện Phổ Yên năm 2010,* tr.7. Tài liệu lưu tại Chi cục Thống kê thành phố Phổ Yên.

trạm điện thuộc 11 xã với tổng công suất 3.100KVA, 184km đường dây hạ thế 0,4KW, nâng cấp hệ thống đường điện hạ thế đã xuống cấp, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng cầu Đa Phúc tới địa bàn Sông Công với chiều dài 12km. Các trạm biến áp phục vụ các khu công nghiệp được đầu tư xây dựng để bảo đảm cho việc sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Đến năm 2009, huyện xây dựng mới và cải tạo được 12 trụ sở xã, thị trấn với vốn đầu tư là 14.200 triệu đồng; xây dựng mới 11 trạm y tế tuyến xã với tổng vốn đầu tư là 13.380 triệu đồng. Năm 2010, huyện triển khai đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa huyện với quy mô 100 giường, vốn đầu tư trên 60 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu Chính phủ.

Bên cạnh việc đầu tư xây dựng các công trình phục vụ sản xuất công nghiệp, huyện còn quan tâm đến hạ tầng kỹ thuật ở nông thôn. Thời điểm năm 2008, huyện Phổ Yên có 283,8km đường nông thôn do xã, thị trấn quản lý; 515km đường do thôn, xóm quản lý; 579km kênh mương cấp III và 43 công trình thủy lợi nhỏ[1]. Đa phần các tuyến đường chưa được bê tông hóa; kênh mương chưa được "cứng hóa". Xuất phát từ thực trạng đó, ngày 23/4/2008, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 03-NQ/HU về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn với mục tiêu bê tông hóa 80% đường giao thông nông thôn, cứng hóa kênh mương nội đồng, phát triển hạ tầng làng nghề và đầu tư hạ tầng nuôi trồng thủy sản. Trong quá trình triển khai, huyện đã phát động phong trào hiến đất xây dựng đường giao thông nông thôn. Trong 3 năm (2008 - 2010) đã có trên 1.200 hộ dân tự nguyện hiến đất với tổng số diện tích gần

1. *Nghị quyết số 03-NQ/HU ngày 23/4/2008 của Huyện ủy Phổ Yên về việc sử dụng vốn tín dụng đầu tư phát triển Nhà nước để thực hiện đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

30ha[1]. Sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/HU, Phổ Yên đã nâng cấp, sửa chữa được 228km đường giao thông nông thôn; "cứng hóa" 266km kênh mương. Các công trình trên đã góp phần quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội ở nông thôn; tạo tiền đề vững chắc để Phổ Yên thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới giai đoạn sau.

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 21/1/2009 của Ban Bí thư Trung ương *Về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Huyện ủy Phổ Yên triển khai học tập cho cán bộ chủ chốt cấp huyện và 59 bí thư chi bộ, đảng bộ cơ sở. Tiếp đó, ngày 15/11/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 36-CT/HU *Về tăng cường lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý tài nguyên khoáng sản*. Lần đầu tiên nhóm chỉ tiêu về môi trường được đưa vào các chỉ tiêu định hướng phát triển kinh tế - xã hội và hình thành mục chi ngân sách cho sự nghiệp môi trường với mức chi hằng năm không dưới 1% tổng chi ngân sách cả huyện. Hệ thống cán bộ quản lý môi trường từ huyện đến cơ sở được tăng cường và đi vào hoạt động có hiệu quả. Huyện ủy đã chỉ đạo ngành chức năng quản lý tốt việc khai thác cát sỏi ở sông Công trên địa bàn xã Nam Tiến và xã Trung Thành, duy trì tốt phong trào bảo vệ môi trường thông qua các hoạt động vệ sinh môi trường ở cơ quan, khu công cộng, khu chế xuất, chế biến thực phẩm. Các khu trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm đã có biện pháp xử lý phù hợp, tránh gây ô nhiễm trong dân cư. Các đề án, dự án bảo vệ môi trường và kế hoạch bảo vệ tài nguyên khoáng sản tại mỏ vàng Đèo Bụt tại xã Thành Công, mỏ than Cát Lê tại Ấp Lươn, xã Phúc Thuận được các cơ quan chức năng tích cực triển khai,

1. *Nghị quyết số 09-NQ/HU ngày 8/8/2011 của Huyện ủy Phổ Yên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển huyện thành thị xã công nghiệp vào năm 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

không để xảy ra hiện tượng tự khai thác bừa bãi và tranh chấp. Trong 5 năm (2006 - 2010), huyện đã tổ chức kiểm tra 122 cuộc, xử lý 93 trường hợp vi phạm quy định bảo vệ môi trường, qua đó góp phần chấn chỉnh công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn huyện.

Tuy nhiên, hạn chế lớn nhất trong công tác bảo vệ môi trường của huyện trong giai đoạn 2005 - 2010 là đội ngũ cán bộ quản lý môi trường còn thiếu về số lượng, hạn chế về năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nguồn vốn đầu tư và chi thường xuyên cho bảo vệ môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhiều địa phương còn sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cho các mục đích khác hoặc sử dụng không hiệu quả. Trang thiết bị phục vụ công tác bảo vệ môi trường còn thiếu và lạc hậu.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục nhận được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền.

Trong giáo dục - đào tạo, trên cơ sở hệ thống mạng lưới trường lớp đồng bộ, cơ sở vật chất tương đối hoàn thiện, đội ngũ giáo viên đáp ứng về số lượng, ngành Giáo dục Phổ Yên trong những năm 2005 - 2010 được phát triển theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa. Thực hiện Đề án xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục giai đoạn 2006 - 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, đến thời điểm năm 2010, tổng số giáo viên, cán bộ quản lý ngành Giáo dục của huyện là 1.786 người, trong đó số lượng giáo viên đạt trình độ thạc sĩ là 5 người, trình độ đại học 533 người, trình độ cao đẳng là 728 người, trung cấp là 520 người[1]. Hơn 96% giáo viên đạt trình độ chuẩn, 100% cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn. Như vậy, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn của Phổ Yên

1. *Báo cáo số 150-BC/HU ngày 24/3/2010 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010 trên địa bàn huyện Phổ Yên.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

thấp hơn chỉ tiêu của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra gần 4%. Về cơ sở vật chất, đến năm 2010, huyện có 802 phòng học, trong đó số lượng phòng học "tầng hóa" chiếm 40%, phòng học tạm chiếm 6% (năm 2004, tỷ lệ này chiếm 9,7%). Số học sinh phổ thông năm 2010 của Phổ Yên là 22.708 (tiểu học là 10.478 học sinh, trung học cơ sở là 8.123 học sinh, trung học phổ thông là 4.107 học sinh). Trung bình hằng năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp bậc trung học phổ thông đạt 94 - 95%; trong đó có từ 17 - 20% thi đỗ vào đại học. Để nâng cao chất lượng dạy và học, trong giai đoạn 2006 - 2010, các nhà trường tiếp tục thực hiện cuộc vận động *Hai không*, cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Chất lượng giáo dục của Phổ Yên tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Các trường tiểu học, trung học cơ sở giữ vững danh hiệu trường chuẩn quốc gia (mức độ I). Các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên đều đạt đơn vị tiên tiến. Năm học 2009 - 2010, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Phổ Yên được Chính phủ tặng *Huân chương Lao động hạng Ba*.

Trong lĩnh vực đào tạo, Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Phổ Yên, Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp đóng trên địa bàn hoạt động hiệu quả. Trường đã chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên để bảo đảm công tác đào tạo với quy mô hơn 3.000 học sinh, sinh viên. Bình quân mỗi năm, trường có 1.500 - 1.700 học sinh, sinh viên tốt nghiệp, trong đó có 20 - 25% học sinh, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi. Với kết quả đó, năm 2008, trường được Chính phủ tặng *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Năm 2009, Trung tâm Dạy nghề huyện được nâng cấp thành Trường Trung cấp nghề Nam Thái Nguyên, quy mô đào tạo 54 lớp và 1.549 học sinh với 10 ngành nghề đào tạo. Ngoài ra, trung tâm học tập cộng đồng của 18 xã, thị trấn (thành lập từ tháng 5/2006) hoạt động tương đối hiệu quả trong việc trở thành nơi chuyển giao khoa học kỹ

thuật cho nông dân, góp phần tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư.

Bên cạnh kết quả đạt được, hạn chế lớn nhất của công tác giáo dục và đào tạo ở Phổ Yên trong giai đoạn này là số học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông bỏ học nhiều nên ảnh hưởng đến công tác phổ cập giáo dục trung học của địa phương. Năm 2006, có 318 học sinh bỏ học trên địa bàn huyện (trong tổng số 1.503 trường hợp học sinh bỏ học của tỉnh Thái Nguyên[1]). Đến năm 2010, tỷ lệ học sinh trung học bỏ học đã giảm, còn 86 trường hợp. Bên cạnh đó, công tác xây dựng trường đạt chuẩn mức độ II đối với trường mầm non, tiểu học còn chậm; việc huy động học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở hằng năm vào học trung học phổ thông và học nghề đạt tỷ lệ còn thấp, chỉ khoảng trên 84,45% (trong đó chỉ tiêu là 95%).

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 4/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) *Về đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, Huyện ủy đã lãnh đạo ngành chức năng thực hiện các chính sách nhằm đẩy mạnh các hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trên địa bàn huyện với mục tiêu: Tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hướng người nông dân sản xuất theo hướng hàng hóa, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Theo đó, nhiều mô hình sản xuất cho năng suất cao đã được thực hiện trên địa bàn huyện như: Mô hình sản xuất giống sắn mới KM 98-7 tại các xã Tiên Phong, Hồng Tiến, Minh Đức thay thế giống sắn địa phương năng suất thấp, chất lượng kém (năm 2006); mô hình cải tạo giống nhãn địa phương bằng phương pháp ghép cành, ghép mắt tại Hợp tác xã nhãn Khe Đù, xã Phúc Thuận; mô hình chuyển đổi cây trồng đem lại hiệu quả kinh tế cao tại xã Đông

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010,* tr.243. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Cao (năm 2008); mô hình sản xuất lúa lai mang tính chất hàng hóa tại các xã Minh Đức, Thành Công (năm 2009)... Việc ứng dụng công nghệ sinh học vào sản xuất nông nghiệp đã đáp ứng tốt các nhu cầu về tiêu dùng, hạn chế nhập khẩu, tăng thu nhập cho người nông dân.

Hệ thống y tế (gồm 1 bệnh viện đa khoa, 2 phòng khám đa khoa khu vực, 18 trạm y tế với 181 giường bệnh) được duy trì tốt, bảo đảm công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, phòng, chống dịch bệnh. Đến năm 2010, đội ngũ cán bộ trong hệ thống y tế của huyện có 189 người, trong đó có 39 bác sĩ, 45 y sĩ, kỹ thuật viên, 93 y tá, nữ hộ sinh, 12 dược sĩ trung cấp[1]. Số địa phương đạt chuẩn quốc gia về y tế ngày càng tăng, năm 2006 là 5/18 xã, thị trấn; năm 2010 là 13/18 xã, thị trấn. Riêng Trạm Y tế thị trấn Bắc Sơn đạt tiêu chí Trung tâm Y tế vùng. Trung bình mỗi năm, Bệnh viện huyện và cơ sở y tế của các địa phương khám và chữa bệnh cho 40.000 lượt người, trong đó điều trị nội trú đạt trên 200% kế hoạch. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai hiệu quả.

Theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 70-QĐ/TTCP ngày 8/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ thì tỷ lệ hộ nghèo của Phổ Yên năm 2005 là 7.537 hộ (chiếm 23,89%), trong đó có 139 hộ nghèo chính sách và 1.638 hộ dân tộc thiểu số. Thực hiện Đề án xóa đói giảm nghèo của tỉnh Thái Nguyên, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác giảm nghèo của Phổ Yên trong giai đoạn 2005 - 2010 tập trung vào nội dung: Giúp người nghèo phát triển sản xuất để ổn định cuộc sống và tăng cường đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất ở các vùng có tỷ lệ hộ nghèo cao. Triển khai nội dung đó, năm 2006, các ngành chức năng của huyện đã hỗ trợ xây dựng 176 ngôi nhà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Năm 2007, huyện xóa được 140

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2010,* tr.260. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

ngôi nhà dột nát, xây dựng 6 nhà tình nghĩa. Từ năm 2009, thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ *Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở*, huyện Phổ Yên có 1.420 nhà nằm trong diện được hỗ trợ. Đến hết năm 2009, huyện đã xây dựng được 502 "ngôi nhà 167" bàn giao cho các hộ nghèo. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg, huyện đã gặp nhiều khó khăn do việc cấp vốn từ nguồn ngân sách trung ương để hỗ trợ cho địa phương còn hạn hẹp. Đứng trước khó khăn đó, huyện đã phát động chương trình ủng hộ xóa nhà tạm cho người nghèo. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của huyện, một số xã đã vận dụng sáng tạo, linh hoạt chính sách để các hộ dân huy động từ nguồn vật liệu tại chỗ (gỗ vườn, khung nhà cũ). Một số địa phương trích kinh phí từ các chương trình, dự án để hỗ trợ các hộ nghèo không có khả năng đối ứng... Đến cuối năm 2010, toàn huyện đã hoàn thành và đưa vào sử dụng được trên 1.000 ngôi nhà cho người nghèo. Các xã thực hiện đạt kết quả cao như: Phúc Thuận 90 nhà; Thành Công 48 nhà; Phúc Tân 35 nhà... Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ người nghèo vay vốn để sản xuất. Những biện pháp trên đã đưa công tác giảm nghèo ở Phổ Yên đạt kết quả tích cực. Năm 2006, huyện thực hiện giảm nghèo cho 1.666 hộ, đưa tỷ lệ hộ nghèo xuống còn 6.992 hộ (20,89%) theo chuẩn mới giai đoạn 2006 - 2010, trong đó, hộ chính sách còn 92 hộ, hộ nghèo dân tộc có 1.171 hộ. Năm 2007, huyện thực hiện giảm nghèo được 1.003 hộ. Đến năm 2010, tỷ lệ hộ nghèo ở Phổ Yên còn 6,22%[1].

Vấn đề giải quyết việc làm của địa phương trong giai đoạn 2005 - 2010 được đẩy mạnh. Cơ sở đào tạo nghề (Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp, Trung tâm Hướng nghiệp dạy nghề và Giáo dục thường xuyên) đã tổ chức lớp

1. Số liệu được tổng hợp qua báo cáo tổng kết các năm 2006 - 2010 của Huyện ủy Phổ Yên. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

đào tạo nghề cho các đối tượng lao động; đồng thời thực hiện liên kết đào tạo với Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên, Trường Cao đẳng Nông Lâm Đông Bắc để mở các lớp đào tạo nghề với nhiều hình thức phong phú như ngắn hạn, tại chức, học ngoài giờ hành chính. Trong 3 năm (2005 - 2007), huyện Phổ Yên đã giải quyết cho gần 5.000 lao động có việc làm mới. Từ năm 2008, do đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng để thu hút đầu tư nên diện tích đất nông nghiệp thu hồi là 733ha, ảnh hưởng đến 6.730 hộ, trong đó số lao động phải chuyển đổi ngành nghề, tạo việc làm trên 3.723 người. Thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/HU ngày 12/3/2008 của Ban Thường vụ Huyện ủy *Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người dân bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp để phát triển kinh tế - xã hội*, huyện tổ chức điều tra tình hình lao động việc làm của các đối tượng thuộc độ tuổi để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hằng năm. Cùng với đó, huyện đã đưa lao động tham gia các chương trình đào tạo nghề miễn phí do Tổng cục Dạy nghề của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội tổ chức. Trung bình mỗi năm, Trường nghề Nam Phổ Yên đào tạo được 1.000 lao động với những ngành nghề chủ yếu như: May công nghiệp, hàn, điện, mây tre đan, tin học... Mỗi năm, huyện dành kinh phí hỗ trợ cho các chương trình dạy nghề từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng. Tính chung trong giai đoạn 2005 - 2010, huyện đã giải quyết việc làm mới cho 11.450 lao động.

Với đạo lý "Uống nước nhớ nguồn", cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong huyện quan tâm lãnh đạo, thực hiện tốt chính sách đối với người có công. Ngành Y tế đã tổ chức thăm, khám bệnh, phát thuốc miễn phí cho các đối tượng là thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và gia đình chính sách. Năm 2009, Phổ Yên xây dựng Đền thờ các anh hùng liệt sĩ của huyện tại thị trấn Ba Hàng. Công trình được xây dựng với tổng mức đầu tư trên

9 tỷ đồng từ nguồn vốn hỗ trợ của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội và vốn ngân sách của tỉnh, huyện. Ngày 23/7/2010, Đền thờ các anh hùng liệt sĩ huyện Phổ Yên được khánh thành, trở thành nơi để nhân dân đến thăm viếng, tưởng nhớ, tôn vinh các anh hùng liệt sĩ, từ đó góp phần giáo dục cho thế hệ trẻ tinh thần yêu nước và truyền thống cách mạng của quê hương.

Quán triệt quan điểm văn hóa là nền tảng tinh thần xã hội, là mục tiêu và động lực phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ huyện đã lãnh đạo thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Hưởng ứng phong trào trên, các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao được phát triển sâu rộng trong các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn. Đến năm 2010, tất cả các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đều có điểm bưu điện - văn hóa, được phủ sóng phát thanh. Hầu hết các khu dân cư, các tổ dân phố có nhà văn hóa. Trung bình mỗi năm có 90% gia đình, 99% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa, Cơ quan văn hóa*.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 23/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương (khóa IX) *Về phát triển thể dục thể thao đến năm 2010*, phong trào thể dục thể thao quần chúng của huyện được mở rộng đến các đối tượng và địa bàn với nhiều hình thức phong phú. Trung bình mỗi năm, toàn huyện có trên 34.280 người thường xuyên luyện tập thể dục thể thao (đạt 25% dân số của huyện). Năm 2009, huyện Phổ Yên tổ chức thành công Đại hội Thể dục thể thao lần thứ IV với quy mô gần 4 nghìn người tham gia gồm 33 nội dung của 9 môn thi đấu, thu hút trên 2.000 vận động viên của các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị. Phong trào thể thao quần chúng phát triển rộng khắp, qua đó đã xuất hiện nhiều câu lạc bộ thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả. Thành tích các môn thể thao của huyện được nâng cao. Từ năm 2005 đến năm 2010, các vận động viên đã đem về cho huyện Phổ

Yên 36 Huy chương Vàng, 54 Huy chương Bạc và 35 Huy chương Đồng, trong đó có 1 Huy chương Bạc châu Á, 1 Huy chương Vàng SEAGAME môn Karatedo, 4 Huy chương Vàng giải Wushu toàn quốc năm 2008 - 2009[1]... Thông qua giải đấu, nhiều vận động viên của huyện được lựa chọn vào đội tuyển của tỉnh, của quốc gia, tham gia thi đấu trong và ngoài nước. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được đẩy mạnh.

Năm 2007, Huyện ủy Phổ Yên tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và 10 năm thực hiện Cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Huyện ủy nhận định: Sau 10 năm quán triệt, triển khai và thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW, công tác thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội của huyện Phổ Yên đạt được những chuyển biến tích cực. Hiện tượng tảo hôn trên địa bàn đã chấm dứt. Việc tang được thực hiện theo quy định nếp sống văn hóa, đám tang tiết kiệm chi phí được 40 - 50% so với trước. Việc tổ chức các lễ hội đã được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, tổ chức theo đúng quy định. Kết quả đó góp phần vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của huyện, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Trong 10 năm thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* đã có 1.183 lượt xóm, tiểu khu đạt tiêu chuẩn văn hóa (trong đó có 16 xóm, tiểu khu đạt tiêu chuẩn văn hóa cấp tỉnh), 419 cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa (trong đó có 12 cơ quan đạt văn hóa cấp tỉnh), 192.133 lượt hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa, trong đó có 60.501 lượt

1. *Báo cáo số 152-BC/HC ngày 29/4/2010 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả thực hiện Chỉ thị 17-CT/TW của Ban Bí thư (khóa IX) về phát triển thể dục thể thao đến năm 2010.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

hộ đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc; 324/327 khu dân cư xây dựng hương ước, quy ước, 193/327 khu dân cư đạt danh hiệu khu dân cư tiên tiến[1].

Phổ Yên có nhiều thành phần dân tộc: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Dao, Sán Chay... trong đó, tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm gần 10% dân số của huyện[2]. Đồng bào các dân tộc thiểu số định cư sinh sống đan xen với đồng bào dân tộc Kinh (chủ yếu ở các xã Thành Công, Vạn Phái, Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân). Quán triệt sâu sắc các quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc, Đảng bộ huyện đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc các xã miền núi. Thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *Về công tác dân tộc*, Phổ Yên huy động các nguồn vốn để phát triển toàn diện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và an ninh - quốc phòng trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi của huyện. Trong 5 năm (2004 - 2008), huyện đã hỗ trợ làm nhà ở cho 168 hộ với tổng kinh phí 1.065 triệu đồng, hỗ trợ làm giếng nước sinh hoạt cho 174 hộ với tổng kinh phí 77,1 triệu đồng, hỗ trợ đất ở cho 3 hộ với tổng kinh phí 36 triệu đồng, hỗ trợ công trình nước sinh hoạt cho 560 hộ với tổng kinh phí 4.278 triệu đồng[3]. Cùng với đó, huyện chú trọng xây dựng hạ tầng kỹ thuật để đồng bào có điều kiện phát triển kinh tế vườn đồi, vườn rừng. Đến năm 2008, huyện tập trung huy động các nguồn vốn để xây dựng, củng cố 48km kênh mương nội đồng, 13 trạm bơm dầu, bơm điện và 13 trạm biến

1. *Báo cáo số 60-BC/HU ngày 16/11/2007 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) 1998 - 2007 và triển khai thông báo Kết luận số 83-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương (khóa X).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. Theo số liệu của Phòng Dân tộc thành phố Phổ Yên.

3. *Báo cáo số 96-BC/HU ngày 24/9/2008 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

áp tại các xã miền núi. Nhờ đó, các xã đã cơ bản chủ động được nước tưới cho lúa và cây công nghiệp. 98% số hộ dân được sử dụng điện vào sinh hoạt và phát triển kinh tế. 100% trụ sở làm việc của các xã, thị trấn được đầu tư xây dựng mới. Các trạm y tế xã, thị trấn đều được đầu tư xây dựng; các dịch vụ khám, chữa bệnh, kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng theo chương trình y tế quốc gia phòng ngừa các bệnh nguy hiểm cho trẻ em được đặc biệt quan tâm. Do có tuyến y tế cơ sở vững chắc và đội ngũ cán bộ y tế thôn bản nên đồng bào các dân tộc đã bỏ hẳn một số tập tục lạc hậu. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quốc phòng luôn được củng cố. Công tác xây dựng hệ thống chính trị luôn được quan tâm, tạo điều kiện phát triển trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đến năm 2010, trong huyện không có xóm trắng về đảng viên, 100% các xóm đều có các tổ chức đảng, đoàn thể. Trong công tác cán bộ, huyện đã tạo điều kiện thuận lợi để đội ngũ cán bộ là người dân tộc thiểu số được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận. Từ năm 2005 đến năm 2010, số cán bộ là người dân tộc thiểu số tham gia ban chấp hành đảng bộ các xã, thị trấn là 10 đồng chí, trong đó giữ cương vị chủ chốt có 3 đồng chí.

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX *Về công tác tôn giáo*, Huyện ủy Phổ Yên đã chỉ đạo các chi, đảng bộ trực thuộc quán triệt nội dung đường lối tôn giáo của Đảng đến toàn thể đảng viên, cán bộ và nhân dân. Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng được Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết nhằm cụ thể hóa những quan điểm, chính sách của Đảng đối với vấn đề tôn giáo, đề ra phương hướng trong quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện. Công tác tuyên truyền, phổ biến các nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo luôn được cấp ủy, chính quyền quan tâm. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, chính quyền cùng

với sự giúp đỡ của ban, ngành, Phòng Dân tộc - Tôn giáo huyện (nay là Phòng Nội vụ) tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo cho hàng trăm học viên là bí thư chi bộ dưới cơ sở, trưởng xóm và một số cán bộ các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và các xã, thị trấn. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng báo cáo viên, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã, trưởng xóm, bí thư chi bộ cơ sở, các đoàn thể về công tác tôn giáo nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nắm bắt được công tác quản lý nhà nước về tôn giáo để vận dụng vào thực tế địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, sự phối hợp chặt chẽ của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội, công tác quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình hoạt động tôn giáo trên địa bàn huyện ổn định, theo đúng pháp luật, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Công tác quốc phòng và an ninh tiếp tục được cấp ủy đảng, chính quyền các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong 5 năm (2005 - 2010), lực lượng công an huyện đã đấu tranh triệt phá, kiềm chế, đẩy lùi nhiều ổ nhóm tội phạm và tệ nạn xã hội. Trong đó, tội phạm ma túy là 56 vụ với 74 đối tượng, tội phạm mại dâm 19 vụ với 33 đối tượng, các tội phạm khác là 488 vụ với 602 đối tượng. Công an huyện đã bắt, vận động 41 đối tượng có lệnh truy nã, bắt thi hành án 27 đối tượng... Do thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội nên tình hình tội phạm hằng năm giảm. Năm 2006, trên địa bàn huyện có 147 vụ phạm pháp hình sự; năm 2009, xảy ra 64 vụ, giảm 83 vụ. Tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi. Số người nghiện ma túy năm 2006 là 570 đối tượng, năm 2009 còn 466 đối tượng. Năm 2006, huyện có 1 xã không có đối tượng nghiện ma túy; năm 2009, tăng lên 3 xã. Tai nạn giao thông trên địa bàn huyện giảm cả về số vụ, số người chết và số người

bị thương. Năm 2006, trên địa bàn huyện xảy ra 82 vụ tai nạn giao thông, làm 47 người chết, 14 người bị thương, đến năm 2008, giảm còn 30 vụ (35 người chết, 11 người bị thương)[1]. Lực lượng công an huyện phối hợp với lực lượng công an, an ninh của tỉnh bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo cấp cao khi đến làm việc tại địa phương.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ huyện coi trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo phổ biến, quán triệt kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về công tác xây dựng Đảng đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ. Từ năm 2006 đến năm 2010, Huyện ủy đã tổ chức 746 lớp học tập nghị quyết cho 81.710 lượt người. Song song với công tác triển khai học tập nghị quyết, công tác giáo dục lý luận chính trị, bồi dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh luôn được quan tâm chỉ đạo. Từ năm 2006, Đảng bộ huyện Phổ Yên tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng. Qua thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, có nhiều tập thể, cá nhân thực hiện "làm theo" lời Bác đạt kết quả tốt trên các lĩnh vực, được Đảng bộ tỉnh, Đảng bộ huyện khen thưởng. Điển hình như tấm gương hơn 1.000 hộ dân hiến đất làm đường giao thông nông thôn với diện tích trên 20ha. Nhiều cán bộ, đảng viên đi đầu trong công tác giải phóng mặt bằng, trong các phong trào thi đua yêu nước, góp

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Công an huyện Phổ Yên khóa IV trình Đại hội Đảng bộ Công an huyện Phổ Yên lần thứ V, nhiệm kỳ 2010 - 2015.* Tài liệu lưu tại Công an thành phố Phổ Yên.

phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác cán bộ đạt được nhiều kết quả tích cực. Từ năm 2005 đến năm 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy cử 15 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị, phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức 2 lớp trung cấp lý luận chính trị cho 165 cán bộ huyện và xã, 1 lớp đại học phát triển nông thôn cho 62 cán bộ các ngành của huyện và các xã, thị trấn, 6 lớp sơ cấp lý luận chính trị cho 305 cán bộ xã, chi bộ thôn xóm và 77 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới cho 7.133 lượt đảng viên. Từ năm 2005 đến năm 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện bổ nhiệm và điều động 45 cán bộ trưởng, phó các phòng, ban, ngành, đoàn thể đúng theo quy định. Đến năm 2009, 100% cán bộ là trưởng, phó các cơ quan, phòng, ban của huyện đều có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, trong đó trình độ cao cấp và cử nhân chiếm 70%. Đội ngũ cán bộ cơ sở thuộc diện quản lý của Ban Thường vụ Huyện ủy có 80/103 đồng chí đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên (chiếm 77,6%); 100% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên (trong đó có 1 đồng chí đạt trình độ cao cấp lý luận chính trị).

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác quy hoạch cán bộ, ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện đã có các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn về công tác này. Năm 2010, công tác quy hoạch cán bộ diện A1, A2, A3 được thực hiện đúng tiêu chuẩn, mục đích, yêu cầu đề ra. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện quy hoạch 60 đồng chí (gần gấp 2 lần so với cấp ủy đương nhiệm); Ban Thường vụ quy hoạch 20 đồng chí (hơn 2 lần so với Ban Thường vụ đương nhiệm); chức danh bí thư quy hoạch 5 đồng chí, phó bí thư 5 đồng chí; chủ tịch Ủy ban nhân

dân 4 đồng chí; phó chủ tịch Ủy ban nhân dân 6 đồng chí. Ban chấp hành đảng bộ xã, thị trấn quy hoạch 499 đồng chí (cấp ủy đương nhiệm tại thời điểm năm 2009 có 283 đồng chí), ban thường vụ đảng ủy các xã, thị trấn quy hoạch 160 đồng chí (đương nhiệm có 94 đồng chí). Trưởng, phó khối Đảng, đoàn thể cấp huyện quy hoạch 60 đồng chí (đương nhiệm có 31 đồng chí). Trưởng, phó phòng, ban khối chính quyền quy hoạch 85 đồng chí (đương nhiệm có 43 đồng chí)[1].

Việc quản lý cán bộ thực hiện bảo đảm theo đúng quy định của Trung ương và của tỉnh về phân cấp quản lý cán bộ. Từ năm 2005 đến năm 2010, Ban Thường vụ Huyện ủy đã điều động, sắp xếp, luân chuyển, bổ nhiệm 58 lượt cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; kiện toàn 196 lượt cán bộ trưởng, phó các tổ chức đoàn thể; tham gia ý kiến với các ngành của tỉnh để điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 37 lượt cán bộ các ngành do tỉnh quản lý. Qua thực tế, số cán bộ được điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đề bạt cơ bản đều phát huy được năng lực chuyên môn, ý thức được vai trò, trách nhiệm được giao.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được Đảng bộ huyện thực hiện đúng quy định. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các cấp ủy đảng cơ sở luôn coi trọng sự thống nhất từ trong nội bộ Đảng; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, giữ gìn đoàn kết nội bộ, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ quan tâm chỉ đạo. Từ năm 2005 đến năm 2010, ủy ban kiểm tra các cấp đã tiến hành nhiều đợt kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kiểm tra, giám sát tại 59/59 chi, đảng bộ. Qua quá trình kiểm tra, giám sát, các cấp ủy đảng đã thi hành kỷ luật 1 tổ chức cơ sở đảng và 49 đảng viên vi phạm[2].

---

1. *Báo cáo số 128-BC/HU ngày 16/7/2009 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2006 - 2010*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên trình Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, các cấp ủy đảng đã thực hiện tốt công tác đảng viên. Trong 5 năm (2006 - 2010), Đảng bộ huyện kết nạp được 1.236 đảng viên, đạt 110,6% kế hoạch đề ra. Cơ cấu thành phần là công nhân lao động trong doanh nghiệp gồm 114 người, nông dân 398 người, công chức nhà nước 164 người, viên chức hoạt động sự nghiệp 305 người, viên chức kinh doanh 30 người, sĩ quan quân đội, công an 14 người, trong đó đoàn viên, thanh niên 598 người, dân tộc thiểu số 57 người.

Công tác tạo nguồn phát triển đảng viên được các tổ chức cơ sở đảng quan tâm tổ chức thực hiện. Trong 5 năm (2006 - 2010), Huyện ủy đã bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 2.450 quần chúng. Quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên và công nhận đảng viên chính thức được thực hiện đúng quy định. Việc chia tách, kiện toàn các chi bộ tại các đảng bộ cơ sở được thực hiện đúng Quy định, Điều lệ. Đến năm 2010, Đảng bộ huyện có 313 chi bộ trực thuộc các đảng bộ xã, thị trấn, 38 chi bộ trực thuộc Đảng bộ huyện. Trên địa bàn huyện không còn thôn, xóm không có đảng viên[1].

Công tác quản lý hồ sơ đảng viên được thực hiện đúng quy định. Năm 2005, Đảng bộ huyện có 5.800 đảng viên, đến năm 2010 có 6.718 đảng viên. Công tác giới thiệu sinh hoạt Đảng được thực hiện theo Hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng. Từ năm 2005 đến năm 2010, tổng số đảng viên được giới thiệu chuyển sinh hoạt Đảng là 1.016 đồng chí (trong đó giới thiệu chuyển đi 491 đồng chí, chuyển đến 525 đồng chí). Việc thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW ngày 15/6/2000 của Bộ Chính trị *Về việc đảng viên đang công tác ở các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở và gương*

1. *Báo cáo số 34-BC/HU ngày 13/9/2011 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả thực hiện công tác đảng viên từ năm 2006 đến năm 2010.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú được các tổ chức cơ sở đảng thực hiện nghiêm túc, góp phần phát huy được vai trò, trách nhiệm của đảng viên trong việc tham gia đóng góp, xây dựng địa phương. Trong 5 năm (2005 - 2010), có 2.126 đảng viên công tác ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú.

Trong công tác xây dựng chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện ngày càng khẳng định vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Chức năng giám sát của Hội đồng nhân dân được tăng cường. Công tác tiếp dân và các hoạt động tiếp xúc cử tri được duy trì nền nếp. Hội đồng nhân dân đã tổ chức những kỳ họp với nội dung bám sát tình hình thực tế. Các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được Hội đồng nhân dân cụ thể hóa bằng cơ chế, kế hoạch và biện pháp thực hiện cụ thể. Từ năm 2004 đến năm 2011, Hội đồng nhân dân huyện đã tổ chức 15 kỳ họp thường kỳ, ban hành 119 nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, quy hoạch quản lý đất đai, an ninh, quốc phòng. Các ban của Hội đồng nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch thực hiện giám sát với 280 lượt tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Thường trực Hội đồng nhân dân đã phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân huyện tổ chức tốt các chương trình, kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức cho các Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc với cử tri các xã, thị trấn trước và sau các kỳ họp để báo cáo nội dung, kết quả, giải trình và trả lời chất vấn của cử tri.

Ngày 26/6/2010, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh cùng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh về huyện Phổ Yên tiếp xúc cử tri. Tổng Bí thư thông tin đến cử tri những vấn đề quan trọng của đất nước đã được bàn thảo, quyết nghị hoặc cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XII, đặc biệt là những vấn đề cử tri đang rất

quan tâm như Dự án xây dựng đường sắt cao tốc Bắc - Nam, Đồ án quy hoạch Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự án xây dựng nhà máy điện hạt nhân...

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Ủy ban nhân dân sâu sát và quyết liệt, phát huy hiệu quả công tác quản lý. Thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nghị định số 79/2003/NĐ-CP của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã và Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, Ủy ban nhân dân huyện thực hiện nghiêm túc công tác cải cách hành chính. Năm 2008, văn phòng "một cửa" đi vào hoạt động đã rút ngắn tới 2/3 thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, từ đó tạo điều kiện thuận lợi để Phổ Yên thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tiếp tục được đổi mới về nội dung và phương pháp để tăng cường công tác vận động quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia vào các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội đề ra.

Hội Phụ nữ tích cực vận động hội viên tham gia phong trào *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*; xây dựng gia đình đạt tiêu chí *No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc*.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tích cực thực hiện các phong trào *Thanh niên tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Thanh niên tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng, Tuổi trẻ lập nghiệp, Toàn dân tham gia phòng, chống ma túy, Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác*.

Hội Nông dân chủ động trong công tác vận động hội viên phát triển các ngành, nghề phù hợp với tốc độ đô thị hóa ở địa phương. Hội đã mạnh dạn đổi mới nội dung hoạt động, lấy việc hỗ trợ hội viên nông dân về vốn, vật tư, khoa học kỹ thuật, dạy nghề và chỉ đạo tốt các phong trào thi đua *Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi*, phong trào *Xây dựng gia đình nông dân văn hóa*... làm động lực, từ đó phong trào của Hội được khẳng định, lợi ích của hội viên được đáp ứng, hội viên tham gia sinh hoạt Hội ngày càng tăng, đội ngũ cán bộ Hội ngày càng được trưởng thành, tổ chức hội vững mạnh. Vai trò nòng cốt của Hội trong nông thôn từng bước được khẳng định, cấp ủy tin tưởng, hội viên gắn bó với tổ chức hội ngày càng chặt chẽ.

Hội Cựu chiến binh tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho các hội viên; tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chế độ, bảo vệ nhân dân; tổ chức các hoạt động giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; xây dựng tổ chức hội vững mạnh; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho hội viên, tham gia phát triển kinh tế và các hoạt động tình nghĩa.

Liên đoàn Lao động huyện Phổ Yên có đóng góp to lớn vào các mục tiêu kinh tế, xã hội của huyện; đặc biệt là tạo sự đột phá trong thu hút, tổ chức cho cán bộ, công nhân, viên chức trong huyện đi đầu trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong chấp hành chính sách, pháp luật, nâng cao ý thức tự học, tự rèn, phát huy tinh thần sáng tạo, tham gia xóa đói giảm nghèo.

Năm 2010, thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXVII, các chỉ tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội đều đạt và vượt so với Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Cơ cấu kinh tế của huyện đạt tỷ trọng: Công nghiệp - xây dựng 59,2%; dịch vụ 22,1%; nông - lâm nghiệp 18,7%. Thu nhập bình quân đầu người đạt 24,6 triệu đồng (tương đương 1.230 USD), vượt 13,6 triệu đồng so với Nghị quyết Đại hội lần thứ

XXVII đề ra. Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 1.800 tỷ đồng, tăng 39,6% so với Nghị quyết. Tổng sản lượng lương thực năm 2010 đạt 59.256 tấn, vượt Nghị quyết 3.256 tấn. Thu ngân sách nhà nước hằng năm tăng bình quân 20,15%, riêng năm 2010 đạt 82.148 triệu đồng, gấp hơn 8 lần so với năm 2001, gấp 3 lần so với năm 2006. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2010 giảm còn 6,22% (so với mục tiêu vượt 3,78%). Các chỉ tiêu về xây dựng Đảng đều vượt so với Nghị quyết.

Trong giai đoạn 2000 - 2010, mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự năng động, đoàn kết, sáng tạo, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, nổi bật nhất là lĩnh vực phát triển kinh tế với những thành công mang tính bước ngoặt. Huyện giải phóng được 1.200ha "đất sạch", thu hút được 44 dự án với tổng số vốn gần 40.000 tỷ đồng, trong đó có nhiều dự án được đầu tư có hiệu quả; từ đó đưa tỷ trọng ngành công nghiệp ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu kinh tế địa phương. Cùng với sự phát triển của kinh tế, đời sống văn hóa - xã hội cũng được nâng cao, có nhiều tiến bộ. An ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ngày càng được đổi mới, vững mạnh. Với những kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên đã vinh dự được Nhà nước tặng *Huân chương Lao động hạng Ba* năm 2004, *Huân chương Lao động hạng Nhì* năm 2009, *Huân chương Lao động hạng Nhất* năm 2010. Những thành tích đó là cơ sở, nền tảng để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Phổ Yên bước vào thời kỳ mới với ý chí, quyết tâm giành được kết quả cao hơn.

Chương VI
ĐẢNG BỘ HUYỆN - THỊ XÃ - THÀNH PHỐ PHỔ YÊN TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐÔ THỊ HÓA, XÂY DỰNG PHỔ YÊN TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ (GIAI ĐOẠN 2010 - 2022)

I. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG HUYỆN PHỔ YÊN TRỞ THÀNH THỊ XÃ CÔNG NGHIỆP (2010 - 2015)

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. *"Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển"*[1].

Đối với Thái Nguyên, tiềm lực kinh tế của tỉnh được tăng cường, lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình an ninh chính trị ổn định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đó, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh phải đối diện với nhiều khó khăn, thách thức do chịu sự chi phối từ bối cảnh chung trong và ngoài nước như: Các vấn đề về an ninh tài chính, năng lượng, biến đổi khí hậu, dịch bệnh diễn biến phức tạp; thêm vào đó, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động bạo loạn, tiếp tục hoạt động *diễn biến hòa bình* với hình thức tinh vi hơn.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*I, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.150-151.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4/8/2009 của Bộ Chính trị *về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 24 đến ngày 26/8/2010, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015). Tham dự Đại hội có 197 đại biểu. Đồng chí Nguyễn Văn Vượng - Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên (khóa XII), dự và chỉ đạo Đại hội.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010). Báo cáo nêu rõ: Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện, sự điều hành, quản lý năng động của chính quyền cùng với sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, ngành và nhân dân các dân tộc trong huyện, Phổ Yên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng và an ninh. Nền kinh tế của huyện bước đầu chuyển dịch theo hướng công nghiệp, dịch vụ, bứt ra khỏi thời kỳ chậm phát triển để dần trở thành huyện công nghiệp.

Trên cơ sở phân tích những kết quả đạt được trong giai đoạn 2005 - 2010, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát trong giai đoạn 2010 - 2015 là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy sức mạnh đoàn kết nhân dân các dân tộc trong huyện, tập trung trí tuệ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo sự phát triển nhanh và bền vững. Xây dựng Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015"*[1].

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 37 ủy viên. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ

1. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Huyện ủy gồm 11 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Khoa được Ban Chấp hành bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy; 2 đồng chí Nguyễn Văn Tùy và Lê Thanh Tuyết được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư; đồng chí Trần Ngọc Hà được bầu giữ chức Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ huyện Phổ Yên bắt tay vào triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra; đồng thời tiến hành rà soát, đánh giá các tiêu chí để xây dựng huyện trở thành thị xã, xác định rõ những tiềm năng, thế mạnh của địa phương cũng như những khó khăn, thách thức trong quá trình thực hiện xây dựng thị xã. Từ những đánh giá và nhận định đó, huyện Phổ Yên xác định thời cơ thuận lợi để xây dựng thị xã, ngày 1/12/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 02-NQ/HU về xây dựng, phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy đã xây dựng và thông qua 7 chương trình, 15 đề án, 49 dự án, công trình trọng điểm trên địa bàn huyện. Ngày 19/2/2011, tại Trụ sở Huyện ủy Phổ Yên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án phát triển Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015. Tại Hội nghị, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên đã phân tích những cơ sở và giải pháp để Phổ Yên trở thành thị xã vào năm 2015. Ban Thường vụ Huyện ủy khẳng định: Phổ Yên có đủ cơ sở, điều kiện để phát triển thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 bởi các điều kiện sau đây:

Thứ nhất, về vị trí địa lý, Phổ Yên tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội; gần sân bay quốc tế Nội Bài; phía bắc giáp thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công (nay là thành phố Sông Công).

Thứ hai, về hạ tầng cơ sở, Phổ Yên có hệ thống giao thông gồm đường bộ, đường sắt, đường sông kết nối thuận lợi với các trung tâm kinh tế lớn trong vùng, đồng thời là vị trí cửa ngõ trung chuyển hàng hóa giữa vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và vùng núi phía Bắc.

Thứ ba, từ thực trạng kinh tế trong những năm 2006 - 2010 cho thấy, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế từ nông, lâm nghiệp là chính sang phát triển công nghiệp, dịch vụ ở Phổ Yên đạt được kết quả tích cực. Đến năm 2010, Phổ Yên có 44 dự án được chấp thuận đầu tư vào địa bàn huyện với số vốn đăng ký gần 40.000 tỷ đồng, trong đó, 70% số dự án đã được đầu tư xây dựng và cho ra nhiều sản phẩm, góp phần đưa mức tăng trưởng kinh tế bình quân những năm 2006 - 2010 trên 20%. Thu nhập bình quân đầu người đạt mức bình quân của cả nước, cao hơn của tỉnh Thái Nguyên. Sự nghiệp y tế, giáo dục, văn hóa có bước phát triển vượt bậc. Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn cũ) chỉ còn 6,22%.

Bên cạnh những điều kiện đó, Ban Thường vụ Huyện ủy cũng phân tích một số khó khăn về các tiêu chí của một đô thị loại IV như quy mô dân số toàn huyện, quy mô dân số nội đô, tỷ lệ đô thị hóa, mật độ dân số khu vực nội thị, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc cảnh quan...

Trên cơ sở phân tích những lợi thế, khó khăn, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên khẳng định: Xây dựng và phát triển Phổ Yên thành đô thị công nghiệp vừa đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân, vừa mở ra các điều kiện thuận lợi cho thu hút đầu tư, đi tắt đón đầu để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn; đồng thời góp phần để Thái Nguyên xứng đáng là vành đai đô thị Bắc Hà Nội và là trung tâm của vùng trung du Bắc Bộ[1].

1. *Nghị quyết số 02/NQ-HU ngày 1/12/2010 của Huyện ủy Phổ Yên về xây dựng, phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Chủ trương phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 nhận được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên. Ngày 14/3/2011, đồng chí Phạm Xuân Đương - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Thái Nguyên thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ký ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 *Về xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*. Nghị quyết khẳng định: Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới và nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, huyện Phổ Yên đã đạt được những kết quả khá toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Kinh tế có bước tăng trưởng nhanh. So với năm 2006, GDP năm 2010 tăng 8,4 lần; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp - xây dựng (năm 2010, công nghiệp - xây dựng đạt 59,2%; dịch vụ đạt 22,1%, nông - lâm nghiệp còn 18,7%); thu nhập bình quân đầu người đạt 24,6 triệu đồng; giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tăng bình quân 39,6%. Văn hóa - xã hội tiếp tục có những chuyển biến tích cực; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều thay đổi; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ. Đặc biệt, trong những năm 2006 - 2010, huyện đã làm tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi để khởi công đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 3 và thu hút nhiều dự án đầu tư vào huyện.

Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ: Trong quá trình triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, huyện Phổ Yên vẫn còn một số hạn chế như: Chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu nội ngành nông - lâm nghiệp còn chậm. Kết cấu hạ tầng đô thị còn yếu kém, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Tốc độ phát triển đô thị của huyện chưa đồng đều,

chủ yếu phát triển dọc theo Quốc lộ 3 và các vùng ven thị trấn Ba Hàng. Công tác quản lý đô thị còn nhiều lúng túng. Hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư phát triển còn thấp. Một số dự án được chấp thuận đầu tư nhưng tiến độ triển khai chậm đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất và đời sống của nhân dân. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số cơ sở đảng còn hạn chế. Chất lượng nguồn nhân lực chưa cao, chưa theo kịp yêu cầu của hội nhập và phát triển.

Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy xác định mục tiêu xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 là: Huy động, thu hút và khai thác có hiệu quả các nguồn lực trong tỉnh, trong nước, nước ngoài nhằm xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp, là một trong những trung tâm kinh tế động lực và cửa ngõ đối ngoại quan trọng về kinh tế ở phía Nam tỉnh Thái Nguyên theo hướng hiện đại.

Mục tiêu trên được cụ thể hóa thành các chỉ tiêu chủ yếu: Đến năm 2015, tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hằng năm từ 20% trở lên; cơ cấu kinh tế đạt theo tỷ trọng: Công nghiệp và xây dựng 68%, thương mại - dịch vụ 24%, nông - lâm nghiệp 8%; GDP bình quân đầu người đạt 71,5 triệu đồng (tương đương 3.461 USD); 20% số xã đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (tương đương 4 xã) và có khoảng trên 40% số xã đạt từ 10 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trở lên[1].

Nghị quyết cũng chỉ rõ các nhiệm vụ và giải pháp chính để xây dựng, phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015, đó là: Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển mạnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; quan tâm phát triển văn hóa - xã hội.

---

1. *Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng, phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Nghị quyết nhấn mạnh: Để thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 đòi hỏi Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong huyện cần nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao, nhằm tạo bước đột phá mới trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

Tiếp đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 17/5/2012 *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015* do đồng chí Nhữ Văn Tâm - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban.

Đối với địa phương, Huyện ủy Phổ Yên đã tổ chức quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến toàn thể cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Đồng thời, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Huyện ủy cụ thể hóa Nghị quyết thành các nghị quyết chuyên đề: Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 30/6/2011 *Về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn giai đoạn 2011 - 2015*, Nghị quyết số 05-NQ/HU ngày 30/6/2011 *Về xây dựng nông thôn mới huyện Phổ Yên giai đoạn 2011 - 2015*, Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 30/6/2011 *Về giảm nghèo bền vững giai đoạn 2011 - 2015*, Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 30/6/2011 *Về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề giai đoạn 2011 - 2015*, Nghị quyết số 08-NQ/HU ngày 14/7/2011 *Về phát triển giáo dục - đào tạo*. Đặc biệt, ngày 8/8/2011, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 09-NQ/HU *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng và phát triển huyện thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*. Huyện ủy xác định, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư là khâu đột phá để chuyển dịch cơ cấu kinh tế và nâng cao đời sống cho người dân.

Để có thêm thực tiễn trong việc xây dựng huyện trở thành thị xã; được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy, cuối tháng 6/2011, đoàn cán bộ Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã đi thăm và học tập kinh nghiệm xây dựng huyện trở thành thị xã tại thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; kinh nghiệm đền bù giải phóng mặt bằng tại thành phố Đà Nẵng; kinh nghiệm đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị tại thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Qua học tập, đoàn cán bộ của huyện đã có được những kinh nghiệm quý báu, thiết thực để vận dụng vào quá trình lãnh đạo xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015. Trong đó, đối với mô hình xây dựng huyện trở thành thị xã của thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, Huyện ủy rút ra kinh nghiệm: Ngoài sự đoàn kết thống nhất, quyết tâm cao trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và hệ thống chính trị, sự quan tâm, chỉ đạo của cấp trên, cần lựa chọn thu hút các nhà đầu tư có đủ năng lực về kinh tế, tài chính để thực hiện có hiệu quả đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị, đầu tư phát triển công nghiệp, du lịch, dịch vụ. Đối với mô hình giải phóng mặt bằng tại thành phố Đà Nẵng, để thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, ngoài công tác lãnh đạo, chỉ đạo, công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, cần có hình thức kỷ luật thích đáng đối với cán bộ có hành vi vi phạm, gây khó khăn, sách nhiễu trong công tác giải phóng mặt bằng, không để tình trạng chống đối kéo dài. Từ mô hình đầu tư hạ tầng đô thị tại thành phố Hà Tĩnh, Huyện ủy nhận thấy cần thực hiện dự án vay vốn từ nguồn vốn ngân sách nhàn rỗi của Bộ Tài chính để đầu tư hạ tầng đô thị, phát triển quỹ đất xây dựng đô thị. Bởi hình thức này vừa đạt hiệu quả cao, vừa không thất thoát nguồn thu từ đất, tăng thu cho ngân sách nhà nước. Trên cơ sở rút ra những kinh nghiệm từ các mô hình trên, Huyện ủy Phổ Yên đề xuất với Ban Thường

vụ Tỉnh ủy cho phép huyện phối hợp với các ngành liên quan lập đề án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị từ nguồn vốn ngân sách nhàn rỗi của ngân sách nhà nước; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh và các ngành chức năng của tỉnh sớm phê duyệt quy hoạch mở rộng thị trấn Ba Hàng trở thành đô thị loại IV[1]...

Đồng thời, Huyện ủy Phổ Yên chú trọng lãnh đạo đẩy mạnh công tác tập huấn, tuyên truyền. Trong 4 năm (2011 - 2015), huyện tổ chức 9 hội nghị tập huấn triển khai các quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành đến lãnh đạo huyện, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và các đồng chí làm công tác quản lý đất đai từ huyện đến cơ sở. Ngoài ra, huyện còn tổ chức 11 buổi gặp mặt giữa lãnh đạo huyện, các phòng, ban, các xã, thị trấn với doanh nghiệp; tổ chức 300 cuộc họp giữa lãnh đạo huyện với nhân dân, đặc biệt là người dân trong vùng dự án Hồng Tiến, Đồng Tiến, Bãi Bông, Trung Thành, Ba Hàng.

Bên cạnh đó, công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cho các dự án đầu tư trên địa bàn thường xuyên được huyện quan tâm chỉ đạo. Từ năm 2011 đến năm 2015, Công an huyện Phổ Yên thực hiện phương án bảo đảm an ninh trật tự cho 82 dự án. Trong những năm 2011 - 2015, trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ việc về mất an toàn lao động, an toàn xã hội.

Những tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm việc thực hiện chủ trương thu hồi, đền bù giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư đều bị xử lý nghiêm khắc. Trong những năm 2011 - 2015, huyện tổ chức được 23 cuộc thanh tra tại 23 đơn vị, trong đó có 10 cuộc thanh tra về công tác quản lý đất đai và giải phóng mặt bằng. Qua thanh tra, cơ quan chức năng đã phát hiện sai phạm trong

1. *Báo cáo số 26-BC/HU ngày 29/6/2011 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả đi học tập mô hình xây dựng huyện trở thành thị xã tại tỉnh bạn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

công tác quản lý nhà nước về đất đai, kiến nghị thu hồi 18.506m^2 đất chuyển nhượng trái pháp luật; kiến nghị thu hồi tổng số tiền là 678.193.846 đồng (trong đó thu hồi vào ngân sách nhà nước 209.635.146 đồng; trả lại cho công dân 468.558.700 đồng); kiến nghị xử lý kỷ luật đối với 10 cán bộ có sai phạm. Trong 4 năm (2011 - 2015), tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền huyện thụ lý là 11 vụ việc. Qua kết quả thẩm tra, xác minh, cơ quan chức năng phát hiện sai phạm trong công tác thu hồi giải phóng mặt bằng, trả lại cho công dân 363m^2 đất.

Với những biện pháp quyết liệt, đồng bộ đó, công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư của huyện đạt được kết quả to lớn. Trong những năm 2011 - 2015, Phổ Yên giải phóng mặt bằng được 1.208,6ha[1]. Một số dự án trọng điểm có diện tích thu hồi lớn như: Khu công nghiệp Yên Bình I (200ha), Khu công nghiệp Yên Bình I mở rộng (136ha), Khu công nghiệp Điềm Thụy (diện tích của Phổ Yên là 180ha) được huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt để bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư thi công theo chỉ đạo của tỉnh. Sau khi được giao đất, các dự án cơ bản sử dụng đất đúng mục đích, hiệu quả, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn chuyển dịch tích cực theo hướng công nghiệp - dịch vụ đúng tinh thần Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVIII.

Kết quả từ công tác giải phóng mặt bằng đã mang lại những hiệu quả tích cực đối với chính sách thu hút đầu tư ở Phổ Yên. Năm 2011, huyện thu hút được 65 dự án với số vốn đầu tư hơn 60.000 tỷ đồng, đưa tốc độ phát triển kinh tế đạt 20%; giá trị

1. *Báo cáo số 140-BC/TU ngày 29/9/2017 của Thị ủy Phổ Yên "về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cấp phép đầu tư dự án, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý đất đai của các dự án đã được cấp phép đầu tư giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn thị xã Phổ Yên.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đạt 1.400 tỷ đồng, tăng 37,2% so với năm 2010. Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2011 của huyện đạt hơn 87,1 tỷ đồng, bằng 101,8% kế hoạch tỉnh giao, tăng 122% so với năm 2010[1].

Năm 2012, dựa trên thực tế tình hình, Khu công nghiệp Tây Phổ Yên đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý đưa ra khỏi danh mục các khu công nghiệp cả nước đến năm 2020. Thay vào đó, Khu công nghiệp Yên Bình được phê duyệt tại Văn bản số 1645/TTg-KTN ngày 15/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ với diện tích 200ha, nằm trên địa bàn các xã Đồng Tiến, Hồng Tiến và thị trấn Bãi Bông. Chưa đầy một năm sau, với lợi thế vượt trội là nằm sát đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, gần Thủ đô Hà Nội, cùng với những ưu đãi, nỗ lực của cả hệ thống chính trị tỉnh Thái Nguyên và huyện Phổ Yên, Khu công nghiệp Yên Bình đã thu hút dự án của Tập đoàn SAMSUNG với tổng vốn đầu tư ban đầu là 6,8 tỷ USD. Đây là dự án có quy mô lớn nhất tỉnh Thái Nguyên. Từ ngày 25/1 đến ngày 22/3/2013, với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị huyện, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân và sự giúp đỡ của các sở, ban, ngành, Phổ Yên đã giải phóng gần 200ha mặt bằng, giao cho chủ đầu tư để chuẩn bị cho Lễ khởi công Nhà máy SAMSUNG. Như vậy, việc giải phóng mặt bằng với diện tích lớn và thời gian rất gấp rút là vấn đề rất khó khăn; Đảng bộ, chính quyền Phổ Yên đã phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp từ triển khai nhiệm vụ đến thực hiện nghiệp vụ chuyên môn, thâm nhập tuyên truyền vận động nhân dân, đề xuất tỉnh áp dụng các cơ chế chính sách phù hợp có lợi cho nhân dân theo quy định của pháp luật... Với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ của đội ngũ lãnh đạo, cán bộ và sự đồng thuận của nhân dân vùng dự án trong suốt 57 ngày

1. *Báo cáo của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết nhiệm vụ năm 2011.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

đêm đã tạo nên "kỳ tích" lịch sử, có được quỹ đất sạch để bàn giao cho nhà đầu tư khởi công dự án. Để ghi dấu những thành tích "thần tốc" đó, thể hiện tinh thần đoàn kết, đồng lòng của cán bộ, đảng viên và nhân dân; Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên đã phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên tổ chức buổi truyền hình trực tiếp Chương trình *Khi người dân đồng thuận* ngay chính tại khu vực mà nhân dân vừa bàn giao mặt bằng để chuẩn bị khởi công dự án SAMSUNG đã thu hút được đông đảo nhân dân đồng tình hưởng ứng. Thông qua chương trình, chính quyền địa phương đã tuyên truyền rộng rãi về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, đồng thời tuyên dương các hộ dân tiêu biểu, gương mẫu trong công tác này.

Ngày 25/3/2013, Lễ khởi công dự án đã diễn ra với sự tham dự của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng cùng nhiều lãnh đạo cấp cao của Chính phủ và tỉnh Thái Nguyên. Phát biểu tại buổi lễ, Thủ tướng khẳng định, đây là một quyết định có ý nghĩa chiến lược, góp phần thiết thực phát triển quan hệ "Hợp tác đối tác chiến lược Việt - Hàn" theo hướng đi vào chiều sâu, hiệu quả.

Năm 2014 ghi nhận nhiều sự kiện quan trọng của Phổ Yên. Sau một năm xây dựng, tháng 3/2014, SAMSUNG Thái Nguyên bắt đầu đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm, giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động tại địa phương và các tỉnh lân cận, mức lương bình quân đạt từ 7 - 8 triệu đồng/tháng. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện đạt 152%. Tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 83,9%; thương mại - dịch vụ chiếm 12,2%; nông - lâm - thủy sản chỉ chiếm 3,9%. Giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp đạt 153.076,5 tỷ đồng (gấp 50 lần giá trị sản xuất năm 2013, chiếm 85,4% giá trị sản xuất

công nghiệp của toàn tỉnh)[1]. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện đạt trên 1.000 tỷ đồng, trong đó địa phương quản lý hơn 400 tỷ đồng. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật của huyện phục vụ cho phát triển đô thị, kinh tế - xã hội và nông thôn mới ngày càng khang trang. Cùng với phát triển kinh tế, các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm đầu tư. 100% trường học đạt chuẩn quốc gia; 100% các xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 5%.

Với những thành quả nổi bật đó, ngày 9/11/2014, Phổ Yên vinh dự được đón đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm và làm việc. Trong buổi làm việc với Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên, đồng chí Tổng Bí thư biểu dương những kết quả về phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là vấn đề về giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư của huyện. Đồng chí nhấn mạnh: Bên cạnh việc phát triển kinh tế, Phổ Yên cần đặc biệt lưu ý đến vấn đề quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu văn hóa, đô thị; chú ý vấn đề quản lý đất đai, đào tạo nguồn lao động chất lượng cao; bảo đảm môi trường văn hóa, xã hội và sự phát triển bền vững; tích cực phòng, chống tệ nạn xã hội và những vấn đề làm ảnh hưởng đến truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; chú trọng chăm lo đời sống cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn. Những lời căn dặn của đồng chí Tổng Bí thư là động lực, đồng thời cũng là trách nhiệm để Huyện ủy Phổ Yên phấn đấu trong thời gian tiếp theo. Ghi nhận những thành tích nổi bật về phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, năm 2014, Phổ Yên vinh dự được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Ba*.

Sau sự lựa chọn của Tập đoàn SAMSUNG, nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đã chọn Phổ Yên là điểm đến đầu tư, trong đó có những đơn vị sau một thời gian hoạt động tại

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016,* tr.223. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Phổ Yên đã quyết định mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới công nghệ như: Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, Công ty Prime, Công ty Mani... Đây là "cú hích" quan trọng để Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư. Ghi nhận sự đóng góp về mặt kinh tế, xã hội của SAMSUNG, ngày 6/7/2015, đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã đến thăm, làm việc với Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam - Thái Nguyên (gọi tắt là SAMSUNG Thái Nguyên) tại Khu công nghiệp Yên Bình (thị xã Phổ Yên) và trao Huân chương Hữu nghị cho lãnh đạo SAMSUNG Thái Nguyên. Tại buổi làm việc, Chủ tịch nước đánh giá cao sự quan tâm đầu tư và phát triển mạnh mẽ của nhà đầu tư Hàn Quốc tại Việt Nam nói chung và tại Thái Nguyên nói riêng. Chủ tịch nước mong muốn Tập đoàn SAMSUNG tiếp tục quan tâm đẩy mạnh đầu tư, tăng dần tỷ lệ nội địa hóa. Phía Việt Nam đã và đang hoàn thiện hệ thống chính sách thu hút đầu tư nước ngoài, phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vốn FDI.

Kết thúc năm 2015, giá trị sản xuất công nghiệp của huyện Phổ Yên đạt 343.295,7 tỷ đồng, chiếm 91% giá trị sản xuất công nghiệp của toàn tỉnh, gấp hơn 100 lần so với năm 2013[1]. Cơ cấu kinh tế của huyện đạt tỷ trọng: công nghiệp - xây dựng 79,7%; thương mại - dịch vụ 17,1%; nông - lâm nghiệp 3,2% (Nghị quyết số 02-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra là 68% - 24% - 8%).

Bên cạnh công tác giải phóng mặt bằng, Phổ Yên có nhiều chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư với

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016,* tr.223. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

chủ trương "*3 đồng hành, 5 hỗ trợ*"[1]. Đặc biệt, công tác hỗ trợ, bảo đảm an ninh cho doanh nghiệp trên địa bàn huyện hoạt động được Đảng bộ và chính quyền huyện đặc biệt quan tâm. Sau khi dự án của Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam được chấp nhận đầu tư tại Khu công nghiệp Yên Bình I, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 19-NQ/HU ngày 30/12/2013 đề nghị Bộ Công an, Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh Thái Nguyên đồng ý chủ trương cho phép thành lập Đồn Công an tại khu vực Khu công nghiệp Yên Bình I với mục tiêu bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tại các khu công nghiệp, ngành chức năng tăng cường công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, tăng cường công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự, đặc biệt là công tác quản lý cư trú, quản lý các dịch vụ kinh doanh, bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ngành chức năng thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm soát nhằm phòng ngừa, ngăn chặn các đối tượng hoạt động phạm tội, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn. Sau khi Nhà máy SAMSUNG đi vào hoạt động (tháng 3/2014), Phổ Yên thu hút số lượng lớn người đến sống, làm việc tại địa phương (có thời điểm lên đến 120.000 người), song an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững[2]. Với những nỗ lực đó, Phổ Yên luôn nhận được sự đánh giá cao từ các đối tác bởi đã bảo đảm được "bộ ba chỉ số": Sự an toàn từ các thiết chế pháp lý, vai trò tiên phong của lãnh đạo chính quyền, công tác đào tạo nguồn lao động.

---

1. "Ba đồng hành": đồng hành đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh; đồng hành hoàn thiện thể chế; đồng hành thực hiện cơ chế đối thoại để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

"Năm hỗ trợ": hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhà đầu tư; hỗ trợ tạo môi trường thân thiện; hỗ trợ xây dựng thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.

2. *Báo cáo số 164-BC/HU ngày 30/3/2015 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 5/9/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường vai trò lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới trên địa bàn*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Sự phát triển của công nghiệp đã đưa số cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp trong giai đoạn này tăng nhanh, từ 7.026 cơ sở năm 2010 lên 7.997 cơ sở năm 2015. Từ đó, số lao động làm trong lĩnh vực này cũng tăng, từ 10.854 lao động năm 2010 lên 13.157 lao động năm 2015[1].

Bên cạnh công tác lãnh đạo phát triển kinh tế công nghiệp, lĩnh vực sản xuất thủ công nghiệp cũng được huyện tạo điều kiện. Năm 2015, huyện đã khai thác được 90.000m^3 cát, tăng 550m^3 so với năm 2010; sản xuất 300 triệu viên gạch, tăng 140 triệu viên so với năm 2010; sản phẩm may mặc đạt 1,9 triệu sản phẩm, tăng 1 triệu sản phẩm so với năm 2010; sản phẩm mây tre đan đạt 15 triệu sản phẩm, tăng 10 triệu sản phẩm so với năm 2010; đồ mộc đạt 17 triệu m^3, tăng 9 triệu m^3 so với năm 2010.

Năm 2015, Phổ Yên được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận 15 làng nghề và làng nghề truyền thống (giai đoạn 2005 - 2010, huyện có 10 làng nghề, trong đó có 5 làng nghề truyền thống).

Trong lĩnh vực nông nghiệp, chỉ tiêu của Đảng bộ huyện Phổ Yên đưa ra là bảo đảm an ninh lương thực với tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 55.000 tấn mỗi năm, giá trị sản xuất trên 1 héc-ta đất nông nghiệp đạt 85 triệu đồng. Để thực hiện chỉ tiêu đó, ngay từ vụ đông xuân năm 2011, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung chỉ đạo sản xuất mà nhiệm vụ trước mắt là khắc phục tình trạng hạn hán, ảnh hưởng đến 3.700ha lúa. Huyện ủy chỉ đạo các cấp bộ đảng, chính quyền, ngành chức năng thực hiện các biện pháp tích trữ nước; huy động nguồn nhân lực tiến hành nạo vét kênh mương; tuyên truyền cho người dân tăng cường ý thức bảo vệ công trình thủy lợi và sử dụng nguồn nước tiết kiệm; đồng thời, khuyến khích bà con nông dân chuyển sang trồng các loại cây hoa màu như

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015,* tr.132. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

đậu tương, lạc, ngô. Với những biện pháp kịp thời, tình hình sản xuất của huyện được bảo đảm. Năm 2011, diện tích lúa của huyện đạt 10.155ha, sản lượng đạt 53.350 tấn.

Để tăng năng suất và sản lượng lương thực, huyện đặc biệt chú trọng đến công tác đưa giống mới vào sản xuất. Năm 2012, Trạm Khuyến nông huyện Phổ Yên đưa vào gieo trồng khảo nghiệm một số giống lúa lai. Sau khi trồng thử nghiệm với diện tích 5ha tại xã Đông Cao, cho năng suất lúa đạt tới 72 tạ/ha, huyện mở rộng diện tích với quy mô 37ha tại 7 xã, thị trấn: Trung Thành, Đông Cao, Nam Tiến, Đồng Tiến, Phúc Thuận, thị trấn Bãi Bông, thị trấn Bắc Sơn. Các hộ nông dân tham gia mô hình này được hỗ trợ 40% giá giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Vụ xuân năm 2013, Trạm Khuyến nông huyện Phổ Yên đã phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đắc Sơn thực hiện mô hình "Cánh đồng một giống" với giống lúa GS9, có quy mô trên 26ha cho năng suất đạt 65 tạ/ha. Vụ xuân năm 2014, huyện triển khai thí điểm mô hình giống lúa mới Thịnh Dụ 11 và GS99 với tổng diện tích 10ha trên cánh đồng xã Phúc Thuận cho năng suất đạt 65 tạ/ha. Việc lựa chọn giống tốt đã quyết định đến năng suất và sản lượng của Phổ Yên. Vì vậy, từ năm 2012 đến năm 2015, diện tích lúa của huyện giữ ở mức ổn định (hơn 10.000ha) nhưng sản lượng lúa tăng nhanh qua từng năm: Năm 2012, là 10.396ha, năng suất 52,24 tạ/ha, sản lượng 54.312 tấn[1], năm 2014, diện tích 10.259ha, năng suất 51,58 tạ/ha, sản lượng 52.919 tấn. Với năng suất trên, Phổ Yên là địa phương đứng thứ hai của tỉnh, chỉ sau huyện Đại Từ. Năm 2015, diện tích lúa của huyện là 10.288ha, sản lượng thóc cả năm đạt 53.344 tấn[2].

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2012,* tr.163. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2012,* tr. 166. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Đối với cây ngô, trung bình mỗi năm huyện duy trì từ 1.800 - 1.900ha, năng suất trung bình 41 - 43 tạ/ha. Sự gia tăng sản lượng cây lúa và sự ổn định của cây ngô tiếp tục đưa tổng sản lượng lương thực có hạt trên địa bàn huyện Phổ Yên tăng từ 59.256 tấn năm 2010 lên 61.260 tấn năm 2015[1], vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết đề ra (55.000 tấn).

Để tiếp tục đưa cây chè vươn lên thành cây công nghiệp chủ lực, huyện Phổ Yên thực hiện đồng bộ chính sách để phát triển cây chè. Năm 2012, huyện xây dựng 3 vườn ươm chè giống tại các xã Thành Công, Phúc Thuận và thị trấn Bắc Sơn có khả năng cung cấp trên 50 vạn cây mỗi năm. Chính sách hỗ trợ cây chè của huyện trong giai đoạn này tập trung vào nội dung xây dựng mô hình sản xuất chè theo tiêu chuẩn VietGAP. Bên cạnh đó, huyện duy trì hoạt động Ban Chỉ đạo thực hiện Dự án chè (thành lập năm 2009) gồm các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đại diện Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trạm Khuyến nông, Ngân hàng Chính sách xã hội, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn. Với sự quan tâm chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền cùng với nhận thức của người dân về thế mạnh của cây chè, các khâu sản xuất, chế biến và tiêu thụ chè Phổ Yên đạt được nhiều kết quả tích cực. Năm 2010, diện tích chè của Phổ Yên đạt 1.347ha, sản lượng 12.150 tấn; năm 2013, diện tích tăng lên 1.520ha, sản lượng chè búp tươi đạt 13.987 tấn; năm 2015, diện tích đạt 1.574ha, cho sản lượng đạt 14.654 tấn. Bên cạnh cây chè, huyện duy trì được gần 3.000ha cây ăn quả. Giá trị trên mỗi héc-ta gieo trồng năm 2010 đạt 60 triệu đồng; năm 2013 là 76 triệu đồng, năm 2015 tăng lên 90,7 triệu đồng[2].

---

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016,* tr.170. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016,* tr.157. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

Trong chăn nuôi, đàn trâu, bò của huyện được đầu tư về con giống, thức ăn nên tuy giảm dần về số lượng nhưng sản lượng xuất chuồng tăng. Năm 2010, đàn trâu có 14.137 con, sản lượng xuất chuồng đạt 335 tấn; năm 2015, đàn trâu giảm còn 10.960 con, sản lượng đạt 421 tấn. Đàn bò từ 11.570 con năm 2010 giảm còn 9.300 con năm 2015; sản lượng từ 149 tấn năm 2010 tăng lên 279 tấn năm 2015. Đàn lợn và đàn gia cầm tiếp tục phát triển theo mô hình trang trại. Năm 2010, số trang trại của huyện là 87, năm 2015 tăng lên 96 trang trại[1]. Chăn nuôi theo mô hình trang trại đã giúp người chăn nuôi vừa tiết kiệm được chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường, đồng thời cũng giảm thiểu bệnh tật cho gia súc, gia cầm và có thể phát triển chăn nuôi bền vững hơn. Năm 2010, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 11.723 tấn; năm 2015 đạt 20.090 tấn. Đàn gia cầm của huyện cũng tăng trong giai đoạn này, từ 874.000 con năm 2010, tăng lên 1.311.000 con vào năm 2015.

Sản xuất lâm nghiệp, thủy sản của địa phương tiếp tục ổn định và tăng trưởng với mức độ khá. Đến năm 2015, diện tích rừng Phổ Yên đạt 6.255,4ha. Giá trị sản xuất lâm nghiệp tăng từ 14,76 tỷ đồng năm 2010 lên 18,89 tỷ đồng năm 2015. Sản lượng thủy sản năm 2010 đạt 724 tấn; năm 2010 tăng lên 983 tấn; giá trị sản xuất của ngành này từ 22,49 tỷ đồng năm 2010 tăng lên 45,05 tỷ đồng vào năm 2015[2].

Cùng với lãnh đạo thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Đảng bộ huyện tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị. Theo Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ *Về việc thành lập thị xã trực thuộc tỉnh*, Phổ Yên còn có một số tiêu chí chưa đạt của đô thị loại IV

1. Từ năm 2011, số lượng trang trại theo tiêu chí mới được quy định tại *Thông tư số 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.*

2. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2016,* tr.189. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

như: Mật độ dân số khu vực nội thị còn khá thấp so với tiêu chuẩn chung của đô thị loại IV (thực tế của huyện là 1.792 người/km^2, tiêu chí chung là 4.000 người/km^2 trở lên); hệ thống công trình hạ tầng đạt 53% tiêu chuẩn; kiến trúc cảnh quan đô thị đạt khoảng 38% tiêu chuẩn. Để hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Chỉ đạo xây dựng thị xã Phổ Yên, Ban Thường vụ Huyện ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các dự án trọng điểm, huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng theo quy hoạch, trong đó nhiệm vụ trước mắt lãnh đạo công tác hoàn thiện quy hoạch hoàn chỉnh mở rộng ba thị trấn Ba Hàng, Bãi Bông, Bắc Sơn. Cuối năm 2012, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã thông qua Đề án công nhận thị trấn Ba Hàng, thị trấn Bãi Bông đạt tiêu chuẩn đô thị loại V. Năm 2013, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua Đề án đề nghị công nhận thị trấn Ba Hàng (mở rộng) huyện Phổ Yên đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV. Phổ Yên đẩy mạnh việc hoàn thành đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường nội thị kết hợp xây dựng hệ thống cây xanh, cấp điện, cấp thoát nước và hạ tầng các khu đô thị. Theo đó, huyện đã tập trung huy động các nguồn lực để đầu tư các tuyến đường giao thông: Đường kết nối đường Z131 - thị trấn Ba Hàng với giá trị 18 tỷ đồng; đường từ ngã tư Phổ Yên đến Km 42+500 (đường 261), chiều dài 0,6km, với tổng mức đầu tư 14 tỷ đồng; đường từ ngã tư Phổ Yên đi xã Hồng Tiến đến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, chiều dài 4,5km, với tổng mức đầu tư khoảng 18 tỷ đồng; cải tạo 1,7km đường Ba Hàng - Tiên Phong (đoạn từ Quốc lộ 3 cũ đến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên) với tổng mức đầu tư gần 40 tỷ đồng. Cuối năm 2014, dự án nâng cấp cải tạo Quốc lộ 3 cũ hoàn thành.

Bên cạnh việc chỉ đạo triển khai các công trình hạ tầng kỹ thuật về giao thông, Ban Thường vụ Huyện ủy đã giao cho Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu dân cư trong quy hoạch nội thị. Trong 3

năm (2011 - 2013), huyện chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các khu dân cư đô thị: Khu dân cư và Khu trung tâm hành chính - kinh tế - dịch vụ thị trấn Ba Hàng; Khu dân cư Đồng Tiến; Khu dân cư Hồng Diện.

Để đẩy mạnh công tác xây dựng kiến trúc cảnh quan đô thị, vệ sinh môi trường, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Nghị quyết số 15-NQ/HU ngày 6/2/2013 *Về xây dựng và chỉnh trang đô thị*. Theo đó, trong năm 2013, Phổ Yên đã hoàn thành nhiều dự án: Điện chiếu sáng đô thị với tổng chiều dài khoảng 7,5km, tổng mức đầu tư trên 7 tỷ đồng, nâng tổng chiều dài hệ thống điện chiếu sáng đô thị là 24km; dự án xây dựng vỉa hè, cây xanh, với tổng chiều dài 3,5km (từ đường rẽ vào Trung tâm Bồi dưỡng chính trị đến Kho bạc Nhà nước huyện) hoàn thành với tổng mức đầu tư 4,8 tỷ đồng; dự án xây dựng Bệnh viện Đa khoa Phổ Yên quy mô 100 giường bệnh. Cũng trong năm 2013, Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 17-NQ/HU ngày 17/7/2013 *Về việc lựa chọn logo (biểu tượng) của huyện Phổ Yên*[1].

Với nỗ lực, quyết tâm đầu tư xây dựng nhiều công trình hạ tầng kỹ thuật, bộ mặt đô thị của Phổ Yên ngày càng khang trang hơn, từng bước đáp ứng tiêu chí của một đô thị loại IV. Đến hết tháng 6/2013, tổng số điểm các tiêu chí đô thị đạt 80,93/100 điểm của tiêu chuẩn đô thị loại IV, trong đó có những tiêu chí được đánh giá rất cao như: Chức năng đô thị đạt 14/15 điểm, quy mô dân số đạt 9,48/10 điểm.

---

1. Ban Thường vụ Huyện ủy thống nhất chọn mẫu logo với những biểu trưng cơ bản: Hình ảnh Phổ Yên nổi lên trong nền lá cờ Tổ quốc với cổng chào Thái Nguyên mà Phổ Yên là cửa ngõ chính phía Nam của tỉnh. Hình ảnh kiến trúc tượng đài, khu trung tâm của huyện cũng như những công trình đô thị, dịch vụ và các khu công nghiệp khác đại diện cho Phổ Yên năng động, một đô thị vệ tinh trong tương lai của tỉnh Thái Nguyên hướng về Thủ đô Hà Nội. Các dải xanh lá cây thể hiện cơ cấu sản xuất cây trồng phát triển theo hướng xây dựng nông thôn mới. Cặp bánh răng và bông lúa thể hiện phương châm công nghiệp hóa và hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn đang được hiện thực hóa trên địa bàn. Chữ "Phổ Yên" trên nền xanh khẳng định sức mạnh, thể hiện sự phát triển bền vững và lâu dài.

Cuối năm 2013, đầu năm 2014, Huyện ủy tập trung lãnh đạo hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu theo Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ và hoàn thiện Đề án thành lập thị xã Phổ Yên. Tháng 4/2014, Huyện ủy Phổ Yên báo cáo dự thảo Đề án thành lập thị xã Phổ Yên trước Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ 42. Sau khi nghe ý kiến thảo luận của các đại biểu tham dự Hội nghị, ngày 6/5/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kết luận số 125-KL/TU *Về thực hiện Đề án thành lập thị xã Phổ Yên*. Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khẳng định: Sau gần 3 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cấp ủy, chính quyền các cấp huyện Phổ Yên đã tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ xây dựng, phát triển huyện Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015. Hầu hết các mục tiêu, chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt kế hoạch đề ra; công tác quy hoạch, nhất là quy hoạch xây dựng đô thị có nhiều chuyển biến tích cực, thị trấn Ba Hàng mở rộng đã được Bộ Xây dựng công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV, huyện Phổ Yên cơ bản đạt 9/9 tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ *Về thành lập thị xã thuộc tỉnh*. Ngày 25/7/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ra Nghị quyết số 48/2014/NQ-HĐND *Về việc thông qua đề án thành lập thị xã Phổ Yên và thành lập 4 phường thuộc thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*.

Để chuẩn bị hoàn tất cho việc công nhận thị xã, tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ huyện lần thứ 25 (ngày 12/12/2014), Huyện ủy quyết định xây dựng Đề án đặt tên đường phố. Theo đó, 19 tuyến đường trên địa bàn thị trấn Ba Hàng mở rộng được đặt tên là: đường Hoàng Quốc Việt; đường Trường Chinh; đường Phạm Văn Đồng; đường Đỗ Cận; đường Tôn Đức Thắng; đường Lý Nam Đế; đường Ngô Gia Tự; đường Đặng Thùy Trâm;

đường Nguyễn Cấu; đường Nguyễn Thị Minh Khai; đường Trần Nhật Duật; đường Trần Nguyên Hãn; đường Triệu Quang Phục; đường Trần Quang Khải; đường Lý Thiên Bảo; đường Võ Thị Sáu; đường Triệu Túc; đường Phạm Tu; đường Trần Khánh Dư. Đề án đặt tên đường phố trên địa bàn thị trấn Ba Hàng mở rộng được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên thông qua.

Cùng với lãnh đạo xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, từ năm 2010 đến năm 2015, công tác xây dựng cơ bản trên địa bàn toàn huyện được thực hiện hiệu quả. Bằng ngân sách của Nhà nước, ngân sách của Dự án giao thông nông thôn 3 (WB3) và ngân sách của địa phương, huyện đã nâng cấp, cải tạo đường 261 đạt tiêu chuẩn hai chiều; hoàn chỉnh các tuyến đường thị trấn Bắc Sơn - Đèo Nhe; Minh Đức - Thành Công; Nam Tiến - Vạn Phái; tuyến Trung Thành - Tân Phú; Thanh Xuyên - Chã; đầu tư xây dựng và cải tạo Bến xe huyện Phổ Yên đạt tiêu chuẩn loại IV. Đầu năm 2014, tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên được đưa vào sử dụng. Đây là dự án quan trọng trong chiến lược phát triển giao thông - vận tải Việt Nam đến năm 2020, không chỉ góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mà góp phần thúc đẩy giao lưu kinh tế - xã hội giữa Hà Nội với Thái Nguyên và các tỉnh miền núi phía Bắc.

Thực hiện Dự án Năng lượng nông thôn II (REII), Phổ Yên tập trung nâng cấp hệ thống hạ tầng điện (trạm biến áp, đường dẫn) cho các xã vùng Tây của huyện: Đắc Sơn, Minh Đức, Vạn Phái, Thành Công, Phúc Thuận. Cùng với đó, huyện tập trung nâng cấp và hoàn thiện hệ thống đường dẫn hạ thế 22KV và 0,4KV trên địa bàn thị trấn Ba Hàng, thị trấn Bắc Sơn.

Trong 5 năm (2011 - 2015), Phổ Yên xây mới 78 nhà văn hóa, sửa chữa nâng cấp 21 nhà văn hóa xóm. Tại 15 địa phương triển khai chương trình xây dựng nông thôn mới có tổng số 261 nhà văn hóa xóm, trong đó có 93 nhà văn hóa (chiếm 35,6%)

được xây dựng phù hợp với tiêu chuẩn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Năm 2015, huyện đầu tư xây dựng tại mỗi xã đạt chuẩn nông thôn mới (Tân Hương, Nam Tiến, Đồng Tiến, Hồng Tiến) một Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã. Cùng với đó, Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện đã hoàn thành xây dựng, đi vào khai thác, hoạt động có hiệu quả. Những kết quả trên đã góp phần quan trọng trong việc phát triển văn hóa, xã hội của huyện.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII, Nghị quyết số 02-NQ/HU *Về xây dựng, phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*, chương trình xây dựng nông thôn mới, phong trào *Phổ Yên chung sức xây dựng nông thôn mới* được đẩy mạnh theo Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020. Huyện ủy Phổ Yên lãnh đạo ngành chức năng tập trung thực hiện các nhiệm vụ: Quy hoạch xây dựng nông thôn mới cho 14/14 xã; kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo các cấp; đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm huy động sự tham gia tích cực chủ động của nhân dân, sự quan tâm của toàn xã hội đối với Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Trong 5 năm (2011 - 2015), Phổ Yên đã huy động được 590,5 tỷ đồng để xây dựng hơn 200 hạng mục cho chương trình xây dựng nông thôn mới. Tại các địa phương, phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới diễn ra sôi nổi. Nhân dân trong huyện hiến 7,2ha đất và ủng hộ hàng nghìn ngày công để xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình. Năm 2015, bốn xã Tân Hương, Nam Tiến, Hồng Tiến, Đồng Tiến đạt đủ 19/19 tiêu chí, các xã còn lại đạt trên 10 tiêu chí nông thôn mới[1]; trong đó

1. *Báo cáo số 14-BC/TU ngày 9/1/2016 của Thị ủy Phổ Yên về tóm tắt kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2010 - 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

có 4 xã đạt 16/19 tiêu chí là Tân Phú, Tiên Phong, Đắc Sơn, Phúc Thuận; 3 xã đạt 15/19 tiêu chí là Trung Thành, Đông Cao, Thuận Thành; 1 xã đạt 14/19 tiêu chí là Minh Đức; 2 xã đạt 11/19 tiêu chí là Thành Công, Vạn Phái; 1 xã đạt 10/19 tiêu chí là Phúc Tân. Kết quả trên vượt chỉ tiêu mà Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra.

Hệ thống giáo dục của huyện gồm 69 trường học. Cơ sở vật chất của các nhà trường tiếp tục được đầu tư theo hướng hiện đại hóa. Năm 2015, 100% trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 6/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X *Về xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, chất lượng đội ngũ nhà giáo của huyện có nhiều chuyển biến tích cực. Kết thúc năm học 2010 - 2011, có 95% giáo viên ở các cấp học đạt chuẩn về trình độ, trong đó giáo viên đạt trên chuẩn là 75%[1]. Năm học 2015 - 2016, huyện Phổ Yên có 545 giáo viên mầm non, 1.321 giáo viên phổ thông (658 giáo viên tiểu học, 440 giáo viên trung học cơ sở và 223 giáo viên trung học phổ thông), trong đó 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ. Tỷ lệ giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đối với bậc học mầm non là 50%, tiểu học là 80%, trung học cơ sở là 60%.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy Phổ Yên, việc thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 5/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) *Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn* đạt kết quả tích cực. Năm 2012, cả 18/18 xã, thị trấn của Phổ Yên được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ

1. *Báo cáo số 40-BC/HU ngày 28/11/2011 của Huyện ủy Phổ Yên về kết quả tình hình thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW (khóa X) về việc xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

5 tuổi. Năm 2013, Phổ Yên hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non, đạt phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 với 17/18 xã. Năm 2015, có 5/18 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2; 13/18 xã, phường đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào học trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề tăng qua các năm. Năm 2011, toàn huyện có 10.528 học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông (chiếm tỷ lệ 62,53%); năm 2014, 2015, tỷ lệ này lần lượt đạt 88,95% - 89,89%[1]. Sự phát triển của giáo dục Phổ Yên trong những năm 2011 - 2015 góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và đặc biệt là góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người của Phổ Yên trong thời kỳ mới.

Trong những năm 2011 - 2015, lĩnh vực nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ sinh học vào đời sống, sản xuất được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Trong đó, nổi bật nhất là lĩnh vực ứng dụng công nghệ sinh học trong vấn đề xử lý rác thải sinh hoạt và trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp. Trên địa bàn huyện Phổ Yên, trung bình mỗi ngày có trên 100 tấn rác được đưa về bãi rác Đồng Hầm, xã Minh Đức. Để xử lý khối lượng rác thải sinh hoạt trên, huyện đã sử dụng các sản phẩm của công nghệ sinh học để tiêu hủy như: Phun thuốc hóa chất diệt ruồi, chế phẩm sinh học EEM cùng với rắc vôi bột. Nhiều nơi đã ứng dụng các chế phẩm EEM để xử lý chất thải, nước thải ở các làng nghề; ứng dụng công nghệ biogas để sử dụng lượng phân thải trong chăn nuôi, cho hiệu quả tốt về xử lý môi trường, đồng thời sử dụng năng lượng tái tạo khí đốt từ biogas phục vụ vùng nông thôn.

---

1. *Báo cáo số 70-BC/HU ngày 28/10/2016 của Thị ủy Phổ Yên về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Trong sản xuất nông nghiệp, một số mô hình ứng dụng công nghệ sinh học được Trạm Khuyến nông, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện tổ chức chuyển giao kỹ thuật đến người dân: Mô hình sản xuất lúa lai tại các xã Đông Cao, Trung Thành, Nam Tiến cho năng suất cao (62 tạ/ha); mô hình sản xuất rau an toàn tại thôn Kim Thái, thị trấn Ba Hàng; mô hình hỗ trợ đào tạo nghề nuôi gà thả cho đối tượng nghèo, cận nghèo tại các xã Thuận Thành, Nam Tiến, Vạn Phái; mô hình sản xuất hoa cao cấp trong nhà lưới tại xã Nam Tiến; mô hình đào tạo nghề nuôi ong mật cho xã viên hợp tác xã Phúc Thuận; mô hình sử dụng phân bón dúi sâu cho cây lúa vụ xuân, vụ mùa tại xã Tiên Phong, Tân Phú; dự án ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất than sinh học từ phụ phẩm nông nghiệp, chất thải hầm Biogas và ứng dụng cải tạo đất nâng cao năng suất cây trồng tại các xã Thành Công, Hồng Tiến; dự án chuyển đổi cây lúa kém hiệu quả sang cây trồng khác tại xã Hồng Tiến[1]. Những mô hình, dự án trên đã góp phần nâng cao thu nhập cho người lao động.

Bên cạnh việc duy trì hiệu quả mạng lưới y tế, huyện quan tâm đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và nâng cao y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc trong ngành y tế, nhất là đối với cán bộ y tế làm việc ở cơ sở. Năm 2012, 100% số xã, thị trấn của Phổ Yên đạt chuẩn quốc gia về y tế. Công tác quản lý nhà nước về y tế và hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn huyện được tăng cường. Với các biện pháp, giải pháp đó, công tác chăm sóc sức khỏe, phòng, chống dịch bệnh của ngành Y tế huyện Phổ Yên ngày càng được nâng lên.

Thực hiện Đề án phát triển sự nghiệp văn hóa - thông tin giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Thái Nguyên, Huyện ủy Phổ Yên

1. *Báo cáo số 171-BC/HU ngày 3/6/2015 của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW ngày 4/3/2005 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

thường xuyên quan tâm lãnh đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội: Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn; các sự kiện trọng đại: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng; bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016; Liên hoan Trà quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011.

Các phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao luôn giữ vững, phát triển cả bề rộng và chiều sâu và được tổ chức thường xuyên. Thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1/12/2011 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 17/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*, phong trào thể dục thể thao của huyện Phổ Yên đã có những bước chuyển mình rõ rệt. Theo số liệu thống kê, số người tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên trên địa bàn huyện tính theo dân số đạt 17,5%, số gia đình tham gia tập luyện thể thao thường xuyên đạt 8,4%[1]. Năm 2013, có 18/18 xã, phường đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao, thu hút đông đảo vận động viên tham gia thi đấu ở các môn của Đại hội. Đến năm 2015, toàn huyện có 8 nhà thi đấu cầu lông, 284 sân cầu lông, 22 sân bóng chuyền, 25 sân bóng đá mini, 30 câu lạc bộ văn hóa thể thao, trong đó có 5 câu lạc bộ hoạt động theo quy chế. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII và Kết luận tại Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX *Về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, tại Phổ Yên, cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*

1. *Báo cáo số 55-BC/TU ngày 31/8/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

ở khu dân cư được triển khai sâu rộng, gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới, qua đó góp phần xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

Ngày 9/11/2014, nhân kỷ niệm 84 năm ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11), Phổ Yên vinh dự được đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về dự "Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư" tại xóm Thanh Xuyên 4, xã Trung Thành. Đây là sự động viên, khích lệ to lớn đối với nhân dân xã Trung Thành nói riêng và huyện Phổ Yên nói chung nhằm tăng cường và củng cố khối đoàn kết toàn dân dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa luôn được Đảng bộ huyện quan tâm lãnh đạo. Nhờ vậy, đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt. Năm 2015, toàn huyện có 33.062/39.035 hộ gia đình đạt tiêu chí *Gia đình văn hóa* (chiếm 84,7%); 254/328 xóm, tổ dân phố đạt tiêu chí *Làng văn hóa, Tổ dân phố văn hóa* (chiếm 76,47%); 95% cơ quan đạt tiêu chí *Cơ quan văn hóa.*

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, xếp hạng di tích đạt được kết quả tích cực. Trong giai đoạn 2011 - 2015, huyện đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoàn thành hồ sơ đề nghị xếp hạng 14 di tích (trong đó có 2 di tích quốc gia). Trong 3 năm (2013 - 2015), bằng nguồn kinh phí của Nhà nước, huyện đã trùng tu, tôn tạo 3 di tích: Đình Trà Thị, đình Thanh Giang, đền thờ Đỗ Cận. Một số di tích được trùng tu, tôn tạo bằng nguồn công đức của các nhà hảo tâm và xã hội hóa: Chùa Đôi Cao, đình Xuân Trù, chùa Trinh Nữ, chùa Linh Sơn. Trong quá trình quản lý, bảo vệ di tích, huyện Phổ Yên phát hiện mới một điểm di tích chùa Long

Sơn, xã Đắc Sơn và có văn bản đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung vào danh mục các di tích theo quy định, đưa tổng số di tích được xếp hạng trên địa bàn huyện đến năm 2015 lên 31 di tích.

Sự kiện văn hóa có ý nghĩa quan trọng đối với Đảng bộ và nhân dân huyện Phổ Yên trong giai đoạn 2010 - 2015 là các nhà khoa học đã thống nhất xác định quê gốc vua Lý Nam Đế là thôn Cổ Pháp, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày nay. Có được kết quả đó, Đảng bộ, trước hết là Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên đã tích cực chỉ đạo ngành chức năng tham mưu, phối hợp với Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam đẩy mạnh công tác nghiên cứu, sưu tầm. Ngày 6/10/2012, tại Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội, dưới sự chủ trì của Giáo sư - Viện sĩ - Nhà giáo Nhân dân Phan Huy Lê, Chủ tịch Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương vua Lý Nam Đế" đã được tổ chức thành công. Hội thảo thu hút sự tham gia của trên 200 đại biểu là các nhà sử học, các nhà khoa học của Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Viện Sử học Việt Nam, Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Đại học Quốc gia Hà Nội và đại diện các ban, ngành, đoàn thể, nhân dân các địa phương Hà Nội, Phú Thọ, Thái Nguyên. Đồng chí Dương Ngọc Long - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và lãnh đạo một số ban, ngành đại diện cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên tham dự hội thảo. Hội thảo có trên 30 tham luận của các giáo sư, nhà sử học hàng đầu Việt Nam nhằm làm sáng tỏ thêm những tồn nghi lịch sử về Vương triều Tiền Lý và quê gốc của vua Lý Nam Đế. Qua quá trình nghiên cứu, khảo sát các di tích lịch sử liên quan tới vua Lý Nam Đế và Vương triều Tiền Lý, đồng thời dựa trên cơ sở tư liệu điền dã thực địa ở xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; huyện Thái Thụy,

tỉnh Thái Bình, kết hợp với tư liệu thần tích, thần sắc, truyền thuyết... còn lưu giữ tại các xã Giang Xá, Lưu Xá, huyện Hoài Đức, Hà Nội, bằng các dẫn chứng cụ thể dựa trên cơ sở khoa học và các lập luận xác đáng, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học đều đi đến một nhận định chung: Quê gốc của Vua Lý Nam Đế là thôn Cổ Pháp, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày nay. Ngày 12/12/2014, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã quyết định công nhận các di tích liên quan đến Hoàng đế Lý Nam Đế như chùa Hương Ấp, đền Mục (xã Tiên Phong) là di tích lịch sử cấp quốc gia. Đây không chỉ là niềm tự hào mà còn khẳng định trách nhiệm của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên với các di tích lịch sử của dân tộc.

Trong những năm 2011 - 2015, công tác giảm nghèo của Phổ Yên được gắn chặt với công tác giải quyết việc làm cho người lao động. Trung bình mỗi năm, huyện giải quyết việc làm mới cho hơn 5.000 người. Công tác giải quyết việc làm đã giúp cho tỷ lệ hộ nghèo của Phổ Yên giảm 3% mỗi năm. Đến hết năm 2015, trên địa bàn Phổ Yên có 3.732 hộ nghèo (chiếm 9,4% dân số toàn huyện); 2.836 hộ cận nghèo (chiếm 7,15%) theo chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn 2011 - 2016. Với tỷ lệ trên, Phổ Yên là một trong 3 địa phương có tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất tỉnh Thái Nguyên, sau thành phố Thái Nguyên và thành phố Sông Công.

Dưới sự quan tâm lãnh đạo của Huyện ủy, công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trong giai đoạn 2011 - 2015 đạt nhiều kết quả tích cực. Thực hiện Chương trình số 21-CTr/TU ngày 30/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020*, Huyện ủy Phổ Yên lãnh đạo ngành chức năng thực hiện hiệu quả chương trình này. Đến hết năm 2015, Phổ Yên có 183.062 người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện, vượt 13% so

với kế hoạch đề ra. Số người tham gia bảo hiểm thất nghiệp là 79.090 người, tăng 73.214 người so với năm 2013. Số tiền thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện hết năm 2015 là 1.158 tỷ đồng (năm 2013 là 123 tỷ đồng)[1]. Công tác giải quyết các chế độ chính sách, công tác chi trả theo các chế độ bảo hiểm được thực hiện đúng quy định và hướng tới tiêu chí nhanh, gọn về thủ tục hành chính.

Nắm vững quan điểm phát triển kinh tế - xã hội phải đi liền với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh, từ năm 2010 đến năm 2015, công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tiếp tục được đẩy mạnh. Các cấp ủy đảng, chính quyền luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Khu vực phòng thủ của địa phương tiếp tục được củng cố. Cơ quan quân sự thực hiện tốt kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng; duy trì thực hiện tốt chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, giúp dân di chuyển tài sản, vật chất trong công tác giải phóng mặt bằng. Công tác tuyển quân hằng năm của huyện đều hoàn thành chỉ tiêu được giao, bảo đảm về số lượng và chất lượng. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc.

Vấn đề bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được các cấp ủy đảng và chính quyền đặc biệt quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Từ năm 2010 đến năm 2015, lực lượng chức năng của huyện đã điều tra làm rõ 501 vụ với 986 đối

1. *Báo cáo số 20-BC/TU của Thị ủy Phổ Yên về sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn thị xã Phổ Yên*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

tượng hình sự, khởi tố 316 vụ với 562 bị can, thu hồi tài sản trả cho bị hại trên 5 tỷ đồng; lập 25 hồ sơ đưa đối tượng vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng; bắt 46 đối tượng truy nã; lập 295 hồ sơ đối tượng giáo dục tại xã, thị trấn; bắt 131 vụ với 162 đối tượng phạm tội về ma túy. Viện Kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố, đề nghị xét xử 285 vụ với 499 bị can hình sự; 125 vụ với 139 bị can phạm tội ma túy[1]. Trong 5 năm (2010 - 2015), lực lượng chức năng phát hiện, bắt 29 vụ với 112 đối tượng phạm tội về mại dâm, lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật 29 vụ với 36 bị can; bắt 108 vụ với 659 đối tượng đánh bạc, lập 327 lượt hồ sơ đối tượng đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm Chữa bệnh giáo dục lao động xã hội của tỉnh và huyện; thường xuyên phối hợp quản lý giáo dục 394 lượt đối tượng cai nghiện tại Trung tâm Giáo dục lao động xã hội huyện.

Công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên toàn địa bàn trong những năm 2010 - 2015 đạt được nhiều kết quả quan trọng. Qua tuần tra, kiểm soát, lực lượng chức năng phát hiện 15.433 trường hợp lái xe vi phạm an toàn giao thông, xử phạt hành chính nộp kho bạc 6.079.682.000 đồng, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật 521/521 vụ tai nạn giao thông, trong đó khởi tố 38 bị can vi phạm các quy định về an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng[2]. Do vậy, tình hình tai nạn giao thông từ năm 2010 đến năm 2015 giảm cả ba mặt (số vụ, số người chết, số người bị thương). Công tác bảo đảm an ninh trật tự các khu công nghiệp được các ngành chức năng tăng cường.

---

1. *Báo cáo số 164-BC/HU ngày 30/3/2015 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 5/9/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường vai trò lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới trên địa bàn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 164-BC/HU ngày 30/3/2015 của Huyện ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/HU ngày 5/9/2009 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường vai trò lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh trật tự trong tình hình mới trên địa bàn.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Với những biện pháp quyết liệt đó, trong suốt thời kỳ 2010 - 2015, trên địa bàn huyện không xảy ra các vụ việc làm mất an ninh. Các sự kiện lớn, các đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại địa phương được bảo đảm an toàn tuyệt đối. Kể từ khi Nhà máy SAMSUNG đi vào hoạt động (tháng 3/2014), Phổ Yên thu hút số lượng lớn người đến sống, làm việc tại địa phương, song vấn đề an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVIII, Nghị quyết số 02-NQ/HU của Huyện ủy Phổ Yên *Về xây dựng, phát triển Phổ Yên thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*, công tác xây dựng Đảng được tập trung trên cả các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, các cấp ủy quán triệt đầy đủ, nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Tỉnh ủy và Huyện ủy đến cán bộ, đảng viên và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Từ năm 2010 đến năm 2015, Huyện ủy tổ chức 390 hội nghị cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương. Việc nghiên cứu, quán triệt được đổi mới theo tinh thần thiết thực, hiệu quả, tập trung truyền đạt những nội dung cơ bản, trọng tâm, gắn với chương trình hành động thực tế của cơ sở. Công tác tuyên truyền được chỉ đạo sát sao, gắn với việc nắm bắt, định hướng tư tưởng cán bộ, đảng viên và dư luận xã hội, nhất là các vấn đề phức tạp như tình hình biển đảo, các vụ án tham nhũng lớn. Điểm mới trong công tác tư tưởng thời gian này là Huyện ủy lãnh đạo công tác xuất bản định kỳ và ngày càng nâng cao chất lượng cuốn *Thông tin nội bộ* phục vụ sinh hoạt của các chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII và Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Ban Chấp

hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn (2011 - 2015)*, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên đã ban hành Đề án số 03-ĐA/HU ngày 19/11/2011 *Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ huyện giai đoạn 2011 - 2015* với mục tiêu: Làm cho tổ chức cơ sở đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thực sự là cầu nối giữa Đảng và nhân dân, lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị và kịp thời giải quyết tốt những vấn đề xảy ra ở cơ sở. Việc triển khai, thực hiện nghiêm túc Đề án đã đưa chất lượng sinh hoạt tại các cơ sở đảng ngày càng nâng cao. Qua phân loại, hằng năm có từ 90 - 95% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch, vững mạnh. Nhiều năm, Đảng bộ huyện Phổ Yên không còn tổ chức cơ sở đảng yếu kém. Số chi, đảng bộ đạt trong sạch, vững mạnh và trong sạch, vững mạnh tiêu biểu hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra.

Thực hiện Hướng dẫn số 38-HD/BTCTW ngày 9/3/2010 của Ban Tổ chức Trung ương *Về xây dựng và hoàn thiện mô hình tổ chức của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng*, Huyện ủy đã ra quyết định giải thể Chi bộ Công ty cổ phần chè Bắc Sơn, thành lập mới 2 chi bộ: Chi bộ Công ty cổ phần Thuốc thú y Marphavet và Chi bộ Công ty cổ phần Hà Anh. Sau khi được sắp xếp lại, Đảng bộ huyện có 52 chi bộ, đảng bộ trực thuộc (25 đảng bộ, 27 chi bộ). Đến cuối năm 2015, Đảng bộ huyện có 7.664 đảng viên, chiếm gần 5% so với tổng dân số toàn huyện, sinh hoạt tại 52 tổ chức cơ sở đảng. Qua phân loại, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ chiếm hơn 80% (trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc đạt từ 15 - 18%)[1].

1. *Báo cáo số 11-BC/TU ngày 9/12/2015 của Thị ủy Phổ Yên về công tác tổ chức xây dựng Đảng và đảng viên năm 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác cán bộ được thực hiện theo đúng tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII *Về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*. Từ năm 2010 đến năm 2015, trung bình mỗi năm, huyện mở từ 6 đến 8 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, công tác đoàn thể, kiến thức quản lý nhà nước cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện với số lượng học viên từ 600 đến 1.000 người[1]. Một số phòng, ban của huyện đã chủ động tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ theo hệ thống thuộc cấp mình, giúp cho đội ngũ cán bộ hoàn thiện kỹ năng, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Gắn với công tác đào tạo, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện chính sách đối với cán bộ đi học: Trợ cấp cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng là nữ, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, cán bộ dân tộc thiểu số. Huyện ủy ban hành chính sách trợ cấp nhằm thu hút cán bộ có trình độ đại học về công tác tại xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Trong quá trình bố trí, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, Huyện ủy chú trọng đến cán bộ trẻ, cán bộ nữ được đào tạo cơ bản; cán bộ khoa học kỹ thuật, qua đó tạo được động lực khuyến khích đội ngũ cán bộ vươn lên học tập, nghiên cứu và công tác.

Việc kiểm điểm, đánh giá cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý bảo đảm được nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công khai. Trong số 267 cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý, có 84 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (chiếm 31,5%), 177 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ (chiếm 66,3%); có 6 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả đánh giá, phân loại cán bộ của Phổ Yên cho thấy đa số các đồng chí khẳng định được phẩm chất, năng lực cá nhân trong

1. *Báo cáo số 30-BC/TU ngày 30/5/2016 của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm 2011 - 2015 công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

lãnh đạo, quản lý, điều hành và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, góp phần cùng Đảng bộ huyện thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương.

Công tác điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình. Từ năm 2010 đến năm 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện luân chuyển 2 cán bộ phó phòng chuyên môn cấp huyện xuống cơ sở làm bí thư đảng ủy xã, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; luân chuyển 6 cán bộ xã (trong đó có 3 đồng chí bí thư đảng ủy, 2 đồng chí cán bộ, 1 đồng chí phó chủ tịch) lên cấp huyện làm phó, trưởng các ngành cấp huyện. Đối với các phòng, ban cấp huyện, Ban Thường vụ luân chuyển 4 cán bộ từ cơ quan khối Đảng, đoàn thể sang khối Nhà nước và luân chuyển 7 cán bộ trưởng, phó phòng khối nhà nước sang khối Đảng, đoàn thể[1]. Đến năm 2015, có 30% cán bộ lãnh đạo, quản

1. Đồng chí Dương Văn Hiến - Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện luân chuyển về làm Bí thư Đảng ủy xã Hồng Tiến (tháng 6/2012); đồng chí Ngô Mạnh Tài - Phó phòng LĐTBXH luân chuyển về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bãi Bông (tháng 8/2012); đồng chí Dương Văn Hiến - Bí thư Đảng ủy xã Hồng Tiến luân chuyển lên làm Trưởng Phòng Kinh tế (tháng 11/2013); đồng chí Hoàng Quốc Bình - Bí thư Đảng ủy thị trấn Ba Hàng lên Phó Ban Tuyên giáo (tháng 12/2010); đồng chí Ngô Mạnh Tài - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Bãi Bông lên Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng (tháng 3/2013); đồng chí Đinh Thị Kim Tuyết - Chánh Văn phòng Huyện ủy điều động, bổ nhiệm làm Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin huyện (tháng 1/2012); đồng chí Dương Văn Dũng - Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy sang Phó Trưởng Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện (tháng 6/2015); đồng chí Ngô Văn Dưỡng - Chuyên viên Văn phòng Huyện ủy điều động, bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện (tháng 11/2013); đồng chí Tạ Hồng Sơn - Phó phòng LĐTBXH sang Phó Ban Tổ chức Huyện ủy (ngày 10/1/2010); đồng chí Nguyễn Văn Ngọc - Trưởng Phòng Văn hóa - Thông tin điều động, bổ nhiệm Chánh Văn phòng Huyện ủy (tháng 1/2012); đồng chí Ngô Mạnh Tài - Trưởng Phòng Kinh tế và Hạ tầng sang Phó Trưởng Ban Dân vận (tháng 8/2015); đồng chí Ngô Mạnh Khắc - Trưởng Phòng TNMT sang Phó Trưởng Ban Dân vận (tháng 3/2013); đồng chí Hoàng Thị Thơm - Trưởng Phòng LĐTBXH sang Phó Trưởng Ban Dân vận (ngày 10/1/2010); đồng chí Nguyễn Hưng - Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện sang làm Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện (tháng 4/2011); đồng chí Nguyễn Đức Long - Phó phòng VTTTTT sang Phó Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện (tháng 7/2013); đồng chí Đỗ Thị Hồng Khánh - Hiệu trưởng Trường TH Trung Thành lên Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện (tháng 6/2011); đồng chí Phạm Văn Hà - Phó Trạm trưởng Trạm Khuyến nông huyện luân chuyển sang Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện (tháng 3/2012); đồng chí Trịnh Hoàng Phượng - Viên chức Phòng Dân tộc điều động, bổ nhiệm Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện (tháng 11/2012).

lý được luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ[1]. Các cán bộ luân chuyển đều được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch cán bộ được chú trọng, bảo đảm về số lượng, cơ cấu theo quy định. Giai đoạn 2010 - 2015, Ban Thường vụ Huyện ủy quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ huyện gồm 60 đồng chí (gấp 1,5 lần Ban Chấp hành đương nhiệm), Ban Thường vụ Huyện ủy gồm 17 đồng chí (gấp 1,55 lần Ban Thường vụ đương nhiệm).

Do làm tốt công tác cán bộ nên trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, công chức được nâng lên rõ rệt. Năm 2015, tổng số cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã của Phổ Yên là 458 người (63 viên chức tại các đơn vị sự nghiệp; 91 cán bộ, công chức; 304 cán bộ, công chức cấp xã). Trong đó, cán bộ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn thạc sĩ là 16 người (chiếm 3,5%), trình độ đại học là 251 người (chiếm 54,8%). Về trình độ lý luận chính trị: cao cấp, cử nhân có 31 người (chiếm 6,8%), trung cấp là 344 người (chiếm 75,7%)[2].

Từ giữa nhiệm kỳ 2010 - 2015, đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của huyện có nhiều thay đổi. Tháng 7/2012, đồng chí Lê Văn Khôi - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy được điều động giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 8/2012, đồng chí Bùi Văn Lương - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được luân chuyển về huyện,

---

1. *Báo cáo số 74-BC/TU ngày 10/11/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

2. *Báo cáo số 74-BC/TU ngày 10/11/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 22/11/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Tỉnh ủy chỉ định tham gia vào Ban Chấp hành Đảng bộ, được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, đến tháng 1/2014 đồng chí được bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Năm 2013, Tỉnh ủy đồng ý cho bầu bổ sung tăng thêm 3 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành gồm các đồng chí: Đỗ Tất Thành, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Hiển. Tháng 6/2014, đồng chí Nguyễn Văn Khoa - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy và giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Tháng 6/2014, đồng chí Lê Thanh Tuyết - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện được bầu giữ chức Bí thư Huyện ủy (Đồng chí Lê Thanh Tuyết kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến tháng 5/2015). Tháng 12/2014, đồng chí Lê Thanh Tuyết được bầu bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2010 - 2015, giữ chức Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện. Tháng 5/2015, đồng chí Bùi Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thị ủy. Tháng 9/2014, đồng chí Bùi Công Thắng - Ủy viên Ban Chấp hành, Chi cục Trưởng Chi cục Thuế chuyển công tác.

Về lãnh đạo chính quyền, năm 2014, Hội đồng nhân dân huyện có quyết định miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phổ Yên khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) đối với đồng chí Nguyễn Văn Khoa để đảm nhiệm vị trí công tác mới, đồng thời bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Tùy - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Phổ Yên khóa XVIII giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Phổ Yên khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016). Ngày 21/5/2015, Hội đồng nhân dân huyện Phổ Yên khóa XVIII ban hành nghị quyết miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thị xã Phổ Yên khóa XVIII (nhiệm kỳ 2011 - 2016) đối với đồng chí Lê Thanh Tuyết, đồng thời bầu đồng chí Bùi Văn Lương - Phó Bí thư Thị ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã[1].

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện theo đúng quy định. Từ năm 2010 đến năm 2015, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy đã tham mưu cho Ban Thường vụ và trực tiếp thực hiện nhiều đợt kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kiểm tra, giám sát tại 52/52 chi, đảng bộ. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, thực hành tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí. Từ năm 2010 đến năm 2015, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy và các tổ chức cơ sở đảng tiến hành kỷ luật 1 tổ chức đảng với hình thức cảnh cáo; kỷ luật 106 đảng viên (khiển trách 47 trường hợp, cảnh cáo 32 trường hợp, cách chức 7 trường hợp, khai trừ 20 trường hợp). Trong đó, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định kỷ luật 8 trường hợp, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy ra quyết định kỷ luật 29 trường hợp, cơ sở quyết định kỷ luật 69 trường hợp. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, cơ quan chức năng kịp thời điều chuyển công tác, chấm dứt hợp đồng lao động đối với cán bộ có biểu hiện tham ô, tham nhũng, chuyển cơ quan điều tra khởi tố 2 vụ với 2 bị can có hành vi tham nhũng[2]. Việc thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, thẩm quyền. Hình thức kỷ luật tương xứng với mức độ sai phạm. Do vậy, đảng viên bị xử lý kỷ luật

1. Sau ngày 15/5/2015, huyện Phổ Yên được công nhận là thị xã Phổ Yên - Đồng chí Bùi Văn Lương là Chủ tịch Ủy ban nhân dân từ khi Phổ Yên trở thành thị xã đến khi Phổ Yên trở thành thành phố.

2. *Báo cáo số 73-BC/TU ngày 10/11/2016 của Thị ủy Phổ Yên về công tác xây dựng Đảng, phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2010 - 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

chấp hành nghiêm túc quyết định, không có trường hợp nào khiếu nại về kỷ luật của Đảng[1].

Trong công tác xây dựng chính quyền, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, hoạt động của Hội đồng nhân dân huyện thể hiện đúng vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Thực hiện các chỉ thị của Bộ Chính trị và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về lãnh đạo cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2011 - 2016, Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/HU ngày 15/2/2011 *Về lãnh đạo cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016*. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 trên địa bàn huyện Phổ Yên diễn ra an toàn và đạt kết quả cao. Cuộc bầu cử đã nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của đông đảo cử tri trong huyện với trên 99,7% cử tri tham gia. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân các cấp đã kiện toàn các chức danh theo luật định. Công tác tổ chức, nội dung, chương trình các kỳ họp được thực hiện đúng luật. Việc tham gia thảo luận, xây dựng các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương có nhiều đổi mới. Chất lượng các nghị quyết và chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Công tác tổ chức tiếp xúc cử tri được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giám sát được tăng cường, thực hiện có hiệu quả.

Ủy ban nhân dân các cấp đã nỗ lực khắc phục khó khăn, chủ động trong chỉ đạo điều hành, kịp thời cụ thể hóa nghị quyết của cấp ủy và Hội đồng nhân dân thành kế hoạch để tổ chức

1. *Báo cáo số 187-BC/TU ngày 22/7/2015 của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết 5 năm thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011 - 2015.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

thực hiện. Hằng năm, huyện đều hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng đã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều đổi mới cả về nội dung và phương thức hoạt động, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, tham gia vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, trọng tâm là thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng, phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015. Trong đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tích cực triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua như: *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc* gắn với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; cuộc vận động *Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch* gắn với phong trào *Phụ nữ Phổ Yên chung tay xây dựng nông thôn mới*. Trong những năm 2011 - 2015, các gia đình hội viên đã hiến 11.000m tường rào để xây dựng nông thôn mới[1]. Bên cạnh đó, Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện tiếp tục duy trì và phát triển các nguồn vốn vay hỗ trợ hội viên phát triển kinh tế gia đình. Hội đã giúp đỡ được 408/1.039 hộ hội viên thoát nghèo, phối hợp với các ngành tổ chức đào tạo, giới thiệu việc làm cho 3.828 lao động nữ. Thông qua hoạt động tiết kiệm của các mô hình, Hội đã giúp đỡ cho 2.255 lượt hội viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn để phát triển kinh tế với số tiền 1,6 tỷ đồng. Từ những hoạt động thiết thực đó, tỷ lệ thu hút hội viên tham gia vào tổ chức hội ngày càng tăng. Năm 2015, tổng số hội viên của Hội là 31.240 người, đạt tỷ lệ 87%.

Hội Cựu chiến binh huyện luôn phát huy truyền thống Bộ đội Cụ Hồ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng, củng

1. *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ Khối đoàn thể huyện Phổ Yên lần thứ nhất (nhiệm kỳ 2015 - 2020).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

cố tổ chức vững mạnh, gắn với nhiệm vụ xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức hội được quan tâm. Trong 5 năm (2010 - 2015), Hội đã kết nạp được 2.482 hội viên mới, nâng tổng số hội viên đến năm 2015 là 7.537 người. Qua tổng kết hằng năm, có 95 - 98% hội viên gương mẫu, 97% gia đình hội viên đạt gia đình văn hóa. Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền cơ sở vững mạnh, Hội Cựu chiến binh các cấp có nhiều đóng góp tích cực. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016 có 168 cựu chiến binh trúng cử (chiếm tỷ lệ 35,27% trúng cử). Đại hội đảng cấp cơ sở và Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2010 - 2015 có 124 hội viên trúng cử vào Ban Chấp hành (chiếm tỷ lệ 43,57%). Kết quả trên thể hiện sự tín nhiệm của nhân dân và đảng viên với hội viên cựu chiến binh. Thực hiện đề án giảm nghèo của huyện, trong 5 năm (2010 - 2015), Hội Cựu chiến binh huyện đã chủ động khai thác các nguồn vốn vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công Thương, đặc biệt là Ngân hàng Chính sách xã hội giúp cho hội viên vay hơn 38 tỷ đồng, sử dụng vào mục đích chăn nuôi, trồng rừng, trồng chè, nuôi thủy sản, mở mang ngành nghề, dịch vụ để phát triển kinh tế. Đến năm 2015, tỷ lệ hội viên cựu chiến binh nghèo còn 1,05% (75 hộ), cận nghèo còn 2,31% (164 hộ)[1].

Trong những năm 2010 - 2015, Hội Nông dân huyện có nhiều đóng góp vào phong trào xây dựng nông thôn mới và việc thực hiện mục tiêu xây dựng Phổ Yên trở thành thị xã. Hội đã tập trung tuyên truyền, vận động hội viên đóng góp trên 40.000 ngày công và 12,7 tỷ đồng, hiến 32.000m^2 đất để

1. *Báo cáo số 183-BC/HU ngày 7/7/2015 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả 5 năm thực hiện Kết luận số 66-KL/TW ngày 4/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn theo tiêu chí nông thôn mới. Thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 3/2/2009 của Ban Bí thư về Đề án *Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Hội Nông dân Việt Nam trong phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và xây dựng giai cấp nông dân Việt Nam giai đoạn 2010 - 2020*, Hội Nông dân các cấp ở Phổ Yên tiếp tục mở rộng các hoạt động, dịch vụ dạy nghề, hỗ trợ hội viên phát triển sản xuất. Những năm 2010 - 2015, hội phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng tổ chức tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật cho 51.000 lượt hội viên nông dân, cung ứng 1.400 tấn phân bón các loại theo phương thức trả chậm, quản lý nguồn vốn ủy thác qua tổ chức Hội cho 3.952 hộ nông dân vay vốn với số tiền 86.615 tỷ đồng, mở 41 lớp cho 1.388 học viên là lao động nông thôn theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đến năm 2015, tổng số hộ đăng ký phấn đấu đạt hộ sản xuất kinh doanh giỏi các cấp là 12.811 hộ, chiếm hơn 60% so với tổng số hội viên nông dân trên địa bàn huyện. Công tác thu hút hội viên đạt được kết quả tích cực. Trong 5 năm (2010 - 2015), Hội kết nạp mới 1.731 hội viên, nâng tổng số hội viên nông dân trong toàn huyện đến năm 2015 là 21.588 người.

Đoàn Thanh niên huyện Phổ Yên luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của địa phương và sự chỉ đạo của đoàn cấp trên để đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động. Trong phong trào *Chung tay xây dựng nông thôn mới*, Đoàn Thanh niên đã hoàn thành 155 tuyến đường *Thắp sáng làng quê*, xây dựng 4 tuyến đường *Văn minh đô thị,* 5 công trình thanh niên. Các hoạt động *Đền ơn đáp nghĩa, Uống nước nhớ nguồn* được thực hiện hiệu quả. Trong những năm 2010 - 2015, đoàn các xã, thị trấn đã phối hợp cùng với chính quyền địa phương tổ chức tư vấn và giới thiệu việc làm cho thanh niên được trên 5.000 lượt, trong đó có 3.800 đoàn viên, thanh niên có việc làm ổn định. Trong 5

năm (2010 - 2015), Đoàn Thanh niên huyện kết nạp được 7.755 đoàn viên mới. Đoàn đã giới thiệu cho Đảng 1.053 đoàn viên ưu tú, trong đó có 765 đồng chí được xét kết nạp vào Đảng. 90% cơ sở đoàn không có đoàn viên, thanh niên mắc tệ nạn xã hội, 90% hộ gia đình đoàn viên, thanh niên đạt gia đình văn hóa.

Liên đoàn Lao động huyện tích cực tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách, chế độ có liên quan trực tiếp đến công nhân viên chức, người lao động và tổ chức công đoàn. Công tác kiểm tra, công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, nhà máy được công đoàn chú trọng. Các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Trong những năm 2010 - 2015, Liên đoàn Lao động huyện luôn hoạt động tốt, hoàn thành nhiệm vụ được giao, được cập nhật đơn vị dẫn đầu khối, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng cờ *Đơn vị dẫn đầu* khối huyện, thành thị và được nhiều cấp khen thưởng.

Sau hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về xây dựng và phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ đạo xây dựng thị xã Phổ Yên cấp tỉnh, Phổ Yên đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, mang tính bước ngoặt. Huyện đã giải phóng mặt bằng trên 1.000ha, thu hút 83 dự án với số vốn đăng ký trên 225 nghìn tỷ đồng, trong đó đã thu hút Tập đoàn SAMSUNG và các công ty phụ trợ với vốn đầu tư 6,8 tỷ USD. Ba năm liên tục (2012, 2013, 2014), huyện Phổ Yên là đơn vị dẫn đầu thi đua khối huyện - thành - thị của tỉnh và được nhận *Cờ thi đua* của Chính phủ. Đặc biệt, năm 2014, Phổ Yên vinh dự được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Công tác quy hoạch gắn với đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

được đẩy mạnh. Huyện đã huy động trên 8.555 tỷ đồng gồm vốn của Trung ương, địa phương, các doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhiều công trình, đáp ứng yêu cầu các tiêu chí đô thị theo Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ *Về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn*. Đi đôi với phát triển kinh tế, Phổ Yên chú trọng phát triển văn hóa - xã hội nhằm nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong huyện, quan tâm đầu tư phát triển các lĩnh vực y tế, văn hóa, giáo dục - đào tạo, giải quyết tốt vấn đề an sinh xã hội và môi trường. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng được tập trung làm tốt trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức.

Với kết quả như trên, Phổ Yên cơ bản đạt 9/9 tiêu chí đô thị theo Nghị định số 62/2011/NĐ-CP ngày 26/7/2011 của Chính phủ. Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 *Về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên*. Theo đó, thị xã Phổ Yên được thành lập trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của huyện Phổ Yên với 25.886,9ha và 158.619 người.

Ngày 16/7/2015, Đảng bộ thị xã Phổ Yên[1] đã tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm thành lập chính quyền cách mạng huyện (21/8/1945 - 21/8/2015), công bố Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII *Về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên* và đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Đến dự buổi lễ có đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội; đồng chí Vũ Văn Ninh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ; đồng chí Nguyễn

1. Thực hiện *Quyết định số 3049-QĐ/TU ngày 10/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên,* Đảng bộ huyện Phổ Yên được đổi tên thành Đảng bộ thị xã Phổ Yên, thuộc Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

Thanh Hải - Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội; lãnh đạo các ban, bộ, ngành của Trung ương; đại diện Bộ Tư lệnh Quân khu 1; các địa phương kết nghĩa với Phổ Yên; lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên có đồng chí Nguyễn Đình Phách - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Trần Quốc Tỏ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Dương Ngọc Long - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Vũ Hồng Bắc - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc tỉnh cùng đông đảo cán bộ, nhân dân địa phương về dự lễ. Tại buổi lễ, đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân đã trao Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Phổ Yên cho lãnh đạo thị xã. Thừa ủy quyền của Chủ tịch nước, đồng chí Vũ Văn Ninh trao *Huân chương Độc lập hạng Ba* tặng nhân dân và cán bộ thị xã Phổ Yên. Đây là niềm vinh dự, tự hào, là động lực để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, quyết tâm phấn đấu xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bên cạnh những thành tích đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện trong giai đoạn 2010 - 2015 cũng còn một số tồn tại, hạn chế là: 1) Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức cơ sở đảng mặc dù đã được nâng lên nhưng chưa toàn diện; có mặt, có nơi, có lúc còn yếu. Một số cấp ủy thiếu chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát; chất lượng và hiệu quả một số cuộc kiểm tra theo kế hoạch ở cơ sở đạt thấp, chưa kịp thời phát hiện và xử lý các sai phạm. Trong lãnh đạo, chỉ đạo của một số chi, đảng bộ còn biểu hiện né tránh những vấn đề phức tạp, đùn đẩy lên cấp trên giải quyết. 2) Trong phát triển kinh tế, chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp điển

hình có hiệu quả kinh tế cao, chưa có nhiều vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Quản lý nhà nước ở một số lĩnh vực phát triển kinh tế ở một số địa phương chưa tốt. 3) Lĩnh vực văn hóa - xã hội đã được quan tâm phát triển, song tệ nạn xã hội ở một số nơi vẫn còn diễn biến phức tạp.

Những hạn chế, khuyết điểm trên đã được các cấp ủy đảng tổ chức kiểm điểm và tìm ra nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm làm cơ sở cho việc định hướng công tác lãnh đạo của Đảng bộ huyện trong những năm tiếp theo.

II. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THỊ XÃ PHỔ YÊN TRỞ THÀNH ĐÔ THỊ LOẠI III (2015 - 2020)

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị *về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 20 đến ngày 22/8/2015, tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã, Đại hội đại biểu lần thứ I Đảng bộ thị xã Phổ Yên được tổ chức. Tham dự Đại hội có 213 đại biểu, đại diện cho 7.664 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đến dự Đại hội có các đồng chí: Nguyễn Đình Phách - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy; Trần Quốc Tỏ - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; Dương Ngọc Long - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Vũ Hồng Bắc - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thị xã Phổ Yên qua các thời kỳ; đại diện Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành của tỉnh.

Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015; Báo cáo tổng hợp ý kiến tham gia dự thảo Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIX; Báo cáo tổng hợp ý kiến

tham gia vào dự thảo các văn kiện trình Đại hội XII của Đảng.

Trên cơ sở đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng thị xã và xây dựng nông thôn mới; chăm lo phát triển văn hóa xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng. Xây dựng thị xã Phổ Yên văn minh, giàu đẹp, sớm trở thành thành phố Phổ Yên"*[1].

Đại hội bầu 41 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã. Ngày 21/8/2015, tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Lê Thanh Tuyết được bầu giữ chức vụ Bí thư Thị ủy (*tái cử*). Đồng chí Nguyễn Văn Tùy được bầu giữ chức Phó Bí thư (*tái cử, sau Hội nghị Ban Chấp hành tiếp tục phân công làm Phó Bí thư Thường trực*). Đồng chí Bùi Văn Lương được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư (*tái cử, sau Hội nghị Ban Chấp hành tiếp tục giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân*). Đồng chí Trần Ngọc Hà được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy (*tái cử*).

Để bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII cũng như các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy, Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy lãnh đạo tập trung thực hiện 8 chương trình, 12 đề án và 21 dự

1. *Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên lần thứ I (nhiệm kỳ 2015 - 2020).* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

án, công trình trọng điểm về các lĩnh vực kinh tế - văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng trên địa bàn thị xã[1].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, đầu năm 2016, Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên đã trình kế hoạch xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020 lên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

Các cơ sở, điều kiện để xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020 là:

1) Từ năm 2010 đến thời điểm năm 2015, thị xã Phổ Yên là địa phương có nhịp độ phát triển năng động nhất tỉnh Thái Nguyên, nằm trong quy hoạch vùng Thủ đô, là trung tâm tổng

---

1. 8 chương trình gồm: 1) Chương trình phát triển công nghiệp - thủ công nghiệp, làng nghề; 2) Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội; 3) Chương trình cải cách hành chính; Thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội; 4) Chương trình xây dựng nông thôn mới theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X); 5) Chương trình giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020; 6) Chương trình phát triển giáo dục, đào tạo và y tế giai đoạn 2016 - 2020; 7) Chương trình đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đặc biệt là đào tạo nghề cho lao động thuộc diện bị thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; 8) Chương trình phát triển văn hóa, thể thao.

12 đề án gồm: 1) Đề án xây dựng thị xã Phổ Yên đạt tiêu chí đô thị loại III; 2) Đề án xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị; 3) Đề án tái cơ cấu nông nghiệp; 4) Đề án phát triển thương mại, dịch vụ; 5) Đề án quản lý môi trường đô thị, xử lý rác thải, chất thải rắn; 6) Đề án quản lý khai thác tài nguyên khoáng sản trên địa bàn; 7) Đề án ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm và tệ nạn ma túy; 8) Đề án quản lý sản xuất gạch đất nung; 9) Đề án ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông; 10) Đề án kiên cố hóa trường lớp; 11) Đề án quy hoạch thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ thị xã; 12) Đề án nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

21 dự án, công trình trọng điểm gồm: 1) Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu đô thị Nam Thái; 2) Dự án Khu công nghiệp Nam Phổ Yên; 3) Dự án quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng Dự án Đông Tam Đảo; 4) Công trình xây dựng trụ sở làm việc của Thường trực Thị ủy và Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã; 5) Dự án xây dựng trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự, Công an thị xã, trụ sở Công an 4 phường trực thuộc thị xã; 6) Dự án quy hoạch và xây dựng một số xã trở thành phường; 7) Dự án xây dựng chợ Ba Hàng giai đoạn II và các chợ trên địa bàn; 8) Dự án đầu tư khu kinh tế quốc phòng miền Bắc; 9) Dự án đầu tư, cải tạo và nâng cấp khu xử lý rác thải; 10) Dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đô thị; 11) Dự án nâng cấp hệ thống đê trên địa bàn; 12) Dự án xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở tại các xã, xóm đặc biệt khó khăn; 13) Dự án quy hoạch và xây dựng lò giết mổ tập trung; 14) Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 3 trên địa bàn; 15) Dự án đầu tư xây dựng cầu cứng nối với huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang); 16) Dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp đường 261, đường 274; 17) Dự án xây dựng nhà tang lễ, nghĩa trang nhân dân thị xã; 18) Dự án cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ thị xã; 19) Dự án xây dựng sân vận động ngoài trời; 20) Dự án trồng chè; 21) Dự án trồng rừng.

hợp về công nghệ, thương mại và dịch vụ, có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội vùng phía Nam tỉnh và là cửa ngõ giao lưu kinh tế, văn hóa của Thái Nguyên với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng sông Hồng.

2) Trong 5 năm (2010 - 2015), Phổ Yên đã thu hút nhiều dự án lớn đầu tư trên địa bàn với tổng vốn đầu tư trên 200.000 tỷ đồng, trong đó, điểm nhấn phải kể đến đó là sự có mặt của Tập đoàn SAMSUNG tại Khu công nghiệp Yên Bình với số vốn đầu tư lên đến 6,8 tỷ USD. Việc các nhà máy sản xuất của SAMSUNG đi vào hoạt động đã góp phần thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm và tăng thu ngân sách cho địa phương.

3) Về thực trạng đô thị, đến thời điểm năm 2015, Phổ Yên đã cập chuẩn những tiêu chuẩn của đô thị loại III đạt 69,9/100 điểm.

4) Xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III là cần thiết và phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025, quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035, nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh và các nguồn lực của địa phương, tạo cơ hội và động lực cho sự phát triển lâu dài; đồng thời đây cũng là nguyện vọng, mong muốn của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Thái Nguyên nói chung, thị xã Phổ Yên nói riêng.

Đồng ý với chủ trương trên, ngày 8/8/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU *Về xây dựng và phát triển thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020*. Theo đó, để trở thành đô thị loại III vào năm 2020, thị xã Phổ Yên cần đạt được các chỉ tiêu:

Về kinh tế: Đến năm 2020, tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 571,4 nghìn tỷ đồng; trong đó ngành công nghiệp do địa phương quản lý là 5.000 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010). Tốc độ tăng trưởng bình quân của một số ngành chủ

yếu: Công nghiệp 16,9%/năm; thương mại - dịch vụ 15%/năm; nông - lâm - thủy sản 5%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 55 triệu đồng/năm. Thu ngân sách nhà nước trong cân đối (trừ tiền đất) tăng 20%/năm. Tỷ lệ xã đạt tiêu chí nông thôn mới đến năm 2019 là 100%. Giá trị sản phẩm của 1ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản tăng 7%/năm. Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hằng năm đạt 50.000 tấn.

Về văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng: Bình quân hằng năm có 85% gia đình văn hóa, trên 70% xóm, phố văn hóa. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2020 còn dưới 11%. Hằng năm, huyện tạo vị trí việc làm mới cho 8.000 lao động, trong đó, đến năm 2020, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 75% trở lên. Bình quân mỗi năm tỷ lệ hộ nghèo giảm 2% (theo chuẩn mới). Đến năm 2020, tỷ lệ độ che phủ rừng đạt 28% (không tính diện tích cây phân tán), 96% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hằng năm, thị xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kết nạp 3,5% đảng viên mới trên tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ; 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Về chỉ tiêu xây dựng đô thị: Thị xã đầu tư xây dựng các xã Thuận Thành, Trung Thành, Tân Hương, Nam Tiến, Đắc Sơn, Hồng Tiến, Đông Cao, Tiên Phong, Tân Phú nằm trong quy hoạch vùng nội thị theo quy hoạch và quy định hiện hành; hoàn thiện các tiêu chí đô thị loại III chưa đạt.

Để thực hiện được chỉ tiêu trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ, Đảng bộ thị xã Phổ Yên cần tập trung lãnh đạo thực hiện 4 nhóm nhiệm vụ, giải pháp: đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; phát triển mạnh kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội; phát

triển văn hóa - xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, củng cố quốc phòng - an ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020* do đồng chí Nhữ Văn Tâm - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; đồng chí Lê Thanh Tuyết - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Bí thư Thị ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo.

Đối với địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 21/11/2016 *Về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên đạt tiêu chí đô thị loại III vào năm 2020*. Ủy ban nhân dân thị xã xây dựng Kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 4/1/2017 *Về xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III*. Ngày 02/3/2017, Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên ban hành Quyết định số 1442-QĐ/TU *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020* gồm 18 đồng chí, do đồng chí Lê Thanh Tuyết - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban Chỉ đạo; Đồng chí Nguyễn Văn Tùy - Phó Bí thư Thường trực Thị ủy và đồng chí Bùi Văn Lương - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm Phó ban Chỉ đạo; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy và trưởng một số phòng, ban liên quan thuộc Ủy ban nhân dân làm thành viên Ban Chỉ đạo.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, Thị ủy Phổ Yên đã tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, mà trước hết là phát triển công nghiệp theo hướng ưu tiên lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao có lợi thế cạnh tranh, thu hút nhiều lao động như: điện tử, thiết bị y tế, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, chế biến nông sản.

Năm 2016 là năm đầu triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2016 - 2020); đồng thời là năm diễn ra bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn đầu tư công hạn hẹp, thời tiết diễn biến bất thường, song, phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm, tập thể Ban Thường vụ Thị ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, quân sự địa phương và an ninh trật tự đạt kết quả cao. Giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn năm 2016 (theo giá cố định năm 2010) đạt 438.555,3 tỷ đồng, chiếm 91,2% giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, trong đó địa phương quản lý 3.128 tỷ đồng. Giá trị kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn thị xã đạt gần 18,6 tỷ USD, chiếm 97,3% tổng giá trị kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh.

Trong năm 2016, thị xã giải phóng mặt bằng được hơn 252ha để bàn giao phục vụ các dự án lớn, như: Khu công nghiệp Yên Bình giai đoạn II, Khu công nghiệp Điềm Thụy, Dự án Kho K602, Khu du lịch hồ Núi Cốc. Công tác cải cách hành chính thực sự đạt hiệu quả khi có 17/18 xã, phường trên địa bàn thực hiện cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đất đai. Số hồ sơ, thủ tục hành chính được giải quyết đúng hẹn (từ 1 - 3 ngày) đạt tỷ lệ trên 99%.

Lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội tiếp tục đạt được những kết quả toàn diện. Năm 2017, thị xã giải phóng mặt bằng được hơn 400ha với tổng số tiền chi trả gần 1.500 tỷ đồng để bàn giao đất thực hiện các dự án. Giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn thị xã đạt 535.813 tỷ đồng, chiếm 90,6% giá trị sản xuất công nghiệp của tỉnh. Cuối năm 2018, thị xã giải phóng được 136ha cho Khu công nghiệp Yên Bình I mở rộng, 48,3ha cho Trung tâm dịch vụ thể thao Golf Yên Bình, 180ha cho Khu công nghiệp Điềm Thụy, 52,23ha cho Khu tái định cư Hồng

Tiến, xã Hồng Tiến; hoàn thiện những hạng mục đô thị thuộc các xã Nam Tiến, Thuận Thành, Trung Thành... Giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp năm 2018 đạt 602.578,3 tỷ đồng, bằng 101,3% so với mục tiêu.

Năm 2019, giá trị sản xuất công nghiệp - thủ công nghiệp trên địa bàn thị xã đạt 675.361 tỷ đồng, chiếm 91,5% tổng giá trị sản xuất công nghiệp của toàn tỉnh. Giá trị xuất khẩu đạt 26,7 tỷ USD (chiếm 96,63% giá trị xuất khẩu toàn tỉnh). Thị xã giải phóng mặt bằng được hơn 60ha.

Kết quả thu hút đầu tư, phát triển kinh tế trên địa bàn thị xã đã đưa thu ngân sách của thị xã tăng từ 425,48 tỷ đồng năm 2016 tăng lên 4.500 tỷ đồng năm 2019. Trong giai đoạn 2015 - 2019, thu ngân sách của Phổ Yên chiếm 30% tổng ngân sách của toàn tỉnh. Kinh tế phát triển đã trực tiếp nâng cao đời sống cho nhân dân. Thu nhập bình quân đầu người của thị xã tăng qua các năm. Năm 2016, thu nhập bình quân đầu người đạt 35,23 triệu đồng; năm 2017 đạt 43,68 triệu đồng; năm 2018 đạt 53 triệu đồng; năm 2019 đạt 56 triệu đồng.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, kết quả lưu ý nhất là trong điều kiện đất nông nghiệp và lực lượng lao động trong nông nghiệp ngày càng giảm nhưng năng suất, sản lượng của thị xã vẫn giữ vững. Để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển nông nghiệp bền vững, thị xã đã thực hiện "Đề án tái cơ cấu nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020" với nội dung cơ bản là thực hiện tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt trên các cây trồng chính: Lúa, chè, cây ăn quả, từ đó tạo lợi thế cạnh tranh theo từng vùng, miền.

Đối với cây lúa, Đảng bộ thị xã lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu giống, thời vụ gieo trồng theo hướng sử dụng giống lúa lai, lúa thuần chất lượng cao, có khả năng thích ứng tốt, thời gian sinh trưởng phát triển ngắn nhằm nâng cao năng suất,

chất lượng sản phẩm. Theo đó, nhiều giống lúa: Khang dân đột biến, Khang dân 18, HT1, HT6, Thiên ưu 8, TH3-3, BTE1 được đưa vào sản xuất. Chính sách hỗ trợ giống mới cho nông dân sản xuất được thị xã thực hiện hiệu quả. Trung bình mỗi năm, thị xã dành hơn 5 tỷ đồng để hỗ trợ giá giống cây trồng. Hằng năm vào dịp đầu xuân, thị xã đều tổ chức Lễ hội Xuống đồng - xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, qua đó động viên, khích lệ tinh thần sản xuất của bà con nông dân. Trong những năm 2015 - 2019, mặc dù diện tích cây lương thực giảm mạnh, từ 12.189ha năm 2015 xuống 11.318ha năm 2018, song sản lượng lương thực (có hạt) vẫn đạt chỉ tiêu đề ra. Năm 2015, sản lượng lương thực của thị xã đạt 61.260 tấn; năm 2016 đạt 60.696 tấn; năm 2018 đạt 60.903 tấn. Năm 2019, sản lượng lương thực của thị xã đạt 59.309 tấn, bằng 107,3% chỉ tiêu đề ra.

Tại các địa phương có diện tích rau màu lớn: Đông Cao, Tiên Phong, Minh Đức, Tân Phú, ngoài việc khuyến khích bà con nông dân đưa các giống cho hiệu quả kinh tế vào gieo trồng, thị xã còn tập trung hướng dẫn nông dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, sản xuất theo quy trình VietGAP để nâng cao năng suất, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Giai đoạn 2016 - 2019, thị xã chuyển đổi 450ha đất cấy lúa kém hiệu quả sang trồng cây hằng năm (ngô nếp, đậu tương, rau màu, hoa) kết hợp chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao. Nhờ đó, sản lượng rau xanh tăng từ 32.354 tấn năm 2016 lên 37.000 tấn năm 2018. Đến năm 2019, thị xã đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh tập trung như: sản xuất rau an toàn tại các xã Tiên Phong, Đông Cao, Minh Đức; sản xuất lúa chất lượng cao đại trà với quy mô trên 100ha tại các xã Tiên Phong, Thuận Thành. Tháng 3/2019, Đề án Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại xã Tiên Phong với diện tích 154,36ha do Chính phủ đầu tư được Hội đồng Thẩm định Trung ương nhất trí thông qua và trình Chính phủ phê duyệt.

Đối với cây chè, căn cứ vào điều kiện thực tế và những lợi thế của địa phương, thị xã tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ người dân cải tạo đất, đưa các giống chè cành (LDP1, Phúc Vân Tiên, Bát Tiên...) thay thế giống chè cũ. Thị xã đã hình thành được vùng sản xuất chè an toàn tại các xã Phúc Tân, Phúc Thuận, Thành Công, Minh Đức với diện tích 150ha, tạo việc làm ổn định cho hơn 200 lao động địa phương. Năm 2018, sản lượng chè búp tươi của thị xã đạt 17.530 tấn, tăng 810 tấn so với năm 2016. Năm 2019, thị xã trồng mới và trồng lại được 52ha chè. Diện tích và sản lượng chè đạt 115,6% kế hoạch đề ra. Các doanh nghiệp chế biến chè đã xây dựng được thương hiệu chè Phổ Yên, đẩy mạnh tiêu thụ tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

Giai đoạn 2016 - 2018, thị xã Phổ Yên trồng mới được trên 330ha các loại cây ăn quả như: nhãn, bưởi Diễn, cam Vinh, xoài... Đến năm 2019, thị xã đã xây dựng vùng sản xuất cây ăn quả tập trung, quy mô trên 500ha tập trung tại các xã Phúc Thuận, Minh Đức, trong đó diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP là 10ha, tại các xóm Khe Đù, Khe Lánh (xã Phúc Thuận). Đặc biệt, xã Phúc Thuận đã được quy hoạch thành vùng trồng cây ăn quả ứng dụng công nghệ cao của tỉnh. Sự phát triển của cây chè, cây ăn quả đã đưa giá trị sản phẩm thu được trên 1ha đất trồng trọt tăng qua các năm, từ 94,5 triệu đồng năm 2016 lên 105,6 triệu đồng năm 2019[1].

Trong chăn nuôi, thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2016 - 2020, Phổ Yên tập trung tăng tỷ trọng chăn nuôi và dịch vụ trong nông nghiệp. Theo đó, chăn nuôi theo mô hình trang trại được đẩy mạnh. Trong các năm 2016 - 2017, Phổ Yên duy trì 105 trang trại, trong đó chủ yếu là trang trại lợn và gia cầm. Bình quân mỗi năm, sản lượng

1. *Báo cáo của Thị ủy Phổ Yên về thực hiện nhiệm vụ năm 2019.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

thịt hơi xuất chuồng đạt hơn 20.000 tấn, trong đó năm 2016 đạt 22.174 tấn; năm 2017 đạt 22.973 tấn; năm 2018 đạt 24.216 tấn. Đàn gia cầm của thị xã được duy trì với khoảng 1,5 triệu con mỗi năm.

Đàn trâu, bò của thị xã ổn định về số lượng nhưng sản lượng xuất chuồng tăng qua các năm. Năm 2016, thị xã duy trì đàn trâu 9.170 con; sản lượng hơi xuất chuồng 450 tấn. Năm 2017, số lượng đàn trâu không thay đổi nhưng sản lượng hơi xuất chuồng tăng lên 463 tấn. Về đàn bò, năm 2016 thị xã có 9.660 con, sản lượng thịt đạt 300 tấn; năm 2017 tăng lên 9.710 con, sản lượng thịt là 365 tấn.

Khó khăn lớn nhất trong chăn nuôi của thị xã Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung trong giai đoạn này là công tác phòng, chống dịch bệnh. Tháng 3/2019, tình hình chăn nuôi lợn của thị xã gặp nhiều khó khăn, thiệt hại do ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi. Thực hiện sự lãnh đạo của Thị ủy, chính quyền thị xã đã triển khai thực hiện ba đợt vệ sinh khử trùng tiêu độc chuồng trại, môi trường chăn nuôi tại các xã, phường, đặc biệt là tại vùng dịch, nơi có nguy cơ cao. Thị xã đã cấp cho các xã, phường 6.000 lít hóa chất, 135 tấn vôi để kịp thời phục vụ công tác phòng, chống dịch. Đồng thời, cơ quan chức năng thành lập 23 chốt kiểm dịch tại các xã, phường. Đến tháng 9/2019, số lợn buộc phải tiêu hủy là 29.506 con lợn. Tổng số tiền Nhà nước hỗ trợ cho chủ hộ có lợn buộc phải tiêu hủy là trên 51,51 tỷ đồng.

Ngành nuôi trồng thủy sản của thị xã được giữ vững với việc duy trì hiệu quả 300ha nuôi trồng; sản lượng đạt hơn 1.000 tấn; giá trị tăng từ 47,57 tỷ đồng năm 2016 lên 51,45 tỷ đồng năm 2017 và 57,80 tỷ đồng năm 2018[1]. Giá trị sản xuất lâm nghiệp

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018,* tr.285. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

tăng qua các năm, từ 9,61 tỷ đồng năm 2016 lên 17,21 tỷ đồng năm 2018.

Sự phát triển ổn định của ngành sản xuất nông - lâm - thủy sản đã đưa giá trị của lĩnh vực này tăng từ 1.734,0 tỷ đồng năm 2015 lên 1.861,8 tỷ đồng năm 2018[1]. Thu nhập bình quân đầu người tại khu vực nông thôn năm 2018 đạt gần 40 triệu đồng (năm 2017 là 33 triệu đồng).

Thực hiện Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia *Về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Thị ủy đã tập trung chỉ đạo quyết liệt và có nhiều đổi mới, sáng tạo trong phong trào xây dựng nông thôn mới; trong 3 năm (2016 - 2018), thị xã tổ chức 70 buổi tập huấn cho trên 4.500 lượt người tham dự về các chuyên đề: xây dựng nông thôn mới; huy động nguồn lực trong việc xây dựng nông thôn mới, Luật Hợp tác xã năm 2012; chương trình OCOP (Chương trình mỗi xã một sản phẩm). Năm 2016, 3 xã Đông Cao, Tân Phú, Đắc Sơn hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt 19/19 tiêu chí lên 7 xã. Năm 2017, có thêm 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới là Trung Thành và Phúc Thuận. Đối với các xã thuộc diện về đích ở giai đoạn sau, cấp ủy, chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo tập trung nguồn lực đầu tư nhằm sớm hoàn thành các tiêu chí liên quan đến hạ tầng kỹ thuật. Từ đầu năm 2018, thị xã Phổ Yên đăng ký 6 xã về đích nông thôn mới trong năm, gồm: Thuận Thành, Tiên Phong, Minh Đức, Thành Công, Vạn Phái, Phúc Tân; đồng thời đôn đốc, giám sát các đơn vị này hoàn thành kế hoạch, nhiệm vụ được giao. Với những biện pháp đồng bộ, quyết tâm, kết thúc năm 2018, 6 xã còn lại của Phổ Yên đã hoàn thành 19/19 tiêu chí nông thôn mới, đưa tổng số xã đạt

1. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2018,* tr.285. Tài liệu lưu tại Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên.

19/19 tiêu chí là 15 xã (trong đó có 1 xã trở thành phường). Mục tiêu trên hoàn thành trước thời hạn 2 năm so với nhiệm vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho thị xã.

Trong giai đoạn 2016 - 2019, với nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng thôn mới là 1.611.793,7 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương hỗ trợ là 330.051,2 triệu đồng, chiếm 20,48%; ngân sách tỉnh là 217.356,2 triệu đồng, chiếm 13,49%; ngân sách thị xã đạt 524.196,6 triệu đồng, chiếm 32,52%; ngân sách do nhân dân đóng góp 359.477,7 triệu đồng, chiếm 22,3%, ngân sách doanh nghiệp đóng góp là 141.770,8 triệu đồng, chiếm 8,7% và từ nguồn khác[1]), thị xã đã hoàn thành việc xây dựng các tiêu chí về hệ thống hạ tầng nông thôn. Trong đó, hệ thống đường trục xã với chiều dài 192,06km, đạt 100% chỉ tiêu; đường trục xóm, liên xóm dài 242,91km, đạt 67,96%; đường ngõ xóm dài 248,35km, đạt 75,94%; đường giao thông nội đồng dài 49,18km, đạt 46,32%. Hệ thống công trình thủy lợi trên địa bàn các xã đã đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp với 69,16% kênh mương được kiên cố hóa (337,35/487,78km). 100% hộ dân cư nông thôn (34.731 hộ) được dùng điện an toàn, trong đó 80% các tuyến đường trục xã, 70% đường ngõ xóm được chiếu sáng bằng đèn thủy ngân cao áp. Trên địa bàn 14 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Đến hết năm 2019, thị xã còn 2,71% hộ nghèo. Kết quả lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân về xây dựng nông thôn mới đạt 97%.

Kết quả trên đây là cơ sở pháp lý để Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương xét duyệt, thẩm định hồ sơ để thị xã Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Ngày 23/9/2019, tại

1. *Báo cáo số 0343-BC/TU ngày 13/9/2019 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Hà Nội, Hội đồng Thẩm định của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia đã tổ chức hội nghị xét công nhận thị xã Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các tiêu chí của Phổ Yên được Hội đồng Thẩm định đánh giá đạt chuẩn, nhiều tiêu chí đạt trên chuẩn. Trên cơ sở đó, ngày 17/10/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1407/QĐ-TTg *công nhận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018* (*trước kế hoạch 2 năm so với Nghị quyết đề ra*).

Bên cạnh lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Thị ủy tập trung lãnh đạo phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội. Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 8/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về xây dựng và phát triển thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020*, ngày 18/11/2016, Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 03-NQ/TU *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý trật tự, chỉnh trang đô thị giai đoạn 2016 - 2020* với mục tiêu tạo bước đột phá mới, làm thay đổi diện mạo thị xã Phổ Yên, đưa thị xã Phổ Yên hòa nhịp phát triển cùng với các đô thị trên cả nước.

Triển khai thực hiện các nghị quyết, thị xã tập trung chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch, trong đó tập trung vào công tác quy hoạch chung thị xã đến năm 2035, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn mới, quy hoạch các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn thị xã. Năm 2018, thị xã đã lập quy hoạch tổng thể Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng đô thị Đông Tam Đảo và đường kết nối với cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên tại nút giao Yên Bình. Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Quyết định số 1228/QĐ-UBND *Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*. Theo đó, khu vực di tích được quy hoạch có quy

mô trên 54,06ha, bao gồm: Khu trung tâm đền Mục có quy mô 44,06ha, điểm di tích chùa Hương Ấp có quy mô 5ha, điểm di tích chùa Mãn Tăng có quy mô 5ha và thị xã đã tổ chức công bố quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế.

Về công tác quản lý đô thị, thị xã chỉ đạo các ngành, các đơn vị tăng cường tuần tra, kiểm soát để kịp thời phát hiện, đôn đốc nhắc nhở và xử lý các hành vi vi phạm trên các tuyến đường giao thông được phân cấp theo thẩm quyền, trong đó tập trung vào tuyến Quốc lộ 3, các tuyến đường liên tỉnh, các tuyến đường thị xã, các khu đô thị, dân cư. Công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trong khu vực đô thị được thực hiện hiệu quả. Trong giai đoạn 2015 - 2020, thị xã cấp phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho 1.011 công trình bảo đảm theo đúng quy định. Đội Quản lý trật tự xây dựng và giao thông của thị xã tăng cường công tác kiểm tra trật tự xây dựng đô thị, quản lý, khai thác công trình hạ tầng kỹ thuật.

Cuối năm 2018, thị xã Phổ Yên hoàn thành 5/5 tiêu chí và 54/59 tiêu chuẩn của đô thị loại III, tương ứng với 88,01/100 điểm. Đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại III, thị xã Phổ Yên cơ bản bảo đảm yêu cầu, được Ban Chỉ đạo xây dựng thị xã cấp tỉnh đồng ý cho lập Đề án công nhận thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III. Tại kỳ họp thứ 8 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên (từ ngày 5 đến ngày 8/12/2018), Đề án công nhận thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III được thông qua. Ngày 23/5/2019, tại Trụ sở Bộ Xây dựng, Đề án công nhận thị xã Phổ Yên đạt tiêu chí đô thị loại III đã được Hội đồng Thẩm định nhất trí thông qua với số điểm 87,24 điểm. Ngày 17/6/2019, Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã ký Quyết định số 530/QĐ-BXD về việc công nhận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại III. Như vậy, việc xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III đã về đích trước 1 năm so với Nghị

quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra. Kết quả này có ý nghĩa to lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Phổ Yên, ghi nhận sự cố gắng, quyết tâm, sự đồng thuận giữa Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã trong thực hiện nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương.

Sau khi được công nhận trở thành đô thị loại III, Phổ Yên tiếp tục đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và hoàn thiện ba nhóm tiêu chuẩn chưa đạt (nhóm tiêu chuẩn về mật độ dân số trung bình toàn đô thị; nhóm tiêu chuẩn đất xây dựng các công trình dịch vụ công cộng đô thị, công trình văn hóa cấp đô thị, công trình thể dục thể thao cấp đô thị; nhóm tiêu chuẩn tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật).

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản trong những năm 2015 - 2019 có nhiều chuyển biến tích cực. Qua thống kê, đến năm 2016, thị xã còn 1.229 hộ gia đình, cá nhân vi phạm về sử dụng đất sai mục đích (thời điểm sai phạm trước ngày 1/7/2014). Để giải quyết những sai phạm đó, Ủy ban nhân dân thị xã thành lập đoàn kiểm tra xử lý những tồn tại, vi phạm, xử lý được 226 hồ sơ tồn đọng, nộp vào ngân sách 8 tỷ đồng và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ dân. Đối với những sai phạm trong lĩnh vực đất đai sau ngày 1/7/2014, thị xã thống kê có 114 trường hợp, đã ra quyết định xử lý 29 trường hợp; ra quyết định xử phạt hành chính 63 trường hợp. Bên cạnh đó, việc xử lý giao đất tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã cũng được tiến hành đúng quy định.

Trong công tác quản lý môi trường, Thị ủy lãnh đạo các cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành công tác bảo vệ môi trường của các đơn vị đóng trên địa bàn. Qua kiểm tra, cơ quan chức năng đã phát hiện sai phạm của một số công ty. Điển hình như năm 2017, phát hiện ra 2 vụ vi phạm về vấn đề bảo

vệ môi trường (ô nhiễm nguồn nước, chất thải rắn quá mức quy định); năm 2019, xử phạt vi phạm hành chính 3 trường hợp khai thác đất trái phép.

Cùng với lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội, Đảng bộ thị xã quan tâm phát triển văn hóa - xã hội để thực hiện mục tiêu xây dựng Phổ Yên trở thành đô thị loại III.

Trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, sự nghiệp giáo dục của Phổ Yên đạt được những kết quả toàn diện. Hệ thống trường, lớp được sửa chữa, xây mới bảo đảm cho học sinh trên địa bàn thị xã học tập. Năm 2016, được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên được thành lập[1] (trụ sở của trường đặt tạm thời tại Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã). Năm học 2017 - 2018, trường bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên. Năm 2018, dự án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế được tiến hành trên diện tích 3,01ha. Trường khi được hoàn thành xây dựng sẽ là ngôi trường trung học phổ thông thứ tư trên địa bàn thị xã, đáp ứng nhu cầu học cho hơn 1.000 học sinh, qua đó góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của địa phương.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI *Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo* đạt được kết quả tích cực, trong đó, nổi bật nhất là kết quả đào tạo đội ngũ giáo viên theo hướng chuẩn hóa. Hằng năm, thị xã đều xây dựng và triển khai kế hoạch bồi dưỡng giáo viên theo chuẩn chức danh nghề nghiệp. Năm học 2018 - 2019, 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, trong đó số đạt trên chuẩn

1. *Quyết định số 3527/QĐ-UBND ngày 22/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

về trình độ đào tạo là 1.442/1.607, đạt tỷ lệ 89,7% (tăng 24,3% so với cuối năm 2013). Có 100% giáo viên dạy tiếng Anh (gồm 29 giáo viên tiểu học, 49 giáo viên trung học cơ sở) được bồi dưỡng để đạt chuẩn trình độ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (thời điểm năm 2013 chưa có giáo viên tiếng Anh đạt trình độ này). Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong trong quản lý và dạy học ngày càng phát huy hiệu quả. Năm 2019, 100% các trường có lãnh đạo, giáo viên (hoặc nhân viên) phụ trách lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin. Phòng Giáo dục và Đào tạo và 100% các trường có máy vi tính, đường truyền internet tốc độ cao, có mạng nội bộ, mạng wifi. Ngân sách nhà nước cấp chi cho sự nghiệp giáo dục của thị xã năm 2016 là 198 tỷ đồng, năm 2017 là 261 tỷ đồng.

Sự quan tâm, đầu tư cho ngành Giáo dục đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của thị xã. Trung bình mỗi năm, tỷ lệ học sinh cấp tiểu học hoàn thành chương trình lớp học, cấp học đạt 99,3%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,64%, tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 94,2%; tỷ lệ học sinh học tại các trường trung học phổ thông, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và học nghề đạt tỷ lệ trên 97,9%. Với kết quả đó, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của địa phương được đánh giá cao, thuộc nhóm các đơn vị đứng đầu của tỉnh.

Công tác bảo đảm, chăm lo sức khỏe cho cộng đồng tiếp tục được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm. Đến năm 2018, thị xã có 21 cơ sở y tế thuộc khu vực nhà nước với 398 giường bệnh, 370 bác sĩ và cán bộ, nhân viên y tế (trong đó có 105 bác sĩ), 30 cơ sở y tế ngoài khu vực nhà nước. Cuối năm 2019, Bệnh viện Đa khoa Yên Bình, Thái Nguyên (thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Quốc tế Thái Nguyên) với quy mô 150 giường bệnh, có trụ sở tại xóm Chùa, xã Nam Tiến đã chính thức đi vào hoạt động, đáp ứng nhu cầu khám, điều trị bệnh của nhân dân thị

xã. Do được đầu tư đồng bộ về mạng lưới y tế, cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ y bác sĩ, ngành Y tế địa phương đã thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh cho nhân dân. Công tác dân số và kế hoạch hóa gia đình được thực hiện hiệu quả, trung bình mỗi năm giảm 0,3‰ tỷ suất sinh thô. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần qua các năm (năm 2016 tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng là 13%; năm 2018, giảm còn 10,7%). Tỷ lệ người dân dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%.

Từ năm 2015 đến năm 2020, cấp ủy đảng từ thị xã đến cơ sở rất quan tâm lãnh đạo việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao, qua đó góp phần quan trọng trong việc xây dựng nông thôn mới, xây dựng thị xã ngày càng văn minh, giàu đẹp. Phổ Yên có một lễ hội quy mô cấp thị xã là Lễ hội Xuống đồng được tổ chức vào ngày mùng ba Tết; 2 lễ hội có quy mô cấp xã là Lễ hội đền Lục Giáp và đền thờ danh nhân tiến sĩ Đỗ Cận. Các lễ hội quy mô cấp xóm chủ yếu được tổ chức vào dịp tháng Giêng hằng năm. Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TU ngày 20/1/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội*, Ban Thường vụ Thị ủy đã xây dựng và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác này. Theo đó, tất cả các lễ hội đều được xây dựng, phê duyệt kế hoạch tổ chức, thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, chương trình, thời gian diễn ra lễ hội. Cơ quan chức năng đã xây dựng nội dung tuyên truyền về lễ hội nhằm giúp người dân, du khách hiểu rõ về mục đích, ý nghĩa của lễ hội, giá trị của di tích, sự kiện, nhân vật lịch sử. Trong quá trình tổ chức, các lễ hội diễn ra trang trọng, lành mạnh, tiết kiệm, chú trọng việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa phi vật thể, văn hóa vật thể tại các di tích, thực hiện đúng quy định về nếp sống văn minh.

Cùng với Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích Lý Nam Đế được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, năm 2016, Phổ Yên đã ban hành Nghị quyết số 203/NQ-HĐND *Về việc thông qua Chương trình phát triển văn hóa, thể thao, du lịch thị xã Phổ Yên giai đoạn 2016 - 2020; xây dựng chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK và vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn thị xã Phổ Yên giai đoạn 2016 - 2020*. Các danh hiệu văn hóa năm sau cao hơn năm trước và vượt so với chỉ tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 8/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra, danh hiệu *Gia đình văn hóa* bình quân hằng năm đạt 88,67%; danh hiệu *Xóm văn hóa, Tổ dân phố văn hóa* bình quân hằng năm đạt 85,8%; danh hiệu *Cơ quan đạt chuẩn văn hóa*, *Đơn vị đạt chuẩn văn hóa, Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa* đạt 89,57%.

Công tác xây dựng thiết chế văn hóa - thể thao được triển khai sâu rộng tạo sức lan tỏa gắn với phong trào xây dựng nông thôn mới được nhân dân đồng thuận ủng hộ vào cuộc đã thực sự đi vào cuộc sống, tác động mạnh mẽ và ảnh hưởng sâu sắc tới mọi mặt của đời sống xã hội, góp phần ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển. Tính riêng trong 3 năm (2016 - 2018), toàn thị xã xây dựng mới: 11 trung tâm văn hóa xã và 89 nhà văn hóa xóm, tổ dân phố với tổng số tiền từ nguồn ngân sách đầu tư, hỗ trợ là 40.797 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách trung ương và tỉnh là 26.617 triệu đồng và nguồn ngân sách thị xã là 14.180 triệu đồng, còn lại là nguồn xã hội hóa. Sửa chữa nâng cấp 85 nhà văn hóa xóm với tổng số tiền ngân sách trung ương và tỉnh hỗ trợ là 4.250 triệu đồng, còn lại là nguồn xã hội hóa. Các nhà văn hóa được xây dựng với diện tích, khuôn viên rộng, đẹp và phù hợp với tiêu chuẩn do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định. Tính đến hết năm 2016 toàn thị xã có 268 nhà văn hóa cấp xóm và đến năm 2018, 6 xã cuối cùng trong Kế hoạch về đích nông thôn

mới của thị xã Phổ Yên (Tiên Phong, Thuận Thành, Thành Công, Vạn Phái, Minh Đức, Phúc Tân), số lượng thiết chế văn hóa được xây dựng, hoàn thiện rất lớn, với kết quả cụ thể là: 6 trung tâm văn hóa xã của 6 xã đã được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu của bộ tiêu chí nông thôn mới. Nhà văn hóa xóm, gồm: xây mới 43 nhà; sửa chữa, nâng cấp 54 nhà đạt chuẩn và trên chuẩn theo tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Từ đó nâng tổng số nhà văn hóa xóm trên địa bàn Phổ Yên lên 233 nhà văn hóa (100% số xóm có nhà văn hóa xóm hoặc liên xóm đảm bảo đúng tiêu chí của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định). Cùng với đó, các phường cũng đã đảm bảo 50 nhà văn hóa tổ dân phố đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp của nhân dân tại các tổ dân phố. Nâng tổng số nhà văn hóa xóm, tổ dân phố trên địa bàn thị xã Phổ Yên lên 283 nhà, góp phần đưa Phổ Yên trở thành địa phương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Thiết chế văn hóa, thể thao phục vụ thanh thiếu nhi, công nhân, người lao động tại các khu công nghiệp được thị xã Phổ Yên quan tâm quy hoạch và đầu tư xây dựng. Công tác bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, xếp hạng di tích được quan tâm. Hằng năm, thị xã Phổ Yên phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát, đầu tư trùng tu, tôn tạo di tích. Trong 4 năm (2016 - 2019) có 10 di tích được xếp hạng di tích cấp tỉnh, với tổng kinh phí lập hồ sơ khoa học đề nghị xếp hạng di tích là 345,7 triệu đồng (trong đó nguồn ngân sách thị xã: 68,5 triệu đồng, nguồn xã hội hóa: 277,2 triệu đồng) đưa tổng số di tích được xếp hạng trên địa bàn là 48 di tích (8 di tích quốc gia, 40 di tích cấp tỉnh). Sửa chữa, trùng tu tôn tạo 4 di tích (3 di tích cấp tỉnh, 1 di tích quốc gia với trên 4.181 triệu đồng (đình Trà Thị: 142 triệu đồng; đình, nghè Nam Đô hơn 1.132 triệu đồng; đình Xuân Trù gần 1.107 triệu đồng; đền thờ danh nhân tiến sĩ Đỗ Cận: 1.800 triệu đồng). Tiếp tục phát huy kết quả đạt được, năm 2019 có

2 di tích cấp tỉnh được trùng tu tôn tạo: Đình Làng Diện (xã Hồng Tiến) và đình Thượng Giã (xã Thuận Thành), đồng thời năm 2019 phối hợp với các cấp và nhà chuyên môn tiến hành các bước lập hồ sơ khoa học đề nghị công nhận Lễ hội đền Lục Giáp là di sản văn hóa phi vật thể. Cũng trong giai đoạn này, di tích lịch sử quốc gia Đền thờ Lý Nam Đế (đền Mục), xã Tiên Phong đã có quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích với tổng dự toán 55.993 triệu đồng và Quyết định về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình: Tu bổ, tôn tạo di tích đền Lục Giáp, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên với tổng dự toán hơn 23.360 triệu đồng. Quần thể khu văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên được quy hoạch và quyết nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án xây dựng...

Trong những năm 2015 - 2019, công tác tôn giáo, dân tộc trên địa bàn thị xã đạt được những kết quả quan trọng. Thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU ngày 18/3/2014 của Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng, chống sự xâm nhập, phát triển của các tổ chức bất hợp pháp, đội lốt tôn giáo, tín ngưỡng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Thị ủy Phổ Yên xây dựng và ban hành 3 quyết định, 8 kế hoạch, 4 công văn lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác tôn giáo. Qua đó, cấp ủy, chính quyền các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho đồng bào các tôn giáo sinh hoạt và thực hành các giáo lý, giáo luật theo quy định của pháp luật; đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt tôn giáo chính đáng của bà con nhân dân. Tín đồ các tôn giáo tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, từ thiện, nhân đạo[1].

1. *Báo cáo số 76-BC/TU ngày 26/10/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả triển khai, thực hiện một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên lĩnh vực văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và gia đình*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Giai đoạn 2012 - 2015, Phổ Yên có 3 xã, 31 xóm đặc biệt khó khăn được thụ hưởng theo Chương trình 135 của Chính phủ. Trong giai đoạn 2015 - 2020, có 1 xã và 21 xóm đặc biệt khó khăn được đầu tư theo chương trình này. Thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, thị xã đã quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn vốn 42,7 tỷ đồng được đầu tư để tập trung phát triển kinh tế - xã hội cho các xã có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Theo đó, trong các năm 2015 - 2019, có 47 công trình hạ tầng kỹ thuật đã được hoàn thiện và đưa vào sử dụng; hơn 1.200 hộ nghèo được hỗ trợ vay vốn với tổng số tiền trên 4,1 tỷ đồng; hơn 8.000 lượt hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số được hỗ trợ để phát triển sản xuất. Nhờ những biện pháp đó, đời sống đồng bào dân tộc thiểu số ở Phổ Yên đã được cải thiện hơn rất nhiều. Đặc biệt, sau khi Phổ Yên được công nhận là đô thị loại III, để giảm sự chênh lệch về phát triển kinh tế, xã hội giữa vùng Tây và vùng Đông Bắc của thị xã, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, dự án với số vốn hơn 5.000 tỷ đồng đã được đầu tư vào vùng Tây của thị xã. Đây là điều kiện, là cơ hội quan trọng để vùng đồng bào dân tộc thiểu số Phổ Yên vươn lên thoát nghèo, phát triển kinh tế bền vững.

Việc thực hiện các chính sách xã hội luôn được Thị ủy quan tâm lãnh đạo. Trong những năm 2015 - 2019, thị xã đã làm tốt công tác gặp mặt, động viên, thăm hỏi, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người có công; tặng quà cho các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán. Việc chi trả chế độ cho người có công, đối tượng chính sách xã hội, người nghèo, bảo trợ xã hội được bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng chế độ chính sách.

Thực hiện Đề án cai nghiện ma túy của tỉnh Thái Nguyên, trong những năm 2016 - 2018, Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên, cơ sở điều trị cai nghiện tự nguyện và công tác xã hội thị xã

đã thực hiện điều trị bằng thuốc Methadone cho 496 đối tượng, cai nghiện bằng thuốc Cedemex cho 17 đối tượng. Ngành chức năng của thị xã đã làm tốt công tác lập hồ sơ cai nghiện cho các đối tượng, trong đó 80 đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình và 53 đối tượng vào điều trị tại cơ sở điều trị nghiện tự nguyện và công tác xã hội, lập 28 hồ sơ đưa đối tượng đi cai nghiện bắt buộc, trong đó có 25 hồ sơ đã có quyết định của Tòa án nhân dân thị xã.

Thực hiện sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, công tác huấn luyện dân quân tự vệ của thị xã được duy trì và đạt kết quả tốt. Công tác tuyển quân luôn đạt chỉ tiêu do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quy định. Dưới sự hướng dẫn của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, các địa phương, đơn vị đã tham mưu cho cấp ủy thực hiện tốt công tác diễn tập khu vực phòng thủ, bảo đảm an toàn cho người và vũ khí trang bị...

Công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn thị xã tiếp tục được tăng cường. Tập đoàn SAMSUNG thu hút hơn 100.000 lao động, số người tạm trú trên địa bàn lên đến 40.000 người. Việc Tập đoàn SAMSUNG đặt nhà máy trong Khu công nghiệp Yên Bình, kéo theo đó là các khu công nghiệp phụ trợ đã làm thay đổi nhanh chóng cơ cấu kinh tế của thị xã. Nhiều hộ dân quanh khu Nhà máy SAMSUNG đã tổ chức kinh doanh nhà trọ và các dịch vụ đi kèm. Công nhân của các nhà thầu thi công và những dự án phụ trợ đổ về thuê trọ đông, tác động lớn đến an ninh, trật tự ở các khu dân cư. Trước thực tế trên, lực lượng công an thường xuyên nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là Khu công nghiệp Yên Bình và các khu đô thị... Lực lượng công an thị xã tiếp tục thực hiện hiệu quả Quy chế phối hợp hiệp đồng bảo đảm an ninh trật tự giữa các huyện, thành phố, thị xã giáp ranh với thị xã Phổ Yên. Quy chế phối hợp bảo đảm an ninh trật tự được thực hiện từ năm 1994, giữa 8 địa phương: Thị

xã Phổ Yên, thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình, thành phố Phúc Yên (Vĩnh Phúc), huyện Hiệp Hòa (Bắc Giang) và huyện Sóc Sơn (thành phố Hà Nội). Từ năm 2014 đến năm 2019, Công an thị xã Phổ Yên bắt giữ 56 đối tượng vi phạm ở địa bàn giáp ranh, 5 đối tượng truy nã do công an các địa phương yêu cầu; phối hợp chỉ đạo thực hiện tốt Đề án khai thác cát sỏi trên sông Cầu, sông Công; duy trì hoạt động hiệu quả các cụm an ninh giữa các xã, phường trực thuộc như: Cụm xã Tiên Phong, Hồng Tiến với xã Điềm Thụy, Nga My (Phú Bình); cụm xã Phúc Thuận, Thành Công với xã Ngọc Thanh (thành phố Phúc Yên)...

Thực hiện chủ trương của Bộ Công an về triển khai bố trí công an chính quy về cơ sở đảm nhiệm các chức danh công an xã, thị trấn, tháng 7/2019, lực lượng công an thị xã đã bố trí cán bộ công an chính quy về 2 xã Hồng Tiến và Tân Hương. Đến tháng 2/2020, 100% các xã trên địa bàn thị xã Phổ Yên đã hoàn thành công tác tiếp nhận công an chính quy về cơ sở.

Với sự chủ động, tích cực của lực lượng công an, trong điều kiện có nhiều khó khăn, phức tạp do số lượng nhân khẩu, phương tiện giao thông trên địa bàn tăng cao, song an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững, bảo đảm an toàn tuyệt đối các chương trình, sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được thực hiện đúng luật. Từ năm 2015 đến năm 2019, các cấp đã tiếp 1.035 lượt công dân kiến nghị, phản ánh, thắc mắc về các chủ trương, chính sách của Nhà nước và địa phương; tiếp nhận giải quyết 56 đơn khiếu nại, tố cáo tương ứng với 36 vụ việc. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo, cơ quan chức năng đã

thu hồi số tiền 341.919.900 đồng trả cho các hộ dân; thu hồi số tiền 3.200.400 đồng nộp vào ngân sách nhà nước; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 4 cá nhân có sai phạm, qua đó góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với các cấp ủy đảng, chính quyền, hạn chế khiếu kiện vượt cấp.

Công tác xây dựng Đảng được tiến hành toàn diện trên các mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong công tác chính trị, các cấp ủy tập trung lãnh đạo tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, nghị quyết đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4, 5, 6 khóa XII đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Việc triển khai các nghị quyết gắn với xây dựng và triển khai chương trình hành động sát với thực tế của mỗi địa phương đã bảo đảm nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Công tác thông tin tuyên truyền, định hướng nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về tình hình chủ quyền biển, đảo và các vấn đề phức tạp tiếp tục được các cấp ủy đảng quan tâm chỉ đạo. Công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, công tác xuất bản *Bản tin Thông tin nội bộ* được duy trì hiệu quả.

Thực hiện Kết luận số 57-KL/TW ngày 8/3/2013 của Ban Bí thư *Về tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp*, từ năm 2015 đến năm 2020, Ban Thường vụ Thị ủy đã cử 15 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị, 261 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã tổ chức được 137 lớp với 13.524 học viên học lớp sơ cấp lý luận

chính trị, bồi dưỡng lý luận chính trị nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị dành cho đảng viên mới[1].

Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành hệ thống các văn bản hướng dẫn học tập chuyên đề. Sau hơn 4 năm (2016 - 2020) thực hiện, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo tổ chức 5 hội nghị dành cho cán bộ chủ chốt cấp xã, phường; 247 hội nghị học tập tại các chi, đảng bộ trực thuộc với sự tham gia của 37.943 lượt cán bộ, đảng viên. Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo và yêu cầu cấp ủy, các cơ quan, đơn vị, địa phương quán triệt đến cán bộ, đảng viên và nhân dân ba nội dung mang tính chỉ đạo về tư tưởng, gồm: Gắn việc học tập với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và các nghị quyết của đảng các cấp; gắn với chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương, cá nhân cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; gắn với thực hiện hai nhiệm vụ chính trị lớn của thị xã là: xây dựng nông thôn mới, xây dựng thị xã trở thành đô thị loại III trước năm 2020. Thực hiện sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, hầu hết các chi bộ, đảng bộ, cơ quan, đơn vị, trường học đã xây dựng chương trình hành động, kế hoạch cụ thể về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Qua học tập, cán bộ, đảng viên nhận thức sâu sắc nguy cơ, nhận diện đúng những biểu hiện và đề ra các giải pháp phù hợp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ.

---

1. *Báo cáo số 0437-BC/TU ngày 28/7/2020 của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Phổ Yên lần thứ nhất nhiệm kỳ 2015 - 2020, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2025,* tr.12. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Trong công tác tổ chức, Thị ủy đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả* và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII *tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*. Ngày 30/3/2018, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành Kế hoạch số 55-KH/TU *Về việc thực hiện chủ trương thí điểm hợp nhất, kiêm nhiệm một số chức danh*. Theo đó, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo thực hiện hợp nhất chức danh Trưởng Ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã, chức danh Trưởng Ban Dân vận Thị ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã. Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo thực hiện đề án sáp nhập Trường Tiểu học Vạn Phái I với Trường Tiểu học Vạn Phái II thành Trường Tiểu học Vạn Phái; sáp nhập Trường Mầm non Trung Thành I với Trường Mầm non Trung Thành II thành Trường Mầm non Trung Thành; sáp nhập Trường Mầm non Đồng Tiến II với Trường Mầm non Ba Hàng thành Trường Mầm non Ba Hàng; sáp nhập Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật, Trạm Thú y thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thị xã; sáp nhập Trung tâm Văn hóa, Thể thao với Đài Truyền thanh - Truyền hình thành Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông thị xã.

Năm 2019, thị xã tiến hành khảo sát 328 thôn (xóm), tổ dân phố, trong đó có 41 thôn (xóm), tổ dân phố không đủ tiêu chuẩn, phải sáp nhập theo Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 13/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đến hết năm 2019, thị xã thực hiện sáp nhập 39 xóm, tổ dân phố thành 19 xóm, tổ dân phố (còn 2 xóm thuộc xã Phúc Thuận không sáp nhập do địa bàn quá rộng).

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ năm 2015 đến năm 2019, số biên chế trong khối Đảng, đoàn thể giảm từ 61 biên chế xuống còn 53 biên chế; khối nhà nước giảm từ 90 biên chế còn 79 biên chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ ngày càng được nâng lên. Trong 41 đồng chí Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2015 - 2020, có 12 đồng chí đạt trình độ chuyên môn thạc sĩ (chiếm 29%, tăng 18,5% so với nhiệm kỳ 2010 - 2015), 28 đồng chí đạt trình độ đại học (chiếm 68,3%), trình độ trung cấp 1 đồng chí (2,4%). Về trình độ lý luận chính trị, có 33 đồng chí đạt trình độ cao cấp (chiếm 80,5%, tăng 15,6% so với nhiệm kỳ 2010 - 2015), 4 đồng chí đạt trình độ trung cấp (chiếm 19,5%). Đội ngũ cấp ủy ở xã, phường cơ bản chuẩn hóa về trình độ chuyên môn và trình độ lý luận chính trị. Trong tổng số 320 ủy viên ban chấp hành đảng bộ xã, phường có 66 đồng chí là nữ (tăng 3%), 54% ủy viên có trình độ đại học (tăng 18% so với giai đoạn 2010 - 2015), 1 đồng chí đạt trình độ thạc sĩ (giai đoạn trước không có). 100% ủy viên có trình độ từ sơ cấp trở lên, trong đó có 257 đồng chí có trình độ trung cấp (chiếm tỷ lệ 80,3%). Để kiện toàn tổ chức, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, tháng 7/2018, đồng chí Nguyễn Văn Chính - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận Thị ủy nghỉ hưu. Tháng 8/2018, đồng chí Vũ Thị Thơm - Ủy viên Ban Chấp hành, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Thị ủy. Tháng 11/2018, đồng chí Ngô Trung Đình giữ đồng thời 2 chức vụ Trưởng Ban Dân vận kiêm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã. Tháng 9/2019, đồng chí Dương Văn Tuấn - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an thị xã chuyển công tác lên Công an tỉnh. Tháng 10/2019, đồng chí Lưu Đình Đông - Ủy viên Ban Thường vụ, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã nghỉ hưu; đồng chí Nguyễn Văn Ngọc - Thị ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã chuyển

công tác, được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tháng 10/2019, đồng chí Trần Xuân Trường - Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên được điều động về công tác tại Phổ Yên, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã và giới thiệu để Hội đồng nhân dân thị xã bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên khóa I (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Ngày 22/10/2019, Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên đã tổ chức họp và bầu bổ sung đồng chí Trần Xuân Trường - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên khóa I, giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên khóa I (nhiệm kỳ 2016 - 2021). Tháng 11/2019, đồng chí Lý Minh Hùng - Trưởng Công an thị xã được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, bầu bổ sung Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy. Tháng 3/2020, đồng chí Thái Văn Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy nghỉ hưu.

Công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Trong 5 năm (2015 - 2019), Đảng bộ thị xã đã kết nạp được 1.433 đảng viên, đưa tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ đến tháng 12/2019 là 8.583 đảng viên, sinh hoạt tại 45 chi bộ, đảng bộ. Năm 2016, Ban Thường vụ Thị ủy đã đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét kết nạp 1 quần chúng là Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần vào Đảng[1] (giai đoạn 2010 - 2015, có 2 quần chúng là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn được kết nạp vào Đảng). Đến năm 2019, thị xã Phổ Yên có 5 tổ chức đảng doanh nghiệp trực thuộc Thị ủy. Sau khi được kết nạp vào Đảng, các đảng viên là chủ doanh nghiệp tư nhân đều phát huy tính tiền phong, gương mẫu, thực hiện nhiệm vụ của người đảng viên, trực tiếp điều hành, quản lý doanh nghiệp sản xuất, kinh

1. *Báo cáo số 44-BC/TU ngày 8/7/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả thực hiện Hướng dẫn số 17-HD/BTCTW, ngày 30/1/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về thí điểm việc kết nạp những người là chủ doanh nghiệp tư nhân đủ tiêu chuẩn vào Đảng.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

doanh theo quy định của pháp luật. Các doanh nghiệp tư nhân đều thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính, quan tâm chăm lo lợi ích của người lao động, tích cực tham gia các phong trào của địa phương, hằng năm đều được cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở địa phương đánh giá tốt.

Thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên *Về tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020,* Ban Thường vụ Thị ủy thường xuyên quan tâm tổ chức quán triệt, học tập và tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định của Đảng, của cấp ủy cấp trên về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên để tổ chức triển khai thực hiện. Từ năm 2015 đến năm 2020, Ban Thường vụ Thị ủy đã tổ chức kiểm tra, giám sát được 22 đảng viên là người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền. Bên cạnh đó, các cấp ủy, chi bộ và ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra 471 lượt tổ chức đảng và 17 đảng viên; giám sát chuyên đề 130 tổ chức đảng và 90 đảng viên, trong đó giám sát chuyên đề về bằng cấp chuyên môn và lý luận chính trị đối với 64 đảng viên quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã nhiệm kỳ 2020 - 2025. Qua kiểm tra, giám sát, Đảng bộ thị xã đã thi hành kỷ luật 1 tổ chức đảng và 121 đảng viên[1]. Việc xem xét, xử lý hoặc tham mưu cho cấp ủy xử lý các vụ việc vi phạm kỷ luật Đảng thực sự nghiêm minh, đúng quy định, quy trình, dân chủ, công khai, nhận được sự nhất trí cao trong tổ chức đảng và đảng viên, tạo được sự đồng thuận trong xã hội, niềm tin của cán bộ, đảng viên vào sự lãnh đạo của Đảng. Qua phân loại đánh giá hằng năm, 98% chi, đảng bộ hoàn thành

1. *Báo cáo số 0354-BC/TU ngày 13/11/2009 của Thị ủy Phổ Yên về tổng kết thực tiễn công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

nhiệm vụ (trong đó có 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ); đảng viên hoàn thành nhiệm vụ đạt trên 99% (trong đó tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 15 - 16%). Với những kết quả đó, liên tục trong 4 năm (2016 - 2019), Đảng bộ thị xã Phổ Yên được Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận đạt tiêu chuẩn Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Trong những năm 2015 - 2019, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công tác dân vận, công tác mặt trận tập trung vào nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, đấu tranh phòng, chống tệ nạn xã hội, xây dựng chỉnh trang đô thị, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Phong trào *Dân vận khéo* đã góp phần tăng cường công tác xây dựng Đảng, chính quyền; xây dựng mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân; nâng cao chất lượng, năng lực lãnh đạo, vận động quần chúng; góp phần xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh. Các mô hình *Dân vận khéo* bước đầu đã có sự lan tỏa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã.

Việc thực hiện quy chế tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân được thực hiện hiệu quả. Trong 5 năm (2015 - 2019), người đứng đầu cấp ủy, chính quyền thị xã đã tổ chức 30 cuộc đối thoại đột xuất và định kỳ với 1.673 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã đã tổ chức 74 cuộc đối thoại đột xuất và định kỳ với 7.542 lượt cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bên cạnh đó, việc đối thoại giữa người lao động với doanh nghiệp được tổ chức theo đúng quy định. Thông qua đối thoại, các doanh nghiệp đã giải quyết ngay những kiến nghị chính đáng của người lao động, đặc biệt là các chế độ liên quan đến tiền lương, bảo hiểm, nghỉ ốm, thai sản, từ đó xây dựng được mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp.

Trong công tác xây dựng chính quyền, Thị ủy tập trung lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021 trên địa bàn. Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Ban Chỉ đạo bầu cử đã thành lập 9 ban bầu cử thị xã, 18 ban bầu cử xã, phường và 150 tổ bầu cử tại cơ sở. Ngày 22/5/2016, đã có 99,97% cử tri trên địa bàn đi bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, trong đó có 148/150 tổ bầu cử có 100% số cử tri đi bỏ phiếu. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong quá trình diễn ra cuộc bầu cử được bảo đảm. Công tác kiểm phiếu và công bố kết quả được thực hiện theo đúng quy định. Cử tri đã bầu đủ số lượng Đại biểu Quốc hội (2 đại biểu), 10/10 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 40/40 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã; 486/505 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường. Sau thành công của cuộc bầu cử, Ban Thường vụ Thị ủy tập trung lãnh đạo kiện toàn các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân. Ngày 30/6/2016, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên đã bầu chức danh lãnh đạo chủ chốt gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân, 3 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và 14 ủy viên Ủy ban nhân dân thị xã. Đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 2 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được Tỉnh ủy đồng ý giới thiệu để Hội đồng nhân dân thị xã bầu đều trúng cử với tỷ lệ phiếu cao. Các đồng chí trưởng, phó 2 ban Hội đồng nhân dân (Ban Kinh tế - Xã hội và Ban Pháp chế) là nhân sự được cấp ủy giới thiệu đều trúng cử 100%. Cũng tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị xã đã bầu 25 đồng chí là Hội thẩm của Tòa án nhân dân[1].

1. *Báo cáo số 43-BC/HU ngày 8/7/2016 của Thị ủy Phổ Yên về kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân sau bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XIV và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021*. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Ủy ban nhân dân thị xã đã tăng cường chỉ đạo điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính để thu hút đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân chỉ đạo tăng cường kiểm tra, đôn đốc, nâng cao vai trò chỉ đạo, điều hành, kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị đã xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch hoạt động hằng năm, bám sát nhiệm vụ chính trị mà Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề ra. Trong 5 năm (2015 - 2019), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, bảo đảm an sinh xã hội. Trong Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã vận động nhân dân đóng góp hơn 400 tỷ đồng để xây dựng đường giao thông và các công trình công cộng. Với gần 3 tỷ đồng từ Quỹ "Vì người nghèo", Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã hỗ trợ xây dựng 92 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo. Ngoài ra, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã phối hợp vận động xây dựng Quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" được gần 1,3 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng 32 ngôi nhà cho người có công trên địa bàn.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, Đoàn Thanh niên thị xã đã bám sát yêu cầu, nhiệm vụ chính trị của địa phương, có nhiều đóng góp vào nhiệm vụ xây dựng thị xã Phổ Yên thành đô thị loại III. Trong 4 năm (2015 - 2019), Đoàn Thanh niên đã tổ chức 5 lớp tập huấn về khởi nghiệp sáng tạo cho 350 đoàn viên, thanh niên; tư vấn, hướng nghiệp cho 5.000 lượt thanh niên, học sinh, trong đó có trên 3.000 thanh niên có việc làm ổn định. Phong trào *Tuổi trẻ Phổ Yên chung sức xây dựng nông thôn mới* được

triển khai rộng khắp. Đoàn đã vận động nguồn lực, xã hội hóa thực hiện 150 tuyến đường thắp sáng làng quê, sửa chữa 36 điểm vui chơi cho thiếu nhi, 37 vườn hoa thanh niên, chỉnh trang trên 65 nhà văn hóa. Các gia đình đoàn viên, thanh niên đã tự nguyện hiến hàng nghìn mét vuông đất, đóng góp nhiều ngày công lao động, góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới.

Hội Liên hiệp Phụ nữ Phổ Yên có nhiều đóng góp quan trọng trong phong trào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, thực hiện mục tiêu xây dựng Phổ Yên trở thành đô thị loại III. Trong phong trào hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã đã phối hợp rà soát, nắm các đối tượng phụ nữ nghèo; tổ chức các lớp về tập huấn kiến thức, trợ giúp hội viên - phụ nữ ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ vốn vay, đào tạo nghề, giới thiệu việc làm. Năm 2017, các hội cơ sở giúp đỡ hội viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, học sinh nghèo vượt khó, các gia đình chính sách với tổng số vốn 9,4 tỷ đồng. Năm 2018, Hội Phụ nữ thị xã phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh triển khai Dự án *Phát triển làng xã* do tổ chức Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc tài trợ thực hiện mô hình sản xuất cá giống tại Phúc Tân. Trong 5 năm (2015 - 2019), Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã Phổ Yên phối hợp đào tạo nghề cho 21.589 lao động nữ; giới thiệu 18.396 lao động nữ vào làm việc trong các công ty, xí nghiệp ở các khu công nghiệp; giúp đỡ hơn 15.000 lượt hộ phụ nữ nghèo, trên 2.165 hộ phụ nữ làm chủ thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của thị xã. Trong phong trào *Phụ nữ Phổ Yên chung tay xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*, 18/18 chi hội thực hiện mô hình *Đường hoa phụ nữ* với hơn 10.000m; tổ chức 475 buổi ra quân vệ sinh thu gom rác thải, vệ sinh đường làng, ngõ xóm với 30.689 lượt cán bộ, hội viên tham gia; các đơn vị gắn được 164 biển "Đoạn đường phụ nữ tự quản"; 82% hội viên

được tuyên truyền về thực hành phân loại, thu gom, xử lý rác thải hộ gia đình. Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP của Chính phủ *về Chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, ma túy, mại dâm*, các cấp hội phối hợp với lực lượng công an tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ thực hiện tốt, đồng thời vận động gia đình ký cam kết không để thành viên, con em trong gia đình nghiện ma túy, tệ nạn xã hội, qua đó góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Trong những năm 2015 - 2019, Hội Cựu chiến binh thị xã đã tập trung vào thực hiện công tác trọng tâm: Giúp hội viên phát triển kinh tế, chăm lo đời sống tinh thần cho hội viên; tham gia giáo dục truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ; đổi mới nội dung phương thức hoạt động... Đến năm 2019, Hội đã đứng ra tín chấp vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội trên 55 tỷ đồng cho hơn 1.845 lượt hội viên vay; xây dựng nguồn vốn nội bộ của Hội hơn 3 tỷ đồng cho hàng trăm lượt hội viên vay để phát triển kinh tế; tổ chức 25 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ cho gần 750 lượt hội viên; vận động hội viên chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao, phát triển ngành nghề, dịch vụ, làm kinh tế trang trại... Thông qua các phong trào đã xuất hiện 150 hộ gia đình cựu chiến binh làm kinh tế giỏi. Đến năm 2019, số hội viên thuộc diện nghèo còn 0,8%, không có hộ nhà dột nát. Để nâng cao đời sống tinh thần cho hội viên, Hội Cựu chiến binh đã tham mưu với cấp ủy, chính quyền tổ chức các cuộc gặp mặt, tặng quà, thăm chiến trường cũ, thăm bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa, tổ chức hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn. Ngoài ra, Hội đã tích cực động viên được đông đảo cán bộ, hội viên tham gia các cuộc vận động, các phong trào ở địa phương như Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân*

cư, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội, làm đường giao thông nông thôn, cứng hóa kênh mương, giải phóng mặt bằng, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, khuyến học, khuyến tài. Công tác thu hút hội viên của Hội đạt được kết quả tích cực. Đến hết năm 2019, Hội Cựu chiến binh thị xã có 8.500 hội viên được tập hợp, hoạt động có hiệu quả tại 18 tổ chức hội cơ sở xã, phường và 1 cơ quan.

So với giai đoạn trước, trong giai đoạn 2015 - 2019 công tác thu hút hội viên của Hội Nông dân thị xã gặp một số khó khăn do đối tượng nông dân trong độ tuổi lao động chủ yếu đi làm ăn xa, làm việc tại các khu công nghiệp. Hơn nữa, tốc độ đô thị hóa trên địa bàn diễn ra nhanh, hằng năm, thị xã giải phóng trên 200ha đất để phát triển công nghiệp, dịch vụ nên lực lượng lao động trong nông thôn đã chuyển đổi nghề nghiệp khác. Để thu hút hội viên, Hội Nông dân làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ hội cơ sở và chi hội; đặc biệt quan tâm chú trọng việc đổi mới nội dung sinh hoạt. Với cách làm đó, trung bình mỗi năm, Hội thu hút được 300 - 350 hội viên. Trong những năm 2014 - 2019, hoạt động dịch vụ hỗ trợ, tư vấn giúp nông dân phát triển sản xuất kinh doanh được thực hiện hiệu quả. Các cấp hội nông dân đã chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tổ chức tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 103.101 lượt cán bộ hội viên. Hội nông dân các cấp đã phối hợp với Chi nhánh Vật tư Nông nghiệp thị xã cung ứng được hơn 3.000 tấn phân bón và trên 170 tấn giống lúa các loại.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy và Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên, Liên đoàn Lao động thị xã đã thể hiện vai trò nòng cốt, tích cực chủ động trong các phong trào thi đua yêu nước. Thông qua phong trào đã khơi dậy lòng nhiệt tình, tính năng động sáng tạo của công nhân, viên chức, lao động phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Nhà nước hàng

trăm tỷ đồng, đóng góp thiết thực vào việc nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với sự phát triển lớn mạnh của các doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là Tập đoàn SAMSUNG, số lượng công nhân, viên chức, lao động cũng tăng nhanh. Năm 2019, trên địa bàn thị xã có trên 500 doanh nghiệp và các hợp tác xã hoạt động, trong đó có 5 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, 227 doanh nghiệp ngoài quốc doanh, 21 hợp tác xã với hơn 90.000 lao động. Sự phát triển của các doanh nghiệp và phong trào thi đua trong công nhân viên chức, người lao động đã góp phần quan trọng đưa thị xã Phổ Yên ngày càng phát triển và giành nhiều thành tựu mới. Kết thúc năm 2019, các chỉ tiêu, nhiệm vụ thị xã đề ra cơ bản đã hoàn thành, nhiều chỉ tiêu hoàn thành ở mức cao.

Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên luôn đoàn kết, phát huy nội lực, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Trong đó, nổi bật lên một số thành tích như: Thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư trên địa bàn tạo ra bước phát triển đột phá về công nghiệp (giá trị xuất khẩu trên địa bàn luôn chiếm 97% giá trị xuất khẩu toàn tỉnh); Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, ngày 17/10/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1407/QĐ-TTg công nhận thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018 (*hoàn thành trước 2 năm so với Nghị quyết đề ra*); hoàn thành mục tiêu thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III theo tinh thần Nghị quyết số 05-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*hoàn thành trước 1 năm so với Nghị quyết đề ra*). Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội đứng đầu toàn tỉnh. Trong 4 năm liên

tục (2016, 2017, 2018, 2019), Phổ Yên là đơn vị dẫn đầu thi đua khối huyện - thành - thị của tỉnh, được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng *Cờ thi đua xuất sắc*; năm 2017 được Chính phủ tặng *Cờ thi đua xuất sắc*. Năm 2019, thị xã Phổ Yên vinh dự được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần II). Với những kết quả đó, ngày 26/12/2019, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên đã tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018; Quyết định công nhận thị xã Phổ Yên là đô thị loại III và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần II). Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam về dự và phát biểu tại buổi lễ, đã biểu dương những nỗ lực, cố gắng về thành tích đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Phổ Yên. Đồng thời, đồng chí cũng nhấn mạnh những nhiệm vụ mà Đảng bộ thị xã cần tập trung lãnh đạo.

Từ đầu năm 2020, tình hình kinh tế của đất nước gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nghiêm trọng bởi sự bùng phát của đại dịch COVID-19 trên phạm vi toàn cầu[1]. Đối với Phổ Yên: Là địa phương có nhiều doanh nghiệp nước ngoài hoạt động nên công tác phòng, chống dịch được cấp ủy, chính quyền thị xã đặc biệt quan tâm. Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã thành

1. COVID-19 là một bệnh đường hô hấp cấp tính truyền nhiễm gây ra bởi chủng virus corona SARS-CoV-2 và các biến thể của nó. Tại Việt Nam, vào ngày 23/1/2020, trường hợp đầu tiên mắc COVID-19 do virus SARS-CoV-2 gây ra được xác nhận tại Thành phố Hồ Chí Minh. Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 173/QĐ-TTg công bố dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus corona gây ra vào ngày 1/2/2020 và sau đó, vào ngày 1/4/2020 ban hành tiếp Quyết định số 447/QĐ-TTg công bố dịch COVID-19. Ngày 27/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 15/CT-TTg về Quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch COVID-19, với tinh thần "chống dịch như chống giặc". Xã hội, kinh tế bị tác động rất nhiều bởi đại dịch; các hoạt động kiểm soát đã diễn ra, trong đó có hạn chế tự do di chuyển.

lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh COVID-19; ban hành các văn bản triển khai phòng, chống dịch bệnh COVID-19 ứng với từng thời điểm, chỉ đạo ngành chức năng của địa phương làm tốt công tác phòng, chống dịch. Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng Xuất nhập cảnh của Công an tỉnh thường xuyên kiểm tra các cơ sở lưu trú theo quy định; khai báo thông tin y tế của các trường hợp nhập cảnh vào Việt Nam; tăng cường quản lý nước ngoài, thị xã đã tích cực triển khai các biện pháp phòng ngừa dịch tại các khu dân cư, trường học, chợ.

Tình hình dịch bệnh COVID-19 tiếp tục diễn ra phức tạp trên phạm vi toàn cầu. Tại Việt Nam, số ca mắc COVID-19 tăng nhanh từng ngày và có nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng, đe dọa nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe của con người và kinh tế - xã hội đất nước. Trước tình hình đó, ngày 31/3/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg *Về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch COVID-19*. Theo đó, toàn quốc thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ ngày 1/4/2020. Thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg, Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên đã chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Thị ủy chỉ đạo ngành chức năng vận hành 17 chốt kiểm dịch tại các nút giao thông quan trọng và các địa bàn có nhiều người qua lại. Cùng với đó, Thị ủy chỉ đạo ngành chức năng thực hiện việc quản lý, theo dõi sức khỏe các đối tượng thuộc diện cách ly, các trường hợp phải xét nghiệm, các trường hợp đi và đến từ vùng dịch theo đúng hướng dẫn của Sở Y tế. Thời điểm tháng 5/2020, số người thực hiện cách ly y tế và theo dõi sức khỏe tại nhà ở Phổ Yên là 801 người, số người thực hiện xét nghiệm SARS CoV-2 là 337, trong đó 337/337 trường hợp đều âm tính. Mặt khác, Thị ủy chỉ đạo kịp thời cấp phát vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch. Đến tháng 5/2020, ngành Y tế thị xã đã cấp phát 348.750 khẩu trang y tế, 1.500 chai rửa tay sát khuẩn,

5.500kg thuốc phun tiêu độc, khử trùng, 300 máy đo nhiệt độ hồng ngoại cho các trường học và các đơn vị y tế, các chốt kiểm dịch cùng với hàng nghìn bộ quần áo bảo hộ phòng dịch...

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ *Về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*, Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định *Về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19*, Ban Thường vụ Thị ủy chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện phương án chi trả trợ cấp kịp thời, đúng đối tượng với tổng kinh phí là 39,4 tỷ đồng. Ngoài ra, Thị ủy chỉ đạo và giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trích quỹ chi hỗ trợ cho 120 hộ yếu thế có nguy cơ thiếu đói trong thời gian cách ly xã hội với số tiền hỗ trợ trên 49 triệu đồng và 792kg gạo[1].

Những biện pháp trên đã giúp nhân dân ổn định tinh thần, yên tâm sản xuất. Trong 6 tháng đầu năm 2020, giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của thị xã đạt 311.332 tỷ đồng, bằng 100,07% so cùng kỳ năm 2019. Các làng nghề truyền thống trên địa bàn tiếp tục phát triển, qua đó phát huy được tiềm năng, thế mạnh và tạo việc làm cho lao động địa phương.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, thị xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nhân dân thực hiện gieo cấy đúng thời vụ, chăm sóc theo quy trình kỹ thuật; đồng thời thực hiện đầy đủ các chính sách hỗ trợ của tỉnh, của thị xã cho nhân dân. Trong những ngày đầu Xuân 2020 (ngày mùng 3 Tết), thị xã tổ chức thành công Lễ hội Xuống đồng Xuân Canh Tý 2020, thu hút hàng nghìn người dân tham gia, tạo không khí thi đua sôi nổi trong lao động sản xuất.

1. *Báo cáo số 0421-BC/TU ngày 19/6/2020 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Kết quả trong 6 tháng đầu năm 2020, thị xã cấy được 4.425,5ha lúa xuân, đạt 105,8% so với kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực 6 tháng đầu năm 2020 đạt 30.956 tấn. Đối với cây chè, thị xã trồng mới và trồng lại được 11ha. Diện tích trồng rừng 111,6ha, bằng 93% kế hoạch.

Tình hình chăn nuôi đầu năm 2020 của thị xã gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng dịch cúm gia cầm, đặc biệt là cúm gia cầm H5N6. Để bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, Thị ủy chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn phối hợp với các địa phương hướng dẫn người chăn nuôi triển khai các biện pháp tiêm phòng vắc xin, phun thuốc tiêu độc khử trùng. Theo đó, thị xã đã cấp phát hàng nghìn lít hóa chất cho các địa phương thực hiện phun tiêu độc, khử trùng, phòng chống dịch tại các vùng chăn nuôi trọng điểm, các chợ, nơi thu gom vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, với tần suất từ 1 - 3 lần/ngày. Với những biện pháp đó, tình hình chăn nuôi 6 tháng đầu năm 2020 của thị xã ổn định. Tổng đàn trâu đạt 9.238 con, bằng 99,9% kế hoạch; tổng đàn bò đạt 9.798 con, bằng 99,5% kế hoạch; tổng đàn lợn là 105.000 con, bằng 67,7% kế hoạch.

Trong công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, thị xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác thu hồi bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trọng điểm. Đến tháng 6/2020, Phổ Yên đã giải phóng mặt bằng với diện tích 58,5ha cho 11 dự án với tổng số tiền chi trả 180 tỷ đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, ngành Giáo dục của thị xã tập trung nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, hoàn thành các điều kiện để Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công nhận kết quả phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019. Trước tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, các nhà trường thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng dịch

COVID-19, tăng cường các biện pháp dạy và học trực tuyến nhằm hỗ trợ học sinh và phụ huynh trong việc học tập tại nhà; chuẩn bị các điều kiện đảm bảo cho việc phòng dịch khi hết giãn cách xã hội để thầy và trò trở lại trường; tổ chức dạy và học theo khung kế hoạch năm học của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi hết giãn cách xã hội. Công tác phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được quan tâm.

Hưởng ứng *Tuần cao điểm Tết vì người nghèo* của tỉnh Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên đã trích Quỹ "Vì người nghèo thị xã" 150 triệu đồng hỗ trợ cho xã Thượng Nung, xã đặc biệt khó khăn của huyện Võ Nhai. Trong "Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2020", các ban, ngành, đoàn thể của thị xã đã vận động các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ủng hộ và xây dựng kế hoạch thăm, tặng quà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, gia đình chính sách, người có công trên địa bàn với số tiền trên 1 tỷ đồng. Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn thị xã diễn ra ổn định, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Do đại dịch COVID-19, tình hình sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn thị xã nói riêng, toàn tỉnh Thái Nguyên nói chung bị ảnh hưởng nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng nhiều lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc bị mất việc làm. Khắc phục từng bước những khó khăn đó, thị xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng và triển khai có hiệu quả kế hoạch đào tạo nghề năm 2020, trong đó chú trọng đối tượng lao động nông thôn, tích cực tuyên truyền, kết nối cung cầu lao động của các doanh nghiệp tới các thôn xóm để đáp ứng nhu cầu tham gia thị trường lao động của người dân. Với cố gắng đó, trong 6 tháng đầu năm 2020, thị xã giải quyết việc làm được cho 1.530 lao động, so với kế hoạch tỉnh giao đạt 41,4%, so với kế hoạch thị xã đạt 36,4%.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương đạt được kết quả tích cực. Thị xã hoàn thành 100% chỉ tiêu giao nhận quân năm

2020. Tháng 02/2020, Phổ Yên đã hoàn thành việc tiếp nhận công an chính quy về công tác tại các xã, phường. Công an thị xã đã cử hàng trăm lượt cán bộ, chiến sĩ thực hiện tuần tra kiểm soát trật tự an toàn giao thông, tham gia bảo vệ các sự kiện diễn ra trên địa bàn, bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động nắm chắc tình hình, có phương án phòng ngừa hiệu quả, xử lý hiệu quả, xử lý sớm, dứt điểm các tình huống về an ninh trật tự, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về công tác Đại hội, ngày 4/7/2019, Thị ủy Phổ Yên ban hành Kế hoạch số 95-KH/TU *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã Phổ Yên lần thứ II, nhiệm kỳ 2020 - 2025*. Theo đó, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo thành lập các tiểu ban đại hội, các tổ công tác giúp việc các tiểu ban đại hội và thực hiện việc chỉ đạo đại hội tại các cơ sở. Đến hết quý I năm 2020, 100% số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở tổ chức xong đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2023. Đến tháng 6/2020, cơ bản các tổ chức đảng trực thuộc Thị ủy đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thị ủy đã hoàn thiện công tác chuẩn bị văn kiện, xây dựng các đề án, chương trình tổ chức đại hội và hoàn thiện công tác chuẩn bị về nhân sự cho Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

Sau 10 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ thị xã đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, kiên định mục tiêu lấy nhiệm vụ phát triển kinh tế làm trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, xây dựng văn hóa là

nền tảng tinh thần của xã hội. Những mục tiêu, chỉ tiêu đặt ra đều đã hoàn thành xuất sắc. Kinh tế của thị xã phát triển nhanh, bền vững, tăng trưởng mạnh qua từng năm. Chất lượng giáo dục không ngừng nâng lên. Mạng lưới y tế ngày càng được hoàn thiện. Hoạt động văn hóa, xã hội, thể dục thể thao có nhiều đổi mới. Các phong trào đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách được thực hiện hiệu quả. Công tác quốc phòng, an ninh đạt kết quả tốt, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đời sống tinh thần cũng như vật chất của nhân dân ngày càng được cải thiện. Đảng bộ thị xã nhiều năm được đánh giá là đơn vị trong sạch, vững mạnh. Chính quyền hằng năm đều được công nhận là đơn vị tiên tiến. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị của thị xã đều đạt danh hiệu đơn vị vững mạnh... Dù có nhiều khó khăn, thách thức nhưng những thành tích đạt được và cả những khuyết điểm là kinh nghiệm quý để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Phổ Yên phát triển mạnh mẽ, toàn diện trong thời gian tới.

III. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG THỊ XÃ PHỔ YÊN TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ NĂNG ĐỘNG, VĂN MINH, HIỆN ĐẠI (2020 - 2022)

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I (nhiệm kỳ 2015 - 2020), trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, song, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên luôn đoàn kết, đồng lòng, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu, hoàn thành vượt mức các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra: kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng cao, các tiềm năng, lợi thế của địa phương được khai thác, phát huy được nội lực bằng nhiều cơ chế phù hợp, tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy các thành phần kinh tế phát triển; chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, chú trọng hiệu quả, chất lượng cao gắn với bảo vệ môi

trường; công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư được thực hiện tốt, tạo sự phát triển đột phá về công nghiệp. Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới vào năm 2018. Năm 2019, thị xã được công nhận là đô thị loại III. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có chuyển biến tích cực, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng cao; y tế đảm bảo đáp ứng nhu cầu khám và chữa bệnh cho nhân dân; an sinh xã hội được đảm bảo, giảm nghèo nhanh và tương đối bền vững. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, củng cố niềm tin và tạo được sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thị xã vẫn còn một số hạn chế, khó khăn: Hạ tầng đô thị phát triển chưa đồng bộ; công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và đầu tư hạ tầng đô thị còn một số bất cập; việc quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, môi trường, công tác quản lý trật tự đô thị ở một số xã, phường chưa được thực hiện tốt; một số dự án đầu tư vào địa bàn triển khai chậm; chưa có nhiều mô hình sản xuất nông nghiệp, vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với thị trường và có hiệu quả kinh tế cao; thực hiện nếp sống văn hóa - văn minh đô thị, tự quản ở khu dân cư còn một số nội dung chưa đạt; năng lực lãnh đạo, điều hành của một số cấp ủy, cơ quan, đơn vị chưa toàn diện.

Trong bối cảnh có nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thử thách, thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, từ ngày 16 đến ngày 18/8/2020, Đại hội Đảng bộ thị xã Phổ Yên lần thứ II (nhiệm kỳ 2020 - 2025) được tổ chức.

Tham dự Đại hội có 263 đại biểu, đại diện cho trên 8.600 đảng viên sinh hoạt tại 44 tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng bộ thị xã. Đến dự đại hội có các đồng chí: Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Vũ Hồng Bắc - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các đồng chí lãnh đạo tỉnh và thị xã Phổ Yên qua các thời kỳ; đại diện Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, các sở, ban, ngành của tỉnh; đại diện các đơn vị quân đội, cơ quan của Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn thị xã.

Đại hội đã đánh giá những kết quả đạt được trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ I, kiểm điểm sâu sắc vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thị ủy, nêu rõ mặt mạnh, mặt yếu, nguyên nhân, bài học. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 39 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 11 đồng chí. Đồng chí Bùi Văn Lương - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã được bầu giữ chức vụ Bí thư Thị ủy, đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu giữ chức Phó Bí thư Thị ủy, do chưa sắp xếp được nhân sự Đại hội đã bầu khuyết 1 Phó Bí thư[1]. Đồng chí Trần Ngọc Hà được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II, Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội; đồng thời, xây dựng chương trình làm việc toàn khóa; chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa;

1. *Quyết định số 3519-QĐ/TU ngày 24/8/2020 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Thị ủy Phổ Yên nhiệm kỳ 2020 - 2025.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

quy chế làm việc; phân công nhiệm vụ theo lĩnh vực và địa bàn cụ thể cho các Ủy viên Ban Chấp hành, nhằm tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt và vượt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra với quyết tâm cao nhất.

Để đảm bảo thực hiện có hiệu quả nghị quyết đại hội đảng các cấp, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Thị ủy tập trung chỉ đạo xây dựng 7 chương trình công tác trọng tâm[1] với 8 đề án và 5 dự án công trình trọng điểm để triển khai thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trên các lĩnh vực: xây dựng đô thị văn minh, hiện đại; phát triển kinh tế nhanh và bền vững; phát triển văn hóa - xã hội; đảm bảo quốc phòng - an ninh; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị từ thị xã đến cơ sở, bảo đảm thực hiện thắng lợi các chương trình, đề án đề ra.

Trên cơ sở tiềm năng, thế mạnh và các điều kiện cụ thể để xây dựng thị xã Phổ Yên đạt các tiêu chí trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, tháng 10/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi xem xét các nội dung báo cáo và đề xuất của thị xã Phổ Yên về xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức nhiều hội nghị để thảo luận và đi đến thống nhất ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 8/10/2020 *Về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025*. Đây chính là tiền đề quan trọng cho thị xã Phổ Yên tập trung mọi nguồn lực đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn của một thành phố năng động, hiện đại và văn minh với chức năng là trung tâm tiếp nhận, chuyển giao và lan tỏa công nghệ hiện đại của tỉnh.

---

1. 7 chương trình gồm: 1) Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. 2) Chương trình xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội. 3) Chương trình cải cách hành chính - thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội. 4) Chương trình phát triển giáo dục, đào tạo. 5) Chương trình phát triển y tế. 6) Chương trình phát triển văn hóa thể thao và du lịch. 7) Chương trình giảm nghèo.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX diễn ra từ ngày 11 đến ngày 13/10/2020 đã ban hành Nghị quyết, trong đó đề ra khâu đột phá đó là "*tập trung phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Nam của tỉnh, ưu tiên đầu tư giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội*"; cũng tại Đại hội, đồng chí Bùi Văn Lương - Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Trên cơ sở Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về xây dựng phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào trước năm 2025 với mục tiêu tổng quát là: "*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; tiếp tục đổi mới, sáng tạo, đẩy mạnh cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ, du lịch, nông nghiệp bền vững; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và xây dựng nông thôn mới, chăm lo phát triển văn hóa, xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Thái Nguyên vào trước năm 2025*".

Để trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào trước năm 2025, thị xã Phổ Yên cần đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn theo Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đó là: (1) Quy mô dân số từ 150.000 người trở lên; (2) Diện tích tự nhiên từ 150km^2 trở lên; (3) Số đơn vị hành chính trực thuộc: Số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc có từ 10 đơn vị trở lên, tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cấp xã từ 65% trở lên; (4) Đã được công nhận là đô thị

loại I hoặc loại II hoặc loại III; hoặc khu vực dự kiến thành lập thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã được phân loại đạt tiêu chí của đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III; (5) Có trình độ phát triển kinh tế - xã hội đạt theo quy định[1].

Bám sát Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 8/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên, để xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Thái Nguyên vào trước năm 2025, Phổ Yên cần đạt các chỉ tiêu là:

Về kinh tế: Đến năm 2025, tổng giá trị sản xuất ngành công nghiệp đạt 1.153.950 tỷ đồng, trong đó ngành công nghiệp do địa phương quản lý là 9.962,9 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng bình quân của một số ngành chủ yếu: Công nghiệp trên 9%/năm; thương mại - dịch vụ 15%/năm; nông - lâm - thủy sản 4%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 110 triệu đồng/năm. Thu ngân sách nhà nước trong cân đối (trừ tiền đất) tăng 10%/năm, đến năm 2025 đạt 525 tỷ đồng. Duy trì và nâng cao tiêu chí 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới, đến năm 2025 có 2 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Giá trị sản phẩm trên 1ha đất trồng trọt đạt 133 triệu đồng/năm. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt bình quân hằng năm đạt 48.000 tấn. Diện tích chè trồng mới và trồng lại bình quân 30 ha/năm. Diện tích trồng rừng mới 80 ha/năm.

Về văn hóa, xã hội, an ninh - quốc phòng, xây dựng Đảng: Bình quân hằng năm có trên 95% gia đình văn hóa; trên 80% xóm, tổ dân phố văn hóa và 90% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học, duy trì và nâng cao chất lượng 100% các trường đạt

1. Cân đối thu - chi ngân sách: Dư; Thu nhập bình quân đầu người năm so với cả nước đạt 1,05 lần; Mức tăng trưởng kinh tế trung bình 3 năm gần nhất (%) đạt bình quân của tỉnh; Tỷ lệ hộ nghèo trung bình 3 năm gần nhất (%) đạt bình quân của tỉnh; Tỷ trọng công nghiệp xây dựng và dịch vụ trong cơ cấu kinh tế đạt 80%; Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp nội thành, nội thị đạt 80%.

chuẩn quốc gia trên địa bàn. Giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng đến năm 2025 còn dưới 10%. Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 80% (trong đó lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 48%), bình quân hằng năm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%. Bình quân mỗi năm giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chí mới) xuống dưới 2%. Đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt 20%, 98% người dân được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh. Hằng năm, thị xã hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kết nạp 2,5% đảng viên mới trên tổng số đảng viên của toàn Đảng bộ; 80% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ; 85% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào trước năm 2025 thì ngoài xây dựng các tiêu chí còn thiếu, thị xã Phổ Yên phấn đấu xây dựng 9 xã (Tân Hương, Trung Thành, Thuận Thành, Đông Cao, Tân Phú, Tiên Phong, Nam Tiến, Hồng Tiến và Đắc Sơn) trở thành phường để tỷ lệ số phường trên đơn vị hành chính đạt từ 65% trở lên, như vậy khi Phổ Yên xây dựng thêm 9 xã trở thành phường thì số phường của thành phố Phổ Yên là 13/18 đạt tỷ lệ 72,22% số đơn vị hành chính trực thuộc là phường.

Với mục tiêu xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh Thái Nguyên vào trước năm 2025, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã Phổ Yên đã tập trung nỗ lực, lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp như: Công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó chú trọng phát triển công nghiệp công nghệ cao, tập trung phát triển thương mại - dịch vụ tương xứng với phát triển công nghiệp, chuyển dịch mạnh cơ cấu nội ngành nông nghiệp; phát triển văn hóa - xã hội tương xứng với sự phát triển kinh

tế; đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng, chính quyền tạo bước đột phá về công tác cán bộ; tăng cường công tác quốc phòng, an ninh.

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 8/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025*, trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, ngày 14/6/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số 2689/UBND-NC đồng ý cho chủ trương về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên. Trên cơ sở văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, ngày 16/6/2021, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên đã ban hành Kế hoạch số 95/KH-UBND *Về việc triển khai các bước xây dựng Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên* để triển khai thực hiện trên địa bàn thị xã.

Ngày 20/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số 3378/UBND-NC gửi Bộ Nội vụ về việc xin ý kiến thống nhất chủ trương xây dựng Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở đề xuất của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên để tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên. Ngày 21/7/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 2476/QĐ-UBND *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên* do đồng chí Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên làm Trưởng ban Chỉ đạo, cùng các đồng chí lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên làm thành viên để giúp Ủy

ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về xây dựng phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào trước năm 2025*[1]. Ngày 25/8/2021 dưới sự chủ trì của đồng chí Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo và các thành viên trong Ban Chỉ đạo, tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo và Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên đã tổ chức họp đánh giá các tiêu chí, tiêu chuẩn của các xã dự kiến thành lập phường và thành lập thành phố Phổ Yên. Qua đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn của các xã dự kiến thành lập phường và các tiêu chí, tiêu chuẩn của thành phố trực thuộc tỉnh, Ban Chỉ đạo thống nhất giao cho Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên hoàn thiện đề án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết về việc tán thành chủ trương thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên[2] với các yếu tố và sự cần thiết đó là:

---

1. Các thành viên trong Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 21/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên gồm: Đồng chí Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo; đồng chí Nguyễn Đức Lực - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó ban; Các ủy viên gồm: Hoàng Đức Khánh - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Xây dựng; Nguyễn Minh Quang - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài chính; Nguyễn Linh - Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Nguyễn Thành Minh - Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Dương Đình Thành - Phó Giám đốc Công an tỉnh; Trần Ngọc Tiến - Phó Chỉ huy trưởng kiêm Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Phạm Bình Công - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Nguyễn Văn Kiên - Phó Giám đốc Sở LĐTB&XH; Hà Huy Giang - Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải; Bạch Thị Tình - Phó Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh; Nguyễn Văn Hiển - Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Bùi Văn Lương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên.

2. Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn của Nghị quyết việc thành lập các phường và thành lập thành phố Phổ Yên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Riêng có tiêu chí diện tích tự nhiên của xã Tân Phú, xã Thuận Thành không đạt theo quy định. Tuy nhiên căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 31 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 thì việc thành lập không làm tăng thêm đơn vị hành chính do vậy vẫn đảm bảo theo tiêu chuẩn Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (việc thành lập đơn vị hành chính đô thị trên cơ sở 1 đơn vị hành chính cùng cấp mà không làm tăng đơn vị hành chính thì không áp dụng khoản 2 Điều 8).

(1) Phổ Yên nằm ở vị trí cửa ngõ phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, tiếp giáp với Thủ đô Hà Nội, thị xã Phổ Yên có vị trí địa lý rất thuận lợi với 258,42km^2 diện tích tự nhiên, dân số 231.363 người; có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 phường và 14 xã. Với chức năng là trung tâm, cực kinh tế phía Nam của tỉnh, trung tâm thương mại và dịch vụ, nơi hội tụ những giá trị truyền thống văn hóa, tinh thần của dân tộc và ý chí cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên; là đầu mối giao thông có vai trò thúc đẩy kinh tế - xã hội của vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên và là cửa ngõ giao thương kinh tế, văn hóa của tỉnh với Thủ đô Hà Nội và các tỉnh đồng bằng Sông Hồng.

(2) Tốc độ tăng trưởng kinh tế của thị xã Phổ Yên liên tục đạt mức cao, giai đoạn 2018 - 2020 đạt 10,97%. Nền kinh tế của thị xã từng bước chuyển mình theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp, thương mại và dịch vụ, hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật được đầu tư. Năm 2020, mặc dù bị tác động của dịch COVID-19 nhưng nền kinh tế của thị xã vẫn có sự phát triển ổn định. Tổng giá trị tăng thêm năm 2020 trên địa bàn thị xã đạt 52.737 tỷ đồng; trong đó ngành dông nghiệp xây dựng chiếm 90,46%, thương mại - dịch vụ chiếm 6,27%, nông - lâm - thủy sản chiếm 3,27%. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2020 đạt 1.302,52 tỷ đồng, đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được nâng cao.

(3) Địa hình thị xã tương đối bằng phẳng, với hệ thống giao thông đồng bộ bao gồm đường sắt, đường thủy (đường sắt Hà Nội - Thái Nguyên, đường Quốc lộ 3 mới Hà Nội - Thái Nguyên, Quốc lộ 3 cũ, cụm cảng Đa Phúc). Ngoài ra trong thời gian tới, thị xã Phổ Yên còn được kết nối bởi Quốc lộ 37 (từ tỉnh Bắc Giang kết nối với Khu công nghiệp Yên Bình, đường vành đai

V vùng Thủ đô Hà Nội) nâng cấp đường tỉnh 261 trở thành Quốc lộ và sẽ kết nối các tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Tuyên Quang hình thành mạng lưới giao thông tương đối hoàn chỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu thông hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội và thu hút mạnh đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ trên địa bàn thị xã cũng như vùng phía Nam tỉnh Thái Nguyên.

Bên cạnh đó, trên địa bàn thị xã có nguồn lao động dồi dào với rất nhiều khu công nghiệp như: Khu công nghiệp Yên Bình I, Yên Bình II, Khu công nghiệp Nam Phổ Yên, Khu công nghiệp Điềm Thụy... tạo cơ hội việc làm lớn, tăng thu nhập cho người dân thị xã cũng như người dân trong các khu vực lân cận, thúc đẩy phát triển dịch vụ thương mại. Hơn nữa, thị xã Phổ Yên đang tích cực triển khai 6 dự án với tổng nhu cầu vốn là 906 tỷ đồng đang tạo ra nhiều cơ hội mới cho thị xã, bao gồm: dự án xây dựng quần thể văn hóa - thể thao - công viên cây xanh thị xã Phổ Yên, dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ ngã tư Thanh Xuyên đi đê Chã, dự án xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ (ngã 4 Nam Tiến) đi trung tâm văn hóa xã Nam Tiến, dự án nâng cấp, cải tạo tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi Viện Quân y 91, dự án xây dựng tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi tổ dân phố Kim Thái, phường Ba Hàng, dự án đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội đi khu di tích Lý Nam Đế, xã Tiên Phong...

Ngoài ra, thị xã Phổ Yên còn có thế mạnh về phát triển du lịch, ở phía Tây của thị xã Phổ Yên hiện vẫn giữ được những cảnh quan đồng ruộng, đồi núi mang vẻ đẹp tự nhiên, nơi đây vẫn được nhiều du khách đến với các địa điểm du lịch trải nghiệm như: hồ Suối Lạnh, hồ Nước Hai và vùng trồng cây lâu năm (chè, nhãn...). Nhằm khai thác lợi thế trên, thị xã đã chủ trương phát triển khu du lịch sinh thái phía Đông Tam Đảo gắn với các điểm du lịch kể trên, đặc biệt là khu vực hồ Suối Lạnh,

xã Thành Công, với nhiều phân khu chức năng như: khu vui chơi giải trí, khu du lịch tâm linh, khu làng sinh thái, khu biệt thự nghỉ dưỡng... mang đến bộ mặt cảnh quan mới cho thị xã Phổ Yên nói riêng và tỉnh Thái Nguyên nói chung.

Ngoài những giá trị về cảnh quan, thị xã Phổ Yên còn là mảnh đất có nhiều di tích lịch sử văn hóa gắn với các lễ hội truyền thống, thuận lợi để phát triển du lịch tâm linh như: khu di tích Lý Nam Đế (gồm đền Mục, chùa Hương Ấp và chùa Mãn Tăng), đình Thù Lâm, đình Giã Thù, chùa Di. Đây là những điều kiện thuận lợi để địa phương thu hút phát triển công nghiệp cũng như dịch vụ du lịch.

(4) Năm 2019, thị xã Phổ Yên được công nhận là đô thị loại III tại Quyết định số 530/QĐ-BXD ngày 17/6/2019 của Bộ Xây dựng. Ngoài những khu đô thị, khu dân cư tập trung hiện hữu, trên địa bàn thị xã đã và đang hình thành các đô thị mới gồm: khu đô thị dịch vụ Yên Bình, khu đô thị Đại Phong, khu dân cư Hồng Phong... Đặc biệt, dự án khu đô thị Việt Hàn có quy mô 38ha với tổng mức đầu tư lên đến trên 1.455 tỷ đồng được thị xã lựa chọn là khu đô thị kiểu mẫu được xây dựng đồng bộ cả về hạ tầng, công trình công cộng cũng như nhà ở.

(5) Việc thành lập thành phố Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên là phù hợp với hiện trạng phát triển và tốc độ đô thị hóa của thị xã trong thời gian qua, đảm bảo định hướng theo Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 tại Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 22/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2035 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Quyết định số 1869/QĐ-UBND ngày 10/6/2021 và Quy hoạch chung

thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035 tại Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 22/11/2017. Trong đó, xác định thị xã Phổ Yên định hướng từ đô thị loại III lên đô thị loại II trong giai đoạn 2021 - 2025 làm cơ sở thành lập thành phố Phổ Yên trực thuộc tỉnh với chức năng là trung tâm tiếp nhận, chuyển giao và lan tỏa công nghệ hiện đại của tỉnh.

Quá trình bước vào xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí của thành phố diễn ra vào đúng thời điểm dịch bệnh COVID-19 kéo dài và diễn biến phức tạp, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã như: sản xuất kinh doanh ngừng trệ nhất là trong một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, vận tải, du lịch; nhiều hoạt động kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn bị ảnh hưởng nghiêm trọng, tiêu thụ hàng hóa của các doanh nghiệp giảm sút; thiếu việc làm, giảm sâu thu nhập. Song dưới sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương, sự đồng tình ủng hộ của nhân dân địa phương, cộng đồng các doanh nghiệp vẫn bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh để thực hiện tốt "mục tiêu kép" vừa chống dịch vừa duy trì sản xuất ổn định. Thị xã Phổ Yên triển khai đồng bộ các giải pháp chắc chắn, quyết liệt, linh hoạt với quyết tâm cao hơn, phấn đấu đưa thị xã trở thành thành phố sớm hơn so với Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đề ra.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp có hiệu quả của các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, Đảng bộ thị xã Phổ Yên đã phát huy tinh thần đoàn kết, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn của địa phương để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đề ra nhiều giải pháp tích cực, tháo gỡ những khó khăn, tạo ra sự đồng thuận của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong thực hiện, sớm xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh vào năm 2023.

Thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, Thị ủy tập trung lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, trong đó chú trọng phát triển công nghiệp công nghệ cao, khai thác tiềm năng phát triển các ngành, sản phẩm có lợi thế cạnh tranh; đồng thời thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, các làng nghề mở rộng sản xuất kinh doanh; bên cạnh đó triển khai hiệu quả công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tập trung hoàn thiện hạ tầng các khu công nghiệp để thu hút đầu tư; tạo điều kiện cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án trên địa bàn.

Thị xã đẩy mạnh các hoạt động thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Trong năm 2020, tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng đạt 10%, thương mại - dịch vụ 8%; nông - lâm - thủy sản 4%; giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt 746 tỷ đồng. GRDP bình quân đầu người trên địa bàn đạt 250 triệu đồng/người (GRDP toàn tỉnh đạt 88,7 triệu đồng/người). Thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng[1]. Có được kết quả trên là do Ban Thường vụ Thị ủy đã vận dụng sáng tạo chủ trương của tỉnh về phát triển công nghiệp, chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề của thị xã và các quy định về ưu đãi đầu tư trên địa bàn, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế. Các doanh nghiệp, thành phần kinh tế đã có sự năng động trong việc sắp xếp, tổ chức lại sản xuất, đầu tư thiết bị, mở rộng kinh doanh, tìm kiếm thị trường.

Năm 2021 - năm đầu triển khai thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025); cũng là năm đầu triển khai thực hiện Nghị

1. *Báo cáo số 34-BC/TU ngày 22/12/2020 của Thị ủy Phổ Yên về Kết quả thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã khóa I về thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ năm 2020.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

quyết số 12-NQ/TU ngày 8/10/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025*; đồng thời là năm diễn ra cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 nên các phong trào thi đua được phát động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, tạo đà quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Phát huy tính năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã, cùng với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đồng hành của các doanh nghiệp, doanh nhân, tích cực thi đua trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nên các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đạt được kết quả cao.

Nhiều chỉ tiêu đạt rất cao so với kế hoạch như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 20%, GRDP bình quân đầu người đạt 317,06 triệu đồng/người/năm (toàn tỉnh Thái Nguyên năm 2021 đạt 95,1 triệu đồng/người/năm); chuyển dịch cơ cấu kinh tế mạnh mẽ theo hướng phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và chiếm tỷ lệ 97,2%, nông nghiệp còn tỷ lệ 2,8%. Tổng giá trị sản xuất trên địa bàn thị xã đạt 771 nghìn tỷ đồng, trong đó giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn đạt trên 767,39 nghìn tỷ đồng, kim ngạch xuất khẩu đạt 27,8 tỷ USD[1], đóng góp rất đáng kể về giá trị sản xuất công nghiệp và kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Từ một huyện 80% nông nghiệp, đến năm 2021, công nghiệp, thương mại, dịch vụ Phổ Yên chiếm trên 97%. Đồng thời, công nghiệp Phổ Yên chiếm tỷ trọng 92% toàn tỉnh, trong khi công nghiệp của Thái Nguyên đứng thứ 4 toàn quốc và chủ yếu là công nghiệp công nghệ cao.

1. *Báo cáo số 331-BC/TU ngày 22/12/2021 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022.* Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

Để đạt được kết quả trên, trong quá trình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, Phổ Yên vừa thực hiện quan điểm Đảng lãnh đạo tuyệt đối và toàn diện, vừa vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương thức lãnh đạo của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã, Phổ Yên tập trung vào phát huy nội lực để biến tiềm năng thành cơ hội.

Sản xuất, kinh doanh phát triển cùng với việc tăng cường quản lý hoạt động thu, chi ngân sách nhà nước nên năm 2020 tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 4.900 tỷ đồng, so với dự toán tỉnh giao và kế hoạch thị xã đạt 119%; năm 2021 thu ngân sách trên địa bàn đạt gần 7.000 tỷ đồng, trong đó phần thị xã quản lý đạt 3.200 tỷ đồng, bằng 285,3% dự toán tỉnh giao và chi ngân sách thị xã đạt hơn 2.538 tỷ đồng, bằng 184% dự toán tỉnh giao, thu chi các loại quỹ được thực hiện tốt hơn, cơ bản đạt và vượt kế hoạch tỉnh giao. Đời sống của nhân dân ngày càng được nâng cao. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh qua các năm. Năm 2020, thu nhập bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng, năm 2021 đạt 65 triệu đồng.

Để thúc đẩy kinh tế thương mại - dịch vụ phát triển tương xứng với phát triển công nghiệp, Thị ủy chỉ đạo đầu tư phát triển nhanh các dịch vụ có thế mạnh của thị xã như: vận tải, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, bưu chính, viễn thông, y tế... Nhằm thu hút nhiều dự án đầu tư, cùng với việc tận dụng các điều kiện thuận lợi về vị trí địa lý, hạ tầng giao thông đồng bộ, thị xã luôn chú trọng tạo môi trường đầu tư thông thoáng thông qua cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền số, tạo thuận lợi để các hoạt động thương mại - dịch vụ phát triển. Ngoài sự năng động, nhạy bén của các đơn vị, hộ kinh doanh, thị xã tạo điều kiện thuận lợi cho việc thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế, tạo tiền đề cho sự phát triển. Việc đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng đã thúc đẩy các loại hình dịch vụ phát triển. Với lợi thế là trung tâm kinh tế - văn hóa - chính trị của

tỉnh, cùng những hoạt động tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, chính quyền thị xã nên dù chịu tác động trực tiếp do dịch bệnh COVID-19 nhưng thương mại - dịch vụ trên địa bàn vẫn tiếp tục phát triển ổn định. Hàng hóa phục vụ ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng. Tổng doanh thu thương mại - dịch vụ năm 2020 đạt 4.456,9 tỷ đồng, tăng 13,74% so với năm 2019; năm 2021 đạt 4.148 tỷ đồng.

Cùng với ưu tiên phát triển công nghiệp, thị xã cũng tập trung sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp an toàn. Nhằm giúp người dân trên địa bàn nâng cao hiệu quả sản xuất, đồng thời thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thị xã đã chủ động tìm hiểu và liên kết với các đơn vị cung ứng dịch vụ để phục vụ cho sản xuất nông nghiệp. Việc đưa công nghệ phun thuốc bảo vệ thực vật bằng thiết bị bay (một loại máy bay kích thước nhỏ, không người lái) về phục vụ nông dân từ trồng cây ăn quả cho tới sản xuất lúa trên địa bàn được thực hiện tốt. Bên cạnh đó, thị xã đã triển khai nhiều chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã nông thôn mới. Cùng với đó, thị xã chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn cho các hộ nông dân về kỹ thuật trồng thâm canh cây lương thực, kỹ thuật trồng thâm canh cây công nghiệp... Năm 2020, tổng sản lượng lương thực đạt 58.390 tấn, so với kế hoạch tỉnh giao và kế hoạch thị xã đạt 107%. Năm 2021, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 tác động lớn đến đời sống, kinh tế, xã hội, gây ảnh hưởng trực tiếp tới sản xuất và tiêu thụ nông sản trên địa bàn, song tổng sản lượng lương thực cây có hạt trên địa bàn vẫn đạt 58.882 tấn, bằng 107% kế hoạch tỉnh giao.

Phổ Yên đặc biệt quan tâm đến Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Thị xã tập trung chỉ đạo và triển khai đồng bộ kế hoạch sản xuất nông nghiệp chuyển đổi theo hướng khai thác

hiệu quả tiềm năng đất đai, hệ thống kết cấu hạ tầng nhằm đạt hiệu quả cao trên một đơn vị diện tích gắn với xây dựng nông thôn mới; xây dựng vùng sản xuất chuyên canh tập trung như: Sản xuất rau an toàn tại các xã Tân Hương, Đông Cao; sản xuất lúa chất lượng cao tại xã Tiên Phong, Thuận Thành, Minh Đức... Đến hết năm 2021, giá trị sản xuất trên 1ha đất trồng trọt đạt 121 triệu đồng. Phổ Yên có 16 hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả theo Luật Hợp tác xã năm 2012, điển hình như Hợp tác xã nông nghiệp Đông Cao, Hợp tác xã Phúc Hưng chuyên về sản xuất rau và cây ăn quả. Bên cạnh việc thúc đẩy sản xuất, việc xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu nông sản địa phương cũng được thành phố quan tâm, chú trọng thông qua thực hiện Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP), năm 2021, Phổ Yên đã có 5 sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận đạt tiêu chuẩn OCOP. Trong đó: 2 sản phẩm đạt 4 sao *(Lộc trà, Lộc trà thượng hạng tại xã Phúc Thuận)* và 3 sản phẩm đạt 3 sao *(Mật ong tinh túy hoa nhãn (Phúc Thuận)* và *Gạo ADI28 (xã Đắc Sơn), Gạo PYRICE-VNR20 (xã Minh Đức))*.

Trong sản xuất nông nghiệp, cây chè được Đảng bộ thị xã xác định là cây trồng thế mạnh. Với mục tiêu nâng cao hiệu quả kinh tế trong sản xuất chè, cùng với việc khuyến khích nhân dân mở rộng diện tích, đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, thị xã đã hỗ trợ người trồng chè xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường. Các cơ quan chuyên môn tổ chức nhiều lớp tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái và chế biến chè cho các hộ dân. Hoạt động xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, liên kết tìm đầu ra cho sản phẩm được đẩy mạnh, tăng cường... Nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, nhân dân trên địa bàn đã liên kết với nhau thành lập các tổ hợp tác, góp phần phát triển theo hướng an toàn sinh

thái. 14 tổ hợp tác sản xuất chè tại các xã Thành Công, Phúc Thuận, Minh Đức, Phúc Tân được thực hiện chuẩn từng khâu theo tiêu chuẩn VietGAP đã cho năng suất cao hơn. Năm 2020, sản lượng chè búp tươi trên địa bàn thị xã đạt trên 18.300 tấn (tăng khoảng 300 tấn so với năm 2019). Năm 2021, toàn thị xã thu hoạch được hơn 19.000 tấn chè búp tươi.

Trong chăn nuôi, cùng với việc khuyến khích, hỗ trợ các hộ dân phát triển chăn nuôi theo quy mô trang trại, gia trại, thị xã đã chỉ đạo các địa phương kết nối với đơn vị, doanh nghiệp liên kết với các hộ chăn nuôi, nhằm ổn định đầu ra và nâng cao chất lượng sản phẩm. Toàn thị xã có gần 20 mô hình chăn nuôi theo chuỗi liên kết, mỗi năm cung ứng ra thị trường hơn 3 triệu con gà, lợn, thỏ... doanh thu đạt hàng chục tỷ đồng. Tháng 11/2020 và trong năm 2021, hoạt động chăn nuôi trên địa bàn bị ảnh hưởng của dịch tả lợn châu Phi, bệnh viêm da nổi cục trên đàn trâu, bò. Thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, chính quyền đã triển khai các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh lây lan và thực hiện các chính sách hỗ trợ. Tiến hành tiêu hủy 739 con lợn, lập 2 chốt kiểm dịch động vật tại xóm Tân Thành - xã Đông Cao, cấp 3.400 lít hóa chất để thực hiện các biện pháp ngăn chặn dịch. Đồng thời, thị xã chỉ đạo triển khai nhiều biện pháp trong công tác chăn nuôi nên tổng đàn lợn năm 2020 của thị xã duy trì 131.720 con, năm 2021 là 145.000 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, thị xã chỉ đạo tập trung chăm sóc rừng trồng mới, bảo vệ rừng cảnh quan môi trường. Công tác phát triển rừng thường xuyên được quan tâm và thực hiện tốt. Diện tích trồng rừng trong năm 2020 đạt 360,8ha (đạt 300,67%) kế hoạch, năm 2021 là 125,6ha, đạt 157% kế hoạch. Giá trị sản xuất lâm nghiệp đạt 18,52 tỷ đồng năm 2021. Ngành nuôi trồng thủy sản của địa phương tiếp tục tăng trưởng khá. Năm 2021, sản lượng thủy sản đạt 1.830 tấn, giá trị tăng lên 48,38 tỷ đồng.

Với sự vào cuộc đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo của cả hệ thống chính trị; sự ủng hộ, giúp đỡ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và hưởng ứng tham gia tích cực của người dân, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã góp phần quan trọng đưa kinh tế - xã hội trên địa bàn Phổ Yên phát triển toàn diện, nông thôn thực sự khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân được nâng lên rõ rệt, tỷ lệ hộ nghèo đến hết năm 2021 giảm xuống còn 3,22%, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn thành phố đạt 65 triệu đồng/người/năm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

Thực hiện mục tiêu tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí nông thôn mới, hướng tới xây dựng nông thôn mới bền vững theo quan điểm: "Xây dựng nông thôn mới có điểm khởi đầu nhưng không có điểm kết thúc", Hội đồng nhân dân thị xã đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-HĐND ngày 22/9/2021. Nghị quyết thông qua Phương án hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng nông thôn và đô thị thị xã Phổ Yên giai đoạn 2021 - 2025. Ủy ban nhân dân thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện các nhóm giải pháp đó là: Thủ trưởng các phòng, ngành chuyên môn liên quan, chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã bám sát nghị quyết của Thị ủy, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thị xã để chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện của từng đơn vị, địa phương; phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho các tập thể, cá nhân; chủ động phối hợp rà soát đánh giá các tiêu chí, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, kịp thời tham mưu tháo gỡ những vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện; đồng thời chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; rà soát cụ thể để tập trung chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tiếp tục xây dựng và

nhân rộng từ các mô hình "hộ gia đình nông thôn mới", "xóm nông thôn mới kiểu mẫu", "vườn mẫu". Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền, đẩy mạnh phát động các phong trào thi đua đến người dân bằng nhiều hình thức; tổ chức đào tạo, tập huấn theo hướng thiết thực dễ hiểu, dễ làm. Tập trung nâng cao chất lượng tiêu chí số 13 gắn với triển khai thực hiện tốt Chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm (OCOP); đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, phát triển nhân rộng các vùng sản xuất tập trung theo hướng liên kết chuỗi giá trị, các sản phẩm nông sản có chất lượng cao. Bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của văn hóa truyền thống. Quan tâm hơn nữa đến công tác bảo vệ môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện.

Kết quả đến năm 2021, thị xã có 3 xã đạt nông thôn mới nâng cao (Đắc Sơn, Đông Cao, Trung Thành, trong đó xã Đông Cao, Trung Thành đạt nông thôn mới nâng cao ngoài kế hoạch của tỉnh giao). Năm 2022, Phổ Yên đã có 9 xã nông thôn mới chuyển thành phường: Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Đông Cao, Tân Hương, Tiên Phong, Nam Tiến, Hồng Tiến, Đắc Sơn. Hiện nay đang tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng các tiêu chí của 5/5 xã nông thôn mới như: Thành Công, Vạn Phái, Minh Đức, Phúc Thuận, Phúc Tân. Đến năm 2021, xóm đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu là 15 xóm *(xã Đắc Sơn: 13 xóm, xã Phúc Thuận: 2 xóm).* Đến năm 2022, có 100% đường trục xã đạt chuẩn; 321,26km/357,42km đường trục xóm, liên xóm đạt chuẩn (bằng 89,9%); 200,282km/327,03km đường ngõ xóm đạt chuẩn (bằng 61,2%); 53,775km/106,18km đường giao thông nội đồng đạt chuẩn (bằng 50,65%); hệ thống các công trình thủy lợi cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất và dân sinh, trên địa bàn thị xã có hệ thống kênh mương Núi Cốc và 75 công trình thủy lợi (gồm 51 hồ chứa, 46 trạm bơm) đảm bảo tưới tiêu cho diện tích 7.657ha đất nông nghiệp, tỷ lệ kênh mương được cứng

hóa đạt 70,68%; hệ thống điện được đầu tư nâng cấp đảm bảo nguồn điện sử dụng thường xuyên, an toàn từ điện lưới quốc gia cho 100% cư dân nông thôn; 56/56 trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia; nâng cấp, sửa chữa và xây mới được 218 nhà văn hóa xóm; cơ sở hạ tầng thông tin, truyền thông được tăng cường, 100% xã có điểm phục vụ bưu chính, đại lý internet, mạng lưới cáp quang và trạm phát sóng băng rộng, dịch vụ kỹ thuật số đã kết nối đến tận các xóm; 94,48% số hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, trong đó tỷ lệ người dân của các xã được sử dụng nước sạch đạt 75,46%.

Phát huy tiềm năng, lợi thế và những kết quả đạt được, cùng với sự quyết tâm cao, sâu sát trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự đồng thuận, tham gia tích cực của người dân, Phổ Yên thực hiện hoàn thành tốt các mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo đúng kế hoạch đề ra, thực sự là địa phương tiêu biểu dẫn đầu trong công cuộc xây dựng nông thôn mới của tỉnh Thái Nguyên.

Song song với lãnh đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, Thị ủy tập trung lãnh đạo phát triển kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội.

Thị xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch trên địa bàn, trong đó tập trung quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết đối với các xã dự kiến thành lập phường. Năm 2020, thị xã đã tiến hành lập quy hoạch: các vùng sản xuất, vùng cây ăn quả tập trung kết hợp xây dựng du lịch cộng đồng với quy mô hàng trăm héc-ta tại một số xã như: Phúc Thuận, Thành Công; sản xuất vùng rau sạch, hoa với diện tích trên 60ha tại Đông Cao, Tân Phú; khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao, đô thị sinh thái Đông Tam Đảo (với diện tích 5.614ha) và tuyến đường kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên. Đồng thời, cấp ủy, chính

quyền triển khai điều chỉnh quy hoạch khu đô thị Nam Thái để đầu tư xây dựng Quần thể Văn hóa - Thể thao - Công viên cây xanh thị xã Phổ Yên... Năm 2021, Thị ủy tiếp tục chỉ đạo tập trung công tác quy hoạch các khu đô thị, điểm dân cư, cụm công nghiệp trên địa bàn nhằm thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới, Ban Thường vụ Thị ủy ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo công tác quản lý quy hoạch và đất đai. Qua đó, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy, trách nhiệm quản lý của chính quyền các cấp trong thực hiện các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cấp đất cho các đối tượng và tình hình sử dụng đất sau khi được cấp.

Công tác phát triển đô thị trên địa bàn đã được cấp ủy, chính quyền chỉ đạo quyết liệt, tạo nên những chuyển biến rõ nét về diện mạo đô thị, thuận lợi cho đầu tư phát triển, góp phần tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh và thị xã. Quá trình thực hiện các chương trình, đề án của thị xã về phát triển đô thị, Ban Thường vụ, Thường trực Thị ủy đã triển khai nhiều biện pháp chỉ đạo phù hợp. Thị ủy phân công trách nhiệm cấp ủy viên phụ trách lĩnh vực quản lý đô thị, thường xuyên kiểm tra cơ sở; chỉ đạo chính quyền thực hiện vai trò quản lý nhà nước về đô thị; phối hợp với các ngành của tỉnh trong đề xuất, kiến nghị với tỉnh về nội dung quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch, tăng cường hiệu lực quản lý của các cấp chính quyền về đô thị... Nhờ vậy, tình hình trật tự và mỹ quan đô thị của thành phố có chuyển biến tích cực. Ý thức của người dân trong công tác đảm bảo trật tự đô thị được nâng lên rõ rệt. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, diện mạo thành phố tương lai của Phổ Yên đang dần hình thành với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư ngày càng đồng bộ theo hướng hiện đại.

Với định hướng trở thành đô thị năng động, văn minh, hiện đại, dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, chính quyền đã tập trung công

tác hoàn thiện cơ sở hạ tầng. Trong đó, chính quyền tập trung lãnh đạo nhằm nâng cao hệ thống hạ tầng giao thông, vỉa hè, cây xanh; phát triển các điểm, khu, cụm dân cư theo quy hoạch xây dựng; triển khai các dự án, công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội có tính đầu mối, liên vùng, phục vụ chức năng đô thị. Để đảm bảo tiến độ thực hiện các công trình đầu tư công năm 2021, cấp ủy, chính quyền đã thông qua danh mục 25 công trình sử dụng vốn ngân sách thị xã quản lý với tổng vốn đầu tư hơn 420 tỷ đồng; trong đó, có nhiều công trình nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị gồm: Trồng cây xanh, hệ thống chiếu sáng các tuyến phố...

Cùng với đó, thị xã huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng 9 xã trong quy hoạch nội thị trở thành phường, để đảm bảo 65% đơn vị hành chính trực thuộc là phường. Từ nguồn ngân sách địa phương, chính quyền tập trung triển khai thực hiện gần 10 dự án nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đô thị tại 9 xã, gồm: Dự án lát vỉa hè tuyến đường từ xã Đắc Sơn đi cầu Rẽo; hệ thống chiếu sáng công cộng tại các tuyến đường chính của 9 xã nâng cấp thành phường; nâng cấp tuyến đường từ xã Tân Hương đi xã Đông Cao... Ngoài những khu đô thị, khu dân cư tập trung hiệu hữu, trên địa bàn Phổ Yên đang hình thành nhiều khu đô thị mới, xây dựng đồng bộ cả về hạ tầng công trình công cộng cũng như nhà ở. 9 xã dự kiến thành lập phường của thị xã Phổ Yên (gồm: Thuận Thành, Trung Thành, Tân Phú, Đông Cao, Tiên Phong, Tân Hương, Nam Tiến, Hồng Tiến, Đắc Sơn) đã đạt đủ 4/4 tiêu chuẩn thành lập phường.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, Thị ủy Phổ Yên đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng phục vụ thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn. Thị ủy đã ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác giải phóng mặt bằng đối với mỗi dự án các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm tăng cường

sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải phóng mặt bằng, bên cạnh đó Ủy ban nhân dân thị xã luôn chú trọng tới việc đẩy mạnh công tác giải phóng mặt bằng, thu hút đầu tư, coi đây là khâu đột phá của quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp, dịch vụ. Cụ thể, Ủy ban nhân dân thị xã đã chỉ đạo Trung tâm Phát triển Quỹ đất thực hiện nhiệm vụ thống kê, kiểm đếm tài sản và lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng cùng lúc các dự án đầu tư trên địa bàn để đảm bảo tiến độ.

Thị xã đã triển khai nhiều giải pháp quyết liệt, báo cáo tỉnh kịp thời những vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng các công trình dự án. Việc công bố quy hoạch, giải phóng mặt bằng được thực hiện đúng quy định. Năm 2020, thị xã giải phóng mặt bằng được 56,47ha để bàn giao phục vụ cho 13 dự án, công trình trọng điểm: Đường nối vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, Khu công nghiệp Yên Bình giai đoạn 2, Khu công nghiệp Điềm Thụy, khu đô thị Việt Hàn, khu dân cư Tấn Đức JSC, khu dân cư Thành Đồng; củng cố nâng cấp tuyến đê Chã, đê Hà Châu, đường cứu hộ, cứu nạn đê Sông Công, trụ sở Viện Kiểm sát nhân dân, các khu tái định cư... Trong năm 2021, Phổ Yên đã thực hiện giải phóng mặt bằng xong 71,154ha bàn giao thực hiện một số dự án trọng điểm: Xây dựng quần thể khu Văn hóa - Thể thao - Công viên cây xanh thị xã Phổ Yên; chỉnh trang nghĩa địa xóm Hộ Sơn xã Nam Tiến; khu đô thị Z131; tuyến đường từ Quốc lộ 3 cũ đi tuyến đê Sông Công (đoạn thuộc xã Nam Tiến); Dự án đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn tuyến đi trùng Đại Lộ Đông - Tây Khu tổ hợp Yên Bình và cầu vượt Sông Cầu)... Các dự án trọng điểm được khởi công theo kế hoạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đem lại lợi ích nhiều mặt cho thị xã.

Để sớm hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh, Thị ủy xác định thu hút đầu tư là

một trong những nhiệm vụ trọng tâm, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất - kinh doanh, tạo việc làm, thu nhập cho người dân, doanh nghiệp và đóng góp chung cho sự phát triển kinh tế - xã hội của thị xã. Chính quyền đã chỉ đạo sát sao đối với công tác cải cách hành chính, đồng hành với nhà đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện, định kỳ thường xuyên đối thoại, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, chính quyền chỉ đạo tổ chức nhiều hội nghị, đón tiếp và làm việc với nhiều nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn, điển hình như: Tập đoàn Tân Hoàng Minh, Công ty cổ phần công nghệ viễn thông Sài gòn (Saigontel); Công ty TNHH MDA E&C; Tập đoàn BRG và nhiều nhà đầu tư khảo sát tìm hiểu đầu tư phát triển đô thị, dịch vụ trên địa bàn. Công tác thu hút đầu tư của thị xã trong năm 2021 góp phần không nhỏ trong việc xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, mở rộng không gian đô thị, là điều kiện quan trọng để xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố Phổ Yên.

Công tác quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản tiếp tục được quan tâm chỉ đạo đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật. Chính quyền tập trung chỉ đạo hoàn thành việc lập quy hoạch sử dụng đất trên địa bàn thị xã thời kỳ 2021 - 2030. Việc thực hiện các thủ tục giao đất, thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án trên địa bàn thị xã, chuyển mục đích sử dụng đất cơ bản được thực hiện đúng quy trình, quy định. Đồng thời, chính quyền tổ chức tốt việc giao đất cho các dự án thông qua đấu giá theo đúng quy định của pháp luật. Cùng với đó, thị xã chỉ đạo thực hiện tốt công tác giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực đất đai, đảm bảo giải quyết đúng thời hạn cho nhân dân và các tổ chức cá nhân trên địa bàn. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, kiểm soát, xử lý, ngăn chặn các hoạt động khoáng sản trái phép được thực hiện thường xuyên.

Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *Về Chương trình chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*, Thị ủy Phổ Yên đã ban hành Chương trình hành động số 05-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã ban hành Kế hoạch triển khai chuyển đổi số. Đồng thời, Ban Thường vụ Thị ủy đã thành lập Ban Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách các lĩnh vực. Qua thời gian thực hiện chuyển đổi số, sự thay đổi lớn nhất là thị xã đã xây dựng được chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số, hệ thống quản lý văn bản đi, đến và điều hành của thị xã đã vận hành tốt, đem lại hiệu quả. Tính đến giữa tháng 12/2021, toàn thị xã có trên 17.200 văn bản gửi đi, nhận trên 13.500 văn bản, tiếp nhận trên 12.400 văn bản, ước tính tiết kiệm gần 70 triệu đồng tiền gửi qua đường bưu điện; tỷ lệ văn bản đi, đến giữa các cơ quan, đơn vị, xã, phường được chuyển trên 95% trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức thực hiện việc trao đổi, tra cứu thông tin qua môi trường mạng; 100% cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân thị xã, Ủy ban nhân dân các xã, phường thực hiện chữ ký số trên văn bản điện tử; 100% cơ quan hành chính đã được trang bị máy tính phục vụ công việc. Bên cạnh đó, việc đầu tư phòng họp không giấy tờ, phòng họp trực tuyến kết nối đến 18 xã, phường, bảo đảm liên thông 4 cấp từ Trung ương, tỉnh, thị xã và các xã, phường.

Với nội dung xã hội số, thị xã Phổ Yên đã xây dựng được biểu đồ phân bổ các trường học trên địa bàn, số lượng giáo viên, số lượng học sinh, các trường đạt chuẩn quốc gia, thành tích học tập, phổ điểm học sinh qua các kỳ và cả năm; 100% các trường đã triển khai phần mềm quản lý tài chính, tài sản; quản lý học phí điện tử bảo đảm sẵn sàng việc thu/chi không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn... Lĩnh vực y tế đã xây dựng các biểu đồ giám sát và tích hợp dữ liệu các nhà

thuốc trên địa bàn; tích hợp dữ liệu y tế của Bệnh viện Quân y 91 và đang tích hợp dữ liệu y tế của Bệnh viện Đa khoa Yên Bình. Công an thị xã đã hoàn thiện cập nhật dữ liệu thông tin cá nhân, thẻ căn cước công dân, hộ khẩu điện tử và các thông tin cập nhật theo lĩnh vực tư pháp, hộ tịch của toàn bộ người dân trên địa bàn... Đặc biệt, trong bối cảnh dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Phổ Yên là địa bàn có nhiều nguy cơ lây lan dịch bệnh nên địa phương đã tích cực triển khai áp dụng các giải pháp công nghệ số trong công tác phòng, chống dịch. Cụ thể là thị xã lắp đặt kết nối hệ thống camera giám sát tại các khu vực giãn cách xã hội, các cơ sở cách ly tập trung theo yêu cầu thực tế; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các ứng dụng như: PC-Covid; nền tảng khai báo điện tử bằng mã QR...

Từ ngày 28/12/2021, Trung tâm Điều hành thông minh (IOC) thị xã Phổ Yên - trung tâm điều hành thông minh cấp huyện đầu tiên của tỉnh đã chính thức khai trương là minh chứng cho một thành phố thông minh đang hiện hữu, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế năng động của Phổ Yên nói riêng, tỉnh Thái Nguyên nói chung. Với khả năng giám sát và quản lý từ cấp tổng quan đến chi tiết từng tình huống của Trung tâm IOC đã cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước cái nhìn toàn diện về các hoạt động diễn ra trên địa bàn. Đặc biệt, công nghệ được áp dụng trong hệ thống cho phép thực hiện phân tích dữ liệu lớn để đưa ra các cảnh báo, hỗ trợ công tác ra quyết định, xây dựng phương án tổ chức, điều hành của các cấp chính quyền. Ba lĩnh vực: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số của Phổ Yên đã có những đóng góp rất tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kết quả bình xét thi đua năm 2021 thị xã Phổ Yên được các huyện, thành phố suy tôn dẫn đầu phong trào thi đua các huyện, thành phố, thị xã của

tỉnh và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng *Cờ thi đua xuất sắc*.

Ngày 2/8/2021, Bộ Xây dựng có Văn bản số 3028/BXD-PTĐT gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, đánh giá đô thị loại III đối với thị xã Phổ Yên *(dự kiến mở rộng khu vực nội thị)* và tiêu chuẩn hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị của khu vực 9 xã dự kiến thành lập phường. Sau khi mở rộng khu vực nội thị thêm 9 xã để xây dựng trở thành phường, căn cứ theo quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội *Về phân loại đô thị*, thị xã Phổ Yên đạt tiêu chí đô thị loại III. Như vậy thị xã Phổ Yên sau khi đạt tiêu chí đô thị loại III, đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 *Về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính*. Ngày 30/8/2021, Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên có văn bản số 4141/UBND-NC *Về việc lấy ý kiến cử tri*, thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện về thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên. Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên ban hành Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 31/8/2021 lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp về nội dung Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Đồng thời tham mưu cho Ban Thường vụ Thị ủy thành lập Ban Chỉ đạo lấy ý kiến cử tri về Đề án. Ngày 1/9/2021, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên tổ chức Hội nghị triển khai kế hoạch lấy ý kiến cử tri và trình kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp về nội dung Đề án đến các phòng ban, chuyên môn, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường theo đúng quy định của pháp luật. Ngày 6/9/2021, các xã, phường trên địa bàn thị xã đã thành lập Ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và lập, niêm yết danh sách cử tri để

tổ chức lấy ý kiến cử tri về Đề án theo đúng quy định. Các xã, phường thành lập 296 tổ lấy ý kiến cử tri với 1.507 thành viên để lấy ý kiến của 120.121 người. Từ ngày 6 đến ngày 7/10/2021, trên địa bàn 18 xã, phường đã diễn ra đồng loạt các hoạt động lấy ý kiến cử tri với tỷ lệ cử tri tham gia lấy ý kiến đạt 120.095 /120.121 (99,98%); tỷ lệ cử tri đồng ý đạt 98,8%; tỷ lệ cử tri không đồng ý là 1,16%; tỷ lệ cử tri có ý kiến khác 0,16%. Như vậy việc lấy ý kiến cử tri nơi cư trú về Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên đã hoàn thành các nội dung theo kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri của các địa phương, từ ngày 8 đến ngày 10/10/2021, các địa phương đã tổ chức kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân xã, phường để tán thành chủ trương thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, 100% số đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường có mặt đồng ý thông qua Đề án để trình các cấp có thẩm quyền theo quy định. Ngày 10/10/2021, Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên khóa II (nhiệm kỳ 2021 - 2026) tổ chức kỳ họp chuyên đề, 34/35 đại biểu có mặt tán thành chủ trương thành lập thành phố Phổ Yên.

Sau khi có kết quả lấy ý kiến cử tri và kết quả kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo quy định. Ngày 21/10/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 175/TTr-UBND lên Hội đồng nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, ngày 4/11/2021, Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức kỳ họp chuyên đề thông qua Đề án.

Ngày 22/11/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Tờ trình số 205/TTr-UBND gửi Chính phủ *Về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*. Trên cơ sở Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 10/12/2021, Đoàn khảo sát của các Bộ, ngành Trung ương về Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, chủ trì Hội nghị đồng chí Nguyễn Duy Thăng - Thứ trưởng Bộ Nội vụ, đồng chủ trì Hội nghị có đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên; đồng chí Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Chỉ đạo tỉnh. Dự Hội nghị có các đồng chí lãnh đạo các cục, vụ Trung ương, các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh và các đồng chí trong Ban Thường vụ Thị ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên, các đồng chí lãnh đạo các cơ quan chuyên môn, các phòng thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên. Tại Hội nghị, các đồng chí được nghe thị xã Phổ Yên báo cáo kết quả quá trình xây dựng Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên trên cơ sở căn cứ vào các tiêu chí, tiêu chuẩn quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đối chiếu với các tiêu chí, tiêu chuẩn của Nghị quyết, thị xã Phổ Yên và các xã dự kiến trở thành phường để thành lập thành phố Phổ Yên đều đạt các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định. Riêng xã Tân Phú, Thuận Thành chưa đạt tỷ lệ diện tích tự nhiên theo quy định;

xã Đông Cao, Tân Phú chưa có công trình chợ trên địa bàn[1].

Sau Hội nghị thẩm định của các Bộ, ngành Trung ương, thị xã Phổ Yên đã tiếp thu toàn bộ những ý kiến chỉ đạo tại Hội nghị và hoàn thiện theo quy định. Ngày 29/12/2021, tại trụ sở Bộ Nội vụ, dưới sự chủ trì của Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Duy Thăng và các Bộ, ngành Trung ương, Bộ Nội vụ đã tổ chức Hội nghị để thẩm định Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên[2].

Sau Hội nghị của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên hoàn chỉnh các nội dung để trình Ủy ban Tư pháp của Quốc hội thẩm định theo quy định[3] trên cơ sở báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại Hội nghị thẩm định

---

1. - Xã Đông Cao: hiện nay, trên địa bàn xã có 1 chợ truyền thống đang hoạt động là chợ Chã; địa chỉ tại xóm Việt Hùng, xã Đông Cao, với diện tích là 1.750m^2 và hơn 80 điểm kinh doanh. Ngoài ra, trên trục đường từ Quốc lộ 3 vào đến trung tâm xã có các cửa hàng kinh doanh, cửa hàng tiện ích cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho người dân xã Đông Cao, xã Tân Phú.

- Xã Tân Phú: trên địa bàn xã hiện nay đang có 2 trung tâm trưng bày giới thiệu sản phẩm tại xóm Đình và xóm Trại do Công ty Cổ phần Hải Đăng đầu tư, với quy mô là 9.760m^2. Tại đây trưng bày và bán các mặt hàng nhu yếu phẩm cho người dân trong vùng, ngoài ra còn là điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm nông nghiệp, tiêu biểu sản phẩm đạt OCOP của tỉnh và các sản phẩm tiêu biểu vùng miền của các tỉnh khác.

- Về quy hoạch phát triển thương mại trong thời gian tới, với mục tiêu xây dựng 2 xã: Đông Cao và Tân Phú trở thành phường vào năm 2022, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên đã thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ và được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên chấp thuận cho Công ty Cổ phần Công nghệ viễn thông Sài Gòn (SAIGONTEL) triển khai trên địa bàn thị xã. Đồng thời, ngày 14/4/2021, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND, Quyết định số 1188/QĐ-UBND về việc thành lập Cụm công nghiệp Tân Phú 1 và Cụm công nghiệp Tân Phú 2, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích dự kiến là 240ha, trong đó dự kiến dành hơn 110ha để xây dựng khu tái định cư và khu đô thị mới tại xã Tân Phú, xã Đông Cao; dự kiến xây dựng 1 trung tâm thương mại với diện tích từ 2.500m^2 - 3.000m^2 để phục vụ người dân trên địa bàn 2 xã và các địa phương lân cận.

2. Tỉnh Thái Nguyên có đồng chí Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo các sở của tỉnh và thị xã Phổ Yên dự Hội nghị.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Báo cáo giải trình số 6668/UBND-NC ngày 30/12/2021 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, ngành tại Hội nghị thẩm định Hồ sơ Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

của Bộ Nội vụ, ngày 31/12/2021, Bộ Nội vụ có Tờ trình số 6794/TTr-BNV gửi Chính phủ *Về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên*, trên cơ sở Tờ trình của Bộ Nội vụ, những ngày cận kề Tết Nguyên đán Chính phủ tiếp tục triển khai lấy ý kiến các thành viên chính phủ để hoàn thiện nội dung gửi Ủy ban Pháp luật của Quốc hội và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ngày 10/2/2022, tại phiên họp lần thứ 4 Ủy ban Pháp luật của Quốc hội tổ chức Hội nghị toàn thể để đánh giá Đề án thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự chủ trì của đồng chí Hoàng Thanh Tùng - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Đảng đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội. Tại Hội nghị các thành viên của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đánh giá cao sự cần thiết về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và dân số của thị xã Phổ Yên, đề nghị Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo thẩm quyền. Sau Hội nghị thẩm định của Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, Chính phủ ủy quyền cho Bộ trưởng Bộ Nội vụ ký Tờ trình của Chính phủ, Đề án của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định[1]. Trên cơ sở Tờ trình số 25/TTr-CP và Đề án số 26/ĐA-CP, ngày 27/1/2022 của Chính phủ, tại phiên họp toàn thể lần thứ 8 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ngày 15/2/2022 dưới sự chủ trì của đồng chí Vương Đình Huệ - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam; các đồng chí thành viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, lãnh đạo Bộ, ngành Trung

1. *Tờ trình số 25/TTr-CP ngày 27/1/2022 và Đề án số 26/ĐA-CP ngày 27/1/2022 gửi Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.*

ương, tỉnh Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên... tại phiên họp toàn thể của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các đồng chí thành viên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã đánh giá cao sự nỗ lực phấn đấu của thị xã Phổ Yên để đạt được những kết quả cao như vậy trong quá trình xây dựng từ huyện thuần nông trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 và sau 7 năm xây dựng từ thị xã công nghiệp phấn đấu đạt các tiêu chí của một thành phố trẻ, năng động là trung tâm kinh tế, văn hóa xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Các thành viên của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nhất trí tán thành việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở diện tích tự nhiên 258,42km^2, dân số 231.363 người với 18 đơn vị hành chính trực thuộc (gồm 13 phường và 5 xã)[1]. Như vậy việc thành lập thành phố Phổ Yên tạo tiền đề quan trọng để thành phố Phổ Yên tiếp tục phát triển năng động, là cực kinh tế phía Nam của tỉnh Thái Nguyên, cửa ngõ Thủ đô, xứng đáng với tiềm năng và vị thế của Phổ Yên anh hùng nơi đã sinh ra người anh hùng dân tộc Lý Bí - vị Hoàng đế đầu tiên của nước ta.

Đảng bộ thị xã quan tâm phát triển văn hóa - xã hội để thực hiện mục tiêu xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh được cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trên địa bàn quan tâm nên giáo dục và đào tạo thị xã đạt được những kết quả tích cực. Chất lượng giáo dục hằng năm được củng cố và nâng cao. Trước tình hình dịch bệnh COVID-19, Thị ủy chỉ đạo ngành Giáo dục tổ chức chương trình dạy và học theo đúng hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của tỉnh Thái Nguyên. 100% các trường phổ thông trên địa bàn đã tổ chức dạy trực tuyến trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch COVID-19, đảm bảo duy trì chất lượng dạy

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 469/NQ-UBTVQH15 ngày 15/2/2022 về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2022.

và học. Công tác giáo dục và đào tạo trên địa bàn đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kép trong bối cảnh vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19, vừa đảm bảo thực hiện kế hoạch các năm học theo đúng tiến độ chương trình đề ra. Năm học 2020 - 2021, hoàn thành xuất sắc các mục tiêu trong chương trình phát triển giáo dục và đào tạo thị xã Phổ Yên, giai đoạn 2016 - 2020. Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi 6 đến 14 tuổi ra lớp tiểu học và trung học cơ sở đạt 100%; tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 30,2%, tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 3 - 4 - 5 tuổi đạt 96,1% (trong đó mẫu giáo 5 tuổi huy động đạt 100%); tỷ lệ học sinh lớp 9 tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 99,9%. Cũng trong năm học, thị xã đã đầu tư gần 60 tỷ đồng để xây mới 49 phòng học; sửa chữa, cải tạo 74 phòng học và các công trình phụ trợ khác... Cùng với đó, ngành Giáo dục đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác tuyên truyền phòng chống dịch bệnh COVID-19 đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh trong các đợt dịch COVID-19.

Năm học 2021 - 2022, thị xã Phổ Yên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý giáo dục, hoàn thiện quy hoạch mạng lưới trường, đầu tư cơ sở vật chất nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt 9 nhóm nhiệm vụ và 5 nhóm giải pháp chủ yếu, xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 theo lộ trình. Đặc biệt, thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch COVID-19, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục... Việc tổ chức tiêm phòng vắc xin COVID-19 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong toàn ngành, tiêm vắc xin cho trẻ em từ 12 tuổi đến 17 tuổi được chỉ đạo là những ưu tiên hàng đầu. Số giáo viên, nhân viên được tiêm phòng là: 2.680/2.835, đạt tỷ lệ 94,5%. Trong năm học 2021 - 2022, các trường học trên địa bàn đã có đợt học tập đan xen giữa học tập trực tiếp tại trường và học tập trực tuyến bằng các ứng dụng qua mạng internet. 100% giáo viên đã được tập huấn khai thác và sử dụng các phần mềm: Zoom; Microsoft teams, Google Meeting

để sẵn sàng thực hiện, đáp ứng yêu cầu công tác chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục và sẵn sàng chuyển trạng thái dạy học trực tuyến khi tình huống có yếu tố dịch bệnh xảy ra trên địa bàn. Đặc biệt, thị xã quan tâm chỉ đạo việc triển khai dạy học trực tuyến tại các địa bàn xã, phường đang có dịch diễn biến phức tạp với quyết tâm "không để học sinh nào bị bỏ lại phía sau" trong việc học tập. Gần 2 năm học liên tiếp thích ứng linh hoạt trong phòng chống dịch, giáo dục và đào tạo của thị xã Phổ Yên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hơn 40.000 học sinh các cấp học từ mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thị xã, 2.000 giáo viên an toàn trong các đợt dịch với diễn biến phức tạp. Giáo dục và đào tạo của thị xã phát triển, góp phần khẳng định sự lãnh đạo kịp thời, nhạy bén của Đảng bộ thị xã trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời, góp phần vào sự phát triển chung của sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh, giúp đào tạo nguồn nhân lực cho thị xã và cho tỉnh.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm chăm lo, các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai hiệu quả. Đảng bộ thị xã tập trung lãnh đạo triển khai quyết liệt các biện pháp kiểm soát, phòng, chống dịch COVID-19. Cả hệ thống chính trị vào cuộc tuyên truyền, hướng dẫn; ủng hộ, động viên các lực lượng tham gia chống dịch; vận động, quyên góp hỗ trợ người lao động, đối tượng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Thị xã đã tiến hành tiêm 26 đợt tiêm vắc xin phòng COVID-19, trong đó tiêm mũi bổ sung đạt gần 97% đối tượng cần tiêm; tổ chức thực hiện test Kháng nguyên nhanh sàng lọc tại các xóm/tổ dân phố của các xã, phường có nhiều người mắc COVID-19 để bóc tách các trường hợp F0 ra khỏi cộng đồng; tiến hành rà soát, lập danh sách hơn 24.600 trẻ trong độ tuổi từ 5 đến dưới 12 tuổi để chuẩn bị tiêm vắc xin phòng COVID-19 gửi tỉnh, Sở Y tế và CDC tỉnh; đến hết tháng 3/2022 hoàn thành tiêm phòng mũi 3 COVID-19 cho người dân trên địa bàn.

Lĩnh vực văn hóa, thông tin của thị xã phát triển mạnh cả về quy mô và chiều sâu với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng, thiết thực, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ thị xã, chính quyền triển khai thực hiện bằng những việc làm, biện pháp cụ thể đạt được kết quả trên tất cả các mặt. Hiệu quả công tác tuyên truyền được nâng lên rõ rệt. Chính quyền và các tổ chức đoàn thể tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tuyên truyền về các nhiệm vụ chính trị, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ của dân tộc và địa phương như: Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 130 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Đại hội đảng cấp cơ sở, Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX; Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, tuyên truyền trước, trong và kết quả cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, tuyên truyền kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh Thái Nguyên (04/11/1831 - 04/11/2021) và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất*... Ngoài ra, bám sát Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh để tập trung chỉ đạo và tuyên truyền thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* tiếp tục được triển khai tích cực. Năm 2021, tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa* là 93,7%; xóm, tổ dân phố là 91,6%, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt 95,8%.

Xác định an sinh xã hội vừa là mục tiêu của sự phát triển vừa là nhiệm vụ đặt ra cho cả hệ thống chính trị, các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành vào cuộc triển khai nhiệm vụ nhằm bảo đảm an sinh xã hội. Trong đó, công tác xóa đói giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chăm sóc, bảo vệ trẻ em được quan tâm triển khai lồng ghép với các chương trình, đề án phát triển các ngành kinh tế, các lĩnh vực xã hội. Chính sách

với người có công được thực hiện thường xuyên, đầy đủ, kịp thời. Nhờ triển khai công tác giảm nghèo bền vững và an sinh xã hội tốt, năm 2021, toàn thị xã tỷ lệ hộ nghèo còn 1,42%.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thị xã luôn quan tâm đặc biệt đến đồng bào dân tộc thiểu số. Từ đó, góp phần giúp đồng bào vươn lên phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức sống, kéo gần khoảng cách giữa các dân tộc, vùng miền trên địa bàn. Hằng năm, các chính sách dân tộc luôn được cấp ủy đảng, chính quyền từ thị xã đến cơ sở triển khai thực hiện tốt. Nổi bật là chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân nghèo ở vùng khó khăn, chính sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chính sách bảo hiểm y tế đối với người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn, người dân vùng đặc biệt khó khăn; hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn... Đặc biệt, hộ nghèo, cận nghèo là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ vay vốn sản xuất. Nhờ thực hiện hiệu quả các chính sách và phát huy tốt tiềm năng, lợi thế, các địa phương vùng dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã Phổ Yên đã từng bước thay đổi diện mạo, đời sống người dân được nâng lên.

Cơ quan chức năng thực hiện tốt công tác quản lý và cai nghiện ma túy. Đảng bộ thị xã thống nhất quan điểm và chủ trương xuyên suốt trong thực hiện cai nghiện ma túy phải luôn gắn với phòng, chống tội phạm ma túy. Cai nghiện ma túy được đẩy mạnh, năm 2021, toàn thị xã đưa vào cai nghiện mới 29 đối tượng; phối hợp điều trị bằng thuốc Methadone cho 472 đối tượng.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, trên cơ sở nội dung các đề án của tỉnh, Thị ủy tập trung chỉ đạo cơ sở và chính quyền các cấp cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng và an ninh phù hợp, gắn với phát triển kinh tế - xã hội từng năm và tổ chức thực hiện có kết quả. Năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 tác động trực tiếp đến mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có công tác đảm bảo an ninh trật tự, song lực lượng công an thị xã

Phổ Yên đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, cấp ủy, chính quyền địa phương chủ động dự báo, nắm chắc tình hình, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp nhiều chủ trương, giải pháp bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội phục vụ tốt cho nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Lực lượng công an thị xã xây dựng và triển khai kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội quan trọng của đất nước, địa phương, đặc biệt là Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; triển khai thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID-19; tổ chức đấu tranh mạnh mẽ, có hiệu quả với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật.

Phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* được đẩy mạnh gắn kết chặt chẽ với *Chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*. Trong thực hiện phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*, năm 2021, Công an thị xã Phổ Yên phối hợp xây dựng thêm 8 mô hình về đảm bảo an ninh trật tự, duy trì 274 mô hình tổ an ninh nhân dân; 252 mô hình tổ hòa giải... Từ phong trào, lực lượng công an tiếp nhận 422 tin báo tố giác tội phạm, góp phần đắc lực trong điều tra, phá án. Đối với việc thực hiện xây dựng dữ liệu Quốc gia về dân cư, đã có 44.860 hộ với 179.395 nhân khẩu thường trú được cập nhật dữ liệu vào hệ thống và đã được cấp mã số định danh cá nhân; triển khai làm 96.775 thẻ căn cước công dân cho nhân dân sử dụng.

Công tác quân sự quốc phòng địa phương được Thị ủy lãnh đạo hiệu quả. Đảng bộ thường xuyên chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ công tác sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang thị xã. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã đã tổ chức cho 498 lượt cán bộ quân sự các cấp tham gia tập huấn tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Ban Chỉ huy Quân sự thị xã, với kết quả đạt khá trở lên, xây dựng lực lượng vũ trang thị xã vững mạnh cả về chính

trị, tư tưởng và tổ chức; củng cố nền quốc phòng toàn dân, tăng cường tiềm lực và sức mạnh khu vực phòng thủ. Hằng năm, thị xã hoàn thành các kế hoạch tuyển quân, huấn luyện, luyện tập, diễn tập, giáo dục và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Năm 2021, thị xã bàn giao 262 công dân, vào năm 2022 bàn giao 302 công dân cho các đơn vị, hoàn thành 100% chỉ tiêu, bảo đảm chất lượng, an toàn, đúng luật.

Trong giai đoạn 2020 - 2022, mặc dù trên địa bàn diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, tốc độ đô thị hóa cao, hoạt động kinh tế - xã hội ngày càng sôi động, song với nhiều chủ trương, biện pháp lãnh đạo cụ thể, sát tình hình của cấp ủy nên an ninh chính trị trên địa bàn luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, tiềm lực quốc phòng được nâng lên, tạo dựng môi trường an toàn, lành mạnh góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, của tỉnh.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chính quyền thị xã thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc các địa phương và cơ quan thực hiện theo quy định; nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã, các xã, phường, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành đã trực tiếp tiếp công dân định kỳ và đột xuất để lắng nghe, chỉ đạo xử lý và giải quyết các khiếu nại, tố cáo. Đội ngũ cán bộ công chức làm công tác tiếp công dân tích cực, nhiệt tình, luôn hoàn thành tốt công việc được giao. Nhờ thực hiện tốt công tác tuyên truyền, người dân đã cơ bản hiểu và chấp hành tốt các quy định về giải quyết các vụ việc liên quan đến đề xuất, kiến nghị của công dân, số đơn thư hằng năm giảm dần theo hướng tích cực, từ đó đã hạn chế ngăn ngừa được khiếu kiện vượt cấp, góp phần ổn định chính trị, trật tự xã hội thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Quán triệt quan điểm "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt", Đảng bộ thị xã tập

trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức.

Trong công tác chính trị, tư tưởng, các cấp ủy đã làm tốt công tác triển khai học tập, tuyên truyền, giáo dục trong Đảng bộ và nhân dân về các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Cấp ủy coi trọng xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và kiểm tra thực hiện, đồng thời quan tâm giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Thị ủy tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu.

Việc nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nhiều đổi mới về phương pháp, phù hợp với trình độ nhận thức của từng đối tượng; phối hợp tổ chức tốt các hội nghị trực tuyến để người nghe được tiếp thu trực tiếp các nội dung do báo cáo viên của Trung ương, của tỉnh truyền đạt. Công tác tuyên truyền ngày càng đi vào chiều sâu với nhiều hình thức phong phú và linh hoạt, tập trung tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn và các sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh, thị xã. Đảng bộ thị xã hết sức quan tâm, chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân, tạo được sự đồng thuận của toàn xã hội đối với chủ trương, giải pháp của Đảng, Nhà nước; góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các chủ trương, nhiệm vụ của địa phương, tích cực lao động sản xuất... phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thực hiện tốt nhiệm vụ kép vừa chống dịch vừa phục hồi và phát triển kinh tế. Hoạt động nổi bật của Đảng bộ trong 2 năm qua là tập trung tuyên truyền, đưa nghị quyết của Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II, Nghị quyết số 12-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào cuộc sống. Thông qua công tác tuyên truyền tạo được sự chuyển biến tích cực về mặt nhận thức trong

cán bộ, đảng viên và nhân dân, sự đồng thuận và niềm tin giữa nhân dân với Đảng, góp phần tích cực vào việc phát triển kinh tế - xã hội, ổn định tình hình chính trị của địa phương.

Trong công tác tổ chức, Thị ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả việc bố trí, sắp xếp cán bộ theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Sau khi được sự nhất trí của tỉnh không thực hiện kiêm nhiệm chức danh Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thường vụ Thị ủy đã chỉ đạo bầu Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc. Đồng thời, Thị ủy triển khai thực hiện Quy định số 126-QĐ/TW ngày 28/2/2018 của Bộ Chính trị về *Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng* tới các tổ chức cơ sở đảng trong toàn thị xã, góp phần tăng cường sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ. Sau bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Thị ủy chỉ đạo công tác kiện toàn nhân sự tại thị xã, xã, phường theo đúng quy định.

Trong năm 2020, 2021, thị xã Phổ Yên đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cho 24 đồng chí, trong đó cấp trưởng 12 đồng chí, cấp phó 12 đồng chí[1]. Từ năm 2020 đến tháng 8/2022, đội ngũ

1. - Năm 2020: Bổ nhiệm mới (2 đồng chí): Nguyễn Việt Hùng - Trưởng Phòng Nội vụ; Nguyễn Văn Thủy - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Bổ nhiệm lại (11 đồng chí): Nguyễn Thanh Hùng - Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Ngô Xuân Huy - Trưởng Phòng Quản lý đô thị; Đặng Quang Trung - Trưởng Phòng Dân tộc; Nguyễn Thị Lượng - Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo; Đồng Văn Tân - Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Dương Văn Hiến - Trưởng Phòng Kinh tế; Nguyễn Văn Đoàn - Phó Trưởng Phòng Kinh tế; Nguyễn Thị Bạch Yến - Phó Trưởng Phòng Kinh tế; Hoàng Minh Phương - Phó Trưởng Phòng Quản lý đô thị; Phan Anh Tuấn - Phó Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin; Nguyễn Thị Kim Hoa - Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Năm 2021: Bổ nhiệm mới (4 đồng chí): Nguyễn Minh Tân - Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Nguyễn Văn Đoàn - Trưởng Phòng Quản lý đô thị; Hoàng Ngọc Huân - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Phạm Văn Mạnh - Phó Trưởng Phòng Kinh tế (1/9/2021), Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (22/10/2021). Bổ nhiệm lại (6 đồng chí): Dương Văn Diễn - Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Dương Thị Ngọc Mỹ - Trưởng Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội; Hà Thị Thúy Hoa - Phó Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch; Phạm Tuấn Lợi - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường; Ngô Ngọc Tâm - Phó Trưởng Phòng Lao động Thương binh và Xã hội; Nguyễn Danh Hoài - Phó Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

nhân sự chủ chốt có nhiều thay đổi. Tháng 10/2020, đồng chí Đỗ Tất Thành - Thị ủy viên, Chánh Thanh tra chuyển công tác. Tháng 4/2021, đồng chí Lý Minh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Công an thị xã chuyển công tác. Tháng 6/2021, đồng chí Ngô Quang Trung - Trưởng Công an thị xã được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, đến tháng 11/2021, được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ. Tháng 6/2021, đồng chí Nguyễn Xuân Trường miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã; đồng chí Nguyễn Công Thịnh bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã; đồng chí Nguyễn Thanh Hùng - Thị ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân miễn nhiệm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã để bầu Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã từ tháng 7/2021; đồng chí Ngô Trung Đình - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng Ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thôi giữ chức Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc từ tháng 7/2021. Tháng 7/2021, đồng chí Ngô Xuân Huy - Thị ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân chuyển công tác. Tháng 9/2021, đồng chí Nguyễn Công Thịnh giữ chức Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã. Tháng 12/2021, đồng chí Nguyễn Ngọc Thiện - Phó Chánh Thanh tra tỉnh được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, được bầu là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã. Ngày 1/12/2021, đồng chí Nguyễn Mạnh Toàn - Thị ủy viên, Chánh án Tòa án thị xã chuyển công tác về tỉnh. Từ ngày 10/4/2022, đổi thị xã thành thành phố, các chức danh thay đổi theo thành phố. Ngày 28/4/2022, đồng chí Bùi Văn Lương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên vinh dự được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đây là niềm vinh dự lớn đối với Đảng bộ Phổ Yên - lần đầu tiên người đứng đầu Đảng bộ được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến thời điểm hiện tại, đồng chí Bùi Văn Lương giữ chức vụ Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên

(đồng chí là Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân đầu tiên từ khi Phổ Yên được công nhận trở thành thành phố).

Qua sắp xếp, kiện toàn, tổ chức cơ sở đảng hoạt động hiệu quả hơn. Ban Thường vụ Thành ủy quan tâm chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng chú trọng nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ, duy trì nền nếp sinh hoạt định kỳ, nội dung và các bước tiến hành sinh hoạt theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Đến tháng 8/2022, Đảng bộ thành phố có 43 tổ chức cơ sở đảng với 8.826 đảng viên.

Đảng bộ có một bộ phận tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp từ giai đoạn trước. Đến tháng 8/2022, có 5 tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp trực thuộc Thành ủy. Công tác xây dựng Đảng trong doanh nghiệp được cấp ủy quan tâm. Các tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp luôn được củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức, hoạt động có nền nếp đúng với Điều lệ Đảng, các quy chế, quy định nên tạo được sự thống nhất, đoàn kết trong lãnh đạo doanh nghiệp với cấp ủy đảng và các tổ chức đoàn thể trong các doanh nghiệp, từ đó phát huy tốt vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng và đảng viên. Nhiều doanh nghiệp từng bước thích nghi được với cơ chế thị trường, năng động, sáng tạo, sản xuất kinh doanh có hiệu quả, đời sống người lao động được nâng lên, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, thị xã và các xã, phường.

Nhận thức công tác cán bộ là khâu then chốt trong công tác tổ chức xây dựng Đảng, Thị ủy quan tâm chỉ đạo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, tổ chức Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi cấp thị xã, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, xây dựng chính quyền ở địa phương, cơ sở. Năm 2020, Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã đã phối hợp mở 26 lớp cho 2.225 học viên, đạt 104% so với kế hoạch; phối hợp với Trường Chính trị tỉnh

Thái Nguyên quản lý lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính hệ không tập trung khóa X với 73 học viên. Năm 2021, Ban Thường vụ Thị ủy đã cử 4 đồng chí đi học cao cấp lý luận chính trị, 12 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Các Ban xây dựng Đảng và Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã đã phối hợp mở 28 lớp đào tạo bồi dưỡng cho 2.038 học viên[1]. Thông qua các lớp đào tạo, bồi dưỡng, đội ngũ cán bộ ngày càng được chuẩn hóa theo yêu cầu, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ thị xã.

Công tác phát triển đảng viên được Thị ủy quan tâm, chỉ đạo. Các cấp ủy đảng trong thị xã đã xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, chú trọng khâu tạo nguồn, bồi dưỡng kết nạp, giao nhiệm vụ để quần chúng rèn luyện, thử thách. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng cho đoàn viên, thanh niên, hội viên, quần chúng nhân dân không ngừng tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức. Năm 2020, Đảng bộ thị xã kết nạp được 250 đảng viên, chuyển đảng chính thức cho 208 đồng chí. Nhờ thực hiện tốt việc tạo nguồn, động viên, bồi dưỡng quần chúng ưu tú, Đảng bộ thị xã Phổ Yên đã hoàn thành sớm chỉ tiêu kết nạp đảng viên năm 2021 là 221 đồng chí. Những đảng viên mới kết nạp đều được lựa chọn kỹ lưỡng, rèn luyện qua thực tiễn, có năng lực, trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ; có phẩm chất tốt, ý thức đi đầu trong các phong trào thi đua ở đơn vị, địa phương, là những người có năng lực thực tiễn, được tín nhiệm.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng, Đảng bộ thị xã thường xuyên chú trọng, tăng cường lãnh đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, người

1. *Báo cáo số 331-BC/TU ngày 22/12/2021 của Thị ủy Phổ Yên về kết quả công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2021; phương hướng, nhiệm vụ năm 2022*, tr.16. Tài liệu lưu tại Văn phòng Thành ủy Phổ Yên.

đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng. Thị ủy tăng cường quán triệt, nâng cao nhận thức và trách nhiệm lãnh đạo của các cấp ủy, chi bộ, đảng bộ đối với công tác kiểm tra và thực hiện kiểm tra theo chương trình, kế hoạch, thực hiện đúng thẩm quyền, rõ chức năng của cấp ủy, của ủy ban kiểm tra các cấp và kiểm tra của các cơ quan chuyên môn của Đảng... đảm bảo kiểm tra thường xuyên, kiểm tra theo định kỳ, kiểm tra đột xuất, có trọng tâm, trọng điểm theo đúng quy định. Riêng trong năm 2021, cấp ủy các cấp đã tiến hành kiểm tra được 82 tổ chức đảng, 14 đảng viên; giám sát được 38 tổ chức đảng và 8 đảng viên; giám sát chuyên đề đối với 4 tổ chức đảng và 50 đảng viên. Qua kiểm tra, giám sát, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật 40 đảng viên. Việc thi hành kỷ luật trong Đảng đã được cấp ủy, ủy ban kiểm tra thực hiện nghiêm minh, đúng quy định, quy trình, đủ sức răn đe đối với tổ chức đảng và đảng viên. Đồng thời, qua kiểm tra, giám sát đã giúp tổ chức đảng, đảng viên kịp thời thấy được khuyết điểm hạn chế cần khắc phục và ưu điểm cần phát huy. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; tạo được sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng; tạo niềm tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền. Việc phân tích, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên định kỳ, theo yêu cầu của Trung ương được thực hiện nghiêm túc, riêng năm 2021, qua phân loại đánh giá có 100% chi, đảng bộ hoàn thành nhiệm vụ (trong đó có 80% hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên); trên 99% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ (tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 17,6%). Đảng bộ thị xã Phổ Yên được Ban Thường vụ Tỉnh ủy khen thưởng là Đảng bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2021. Đây cũng chính là những động lực quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thị xã phát huy trong năm 2022, với khát vọng vươn lên mạnh mẽ để sớm hoàn thành mục tiêu xây

dựng thị xã trở thành thành phố văn minh, giàu đẹp trên con đường hội nhập và phát triển.

Xác định công tác dân vận của Đảng có vai trò rất quan trọng, luôn gắn với công tác tư tưởng, Thị ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Đề án số 05-ĐA/TU ngày 9/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *Về tăng cường công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025*; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*. Theo đó, công tác dân vận của thị xã được thực hiện linh hoạt, hiệu quả trên cơ sở phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các ban, ngành liên quan, đóng góp tích cực vào việc hoàn thành các mục tiêu của địa phương. Hệ thống dân vận trên địa bàn đã chủ động tham mưu cho cấp ủy các cấp lãnh đạo, thực hiện hiệu quả công tác dân vận của Đảng với trọng tâm là "Đẩy mạnh thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở"; đồng thời, tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức vận động nhân dân trong điều kiện ảnh hưởng của dịch COVID-19 gắn với nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Thị xã có 92 mô hình, điển hình "Dân vận khéo"; 18 xã, phường trên địa bàn có "Tổ dân vận". Qua đó, công tác dân vận của Đảng bộ luôn gắn với các nhiệm vụ chính trị của địa phương, trọng tâm là công tác giải phóng mặt bằng thu hút đầu tư, nâng cao các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2022, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng chính trị, sự đồng thuận cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn, Đảng bộ thị xã còn tập trung xây dựng hệ thống chính trị ngày càng vững mạnh, toàn diện đáp ứng yêu cầu phát triển của thị xã trong tình hình mới. Trong công tác xây dựng chính quyền, Thị ủy tập trung lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân

các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 trên địa bàn thị xã. Ngày 23/5/2021, thị xã Phổ Yên có 123.443/123.604 cử tri (99,87%) tham gia bỏ phiếu tại các đơn vị bầu cử thuộc 18 xã, phường để bầu ra 2 Đại biểu Quốc hội, 9 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 35 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã và 458 đại biểu Hội đồng nhân dân các xã, phường. Điều đặc biệt trong công tác bầu cử nhiệm kỳ này, đó là Phổ Yên thực hiện song trùng 2 nhiệm vụ: vừa thực hiện cuộc bầu cử, vừa đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19. Cuộc bầu cử diễn ra đúng luật, đảm bảo khẩn trương, nghiêm túc với tinh thần trách nhiệm công dân cao của đông đảo cử tri. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Cuộc bầu cử diễn ra thành công, đồng chí PGS. TS Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy ứng cử Đại biểu Quốc hội tại Phổ Yên và đã trúng cử với tỷ lệ phiếu rất cao. Sau thành công của cuộc bầu cử, Ban Thường vụ Thị ủy tập trung lãnh đạo kiện toàn các chức danh lãnh đạo Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã và các xã, phường. Ngày 30/6/2021, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân thị xã Phổ Yên đã bầu các chức danh lãnh đạo chủ chốt gồm các đồng chí: Nguyễn Công Thịnh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã khóa II; Vũ Thị Thơm - Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Bùi Văn Lương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy tiếp tục được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã khóa II. Các đồng chí: Trần Xuân Trường, Đồng Văn Tân và Ngô Xuân Huy được bầu giữ chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên (nhiệm kỳ 2021 - 2026).

Sau khi được kiện toàn, Hội đồng nhân dân thị xã tiếp tục có nhiều đổi mới trong tổ chức hoạt động, đặc biệt là hoạt động tổ chức kỳ họp, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân hằng tháng và các hoạt động tiếp xúc, theo dõi giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Năm 2021, Hội đồng nhân dân thị xã đã tổ chức 9 kỳ họp, trong đó 6 kỳ họp chuyên đề, 1 kỳ họp tổng kết nhiệm kỳ và 2 kỳ họp thường kỳ. Các kỳ họp thông qua nhiều

nội dung quan trọng đáp ứng việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng và xây dựng thành phố Phổ Yên trở thành thành phố. Hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp công dân được thực hiện thường xuyên, chất lượng, kịp thời phản ánh những tâm tư, nguyện vọng, ý kiến cử tri tới Hội đồng nhân dân và các cơ quan, tổ chức liên quan. Qua đó, củng cố hơn nữa niềm tin của nhân dân các dân tộc trên địa bàn thị xã.

Ủy ban nhân dân thị xã tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành của các cơ quan, đơn vị, góp phần hiện đại hóa nền hành chính theo lộ trình chính quyền điện tử. Cùng với đó, Ủy ban nhân dân thị xã phát huy trí tuệ tập thể, phân cấp và phân giao rõ trách nhiệm cho từng cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt nghị quyết của cấp ủy, nghị quyết Hội đồng nhân dân thị xã và sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh trên các lĩnh vực quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân xã, phường bám sát sự lãnh đạo của cấp ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp trên và yêu cầu thực tiễn kịp thời xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch công tác đề ra. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng vững chắc khối Đại đoàn kết toàn dân tộc; chung sức, đồng lòng thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng chống dịch COVID-19; tích cực tham gia cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Dưới sự vận động của Mặt trận Tổ quốc, các phong trào thi đua tiếp tục được đông đảo nhân dân trong thị xã hưởng ứng. Bên cạnh đó, Mặt trận Tổ quốc thị xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động ủng hộ Quỹ phòng

chống dịch COVID-19 được hơn 4 tỷ đồng tiền mặt cùng hàng hóa nhu yếu phẩm. Vận động Quỹ *Vì người nghèo*; Quỹ *Đền ơn đáp nghĩa* được trên 1,5 tỷ đồng. Từ nguồn quỹ, Mặt trận Tổ quốc đã hỗ trợ làm mới và sửa chữa 18 nhà đại đoàn kết với tổng số tiền gần 600 triệu đồng và nhiều hoạt động có ý nghĩa khác góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã đề ra.

Dưới sự lãnh đạo của Thị ủy, công tác đoàn và phong trào thanh nhiếu nhi, công tác hội và phong trào thanh niên của thị xã Phổ Yên được duy trì và phát triển. Các nội dung chương trình công tác được chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm đảm bảo tính thiết thực hiệu quả và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương, đơn vị. Các cơ sở đoàn đã có nhiều nỗ lực, cố gắng, sáng tạo trong triển khai chủ đề công tác năm. 100% cán bộ đoàn, 80% đoàn viên, thanh niên được học tập, quán triệt, tuyên truyền về các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn; 100% các cơ sở đoàn, hội, đội có các công trình, phần việc thanh niên, công trình măng non, có hoạt động cụ thể của Đoàn tham gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, các hoạt động thiết thực bảo vệ môi trường, bảo vệ dòng sông quê hương, xây dựng các tuyến đường thắp sáng làng quê, phòng chống rác thải nhựa.

Bám sát Chương trình công tác Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp trên và nhiệm vụ chính trị của thị xã, Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã Phổ Yên tập trung vận động cán bộ, hội viên, phụ nữ tích cực tham gia các phong trào thi đua: *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc* gắn với thực hiện Cuộc vận động *Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*; đồng thời tích cực tham gia vào chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nâng cao. Thông qua các phong trào thi đua nhiều công trình, việc làm hay, sáng tạo mang lại hiệu quả rõ nét. Bên cạnh đó, Hội tổ chức thành công đại hội đại biểu phụ nữ các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, được các cấp, các ngành

đánh giá cao. Đặc biệt, đồng hành cùng hệ thống chính trị và nhân dân trong công tác phòng, chống dịch COVID -19, Hội Liên hiệp Phụ nữ vận động cán bộ, hội viên ủng hộ tiền mặt và các nhu yếu phẩm. Qua đó đã thể hiện được tình cảm, sự sẻ chia, cũng như quyết tâm của các hội viên hội phụ nữ trên địa bàn trong phòng chống dịch COVID-19. Năm 2022, Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã tiếp tục tuyên truyền, vận động hội viên phụ nữ thực hiện có hiệu quả mục tiêu kép vừa phòng chống dịch COVID-19, vừa phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Hội Cựu chiến binh thị xã Phổ Yên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị xã đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh toàn diện. Các hội viên cựu chiến binh trên địa bàn thị xã tích cực tham gia thực hiện nhiệm vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026. Phong trào *Cựu chiến binh giúp nhau giảm nghèo, làm kinh tế giỏi giai đoạn 2021 - 2026* được các hội viên tích cực hưởng ứng. Hội viên hăng hái lao động sản xuất, vận dụng sáng tạo các mô hình kinh tế điển hình, có hiệu quả cao vào mô hình kinh tế hộ để kinh doanh nâng cao đời sống. Đồng thời, tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào góp phần phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Đời sống của hội viên ngày càng nâng cao, góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo bền vững. Trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, toàn Hội thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch, thành lập các tổ giám sát, truy vết; tích cực ủng hộ cho công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Bên cạnh đó, Hội tổ chức đại hội hội cựu chiến binh các cấp nhiệm kỳ 2022 - 2027 theo đúng kế hoạch.

Trước những khó khăn của dịch bệnh và diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, cán bộ, hội viên nông dân Phổ Yên đã nỗ lực, quyết tâm thực hiện "mục tiêu kép" vừa phòng chống COVID-19, vừa khắc phục khó khăn và duy trì lao động sản xuất. Trong chương trình xây dựng nông thôn mới nâng cao, các hội viên nông

dân đã tham gia đóng góp trên 1 tỷ đồng, 9.200 ngày công lao động và hiến hơn 2.200m^2 đất các loại để nâng cấp 28km đường giao thông nông thôn; 17km kênh mương và xây dựng 19 mô hình bảo vệ môi trường nông thôn. Đồng thời, cán bộ, hội viên, nông dân đã tích cực tham gia ủng hộ Quỹ phòng chống COVID-19 đạt trên 2,6 tỷ đồng; vận động tiêu thụ gần 23 tấn hành tím hỗ trợ nông dân tỉnh Sóc Trăng; tiếp sức miền Nam vượt qua đại dịch với số tiền gần 152 triệu đồng và 4 tấn gạo... Các hoạt động hỗ trợ nông dân tiếp tục được quan tâm theo hướng thiết thực, hiệu quả; xây dựng được 2,78 tỷ đồng quỹ hội; trực tiếp hướng dẫn thành lập được 1 hợp tác xã và 3 tổ hợp tác; ra mắt 2 tổ nội nông dân nghề nghiệp. Năm 2022, Hội Nông dân thị xã tiếp tục xây dựng, củng cố tổ chức hội; vận động nông dân phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, giảm nghèo bền vững và bảo vệ môi trường; tổ chức tốt các hoạt động tư vấn, hỗ trợ, dịch vụ, đào tạo nghề cho nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện phong trào nông dân khởi nghiệp; hướng dẫn nông dân xây dựng các mô hình kinh tế, phát triển nông nghiệp bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, nông nghiệp hữu cơ.

Tình hình dịch COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp nên nhiều doanh nghiệp trên địa bàn gặp khó khăn trong sản xuất, kinh doanh đã ảnh hưởng rất lớn đến mọi mặt đời sống xã hội, trong đó có đời sống, việc làm của đoàn viên, người lao động và hoạt động của tổ chức công đoàn. Khắc phục khó khăn, các cấp công đoàn thị xã Phổ Yên đã sáng tạo, linh hoạt, lựa chọn các hoạt động trọng tâm, hướng về đoàn viên, người lao động; đồng hành cùng doanh nghiệp đề ra nhiều giải pháp tích cực vừa tổ chức sản xuất, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho người lao động, vừa tham gia cùng hệ thống chính trị phòng chống dịch. Công đoàn thị xã tiếp tục bám sát, hỗ trợ người lao động tiếp cận các chính sách hỗ trợ của Chính phủ; đẩy mạnh các phong trào thi đua có chiều sâu, tạo sức lan tỏa lớn trong đoàn viên, công nhân lao động. Các công đoàn cơ sở đã hỗ trợ xây dựng và bàn

giao 4 nhà mái ấm công đoàn; tặng 1.091 suất quà cho học sinh, nhân dân và công nhân lao động nghèo, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào dịp Tết; phát động ủng hộ và trao tặng 5.000 chiếc khẩu trang, 1.296 chai nước sát khuẩn, các nhu yếu phẩm và tiền mặt trị giá trên 60 triệu đồng cho lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19; hỗ trợ 103 người lao động theo Hướng dẫn số 46/HD-LĐLĐ số tiền 52 triệu đồng; ủng hộ quỹ vắc xin phòng chống COVID-19 gần 800 triệu đồng. Trước nhu cầu vay vốn giải quyết việc làm của người lao động, Liên đoàn Lao động thị xã đã tín chấp cho 30 đoàn viên vay vốn "Quỹ trợ vốn cho công nhân lao động nghèo tự tạo việc làm" số tiền 900 triệu đồng.

Với nỗ lực quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị cùng sự năng động, sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy, đến đầu năm 2022, thị xã Phổ Yên đã hội đủ các tiêu chí của một thành phố, đặc biệt đã hoàn thiện 5 tiêu chuẩn lớn có tính quyết định bao gồm: Quy mô dân số, diện tích tự nhiên, đơn vị hành chính trực thuộc, đã được công nhận là đô thị loại I hoặc loại II hoặc loại III, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Việc thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã bảo đảm 5/5 điều kiện và 5/5 tiêu chuẩn về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc, phân loại đô thị, cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế, xã hội theo quy định. Từ ngày 10/4/2022, thị xã Phổ Yên chính thức trở thành thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Thị xã Phổ Yên đã rút ngắn thời gian lên thành phố sớm hơn 3 năm so với kế hoạch của tỉnh. Đây là kết quả của sự đồng lòng, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, dân tộc trên địa bàn thành phố trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Thành phố Phổ Yên ra đời tạo điều kiện phát huy tốt hơn nữa các giá trị tiềm năng, lợi thế sẵn có, đồng thời tiếp thêm sức mạnh tinh thần để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố tiếp tục phát huy sức mạnh nội lực, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.

Với vai trò, vị trí quan trọng, thành phố Phổ Yên được xem là đầu tàu phát triển kinh tế của tỉnh, khu liên vùng, tạo động lực cho các địa phương khác trong vùng. Nhận thức rõ điều đó, ngay sau khi Phổ Yên chính thức trở thành thành phố thứ ba của tỉnh, cấp ủy, chính quyền các cấp của thành phố đã tập trung thông tin, tuyên truyền đến toàn thể nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cho đơn vị hành chính mới (thay đổi tên gọi, thay đổi con dấu, chuyển đổi các loại giấy tờ cần thiết nếu tổ chức, người dân trên địa bàn có yêu cầu). Cùng với đó, thành phố thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và khối đơn vị sự nghiệp ở địa phương.

Bước vào chặng đường mới, với mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện và bền vững, xây dựng thành phố Phổ Yên trở thành đô thị công nghiệp hiện đại, cấp ủy, chính quyền thành phố tiếp tục tập trung lãnh đạo cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương, triển khai một cách toàn diện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Phổ Yên lần thứ II (nhiệm kỳ 2020 - 2025) trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân một lòng thực hiện tốt nhiệm vụ nâng cao các tiêu chí của đô thị loại III, từng bước hướng tới mục tiêu xây dựng đô thị loại II vào năm 2025. Để thực hiện tốt mục tiêu này, thành phố tiếp tục khai thác tối đa các tiềm năng, lợi thế, trên cơ sở sự chung sức, đồng lòng của chính quyền - người dân - doanh nghiệp. Đặc biệt là tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quy hoạch, xúc tiến thu hút đầu tư trên cơ sở có lựa chọn, không thu hút đầu tư bằng mọi giá, trong đó ưu tiên các dự án công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, tiếp tục triển khai các công trình đầu tư công trên địa bàn đã được thông qua theo Nghị quyết của Trung

ương, của tỉnh, thành phố. Đẩy mạnh chuyển đổi số trên 3 trụ cột: Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, gắn với xây dựng Phổ Yên là thành phố thông minh. Sau 2 năm (2020 - 2022) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đến tháng 4/2022 Đảng bộ thị xã được nâng cấp thành Đảng bộ thành phố. Đảng bộ thành phố đã tập trung cao độ công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra. Trong đó nổi bật là thành tích xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh. Nội bộ cấp ủy, chính quyền đoàn kết, thống nhất, tinh thần cộng sự, đồng thuận cao; năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có nhiều đổi mới theo hướng tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, dứt điểm. Mặc dù còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng những thành tích đạt được là nguồn cổ vũ, động viên to lớn để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thành phố Phổ Yên sẽ đạt được những thành tựu to lớn hơn nữa, phát triển ngày càng mạnh mẽ, toàn diện trong những năm tiếp theo, đưa nền kinh tế - xã hội của thành phố lên tầm cao mới.

Như vậy, chặng đường 12 năm (2010 - 2022), được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước; các Bộ, ngành Trung ương; tỉnh Thái Nguyên; sự cố gắng, nỗ lực, quyết tâm, quyết liệt, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Phổ Yên. Từ một huyện thuần nông chỉ với 3 thị trấn, Phổ Yên đã từng bước đạt được những thành tựu mang dấu mốc lịch sử:

Tháng 8/2010, Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015).

Ngày 6/10/2012, tại Văn Miếu Quốc Tử Giám - Hà Nội, Hội thảo khoa học cấp quốc gia "Một số vấn đề về Vương triều Tiền Lý và quê hương vua Lý Nam Đế" đã được tổ chức thành công, các nhà nghiên cứu, nhà khoa học đều đi đến một nhận định chung: Quê gốc của Vua Lý Nam Đế là thôn Cổ Pháp, xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 3/2013, Tập đoàn SAMSUNG chính thức đầu tư vào Phổ Yên, tháng 3/2014 bắt đầu đi vào hoạt động và cho ra sản phẩm, giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn lao động tại địa phương và các tỉnh lân cận. Năm 2014, Phổ Yên vinh dự được đón đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về thăm và làm việc. Năm 2015, Phổ Yên được đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Ba*. Ngày 15/5/2015, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII ban hành Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên, đây là thành tích rất quan trọng để Phổ Yên tiếp tục phát triển, xây dựng trở thành thành phố. Ngày 16/7/2015, Đảng bộ thị xã Phổ Yên tổ chức Lễ kỷ niệm 70 năm thành lập chính quyền cách mạng Phổ Yên (21/8/1945 - 21/8/2015), công bố Nghị quyết số 932/NQ-UBTVQH13 ngày 15/5/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về việc thành lập thị xã Phổ Yên trực thuộc tỉnh Thái Nguyên và đón nhận *Huân chương Độc lập hạng Ba*.

Tháng 8/2015, Đảng bộ thị xã Phổ Yên tổ chức thành công Đại hội đại biểu lần thứ I (nhiệm kỳ 2015 - 2020).

Ngày 8/8/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU *Về xây dựng và phát triển thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020*. Phổ Yên đã thành lập Ban Chỉ đạo và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2019 (*hoàn thành trước 1 năm so với Nghị quyết đề ra*); đồng thời hoàn thành nhiệm vụ xây dựng thị xã Phổ Yên đạt chuẩn nông thôn mới (*về trước 2 năm so với Nghị quyết đề ra*). Năm 2019, thị xã Phổ Yên vinh dự được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần II). Ngày 26/12/2019, Thị ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thị xã Phổ Yên đã tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công nhận thị xã Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2018; Quyết định công nhận

thị xã Phổ Yên là đô thị loại III và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần II).

Tháng 8/2020, Đảng bộ thị xã Phổ Yên tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ II (nhiệm kỳ 2020 - 2025), một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng được đề ra là xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố vào năm 2025.

Ngày 8/10/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU *Về xây dựng, phát triển thị xã Phổ Yên trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trước năm 2025*. Ngày 15/2/2022, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp và thống nhất ban hành Nghị quyết số 469/NQ-UBTVQH15 *Về việc thành lập các phường thuộc thị xã Phổ Yên và thành lập thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên*, nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/4/2022. Với những thành tích mà Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc thành phố Phổ Yên đạt được, đầu năm 2022, Phổ Yên vinh dự được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần III).

Sự phát triển và những đổi thay quan trọng trên quê hương Phổ Yên trong 12 năm (2010 - 2022) gắn liền với sự trưởng thành về năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, điều hành của Ban Chấp hành Đảng bộ, các tổ chức cơ sở đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong toàn thành phố. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố, khắc phục những khó khăn, thách thức, Phổ Yên tiếp tục nỗ lực tiến nhanh, tiến mạnh trên con đường hội nhập và phát triển. Những thành tựu đạt được đến năm 2022 là tiền đề quan trọng, tạo nền tảng cơ bản để thành phố Phổ Yên tiếp tục xây dựng đô thị loại II, xây dựng trở thành đô thị thông minh, vùng kinh tế trọng điểm của tỉnh và cả nước.

KẾT LUẬN

Với lòng yêu nước nồng nàn, truyền thống bất khuất, kiên cường, trong suốt chiều dài lịch sử, nhân dân các dân tộc Phổ Yên đã nhiều lần đứng lên chiến đấu chống giặc ngoại xâm. Tiêu biểu cho truyền thống anh hùng của người dân và vùng đất Phổ Yên là vị anh hùng dân tộc Lý Bí, quê ở làng Cổ Pháp (nay là phường Tiên Phong, thành phố Phổ Yên). Năm 542, Người đã lãnh đạo nhân dân ta khởi nghĩa đánh đuổi giặc nhà Lương phương Bắc; năm 544, thiết lập nhà nước Vạn Xuân độc lập, xưng là Lý Nam Đế - vị Hoàng đế đầu tiên ở nước ta. Qua bao năm tháng, tình yêu đất nước, sự gan dạ, dũng cảm của Lý Bí cùng nghĩa quân vẫn là ngọn lửa truyền cho các thế hệ con em quê hương Phổ Yên.

Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, nhân dân Phổ Yên sớm giác ngộ, đi theo ánh sáng cách mạng của Đảng. Trong thời kỳ vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), Phổ Yên là địa bàn hoạt động của nhiều đồng chí lãnh đạo, nhiều cơ quan của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ. Đặc biệt, từ đầu năm 1943, Phổ Yên cùng với Phú Bình và Hiệp Hòa đã được Trung ương và Xứ ủy chọn xây dựng làm An toàn khu 2 (ATK 2), nơi ở, hoạt động của cơ quan, các đồng chí lãnh đạo Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ. Nhân dân các dân tộc Phổ Yên kiên trung, một lòng theo Đảng, không ngại hy sinh, vất vả đã nuôi giấu, che chở, bảo vệ an toàn tuyệt đối các cán bộ Đảng, các cuộc họp quan trọng của Trung ương và Xứ ủy. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc Phổ Yên cùng nhân dân

cả nước đứng lên lật đổ ách thống trị của chính quyền thực dân phong kiến, giành chính quyền cách mạng. Trong giai đoạn này, tổ chức đảng ở địa phương từng bước được xây dựng và phát triển. Sự ra đời của tổ chức Đảng đầu tiên của Phổ Yên ở tổng Tiên Thù (năm 1942) là một mốc son trong lịch sử Đảng bộ địa phương, đánh dấu bước ngoặt quan trọng của phong trào cách mạng tại Phổ Yên.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), Phổ Yên nằm trong vùng tự do song lại giáp ranh với vùng địch tạm chiếm, nên thường xuyên phải đối phó với các hoạt động phá hoại của địch. Đây là giai đoạn đánh dấu sự phát triển của tổ chức đảng địa phương: tháng 10/1945 thành lập Ban Cán sự Đảng huyện Phổ Yên; tháng 6/1946 thành lập Huyện ủy lâm thời thay thế cho Ban Cán sự Đảng. Trong 4 tháng cuối năm 1946, 4 chi bộ đảng trực thuộc ra đời, hầu hết các xã trong huyện đều có đảng viên. Huyện ủy đã lãnh đạo nhân dân vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện sức người, sức của cho chiến trường, góp phần làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ "lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu".

Hòa bình lập lại, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Phổ Yên nhanh chóng bước vào khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cơ sở vật chất đầu tiên của chủ nghĩa xã hội. Giữa lúc nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân các dân tộc Phổ Yên nói riêng đang hăng hái thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại. Trong hoàn cảnh chiến tranh khó khăn, Đảng bộ huyện Phổ Yên đã lãnh đạo nhân dân vững tay cày, chắc tay súng, vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến, đóng góp sức người, sức của cho miền Nam ruột thịt, góp phần làm nên thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đế quốc Mỹ đã kết thúc, nhưng chiến công của quân và dân Phổ Yên mãi mãi còn vang dội. Những Bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sĩ đã lưu danh trong các trang sử vàng của quê hương, trở thành tấm gương sáng cho các thế hệ con em noi theo. Với những thành tích nổi bật trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, nhân dân và lực lượng vũ trang Phổ Yên - nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tiên Phong được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ chống Pháp; nhân dân và lực lượng vũ trang xã Trung Thành được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ chống Mỹ; các tập thể, gia đình, cá nhân trong huyện đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý.

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và thực hiện công cuộc đổi mới đất nước do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Phổ Yên đã vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh của Phổ Yên, trong đó sử dụng hiệu quả các nguồn lực, thu hút đầu tư từ bên ngoài, tạo bước đột phá về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển tiểu thủ công nghiệp, công nghiệp - thương mại, dịch vụ. Qua đó, Phổ Yên đã biến đổi một bước khá dài cơ cấu nền sản xuất lạc hậu, độc canh, thuần nông sang một nền kinh tế đa canh, toàn diện, hiện đại với tỷ trọng hàng hóa cao. Từ một huyện thuần nông, sau 14 năm thực hiện đổi mới (1986 - 2000) Phổ Yên đã trở thành một vùng nông thôn mới, giàu về kinh tế, mạnh về quốc phòng, an ninh và tiến bộ, văn minh về văn hóa - xã hội. Tính đến năm 2000, toàn huyện đã có 100% xã, thị trấn và 83% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia phục vụ sản xuất và sinh hoạt; 62,8km đường bộ (bao gồm các đường quốc gia, liên huyện, liên xã) đã được nâng cấp, rải nhựa; 25km đường giao thông nông

thôn được bê tông hóa; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện và nâng cao, trong đó tỷ lệ hộ khá giả tăng lên, tỷ lệ hộ đói nghèo giảm còn 8,22%.

Chặng đường đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng từ năm 2000 đến năm 2022, Đảng bộ Phổ Yên đã lãnh đạo các cấp, các ngành, nhân dân các dân tộc trên địa bàn phát huy mạnh mẽ truyền thống cách mạng, đưa Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp năng động vào năm 2015; năm 2018 hoàn thành xây dựng nông thôn mới; năm 2019, thị xã Phổ Yên được công nhận là đô thị loại III và đến ngày 10/4/2022 thị xã Phổ Yên được nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh. Đây là những thành tích đáng tự hào, ghi dấu sự phát triển không ngừng nghỉ của Phổ Yên trong những năm qua.

Đạt được những thành tựu trên là nhờ vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng bộ huyện - thị - thành phố Phổ Yên qua các thời kỳ cách mạng. Trải qua 8 thập kỷ xây dựng và trưởng thành (1942 - 2022), Đảng bộ Phổ Yên đã tổ chức 30 kỳ đại hội; từng bước củng cố, xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Đảng bộ Phổ Yên không ngừng phát triển về số lượng và chất lượng, vững vàng về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức. Từ một Ban Cán sự Đảng với 6 đảng viên (tháng 10/1945), đến tháng 8/2022, Đảng bộ thành phố có 8.826 đảng viên, sinh hoạt tại 43 tổ chức cơ sở đảng trực thuộc. Chất lượng đội ngũ đảng viên được nâng cao, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ được giao, góp phần thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong 80 năm, Đảng bộ thành phố Phổ Yên đúc rút được một số bài học kinh nghiệm quý báu:

Bài học thứ nhất: *Quán triệt sâu sắc và vận dụng sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của địa phương.*

Từ khi có tổ chức đảng đầu tiên đến khi thành lập Đảng bộ huyện Phổ Yên, cấp ủy luôn kiên định, quán triệt và nhận thức sâu sắc mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng của Đảng qua các thời kỳ. Mặc dù Chi bộ C chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn nhưng vẫn có vai trò lãnh đạo đối với phong trào cách mạng trên địa bàn huyện. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, phong trào cách mạng ở Phổ Yên ngày càng phát triển, quần chúng nhân dân hăng hái tham gia lực lượng tự vệ, bảo vệ cơ quan Trung ương, xây dựng cơ sở cách mạng trên địa bàn, từng bước làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong gần 80 năm tiếp theo (1945 - 2022), dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đảng bộ Phổ Yên đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo những đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện thực tiễn của địa phương, lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc hoàn thành các nhiệm vụ lớn: bảo vệ chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện cho tiền tuyến đánh thắng thực dân Pháp (1945 - 1954); khôi phục kinh tế, giữ vững sản xuất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến (1954 - 1975); xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1986); tiến hành công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1986 - 2022). Đảng ta luôn xác định nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Đó là quan điểm nhất quán của Đảng và đã được Đảng bộ Phổ Yên thể hiện rõ trong các văn kiện. Với lòng kiên định, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy - Thị ủy - Thành ủy Phổ Yên đã xây dựng, ban hành các nghị quyết phù hợp với thực tiễn, nêu cao quyết tâm xây dựng quê hương Phổ Yên giàu đẹp. Nhờ đường lối lãnh đạo

đúng đắn của Đảng bộ, Phổ Yên ngày càng phát triển, đạt được nhiều thành tựu về kinh tế, văn hóa - xã hội; việc trở thành thị xã công nghiệp, đô thị loại III và nâng cấp lên thành phố trực thuộc tỉnh là những minh chứng tiêu biểu nhất.

Thành ủy chú trọng tổng kết thực tiễn, kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn để đề ra nhiệm vụ chính trị, vừa bảo đảm tính chấp hành, vừa thể hiện tính chủ động trong việc ra nghị quyết lãnh đạo phù hợp thực tế. Thành phố Phổ Yên là một trong những trung tâm công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Điều này đòi hỏi Đảng bộ phải chủ động và sáng tạo hơn nữa trong việc xây dựng và phát triển đô thị, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội và tăng cường đối ngoại. Sự lãnh đạo của Đảng bộ trong thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế đòi hỏi phải toàn diện, bảo đảm cho thành phố phát triển bền vững.

Bài học thứ hai: Tích cực, chủ động tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương, tỉnh nhằm phát huy tối đa mọi nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh để xây dựng và phát triển.

Cấp ủy, chính quyền huyện - thị - thành phố Phổ Yên luôn quán triệt, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng của Đảng, nhiệm vụ chính trị của tỉnh qua các thời kỳ; căn cứ theo yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện, khả năng của địa phương để xác định mục tiêu, nhiệm vụ. Đồng thời tích cực, chủ động đề xuất, kiến nghị với tổ chức đảng cấp trên, các Bộ, ban, ngành Trung ương tạo điều kiện giúp đỡ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ từng giai đoạn cách mạng; trong đó, đã chỉ đạo công tác gắn kết các hoạt động của các ban, ngành với các cơ quan chức năng của Trung ương, tỉnh và các doanh nghiệp trên địa bàn trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển như: Đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa trong hoạt động

giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội. Nhờ đó, cơ sở vật chất, hạ tầng của Phổ Yên ngày càng hoàn thiện. Thực tế cho thấy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ huyện - thị - thành phố, nguồn sức mạnh nội lực của địa phương và nguồn sức mạnh của Trung ương, tỉnh và các doanh nghiệp, nhà máy, xí nghiệp đã tạo thành động lực thúc đẩy công cuộc xây dựng và phát triển địa phương về mọi mặt, từng bước đưa Phổ Yên phát triển theo hướng bền vững, hiện đại và hội nhập.

Nhận thức rõ vị trí trọng yếu của địa phương trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhờ có sự giúp đỡ của Trung ương, tỉnh và các ban, ngành, Đảng bộ Phổ Yên đã tập trung phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ bên cạnh nông - lâm nghiệp, từng bước đưa Phổ Yên trở thành cực tăng trưởng phía Nam của tỉnh.

Bài học thứ ba: *Tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, không ngừng mở rộng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Không ngừng đổi mới, biết lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện.*

Là người sáng lập, rèn luyện Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng. Trong đó, vấn đề đoàn kết, thống nhất trong Đảng là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất, là sự vận động và phát triển theo đúng quy luật của Đảng. Đó cũng là cơ sở để xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng cho mọi thành công. Trong bản *Di chúc*, Người viết: *"Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"*[1].

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.622.

Hiểu rõ sức mạnh của khối đoàn kết và thấm nhuần lời dạy "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; thành công, thành công, đại thành công" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, qua các thời kỳ, Đảng bộ Phổ Yên luôn chăm lo vấn đề xây dựng và củng cố khối đoàn kết, thống nhất nội bộ các tổ chức đảng, trước hết là đoàn kết nội bộ cấp ủy, coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng Đảng. Để tăng cường sự đoàn kết, các tổ chức cơ sở đảng làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao nhận thức, nêu cao tính Đảng cho cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình gắn với phát huy dân chủ trong Đảng; thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo đi đôi với cá nhân phụ trách, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội; tăng cường kiểm tra, giám sát, từ đó chủ động phát hiện sớm những biểu hiện mất đoàn kết để giáo dục, ngăn chặn kịp thời. Kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng ở Phổ Yên cho thấy, khi tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc và sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng được quán triệt và thực hiện nghiêm túc thì cách mạng đạt được thành tựu, phát triển.

Xuyên suốt 80 năm (1942 - 2022), Đảng bộ lãnh đạo cấp ủy cơ sở phổ biến kịp thời đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới các cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Từ đó củng cố niềm tin của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, tạo được sự thống nhất cao trong toàn Đảng bộ. Sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tổ chức đảng là cơ sở để xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân. Đồng thời, vấn đề xây dựng và mở rộng khối đoàn kết toàn dân phải gắn với việc phát huy dân chủ, đem lại lợi ích thiết thực cho các tầng lớp nhân dân địa phương.

Qua từng giai đoạn cách mạng, cấp ủy huyện - thị - thành phố luôn lựa chọn đúng, chuẩn xác các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm mang tính đột phá và tập trung lãnh đạo thực hiện.

Đặc biệt, trong hơn 3 nhiệm kỳ gần đây, nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng bộ thực sự phù hợp với thực tiễn địa phương và mang tầm chiến lược, đó là xây dựng Phổ Yên thành huyện công nghiệp, thị xã công nghiệp (2005 - 2015); đưa Phổ Yên trở thành đô thị loại III, thành phố trực thuộc tỉnh (2015 - 2022). Sự đoàn kết thống nhất trong Đảng bộ, sự đồng thuận cao trong quần chúng nhân dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng và phát triển Phổ Yên giàu đẹp, để Phổ Yên trở thành đô thị loại III trước 1 năm so với Nghị quyết và về đích nông thôn mới trước 2 năm. Đặc biệt, trong 2 năm (2020 - 2022), Phổ Yên vừa mạnh mẽ phòng, chống dịch COVID-19 vừa phát triển kinh tế - xã hội, góp phần cùng tỉnh Thái Nguyên giữ vững "vùng xanh" trong đại dịch.

Bài học thứ tư: *Thường xuyên chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, đủ khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị.*

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ huyện - thị - thành phố Phổ Yên, trước hết là Ban Thường vụ, Ban Chấp hành thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu, lâu dài nhằm bồi đắp lý tưởng cách mạng, tạo sự thống nhất cao về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương trong từng giai đoạn. Mọi chỉ thị, nghị quyết từ Trung ương đến tỉnh, trước khi triển khai thực hiện, Đảng bộ đều tổ chức học tập, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình tiến hành sự nghiệp cách mạng. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước chỉ có thể thực hiện thắng lợi khi những chủ trương, chính sách đó được cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân nhận thức đầy đủ

và đúng đắn. Đảng bộ huyện - thị - thành phố cụ thể hóa chủ trương của Đảng bộ cấp trên thành những nghị quyết chuyên đề để phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn; lãnh đạo các cấp ủy đảng cơ sở triển khai đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhờ làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, trong 80 năm qua, đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn giữ được bản lĩnh chính trị; từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, góp phần xây dựng Đảng vững mạnh. Đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành lực lượng nòng cốt, đưa Phổ Yên vượt qua mọi khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu lớn.

Huyện - Thị - Thành ủy Phổ Yên luôn coi trọng việc đổi mới phương thức lãnh đạo. Điều này được thể hiện rõ trong quá trình xây dựng, phát triển và trưởng thành của tổ chức đảng ở địa phương, đặc biệt trong 3 nhiệm kỳ gần đây, cấp ủy đã ban hành các nghị quyết, đề án lớn mang tính đột phá với quyết tâm chính trị cao. Trên địa bàn thành phố, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra ngày càng nhanh chóng, từ đó đặt ra những thách thức trong công tác lãnh đạo của các cấp ủy, chính quyền. Thành ủy Phổ Yên đã xác định, để phát triển công nghiệp bền vững thì công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với phát triển kinh tế và đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đòi hỏi phải nhanh hơn, chất lượng hơn.

Đảng bộ còn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài để lãnh đạo quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị; phát triển đảng viên về số lượng lẫn chất lượng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: *"Cán bộ là người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành... Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc"*[1], *"công*

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.309.

việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém"[1]. Thực hiện lời dạy của Người, Đảng bộ huyện - thị - thành phố Phổ Yên chú trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và năng lực công tác cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Đảng bộ từng bước được chuẩn hóa; phát huy vai trò tiên phong của người đứng đầu.

Bài học thứ năm: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Trong quá trình lãnh đạo các mặt công tác, Đảng bộ huyện - thị - thành phố thường xuyên chăm lo việc củng cố chính quyền, kiện toàn Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Chính quyền huyện - thị - thành phố cụ thể hóa các nghị quyết của cấp ủy, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng của mình. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp ngày càng chặt chẽ; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; tập trung hướng mạnh về cơ sở. Khối đoàn kết giữa các tầng lớp nhân dân được tăng cường, đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước; từ đó góp phần trực tiếp vào sự thay đổi cách nghĩ, cách làm của các tầng lớp nhân dân, chung sức, chung lòng xây dựng quê hương Phổ Yên giàu đẹp, văn minh; đồng thời, đây cũng là những biểu hiện sinh động, thiết thực trong học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để bảo vệ thành quả cách mạng, Đảng bộ huyện - thị - thành phố luôn chú trọng công tác quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, trong giai đoạn mới phát triển các khu, cụm công nghiệp, Đảng

1. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5,* Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.313.

bộ thành phố tập trung lãnh đạo các tổ chức cơ sở đảng nắm vững tình hình các khu dân cư, dân số nhằm đảm bảo tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Truyền thống lịch sử và những kinh nghiệm của Đảng bộ Phổ Yên trong 80 năm (1942 - 2022) là tài sản vô giá, là niềm tự hào của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Phổ Yên, góp phần xứng đáng vào truyền thống vẻ vang trong lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Đặc biệt, sau 22 năm (2000 - 2022) tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ Phổ Yên đã đạt được nhiều kết quả to lớn trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo đảm an ninh - quốc phòng của địa phương. Trong những giai đoạn tiếp theo, tuy còn nhiều khó khăn, thử thách, song Đảng bộ thành phố vẫn vững bước trên con đường mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và dân tộc ta lựa chọn; phát huy, kế thừa những truyền thống, kinh nghiệm lịch sử quý báu từ thực tiễn. Đảng bộ và nhân dân thành phố Phổ Yên tự hào xây quê hương phát triển nhanh và bền vững theo hướng văn minh, hiện đại; góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

LỄ ĐÓN NHẬN MỘT SỐ DANH HIỆU, PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

Đồng chí Hồ Đức Việt - Bí thư Tỉnh ủy (áo trắng) trao danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân huyện Phổ Yên (năm 2000)

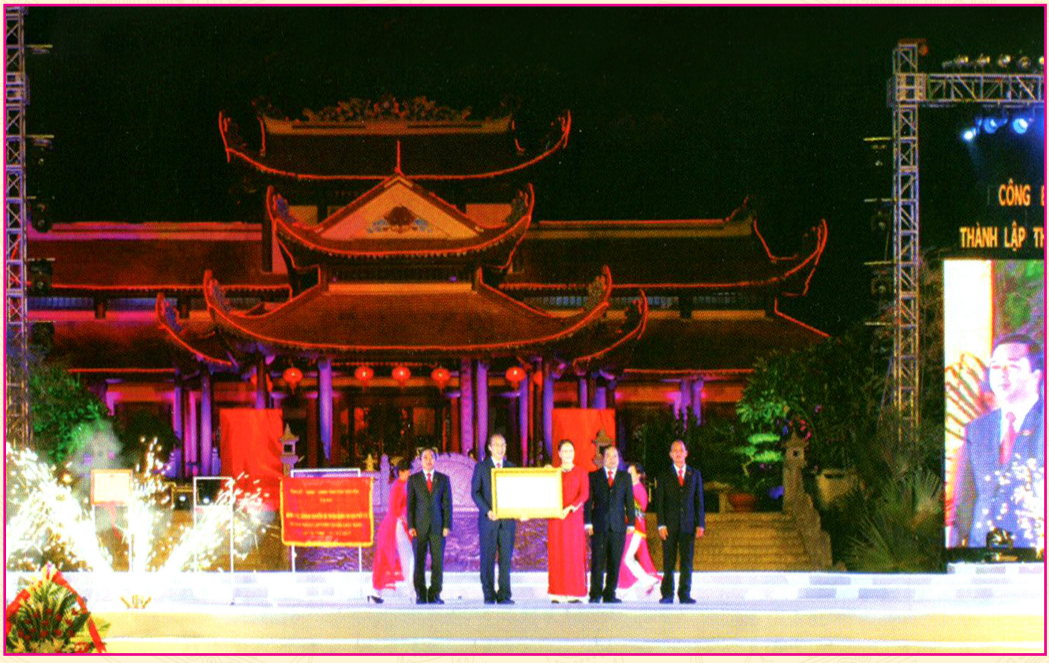

Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội trao Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về việc thành lập thị xã Phổ Yên (ngày 15/5/2015)

Đồng chí Đặng Thị Ngọc Thịnh - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao Huân chương Lao động hạng Nhất (lần 2) cho Đảng bộ, chính quyền và nhân dân thị xã Phổ Yên (ngày 26/12/2019)

Đồng chí Trần Quốc Tỏ - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên (đứng chính giữa) thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trao Quyết định công nhận thị xã Phổ Yên hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (năm 2019)

Đồng chí Lê Quang Hùng - Thứ trưởng Thường trực Bộ Xây dựng (đứng chính giữa) trao Quyết định công nhận thị xã Phổ Yên là đô thị loại III (năm 2019)

LÃNH ĐẠO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI PHỔ YÊN

Đồng chí Trần Đức Lương - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam phát biểu tại Lễ ra quân bảo vệ môi trường 6 tỉnh lưu vực sông Cầu tổ chức tại Phổ Yên (năm 2001)

Đồng chí Trương Mỹ Hoa - Ủy viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch nước (hàng đầu, thứ 2 từ trái sang) thăm và làm việc tại huyện Phổ Yên (năm 2003)

Đồng chí Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam (hàng đầu, thứ 2 từ trái sang) trồng cây lưu niệm tại Trụ sở Huyện ủy Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên (năm 2010)

Đồng chí Nguyễn Minh Triết - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (thứ 2 từ phải sang) thăm và làm việc tại huyện Phổ Yên (năm 2010)

Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam phát biểu tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên và Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên tại Phổ Yên (ngày 9/11/2014)

Đồng chí Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hàng đầu, thứ 3 từ trái sang) thăm Công ty trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronic Việt Nam Thái Nguyên nhân chuyến thăm và làm việc tại Phổ Yên (năm 2015)

Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hàng đầu, thứ nhất từ trái sang) thăm Công ty trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronic Việt Nam Thái Nguyên nhân chuyến thăm và làm việc tại Phổ Yên (năm 2017)

Đồng chí Vũ Đức Đam - Phó Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (hàng đầu, thứ 5 từ trái sang) thăm và làm việc tại Trạm Y tế phường Đồng Tiến (năm 2017)

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phổ Yên
khóa XXVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005) ra mắt Đại hội

Hội nghị tổng kết công tác xây dựng Đảng năm 2004 (tháng 1/2005)

Đại hội Đảng bộ huyện Phổ Yên lần thứ XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Hội nghị Ban Thường vụ Huyện ủy Phổ Yên báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và Đề án phát triển Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015 (năm 2011)

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên
khóa I (nhiệm kỳ 2015 - 2020) ra mắt Đại hội

Đồng chí Trần Quốc Tỏ - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh phát biểu tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên với Ban Thường vụ Thị ủy Phổ Yên về Đề án Xây dựng và phát triển Phổ Yên trở thành đô thị loại III vào năm 2020 (năm 2016)

Đồng chí Lê Thanh Tuyết - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy Phổ Yên phát biểu báo cáo với Hội đồng Thẩm định của Bộ Xây dựng Đề án Đề nghị công nhận thị xã Phổ Yên là đô thị loại III tại Hà Nội (năm 2019)

Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Phổ Yên khóa II (nhiệm kỳ 2020 - 2025) ra mắt Đại hội

Thị ủy Phổ Yên tổ chức Hội nghị triển khai công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 2021 - 2026) (năm 2021)

Kỳ họp thứ bảy Hội đồng nhân dân thành phố Phổ Yên khóa II (nhiệm kỳ 2021 - 2026) (năm 2022)

Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên (nhiệm kỳ 2021 - 2026)
tổ chức phiên họp lần thứ 26 (năm 2022)

Đại hội Mặt trận Tổ quốc thị xã Phổ Yên lần thứ I (nhiệm kỳ 2019 - 2024)

Hội nghị tổng kết phong trào thi đua "Cựu chiến binh gương mẫu" lần thứ V, giai đoạn 2014 - 2019 (năm 2019)

Lãnh đạo Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Thái Nguyên, lãnh đạo thị xã Phổ Yên tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Phụ nữ thị xã Phổ Yên khóa II (nhiệm kỳ 2021 - 2026)

Lễ ký kết Chương trình phối hợp giữa Hội Nông dân và Bưu điện thành phố Phổ Yên hỗ trợ nông dân chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp và tiêu thụ nông sản (năm 2022)

Đồng chí Bùi Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy (hàng đầu, thứ 9 từ phải sang) tặng hoa chúc mừng Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên thành phố Phổ Yên khóa II (nhiệm kỳ 2022 - 2027)

Lễ tôn vinh doanh nghiệp vì người lao động, chủ tịch công đoàn cơ sở, công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu giai đoạn 2017 - 2019 (năm 2019)

Ban Thường vụ Huyện ủy họp, quyết định xuất bản cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ huyện Phổ Yên thời kỳ 1954 - 2000"***

Đồng chí Lê Thanh Tuyết - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, phát biểu tại buổi thẩm định nội dung cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ thị xã Phổ Yên (2000 - 2020)"*** (năm 2020)

Hội thảo cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ thành phố Phổ Yên (1942 - 2022)"*** (tháng 8/2022)

Hội nghị thẩm định cấp tỉnh cuốn sách ***"Lịch sử Đảng bộ thành phố Phổ Yên (1942 - 2022)"*** tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

PHỤ LỤC

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Quê quán*	*Trú quán*	*Danh hiệu*
1	Triệu Văn Báo	1932	Xã Chí Viễn, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	Phường Nam Tiến, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (ngày 7/5/1956)
2	Dương Quảng Châu (tên khai sinh là Dương Ngọc Chiên)	1925	Xã Hoàng Hanh, huyện Phù Tiên, tỉnh Hưng Yên	Xã Thành Công, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (ngày 7/5/1956)
3	Nguyễn Mai Tâm (tên khai sinh là Nguyễn Văn Tỵ)	1933	Xã Đông Cao, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Phường Đông Cao, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Anh hùng Lao động (ngày 5/5/1962)

BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG[1]

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm mất*	*Địa chỉ*
1	Nguyễn Thị Nhu	1909	1953	Ba Hàng
2	Nguyễn Thị Trắc	1915	1950	Ba Hàng
3	Vũ Thị Quang	1916	1999	Ba Hàng
4	Nguyễn Thị Nụ	1900	1975	Đắc Sơn
5	Đào Thị Trà	1907	1968	Đắc Sơn
6	Lê Thị Chước	1907	1989	Đắc Sơn
7	Lê Thị Ngần	1912	2006	Đắc Sơn
8	Nguyễn Thị Chức	1913	2011	Đắc Sơn
9	Hoàng Thị Địch	1914	2008	Đắc Sơn
10	Nguyễn Thị Nhỡ	1917	2016	Đắc Sơn
11	Trần Thị Ngọ	1918	1993	Đắc Sơn
12	Vũ Thị Đào	1922	1978	Đắc Sơn
13	Đặng Thị Nam	1881	1963	Đông Cao
14	Hoàng Thị Tẽo	1916	2010	Đông Cao
15	Nguyễn Thị Út	1917	2006	Đông Cao
16	Nguyễn Thị Vuông	1918	1993	Đông Cao
17	Trần Thị Trầm	1918	1977	Đông Cao
18	Nguyễn Thị Miên	1920	1946	Đông Cao
19	Nguyễn Thị Thâu	1921	1988	Đông Cao
20	Nguyễn Thị Gái	1922	1984	Đông Cao
21	Nguyễn Thị Nhỡ	1898	1980	Đồng Tiến
22	Nguyễn Thị Liết	1899	1978	Đồng Tiến
23	Nguyễn Thị Tâm	1906	1993	Đồng Tiến
24	Nguyễn Thị Bưởi	1907	1974	Đồng Tiến
25	Trần Thị Ngạn	1910	1942	Đồng Tiến

1. Danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố cung cấp.

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm mất*	*Địa chỉ*
26	Trần Thị Hựu	1912	2004	Đồng Tiến
27	Nguyễn Thị Hè	1914	2009	Đồng Tiến
28	Nguyễn Thị Yến	1915	1979	Đồng Tiến
29	Nguyễn Thị Đào	1920		Đồng Tiến
30	Nguyễn Thị Mộc	1920	1970	Đồng Tiến
31	Đồng Thị Sông	1903	1998	Hồng Tiến
32	Nguyễn Thị Bầu	1906	1989	Hồng Tiến
33	Nguyễn Thị Điểm	1912	1994	Hồng Tiến
34	Dương Thị Hót	1913	1956	Hồng Tiến
35	Nông Thị An	1923	2004	Minh Đức
36	Nguyễn Thị Nhật	1926	2009	Minh Đức
37	Trương Thị Hạ	1891	1964	Nam Tiến
38	Chu Thị Tít	1898	1979	Nam Tiến
39	Lê Thị Cửu	1905	1979	Nam Tiến
40	Chu Thị Tấm	1906	1990	Nam Tiến
41	Nguyễn Thị Vô	1910	1972	Nam Tiến
42	Phạm Thị Tý	1911	1995	Nam Tiến
43	Nguyễn Thị Hệ	1917	1986	Nam Tiến
44	Nguyễn Thị Chi	1919	2010	Nam Tiến
45	Chu Thị Then	1920	1975	Nam Tiến
46	Lê Thị Toàn	1920	1951	Nam Tiến
47	Nguyễn Thị Doãn	1920	1986	Nam Tiến
48	Nguyễn Thị Thuộc	1927	1999	Nam Tiến
49	Nguyễn Thị Tôn	1910	1954	Phúc Tân
50	Phạm Thị Duyên	1919	2006	Phúc Tân
51	Ngô Thị Ngoan	1919	1994	Phúc Thuận
52	Nguyễn Thị Dần	1904	1960	Tân Hương
53	Đồng Thị Ba	1907	1945	Tân Hương

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm mất*	*Địa chỉ*
54	Nguyễn Thị Lút	1907	1990	Tân Hương
55	Nguễn Thị Tý	1908	1941	Tân Hương
56	Nguyễn Thị Bỉnh	1910	1976	Tân Hương
57	Nguyễn Thị Sảo	1911	1978	Tân Hương
58	Nguyễn Thị Kẹ	1912	1992	Tân Hương
59	Quan Thị Bảo	1915	1943	Tân Hương
60	Nguyễn Thị Lý	1917	1976	Tân Hương
61	Phạm Thị Hon	1917	1945	Tân Hương
62	Nguyễn Thị Cách	1920	2014	Tân Hương
63	Ngô Thị Luông	1893	1941	Tân Phú
64	Ngô Thị Gái	1920	1957	Tân Phú
65	Lê Thị Liên	1912	1982	Thành Công
66	Dương Thị Nhị	1920	1954	Thành Công
67	Nguyễn Thị Bến	1908	1996	Thuận Thành
68	Cù Thị Phiến	1911	2005	Thuận Thành
69	Nguyễn Thị San	1920	1969	Thuận Thành
70	Hoàng Thị Hấn	1898	1971	Tiên Phong
71	Nguyễn Thị Bảy	1907	1984	Tiên Phong
72	Nguyễn Thị Sách	1910		Tiên Phong
73	Tạ Thị Xạ	1914	2004	Tiên Phong
74	Đỗ Thị Lếnh	1915	2006	Tiên Phong
75	Nguyễn Thị Nướng	1915	1949	Tiên Phong
76	Nguyễn Thị Đầm	1916	1987	Tiên Phong
77	Hoàng Thị Đích	1919	1996	Tiên Phong
78	Nguyễn Thị Cơ	1919	2006	Tiên Phong
79	Chu Thị Đỉnh	1919	2022	Tiên Phong
80	Hoàng Thị Tần	1920	2016	Tiên Phong
81	Tạ Thị Trần	1936		Tiên Phong

Stt	*Họ và tên*	*Năm sinh*	*Năm mất*	*Địa chỉ*
82	Nguyễn Thị Dụng	1989		Tiên Phong
83	Thái Thị Đào	1892	1972	Trung Thành
84	Ngô Thị Mót	1910	2003	Trung Thành
85	Nguyễn Thị Giơi	1899	1980	Vạn Phái
86	Vũ Thị Sách	1903	1945	Vạn Phái
87	Nguyễn Thị Phong	1905		Vạn Phái
88	Lê Thị Gừng	1916	2020	Vạn Phái
89	Nguyễn Thị Bến	1917	1995	Vạn Phái
90	Chí Thị Quế	1920	1995	Vạn Phái
91	Vũ Thị Năm	1920	2020	Vạn Phái
92	Lê Thị Thái	1940		Vạn Phái

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG VÀ CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA[1]

1. Cán bộ lão thành cách mạng

Stt	*Họ và tên*	*Địa chỉ*
1	Bùi Thị Kim Thanh	Ba Hàng
2	Lưu Văn Như	Ba Hàng
3	Trần Lê Vũ	Ba Hàng
4	Đàm Đức Hòa	Đông Cao
5	Đoàn Đắc Tiễn	Nam Tiến
6	Phan Đình Nam	Phúc Thuận
7	Hoàng Bút	Tân Hương
8	Vi Văn Quý	Tân Hương
9	Cù Xuân Kính	Thuận Thành
10	Đào Thế Sính	Thuận Thành
11	Trần Đức Quyết	Thuận Thành
12	Hà Văn Duệ	Tiên Phong
13	Hà Đình Thông	Tiên Phong
14	Hoàng Văn Khoan	Tiên Phong
15	Hoàng Văn Mưu	Tiên Phong
16	Hoàng Văn Sức	Tiên Phong
17	Hoàng Văn Tưởng	Tiên Phong
18	Ngô Hải Long	Tiên Phong
19	Nguyễn Văn Đáo	Tiên Phong
20	Tạ Văn Huệ	Tiên Phong
21	Trần Mạnh Hải	Tiên Phong
22	Trần Đình Sam	Tiên Phong
23	Trần Mạnh Hùng	Tiên Phong

1. Danh sách do Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố cung cấp.

2. Cán bộ tiền khởi nghĩa

Stt	*Họ và tên*	*Địa chỉ*
1	Nguyễn Trung Lựu	Ba Hàng
2	Nguyễn Văn Duyệt	Ba Hàng
3	Phạm Xuân Hạp	Ba Hàng
4	Trần Thị Chiến	Ba Hàng
5	Dương Bá Ý	Đắc Sơn
6	Triệu Quang Sơn	Đắc Sơn
7	Đặng Văn Dê	Đông Cao
8	Nguyễn Thế Hào	Đông Cao
9	Bùi Văn Tấn	Đồng Tiến
10	Nguyễn Văn Bình	Đồng Tiến
11	Lưu Bá Mục	Hồng Tiến
12	Hoàng Khánh	Minh Đức
13	Nguyễn Quang Thậm	Nam Tiến
14	Nguyễn Quang Thành	Nam Tiến
15	Lê Bá Trình	Phúc Thuận
16	Nguyễn Khánh Phục	Phúc Thuận
17	Nguyễn Văn Hùng	Tân Phú
18	Hoàng Quốc Bình	Tiên Phong
19	Nguyễn Văn Hưởng	Tiên Phong
20	Tạ Trung Hiền	Tiên Phong
21	Dương Văn Thịnh	Trung Thành
22	Lê Văn Xưa	Trung Thành
23	Nguyễn Văn Huân	Trung Thành
24	Trần Văn Bình	Trung Thành
25	Trịnh Thư	Trung Thành
26	Nguyễn Văn Nguyên	Vạn Phái
27	Trần Sửu	Vạn Phái

SỐ LƯỢNG LIỆT SĨ CỦA CÁC XÃ, PHƯỜNG

Stt	*Đơn vị (xã, phường)*	*Số liệt sĩ*
1	Thuận Thành	58
2	Trung Thành	108
3	Tân Phú	59
4	Đông Cao	109
5	Tân Hương	112
6	Nam Tiến	110
7	Tiên Phong	142
8	Đồng Tiến	55
9	Ba Hàng	66
10	Bãi Bông	22
11	Hồng Tiến	100
12	Đắc Sơn	114
13	Vạn Phái	95
14	Thành Công	67
15	Minh Đức	43
16	Bắc Sơn	16
17	Phúc Thuận	55
18	Phúc Tân	33
	Tổng	**1.364**

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HUYỆN QUA CÁC THỜI KỲ[1]

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
Khóa I (nhiệm kỳ 1948 - 1951)		
1	Đoàn Quốc Trung	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Bá Cương	
3	Trịnh Văn Thư	(đến tháng 2/1949)
4	Trương Bá Thăng	
5	Hà Đức Tuệ	(đến năm 1949)
6	Tạ Trung Hiền	
7	Nguyễn Quang Thanh	
8	Nguyễn Quang Thậm	(đến năm 1949)
9	Bùi Thị Kim Thanh	(đến năm 1949)
10	Nguyễn Quang Hiệu	(bổ sung năm 1949)
11	Lê Hùng Tận	(bổ sung năm 1949)
12	Nguyễn Hữu Tài	(bổ sung năm 1949)
13	Nguyễn Thị Thảo	(bổ sung năm 1949)
14	Nguyễn Vũ	(bổ sung năm 1949) Bí thư Huyện ủy từ quý I/1949
Khóa II (nhiệm kỳ 1951 - 1953)		
1	Trương Bá Thăng	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Quang Hiệu	
3	Ngô Tâm	Phó Bí thư Huyện ủy
4	Nguyễn Quang Thậm	

1. Từ năm 1960 - 1977, danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành lấy từ các quyết định công nhận của Tỉnh ủy Thái Nguyên (Lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên). Từ năm 1980 - 2015, danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành do Ban Tổ chức Thành ủy cung cấp.

Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa bổ sung được danh sách Ban Chấp hành Đảng bộ khóa IV (nhiệm kỳ 1958 - 1960); các khóa V (nhiệm kỳ 1960 - 1962), khóa XVIII (nhiệm kỳ 1974 - 1977), khóa XIX (nhiệm kỳ 1977 - 1980) chỉ bổ sung được danh sách Ban Thường vụ.

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
5	Ngô Đại	
6	Đào Kim	
7	Bào Thịnh	
8	Hà Đức Tuệ	
9	Nguyễn Quang Chính	
10	Ngô Hải Long	
11	Cù Xuân Kính	
12	Dương Văn Kính	
13	Tạ Trung Hiếu	Bổ sung
Khóa III (nhiệm kỳ 1953 - 1958)		
1	Dương Ngọc Quyên	Bí thư Huyện ủy (đến năm 1955)
2	Ngô Thượng Thạch	Bí thư Huyện ủy (bổ sung từ năm 1955 đến 1957)
3	Hà Đức Tuệ	Phó Bí thư Huyện ủy (đến giữa năm 1957), (Chủ tịch Ủy ban Hành chính từ năm 1955 đến năm 1958) Bí thư Huyện ủy (từ giữa năm 1957)
4	Lê Thị Minh Kim	
5	Nguyễn Quang Oanh	
6	Cù Xuân Kính	
7	Nguyễn Quang Hiệu	
8	Dương Văn Tần	
9	Nguyễn Tiến Đỗ	
10	Ngô Hải Long	
11	Tạ Trung Hiền	
Khóa IV (nhiệm kỳ 1958 - 1960)		
1	Hà Đức Tuệ	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Văn Mục	Phó Bí thư Huyện ủy
Khóa V (nhiệm kỳ 1960 - 1962)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
2	Lưu Kim Kính	Phó Bí thư Huyện ủy
3	Nguyễn Thế Hào	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Nguyễn Quang Tưởng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Vũ Quang Bẩy	Ủy viên Ban Thường vụ (đến năm 1961)
Khóa VI (nhiệm kỳ 1962 - 1963)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Thế Hào	Phó Bí thư Huyện ủy
3	Nguyễn Quang Tưởng	Ủy viên Ban Thường vụ
4	Hoàng Văn Sức	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Phạm Văn Phiếm	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Thái Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Lê Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Hoàng Văn Khoan	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Đặng Lũy	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Ly	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Lê Công Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Phước	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Dương Xuân Thượng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Đồng Văn Môn	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Văn Hậu	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
17	Đặng Văn Quán	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa VII (nhiệm kỳ 1963 - 1965)		
1	Nguyễn Thị Phong	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Văn Mục	Phó Bí thư Huyện ủy
3	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Nguyễn Quang Tưởng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Đồng Văn Môn	Ủy viên Ban Thường vụ

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
6	Lê Công Vương	Ủy viên Ban Chấp hành
7	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Chấp hành
8	Trần Quốc Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Hồ Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Trần Mạnh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Văn Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Dương Thái Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Dân	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Thị Ly	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Đặng Đức Quán	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Văn Xoan	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Sông	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
19	Nguyễn Văn Kỷ	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
20	Nguyễn Đình Chất	Bí thư Huyện ủy (từ cuối năm 1964)
Khóa XIV (nhiệm kỳ 1965 - 1967)[1]		
1	Nguyễn Đình Chất	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
3	Nguyễn Văn Mục	Phó Bí thư Huyện ủy
4	Dương Văn Tuân	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Thái Ninh	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Ngô Đại	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
7	Trần Mạnh Hải	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Đồng Văn Môn	Ủy viên Ban Chấp hành

1. Nếu theo thứ tự, đây là Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII nhưng Hồ sơ đại hội đều ghi là Đại hội lần thứ XIV và các kỳ đại hội Đảng bộ huyện tiếp theo đều được tính nối tiếp kỳ Đại hội lần thứ XIV (năm 1965). Trong cuốn sách này, chúng tôi trình bày thứ tự các kỳ đại hội theo các tư liệu, văn kiện thể hiện.

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
9	Nguyễn Thị Ly	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Sông	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Soan	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Chiên	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đặng Đức Thuyết	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Hồ Trân	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Đặng Đức Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Văn Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Ngô Văn Cử	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Văn Lùng	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
21	Nguyễn Văn Chín	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 12/1966)
Khóa XV (nhiệm kỳ 1967 - 1969)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
3	Trần Mạnh Hải	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Ngô Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Văn Tuân	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Dương Thái Ninh	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện đến năm 1968)
7	Trần Thị Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
8	Nguyễn Văn Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Văn Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
13	Dương Thị Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Đặng Đức Quán	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Trần Quốc Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Văn Soan	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Văn Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Đức Khay	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Dương Xuân Trượng	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Ôn Văn Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đặng Thị Ty	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Văn Kỷ	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
23	Lê Danh Đô	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XVI (nhiệm kỳ 1969 - 1971)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
3	Trần Quốc Thu	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Trần Mạnh Hải	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ngô Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Trần Thị Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
7	Dương Văn Tuân	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Chu Văn Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Dương Xuân Trượng	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Dương Thị Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Lường	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Gương	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Văn Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Đặng Văn Quán	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
16	Dương Thái Ninh	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Trần Phùng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Ôn Văn Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
20	Đặng Thị Ty	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Văn Kỷ	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trần Đắc Khay	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
23	Lê Danh Đô	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XVII (nhiệm kỳ 1971 - 1974)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
3	Trần Quốc Thu	Phó Bí thư Huyện ủy
4	Dương Văn Tuân	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Ngô Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Trần Mạnh Hải	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Dương Xuân Trượng	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Chấp hành
9	Trần Thị Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
10	Ôn Văn Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
11	Nguyễn Văn Gừng	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Kỷ	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Lưu Tuấn Nhã	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Trần Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đặng Đức Quán	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
19	Chu Văn Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Đặng Thị Ty	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Lê Danh Độ	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Đỗ Thị Tường	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XVIII (nhiệm kỳ 1974 - 1977)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
3	Hà Đình Thông	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
4	Trần Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Dương Xuân Trượng	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Vũ Đình Bách	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Ngô Đại	Ủy viên Ban Thường vụ
9	Nguyễn Văn Kỷ	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban Hành chính huyện)
Khóa XIX (nhiệm kỳ 1977 - 1980)		
1	Nguyễn Văn Mục	Bí thư Huyện ủy
2	Dương Văn Sào	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
3	Hoàng Văn Sức	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1978)
4	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Thường vụ
5	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Thường vụ
6	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ
7	Trần Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ
8	Lưu Tuấn Nhã	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện; Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện năm 1979)
9	Phan Kim Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
Khóa XX (nhiệm kỳ 1980 - 1982)		
1	Nguyễn Ngô Hai	Bí thư Huyện ủy
2	Dương Văn Sào	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
3	Ngô Thế Xuân	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
4	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy)
5	Nguyễn Văn Thanh	Ủy viên Ban Thường vụ (Bí thư Đảng ủy xã Vạn Phái)
6	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
7	Lưu Tuấn Nhã	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
8	Lê Xuân Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1981, Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp)
9	Trần Phùng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
10	Vũ Xuân Tứ	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
11	Hà Văn Chẩn	Ủy viên Ban Thường vụ (Thư ký Công đoàn huyện)
12	Cù Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Văn Thiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Khoái	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Hoàng Thị Thất	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Đặng Thị Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Đỗ Thị Bích Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Hoàng Văn Thơ	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Văn Sứ	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Vũ Quang Viễn	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Quang Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Đỗ Hoàng Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Huy Bàn	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Hà Chủ	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
25	Định Văn Tựu	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Thái Hữu Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Chu Văn Cẩn	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Văn Lịch	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Lưu Xuân Đáp	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Văn Gừng	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Lục Trung Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Đặng Đức Quán	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nghiêm Xuân Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Phạm Quang Sắt	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
35	Trần Viễn	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XXI (nhiệm kỳ 1982 - 1986)		
1	Dương Văn Sào	Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Văn Thanh	Phó Bí thư Thường trực Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy
3	Ngô Thế Xuân	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1983)
4	Lê Xuân Hùng	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1983)
5	Lưu Tuấn Nhã	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, Chủ nhiệm Ủy ban Nông nghiệp)
6	Nguyễn Văn Sứ	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách tiểu thủ công nghiệp)
7	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
8	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy)
9	Nguyễn Văn Tập	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
10	Đặng Thị Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nghiêm Xuân Hiếu	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Văn Thiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Đào Duy Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
14	Vũ Thị Hồng Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Trần Văn Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Cù Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Độ Thị Bích Đào	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Vũ Quang Viễn	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Quang Huy	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
20	Nguyễn Văn Pha	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Quang Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Trần Văn Thoa	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Huy Bàn	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Văn Gừng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Chu Văn Cẩn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Dương Xuân Hướng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Văn Chướng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Lưu Xuân Đáp	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Bùi Minh Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Lục Trung Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Thái Hữu Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Dương Văn Mưu	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Vũ Xuân Tứ	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
35	Phạm Quang Sắt	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XXII (nhiệm kỳ 1986 - 1989)		
1	Nguyễn Văn Sứ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Xuân Hùng	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
3	Nguyễn Văn Thanh	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
4	Lưu Tuấn Nhã	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1987)
5	Nguyễn Quang Huy	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1987)
6	Ngô Xuân Đài	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy) (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1987)
7	Nguyễn Văn Thống	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
8	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy)
9	Vũ Xuân Tứ	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
10	Nguyễn Văn Hoành	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
11	Đào Duy Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ (Thư ký Công đoàn huyện)
12	Nguyễn Văn Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Trần Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1987)
14	Nguyễn Mai Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Mưu	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Tạ Quang Giảng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1987)
17	Nguyễn Bá Đô	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Văn Tờ	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Dương Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1987)
22	Vương Quốc Bảo	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Lục Trung Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
24	Nguyễn Tiến Sửu	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Dương Xuân Hướng	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Văn Thiệp	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Tạ Văn Út	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Hoàng Văn Cử	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Vũ Thị Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Đinh Công Liêm	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Trần Tuấn Điền	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Phan Hữu Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Thị Khoa	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
35	Nguyễn Thị Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
36	Nguyễn Thị Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
37	Phạm Văn Quân	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
38	Cù Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
39	Nguyễn Văn Pha	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
40	Nguyễn Quang Luyện	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
41	Nguyễn Văn Liễu	Ủy viên Ban Chấp hành dự khuyết
Khóa XXIII (nhiệm kỳ 1989 - 1991)		
1	Nguyễn Văn Sứ	Bí thư Huyện ủy
2	Lê Xuân Hùng	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến cuối năm 1989)
3	Nguyễn Văn Thanh	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Đào Duy Chiến	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
5	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Kiểm tra Huyện ủy)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
6	Nguyễn Quang Huy	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ cuối năm 1989 Giám đốc Công ty Ngoại thương)
7	Lê Đạm	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
8	Ngô Xuân Triệu	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
9	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Thường vụ (Bí thư Đảng ủy thị trấn Ba Hàng)
10	Nguyễn Văn Hoành	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Lãm	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Phạm Đắc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Vũ Thị Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Mai Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Hà Chư	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Dương Văn Lập	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Văn Tờ	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Đặng Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Tạ Văn Út	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Thọ Khảo	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Bá Đô	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Cù Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Xuân Diệu	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Quang Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Lê Sáu	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Tạ Quang Giảng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Hà Thế Mận	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Trần Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Văn Nhượng	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
Khóa XXIV (nhiệm kỳ 1991 - 1996)		
1	Nguyễn Văn Thanh	Bí thư Huyện ủy (đến năm 1994)
2	Nguyễn Quang Huy	Phó Bí thư Huyện ủy (đến năm 1994) Bí thư Huyện ủy (từ năm 1994) (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 1994 Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện từ năm 1995)
3	Ngô Xuân Triệu	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (đến năm 1994) (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1994)
4	Hà Thế Mận	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
5	Tạ Văn Út	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy) (Phó Bí thư Huyện ủy từ tháng 12/1994)
6	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)
7	Lê Đạm	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
8	Nguyễn Văn Thiệp	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
9	Đào Duy Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
10	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Trần Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Bá Độ	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Vũ Thị Kiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Phạm Đắc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thị Thúy Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Cù Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Dương Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Trần Văn Tờ	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Mai Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Dương Văn Lập	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đặng Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Hà Văn Gia	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
23	Nguyễn Văn Trình	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
24	Hoàng Xuân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Ngô Thương Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Hữu Chinh	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đỗ Ngọc Cung	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Xuân Đắc	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Đình Thông	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Văn Thiết	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 5/1994)
33	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 5/1994)
34	Đinh Văn Cử	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 5/1994)
35	Lê Thanh Vi	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 5/1994)
36	Nguyễn Công Tằng	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 5/1994)
Khóa XXV (nhiệm kỳ 1996 - 2000)		
1	Nguyễn Quang Huy	Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đến năm 1999)
2	Ngô Xuân Triệu	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
3	Tạ Văn Út	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện từ năm 1999)
4	Hà Thế Mận	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
5	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)
6	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Lê Đạm	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
8	Nguyễn Văn Thiệp	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
9	Nguyễn Văn Thiết	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
10	Hà Văn Gia	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
11	Trần Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
12	Hoàng Xuân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Vũ Thị Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Phạm Đắc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thúy Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Dương Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Ngô Thượng Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Công Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 1999)
20	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Văn Tờ	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Hữu Chinh	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Lê Thanh Vy	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Công Tằng	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Thị Mười	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Lê Xuân Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Anh Trình	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Vũ Hải Đích	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Thành Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Hữu Thúc	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Hoàng Mạnh Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Vũ Thiên Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Ngô Thế Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XXVI (nhiệm kỳ 2000 - 2005)		
1	Ngô Xuân Triệu	Bí thư Huyện ủy
2	Tạ Văn Út	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện)
3	Nguyễn Công Hoàn	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện) (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
4	Nguyễn Quang Nguyên	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
5	Nguyễn Văn Thiết	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
6	Hà Thế Mận	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
7	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
8	Nguyễn Văn Thực	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
9	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)
10	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
11	Nguyễn Hữu Chinh	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Phạm Đắc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Anh Trình	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Hà Văn Gia	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 2004)
15	Nguyễn Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 2004)
16	Ngô Thế Xuân	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Vũ Hải Đích	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Thái Văn Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Vũ Thị Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Lê Xuân Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Dương Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Thành Lê	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Trần Văn Tờ	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Lê Thanh Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Lưu Mạnh Tuyến	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Hoàng Mạnh Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Lê Văn Khôi	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
29	Nguyễn Thị Mười	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Hoàng Xuân Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Văn Tùy	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Phạm Thị Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Văn Hưởng	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Ngô Thượng Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung tháng 1/2005)
Khóa XXVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)		
1	Ngô Xuân Triệu	Bí thư Huyện ủy
2	Tạ Văn Út	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đến năm 2008)
3	Nguyễn Công Hoàn	Phó Bí thư Huyện ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 2008) (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện từ năm 2009 - 2010)
4	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 2008; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 2008 - 2010)
5	Nguyễn Văn Ước	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)
6	Nguyễn Văn Tùy	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
7	Thái Văn Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
8	Nguyễn Văn Thực	Ủy viên Ban Thường vụ (đến năm 2007) (Trưởng Công an huyện đến năm 2007)
9	Ngô Thượng Hòa	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
10	Trần Văn Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy (bổ sung năm 2008) (Trưởng Công an huyện từ năm 2008)
11	Hoàng Quốc Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
12	Nguyễn Thị Phương	Ủy viên Ban Chấp hành
13	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Quang Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thanh Cao	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
16	Lưu Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Hoàng Mạnh Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Phạm Quang Toản	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Đức Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Trần Ngọc Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Văn Chính	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
23	Vũ Thị Thơm	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Lê Thanh Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ năm 2009)
25	Phạm Thị Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Đắc Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Lê Văn Khôi	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Hoàng Công Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Ngô Trung Đình	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Cao Xuân Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Bùi Công Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Quang Sâm	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Trần Văn Phái	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Nguyễn Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Lưu Mạnh Tuyến	Ủy viên Ban Chấp hành
Khóa XXVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015)		
1	Nguyễn Văn Khoa	Bí thư Huyện ủy (đến tháng 6/2014) (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện đến năm 2014)
2	Nguyễn Văn Tùy	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện từ 2014 - 5/2015)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
3	Lê Thanh Tuyết	Phó Bí thư Huyện ủy (đến tháng 6/2014) Bí thư Huyện ủy (từ tháng 6/2014) (Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến tháng 5/2015) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 12/2014)
4	Nguyễn Văn Chính	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)
5	Lê Văn Khôi	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 7/2012) (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện đến năm 2011)
6	Trần Ngọc Hà	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy)
7	Nguyễn Quang Dương	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Huyện ủy)
8	Thái Văn Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy)
9	Trần Văn Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Công an huyện)
10	Lưu Đình Đông	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự huyện)
11	Nguyễn Quang Sâm	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy)
12	Bùi Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành (chỉ định từ tháng 8/2012) Ủy viên Ban Thường vụ (bầu bổ sung tháng 1/2014) (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện từ tháng 8/2012 - 5/2015) Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (từ tháng 5/2015)
13	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành
14	Nguyễn Thanh Cao	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Vũ Thị Thơm	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Bùi Công Thắng	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 9/2014)
18	Nguyễn Thị Xuyên	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Ngô Trung Đình	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Công Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
21	Nguyễn Thị Chín	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Hoàng Thái Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Hoàng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Sỹ Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Thị Kim Liên	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Lưu Văn Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Đinh Thị Kim Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Hoàng Mạnh Quân	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Đặng Quang Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Đức Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Hoàng Công Lộc	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Dương Văn Hiến	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Cao Xuân Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Tạ Hồng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Trần Văn Phái	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Ngô Mạnh Khắc	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Đỗ Tất Thành	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung năm 2013)
40	Nguyễn Văn Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung năm 2013)
41	Nguyễn Văn Hiển	Ủy viên Ban Chấp hành (bổ sung năm 2013)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ XÃ - THÀNH PHỐ PHỔ YÊN TỪ KHÓA I ĐẾN KHÓA II[1]

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
Khóa I (nhiệm kỳ 2015 - 2020)		
1	Lê Thanh Tuyết	Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy
2	Nguyễn Văn Tùy	Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã)
3	Bùi Văn Lương	Phó Bí thư Thị ủy (Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã)
4	Nguyễn Quang Dương	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy)
5	Lưu Đình Đông	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 10/2019) (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã)
6	Thái Văn Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 3/2020) (Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy, Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị thị xã)
7	Trần Ngọc Hà	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy)
8	Nguyễn Văn Chính	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 7/2018) (Trưởng Ban Dân vận Thị ủy)
9	Dương Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 9/2019) (Trưởng Công an thị xã đến tháng 9/2019)
10	Nguyễn Xuân Trường	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã)
11	Ngô Trung Đình	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã đến tháng 10/2018) (Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thị xã từ tháng 11/2018)
12	Vũ Thị Thơm	Ủy viên Ban Thường vụ (bầu bổ sung tháng 8/2018) (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã từ tháng 8/2018)
13	Lý Minh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Thị ủy (bầu bổ sung tháng 11/2019) (Trưởng công an thị xã từ tháng 11/2019)

1. Số thứ tự Đại hội được tính từ khi thành lập thị xã.

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
14	Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
15	Dương Văn Hiến	Ủy viên Ban Chấp hành
16	Nguyễn Thanh Cao	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 6/2019)
17	Nguyễn Công Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Văn Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 10/2019)
20	Tạ Hồng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đinh Thị Kim Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Nguyễn Văn Hiển	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 9/2019)
24	Hoàng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Đức Tấn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Đỗ Tất Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Hoàng Văn Lập	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 9/2016)
28	Nguyễn Thị Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đồng Văn Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Ngô Xuân Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Đỗ Xuân Tám	Ủy viên BCH (đến tháng 7/2019)
34	Đồng Huy Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Nguyễn Đức Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Đỗ Thị Hồng Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Lê Danh Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
38	Nguyễn Văn Giáp	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Nguyễn Văn Mạnh	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Trần Trung Thành	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Đỗ Văn Cần	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành
43	Trần Xuân Trường	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 10/2019)
Khóa II (nhiệm kỳ 2020 - 2025)		
1	Bùi Văn Lương	Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy (đến tháng 4/2022) Bí thư Thành ủy (từ tháng 4/2022) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 5/2022) (Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đến tháng 4/2022 Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
2	Nguyễn Xuân Trường	Phó Bí thư Thị ủy (đến tháng 6/2021) Phó Bí thư Thường trực Thị ủy (từ tháng 7/2021 đến tháng 4/2022) Phó Bí thư Thường trực Thành ủy (từ tháng 4/2022) (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đến tháng 6/2021)
3	Trần Ngọc Hà	Ủy viên Ban Thường vụ (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thị ủy Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy từ tháng 4/2022)
4	Ngô Trung Đình	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Dân vận Thị ủy Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị xã đến tháng 7/2021 Trưởng Ban Dân vận Thành ủy từ tháng 4/2022)
5	Nguyễn Quang Dương	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tổ chức Thị ủy Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy từ tháng 4/2022)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
6	Vũ Thị Thơm	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
7	Lý Minh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ (đến tháng 4/2021) (Trưởng Công an thị xã đến tháng 4/2021)
8	Nguyễn Công Thịnh	Ủy viên Ban Thường vụ Phó Bí thư Thị ủy (từ tháng 9/2021) (Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã từ tháng 6/2021 Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
9	Trần Xuân Trường	Ủy viên Ban Thường vụ (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã từ tháng 6/2021 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
10	Trần Tiến Dũng	Ủy viên Ban Thường vụ (Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự thành phố từ tháng 4/2022)
11	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ (Trưởng Ban Tuyên giáo Thị ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị thị xã Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm Chính trị thành phố từ tháng 4/2022)
12	Đồng Văn Tân	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
13	Nguyễn Ngọc Thiện	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 12/2021) (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã từ tháng 12/2021 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố từ tháng 4/2022)
14	Ngô Xuân Huy	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã đến tháng 7/2021)

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
15	Nguyễn Thanh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành (Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị xã đến tháng 6/2021 Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc thị xã từ tháng 7/2021)
16	Nguyễn Việt Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Tạ Hồng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Thị Phương Thảo	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Hoàng Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Đỗ Thị Hồng Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Đỗ Tất Thành	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 10/2020)
22	Nguyễn Mạnh Toàn	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 12/2021)
23	Nguyễn Thị Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Dương Văn Hiến	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Văn Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Đồng Huy Ngọc	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Nguyễn Đức Hưng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Lê Danh Khiêm	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Văn Giáp	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Đỗ Văn Cần	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Tuấn Nam	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Tạ Hồng Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Văn Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Dương Văn Diễn	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Dương Thị Ngọc Mỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Vũ Xuân Hữu	Ủy viên Ban Chấp hành

Stt	*Họ và tên*	*Chức vụ*
37	Hoàng Thái Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Nguyễn Minh Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Nguyễn Nho Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Ôn Văn Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Ngô Quang Trung	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2021) Ủy viên Ban Thường vụ (từ tháng 11/2021) (Trưởng Công an thị xã từ tháng 6/2021)

TRƯỞNG BAN CÁN SỰ, BÍ THƯ HUYỆN ỦY - BÍ THƯ THỊ ỦY - BÍ THƯ THÀNH ỦY

Stt	*Họ và tên*	*Giai đoạn*	*Chức vụ*
1	Nguyễn Thị Thuận	1945 - cuối 1946[1]	Trưởng Ban Cán sự Bí thư Huyện ủy
2	Nguyễn Bá Cương	Cuối 1946 - 1948	Bí thư Huyện ủy
3	Việt Hưng	1948 - 1951[2]	Bí thư Huyện ủy
4	Trường Sinh		Bí thư Huyện ủy
5	Hoàng Minh Lý		Bí thư Huyện ủy
6	Đoàn Quốc Trung		Bí thư Huyện ủy
7	Nguyễn Vũ		Bí thư Huyện ủy
8	Trương Bá Thăng	1951 - 1952	Bí thư Huyện ủy
9	Dương Ngọc Quyên	1952 - 1955	Bí thư Huyện ủy
10	Ngô Thượng Thạch	1955 - 1957	Bí thư Huyện ủy
11	Hà Đức Tuệ	1957 - 1959	Bí thư Huyện ủy
12	Nguyễn Văn Mục	1959 - 1963 1967 - 1979	Bí thư Huyện ủy
13	Nguyễn Thị Phong	1963 - 1964	Bí thư Huyện ủy
14	Nguyễn Đình Chất	1964 - 1967	Bí thư Huyện ủy
15	Nguyễn Ngô Hai	1979 - 1982	Bí thư Huyện ủy
16	Dương Văn Sào	1982 - 1986	Bí thư Huyện ủy
17	Nguyễn Văn Sứ	1986 - 1991	Bí thư Huyện ủy
18	Nguyễn Văn Thanh	1991 - 1994	Bí thư Huyện ủy
19	Nguyễn Quang Huy	1994 - 2000	Bí thư Huyện ủy
20	Ngô Xuân Triệu	2000 - 2010	Bí thư Huyện ủy
21	Nguyễn Văn Khoa	2010 - 6/2014	Bí thư Huyện ủy
22	Lê Thanh Tuyết	6/2014 - 5/2015 5/2015 - 2020	Bí thư Huyện ủy Bí thư Thị ủy
23	Bùi Văn Lương	2020 - 4/2022 Từ tháng 4/2022	Bí thư Thị ủy Bí thư Thành ủy

1. Theo Hồi ký của đồng chí Nguyễn Thị Thuận có ghi: Gần hết năm 1946, đồng chí mới chuyển công tác sang huyện Phú Lương, giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Phú Lương.

2. Do tư liệu lưu trữ không đầy đủ, chúng tôi chưa sưu tầm, xác minh được chính xác thời gian giữ chức của các đồng chí Bí thư Huyện ủy giai đoạn 1948 - 1951 (Việt Hưng, Trường Sinh, Hoàng Minh Lý, Đoàn Quốc Trung, Nguyễn Vũ).

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY - THỊ ỦY - THÀNH ỦY

Stt	*Họ và tên*	*Giai đoạn*	*Chức vụ*
1	Hoàng Văn Sức	1963 - 1967	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
2	Trần Mạnh Hải	1967 - 1969	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
3	Trần Quốc Thu	1969 - 1974	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
4	Dương Văn Sào	1977 - 1982	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
5	Nguyễn Văn Thanh	1982 - 1991	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
6	Ngô Xuân Triệu	1991 - 1994	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
7	Tạ Văn Út	1994 - 2010	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
8	Nguyễn Văn Tùy	2010 - 2015 2015 - 2020	Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Phó Bí thư Thường trực Thị ủy
9	Nguyễn Xuân Trường	7/2021 - 4/2022 Từ tháng 4/2022	Phó Bí thư Thường trực Thị ủy Phó Bí thư Thường trực Thành ủy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN - THỊ XÃ - THÀNH PHỐ

Stt	*Họ và tên*	*Giai đoạn*	*Chức vụ*
1	Đào Duy Chiến	1989 - 1994	Chủ tịch HĐND huyện
2	Nguyễn Quang Huy	1995 - 1999	Chủ tịch HĐND huyện
3	Tạ Văn Út	1999 - 2008	Chủ tịch HĐND huyện
4	Nguyễn Công Hoàn	2009 - 2010	Chủ tịch HĐND huyện
5	Nguyễn Văn Khoa	2010 - 2014	Chủ tịch HĐND huyện
6	Nguyễn Văn Tùy	2014 - 5/2015 5/2015 - 2020	Chủ tịch HĐND huyện Chủ tịch HĐND thị xã
7	Nguyễn Công Thịnh	6/2021 - 4/2022 Từ tháng 4/2022	Chủ tịch HĐND thị xã Chủ tịch HĐND thành phố

CHỦ TỊCH UBDTGP, UBKC, UBHC, UBKCHC, UBND HUYỆN - THỊ XÃ - THÀNH PHỐ[1]

Stt	*Họ và tên*	*Giai đoạn*	*Chức vụ*
1	Trần Mạnh Hùng	21/8/1945 - 10/1945	Chủ tịch UBDTGP lâm thời
2	Quang Huy	10/1945 - 1946	Chủ tịch UBNDCM lâm thời
3	Trường Sơn		Chủ tịch UBKC
4	Nguyễn Tiến Đễ		Chủ tịch UBKCHC
5	Hà Đức Tuệ	1955 - 1958	Chủ tịch UBHC
6	Hoàng Văn Sức	1967 - 1978	Chủ tịch UBHC Chủ tịch UBND
7	Lưu Tuấn Nhã	1979	Quyền Chủ tịch UBND
8	Ngô Thế Xuân	1980 - 1983	Chủ tịch UBND
9	Lê Xuân Hùng	1983 - 1989	Chủ tịch UBND
10	Nguyễn Quang Huy	1989 - 1994	Chủ tịch UBND
11	Ngô Xuân Triệu	1994 - 2000	Chủ tịch UBND
12	Nguyễn Công Hoàn	2000 - 2008	Chủ tịch UBND
13	Nguyễn Văn Khoa	2008 - 2010	Chủ tịch UBND huyện
14	Lê Thanh Tuyết	2010 - 5/2015	Chủ tịch UBND huyện
15	Bùi Văn Lương	5/2015 - 4/2022 Từ tháng 4/2022	Chủ tịch UBND thị xã Chủ tịch UBND thành phố

1. Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa xác minh được thời gian giữ chức Chủ tịch UBKC, UBKCHC của các đồng chí Trường Sơn, Nguyễn Tiến Đễ; chưa sưu tầm được tên các đồng chí giữ chức Chủ tịch UBHC giai đoạn 1958 - 1967.

HẠ TẦNG CẢNH QUAN TIÊU BIỂU

Trụ sở Thành ủy Phổ Yên (năm 2022)

Trụ sở Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên (năm 2022)

Đền thờ liệt sĩ thành phố Phổ Yên (năm 2022)

Trường Trung học Phổ thông Phổ Yên (năm 2022)

Đường sắt Hà Nội - Quán Triều đoạn qua địa bàn Phổ Yên
(năm 2022)

Nút giao Yên Bình tại Phổ Yên
(Đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, năm 2022)

GIA LINH

Trung tâm thành phố Phổ Yên chụp từ trên cao (năm 2022)

Đồng chí Bùi Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố (áo trắng, đứng giữa) kiểm tra tiến độ dự án tái định cư trên địa bàn phường Đồng Tiến (năm 2022)

Lễ khởi công xây dựng tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc tại phường Đồng Tiến, thành phố Phổ Yên (ngày 12/5/2022)

Khu đô thị Việt - Hàn, một trong những khu đô thị lớn nhất tại thành phố Phổ Yên được xây dựng đồng bộ, hiện đại với hệ thống công viên và các biểu tượng kỳ quan thế giới (năm 2022)

Phổ Yên thực hiện hiệu quả chính sách thu hút đầu tư, xây dựng các khu công nghiệp với nhiều công ty quy mô lớn

(Ảnh trên: Khu công nghiệp Yên Bình
Ảnh dưới: Nhà máy Samsung Thái Nguyên)

Phổ Yên đẩy mạnh phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ

(Ảnh trên: Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu tại Hợp tác xã May công nghiệp Tân Bình Minh, trụ sở tại xã Trung Thành (năm 2019)
Ảnh dưới: Hệ thống các siêu thị điện máy trên địa bàn thành phố)

Đồng chí Nguyễn Văn Khoa - Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy (thứ 2 từ trái sang) và đồng chí Lê Thanh Tuyết - Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phổ Yên (thứ 3 từ trái sang) thăm mô hình trồng nấm tại xóm Bến, xã Đắc Sơn (năm 2013)

Vùng sản xuất cây ăn quả tập trung trên địa bàn xã Phúc Thuận (năm 2018)

Lãnh đạo thị xã Phổ Yên thăm mô hình trồng chè theo tiêu chuẩn VietGAP tại xã Minh Đức (năm 2019)

Trang trại gà tại xã (nay là phường) Trung Thành (năm 2019)

Lễ khai mạc Đại hội Thể dục thể thao huyện Phổ Yên năm 2013

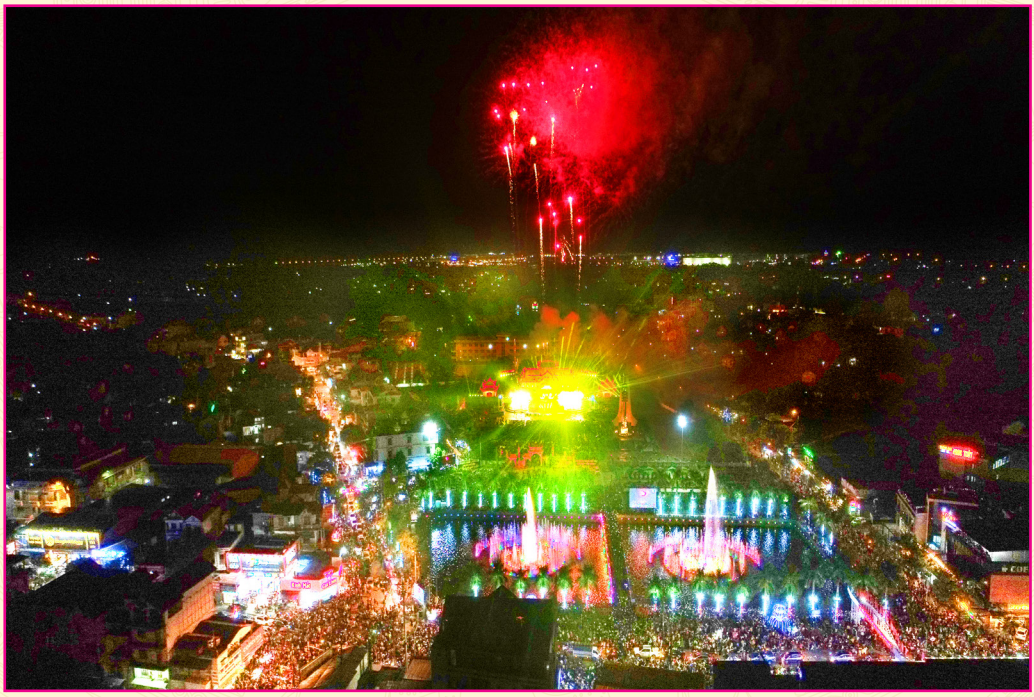

Màn pháo hoa tại Lễ công bố các quyết định công nhận thị xã Phổ Yên hoàn thành xây dựng nông thôn mới, công nhận thị xã là đô thị loại III và đón nhận *Huân chương Lao động hạng Nhất* (lần 2) (năm 2019)

Thành phố Phổ Yên có 100% các trường đạt chuẩn quốc gia
(Trong ảnh: Lễ công bố Quyết định trường đạt chuẩn quốc gia (lần 2) và kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Trường Trung học Phổ thông Lê Hồng Phong (năm 2020))

Phòng tư vấn Ngày đầu tiên dành cho bệnh nhân tăng huyết áp và đái tháo đường tại Trung tâm Y tế thành phố Phổ Yên

Đồng chí Bùi Văn Lương - Tỉnh ủy viên, Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã (thứ 2 từ trái sang) thăm và tặng quà cho gia đình chính sách trên địa bàn phường Phúc Thuận (năm 2021)

Đồng chí Nguyễn Xuân Trường - Phó Bí thư Thường trực Thành ủy (thứ nhất từ phải sang) thăm và tặng quà cho gia đình người có công trên địa bàn phường Thuận Thành (năm 2022)

Lãnh đạo thành phố Phổ Yên tặng hoa chúc mừng các tân binh lên đường nhập ngũ (năm 2022)

Công an Phổ Yên tổ chức Hội nghị triển khai mô hình dân vận khéo "Tổ xung kích tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật gắn với công tác an sinh xã hội" (năm 2022)

Thị xã Phổ Yên làm việc với lãnh đạo huyện Phú Bình
(năm 2019)

Thành phố Phổ Yên làm việc với lãnh đạo thị xã Hồng Lĩnh (tỉnh Hà Tĩnh)
(năm 2022)

TRƯỞNG BAN CÁN SỰ, BÍ THƯ HUYỆN ỦY

Đồng chí
THÁI BẢO
(NGUYỄN THỊ THUẬN)
Trưởng Ban Cán sự
Bí thư Huyện ủy
1945 - cuối 1946

Đồng chí
NGUYỄN BÁ CƯƠNG
Bí thư Huyện ủy
Cuối 1946 - 1948

Đồng chí
VIỆT HƯNG
Bí thư Huyện ủy

Đồng chí
TRƯỜNG SINH
Bí thư Huyện ủy

Đồng chí
HOÀNG MINH LÝ
Bí thư Huyện ủy

Do tư liệu lưu trữ không đầy đủ, chúng tôi chưa sưu tầm, xác minh được chính xác thời gian giữ chức của các đồng chí Bí thư Huyện ủy giai đoạn 1948 - 1951 (Việt Hưng, Trường Sinh, Hoàng Minh Lý, Đoàn Quốc Trung, Nguyễn Vũ) và ảnh chân dung của một số đồng chí.

BÍ THƯ HUYỆN ỦY

Đồng chí
ĐOÀN QUỐC TRUNG
Bí thư Huyện ủy

Đồng chí
NGUYỄN VŨ
Bí thư Huyện ủy

Đồng chí
TRƯƠNG BÁ THĂNG
Bí thư Huyện ủy
1951 - 1952

Đồng chí
DƯƠNG NGỌC QUYÊN
Bí thư Huyện ủy
1952 - 1955

Đồng chí
NGÔ THƯỢNG THẠCH
Bí thư Huyện ủy
1955 - 1957

BÍ THƯ HUYỆN ỦY

Đồng chí
HÀ ĐỨC TUỆ
Bí thư Huyện ủy
1957 - 1959

Đồng chí
NGUYỄN VĂN MỤC
Bí thư Huyện ủy
1959 - 1963
1967 - 1979

Đồng chí
NGUYỄN THỊ PHONG
Bí thư Huyện ủy
1963 - 1964

Đồng chí
NGUYỄN ĐÌNH CHẤT
Bí thư Huyện ủy
1964 - 1967

Đồng chí
NGUYỄN NGÔ HAI
Bí thư Huyện ủy
1979 - 1982

BÍ THƯ HUYỆN ỦY

Đồng chí
DƯƠNG VĂN SÀO
Bí thư Huyện ủy
1982 - 1986

Đồng chí
NGUYỄN VĂN SỨ
Bí thư Huyện ủy
1986 - 1991

Đồng chí
NGUYỄN VĂN THANH
Bí thư Huyện ủy
1991 - 1994

Đồng chí
NGUYỄN QUANG HUY
Bí thư Huyện ủy
1994 - 2000

BÍ THƯ HUYỆN ỦY - BÍ THƯ THỊ ỦY - BÍ THƯ THÀNH ỦY

Đồng chí
NGÔ XUÂN TRIỆU
Bí thư Huyện ủy
2000 - 2010

Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHOA
Bí thư Huyện ủy
2010 - 6/2014

Đồng chí
LÊ THANH TUYẾT
Bí thư Huyện ủy: 6/2014 - 5/2015
Bí thư Thị ủy: 5/2015 - 2020

Đồng chí
BÙI VĂN LƯƠNG
Bí thư Thị ủy: 2020 - 4/2022
Bí thư Thành ủy: Từ tháng 4/2022

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY

Đồng chí
HOÀNG VĂN SỨC
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1963 - 1967

Đồng chí
TRẦN MẠNH HẢI
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1967 - 1969

Đồng chí
TRẦN QUỐC THU
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1969 - 1974

Đồng chí
DƯƠNG VĂN SÀO
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1977 - 1982

Đồng chí
NGUYỄN VĂN THANH
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1982 - 1991

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC HUYỆN ỦY - THỊ ỦY - THÀNH ỦY

Đồng chí
NGÔ XUÂN TRIỆU
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1991 - 1994

Đồng chí
TẠ VĂN ÚT
Phó Bí thư Thường trực
Huyện ủy
1994 - 2010

Đồng chí
NGUYỄN VĂN TÙY
Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy
2010 - 2015
Phó Bí thư Thường trực Thị ủy
2015 - 2020

Đồng chí
NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG
Phó Bí thư Thường trực Thị ủy
7/2021 - 4/2022
Phó Bí thư Thường trực Thành ủy
Từ tháng 4/2022

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN

Đồng chí
ĐÀO DUY CHIẾN
Chủ tịch HĐND huyện
1989 - 1994

Đồng chí
NGUYỄN QUANG HUY
Chủ tịch HĐND huyện
1995 - 1999

Đồng chí
TẠ VĂN ÚT
Chủ tịch HĐND huyện
1999 - 2008

Đồng chí
NGUYỄN CÔNG HOÀN
Chủ tịch HĐND huyện
2009 - 2010

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN - THỊ XÃ - THÀNH PHỐ

Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHOA
Chủ tịch HĐND huyện
2010 - 2014

Đồng chí
NGUYỄN VĂN TÙY
Chủ tịch HĐND huyện
2014 - 5/2015
Chủ tịch HĐND thị xã
5/2015 - 2020

Đồng chí
NGUYỄN CÔNG THỊNH
Chủ tịch HĐND thị xã
6/2021 - 4/2022
Chủ tịch HĐND thành phố
Từ tháng 4/2022

CHỦ TỊCH UBDTGP, UBNDCMLT, UBHC, UBKCHC, UBND HUYỆN

Đồng chí
TRẦN MẠNH HÙNG
Chủ tịch UBDTGP
lâm thời huyện
21/8/1945 - 10/1945

Đồng chí
QUANG HUY
Chủ tịch UBNDCM
lâm thời huyện
10/1945 - 1946

Đồng chí
TRƯỜNG SƠN
Chủ tịch UBHC huyện

Đồng chí
NGUYỄN TIẾN ĐỄ
Chủ tịch UBKCHC huyện

Đồng chí
HÀ ĐỨC TUỆ
Chủ tịch UBHC huyện
1955 - 1958

Đồng chí
HOÀNG VĂN SỨC
Chủ tịch UBHC huyện
Chủ tịch UBND huyện
1967 - 1978

Do tài liệu thành văn không đầy đủ, chúng tôi chưa xác minh được thời gian giữ chức Chủ tịch UBKC, UBKCHC của các đồng chí Trường Sơn, Nguyễn Tiến Đễ; chưa sưu tầm được tên các đồng chí giữ chức Chủ tịch UBHC giai đoạn 1958 - 1967.

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN

Đồng chí
LƯU TUẤN NHÃ
Q. Chủ tịch UBND huyện
1979

Đồng chí
NGÔ THẾ XUÂN
Chủ tịch UBND huyện
1980 - 1983

Đồng chí
LÊ XUÂN HÙNG
Chủ tịch UBND huyện
1983 - 1989

Đồng chí
NGUYỄN QUANG HUY
Chủ tịch UBND huyện
1989 - 1994

Đồng chí
NGÔ XUÂN TRIỆU
Chủ tịch UBND huyện
1994 - 2000

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN - THỊ XÃ - THÀNH PHỐ

Đồng chí
NGUYỄN CÔNG HOÀN
Chủ tịch UBND huyện
2000 - 2008

Đồng chí
NGUYỄN VĂN KHOA
Chủ tịch UBND huyện
2008 - 2010

Đồng chí
LÊ THANH TUYẾT
Chủ tịch UBND huyện
2010 - 5/2015

Đồng chí
BÙI VĂN LƯƠNG
Chủ tịch UBND thị xã
5/2015 - 4/2022
Chủ tịch UBND thành phố
Từ tháng 4/2022

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG LÚA

Năm	*Diện tích (ha)*	*Sản lượng (tấn)*
1960		10.587
1975	8.640,5	13.652
1980	8.521	11.975
1985	9.101	16.964
1990	9.045	15.828
1995	9.468	29.230
2000	9.549,5	38.975
2005	10.006	46.871
2010	10.097	50.759
2015	10.288	53.344

DIỆN TÍCH VÀ SẢN LƯỢNG CHÈ (BÚP TƯƠI)

Năm	*Diện tích (ha)*	*Sản lượng (tấn)*
1985	213	50
1995	1.017	1.870
1999	986	5.668
2005	1.453	9.500
2010	1.347	12.150
2015	1.574	14.654
2020		18.300

CƠ CẤU KINH TẾ

Năm	*Nông - lâm nghiệp - thủy sản (%)*	*Công nghiệp - xây dựng (%)*	*Dịch vụ (%)*
2010	18,7	59,2	22,1
2015	3,2	79,7	17,1
2020	3,27	90,46	6,27
2021	2,8	97,2	

THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI

Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người/năm)	*Năm 2005*	*Năm 2010*	*Năm 2020*	*Năm 2021*
	6,1	24,6	60	65

TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG VÀ ĐẢNG VIÊN

Năm	*Tổ chức cơ sở đảng*	*Tổng số đảng viên*
1945	1	6
1954	19	400
1965		1.374
1975	46	2.306
1985	63	4.349
1995	57	
2000	56	4.846
2005	58	5.800
2010	59	6.718
2015	52	7.664
2020	44	8.600
8/2022	43	8.826

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965)*, 2021.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965 - 2000)*, 2021.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001 - 2020)*, 2021.

4. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã Phổ Yên, *Phổ Yên - Lịch sử kháng chiến chống xâm lược và xây dựng - bảo vệ Tổ quốc (1947 - 2017)*, 2018.

5. Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên trong Chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông 1947*, 1998.

6. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Bà mẹ Việt Nam anh hùng và Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên*, 1997.

7. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống Pháp (1941 - 1954),* 1999.

8. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên, *Thái Nguyên lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, 2001

9. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 1996 - 1999*, Nxb. Thống kê, Hà Nội, 2000.

10. Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên, *Số liệu thống kê kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên 1991 - 1996*, tháng 9/1997.

11. *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi.

12. *Địa danh làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra)*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, 2012.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1977.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 36*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.

15. Nguyễn Văn Huyên (Chủ biên), *Địa lý hành chính Kinh Bắc*, Nxb. Văn hóa, Hà Nội, 1999.

16. *Đồng Khánh địa dư chí,* Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

17. *Echinard - Lịch sử chính trị, quân sự tỉnh Thái Nguyên*.

18. Huyện ủy Hiệp Hòa, *Lịch sử Đảng bộ Hiệp Hòa (1938 - 2010)*, 2012.

19. *Lịch sử Việt Nam tập II*, Nxb. Khoa học xã hội, 1985.

20. *Niên giám thống kê tỉnh Bắc Thái 1976 - 1984.*

21. Tỉnh ủy Thái Nguyên, *Địa chí Thái Nguyên,* Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

22. Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, *Địa chí Bắc Giang - Lịch sử và Văn hóa*, 2006.

23. *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 51*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Viện Sử học, *Việt Nam 1975 - 1990, thành tựu và kinh nghiệm*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.

25. Ngoài ra, cuốn sách còn tham khảo nhiều nguồn tài liệu tại Văn phòng Tỉnh ủy, Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh Thái Nguyên, Văn phòng Thành ủy Phổ Yên, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu..... 5

Mở đầu: Thành phố Phổ Yên - Vùng đất, con người và truyền thống..... 9

I. Địa danh và địa giới hành chính qua các thời kỳ..... 9

II. Vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên và xã hội..... 14

III. Truyền thống yêu nước và cách mạng..... 19

Chương I: Chi bộ - Đảng bộ huyện Phổ Yên trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp (1942 - 1954)..... 35

I. Chi bộ Tiên Thù - cơ sở Đảng đầu tiên của Phổ Yên ra đời, lãnh đạo phong trào đấu tranh giành chính quyền (1942 -1945)... 35

II. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, chiến đấu bảo vệ quê hương (1945 - 1950)..... 55

III. Lãnh đạo xây dựng hậu phương, chi viện tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1950 - 1954) 86

Chương II: Đảng bộ huyện Phổ Yên trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)..... 99

I. Lãnh đạo thực hiện sửa sai cải cách ruộng đất, khôi phục, phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân (1954 - 1960)..... 99

II. Lãnh đạo thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 118

III. Lãnh đạo giữ vững sản suất, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, chi viện chiến trường (1965 - 1975)..... 142

Chương III: Đảng bộ huyện Phổ Yên trong thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986)..... 211

I. Lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (1975 - 1980)..... 211

II. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân (1980 - 1986)..... 233

Chương IV: Đảng bộ huyện Phổ Yên trong thời kỳ thực hiện đường lối đổi mới đất nước (giai đoạn 1986 - 2000)..... 261

I. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu đổi mới đất nước (1986 - 1990)..... 261

II. Lãnh đạo tiếp tục phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới trong những năm 1991 - 1995..... 277

III. Lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trong những năm 1996 - 2000..... 298

Chương V: Đảng bộ huyện Phổ Yên trong thời kỳ thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (giai đoạn 2000 - 2010)..... 315

I. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2000 - 2005) 315

II. Lãnh đạo đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm xây dựng Phổ Yên trở thành huyện công nghiệp (2005 - 2010)..... 356

Chương VI: Đảng bộ huyện - thị xã - thành phố Phổ Yên trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa, xây dựng Phổ Yên trở thành thành phố (giai đoạn 2010 - 2022)..... 393

I. Lãnh đạo xây dựng huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp (2010 - 2015)..... 393

II. Lãnh đạo xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành đô thị loại III (2015 - 2020)..... 440

III. Lãnh đạo xây dựng thị xã Phổ Yên trở thành thành phố năng động, văn minh, hiện đại (2020 - 2022)..... 484

Kết luận..... 541

Phụ lục..... 553

Tài liệu tham khảo..... 595

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN (1942 - 2022)

Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung

Chỉ đạo thực hiện

Ban Thường vụ Thành ủy Phổ Yên

Chịu trách nhiệm nội dung thông tin

Tiến sĩ Bùi Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phổ Yên

Ban Chỉ đạo biên soạn giai đoạn 1942 - 2022

(Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung)

Tiến sĩ Bùi Văn Lương	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố	Trưởng ban
Nguyễn Xuân Trường	Phó Bí thư Thường trực Thành ủy	Phó Trưởng ban Thường trực
Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Thành ủy, Giám đốc Trung tâm chính trị thành phố	Phó Trưởng ban
Nguyễn Quang Dương	Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy	Thành viên
Đồng Văn Tân	Thành ủy viên, Phó Chủ tịch UBND thành phố	Thành viên
Nguyễn Đức Hưng	Thành ủy viên, Chánh Văn phòng Thành ủy	Thành viên
Nguyễn Minh Tân	Thành ủy viên, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố	Thành viên
Đinh Thị Kim Tuyết	Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố	Thành viên

Phối hợp chỉnh lý, bổ sung giai đoạn 1942 - 2022

Lê Văn Quỳnh - Nguyễn Thị Thuấn

Trương Thị Liễu - Trần Thị Đông

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHỔ YÊN (1942 - 2022)
Tái bản lần thứ nhất có chỉnh lý, bổ sung

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG
Số 175 Giảng Võ - Hà Nội: ĐT 024.38515380;
Email: info@nxblaodong.com.vn; Website: www.nxblaodong.com.vn
Chi nhánh phía Nam: *Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh: ĐT 028.38390970*

Chịu trách nhiệm xuất bản: **Mai Thị Thanh Hằng**
Biên tập: **Tạ Thị Thu Hà**
Trình bày, bìa: **Nguyễn Hữu Chính**
Sửa bản in: **Bùi Văn Đạt**

Liên kết xuất bản

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG VĂN HÓA VIỆT
Trụ sở: 188E phố Yên Bình - Phúc La - Hà Đông - Hà Nội *ĐT: 024.62974455
Văn phòng: Tầng 9 - tháp A - Tòa nhà đa năng số 197 Trần Phú - Hà Đông - Hà Nội
Website: truyenthongvanhoaviet.vn *Email: vhvmedia@gmail.com

In khổ 16 x 24cm tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt
Địa chỉ: Số 4, ngõ 41 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
Số xác nhận ĐKXB: 3367-2022/CXBIPH/07-205/LĐ. Mã ISBN: 978-604-386-231-7
In lần 1: 800 cuốn theo Số Quyết định: 1256/QĐ-NXBLĐ, ngày 03/10/2022.
In lần 2: 1.200 cuốn theo Số Quyết định: 1258/QĐ-NXBLĐ, ngày 04/10/2022.
In xong và nộp lưu chiểu năm 2022.